LISA GARDNER

CÔ GÁI TRONG CHIẾC THÙNG GỖ

Tiểu thuyết trinh thám

Phạm Hoa Phương dịch

LISA GARDNER

Phạm Hoa Phượng *dịch*

—★—

CÔ GÁI TRONG CHIẾC THÙNG GỖ

• FIND HER •

(Detective D.D. Warren, #8)

ĐINH TỊ & NXB LAO ĐỘNG

ebook©vctvegroup | 16-02-2021

CHƯƠNG 1

Đây là những điều tôi đã không biết:

Khi thức giấc lần đầu tiên trong một chiếc thùng gỗ tối tăm, bạn sẽ tự nhủ, điều này không thể xảy ra. Bạn sẽ đẩy nắp thùng, tất nhiên là như vậy. Không được. Bạn đấm mạnh các cạnh bằng nắm tay mình, đạp gót chân xuống phần đáy. Bạn sẽ đập đầu mình liên tục vào thành thùng, lần nữa rồi lần nữa, mặc dù từng cú đập đều khiến bạn đau nhói. Và bạn sẽ hét lên. Bạn gào lên, bạn la hét, và tiếp tục như vậy. Dòng nước sền sệt từ mũi bạn chảy ra. Nước mắt cũng không ngừng tuôn rơi trên má. Tiếng gào trở nên khản đặc, giật cục. Rồi bạn nghe thấy những âm thanh lạ lùng, buồn bã, thê lương. Và bạn hình dung ra được cái thùng gỗ. Này, mình đang bị nhốt trong một cái thùng gỗ tối tăm. Bạn nhận ra những âm thanh đó xuất phát từ chính mình.

Những cái thùng gỗ thông dạng này không có bề mặt trơn nhẵn toàn bộ. Những lỗ thông khí được khoan một cách sơ sài. Khi miết tay chạy tròn theo cạnh của chúng, khi chọc ngón tay vào kiếm tìm một cái gì đó trong tuyệt vọng… bạn sẽ chỉ thấy được những mẩu

vụn gỗ mà thôi. Bạn sẽ nhai những mảnh gỗ cứng. Bạn sẽ mút những ngón tay trầy xước của mình, liếm những chỗ máu ứa ra, miệng phát ra những âm thanh ư ử như chó con bị đau.

Bạn chỉ có một mình trong chiếc thùng. Thật đáng sợ. Kinh hãi. Khủng khiếp. Phần lớn là bởi bạn chưa biết mình sẽ còn phải sợ hãi đến mức nào nữa.

Dần dần, bạn biết rõ chiếc thùng hơn, nơi đã trở thành nhà bạn, xa thật xa ngôi nhà thân quen của mình. Bạn lắc lư đôi vai để xác định bề rộng. Bạn đo chiều dài bằng đôi tay. Bạn nâng chân mình lên. Không đủ chỗ để co đầu gối. Không đủ chỗ để lăn người qua. Chiếc thùng chính xác bằng kích cỡ của bạn. Như thể nó được làm cho riêng bạn. Một cỗ quan tài gỗ thông của riêng bạn, đang làm căng cứng phần thắt lưng, bầm giập hai vai, đau nhói phía sau đầu bạn.

Tiện nghi duy nhất: giấy báo lót dưới đáy thùng. Thoạt đầu bạn không để ý đến chi tiết này. Khi nhận ra sự tồn tại của chúng, bạn không hiểu chúng để làm gì. Cho đến khi bạn đi tiểu lần đầu tiên. Rồi ngày qua ngày, nằm trên đống bẩn thỉu của mình. Như một con vật, bạn sẽ thầm nghĩ như vậy. Ngoại trừ phần lớn các con vật đều được đối xử tử tế hơn thế.

Miệng bạn sẽ trở nên khô khốc, đôi môi nứt nẻ. Bạn sẽ bắt đầu miết ngón tay vào những lỗ thông khí sẽ cào mạnh da mình, chỉ để có chút gì đó cho vào miệng, để nuốt, để mút. Bạn sẽ biết được bản thân mình ở một khía cạnh bạn chưa từng biết đến trước đó. Suy sụp. Mãnh liệt. Mùi khai nồng của nước tiểu. Vị mặn của máu.

Nhưng bạn vẫn chưa biết gì cả.

Khi nghe tiếng bước chân bạn sẽ không tin được. Mình hoang tưởng thôi, bạn tự nhủ. Mình mơ thôi. Bạn chỉ là một mớ rác thảm hại trong tấm da người. Một con bé ngốc nghếch lẽ ra đã biết nhiều hơn và giờ nhìn lại mình xem. Thế nhưng, âm thanh của chiếc khóa kim loại vang lên ở bên ngoài thành thùng, chỉ cách tai bạn một chút…

Có thể bạn lại khóc. Và lại khóc, nếu vẫn còn chút nước sót lại trong người.

Khi bạn nhìn thấy khuôn mặt hắn, người đã làm điều này với bạn, bạn cảm thấy nhẹ nhõm. Thậm chí vui mừng. Bạn nhìn chăm chăm vào đôi má béo phị của hắn, đôi mắt tròn, cái miệng đang mở ra, để lộ hàm răng ố vàng, và bạn nghĩ tạ ơn Chúa. Tạ ơn Chúa, tạ ơn Chúa, tạ ơn Chúa.

Hắn để cho bạn ra khỏi thùng. Hắn nhấc bạn lên, thực tế là như vậy, bởi đôi chân bạn không thể đứng được nữa, các bắp cơ của bạn mất tất cả sức mạnh vốn có của nó, và đầu bạn ngắc ngoẻo. Ngắc ngoẻo. Từ này khiến bạn buồn cười. Một trong những từ bạn chưa bao giờ hiểu được ý nghĩa. Nhưng giờ thì bạn đã rõ. Ngắc ngoẻo. Đầu bạn ngắc ngoẻo.

Chúa ơi, mùi gì thật kinh khiếp. Mùi tỏi, mùi cơ thể, mùi quần áo chưa giặt và mùi tóc bẩn thỉu. Thứ mùi đó là từ người bạn sao? Hay từ hắn? Bạn nôn ọe, không cưỡng lại được. Và điều đó khiến hắn cười thành tiếng. Khi hắn cầm chai nước lên. Khi hắn nói chính xác điều bạn phải làm để có được chai nước ấy. Hắn trông ục ịch. Già nua. Gớm guốc. Kinh tởm. Bộ râu rối bù, mái tóc bết dính, mấy vệt tương cà lốm đốm trước ngực chiếc sơ mi ca rô rẻ tiền.

Bạn quá cao sang so với hắn. Trẻ trung, tươi tắn, xinh đẹp. Kiểu những cô gái được xếp vào hạng top trong buổi tiệc trường. Bạn có tất cả. Hay từng có tất cả?

Bạn khóc khi nghĩ đến mẹ. Bạn van nài hắn thả bạn, khi bạn nằm phủ phục dưới chân hắn. Và rồi cuối cùng, sau rốt, với chút sức lực còn sót lại, bạn cởi bỏ bộ đồ đang mặc trên người. Bạn để hắn làm cái điều mà hắn muốn. Bạn hét lên, nhưng cổ họng bạn khô khốc không thể cất thành lời. Bạn nôn ọe, nhưng bụng bạn trống rỗng không còn chút gì trong đó.

Bạn sống sót.

Và sau đó, khi hắn ta cuối cùng cũng đưa cho bạn chai nước đó, bằng cách đổ thẳng lên đầu bạn. Bạn không chút hổ thẹn nâng tay mình lên hứng càng nhiều càng tốt dòng chất lỏng quý giá ấy. Bạn liếm lòng bàn tay mình. Bạn mút những lọn tóc bết dính, bẩn thỉu của mình. Và đợi lúc hắn không để ý, bạn liếm đốm tương cà từ chiếc sơ mi cởi ra của hắn.

Trở về lại cái thùng. Cái thùng. Cái thùng.

Nắp thùng đóng lại. Khóa bấm lại. Gã đàn ông kinh tởm ấy đi khỏi. Để lại bạn một lần nữa, chỉ một mình. Trần truồng. Bầm tím. Rớm máu. Biết những điều bạn không bao giờ muốn biết.

"Mẹ ơi!" Bạn thì thầm.

Nhưng con quái vật ấy là có thật. Không ai có thể làm bất cứ điều gì để cứu bạn nữa.

Đây là điều tôi biết:

Không có gì nhiều để làm ngày qua ngày trong cái thùng gỗ có kích cỡ như một cỗ quan tài ấy. Trên thực tế chỉ có duy nhất một điều đáng để ám ảnh, tưởng tượng, trù tính trong từng phút kinh hoàng, từng giờ hãi hùng. Một lý do duy nhất khiến bạn tiếp tục. Một ý nghĩ duy nhất đem lại cho bạn sức mạnh. Bạn sẽ tìm thấy nó. Bạn sẽ hun đúc nó. Và nếu bạn giống tôi, bạn sẽ không bao giờ để nó biến mất.

Trả thù.

Nhưng hãy cẩn thận với điều ước của bạn, đặc biệt khi bạn chỉ là một con bé ngốc nghếch bị giam cầm trong cái thùng gỗ có kích cỡ như chiếc quan tài.

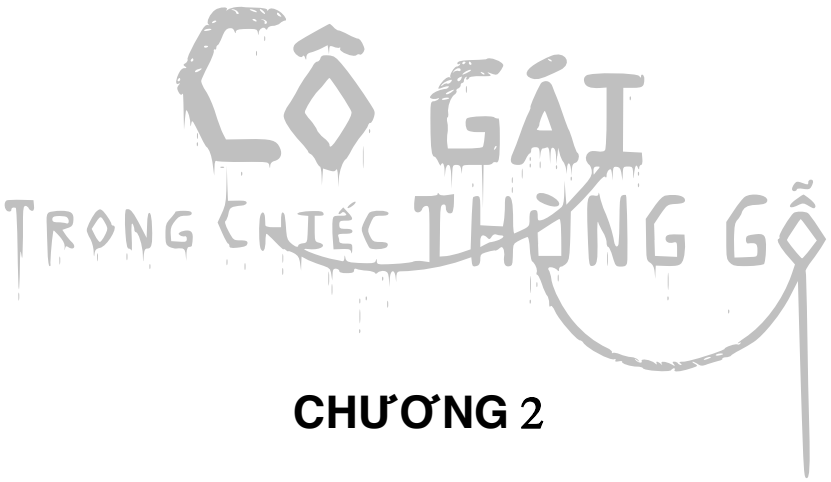

CHƯƠNG 2

Cô bắt đầu với ly martini lựu. Cái giá quá đắt, tất nhiên là thế rồi. Những quán bar ở Boston lúc nào cũng đắt đỏ. Nước lựu cũng là món thời thượng. Nhưng hôm đó là tối thứ Sáu. Thêm một tuần nữa sống sót, và thề có Chúa, cô xứng đáng với ít nhất là một ly cocktail trái cây loại đắt nhất.

Ngoài ra, cô có chút ít niềm tin vào bản thân. Cởi thêm một nút nữa của chiếc áo sơ mi trắng vừa vặn, hất vài lọn tóc lòa xòa từ mái tóc vàng ngang vai. Cô hai mươi bảy, thon thả, với cặp mông thuộc dạng gây chú ý. Cô có thể mua cho mình ly đầu tiên. Nhưng cơ may là cô sẽ không phải mua ly thứ hai.

Cô nhấp một ngụm. Mát. Ngọt. Tê buốt. Làm nóng một chút trên lưỡi mình, rồi cô để dòng vodka chảy thẳng qua cuống họng. Đáng từng đồng xu của cái giá mười bốn đô.

Trong một khoảnh khắc, cô nhắm mắt lại. Căn phòng biến mất. Sàn nhà nhớp nháp, giàn đèn nhấp nháy, tiếng hát rít cao của ban nhạc mở màn, tất cả vẫn còn đang khởi động.

Cô đứng trong khoảng trống thinh lặng. Ở một nơi của riêng cô.

Khi cô mở mắt ra, hắn đã ở đó.

Hắn mua cho cô ly rượu thứ hai. Rồi ly thứ ba, thậm chí còn đề nghị ly thứ tư. Nhưng lúc đó, rượu vodka và ánh đèn sàn nhảy đã bắt đầu trộn lẫn theo cách sẽ không mấy dễ chịu vào buổi sáng hôm sau. Hơn nữa, cô không phải là đứa ngốc. Suốt thời gian anh chàng Tôi Đã Thấy Em Ở Đây Bao Giờ Chưa tiếp tế martini cho cô, hắn chỉ uống mỗi bia.

Hắn cũng khá dễ coi, cô kết luận như thế ở đâu đó gần cuối ly martini thứ hai. Cũng khá cơ bắp, rõ ràng là người có luyện tập. Nhưng gu ăn mặc không mấy nổi bật với quần tây màu nâu và áo sơ mi sọc xanh dương. Một gã công sở trẻ, cô đoán, nhưng cô để ý thấy gấu quần tây của hắn đã sờn, áo sơ mi bạc màu vì đã trải qua quá nhiều lần giặt. Khi cô hỏi hắn làm nghề gì, hắn cố tỏ ra quyến rũ. Ồ, chút này, chút kia - hắn nói, kèm theo cái nháy mắt và nụ cười tươi. Nhưng đôi mắt hắn vẫn phẳng lặng, thậm chí xa xăm, và lần đầu tiên cô cảm thấy có chút không thoải mái.

Hắn trấn tĩnh nhanh chóng. Gọi thêm một ly martini thứ ba. Hắn không đeo đồng hồ, cô để ý thấy điều đó, khi hắn cố thu hút tay pha chế bằng tờ hai mươi đô, nhưng thất bại, bởi những vị khách khác giơ cao những tờ một trăm. Cũng không nhẫn cưới. Không ràng buộc. Thân hình cơ bắp. Có thể đây là đêm cô tìm kiếm.

Cô mỉm cười, nhưng không có vẻ tươi vui. Điều gì đó lướt qua nét mặt cô, lại cái trống rỗng ấy, cái nhận thức ấy, rằng bằng ấy giờ đồng hồ, bằng ấy ngày, bằng ấy tuần đã trôi qua, cô vẫn cảm thấy lẻ loi một mình. Sẽ luôn cảm thấy lẻ loi một mình. Ngay cả trong một căn phòng đầy ắp người.

Nếu hắn không quay lại thì thật tốt.

Cuối cùng, hắn cũng tóm được tay pha chế - sơ mi trắng, cà vạt đen, dạng người khiến người khác phải tip lớn - và lấy được cho cô phần nước ngon lành.

Lúc đó, cô đã sẵn sàng cho ly martini thứ tư. Tại sao lại không chứ? Nó giúp cô có thể nói về chút ít điều này, chút ít điều kia của mình với cái nháy mắt và nụ cười phù hợp với tia sáng le lói trong đôi mắt. Và khi ánh mắt hắn không dứt tia nhìn về phía trước chiếc áo sơ mi, nơi chiếc nút đã được cởi ra vài phút trước, cô không tránh đi. Cô để hắn chăm chăm ngắm nghía lớp ren trên chiếc áo ngực màu hồng đậm của cô. Cô để hắn ngắm nhìn một cách thèm thuồng bộ ngực của cô.

Tại sao lại không chứ? Tối thứ Sáu. Tối cuối tuần. Cô đã kiếm được điều này.

Hắn muốn rời khỏi quán bar lúc nửa đêm. Cô bắt hắn đợi đến khi quán đóng cửa. Ban nhạc chơi hay một cách đáng ngạc nhiên. Cô thích cảm giác mà âm nhạc đã mang đến cho cô, như thể máu cô vẫn cuộn chảy, trái tim cô vẫn đập trong lồng ngực. Hắn rõ ràng không thoải mái chút nào trên sàn nhảy, nhưng điều đó có hề gì, cô nhảy đủ giỏi cho cả hai.

Phần thân áo sơ mi trắng vừa vặn giờ được cột dưới ngực cô, kiểu Daisy Duke. Chiếc quần jean đen lưng trễ ôm sát từng đường cong. Đôi boot cao bằng da đập mạnh theo từng nhịp trống. Sau một hồi, hắn không bận tâm tới việc nhảy nhót nữa, chỉ đứng lắc lư theo

nhạc và ngắm nhìn cô. Đôi tay cô đưa cao khỏi đầu, nâng bộ ngực nẩy lên. Hông cô xoay tròn, vùng bụng trần lấp lánh ánh mồ hôi.

Hắn có cặp mắt nâu - cô để ý. Tối. Phẳng lặng. Cảnh giác. Phường trộm cướp, cô nghĩ. Nhưng lần này, thay vì hoảng sợ, cô lại cảm thấy một luồng adrenaline tươi mới. Tay pha chế nước cũng đang nhìn cô chằm chằm. Cô di chuyển xung quanh sàn nhảy cho cả hai người chiêm ngưỡng. Chấp nhận ly martini thứ tư, miệng cô giờ ngọt và tím ngắt, trong khi tay chân nhũn ra như nước.

Cô có thể nhảy cả đêm. Làm chủ sàn nhảy này, làm chủ quầy bar này, làm chủ cả thành phố này.

Nhưng đó không phải là điều mà gã Tôi Đã Thấy Em Ở Đây Bao Giờ Chưa mong muốn. Chẳng gã đàn ông nào mua cho một cô gái ba ly rượu đắt tiền chỉ đổi lấy đặc quyền nhìn cô ấy nhảy.

Ban nhạc ngừng chơi, bắt đầu thu dọn nhạc cụ của mình. Cô cảm thấy hụt hẫng kinh khủng. Như thể một nỗi đau nhói lên trong tâm hồn. Không còn những giai điệu làm nhún nhảy đôi chân cô, giúp che giấu nỗi đau bên trong cô. Giờ chỉ còn lại cô, gã Tôi Đã Thấy Em Ở Đây Bao Giờ Chưa và viễn cảnh không thể tránh khỏi của một cơn nôn nao, quay cuồng.

Hắn đề nghị cả hai cùng ra ngoài hít thở ít khí trời. Cô muốn bật cười. Muốn bảo rằng hắn chẳng biết cái quái gì cả.

Nhưng thay vào đó, cô bước theo hắn vào con ngõ hẹp phủ đầy tàn thuốc. Hắn hỏi cô có muốn hút thuốc không. Cô từ chối. Thế rồi, hắn đè mạnh cô vào bên hông chiếc thùng rác sơn xanh, tay trái ghì chặt bầu ngực cô, lòng bàn tay chà xát núm vú.

Đôi mắt hắn không còn phẳng lặng nữa. Chúng bừng lên. Như mãnh thú đã khóa chặt con mồi.

“Nhà em hay nhà tôi?” Hắn yêu cầu.

Cô không thể nhịn được nữa. Cô bắt đầu cười sặc sụa.

Và đó là khi buổi tối thực sự trở nên tồi tệ hơn.

Gã Tôi Đã Thấy Em Ở Đây Bao Giờ Chưa không quan tâm tới việc bị cười. Hắn ra tay nhanh chóng. Bàn tay phải tát vào một bên má cô. Đầu cô đập mạnh vào thùng rác kim loại. Cô nghe tiếng va chạm. Cô cảm thấy đau. Nhưng nhờ bốn ly martini, tất cả đều như xa xăm, như thể điều tồi tệ này xảy ra với một ai khác, không phải cô.

“Trêu chọc sao?” Hắn hét lên với cô, tay vẫn nhào nặn bộ ngực, khuôn mặt quát thét chỉ cách mặt cô vài phân.

Ở khoảng cách này, cô ngửi được mùi bia trong hơi thở hắn, thấy được vùng tĩnh mạch màu đỏ xung quanh mũi hắn. Một gã nghiện. Lẽ ra cô đã nhận ra điều này sớm hơn. Dạng đàn ông tranh thủ uống trước khi đến quầy bar bởi như vậy sẽ tốn ít tiền hơn. Có nghĩa hắn đến đó không phải để uống, mà để câu cá. Để tìm một cô gái như cô và đưa về nhà.

Nói cách khác, hắn hoàn hảo với cô.

Cô nên nói gì đó. Hoặc giẫm gót giày vào mu bàn chân hắn. Hoặc chộp lấy tay hắn - không phải toàn bộ bàn tay, chỉ một ngón - và bẻ ngược ra sau cho tới khi nó chạm vào cổ tay.

Hắn sẽ la lên. Sẽ để cô đi.

Hắn sẽ nhìn vào mắt cô và nhận ra sai lầm của mình. Bởi những thành phố lớn như Boston đầy rẫy những gã như hắn.

Nhưng cũng đầy ắp những cô gái như cô.

Cô không bao giờ có được cơ hội đó.

Hắn la hét. Cô mỉm cười. Thậm chí còn có thể là cười sằng sặc. Với cái đầu ong ong và vị máu mằn mặn trên lưỡi. Thế rồi gã Tôi Đã Thấy Em Ở Đây Bao Giờ Chưa không còn hiện hữu nữa.

Hắn mới ở đó. Rồi biến mất. Thay vào đó là tay pha chế cao lớn với bộ ngực cơ bắp đáng kinh ngạc và vẻ quan tâm trên khuôn mặt.

"Cô ổn chứ?" Hắn hỏi. "Gã đó làm cô đau không? Cô cần giúp chứ? Cô muốn gọi cảnh sát không?"

Hắn chìa tay ra cho cô. Cô nắm lấy, bước chân qua người gã Tôi Đã Thấy Em Ở Đây Bao Giờ Chưa vừa mới bị hạ gục, nằm há hốc mồm trên mặt đất.

"Hắn không được đụng chạm cô như vậy." Tay pha chế điềm đạm nói. Hắn dẫn cô đi khỏi những người tò mò đang tụ tập xung quanh. Tiến sâu hơn vào bóng tối bên ngoài chu vi ánh đèn nhấp nháy của quán bar.

"Ổn rồi. Tôi sẽ chăm sóc cô từ bây giờ."

Lần đầu tiên, cô nhận ra hắn bấu chặt cánh tay cô hơn mức cần thiết. Không để cô rời đi.

Cô cố lên tiếng. Ngay cả khi bạn biết nhiều điều hơn thế, thì đó cũng là cách tự nhiên để bắt đầu. Này, anh chàng to lớn, anh vội gì thế? Ta không thể đi chậm lại à? Này, anh đang làm tôi đau đấy.

Nhưng tất nhiên hắn không thay đổi nhịp bước, không nới lỏng nắm tay chặt cứng đang khóa chặt đến mức bầm tím phía trên khuỷu tay cô.

Hắn bước đi một cách lạ lùng, giữ cô rúc vào bên cạnh mình, như cặp tình nhân đang nhanh chân sải bước dạo bộ, nhưng đầu hắn cúi xuống và nghiêng sang một bên. Để giữ khuôn mặt mình trong bóng tối, cô nhận ra như vậy. Để không ai có thể trông thấy hắn.

Thế rồi, cô đột nhiên nhận ra. Dáng vóc hắn, cách hắn di chuyển. Cô đã nhìn thấy trước đây. Không phải khuôn mặt hắn, không phải những nét đặc trưng trên mặt, nhưng là chỗ xương lồi trên đôi vai, là phần cong của chiếc cổ. Ba hay bốn tháng trước, vào mùa hè, trên bản tin tối, khi một sinh viên Đại học Boston đi uống nước và rồi không bao giờ trở về nhà lần nữa. Các đài địa phương đã liên tục phát sóng một đoạn băng hình trích từ một camera an ninh gần đó, ghi lại khoảnh khắc cuối cùng được biết đến của cô gái, khi cô bị đưa đi bởi một gã đàn ông bí ẩn, đầu quay ngược hướng với tầm nhìn.

“Không.” Cô thở ra.

Hắn không nhận ra sự chống đối của cô. Họ đến một ngã tư. Không do dự, hắn lôi mạnh cô về phía bên trái, xuống một con đường tối hơn, nhỏ hơn nồng nặc mùi nước tiểu, rác thải và những thứ tối tăm không bao giờ được nhắc đến lần nữa.

Cô ghì chặt đôi gót chân của mình, nhanh chóng trở nên tỉnh táo hơn, cố hết sức kháng cự. Nhưng với năm mươi kilôgam cân nặng so với gần chín mươi kilôgam của hắn, sự cố gắng của cô không mang lại điều gì khác biệt. Hắn kẹp chặt cô hơn nữa, cánh tay phải vòng quanh hông cô, và vẫn tiếp tục bước.

“Ngừng lại!” Cô cố la lên.

Nhưng không âm thanh nào thoát ra khỏi miệng cô. Mọi âm thanh nghẽn lại trong cuống họng. Cô không thở nổi, phổi quá co thắt để có thể thét lên. Thay vào đó là tiếng rên rỉ yếu ớt, âm thanh cô ngượng ngùng khi thừa nhận là của chính mình, nhưng từ kinh nghiệm đã qua thì đúng là như vậy.

“Tôi có gia đình.” Cuối cùng cô hổn hển.

Hắn ta không đáp lại. Một ngã tư khác, lần rẽ khác. Trượt giữa những tòa nhà gạch cao tầng, xa khỏi tầm nhìn công cộng. Cô rõ ràng không biết họ đang ở đâu.

“Làm ơn… dừng lại…” Cô cố nặn ra từng chữ. Cánh tay hắn ghì quá chặt quanh hông cô, làm bầm tím những thanh xương sườn. Cô muốn nôn. Cô khấp khởi vui mừng vì nó sắp xảy ra, bởi điều đó có thể khiến hắn kinh tởm mà thả cô ra.

Không may mắn như vậy. Cô đột ngột thở dốc, thứ chất lỏng màu tím bắn ra từ miệng cô, phun đầy chân cô và một bên quần hắn. Hắn nhăn nhó, giật mạnh ra theo phản xạ, rồi nhanh chóng trấn tĩnh và kéo mạnh cô một lần nữa về phía trước, lôi cô đi bằng khuỷu tay.

“Tôi sẽ còn nôn nữa.” Cô rên rỉ, hai chân quấn vào nhau, cuối cùng cũng làm chậm tốc độ của hắn.

“Uống quá nhiều.” Giọng hắn đầy vẻ khinh miệt.

“Anh không hiểu. Anh không biết tôi là ai.”

Hắn dừng lại đủ lâu để chỉnh lại cái nắm chặt trên cánh tay cô. “Không nên đến quán bar một mình.”

“Nhưng tôi luôn một mình.”

Hắn không hiểu điều đó. Hoặc có thể hắn không quan tâm. Hắn nhìn chằm chằm vào cô, cái nhìn bàng quan, khuôn mặt không cảm xúc. Rồi, cánh tay hắn phóng về trước, thụi cô một quả vào mắt.

Cổ cô nảy ngược lại. Má cô nổ tung. Đôi mắt cô ngập tràn nước mắt.

Cô có một suy nghĩ. Thoáng qua. Mờ nhạt. Nhưng rồi nó tan biến.

Và cũng như gã Tôi Đã Thấy Em Ở Đây Bao Giờ Chưa, cô không còn hiện hữu nữa.

Tối thứ Sáu. Kết thúc một tuần dài. Cô kiếm được điều này.

Hắn di chuyển cô. Đi bộ, hay bằng xe hơi, cô không hay biết. Nhưng khi lấy lại được ý thức, cô đã không còn đi trên những con phố tồi tàn ở Boston nữa, mà chui rúc vào một nơi nào đó tối tăm và nhớp nháp. Mặt sàn dưới đôi chân trần của cô lạnh cóng. Bê tông. Nứt nẻ và không bằng phẳng. Một tầng hầm, cô nghĩ, hoặc có thể là một gara để xe.

Cô có thể thấy lờ mờ. Vừa đủ ánh sáng từ ba ô cửa sổ nhỏ nằm cao trên một bức tường. Không phải ánh mặt trời ban ngày mà là làn sương mù màu vàng mờ ảo. Như thể có một cây đèn đường bên ngoài những cửa sổ đó, tỏa một quầng sáng ra xung quanh.

Cô dùng nguồn sáng ấy để xác định nhiều thứ cùng một lúc: Đôi tay cô bị cột về phía trước bằng dây nhựa; cô bị lột trần; và lúc đó, ít nhất thì cô được ở một mình.

Nhịp tim cô gấp gáp. Đầu cô ong ong, làn da sởn hết cả gai ốc. Nhưng sớm thôi, cô sẽ nhớ tình trạng tương đối an toàn này. Gã đàn

ông đã đánh cô đến bất tỉnh, đã cởi từng tấc quần áo trên người cô, hắn không phải là dạng người chịu để yên cho cô được lâu. Thậm chí ngay lúc này, hắn có thể đang chuẩn bị cho những hoạt động vui vẻ tối nay. Ngân nga một giai điệu nào đó. Dự tính những trò chơi hắn sẽ làm với món đồ chơi mới. Có cảm giác như thể hắn là tên khốn tồi tệ nhất, xấu xa nhất trong thành phố.

Cô cười mỉm. Mặc dù một lần nữa, đó không phải là một biểu hiện hạnh phúc trên khuôn mặt cô.

Trước hết, kiểm kê. Tầng hầm hoặc nhà để xe chắc chắn là nơi lưu trữ, và như câu nói, thùng rác của người này là kho báu của người kia.

Hắn đã ngu ngốc không trói cả mắt cá chân cô. Không nhiều kinh nghiệm như hắn nghĩ. Không đủ thông minh như hắn mong. Nhưng rồi, người ta trông thấy điều họ muốn thấy. Cô bị dẫn dụ bởi cơ bắp của hắn. Còn hắn, không nghi ngờ gì, cũng đánh giá cô như một cô tóc vàng dễ dãi. Hóa ra, cả hai đều gặp đôi chút bất ngờ tối nay.

Cô tìm thấy một chiếc bàn làm việc nặng nề. Nâng cổ tay bị trói của mình lên, cô lướt ngón tay dọc theo bề mặt gỗ. Cô nhận ra một thanh kim loại dày gắn vào một góc bàn. Di chuyển nhanh hơn để tìm kiếm thứ gì đó mà cô hy vọng có thể sử dụng như một công cụ. Nhưng không, hắn không ngu ngốc đến thế, và cô cũng không may mắn như vậy.

Không vật sắc nhọn, kìm, búa nào bị bỏ quên. Tiếp theo, cô tìm kiếm khắp căn phòng, suýt vấp phải một thùng kim loại. Cô vội vàng vươn người ra chộp lấy nó trước khi nó đổ nhào. Không nên cảnh báo hắn về tình trạng tỉnh táo của cô sớm hơn cần thiết. Chiếc nắp

thùng vẫn chắc chắn, thần kinh cô thì run rẩy, nhưng cô bắt mình phải tiếp tục.

Cái thùng kim loại chứa một bọc rác đầy. Cô đặt nó sang một bên, rồi tiếp tục với hai bức tường còn lại. Cô xác định được cả một bộ sưu tập các can xăng rỗng và hai bình nhựa khác. Ngửi mùi, cô biết phần còn lại trong một bình cỡ một gallon* là nước rửa kính chắn gió xe hơi, bình kia là nước làm mát động cơ. Vậy là cô đang ở trong một gara xe. Ở Boston, khả năng đây là căn nhà riêng biệt không chung vách với bất kỳ nhà nào khác, cho phép gã pha chế có một không gian kín đáo.

Gallon là một trong những đơn vị được dùng để đo lường cả chất khô và chất lỏng ở Anh và Mỹ. 1 gallon = 3,785 lít.

Cô không bận tâm đến điều gì có thể xảy ra tiếp theo, tại sao một gã đàn ông như hắn ta lại yêu cầu sự riêng tư như vậy? Vì lẽ đó, cô không để mình bị cuốn vào mặt sàn nhớp dính phía góc sau. Hay thứ mùi gần như không thể bỏ qua được. Mùi tương tự vị máu trên lưỡi cô.

Cô cầm bình nước làm mát lên, mang nó đến cái bàn gỗ trơ trọi. Sai lầm đầu tiên của hắn. Chiến thắng đầu tiên của cô.

Cô tìm thấy một cái xẻng đang đặt dựa vào tường. Với sức sống mới mẻ vừa hồi phục, cô đưa sợi dây nhựa đang cột đôi tay mình đặt ngang lưỡi xẻng, liên tục cọ xát thật mạnh. Sau một hay hai phút, cô thở nặng nề, mồ hôi nhỏ vào làm cay sè đôi mắt sưng phồng. Nhưng kiểm tra sợi dây nhựa… Không suy suyển. Lưỡi xẻng quá cùn, hoặc sợi dây nhựa quá bền. Cô cố thêm một lúc, nhưng rồi buộc mình phải từ bỏ.

Sợi dây nhựa quá cứng. Thật lòng, cô thích còng tay kim loại hơn. Nhưng ít nhất hắn ta cũng đã lịch sự trói tay cô ra phía trước, nơi cô vẫn sử dụng được chúng một cách đáng kể trong khi không kéo căng sợi dây nhựa chặt đến mức khiến cô mất cả cảm giác ở những đầu ngón tay.

Cô có thể di chuyển đôi chân mình; cô có thể vận động đôi tay mình.

Cô có thể nâng thân mình lên một cách hoàn hảo, đứng im và cảm nhận sự trống trải, ngay tại đó. Tối đen. Khuây khỏa. Thinh lặng.

Cô nghĩ bản thân đang ở một mình trong căn phòng đông đúc, và trong một khoảnh khắc, cơ thể cô đung đưa, lắng nghe điệu nhạc mà chỉ một mình cô có thể nghe thấy.

Rồi cô nghiêm túc trở lại. Rác. Đã đến lúc.

Cô dùng ngón tay xé rách bọc nhựa mỏng. Điều đầu tiên ập vào cô là mùi hôi thối. Thức ăn ôi thiu, thịt thối rữa, thứ gì đó còn tệ hơn. Cô mím miệng, cảm thấy nước mắt trào ra trên khóe mắt, cố nén cơn cáu giận. Đây không phải lúc để khó chịu, khi cô chọc những ngón tay mình vào đống rác rưởi rỉ nước mà cô có thể cảm nhận nhưng không nhìn thấy. Khăn giấy. Những đống nhớp nháp mà chỉ có Chúa mới biết là gì. Hộp đồ ăn rỗng. Thức ăn mua từ tiệm mang về nhà, từ trong nhà, hay thức ăn hắn mang đến đây để nhấm nháp lúc nghỉ ngơi giữa những trò giải trí của mình.

Đến lưng chừng bịch rác, cô chạm đến phần rác mới, đậm mùi hữu cơ hơn trước. Mười ngón tay cô lục lọi nhanh hơn. Những cánh

hoa khô, những thân cây mềm rũ. Một bó hoa. Bên cạnh thức ăn, hắn còn tặng quà cho món đồ chơi của mình ư?

Nhiều khả năng, cô nghĩ, mẹo cuối cùng hắn dùng để dụ dỗ nạn nhân không cảnh giác của mình. Thế rồi, ở khoảnh khắc tiếp theo, một suy nghĩ ập đến: bó hoa rẻ tiền ấy đâu…

Cả hai tay di chuyển nhanh hơn. Lặn ngụp giữa đống rác. Bới sâu hơn đống thức ăn Trung Hoa đã bốc mùi và nước xốt vịt nhớp nháp. Bỏ qua bên cạnh những ly cà phê rỗng và càng lúc càng nhiều hơn những xác hoa rữa. Nhựa, cô đang tìm cảm giác của một gói nhựa mỏng. Nhỏ, vuông, với cạnh sắc…

Ầm.

Âm thanh phát ra ngay phía sau cô. Tiếng động của một bàn tay, một bàn chân, đập vào cửa sắt của gara. Cô không thể trấn tĩnh. Cô cứng người lại. Trần truồng. Run rẩy. Hai tay ngập sâu trong đống rác. Và lắng nghe một lần nữa thông báo về sự xuất hiện của hắn.

Bởi hắn muốn cô biết hắn đang đến. Hắn muốn cô run rẩy, kinh hoàng, cuộn người lại, sợ hãi trước những điều tồi tệ nhất. Hắn chính là dạng người ấy.

Cô mỉm cười.

Và lần này, đó là biểu hiện hạnh phúc trên khuôn mặt cô. Bởi lúc này, trong tay phải mình, cô đã có nó: một gói mỏng thuốc dưỡng hoa, được hào phóng đính kèm mọi bó hoa và chính xác là thứ cô tìm kiếm.

Cô đã không nói dối hắn. Hắn không biết cô. Sai lầm đầu tiên, và giờ đây cũng là cuối cùng, của hắn.

Phía sau cô, cánh cửa gara bắt đầu rung lên. Hắn ta kéo dài sự hồi hộp khi từ từ kéo cửa.

Không còn thời gian chờ đợi thêm nữa. Không còn thời gian lên kế hoạch. Cô nắm chặt gói bột trong lòng bàn tay, rồi chộp lấy cái bình gần như trống rỗng đựng dung dịch làm mát gần đó. Nhẹ nhàng di chuyển qua sàn nhà bê tông nứt nẻ cho đến khi đứng dưới hàng cửa sổ vòm cong. Luồng ánh sáng yếu ớt nằm phía trên cô, chiếu đẫm khoảng không ở giữa trong quầng sáng mờ ảo, trong khi giấu cô trong bóng tối.

Cửa gara. Mở ra một phần tư. Rồi một phần ba. Một nửa.

Cô thả nắm tay đang bấu chặt gói bột. Đầu tiên là chộp lấy bình dung dịch làm mát, đặt giữa hai chân, rồi dùng cả hai bàn tay ấn nắp an toàn dành cho trẻ em và vặn mạnh. Cái nắp nhựa rơi xuống sàn, nhưng âm thanh ràn rạt của cánh cửa sắt nặng nề đang mở ra đã lấn át tiếng rơi.

Cửa mở hai phần ba. Giờ là ba phần tư. Đủ để một người đàn ông trưởng thành bước vào.

Cô đặt bình nước làm mát sang bên cạnh. Buộc bản thân bình tĩnh lắc gói bột để những tinh thể dồn hết xuống phần đáy. Không thể lãng phí chút bột nào nếu muốn thành công.

Hắn bước vào căn phòng.

Gã pha chế với lồng ngực ấn tượng. Áo sơ mi đã cởi ra sẵn. Những múi cơ bắp gợn lên dưới ánh trăng. Một cơ thể đẹp.

Cô nên cảm thấy tội lỗi cho những gì mình định làm tiếp theo.

Nhưng cô không cảm thấy thế.

Cô tiến về trước, bước vào luồng sáng mờ ảo. Thân thể trần truồng của cô lộ rõ. Cổ tay cô rõ ràng bị buộc chặt.

Hắn mỉm cười, bàn tay phải đã đưa về phía thắt lưng quần jean của mình.

“Mày không biết tao là ai.” Cô nói rõ ràng.

Hắn ngừng lại, quắc mắt nhìn cô, như thể cô thách đố hắn bằng một đề toán phức tạp.

Thế rồi… gã pha chế tiến về phía cô.

Cô mở gói thuốc dưỡng hoa, tiến ba bước nhanh gọn về trước rồi hắt toàn bộ gói bột vào mặt hắn.

Hắn lùi lại, ho khù khụ, chớp chớp mắt bởi lớp bột phấn bám vào mắt, mũi, miệng hắn.

“Cái gì…”

Cô chộp lấy bình dung dịch làm mát đã mở sẵn, lắc ba lần, và rồi…

Một khoảnh khắc ngưng đọng. Hắn nhìn cô. Chằm chằm. Trong khoảnh khắc ấy, cuối cùng họ cũng nhìn thấy nhau. Không phải một gã pha chế cơ bắp. Không phải một cô tóc vàng ngu ngốc. Mà một trái tim đen tối nhìn vào một tâm hồn trống rỗng.

Cô hắt dung dịch làm mát thẳng vào mặt hắn. Đổ nó trên phần da lộ ra với những bột thuốc tím vẫn còn bám dính.

Một khoảnh khắc nữa. Và rồi…

Gợn khói đầu tiên. Từ tóc hắn. Má hắn. Lông mi hắn. Gã đàn ông đưa cả hai tay lên mặt.

Rồi phản ứng hóa học cơ bản qua đi, làn da của gã pha chế bốc cháy.

Hắn thét lên. Hắn bỏ chạy. Hắn đập vào đầu mình như thể điều đó có thể làm thay đổi tình hình. Hắn làm mọi thứ thay vì ngừng lại, nằm xuống và lăn người. Để mặc cơn hoảng loạn dẫn dắt.

Cô đứng đó. Không cử động lấy một cơ bắp. Không nói một lời nào. Cô nhìn cho đến khi cuối cùng hắn sụp xuống thành một đống hoang tàn bốc khói. Âm thanh khác lọt đến. Những người hàng xóm la lên trong bóng tối, muốn biết điều gì đang diễn ra. Tiếng hú xe cảnh sát từ xa vọng lại, khi rõ ràng một trong số họ đã gọi cho 911.

Cô gái cuối cùng bước về trước. Cô nhìn xuống đống đổ nát còn lại của gã tấn công cô, nhìn những gợn khói bốc lên từ làn da đã đen kịt lại của hắn.

Tối thứ Sáu, cô nghĩ. Cô đã kiếm được thứ này.

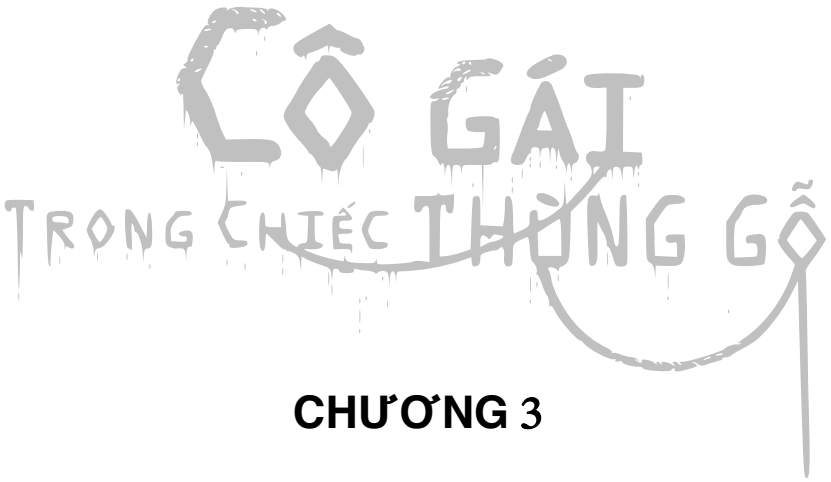

CHƯƠNG 3

“Cô ấy là ai?”

“Không biết. Người hàng xóm ở kia, Kyle Petrakis, khai anh ta thấy cô ấy đứng cạnh cái xác. Trần truồng, hai tay bị trói, mặt bầm tím.”

“Cô ấy làm tất cả thứ này với hai tay bị trói ư?” Thanh tra D.D. Warren quỳ xuống, xem xét tàn tích cháy đen của… nạn nhân ư? Hay thủ phạm? Thi thể cuộn lại gần như trong tư thế thai nhi, hai tay siết chặt khuôn mặt trai trẻ. Hành động tự vệ, điều mà từ những vết cháy trên đầu, vai, mặt của anh ta, là quá ít ỏi, là quá trễ.

“Cháy do hóa chất.” Vị thanh tra thứ ba nói. “Kết hợp giữa thuốc tím với nước làm mát và bùm.”

D.D. phớt lờ vị thanh tra thứ ba, thay vào đó liếc nhìn Phil. “Chúng ta biết được những gì?”

“Ngôi nhà thuộc về Allen và Joyce Goulding.” Đồng đội cũ của cô nói nhanh. “Cặp vợ chồng lớn tuổi, hiện đang nghỉ đông ở Florida. Nhưng họ để con trai út của mình là Devon Goulding, hai mươi tám

tuổi, ở lại. Anh ta là một huấn luyện viên thể hình vào ban ngày, và làm thêm công việc pha chế vào ban đêm."

"Devon đây ư?" D.D. hỏi, chỉ vào cái xác.

"Tốt hơn hết là chờ cho đến khi lấy được dấu vân tay cái đã."

D.D. nhăn mặt, sai lầm hít một hơi, khiến cô nhăn nhó hơn nữa. "Nạn nhân hóa cáo của chúng ta đâu?"

"Phía sau xe của đội. Từ chối chăm sóc y tế. Đang chờ nhân viên FBI, người cô ấy đã gọi điện trực tiếp."

"FBI?" D.D. đứng dậy, giọng cụt lủn. "Anh nói cô ấy mời nhân viên liên bang tham gia bữa tiệc của chúng ta sao? Cô gái này là nhân vật quái quỷ nào vậy?"

Thanh tra số ba nhận lãnh vinh dự: "Cô ấy gọi đến văn phòng Cục ở Boston và đề nghị được gặp Samuel Keynes. Cô ấy đã lưu sẵn số trong đầu và chỉ việc lấy ra dùng, tôi có thể thêm vào như vậy. Cô vẫn gọi nó là một bữa tiệc được sao?" Nhân viên mới nhất của bộ phận điều tra án mạng hỏi. "Hay nó giống bữa tiệc nướng hơn?"

D.D. bước đi. Quay gót chân mình, rời khỏi cái xác cháy, ra khỏi gara. Trong vai trò giám sát mới và cải tiến của mình, cô có thể bỏ đi trước những thứ như vậy. Hoặc có thể do sự sắp xếp hiện tại dựa vào danh sách nhiệm vụ hạn chế của cô.

Thực tế là thanh tra số ba đang đảm nhiệm vị trí trước đây của D.D. trong đội cũ của cô - một nhiệm vụ D.D. không còn giữ bởi chấn thương gần đây - đó hoàn toàn không phải là lý do để tránh né thành viên mới ba mươi lăm tuổi ấy. Không, D.D. không ưa cái tên của cô. Carol. Như trong Carol Manley. Nghe như một nhân viên bảo hiểm.

Hoặc một bà mẹ mê bóng đá. Hoàn toàn không thích hợp cho một cảnh sát. Không một thanh tra thực thụ nào phù hợp với cái tên Carol cả.

Tất nhiên, chẳng có thể loại sĩ quan nghiêm túc nào thuộc đơn vị điều tra án mạng lại bị ám ảnh với cái tên của vị thanh tra mới, hay nhỏ nhen đến nỗi khó chịu với cô ấy chỉ vì nó cả. Có thể nói như vậy.

Một năm trước, D.D. không hề lo lắng về người phụ nữ với cái tên Carol. Hay tương lai của đội ba người của cô. Hay vai trò mới của cô trong đơn vị điều tra án mạng trực thuộc BPD*. Cô đã sống, đã ăn, đã thở cùng những vụ điều tra án mạng và là một người lấy đó làm niềm hạnh phúc. Cho đến một tối nọ, cô quay trở lại hiện trường vụ án khá khuya để phân tích, đánh động kẻ giết người vẫn còn ẩn náu ở đó. Sau cuộc chiến ngắn ngủi, D.D. ngã nhào xuống cầu thang và bị gãy tay trái. Không còn nâng súng được nữa. Không bế bồng thiên thần nhỏ của mình được nữa.

Viết tắt của Boston Police Department, nghĩa là Sở Cảnh sát Boston.

Trong suốt sáu tháng tiếp theo, D.D. phải ở nhà. Chăm sóc vết thương, lo lắng về tương lai của mình, và, không thể điều khiển tâm trí mình nữa. Nhưng chậm rãi và chắc chắn, như Russ - chuyên gia vật lý trị liệu của cô đã hứa, công sức bỏ ra cuối cùng cũng được đền đáp. Cho đến một ngày, cô có thể so vai, và ngày khác, cô có thể từ từ nâng cánh tay của mình lên.

Sức mạnh không trở lại ngay được. Hay toàn bộ khả năng vận động cũng thế. Cô vẫn không thể thực hiện được một số việc, ví dụ như thế bắn hai tay Weaver* chẳng hạn. Nhưng cơn đau của cô đã được xử lý, vết thương được cải thiện, và trạng thái sức khỏe chung

hoàn hảo. Đủ để thuyết phục cấp trên cho phép cô trở lại dưới tình trạng hạn chế nhiệm vụ. Nghĩa là giờ đây, cô dành thời gian giám sát với tư cách một sĩ quan cảnh sát hơn là trực tiếp nhúng tay vào điều tra như một thanh tra thực thụ. Cô tự nhủ với bản thân rằng mình có thể xử lý được điều đó. Công việc là công việc, và dù thế nào thì cô cũng đang làm công việc xử lý tội phạm.

Thế bắn hai tay Weaver là một kỹ thuật bắn súng ngắn, được phát triển bởi Phó Cảnh sát trưởng hạt Los Angeles - Jack Weaver trong cuộc thi súng ngắn tự do ở Nam California vào cuối những năm 1950.

Tất nhiên, cô vẫn tiếp tục các buổi trị liệu nghề nghiệp ba lần mỗi tuần, nơi cô sử dụng tạ tay thay cho súng ngắn và luyện tập hành động tháo bao da, rút súng và bắn hết lần này đến lần khác. Cô cũng dành chút ít thời gian ở trường bắn. Một tay. Không mấy tốt. Không đúng quy trình chuẩn của sở. Nhưng cô phải bắt đầu từ đâu đó mới được.

Nếu không, Phil và Neil, hai thanh tra giỏi nhất của lực lượng, sẽ mãi mãi chịu đựng gánh nặng của một tân binh.

Gara của nhà Goulding là một nhà để xe riêng biệt, sức chứa là một chiếc xe, nằm ở phía sau mảnh đất. Sải bước về trước, D.D. rời khỏi khu nhà, băng qua mảnh sân khiêm tốn, tiến ra đường. Mặt trời vừa lên. Bình minh xám xịt, lạnh lẽo càng làm bi thương hơn tình trạng hiện tại. Xe điều tra xếp hàng dọc theo hai bên con đường nhộn nhịp gần đó, cùng với xe của tổ pháp y và nhiều xe tải to hơn, ấn tượng hơn của giới truyền thông.

Tổ phản ứng khẩn cấp đã thực hiện được một công việc đáng nể khi chăng dây toàn bộ khu vực liên quan. Từ ngôi nhà hai tầng sơn

xám đến gara xiêu vẹo phía sau, những cảnh sát viên đã chăng dây vàng dành cho hiện trường tội phạm, tạo thành khu vực không xâm phạm nghiêm ngặt, giúp công việc của D.D. dễ dàng hơn rất nhiều. Dồn những người hàng xóm tò mò vào vỉa hè bên kia đường? Đã xong. Vây những phóng viên nhanh nhảu cách xa khu vực của nhân viên thực thi pháp luật gần nhất năm mươi mét? Đã xong. Và giờ thì đến điều thứ ba…

D.D. phát hiện ra người phụ nữ ngồi sau chiếc xe tuần tra thứ ba, đôi vai run nhẹ bên dưới chiếc chăn của cảnh sát, mặt nhìn thẳng về phía trước. Một thanh tra quận ngồi cạnh cô. Cửa xe tuần tra vẫn mở, như thể họ đang chờ đợi một điều gì đó hay một ai đó. Không ai nói với nhau lời nào.

“Chào Margaret!” D.D. nhận ra viên cảnh sát ngồi phía bên kia. Ở khoảng cách gần như thế này, cô nhận ra lý do tại sao cửa lại để mở. Bên trong hiện trường, những điều tra viên tìm thấy một bọc thức ăn ôi thiu được lôi khỏi từ thùng rác và bị xé toạc ra. Người phụ nữ này hẳn đã nhúng ngập cả khuỷu tay vào đống hỗn độn ấy, dựa vào mùi thịt ôi và sữa thiu từ làn da, chưa kể những vệt nhơn nhớt trên má cô và vương cả lên tóc.

“Chào D.D.!” Viên thanh tra đáp lại với vẻ chịu đựng. “Nghe nói cô đã quay lại. Chúc mừng nhé!”

“Cảm ơn!” Cái nhìn của D.D. vẫn tập trung vào người phụ nữ. Kẻ sát nhân tình nghi. Nạn nhân chưa xác định. Cô gái còn khá trẻ. D.D. đoán chỉ khoảng nửa cuối tuổi đôi mươi. Với mái tóc vàng đến ngang vai và những đường nét mảnh dẻ có thể được xem như hấp dẫn, nhưng không phải với những chỗ tím bầm, những vệt máu hay vết

bẩn thối rữa kia. Cô gái không nhìn cô, mà tiếp tục tập trung nhìn chăm chăm vào phía sau ghế tài xế.

Cảm xúc phẳng lặng, D.D. để ý. Một biểu hiện thường thấy ở các nhân viên cảnh sát điều tra án mạng hay nạn nhân bị bạo hành thường xuyên.

Đứng ngoài xe điều tra, D.D. nghiêng người để mặt cô ngang bằng với mặt cô gái trẻ. “Tôi là Thượng sĩ Thanh tra D.D. Warren.” Cô giới thiệu. “Và cô là?”

Cô gái cuối cùng cũng quay đầu lại, nhìn chăm chăm vào D.D. Dường như nghiên cứu cô để tìm kiếm điều gì đó. Rồi, cô quay trở lại kiểm tra phía sau ghế tài xế.

D.D. cân nhắc vài ý nghĩ. “Cảnh trong gara ấn tượng đấy. Vụ cháy hóa chất, tôi nghe nói như vậy. Về cơ bản, cô đã thiêu sống một người đàn ông bằng chất gì đó trộn lẫn nước làm mát. Cô học điều đó từ đội nữ hướng đạo sinh à?”

Im lặng.

“Để tôi đoán nhé. Devon có vẻ tử tế khi hai người gặp gỡ lần đầu. Một anh chàng bảnh trai, làm việc chăm chỉ. Cô quyết định cho tình yêu một cơ hội.”

“Devon ư?” Cô gái cuối cùng cất tiếng, cái nhìn vẫn thẳng về trước không suy suyển. Giọng cô khàn khàn. Như thể cô hút thuốc quá nhiều. Hoặc la hét quá lớn.

“Tên của nạn nhân. Devon Goulding. Sao cơ, cô chưa từng có cơ hội để hỏi sao?”

Đôi mắt xanh lạnh lùng. Xám xịt, D.D. nghĩ khi cô gái liếc qua.

“Không biết hắn.” Cô gái nói. “Chúng tôi chưa từng gặp.”

“Thế cơ à.”

“Hắn là người pha chế.” Cô gái nói, như thể điều đó sẽ có ý nghĩa gì đó với D.D. Quả là thế thật.

“Cô đã ra ngoài tối qua. Tới quán bar Devon làm việc. Vậy đó là lý do hai người gặp nhau.”

“Chúng tôi không gặp nhau.” Cô gái khăng khăng. “Tôi đã ở đó với người khác. Gã pha chế… anh ta theo chúng tôi ra ngoài.” Cô nhìn D.D. lần nữa. “Hắn đã làm thế trước đây.” Cô nói một cách hiển nhiên. “Tháng Tám. Cô gái đã mất tích, Stacey Summers. Cách hắn chộp lấy tôi, nghiêng đầu để giấu khuôn mặt khỏi máy quay khi kéo tôi xuống cuối phố… Hắn trùng khớp với người đàn ông trên đoạn quay cảnh bắt cóc. Tôi sẽ lục soát kĩ khu vực nhà anh ta.”

Stacey Summers là sinh viên Đại học Boston đã biến mất vào tháng Tám. Trẻ trung, xinh đẹp, tóc vàng, cô có nụ cười tỏa nắng và khuôn mặt xinh đẹp, đảm bảo thu hút sự chú ý của cả nước. Vụ án đó đúng là như thế thật. Không may, ba tháng sau, cảnh sát chỉ có được duy nhất một đoạn quay không rõ nét cảnh cô bị kéo đi từ một quán bar ở địa phương bởi một một gã cao to, mờ ảo. Chỉ có vậy. Không nhân chứng. Không kẻ tình nghi. Không thông tin. Vụ án bị đóng băng, ngay cả khi sự chú ý của truyền thông không ngừng sôi sùng sục.

“Cô biết Stacey Summers chứ?” D.D. hỏi.

Cô gái lắc đầu.

“Người quen của gia đình? Sinh viên khóa sau? Người cô từng gặp ở quán bar?”

“Không.”

“Cô là cảnh sát hả?”

“Không.”

“FBI?”

Một cái lắc đầu khác.

“Vậy cô quan tâm đến vụ án Stacey Summers…”

“Tôi có đọc tin tức.”

“Đương nhiên rồi.” D.D. nghiêng đầu qua một bên, lặng ngắm đối tượng của mình. “Cô quen đặc vụ liên bang.” Cô nói. “Bạn bè của gia đình? Hàng xóm? Nhưng cô biết đủ rõ để gọi điện thoại trực tiếp.”

“Ông ấy không phải bạn bè.”

“Thế ông ấy là ai?”

Một cái nhếch mép yếu ớt. “Tôi không biết. Cô phải hỏi ông ấy.”

“Tên cô là gì?” D.D. đứng thẳng người dậy. Lúc này, bên vai trái đã bắt đầu làm phiền cô. Chưa kể mẩu đối thoại thử thách lòng kiên nhẫn này.

“Hắn không biết tên tôi.” Cô gái nói. “Tên pha chế, gã Devon này ấy, hắn không quan tâm tôi là ai. Tôi đến quán bar một mình. Theo hắn, như thế là đủ để khiến tôi trở thành một nạn nhân.”

“Cô đến quán bar một mình sao? Uống rượu một mình?”

“Chỉ ly thứ nhất. Chuyện thường xảy ra như vậy.”

“Cô uống bao nhiêu ly?”

“Sao? Bởi nếu tôi say, tôi xứng đáng bị như vậy sao?”

“Không, bởi nếu cô say, cô không thể là một nhân chứng đáng tin cậy được.”

“Tôi nhảy với một gã gần cả tối. Những người khác trông thấy chúng tôi. Họ có thể chứng thực.”

D.D. cau mày, vẫn không thích những câu trả lời của cô gái, cả từ *chứng thực* cô dùng, thuật ngữ thường được dùng bởi những nhân viên trong ngành, không phải người dân bình thường.

“Tên người nhảy cùng cô là gì?”

“Gã Tôi Đã Thấy Em Ở Đây Bao Giờ Chưa à?” Cô gái lẩm bẩm.

Bên cạnh cô gái, viên thanh tra quận đảo mắt. Rõ ràng D.D. không phải người đầu tiên hỏi những câu hỏi này, hay nhận được những câu trả lời này.

“Anh ta có thể *chứng thực* chứ?” D.D. nhấn mạnh.

“Trong trường hợp anh ta lấy lại ý thức.”

“Cô gái à…”

“Cô nên lục soát gara. Có máu ở phía góc bên trái. Tôi có thể ngửi thấy khi bới rác tìm vũ khí.”

“Đó là lúc cô tìm được thuốc tím?”

“Hắn là người đã vứt bó hoa, có thể là sau khi dùng nó để dụ dỗ nạn nhân nào đó. Tôi không phải là người đầu tiên. Tôi có thể nói với cô điều đó. Hắn ta quá tự tin, chuẩn bị quá kĩ. Nếu đây là nhà hắn, hãy lục soát phòng hắn. Hắn sẽ có những chiến tích. Những tên săn

mồi như hắn thích tận hưởng niềm vui tưởng nhớ lại các chiến công trong quá khứ."

D.D. nhìn chằm chằm vào cô gái trẻ. Suốt những năm tháng làm trong đơn vị điều tra án mạng, cô đã phỏng vấn những nạn nhân hoảng loạn. Cô đã thấy những nạn nhân bị chấn động. Khi liên quan đến án mạng, không có thứ như chuẩn mực tình cảm. Và cô chưa bao giờ gặp một nạn nhân nào như thế này. Những lời đáp của cô gái vượt ngoài dự liệu. Bên ngoài tầm hiểu biết thông thường.

"Cô có biết Devon đã…"

"Gã pha chế."

"Gã pha chế đã làm gì với những cô gái khác? Có thể một người bạn kể với cô điều gì đó. Điều kinh khủng cô ấy đã trải qua. Hay tin đồn về thứ đã có thể xảy ra với bạn của một người bạn?"

"Không."

"Nhưng cô đã nghi ngờ điều gì đó?" D.D. tiếp tục, giọng cứng rắn. "Ít nhất, cô nghĩ anh ta liên quan tới sự mất tích của một cô gái khác, vụ án trám kín mọi bảng tin. Rồi sao nữa? Cô quyết định tự mình điều tra, biến bản thân mình thành một dạng nữ hiệp và trở thành tin nóng chiếm đóng trang nhất của mọi bảng tin?"

"Tôi chưa từng gặp gã pha chế trước tối qua. Tôi rời đi với một gã khác. Anh ta mới là người tôi có ý định ở bên." Cô gái nhún vai, ánh mắt một lần nữa khóa chặt ở mặt sau ghế tài xế. "Buổi tối đầy rẫy những bất ngờ. Ngay cả với người như tôi, những điều như thế vẫn có thể xảy ra."

"Cô là ai?"

Mỉm cười lần nữa, nhưng đó không phải là một nụ cười, mà là thứ gì đó đáng sợ hơn nhiều gợn lên trên khuôn mặt cô. “Tôi không biết gã. Tôi đã đọc về vụ Stacey Summers, có ai mà không đọc chứ? Nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ… Nói đơn giản thế này, tôi không lên kế hoạch việc một gã nhân viên cơ bắp của hộp đêm hạ tôi bất tỉnh và mang tôi đi như món đồ chơi riêng. Dù vậy, khi nó xảy ra, tôi biết một số kỹ năng sinh tồn. Tôi biết tự vệ. Tôi sử dụng mọi công cụ tôi tìm thấy…”

“Cô lục lọi thùng rác của hắn.”

“Cô sẽ không làm thế sao?”

Cô gái nhìn chằm chằm vào cô. Lần này, D.D. là người quay mặt nhìn ra hướng khác.

“Hắn bắt đầu cuộc chiến.” Cô gái nói một cách mạch lạc. “Tôi chỉ đơn giản kết thúc nó.”

“Rồi gọi FBI.”

“Tôi không có sự lựa chọn nào khác về chuyện đó.”

D.D. đột nhiên có một linh cảm. Không phải một cảm giác tốt. Cô nhìn kĩ nạn nhân, một cô gái giữa tuổi đôi mươi rõ ràng đã có kinh nghiệm với giới công quyền và những phương pháp tự vệ cá nhân. “Nhân viên đặc vụ? Là cha cô sao?”

Cuối cùng, cô gái cũng nghiêm túc với câu hỏi của cô.

Cô nói: “Tệ hơn thế.”

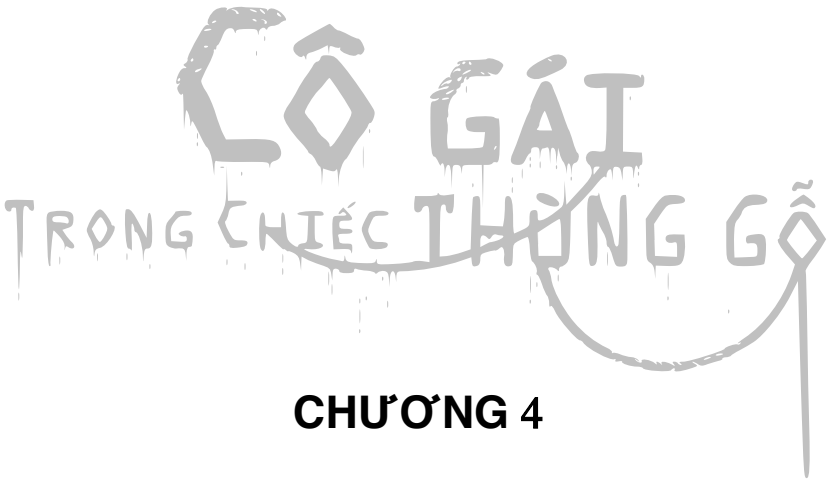

CHƯƠNG 4

Thoạt đầu, tôi khóc. Điều mà lúc ấy chỉ gây ra tiếng rên rỉ vô thức, tạo nên âm thanh nhằm cho có tiếng động, bởi thật khó khăn khi ở một mình trong cái thùng gỗ tối đen. Mọi giác quan biến mất. Phương thức tra tấn được sử dụng để bẻ gãy ý chí của những sát thủ cứng rắn và những tên khủng bố cực đoan. Bởi nó hiệu nghiệm.

Đau đớn là thứ tệ nhất. Bề mặt gỗ cứng liên tục ấn vào phần mềm phía sau đầu tôi, làm căng cứng thắt lưng và bầm tím hai gót chân tôi. Tôi có thể cảm thấy cơn đau như ngọn lửa đâm xuyên qua da, cho đến khi toàn bộ hệ thần kinh kêu gào giận dữ. Nhưng tôi không thể làm được gì. Không thể chuyển sang một tư thế mới, không thể vặn vẹo chỗ này, khuỵu cong chỗ kia để giảm áp lực. Bị nhốt bị ghim chặt, thẳng lưng trên một tấm ván gỗ thông cứng, từng phút rồi lại từng phút trôi qua.

Tôi nghĩ đã có những lúc, đặc biệt là lúc ban đầu, tôi không được tỉnh táo.

Nhưng loài người rất thú vị. Khả năng thích ứng của chúng ta thật sự ấn tượng. Cơn thịnh nộ trước nỗi đau khổ của bản thân. Nhu cầu

không ngừng tìm lối thoát, làm điều gì đó, bất cứ thứ gì, nhằm cải thiện chỗ đứng của mình trong cuộc đời.

Tôi tìm ra cách cải thiện điều kiện sống của mình lần đầu tiên một cách tình cờ. Trong cơn giận dữ chống lại cơn đau phía sau đầu, tôi ngóc đầu dậy, đập trán vào nắp gỗ. Có thể bởi tôi hy vọng đánh mình bất tỉnh. Tôi ngạc nhiên là mình không được như ý.

Thứ tôi nhận được là cái đau nhói ở phía mang tai bên phải, ít nhất tạm thời giúp giảm bớt cơn đau sau đầu. Điều này dẫn đến những khám phá mới. Lưng bạn nhức ư? Đập một bên đầu gối. Đầu gối bạn đau ư? Miết mạnh ngón chân. Ngón chân buốt? Kẹp chặt một ngón tay.

Cơn đau là một bản giao hưởng. Một bài hát có nhiều cường độ khác nhau và rất, rất nhiều nốt. Tôi học cách chơi chúng. Không còn là một nạn nhân bất lực trong biển khổ đau, mà tôi trở thành một thiên tài trong dàn nhạc đang chỉ đạo thứ âm nhạc của chính cuộc đời mình.

Cô độc, bị nhốt trong chiếc thùng có kích cỡ chiếc quan tài, tôi tìm ra từng khoảng âm nhỏ của nỗi khó chịu và điều khiển nó.

Điều này dẫn đến những lượt nhấc chân, nhún vai và bài tập cơ tay trước ngắn gọn nhất thế giới.

Hắn đến. Hắn mở khóa. Hắn nhấc nắp thùng lên. Hắn nâng tôi lên khỏi nơi sâu thẳm và say sưa trong quyền lực thần thánh của hắn. Sau đó, hắn cho tôi một chút nước, có thể là mẩu thức ăn thừa như ném cho chó một khúc xương. Hắn sẽ xem, sẽ cười sằng sặc khi tôi bẻ miếng cánh gà khô đét, tham lam mút đến tận tủy xương.

Rồi, trở lại thùng. Hắn sẽ đi. Và tôi lại thuộc về bản thân mình lần nữa.

Cô độc trong bóng tối.

Điều khiển cơn đau của mình.

Tôi khóc. Tôi oán trách Đức Chúa Trời. Tôi nài xin có ai đó, bất cứ ai, xuất hiện để cứu tôi.

Nhưng tất cả chỉ là khởi đầu.

Chậm chạp nhưng chắc chắn, lờ mờ rồi dần rõ ràng hơn, tôi bắt đầu suy nghĩ, mưu tính, vạch kế hoạch.

Bằng cách này hay cách khác, tôi phải thoát khỏi nơi đây. Tôi sẽ làm bất kỳ điều gì để sống sót.

Và rồi…

Tôi sẽ trở về nhà.

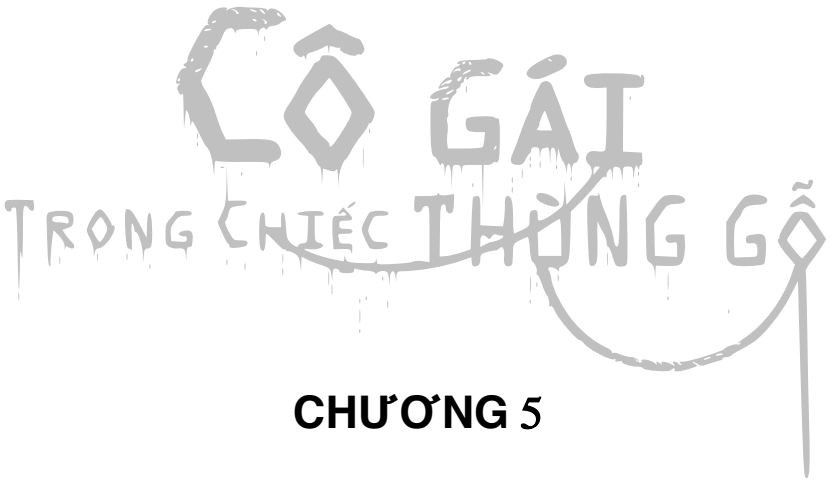

CHƯƠNG 5

D.D. phát hiện Neil đang có mặt trong phòng ngủ phía sau thuộc tầng trên của ngôi nhà hai tầng. Là thành viên trẻ nhất của đội-ba-người, Neil nổi tiếng với mái tóc đỏ và khuôn mặt trẻ trung vĩnh cửu. Hầu hết nghi phạm đều không cảnh giác với anh vì cho rằng anh là người mới toanh, điều mà D.D. và Phil chưa bao giờ ngừng sử dụng như một lợi thế của họ.

Những ngày này, Neil hoạt động tự chủ hơn. Từ vài năm trước, D.D. và Phil luôn thúc đẩy anh tiến lên, nắm lấy vị trí chủ đạo. Điều này đã dẫn đến một vài trận chiến, khiến Neil vẫn phần lớn ở lại quan sát các cuộc giải phẫu tử thi ở nhà xác. Nhưng D.D. thích nghĩ rằng cô đã đào tạo anh một cách đúng đắn. Rõ ràng, với sự ra đi của cô và Phil giờ nắm vị trí thanh tra trưởng của đội, Neil tốt hơn nên trên cơ Carol, D.D. nghĩ vậy. Ít nhất, đó là thứ anh có thể làm cho cô.

Neil ngước lên khi cô bước vào. Anh đang quỳ trên sàn, bên cạnh chiếc giường cỡ lớn nhàu nhĩ, cầm chiếc hộp giày lôi ra từ bên dưới tấm nệm. D.D. bước vào khoảng không gian tù túng, ẩm ướt bên trong và nhăn mũi. Căn phòng có mùi như ga trải giường chưa giặt,

nước hoa rẻ tiền, và tất tập gym. Nói cách khác, y như nhà của một thanh niên độc thân.

“Phòng riêng của Devon Goulding à?” Cô hỏi.

“Có vẻ như vậy.”

“Khủng khiếp thật.” Cô lẩm bẩm.

Neil nhướng mày. “Chúng ta không thể đều là Alex được.” Anh nhận xét.

Alex là chồng của D.D. Một chuyên gia tái tạo hiện trường tội phạm và là giảng viên tại Học viện cảnh sát. Một trong những nhân tố tinh tế hơn cả của giống loài, D.D. thích nghĩ như vậy, anh có gu hoàn hảo ở quần áo, thức ăn và tất nhiên, vợ mình. Anh cũng trông rất tuyệt với những mảnh Cheerios* mềm nhão dính trên má - cảnh tượng lúc kết thúc phần lớn những bữa sáng với cậu con trai bốn tuổi của hai người. Alex rất thích giặt giũ. Devon Goulding, mặt khác…

Một loại ngũ cốc.

“Có tìm được gì không?” D.D. chỉ vào hộp giày trong tay Neil. “Như đống kỷ niệm chương từ những nạn nhân trước? Theo cô nàng yêu nữ của chúng ta, người rõ ràng chưa từng gặp Goulding trước tối qua, hắn chắc chắn đã làm điều này trước đây và thậm chí còn có thể là thủ phạm chịu trách nhiệm cho vụ án cô sinh viên Đại học Boston đã mất tích vào tháng Tám vừa rồi.”

Neil nháy mắt. “Ý cô là vụ Stacey Summers?”

“Tôi nghe bảo vậy.”

“Bởi cô gái đã châm đuốc Devon trong gara riêng của hắn với đôi tay vẫn bị trói?”

“Chính cô ấy và chỉ có cô ấy.”

“Nói lại tôi nghe cô ấy là ai?”

“Thú vị là cô ấy tập trung vào những cáo buộc phạm tội đối với Devon hơn là quan tâm đến chính bản thân mình. Cô ấy đã khăng khăng rằng hắn chính là một tên sát nhân hàng loạt, và chúng ta chắc chắn nên tìm kiếm những kỷ niệm chương của hắn.”

“Cô gái này trông quen quen.” Neil nói. “Tôi không thể nhớ chính xác. Nhưng khi tôi vừa đến và trông thấy cô ấy… tôi nghĩ mình đã biết cô ấy ở đâu đó rồi.”

“Học viện Quantico à?” D.D. gợi ý, bởi gần đây Neil có tham gia huấn luyện dành cho thanh tra tại đó, và rõ ràng điều này có thể giúp giải thích kiến thức của cô ấy về hành vi tội phạm.

Nhưng Neil lắc đầu. “Tôi không nghĩ vậy. Rồi một lần nữa…”

“Anh đã từng nghe về cháy hóa chất như thế này chưa?” Cô hỏi, bởi Neil có nền tảng khoa học rộng nhất trong cả đội của cô. Đội cũ của cô.

“Có. Một trong những mẹo sống sót khi bị lạc nơi hoang dã, dạng như vậy. Nhưng phải thừa nhận nếu tôi tỉnh dậy và thấy mình bị nhốt trong gara với cả hai tay bị trói… Không chắc đó là điều đầu tiên xuất hiện trong đầu tôi.”

“Có vẻ là kỹ năng tự vệ cao-hơn-trung-bình.”

“Vấn đề là ở đây.” Neil tiếp tục nói trong lúc đứng dậy. “Nó không thể giết chết Goulding. Tàn phế, thương tật, chấn thương, có thể.

Nhưng cháy cục bộ, nhiệt độ tương đối thấp… Cô sẽ ngạc nhiên trước khả năng chịu đựng và vượt qua của con người. Tôi đã từng thấy những nạn nhân được lôi ra từ những đám cháy xe hơi với hai phần ba da toàn thân bị nướng cháy, nhưng với thời gian và điều trị thích hợp, họ hồi phục được."

D.D. rùng mình. Cô không thích những vết bỏng. Từng có lần cô được phân công phỏng vấn một người sống sót tại khoa bỏng, người phải chịu đựng việc cạo da chết - theo nghĩa đen - ra khỏi vết bỏng ở lưng. Dựa vào tiếng gào thét của người đàn ông ấy, cô cho rằng ông ấy sẽ chết mất, nhưng cô được cho biết rằng toàn bộ việc điều trị được thiết kế riêng để chữa cho ông ta. Không đủ morphine trên thế giới để có thể làm dịu đi sự đau đớn ấy.

"Có khả năng Devon hít khí nóng và khói vào cổ họng." Neil nói. "Làm bỏng thực quản, khiến thực quản sưng phồng lên, chặn đường thở. Nhưng điều nhân chứng mô tả có vẻ tức thời hơn. Khiến tôi nghĩ có thể anh ta bị sốc và tim ngừng đập."

"Được rồi." D.D. nói. Cô vẫn không biết họ sẽ đi đến đâu với câu chuyện này, nhưng Neil từng là một chuyên viên cấp cứu y tế trước khi trở thành cảnh sát. Anh thường trông thấy những điều mà cô và Phil không thấy.

"Tất nhiên, người chết là một chàng trai trẻ, rõ ràng là cơ thể cân đối. Một huấn luyện viên thể hình, theo những gì ta thấy."

"Anh có thể thấy điều ấy?" D.D. ngờ vực, nhớ lại đống tàn tích còng queo cháy đen.

"Cô không thấy sao?"

“Đừng quan tâm.”

“Điều này dẫn đến những suy xét xa hơn. Người tập thể hình thường được biết sử dụng chất anabolic steroids để tạo cơ, điều này có thể dẫn đến một loạt những triệu chứng bao gồm huyết áp cao và tim to.”

“Và teo tinh hoàn.” D.D. tiếp lời. “Huyết áp cao là tin mới đối với tôi, nhưng teo tinh hoàn thì tôi biết khá chắc.”

Neil đảo mắt. “Chúng ta sẽ để bác sĩ pháp y đo kích cỡ tinh hoàn. Dựa vào đó, cả hai ta có thể đều đúng.” Anh lắc nhẹ hộp giày, và D.D. có thể nghe thấy tiếng thủy tinh chạm vào nhau. “Devon Goulding chắc chắn tiêm steroid. Bao lâu thì tôi không thể nói. Nhưng ngay cả việc sử dụng ngắn hạn cũng có thể ảnh hưởng đến tim, và trở thành nhân tố đóng góp vào cái chết của anh ta.”

“Còn những cơn thịnh nộ do steroid thì sao?” D.D. hỏi, suy xét vấn đề. “Tôi luôn nghĩ nó có nghĩa là những cơn mất kiểm soát thình lình, nhưng có khi nào nó khiến hắn ta bắt cóc một cô gái ở quán rượu không?”

“Ngoài tầm của tôi rồi.” Neil nói với một cái nhún vai. “Về lý thuyết, lạm dụng steroid lâu dài dẫn đến giảm ham muốn tình dục, vậy thì tại sao anh ta lại *muốn* bắt cóc một cô gái từ quán bar chứ?”

“Khuất phục những thôi thúc đen tối là cách duy nhất anh ta có thể hào hứng hơn? Bạo lực là cách cuối cùng còn lại để giúp anh ta hứng lên?”

Neil nhún vai. “Phán đoán của cô cũng ngon lành như của tôi vậy. Dựa vào cái hộp này, tôi nghĩ chúng ta có thể giả định an toàn là

Devon Goulding sử dụng steroid và nó có thể là một nhân tố trong cái chết của anh ta. Còn về bằng chứng cho những tội ác trong quá khứ, cho những nạn nhân khác, chỉ có một cách để biết." Neil đặt hộp giày xuống, bước một bước đến tủ áo hẹp dựa vào tường, bắt đầu lôi các ngăn kéo ra.

D.D. để anh làm điều đó. Xét cho cùng, cô đang ở trong tình trạng hạn chế nhiệm vụ. Neil có thể lục soát cả căn phòng. Cô bước đến giường, kiểm tra những thứ bên trong hộp đựng giày. Ngoài những lọ thủy tinh được dán nhãn màu sắc, còn có nhiều túi không nhãn mác đựng thuốc viên, thực phẩm bổ sung, hormones, chỉ có Chúa mới biết chúng là gì. Có thể nào việc lạm dụng steroid đã dẫn đến hành vi phạm tội của Goulding? Người sống sót duy nhất đã nói rằng cô không hề biết hắn, đã ở quán bar với một anh chàng khác cho đến khi Goulding hạ gã A và trốn đi với cô gái. Nghe khá là thuyết phục. Nó cũng nghe có vẻ bốc đồng với D.D. Những tên giết người hàng loạt thường lén theo dõi nạn nhân của chúng, lên kế hoạch bắt cóc. Còn tóm lấy một cô gái ở bên ngoài một quán rượu thì…

"Này." Neil cắt ngang dòng suy nghĩ của cô. Anh đã từ bỏ những ngăn kéo và một lần nữa quỳ xuống, sờ mó bằng bàn tay đeo găng bên dưới chiếc bàn.

"Có gì à?"

"Có thể."

Nhiều lần kéo mạnh, cuối cùng thì anh lôi ra được một phong bì trơn màu vàng được dán dưới đáy ngăn kéo. Anh lắc phong bì, và D.D. trông thấy nhiều vật hình chữ nhật nhỏ di chuyển bên dưới lớp giấy.

Neil mang phong bì đến giường. Nắp phong bì không dán keo, nhưng được đóng lại bằng các nút kim loại. Anh gỡ nút, rồi nhận vinh dự mở phong bì ra, đổ toàn bộ những gì bên trong lên giường.

D.D. thấy có hai vật cỡ bằng tấm thẻ tín dụng. Nhưng chúng không phải là thẻ tín dụng.

“Bằng lái xe.” Neil nói. “Hai phụ nữ. Kristy Kilker. Natalie Draga.”

“Nhưng không có Stacey Summers sao?”

“Không có Stacey Summers. Một lần nữa…” Neil cầm một trong hai chiếc bằng lái xe lên, chỉ một vệt máu in hằn dấu vân tay. “Tôi nghĩ Nữ Hướng đạo sinh nguy hiểm nhất thế giới của chúng ta cuối cùng cũng có lý.”

Họ chia nhau lục soát phần còn lại của căn phòng. D.D. bắt đầu với chiếc giường, Neil tiếp tục với những hộc tủ. Họ di chuyển hiệu quả và có phương pháp, những đồng đội đã từng làm những việc như thế này trước kia. Lát nữa, chuyên gia khám nghiệm hiện trường sẽ quay trở lại với bột lấy vân tay, luminol và nguồn ánh sáng thay thế. Họ sẽ lấy dấu vân tay, dịch thể, và hy vọng là cả những mẩu nhỏ tóc và sợi.

Lúc này, D.D. và Neil tìm kiếm những thứ rõ ràng hơn. Quần áo, đồ trang sức của phụ nữ, hay bất cứ thứ gì có thể dẫn đến những nạn nhân khác. Các hóa đơn thanh toán, tờ hóa đơn của quán bar có thể chỉ ra những khu vực săn mồi khác. Và, những thứ quái quỷ, như nhật ký giết người. Bạn sẽ chẳng bao giờ biết khi nào mình sẽ gặp may mắn đâu.

D.D. phải cần đến sự hỗ trợ của Neil để nâng tấm nệm trên cùng. Vai cô đã đau nhức, còn tay trái cô quá yếu cho việc này. Neil không nói gì. Anh chỉ bước đến. Cả hai người cùng nâng tấm nệm lên; rồi anh trở lại góc của mình và cô tiếp tục nghiên cứu chiếc giường.

Cô biết ơn vì sự im lặng của người cộng sự, hay chính xác hơn là cộng sự cũ. Anh không bình luận gì về những giọt mồ hôi rịn ra trên trán cô, hay hơi thở gấp gáp rõ ràng của cô. Người giám sát hiếm khi được trông mong thực nghiệm hiện trường, D.D. tự nhắc bản thân. Yêu cầu giấy tờ về vụ án, rà soát tất cả các ghi chú, chắc chắn là như thế rồi. Nhưng còn những công việc thực tế này… Không, lẽ ra cô nên ổn định một cách an toàn ở văn phòng điều hành, nơi việc thiếu khả năng nhấc một bên cánh tay của cô sẽ không là gánh nặng cho bản thân cô và những người khác.

D.D. tìm kiếm từng mét vuông bên dưới tấm nệm, rồi xem xét đến lớp lò xo. Có thể cô sẽ phải vừa chườm đá sau đó, vừa chịu đựng ánh mắt "biết ngay mà" của Alex. Nhưng cô làm việc cô phải làm. Anh ấy biết điều đó. Neil cũng biết. Chỉ có Sở Cảnh sát Boston là cô xác định dùng biện pháp lừa phỉnh.

"Có thứ gì đó." Cô có thể cảm thấy nó. Một chỗ cứng lồi lên ở góc trên bên phải nơi có hộp lò xo. Đến gần, cô có thể thấy đường may nơi hộp lò xo tiếp xúc với lớp phủ mỏng đã bị sờn. Cô dùng ngón tay đeo găng của mình chọc xung quanh, và trúng phóc, chêm vào giữa cuộn lò xo… "Một cái hộp. Chờ đã. Thứ trơn tuột chết tiệt. Nhưng… lấy được rồi."

Một cách thận trọng, D.D. lôi ra một hộp kim loại. Toàn bộ cánh tay trái của cô run rẩy vì đuối sức. Tạ phải nặng hơn nữa, cô nghĩ lơ

đãng. Phải nhiều tạ hơn, nhiều bài tập hơn, nhiều bất cứ thứ gì hơn để không cảm thấy sự yếu ớt này nữa, để không lộ rõ vẻ yếu đuối thảm thương như thế này trước mặt người khác.

Nhưng lần nữa, Neil không bình luận gì cả. Anh đơn giản đón lấy cái hộp nhỏ có khóa từ đôi tay run rẩy của cô và mang nó đến cái bàn ở góc phòng, nơi có nhiều ánh sáng hơn.

Chiếc hộp có vẻ khá xoàng xĩnh. Màu xám. Rộng khoảng chừng mười lăm phân, cao năm phân. Để đựng những món đồ quý giá hoặc riêng tư, không thể khác được.

“Hình chụp.” Neil nói.

“Sao?” D.D. nghiêng người gần hơn, cố nhìn xấp hình bên dưới cái đèn bàn.

“Một phụ nữ tóc đen. Hết tấm này đến tấm khác.” Neil lướt qua xấp hình. Mỗi bức hình đều chỉ có một đối tượng duy nhất. Đi bộ trong công viên, ngồi uống cà phê, đọc sách, cười với ai đó bên ngoài tầm ngắm chiếc camera. Người phụ nữ ấy tuổi chừng đầu ba mươi, xinh đẹp, theo một cách tối tăm, ngột ngạt. “Bạn gái cũ à?”

“Giấu trong cái hộp bên trong cuộn lò xo à?” D.D. lắc đầu. “Tôi không nghĩ vậy. Có giống ai anh biết không? Stacey Summers? Chờ đã, cô ấy tóc vàng, trong khi cô gái này…”

“Không phải Stacey Summers.” Neil đồng tình. “Còn nạn nhân dưới lầu của chúng ta thì sao? Lần cuối tôi trông thấy thì cô ấy phủ đầy rác. Tôi chẳng nhớ màu tóc nữa.”

“Cũng vàng, với mắt màu xám nhạt. Cũng không phải người này.”

“D.D.” Neil thấp giọng. Anh đã xem đến những tấm cuối cùng. Cả hai người cứng đờ. Cũng cô gái ấy. Nhưng cô không cười nữa. Đôi mắt sẫm màu mở to, khuôn mặt nhợt nhạt. Cô nhìn thẳng vào ống kính và nét mặt của cô gái…

Giờ thì đến lượt bàn tay của Neil thoáng run rẩy, và D.D. không nói nửa lời.

Neil đặt những tấm hình xuống, rồi trở lại với hai chiếc bằng lái họ đã tìm thấy.

“Là Natalie Draga.” Anh nói. Anh đặt chiếc bằng lái bên cạnh xấp hình. Cả hai người nhìn người phụ nữ bên trong xấp hình và trong tấm hình trên bằng lái, rồi từ từ gật đầu. “Ba mươi mốt tuổi, địa chỉ ở Chelsea.”

“Nhưng không có bức hình nào của nạn nhân thứ hai?”

“Không. Chỉ Natalie.”

“Mối quan hệ cá nhân.” D.D. lẩm bẩm. “Cô ấy có ý nghĩa nào đó với hắn. Vì thế nên mới có những tấm hình.”

“Tôn sùng cô ấy từ xa.” Neil phỏng đoán.

“Hoặc thậm chí là bạn gái. Nhưng kết thúc tệ quá. Có thể cô ấy từ chối hắn. Và hắn trả thù.”

“Còn nạn nhân thứ hai, Kristy? Và cả cô gái bên dưới nữa.”

“Có thể hắn thích thế.” D.D. nói ra giả thuyết. “Lần đầu là chuyện cá nhân. Lần thứ hai và thứ ba để cho vui.”

“Chẳng có cách nào để biết được những tấm hình được chụp ở đâu.” Neil nói. “Khung hình quá gần, không có phông nền gì cả.”

“Cô gái sống sót cho rằng có máu trong gara.”

“Tôi có thể ngửi thấy gì đó.” Neil tán thành.

“Hãy để các chuyên gia khám nghiệm hiện trường thu thập các mẫu vật. Và cho người đến quán bar nơi Devon Goulding làm việc, với những tấm hình của ba nạn nhân. Để xem có phải đó là nơi hắn săn mồi. Mang theo cả hình của Stacey Summers nữa, hỏi cô ấy có thường xuyên đến đó hay không.”

“Lần cuối cô ấy xuất hiện là ở nơi khác, tiệm Birches ở Lexington.”

“Tôi biết. Nhưng biết đâu cô ấy cũng từng đến quán bar của Goulding… bao nhiêu gã đa nhân cách mà một cô gái tội nghiệp có thể gặp phải chứ?”

D.D. đứng thẳng dậy, co rúm lại vì chuyển động làm chấn động vai cô, làm cơn đau lan đến lưng.

“Cô nên về nhà đi.” Neil nói. “Công việc của chúng tôi là xử lý tất cả những chuyện này, còn việc của cô là nói cho chúng tôi biết cách làm thế nào cho tốt hơn.”

Nhưng D.D. không nghe anh. Cô đang mải nghĩ, về cái gara, về Devon Goulding, về nạn nhân mới nhất của hắn, người đã hạ gục hắn ở trò chơi của chính hắn và giờ thì đang ngồi phía sau xe tuần tra. Một cô gái tóc vàng có mối quan hệ với FBI và kiến thức để tạo một đám cháy hóa chất. Người mà Neil nghĩ là anh nhận ra.

Lẽ ra cô nên biết điều này, cô nghĩ. Có thể cảm nhận điều gì đó đang khuấy động đằng sau tâm trí mình.

Tiếng gõ cửa vang lên phía sau cô, thanh tra học việc Carol Manley nhoài đầu ngó vào phòng.

“D.D., đặc vụ mà cô gái nạn nhân đã gọi ở FBI đang ở đây.”

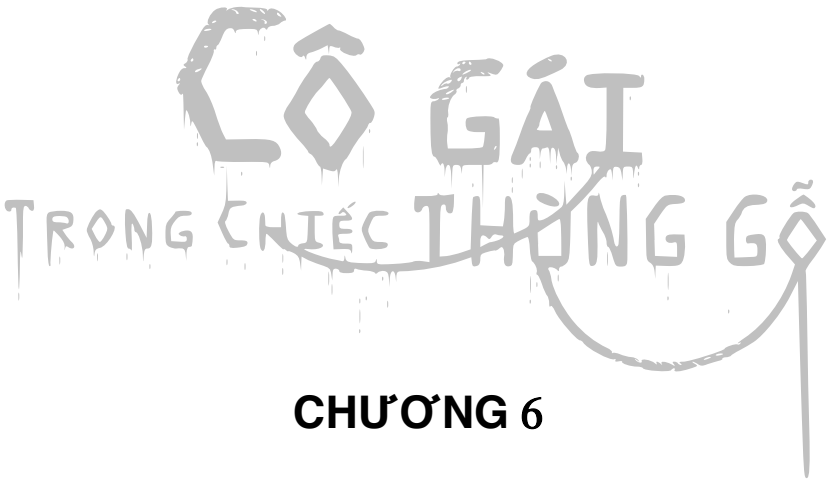

CHƯƠNG 6

Ngày xửa ngày xưa, tôi từng có thể kể cho bạn nghe tất cả về bản thân tôi.

Tôi từng có thể nói một cách chắc chắn, rằng tôi tên là Florence Dane. Mẹ tôi, người có những ước mơ lớn lao cho con cái mình, đặt tên tôi theo Florence Nightingale - người sáng lập ngành điều dưỡng, và anh trai tôi để vinh danh nhà bác học Charles Darwin.

Tôi từng có thể nói rằng nơi hạnh phúc nhất trên trái đất này là tại trang trại của mẹ tôi, nơi miền trung Maine. Hàng núi việt quất chín vào mùa hè, từng mẫu từng mẫu khoai tây vào mùa thu. Tôi lớn lên, yêu thích mùi đất mới vỡ. Cảm giác của lớp đất dưới đầu ngón tay tôi. Tiếng thở ra mãn nguyện của mẹ tôi vào cuối ngày, khi bà nhìn vào tất cả những gì bà đã hoàn thành và cảm thấy hài lòng.

Hàng xóm của chúng tôi bao gồm rất nhiều cáo, cũng như gấu và nai sừng tấm. Mẹ tôi không phiền trước những vị khách lang thang này trong khu vực của chúng tôi, nhưng bà là một người tin tưởng vững chắc ở việc không nên cho động vật hoang dã ăn. Chúng tôi sống chan hòa cùng thiên nhiên, không can thiệp vào nó. Mẹ tôi đã

lớn lên trong một cộng đồng. Bà có nhiều lý thuyết về cuộc sống, nhưng không phải tất cả đều hợp lý với anh em tôi.

Về cá nhân, tôi thích cáo nhất. Tôi có thể ngồi hàng giờ ngoài hang của chúng, hy vọng được nhìn thấy bầy cáo con. Cáo rất nghịch, vừa như mèo con, vừa như chó con. Chúng thích đuổi theo những quả bóng golf hoặc quẳng những món đồ chơi nhỏ trên không. Tôi biết được điều này theo cách bọn trẻ con học về mọi thứ, bằng việc lang thang hàng giờ bên ngoài với ánh mặt trời nung đỏ khuôn mặt, bằng việc thử một chút này hay một chút nọ. Tôi mang đến cho chúng một quả bóng cao su cũ, một con chuột nhồi bông, thậm chí cả một con vịt cao su nhỏ. Những con cáo trưởng thành sẽ ngửi những món đồ đó một cách do dự, trong khi bọn cáo con sẽ nhảy vọt lên khỏi hang, chụp ngay lấy những món đồ chơi mới không một thoáng ngập ngừng. Đôi khi, tôi để lại cho chúng một hoặc hai củ cà rốt. Hoặc nếu mẹ tôi đang bận hoặc không để ý, thì cả những mẩu xúc xích còn dư nữa.

Chỉ là làm thân với láng giềng, tôi cố giải thích với mẹ như vậy vào một chiều đầu tiên bà bắt gặp tôi rải phô mai bên ngoài hang cáo. Bà không bằng lòng: *“Mọi sinh vật phải học cách dựa vào bản thân. Khuyến khích sự phụ thuộc sẽ chẳng giúp ích gì cho ai cả, Flora.”*

Nhưng sau đó, sau một trận bão tuyết kinh hoàng vào đầu tháng Mười một, tôi bắt gặp mẹ tôi mang thức ăn thừa từ bữa tối đến chiếc hang cũ.

Bà không nói gì, và tôi cũng vậy. Nó trở thành bí mật của riêng hai mẹ con tôi, bởi lúc đó, chúng tôi không nghĩ đến bất kỳ điều gì có thể gây tranh cãi hơn việc thuần hóa những con cáo hoang.

Thế nên ngày xửa ngày xưa, đây là điều tôi có thể đã nói với bạn về bản thân tôi: tôi thích cáo. Hoặc ít nhất tôi từng rất thích chúng. Đó không phải điều dễ dàng thay đổi ở một người. Nhưng tôi không ngồi nhìn chúng nữa, hay mang đồ chơi cho chúng, hay lén cho chúng ăn. Bốn trăm bảy mươi hai ngày sau đó… tôi cố tìm kiếm bình an nơi khu rừng. Chắc chắn tôi thích không gian mở bên ngoài hơn là khoảng không chật chội trong nhà.

Nhưng vài phần bản thân tôi, một vài cảm giác… không còn như vậy nữa. Tôi có thể lặp lại những điều tôi từng làm, thăm lại những nơi cũ, nhìn thấy những người xưa. Nhưng tôi không còn cảm thấy những cảm giác như trước nữa. Có những ngày, tôi thậm chí còn không chắc mình có thể cảm thấy bất kỳ điều gì không.

Tháng Tư là tháng yêu thích nhất của tôi. Tôi khá chắc chắn điều đó vẫn còn đúng. Trang trại có một nhà kính cũ ọp ẹp. Làm sao nó có thể đứng vững mỗi mùa đông dài khắc nghiệt, chúng tôi không bao giờ biết được. Nhưng vào cuối tháng Tư, khi tuyết cuối cùng cũng tan, chúng tôi bước trong lớp bùn nhão và phá toang cánh cửa đã biến dạng, trong khi toàn bộ kết cấu căn nhà rền rĩ phản đối. Darwin sẽ lãnh nhiệm vụ chính bên trong, người đàn ông duy nhất và tự cho mình là người bảo vệ gia đình.

Mẹ tôi sẽ đến tiếp theo với một xe cút kít đầy những bao mùn và đất phủ. Tôi sẽ ở đằng sau, vác theo những khay nhựa và tất nhiên, những bao hạt giống.

Anh trai tôi, Darwin, làm rất nhanh. Hất tung những nắm đất, ném mạnh hạt giống. Ngay cả khi ấy, anh tôi đã thiếu kiên nhẫn, muốn có mặt ở bất kỳ nơi nào khác ngoại trừ nơi đó. Mẹ đã đặt tên cho anh khá đúng. Anh yêu chúng tôi, nhưng từ khi còn nhỏ, cả hai anh em tôi đã có thể thấy quanh quẩn ở nhà không phải là điều anh yêu thích. Nếu rừng sâu ngân nga bài ca với mẹ con tôi, thì với anh, cả thế giới mới là bài ca không dứt. Thế nên anh làm việc bên cạnh chúng tôi, nhanh nhẹn, hiệu quả, nhưng tâm trí anh luôn ở nơi nào khác. Mẹ tôi thường nhìn anh và thở dài. Một tâm hồn trai trẻ với trái tim dịu dàng - bà nói vậy.

Mẹ lo lắng cho anh tôi. Nhưng không bao giờ lo lắng cho tôi. Tôi luôn là một người hạnh phúc. Ít nhất, đó là cách câu chuyện tiến triển.

Anh trai tôi từ trường đại học trở về nhà ngay giây phút nghe được tin về sự biến mất của tôi. Anh ấy ở bên cạnh mẹ, đầu tiên như chiếc neo an toàn của bà. Rồi, khi tấm bưu thiếp đầu tiên được gửi đến và mọi thứ trở nên rõ ràng hơn rằng tôi đã bị bắt cóc, anh trai tôi, từ một người phiêu lưu đã trở thành chiến binh. Facebook, Twitter trở thành những mặt trận của anh. Anh tạo ra toàn bộ các chiến dịch tập hợp những người thậm chí hoàn toàn không quen biết lại để giúp tìm kiếm tôi. Và anh mang tôi trở lại sự sống, đã tạo nên một cá nhân tôi sống động cho công chúng, với những tấm hình tôi trong ngày sinh nhật đầu tiên, tôi ở trang trại, và vâng, tôi ngồi trên đồi với đàn cáo nhỏ. Nhưng những tấm hình ấy không thực sự dành cho công chúng. Chúng là để dành cho kẻ đã bắt tôi đi, khiến hắn nhìn tôi như một cô gái nhỏ, một đứa em gái, một cô con gái. Anh trai tôi đã thực

hiện sứ mệnh của mình là nhân tính hóa bản thân tôi, nhằm giúp tôi giữ mạng sống mình.

Tôi nghĩ đó là lý do anh tôi cảm thấy khó khăn vô cùng khi tôi trở về nhà, và không còn là cô gái trẻ từ những bức hình đó. Tôi không nhếch môi. Tôi không cười. Tôi không nghịch đất hay đi tìm đàn cáo. Thấy không, tên bắt cóc đã có sứ mệnh của riêng hắn, là quét sạch mọi mảnh nhân tính khỏi con người tôi. Đã lộn trái con người tôi, đã bẻ gãy bản thân tôi, đã biến tôi thành hư không.

Bạn nghĩ bạn sẽ chiến đấu, hay ít nhất sẽ chịu đựng. Bạn tự hứa với bản thân sẽ đủ mạnh mẽ. Nhưng bốn trăm bảy mươi hai ngày sau đó…

Anh tôi buộc phải rời trang trại sau khi tôi trở về. Anh phải chạy trốn khỏi đứa em gái mà không bao giờ trở lại như trước nữa. Tôi nhìn anh đi và phần lớn cảm thấy dễ chịu. Ít đi một cặp mắt dõi theo tôi mọi nơi mọi lúc. Ít đi một người giật mình bởi một Flora Dane mới mẻ và rõ ràng không cải thiện chút nào.

Ngày xửa ngày xưa, tôi có thể đã buồn bã bởi sự ra đi của anh trai tôi. Tôi có thể nói tôi thương anh, nhớ anh, mong gặp anh sớm.

Ngày xửa ngày xưa, tôi có thể nói với bạn rằng tôi yêu mẹ tôi. Bà là người bạn thân nhất của tôi trên cõi đời này, và dù thật háo hức khi được đi học đại học, tôi vẫn mong những cuối tuần được trở về nhà.

Ngày xửa ngày xưa, tôi là một cô gái như thế. Thích không gian ngoài trời, vui tươi, hạnh phúc.

Bây giờ, đó là những điều tôi vẫn không thể nói với bạn về bản thân tôi.

Đó là những điều tôi vẫn đang học từng ngày.

Mặt trời đang mọc. Ngồi ở phía sau xe điều tra, tấm chăn choàng qua vai, rác bết trên mặt, tôi cảm thấy bầu trời sáng dần lên quanh mình. Tôi không ngẩng đầu lên. Tôi không quay đầu sang xung quanh. Tôi không cần phải nhìn để biết điều gì đang diễn ra.

Bên trái tôi, bên trong căn nhà của kẻ suýt tấn công tôi, những chuyên gia khám nghiệm hiện trường đang lùng sục từng mét vuông. Một nhóm thanh tra đang kiểm tra từng căn phòng một, phân loại những thiết bị điện tử, xem từng tập thư, lục soát kĩ càng căn phòng của gã pha chế.

Tôi đã không nói dối. Tôi không phải cảnh sát hay đặc vụ FBI. Tôi chưa từng gặp Stacey Summers, cô gái đã biến mất ba tháng trước. Như phần lớn người dân ở Boston, hay ở đất nước này, tôi chỉ theo dõi vụ án của cô qua mục tin tức.

Nhưng rồi đồng thời… tôi biết cô ấy. Tôi nhận ra nụ cười rạng rỡ ở những bức hình chụp vào năm cuối trung học, với mái tóc vàng và đôi mắt xanh to tròn. Tôi nhận ra sức sống tươi trẻ của cô ấy trong những bức hình cổ vũ ở trường trung học, với chùm bông tua rua màu đỏ tung lên trời cao. Sau đó là một đoạn phim đáng lo ngại: cảnh quay an ninh của một cô gái tóc vàng bị kéo đi bởi một gã cao lớn. Bản tin sáng, bản tin trưa và bản tin tối. Không bao giờ có thứ gọi là thời gian không phù hợp để các nhà sản xuất tin tức ngừng phát

những hình ảnh giật gân về một cô gái mười chín tuổi, cựu cổ động viên, bị kéo lê xuống một con hẻm tăm tối.

Tôi đọc mọi bài viết trên báo chí về vụ bắt cóc của cô ấy. Tôi ngồi xem không chớp mắt sự xuất hiện của cha mẹ cô trong chương trình bản tin sáng trên kênh truyền hình quốc gia, dù về lý thuyết, tôi đã thề không dính líu đến những điều đó. Tôi nhìn thấy người cha, một doanh nhân mạnh mẽ, đấu tranh để giữ bình tĩnh, trong khi người mẹ, một phụ nữ lớn tuổi, vẫn còn xinh đẹp, tay bấu chặt trong lòng bàn tay của chồng mình, khẩn cầu sự trở về an toàn của cô con gái.

Stacey Summers xinh đẹp, hạnh phúc, sôi nổi. Một cô gái mà theo cha mẹ của cô, không bao giờ làm hại đến một con ruồi.

Tôi tự hỏi những điều gì cô ấy từng không biết. Tôi tự hỏi những bài học nào cô ấy đã bị buộc phải học qua.

Sự thật là, tôi biết Stacey Summers. Tôi không muốn biết. Tôi không cố ý biết. Nhưng tôi biết Stacey Summers. Không cần phải là tiến sĩ ngành tâm lý học mới hiểu rằng mỗi lần tôi nhìn vào bức hình của cô ấy, hay đọc một bài báo về cô ấy, tôi lại đang nhìn thấy chính bản thân tôi.

Không ai gọi điện thoại cho mẹ tôi trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ đầu tiên sau khi tôi mất tích. Không ai biết tôi mất tích. Thay vào đó, mẹ nhận được một tin nhắn bối rối bốn ngày sau kỳ nghỉ xuân từ bạn cùng phòng đại học của tôi: Flora có đang ở với cô không? Sao bạn ấy không nói với tụi cháu bạn ấy về nhà sớm?

Tất nhiên, mẹ tôi không hiểu Stella đang nói gì. Rõ ràng, mất hai mươi phút để xác định chính xác tôi không ở Florida với Stella, cũng không thần kỳ trở về trang trại ở Maine của mẹ hay quay về ký túc xá

của tôi một cách kỳ diệu. Thực tế là đã không ai nhìn thấy tôi trong suốt nhiều ngày liền.

Mẹ tôi không phải dạng người dễ hoảng loạn. Bà đặt điện thoại xuống và cân nhắc hành động để đối phó với tình hình thực tế. Liên lạc với anh trai tôi. Kiểm tra email. Đọc lướt qua trang Facebook của tôi. Nhịp tim bà tăng lên. Đôi tay bà bắt đầu run rẩy.

Bà lái xe đến đồn cảnh sát. Sau này bà kể lại với tôi rằng bà cảm thấy cần phải nói chuyện trực tiếp với một ai đó. Nhưng ngay cả việc báo cáo của bà cũng rối rắm. Mẹ tôi sống ở Maine, nhưng tôi học đại học tại Boston và theo giả thuyết tôi đã biến mất trong kỳ nghỉ xuân ở Florida. Điều tra viên ở Maine đã khá tử tế. Ông lắng nghe mẹ tôi nói, đã tỏ ra đồng ý rằng tôi không phải kiểu con gái có thể bỏ trốn, dù trong hoàn cảnh này, họ không thể bỏ qua suy nghĩ đó có thể là một tai nạn không may do say rượu. Ông khuyến khích bà điền vào báo cáo mất tích, thứ được gửi fax đến đồn cảnh sát địa phương ở Florida.

Và rồi… không gì cả.

Mặt trời mọc, mặt trời lặn. Các bạn bè đại học của tôi đến gặp gỡ cảnh sát ở Florida. Họ trở về trường ở Boston. Họ tham gia với các lớp học. Trong khi mẹ tôi ngồi hóa đá cạnh chiếc điện thoại vẫn không reo chuông.

Và rồi:

Một tấm bưu thiếp được chuyển đến qua đường bưu điện. Nét chữ của tôi, nhưng lời của một người khác. Và đột nhiên, tôi không còn là một sinh viên đại học mất tích nữa. Tôi là một nạn nhân nghi ngờ bị bắt cóc, người bị lôi đi qua khắp các tiểu bang. Chỉ trong một

đêm, vụ án của tôi trở thành tin sốt dẻo và thế giới của gia đình tôi nổ tung bởi nó.

Là một người mẹ, mẹ tôi nói với tôi sau này, rằng bạn sẽ mong muốn có chút quyền kiểm soát nào đó đối với vụ bắt cóc của con bạn. Nhưng nó không diễn ra như vậy. Luật đầu tiên các nhân viên thực thi pháp luật thiết lập là: bà *không được* gọi cho họ; họ sẽ là người gọi cho bà. Trên thực tế, mẹ tôi chưa từng được gặp nhiều nhân viên FBI làm việc về vụ án của tôi cho đến lần họp báo đầu tiên.

Thay vào đó, bà phải gặp những người bạn mới của mình: những chuyên gia hỗ trợ nạn nhân. Những người mà, dựa trên chức danh của họ, bạn có thể sẽ nhận định sai lầm cho rằng họ làm việc nhân danh bà, người là nạn nhân. Không đâu, người hỗ trợ nạn nhân làm việc cho cơ quan thực thi pháp luật hay văn phòng luật sư. Điều đó phụ thuộc vào thẩm quyền. Mẹ tôi phải liên hệ với sáu người trong số họ suốt vụ bắt cóc của tôi. Địa phương, tiểu bang, liên bang. Họ thay phiên nhau. Bởi đặc biệt trong các tuần đầu tiên ấy, các thành viên gia đình không bao giờ bị bỏ rơi.

Các chuyên viên hỗ trợ bảo mẹ tôi rằng điều đó chỉ vì lợi ích của chính bà. Khi họ lần đầu tiên bắt đầu trả lời những cuộc điện thoại không ngừng của bà, bà cảm ơn họ. Khi họ đặt tấm bảng ở sân trước cảnh cáo giới truyền thông rằng đây là tài sản cá nhân và họ không được phép xâm nhập, bà cảm thấy biết ơn. Và khi họ cung cấp bữa ăn một cách kỳ diệu, trong khi khéo léo đưa bà đến một khách sạn trả trước để bà có thể có ít nhất một đêm yên giấc, bà tự hỏi làm sao có thể sống sót qua thử thách này nếu không có họ.

Nhưng mẹ tôi không ngu ngốc.

Không mất quá nhiều thời gian để mẹ tôi nhận ra rằng những người hỗ trợ nạn nhân luôn luôn đặt câu hỏi. Về cuộc sống của các con bà, về các mối tình đã qua. Về cuộc sống của bà, về các mối tình đã qua. Và này, giờ bà đã có cái ăn rồi, sao không nói chuyện đôi chút với các thanh tra? Điều mà, thoạt đầu, bà nghĩ là để những thanh tra có thể cập nhật cho bà về những gì họ đang làm để tìm ra tôi, nhưng sau đó, bà hiểu ra là để họ có thể quay bà với thậm chí còn nhiều câu hỏi hơn nữa. Và vâng, buổi sáng hôm nay chuyên viên hỗ trợ nạn nhân tử tế, độ lượng có thể dẫn bà đi vòng quanh căn nhà để thu thập những mẩu thông tin có thể có - điện thoại, máy tính bảng, nhật ký cá nhân. Thì sáng hôm sau, chuyên viên hỗ trợ nạn nhân của bà có thể líu lo, này, hãy thực hiện một bài kiểm tra nói dối nào, giống giọng điệu các bạn bà từng sử dụng để rủ bà đi làm móng vậy.

Tôi biến mất ở Florida. Và cuộc đời mẹ tôi trở thành một vở kịch điều tra nổi tiếng, chỉ huy mọi lúc bởi những vú em. Cả hai chúng tôi, tôi đoán, có được những bài học về sinh tồn. Và cả hai chúng tôi đều biết những điều mà chúng tôi ước ao mình không phải biết.

Ví dụ như, tôi biết chuyên gia hỗ trợ nạn nhân sẽ xuất hiện nơi ngưỡng cửa nhà Stacey Summers sáng hôm nay. Nhiều khả năng là người gần gũi với vụ của cô ấy. Có thể, cũng giống như tôi, cha mẹ của cô ấy thực sự trân trọng người hỗ trợ mình, đã tiến triển một quan hệ gắn bó. Hoặc có thể, như mẹ tôi, họ đơn thuần chấp nhận mối quan hệ, một sự xâm nhập vào cuộc sống mà rõ ràng không còn là cuộc sống của họ nữa.

Người hỗ trợ sẽ mang theo tấm hình của Devon Goulding, giờ đây là gã tấn công đã chết của tôi, và gần như rõ ràng là một tên tội phạm lặp lại. Người ấy sẽ hỏi họ có nhận ra người đàn ông này không, có thể nào Stacey biết hắn không? Gia đình Summers sẽ ngay lập tức đủ táo bạo, đủ nổi điên lên, để đặt ra câu hỏi của riêng họ: Là hắn đây sao? Đây có phải là tên đã bắt con gái họ? Điều gì đã xảy ra với Stacey? Cô ấy đang ở đâu? Khi nào họ có thể gặp cô ấy?

Người hỗ trợ sẽ không nói gì. Và cuối cùng, gia đình Summers sẽ không chịu nổi sự yên lặng hoang mang ấy, mỗi mẩu thông tin sẽ chỉ dẫn đến nhiều câu hỏi hơn mà thôi. Họ sẽ không thể hỏi Devon Goulding bất kỳ câu hỏi nào nữa. Lỗi đó là của tôi. Nhưng kết thúc, khám phá thực sự về con gái họ…

Tôi liếc nhìn căn nhà. Tôi hy vọng những thanh tra có thể tìm thấy câu trả lời mà tôi đã không có cơ hội tìm kiếm. Ví dụ như vết máu ở góc gara là của ai. Và có phải Devon là người đã bắt cóc Stacey Summers xinh đẹp, hạnh phúc? Và hắn đã làm gì với cô ấy sau đó?

Bởi tôi biết tôi đã xem đoạn phim Stacey bị bắt nhiều hơn số lần mình nên xem. Tôi biết tôi ngủ trong căn phòng treo đầy tường những câu chuyện về người mất tích chưa trở về nhà. Tôi biết khi ra ngoài tối hôm qua, tôi tìm kiếm điều mà lẽ ra tôi không nên tìm kiếm.

Trước đây, tôi đã kể bạn nghe tất cả về bản thân tôi. Những con cáo. Mùa xuân. Gia đình.

Và giờ…

Tôi hy vọng Stacey Summers mạnh mẽ hơn tôi.

Tôi muốn ngủ. Gục đầu xuống phía sau xe điều tra và mơ về những ngày trước đây tôi từng nghĩ về đại học hay kỳ nghỉ xuân quyến rũ, đến bãi biển Florida hứa hẹn ngập tràn nắng đẹp.

Trở về những ngày trước đây tôi luôn luôn và mãi mãi đơn độc một mình.

Tiếng la hét vang lên từ phía bên kia đường. Tôi cảm nhận sự thay đổi và khuấy động của đám đông, báo hiệu sự xuất hiện mới mẻ và chính thức tại hiện trường vụ án. Tôi không cần phải nhìn lên để biết người đó là ai. Tôi đã gọi và thế là ông ấy đến. Bởi đó là cách thức giữa hai chúng tôi. Mẹ tôi có những vú em, nhưng với tôi, mối quan hệ đã luôn là gì đó hơn thế.

Một phút trôi qua. Hai phút. Ba phút.

Rồi, ông ấy đã ở đây, đứng bên ngoài cánh cửa xe đang mở, hoàn toàn chỉn chu như thường lệ, với áo khoác dài, hai hàng nút được cài cao để chống lạnh.

“Ồ, Flora.” Chuyên gia hỗ trợ nạn nhân FBI Samuel Keynes thở ra nặng nề. “Cô đã làm gì thế?”

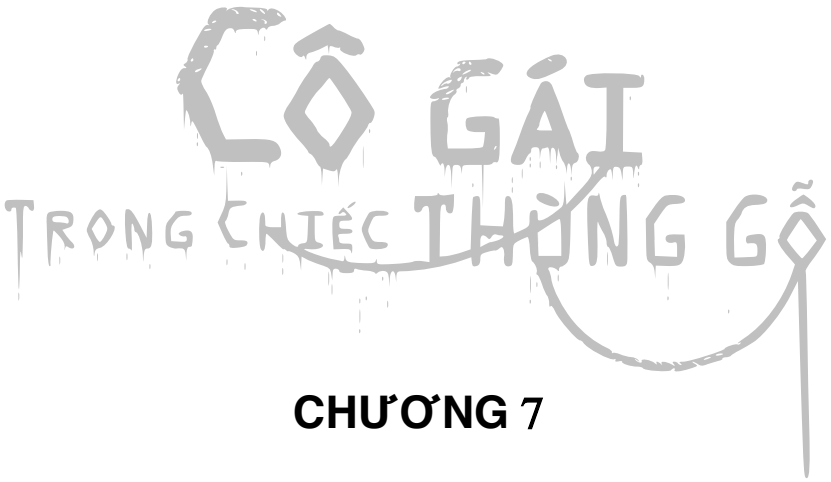

CHƯƠNG 7

Vào thời điểm D.D. xuống cầu thang và bước ra khỏi nhà Goulding, điện thoại di động của cô đã réo chuông ba lần và cô đã phải ngừng lại hai lần. Cô có tin tốt, cô có tin xấu, và cô có cơn đau đầu càng lúc càng tăng từ một vụ án tiến triển nhanh chóng và một đêm dài không ngủ.

Theo giám đốc đơn vị điều tra án mạng, tức sếp cô, cô đang được lệnh nghiêm ngặt là gói ghém hiện trường, rời ngay khỏi Dodge trước khi những thanh tra đang kiệt sức của cô không tránh khỏi xì ra điều gì đó trước giới truyền thông ầm ĩ và toàn bộ điều này sẽ lại nổ tung trước mắt họ. D.D. đồng ý. Ngắn gọn và ngọt ngào không bao giờ là một kế hoạch tồi khi đối phó với một vụ điều tra án mạng. Không may, cô có linh cảm họ sẽ không may mắn như thế.

D.D. cuối cùng cũng bước ra bên ngoài. Tiếng la hét nổi lên từ cánh phóng viên đang tụ tập bên kia đường. Như thể có một trung phong bóng bầu dục vô địch nào đó xuất hiện vậy, cô lãnh đạm nghĩ, chứ không phải là một viên cảnh sát làm việc quá sức nổi lên giữa đám đông công chúng. Cô đưa một tay lên theo phản xạ. Không cần

phải chặn rừng đèn flash lóe lên từ khắp các hướng vào buổi sáng tháng Mười một rực rỡ, nắng đẹp này. Cô chỉ không muốn khuyến khích bất kỳ câu hỏi hét toáng nào khác.

Cô tiến thẳng đến nơi lần cuối trông thấy nạn nhân trở thành người báo thù của mình ngồi gắn chặt trên ghế sau chiếc xe tuần tra, và quả thật như thế… D.D. tiến lại gần.

Một người đàn ông da đen cao ráo, điển trai đứng cạnh chiếc xe tuần tra. Không, một người đàn ông da đen cao và rất đẹp mới đúng. Xương gò má được tạc một cách hoàn hảo. Mái đầu cạo mượt, ngắt quãng bởi hàng tóc mai được tỉa không tì vết. Đôi mắt sẫm màu viền quanh bởi hàng mi dài đến không tưởng. Ông ta mặc chiếc áo khoác len màu đen có hai hàng nút, loại được các nhà quản lý doanh nghiệp và đặc vụ FBI ưa chuộng. Ngoại trừ, khi đến gần, D.D. không chắc nó là len. Có vẻ giống len cashmere hơn, kết hợp với chiếc khăn choàng lụa màu đỏ đậm. Tất cả chúng, trong thời điểm này, hoàn toàn hợp lý với cô. Một người đàn ông đẹp trai với khuôn mặt thông minh như thế và ánh mắt thẳng thắn như thế, tất nhiên ông ta mang chiếc áo khoác một-ngàn-đô-la rồi. Và chiếc xe không-phải-công-vụ của ông ta hẳn phải là một chiếc Bentley.

Bất chợt, cô nhận ra mình đang nhìn chằm chằm, miệng hơi há ra. Cô khép hàm lại, ưỡn thẳng đôi vai đau nhức của mình, và, khỉ thật, giả vờ mình chuyên nghiệp.

Ông ta đưa tay ra khi cô tiến lại gần. “Tiến sĩ Samuel Keyes. Chuyên gia hỗ trợ nạn nhân. FBI.”

“Ừm…” Cô đáp trả cái bắt tay. Ông ta có cái nắm tay chặt. Một cách tự nhiên.

“Và cô là?” Ông đợi cô đáp lại một cách kiên nhẫn. Đôi mắt sẫm màu sâu thẳm. Như sô cô la tan chảy. Và rõ ràng nhìn cô như thể cô là một kẻ mất trí.

“Thượng sĩ Thanh tra D.D. Warren.” Cô xoay xở câu trả lời. “Giám sát viên. Đơn vị điều tra án mạng. Vụ án này. Đợi chút nào.” Cô cau mày, lấy lại sự điềm tĩnh. “Chuyên gia hỗ trợ nạn nhân. Chúng ta đã gặp nhau trước đây chưa nhỉ? Vụ đánh bom cuộc đua marathon ở Boston…”

“Tôi đã hỗ trợ nhiều gia đình, đúng thế.”

D.D. gật đầu. Giờ thì cô đã nhớ lại. Sở Cảnh sát Boston đã hỗ trợ cuộc điều tra của FBI trong vụ đánh bom cuộc đua marathon ở Boston vào tháng Tư năm 2013. D.D. đã tự mình xử lý rất nhiều cuộc phỏng vấn, bởi số lượng nhân chứng cần phải thẩm vấn. Trong những cuộc họp ngắn phân chia nhiệm vụ, cô đã thấy Tiến sĩ Keynes cũng như nhiều chuyên gia hỗ trợ nạn nhân khác, dù lúc đó có quá nhiều việc phải làm khiến họ không có thời gian để giới thiệu bản thân. Họ đều bận rộn vật lộn với sự kinh hoàng của vụ đánh bom, chưa kể đó là một vụ án cực kỳ phức tạp.

“Ông biết kẻ tình nghi của chúng ta à?” Cô hỏi, hướng về nạn nhân/nghi phạm của mình, người vẫn đang ngồi lặng yên ở ghế sau xe tuần tra.

“Flora à?” Ông khẽ khàng nói.

Cô gái cuối cùng cũng ngước mắt lên. Vết bầm đã bắt đầu đen lại quanh mắt cô, khiến da cô tím thẫm, trong khi sống mũi đỏ ửng.

Dòng adrenaline đã qua đi, D.D. quan sát, và giờ trông cô thật tơi bời.

“Ông nên nói với cô ấy.” Cô nói. Ngồi ở ghế sau xe tuần tra, quấn mình trong chiếc chăn xanh của cảnh sát, cô nhún vai, vẫn không tiếp xúc mắt. “Từ phía ông, cô ấy có thể tin. Trong khi đó, bất cứ thứ gì tôi nói…”

“Có thể được sử dụng để chống lại cô trước tòa?” D.D. hỗ trợ.

Cô gái liếc nhìn cô. “Chính xác.”

“Thượng sĩ Thanh tra Warren.” Tiến sĩ Keynes bắt đầu.

“Là D.D. được rồi.”

“D.D., chúng ta nói chuyện được chứ? Nơi nào đó yên tĩnh hơn?” Ông không cần chỉ rõ những phóng viên. Tiếng ồn đã yên tĩnh hơn, thích hợp cho giới truyền thông nghe lén.

D.D. thoáng cân nhắc, rồi hất đầu về phía căn nhà của Goulding. Nơi đó đang nhộn nhịp các chuyên gia khám nghiệm hiện trường, nhưng không có nhà báo, tức có thể riêng tư hơn.

Cô dẫn đường, Tiến sĩ Keynes bước cạnh cô. “Áo khoác đẹp đấy.” Cô nói. “Len cashmere à?”

“Đúng vậy.”

“Khăn choàng lụa?”

“Đúng vậy.”

“Tôi phải nói, Sở Cảnh sát Boston không hào phóng đến vậy. Vả lại, tôi không có danh vị *Tiến sĩ* trước tên mình.”

“Ông tôi đánh giày để kiếm sống.” Tiến sĩ Keynes nói nhẹ nhàng. “Cha tôi, mặt khác, lại là một bác sĩ phẫu thuật tim. Tốt nghiệp Đại học Harvard.”

“Và ông tiếp tục hướng phát triển của gia đình… trong FBI?” D.D. trao cho ông một cái nhìn hồ nghi.

Họ đến cửa chính. Tiến sĩ Keynes mở nó ra, một hành động lịch thiệp với phụ nữ có vẻ không cần thiết tại hiện trường vụ án.

“Tôi yêu thích công việc của mình. Và tôi may mắn được ở một nơi mà tôi có thể đủ khả năng làm những gì mình thích.”

“Tôi bắt đầu nhìn thấy điểm chung giữa ông và cô gái tình nghi của chúng ta đấy. Cả hai người đều làm rất xuất sắc việc không bao giờ thực sự trả lời các câu hỏi của tôi.” Cánh cửa chính của ngôi nhà mở ra một tiền sảnh khiêm tốn, với một cầu thang ở ngay phía trước. Bởi hai chuyên gia khám nghiệm hiện trường đang phủ bụi những mẫu trang trí bằng gỗ và cầu thang để tìm dấu vân tay, nên D.D. rẽ sang tay trái, tránh xa khỏi sự hỗn loạn. Cô và vị tiến sĩ tốt lành đến phòng khách phía trước, với một chiếc xô pha, một bàn cà phê chất chồng tạp chí thủ công, và một rổ đầy những cuộn len. Ai đó, khả năng nhiều nhất là bà Goulding, chắc hẳn thích đan len. Có điều gì đó ở chi tiết nhỏ ấy khiến D.D. đau xót. Làm sao mà từ một phụ nữ được biết đến với những tấm khăn choàng tự đan, chuyển thành mẹ của một gã cưỡng hiếp bị cáo buộc?

D.D. dừng lại ở chiếc bàn cà phê. Có vẻ quá tùy tiện khi ngồi xuống, nên cô vẫn đứng yên, và Tiến sĩ Keynes cũng vậy. Căn phòng nhỏ ấm hơn nhiều so với bên ngoài, không khí ngột ngạt. Keynes cởi nút áo khoác, nới lỏng khăn choàng của mình. Bên dưới,

ông mặc một bộ vest đen. Tiêu chuẩn cung cấp của chính phủ, cô nghĩ, ngoại trừ một lần nữa, đường cắt và vải đẹp hơn nhiều so với một đặc vụ bình thường.

“Tiến sĩ Keynes.” Cô mở lời, rồi ngừng một nhịp để xem liệu ông có đề nghị được gọi bằng tên hay không. Nhưng không.

“Tôi chưa làm việc với quá nhiều chuyên gia hỗ trợ nạn nhân.” D.D. cuối cùng cũng tiếp tục. “Nhưng trong trí nhớ của tôi thì trong FBI, ông không giống một đặc vụ. Vai trò của ông là…?”

“Tôi là chuyên gia hỗ trợ nạn nhân. Tôi báo cáo cho OVA*: Văn phòng Hỗ trợ nạn nhân.”

Viết tắt của cụm từ Office for Victim Assistance.

“Và ông là bác sĩ.”

“Bác sĩ tâm lý.”

“Chuyên ngành?”

“Chấn thương. Tôi làm việc phần lớn với nạn nhân các vụ bắt cóc, mọi thứ từ bắt cóc trẻ em đến bắt cóc các nhà điều hành dầu mỏ để đòi tiền chuộc ở Nigeria.”

D.D. chăm chú nhìn ông. “Tôi không nghĩ… Flora?… Là một nhà điều hành công ty dầu mỏ ư?”

“Florence Dane.” Ông cung cấp cái tên, rồi nhìn chăm chăm vào cô vẻ chờ đợi.

Cái tên khuấy động trí nhớ của cô. Dựa vào vẻ mặt của ông, nên là như vậy. Hơn nữa, từ lời nói của Neil trước đó, anh biết mặt cô gái này ở đâu đó…

D.D. cuối cùng cũng nhớ ra. “Bảy năm trước. Cô ấy còn là sinh viên đại học. UMass. Đi nghỉ xuân ở Palm Beach rồi biến mất. FBI thực hiện vụ điều tra…” Cô phải suy nghĩ. “Bởi những tấm bưu thiếp, phải không? Người mẹ bắt đầu nhận được những tấm bưu thiếp, nghi ngờ được viết bởi cô con gái, nhưng từ các bang khác nhau. Người mẹ xuất hiện trên TV, tổ chức nhiều cuộc họp báo cố lôi kéo sự chú ý của kẻ bắt cóc.”

“Hơn cả những tấm bưu thiếp. Hắn gửi email, thậm chí vài đoạn phim. Gửi đến người mẹ, giày vò bà, dường như để làm thỏa mãn hắn ta như chính vụ bắt cóc.”

D.D. cau mày. “Florence Dane đã mất tích khá lâu.”

“Bốn trăm bảy mươi hai ngày.”

“Chúa ơi!” D.D. chớp mắt kinh ngạc. Rất ít nạn nhân được tìm thấy còn sống sau thời gian dài ấy. Và người làm được… “Tài xế xe container đường dài phải không?” Cô hỏi. “Thủ phạm đi khắp nơi vì công việc, lái xe container, hay thứ gì đó tương tự?”

“Đúng. Jacob Ness. Hắn đã đóng một cái thùng gỗ đặt ở phía sau cabin xe mình, để giữ nạn nhân bên mình mọi lúc. Rất có khả năng Flora không phải là nạn nhân đầu tiên.”

“Hắn đã chết, tôi nhớ như thế. Các ông đã có được đầu mối. Đội SWAT* tấn công. Florence vượt qua được, còn Jacob Ness thì không.”

Viết tắt của cụm từ Special Weapons And Tactics - Đội chiến thuật và vũ khí đặc biệt.

Tiến sĩ Keynes không nói gì. Thật theo phong cách FBI, D.D. nghĩ. Cô không hỏi, nên ông không trả lời.

"Được rồi." Cô hoạt bát hơn. "Người bị tình nghi của chúng tôi, Flora, là nạn nhân của ông, Florence. Cô ấy từng bị bắt cóc bởi tên tâm thần điên cuồng, và giờ… sao nào? Cô ấy theo dõi người ở quán bar sao?"

"Chỉ mỗi Flora có thể trả lời câu hỏi đó."

"Và cô ấy không trả lời. Cho đến giờ, tất cả những gì tôi có thể lấy được từ cô ấy, là những giả thuyết về tội ác của Devon Goulding, không phải của chính cô ấy."

"Đó là người pha chế? Người bị tình nghi tấn công cô ấy?"

"Đó là nạn nhân." D.D. sửa lại. "Một người đàn ông khỏe mạnh, giờ biến thành đống tro tàn nằm còng queo trong gara của chính anh ta nhờ kiến thức về cháy hóa chất từ cô gái của ông."

Tiến sĩ Keynes quan sát cô, tư thế thư giãn, tay đút vào túi chiếc áo khoác đắt tiền một cách nực cười của ông. "Tôi chắc cô đã đặt một số câu hỏi."

"Một số thanh tra đã kiểm tra đoạn quay an ninh của quán bar. Họ có thể *chứng thực* rằng Devon Goulding làm việc vào tối qua. Dựa vào đoạn phim cũng như các nhân chứng, Flora cũng có mặt, dù cô ấy dành phần lớn thời gian nhảy với một gã khác, Mark Zeilan. Thú vị là Zeilan đã báo cảnh sát khoảng sau ba giờ sáng, cho là gã pha chế từ quán Tonic đã tấn công anh ta bên ngoài quán rượu."

"Cũng phù hợp với lời khai của Flora." Tiến sĩ Keynes nhận xét.

“Một đoạn camera từ máy ATM cách đó một dãy nhà quay được cảnh có vẻ như Devon dùng tay kéo Flora đi. Về việc cô ấy có sẵn lòng không… tôi được bảo rằng cũng khó mà nói được.”

“Tiến nhanh về phía hiện trường này…”

“Tất nhiên. Tiến về gara nhà Goulding.”

D.D. nói tiếp:

“Đội phản ứng khẩn cấp phát hiện Flora trần truồng, với đôi bàn tay bị cột ra phía trước.”

“Có vẻ cô có được thông tin đầy đủ chi tiết.”

Ông rút lại nhận xét đó, thay vào đó, nói: “Cổ tay bị cột có vẻ như không thể hiện sự sẵn sàng.”

“Xin lỗi. Trong thế giới của *Năm mươi sắc thái,* tôi không thể đưa ra giả định như vậy. Nói tôi nghe nào, Tiến sĩ Keynes. Ông là chuyên gia hỗ trợ nạn nhân của Flora, hay bác sĩ tâm lý của cô ấy?”

“Tôi là một chuyên gia hỗ trợ nạn nhân.” Tiến sĩ Keynes nói rõ ràng. “Không phải bác sĩ tâm lý.”

“Nhưng cô ấy đã gọi cho ông. Không phải mẹ cô ấy. Không phải luật sư. Cô ấy gọi *ông.* Tại sao?”

“Cô nên hỏi Flora câu hỏi đó.”

“Hai người có mối quan hệ nào đó.” D.D. quả quyết.

“Không.”

“Ừm, được thôi. Giữa khủng hoảng, cô ấy gọi cho ông. Và tôi sẵn sàng cá đây không phải là lần đầu tiên.”

Tiến sĩ Keynes mím môi. Thật là một người đàn ông đẹp, D.D. nhủ thầm lần nữa. Đẹp, giàu, thành công. Cây thánh giá ông phải mang. Và vẫn còn điều gì đó về ông. Vẻ nghiêm trang. Vẻ buồn bã? Cô không thể xác định được điều đó. Nhưng có chút gì đó ảm đạm trong sự điềm tĩnh của ông khiến cô không thể ghét được.

"Cô nên hỏi Flora nhiều hơn." Cuối cùng ông nói. "Cô ấy thích sự chân thật. Cách tiếp cận thẳng thắn. Tôi nghĩ cô sẽ thấy… Cô ấy cảm thấy cô đơn, Thượng sĩ ạ. Những kinh nghiệm của cô ấy, những điều cô ấy đã trải qua. Cô ấy là một người rất đặc biệt, rất mạnh mẽ. Nhưng cô ấy cũng rất cô đơn. Có rất ít người sống sót sau những gì cô ấy đã trải qua."

"Nghĩa là trong khi khủng hoảng." D.D. thì thầm. "Cô ấy tìm đến người cô ấy nghĩ là hiểu mình nhất. Không phải gia đình. Mà là ông."

"Cô nên hỏi cô ấy nhiều hơn." Ông lặp lại. "Và đừng bỏ qua những câu trả lời. Từ khi quay về năm năm trước, Flora đã chọn hành vi tội phạm làm chuyên môn của mình."

"Thật vậy sao?"

"Nếu cô ấy cho rằng gã pha chế đã bắt các cô gái khác, tôi sẽ không ngạc nhiên khi phát hiện đúng là như vậy."

"Ông có làm việc với gia đình Stacey Summers không?" D.D. đột nhiên hỏi.

Keynes lắc đầu. Nếu có ngạc nhiên trước việc thay đổi chủ đề một cách đột ngột này, thì ông đã không để lộ ra điều đó. "Một đồng nghiệp của tôi, Pam Mason, được phân công phụ trách vụ án đó."

“Flora đã bao giờ nói chuyện với ông về sự biến mất của Stacey chưa? Hay việc theo dõi nó ở mục tin tức?”

“Trái ngược với những gì có vẻ như cô đang tin, Flora và tôi không nói chuyện với nhau thường xuyên.”

“Chỉ khi nào cô ấy bị cảnh sát bắt giữ thôi ư?” D.D. khiêu khích.

“Dựa vào những vết bầm tím của cô ấy, cô ấy có vẻ nói thật về việc bị bắt cóc bởi Devon Goulding.” Tiến sĩ Keynes nói một cách trung lập. “Nghĩa là bất cứ cách nào cô ấy thực hiện để tự vệ…”

“Tại sao cô ấy lại không chấp nhận chăm sóc y tế? Nếu cô ấy vô tội đến thế, sao không để chuyên gia y tế thực hiện cuộc kiểm tra chính thức, giúp *chứng thực* cho câu chuyện của cô ấy?”

“Nạn nhân của những vụ hiếp dâm và các tội phạm bạo hành khác không thích sự tiếp xúc cơ thể.”

“Thật sao? Điều đó giải thích tại sao Flora Dane xuất hiện ở quán bar, nốc nhiều ly martini và rồi nhảy cả đêm với một người hoàn toàn xa lạ?”

“Tôi không phải là kẻ thù ở đây, Thượng sĩ Thanh tra Warren. Tôi chỉ cố gắng cung cấp một số thông tin chi tiết có thể dẫn đến việc giải quyết nhanh hơn tình huống này.”

“Tình huống nạn nhân của ông đặt bản thân mình vào con đường nguy hiểm là nhằm mục đích gì? Bẫy một gã săn mồi? Cứu vãn tình thế? Trả thù cho những gì từng xảy ra với mình trước kia?”

Tiến sĩ Keynes không nói gì cả. Đột ngột, D.D. mất hết cả kiên nhẫn.

“Ông muốn giải pháp nhanh chóng? Hãy cho cả hai chúng ta một ân huệ và ngừng cuộc đuổi bắt này lại. Đã bao nhiêu lần Flora từng làm điều này trước đây? Đã bao nhiêu cú điện thoại giữa đêm mà ông phải trả lời? Ông nên trả lời tôi, bởi ông biết tôi có thể tìm hiểu mà.”

“Bốn.”

“Bốn lần?” D.D. kinh ngạc. “Flora Dane đã *giết người* bốn lần trước đây? Cái quỷ quái…”

“Không giết.” Tiến sĩ Keynes xen vào, giọng cứng cỏi. “Mức độ tự vệ như thế này là lần đầu tiên.”

“Sao cơ? Cô ấy chỉ làm cháy xém những người khác? Đốt họ bằng một cái bật lửa so với một đám cháy hóa chất thực sự?”

“Flora đã bị tấn công trước vụ này. Nếu cô đọc báo cáo, cô sẽ thấy rằng cô ấy đã phản ứng ở một mức độ sức mạnh thích hợp và không phải đối mặt với bất kỳ trách nhiệm nào.”

“Cô ấy là một hiệp sĩ. Cô gái của ông, nạn nhân của ông…”

“Flora Dane là người sống sót.”

“Flora Dane là kẻ điên rồ. Cô ấy đến những quán bar đó tìm kiếm rắc rối. Cô ấy săn lùng chúng.”

Tiến sĩ Keynes không nói ngay. Thông minh đấy, D.D. nghĩ, bởi vì, đến mức này, còn gì để nói nữa?

“Tôi sẽ theo đuổi chuyện này.” Cô tuyên bố rõ ràng. Căn phòng nhỏ. Giọng cô vang vọng và cô để yên như vậy. “Có thể hết vụ này đến vụ khác ông bỏ qua hành vi của Flora, nhưng về tổng thể thì

sao? Với tất cả sự tôn trọng, Tiến sĩ Keynes ạ, hành vi của Flora Dane là đe dọa cho bản thân cô ấy và cả những người khác."

"Để tôi cũng nói rõ ràng tương tự, Thượng sĩ Thanh tra Warren. Theo Flora, cô ấy không hề biết người pha chế tên Devon Goulding trước buổi tối hôm qua. Cô ấy không lên kế hoạch gặp anh ta, cũng không dính líu đến bất kỳ hành động nào nhằm đảm bảo anh ta bắt cóc cô ấy bên ngoài quán bar, rồi cột cô ấy lại trần truồng trong gara của anh ta. Với những gì xảy ra sau đó, hãy thận trọng trong việc đổ lỗi cho nạn nhân. Flora không gọi cho tôi đến để bảo lãnh cho cô ấy, cô ấy không bao giờ cần phải bảo lãnh. Điều cô ấy cần là một chuyến xe về nhà."

D.D. trợn mắt nhìn ông. "Nghiêm túc chứ. Cô ấy gọi ông, một đặc vụ FBI…"

"Một chuyên gia hỗ trợ nạn nhân."

"Để chở cô ấy về nhà."

"Như vậy là đúng hơn đấy."

"Ý ông là, ví dụ như khi ông ở đây, ông có thể giúp giải quyết vấn đề với cảnh sát?"

"Không, ví dụ như khi tôi đưa cô ấy trở về nhà, tôi có thể giúp giải quyết vấn đề với mẹ cô ấy."

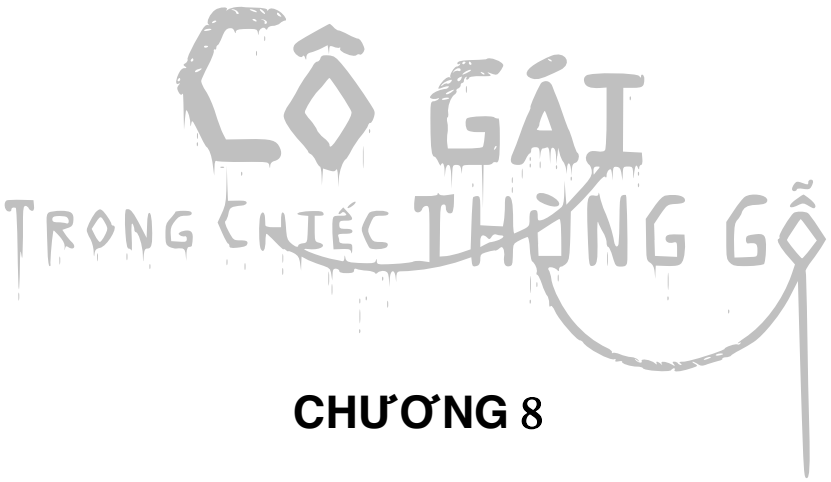

CHƯƠNG 8

Tôi mơ đến món khoai tây chiên. Nóng rẫy, tẩm dầu vàng ươm. Lấm tấm muối bên ngoài. Tôi liếm chúng, nghiền nát chúng, nhét chúng vào miệng. Tôi muốn thật nhiều. Những bịch đầy. Những hộp đầy. Nhúng trong tương cà. Bọc trong xốt mayonnaise. Phủ trong xốt kem.

Và một miếng bò nướng phô mai nóng chảy nằm trên lớp bánh mì trắng mềm mại, chất cao với những lát cà chua mới cắt, hành tây và dưa muối. Tôi sẽ tham lam nhai ngấu nghiến, sẽ cắn ngập răng, cảm nhận chất béo và chất bột đường tràn ngập trong miệng mình.

Tôi mơ thấy thức ăn. Bởi bụng tôi sôi ùng ục, các cơ bắp siết chặt và tôi rên rỉ trong nỗi đau đớn thể xác.

Thế rồi tôi tỉnh giấc.

Và tôi có thể ngửi thấy nó. Ở đây, ngay trong căn phòng này. Đầy đủ những món thức ăn nhanh. Bánh mì phô mai. Khoai tây chiên. Gà McNuggets. Tôi cũng có thể nghe thấy nó, tiếng lạo xạo của lớp giấy gói, tiếng póc của ống hút đút vào nắp nhựa.

Tôi nghĩ tôi lại rên rỉ lần nữa. Không có chút sĩ diện nào khi đói. Chỉ còn sự tuyệt vọng.

Bước chân đến gần hơn. Trong một thoáng, tôi cầu nguyện hắn bước nhanh hơn, tiến nhanh hơn. Cho chìa khóa vào ổ, xoay nó mở ra, Làm ơn. Làm ơn đi mà!

Bất cứ điều gì hắn muốn tôi làm. Bất cứ điều gì hắn cần.

Khoai tây chiên. Mùi khoai tây chiên.

Khi hắn nhấc nắp thùng ra, tôi phải nheo mắt trước cơn lũ ánh sáng quét qua. Từ những tia sáng hẹp chiếu qua những lỗ cỡ ngón tay đến nguồn sáng ngập tràn. Mắt tôi mọng nước. Có thể là phản ứng với những kích thích thị giác đột ngột, nhưng phần lớn là do mùi. Mùi thơm ngất ngây, tuyệt vời.

Những ký ức. Xa xôi. Sống động. Tôi chạy băng qua những vòi xịt nước trên đôi chân ngắn mũm mĩm, cười lớn trong niềm hân hoan trẻ thơ khi cố bắt lấy những tia nước trên lưỡi mình. Rồi một giọng nói xa xôi nhưng quen thuộc. "Mệt chưa, bé cưng? Đi mua một ly sữa lắc nhé…"

Lướt nhanh qua nhiều năm. Những ký ức mới mẻ: đôi tay đồi mồi do tuổi tác thoáng run rẩy không vững khi đặt chiếc khay nhựa màu nâu nặng nề xuống. "Tương cà à? Không đâu. Thứ ngon nhất ăn với khoai tây chiên là xốt mayonnaise. Nè, nhìn đây…"

Trong một khoảnh khắc, tôi lên bốn hay sáu hay tám, hay mười. Tôi là một đứa trẻ, một cô gái, một người phụ nữ. Tôi là tôi. Với quá khứ và hiện tại. Với gia đình và bè bạn. Với những người yêu mến tôi.

Rồi hắn cất tiếng nói và tôi biến mất lần nữa.

Chỉ có thức ăn và tôi sẽ làm bất cứ điều gì vì chúng.

Hắn phải giúp tôi ra khỏi thùng. Tôi cố gắng hết sức để tập thể dục nhiều nhất có thể trong không gian chật hẹp đó, nhưng thời gian kéo dài ra và tôi không nhớ được mình nên làm gì hay mình đã làm nó chưa. Tôi ngủ nhiều. Ngủ và ngủ và ngủ.

Khi đó, tôi không phải đau đớn nhiều như thế nữa.

Khi cuối cùng tôi nâng người dậy để đứng lên, đôi chân tôi run rẩy không kiểm soát được. Tôi gập người theo phản xạ, như thể vừa nhận một cú đánh, nhưng tôi không thể đổ lỗi cho tư thế khom người của mình trong thùng. Tôi đã luôn phải nằm thẳng trong chiếc thùng ấy.

"Đói không?" Hắn hỏi tôi.

Tôi không trả lời. Tôi không chắc mình có nên trả lời không. Bên cạnh đó, bao tử tôi sôi sùng sục đủ to để thay thế cho lời nói.

Hắn cười. Hắn đang có tâm trạng tốt. Thậm chí vui vẻ. Tôi thấy mình đứng thẳng hơn. Tối nay hắn sạch sẽ hơn, tôi để ý thấy điều đó. Mái tóc ẩm ướt, như thể hắn vừa gội đầu. Và hắn đứng vững vàng trên đôi chân, mắt sáng, điều không thường xảy ra. Tôi thấy mình nhìn qua hắn, đến cái bàn vuông màu xám mòn vẹt. Thức ăn. Hàng túi. McDonald's. Gà rán Kentucky. Burger King. Bánh kẹp subway. Một bữa tiệc thức ăn nhanh.

Hắn đang say sưa, tôi nhận ra. Thức ăn, lần này không phải ma túy. Nhưng tại sao? Và tôi thì sao?

"Mày đói không?" Hắn hỏi lại.

Tôi vẫn không biết phải nói gì. Thay vào đó, tôi rên rỉ.

Hắn cười một cách dễ dãi. Căn phòng này là vương quốc của hắn. Tôi hiểu điều đó. Ở đây, tôi là vật sở hữu của hắn và hắn đã vui chơi trong quyền lực của mình. Ngoài những bức tường này, không nghi ngờ hắn là một kẻ Thua cuộc, với chữ T viết hoa. Phụ nữ cười vào mặt hắn. Vì thế hắn cần căn phòng này, cái thùng này, nạn nhân bất lực này.

Và giờ, bài tập kinh hoàng này.

Tôi di chuyển một cách dò xét. Đến lúc này tôi đã học được rằng sự cho phép của hắn là vô cùng quan trọng. Và mọi thứ hắn cho, hắn cũng có thể lấy lại, nên tôi phải tiến hành một cách thận trọng. Khi hắn không phản đối, không đưa tay ra để ngăn tôi lại, tôi tiến lại gần cái bàn phủ đầy thức ăn. Rồi tôi đứng đó, cúi đầu, tay siết chặt phía trước. Tôi chờ đợi, dù đó là sự chờ đợi đau đớn nhất tôi từng làm. Mỗi bó cơ run rẩy, bụng tôi siết chặt đến không thể chịu được.

"Mày muốn gì?" Hắn hỏi.

Tôi cau mày, câu hỏi của hắn khiến tôi bối rối. Tôi không biết mình muốn gì. Tôi đã được đào tạo mấy tuần vừa qua để trở thành không ai cả, để muốn không gì cả. Đó là công việc của tôi. Giờ, tôi cảm thấy sợ. Bởi mùi hương quá hấp dẫn, choáng ngợp. Tôi có thể cảm thấy sự tự chủ của mình trôi tuột đi và tôi không đủ sức để gây rối.

Tệ hơn đói, đó là vây quanh bởi thức ăn và vẫn đói.

"Mày nên ăn." Cuối cùng hắn nói. Hắn chộp lấy cánh tay xương xẩu của tôi, véo chỗ xương sườn nhô ra. "Quá gầy ốm. Mày biết không, mày trông như đống cứt."

Hắn nhặt lấy túi thức ăn gần hắn nhất. Mở nó ra, vung vẩy dưới mũi tôi.

Khoai tây chiên McDonald's. Nóng, vàng và có vị mặn.

Tôi có thể nghe thấy tiếng ông tôi lần nữa. "Nhìn này, nhóc, thứ ngon nhất ăn cùng khoai tây chiên là xốt mayo."

Tôi tự hỏi không biết cuối cùng ông có xuất hiện ở đây để mang tôi đi không. Ngoại trừ việc tôi không muốn đi cùng ông nữa. Tôi muốn được ở ngay đây, trong căn phòng tồi tàn này, với gã đàn ông kinh khủng này, và những miếng khoai tây chiên tuyệt vốn béo ngậy này. Làm ơn, làm ơn, làm ơn cho tôi ăn, dù chỉ một miếng…

Tôi sẽ làm bất cứ điều gì, sẽ là bất cứ ai…

Gã đàn ông tháo vòng cuộn phía trên túi giấy. Giờ thì hắn cho tay vào. Hắn rút ra một hộp đỏ với một chữ M duy nhất màu vàng. Những miếng khoai tây chiên chen chúc lỏng lẻo phần miệng hộp. Chúng rớt xuống sàn, trên tấm thảm dơ bẩn. Tôi nhìn chúng đáp xuống, những ngón tay tôi siết chặt rồi thả lỏng, toàn thân tôi căng ra.

Hắn chuẩn bị ăn chúng. Hắn chuẩn bị đứng trước mặt tôi và nhai từng miếng khoai hoàn hảo, mặn mòi. Cười lớn, hả hê vui sướng.

Và tôi không có sự lựa chọn nào khác ngoài việc giết hắn. Tôi sẽ mất tự chủ, tôi sẽ tấn công, và hắn sẽ… Hắn sẽ…

Hắn đưa tôi chiếc hộp. "Này, thật đấy. Đắp ít thịt vào xương của mày đi."

Tôi chộp lấy hộp khoai tây chiên. Cả hai tay vồ lấy cái hộp đỏ. Nó không còn nóng nữa. Những miếng khoai chỉ hơi ấm, mỡ bắt đầu đóng lại. Nhưng tôi không quan tâm. Tôi nhét khoảng chừng nửa hộp

khoai vào miệng, nuốt chúng nhanh hơn mình có thể nhai. Thức ăn, thức ăn, thức ăn. Tôi cần thức ăn, tôi phải có thức ăn. Chúa ơi, Chúa ơi, Chúa ơi!

Hắn bắt đầu cười. Tôi không nhìn hắn, giữ sự tập trung của mình vào túi thức ăn. Tôi cần ăn. Tôi phải ăn. Dạ dày tôi, cơ thể tôi, mọi tế bào gào thét đòi hỏi chất dinh dưỡng.

Miệng tôi quá khô, những miếng khoai quá dày. Tôi cố nuốt, nhưng chỉ có thể nén trong miệng cho đến khi nước mắt trào ra. Tôi chuẩn bị ói, tôi nghĩ, nhưng tôi không thể ói. Tôi không thể phí phạm nhiều calo như thế. Tôi cố đẩy thức ăn xuống, một khối khổng lồ khoai tây đông cứng. Mắt tôi mọng nước, cổ họng tôi co thắt đau đớn. Dạ dày tôi căng lên phản đối…

Hắn đặt tay hắn trên cánh tay tôi.

Tôi nhìn chòng chọc vào hắn, tê liệt. Là nó đấy: hắn chuẩn bị lấy thức ăn ra khỏi miệng tôi. Sẽ dùng ngón tay và móc ra toàn bộ lượng thức ăn lần đầu tiên tôi có trong suốt nhiều ngày qua. Và sẽ như thế. Hắn sẽ đưa tôi trở về cái thùng gỗ có kích cỡ như cỗ quan tài và tôi sẽ chết ở đó.

“Chậm lại.” Hắn ra lệnh. “Uống chút nước. Từ từ thôi. Nếu không, mày sẽ nôn đấy.”

Hắn đưa tôi một chai nước. Tôi uống từng ngụm nhỏ, từng chút, từng chút một, làm mềm khối thức ăn, nuốt nó xuống. Khi tôi đưa tay định lấy thêm một nắm khoai tây khác, hắn lấy cái hộp khỏi tôi. Lần này, hắn chia từng miếng khoai trên mặt bàn vuông mòn vẹt. Từng cái một, tôi nhặt lên. Từng cái một, dưới đôi mắt trông chừng của hắn, tôi nhai nuốt, nhai lần nữa.

Khi khoai tây chiên đã hết, hắn mở phần gà rán và đưa tôi một cái đùi.

Chúng tôi ăn cùng nhau. Tôi quỳ trên sàn, hắn ngồi trên ghế. Nhưng chúng tôi ngồi với nhau, ăn theo cách của chúng tôi hết bịch thức ăn này đến bịch thức ăn khác. Tôi trở nên no nhanh hơn tôi muốn. Tôi ói, dạ dày tôi phản đối mọi thứ thức ăn mà nó không thể chờ để có được. Hắn không la hét. Chỉ ra lệnh cho tôi rửa mặt, rồi đưa tôi lon soda.

Hắn ngủ thiếp đi trên xô pha trong khi tôi vẫn kiên trì với chiếc bánh sandwich gà. Khi tôi không thể ăn thêm nữa, khi không còn chút nôn mửa nào để làm dịu cơn đau của dạ dày quá căng, tôi cuộn tròn trên sàn, cạnh chân hắn và lơ mơ ngủ.

Khi tôi thức dậy sau đó, hắn đang nhìn xuống tôi.

"Cô gái." Hắn nói. "Mày có mùi như thức ăn nhanh và nước đái."

Sau một lúc, hắn khoanh tay, nhắm mắt lại. "Ngày mai." Hắn lẩm bẩm. "Ngày mai, đã đến lúc mày tắm rửa."

Và tôi hoàn toàn, hoàn toàn biết ơn hắn.

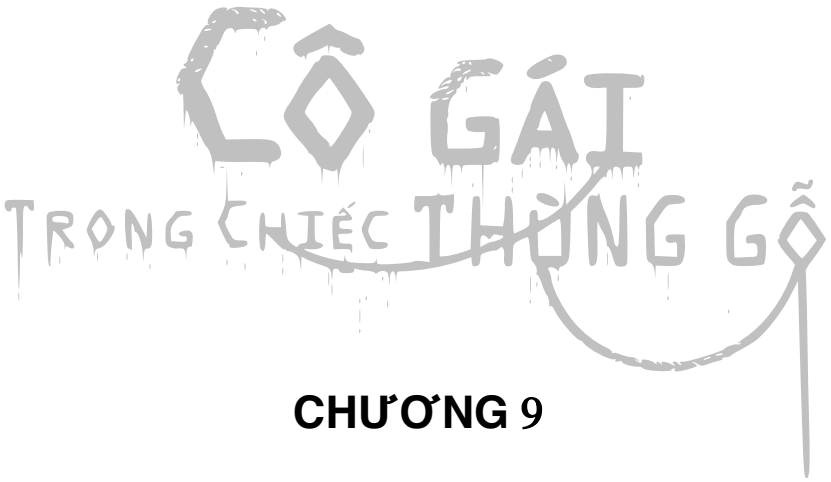

CHƯƠNG 9

Cô thanh tra tóc vàng không muốn để tôi đi. Cô ta đe dọa sẽ có lệnh bắt buộc tôi phải trải qua một cuộc kiểm tra thể chất. Tại sao không, nếu tôi đang nói sự thật? Một cuộc kiểm tra y khoa sẽ chỉ *chứng thực* thêm câu chuyện bị Devon Goulding tấn công của tôi.

Tôi nghĩ cô ta hơi nhấn mạnh từ *chứng thực.*

Không ai được động vào tôi. Không bác sĩ. Không y tá. Không bác sĩ thú y.

Khi tôi nói rõ ràng với cô ta như thế, cuối cùng cô ta cũng có vẻ hiểu ý. Cô ta dò xét tôi thật lâu và kĩ càng, rồi đồng ý với thỏa hiệp của tôi: hình chụp những vết bầm trên mặt tôi.

Tôi hiểu cô thanh tra ấy muốn gì. Tôi hiểu tất cả họ muốn gì. Trong thời đại ngày nay, tố cáo rằng mình bị tấn công là chưa đủ. Nạn nhân phải chứng minh điều đó. Ví dụ, kích cỡ vết bầm trên mặt tôi phải khớp với kích cỡ xấp xỉ của nắm đấm gã tấn công tôi. Hay vết rách dài cỡ ba centimet phía trên xương gò má bên trái của tôi phù hợp với cạnh sắc chiếc nhẫn quá khổ của hắn.

Đối với các lĩnh vực kiểm tra khác, tôi rất rõ ràng: Không cần thiết phải kiểm tra việc hãm hiếp. Devon Goulding có thể đổ lỗi cho những thứ rác rưởi của chính hắn đã giúp tôi tránh được sự không dễ chịu đó.

Và tôi lo sợ cho cuộc sống của tôi. Thức dậy và thấy mình bầm tím, bị đánh đập, lột trần, cổ tay bị trói. Tôi lo sợ cho cuộc sống của tôi. Tôi lo sợ cho cuộc sống của tôi. Tôi lo sợ cho cuộc sống của tôi.

Bạn có muốn nghe tuyên bố chính thức của tôi không?

Tôi lo sợ cho cuộc sống của mình.

Tiến sĩ Keynes và tôi không nói gì với nhau khi ông đưa tôi ra xe của ông. Thật tình, những gì cần nói thì đã nói cả rồi.

Khi tôi tỉnh lại vào năm năm trước, Samuel là người đầu tiên tôi nhìn thấy. Ông ấy đang ngủ trên chiếc ghế đặt cạnh giường bệnh của tôi. Ông ấy mặc bộ vest màu xám than, áo khoác cởi nút, cà vạt đỏ lệch sang một bên, chân trái gác tréo lên chân phải.

Đôi giày đen của ông được đánh đến độ sáng bóng. Tôi nhìn chúng một lúc thật lâu, như bị thôi miên. Một đôi giày. Một đôi giày da tinh xảo của đàn ông. Tôi gần như không thể hiểu được khái niệm ấy.

Chúng tôi đã nói về nó sau đó. Một trong nhiều cuộc đối thoại giữa chúng tôi vào thời điểm khi tôi nói chuyện được với ông và chỉ với ông mà thôi. Điều đơn giản như đôi giày tây cũng có thể rất đáng ngạc nhiên. Cũng như, tôi đã tỉnh táo kha khá thời gian trước khi tôi nói một lời, trước khi cảnh báo ai đó về lối đi vào miền đất sống tôi

vừa tìm thấy. Thay vào đó, tôi chỉ nằm, chăm chăm nhìn vào một đôi giày nam.

Một biểu tượng của nền văn minh, cuối cùng tôi quyết định. Một dấu hiệu của cái đẹp, nền văn hóa và sự chăm sóc.

Nói cách khác, đôi giày của ông tượng trưng cho mọi thứ tôi đã đánh mất. Mọi thứ tôi đã nghĩ mình sẽ không bao giờ được thấy lại lần nữa.

Bộ não có một cách đơn giản hóa những suy nghĩ phức tạp thành những biểu tượng đơn lẻ, giản đơn. Sao chép, Samuel nói với tôi. Lúc ban đầu, rất khó để tôi nói ra thành lời mọi thứ tôi đã mất, mọi thứ tôi sợ hãi, mọi thứ tôi đã trải qua. Thay vào đó, tôi gắn chặt sự chú ý của mình vào đôi giày sáng bóng của đàn ông.

“Ông đã gọi cho bà ấy.” Tôi nói. Không phải một câu hỏi. Chúng tôi đã trải qua bài tập này quá nhiều lần rồi.

“Cô biết tôi sẽ làm thế.”

Samuel lái xe bằng cả hai tay. Bàn tay ông thả lỏng, các ngón tay dài và thanh mảnh đặt trên vô lăng. Ông là một người đàn ông đẹp kinh khủng. Thậm chí đến mức đáng ngại. Thoạt đầu, tôi dùng điều đó để chống lại ông. Làm sao bạn có thể tin tưởng một ai đó, đặc biệt là một bác sĩ, khi ông ta trông giống như một ngôi sao trong mẩu quảng cáo Calvin Klein?

Nhiều năm kể từ đó, tôi trở nên hiểu hơn. Chúng ta đều có những gánh nặng phải mang, ngay cả với một người đẹp như Samuel đi nữa.

Tuy nhiên, ông không bao giờ ăn mặc xuềnh xoàng. Hay làm bất cứ thứ gì có khả năng giảm đi sự hoàn hảo về thể chất của mình. Tôi chưa bao giờ thấy ông trong bất kỳ thứ gì khác ngoài quần áo được thiết kế hoàn hảo, mái đầu cạo với giá một trăm đô la, và những móng tay được đánh bóng gọn gàng. Ngay cả khi không làm việc, ông cũng trông như vừa bước ra từ tạp chí GQ.

Tôi nghĩ đó là thử nghiệm riêng của ông. Tôi diện đồ vào người như một cô gái rác rưởi xinh đẹp, chờ đợi gã khốn tiếp theo cắn mồi. Trong khi Samuel thể hiện bản thân với một khuôn mặt hoàn mỹ khác. Rồi, ông chờ bạn đánh giá thấp ông, bởi ngay khoảnh khắc ấy, ông nắm được bạn, và ông biết điều đó. Xe ông phù hợp với toàn bộ phần còn lại của con người ông. Một chiếc Acura SUV, đen tuyền. Ghế ngồi bọc da láng bóng, thảm hút bụi sạch trơn. Tôi ngạc nhiên là ông đã không đặt chiếc khăn phủ lên ghế trước khi tôi ngồi vào. Tôi có thể miễn nhiễm với mùi rác, nhưng ông thì không.

Có thể ông lên kế hoạch tháo bỏ phần da bọc sau đó và đốt đi. Nói tới Samuel, chẳng có gì có thể khiến tôi ngạc nhiên cả.

“Nếu cô vừa gặp một người sống sót.” Ông bảo tôi ngày đầu tiên trong phòng bệnh viện. “Thì chính là cô vừa gặp một người sống sót.”

Đó là điểm chung giữa Samuel và tôi: Chúng tôi đều là những người sống sót.

“Có cơ may nào bà ấy ở lại Maine không?” Tôi hỏi, cố bắt giọng mình trở nên nhẹ nhàng. Tôi quay mặt đi khỏi Samuel và nhìn ra ngoài cửa sổ xe hơi. Ánh sáng mặt trời vẫn còn khiến tôi bất ngờ.

Sau bao nhiêu năm, những buổi sớm mai vẫn là điều kinh ngạc đối với tôi.

“Cô nghĩ sao?”

Tôi nghĩ ông không chỉ gọi mẹ tôi, mà giờ bà ấy còn đang chờ trong căn hộ của tôi. Tôi nghĩ tôi thà quay trở lại hiện trường, chiến đấu với nữ thanh tra tóc vàng lần nữa còn hơn.

“Cô đang làm gì thế?” Samuel hỏi.

Tôi mỉm cười. Tôi không thể ngừng được. Và tôi giữ mặt mình quay đi như vậy. Samuel, hơn tất thảy mọi người khác, biết tôi quá rõ. Đó là lý do vì sao tôi tiếp tục gọi cho ông. Để nhắc nhở bản thân mình rằng ở đâu đó ngoài kia, có người biết tôi là ai, ngay cả khi tôi không phải luôn nhớ được điều đó.

Khi tôi thức dậy vào ngày hôm đó tại bệnh viện ở Atlanta, mẹ tôi và anh trai tôi vẫn còn đang ở sân bay quốc tế Logan ở Boston. Bởi tôi không có bạn bè hay gia đình cạnh bên, Samuel đã ở lại trong phòng bệnh của tôi như một nguồn nâng đỡ, động viên.

Giây phút các đặc vụ FBI bắt đầu hỏi tất cả những câu hỏi của họ, tôi không thể trả lời được. Tôi không thể nói; tôi không thể nhớ điều họ muốn tôi nhớ; tôi hoàn toàn không thể sống lại thứ họ dường như cho rằng tôi nên nhớ lại. Thay vào đó, tôi cuộn tròn trong tư thế bào thai và im lặng. Họ cố gắng tử tế, nóng vội, và rồi thuyết phục. Nhưng không hiệu quả. Tôi không nói.

Tôi không thể.

Cuối cùng, họ rời đi, dưới lệnh của bác sĩ để tôi được nghỉ ngơi.

Chỉ Samuel ở lại. Ông ngồi xuống ghế. Gác chân trái lên chân phải. Và chỉ có vậy.

Ông không nói lời nào. Tôi nhắm mắt lại. Tôi ngủ. Hoặc cố ngủ. Căn phòng quay mòng mòng. Các hình ảnh khác thay thế vào đó. Ánh sáng và bóng tối. Tiếng la hét và tiếng cười. Cảm giác của dầu gội trên tóc tôi. Mùi nước tiểu. Cách máu thấm vào tấm thảm rẻ tiền.

Tôi đã thấy những thứ tôi không muốn thấy. Tôi đã biết quá nhiều điều tôi không muốn biết. Và tôi có được những hiểu biết thực sự đầu tiên về sự tàn nhẫn. Không thể làm lại. Không thể tua lại, xóa bỏ hay hoàn tác. Những thứ đã xảy ra, chúng là bạn, bạn là chúng.

Bạn có thể trốn đi, nhưng bạn không bao giờ thoát ra được. Đơn giản là vậy.

Tôi đã ra quyết định. Tôi sẽ kể câu chuyện của mình một lần và chỉ một lần duy nhất. Cho Samuel. Và rồi, sẽ chỉ như vậy. Tôi sẽ nói, ông ấy lắng nghe, và tôi sẽ không bao giờ nói về nó bất kỳ lần nào nữa. Về phần mình, Samuel muốn đảm bảo tôi hiểu rằng ông là một phần của lực lượng chức năng. Bất cứ điều gì và mọi thứ tôi nói với ông, ông sẽ báo cáo lại cho nhân viên phụ trách đặc biệt. Ông không phải là bác sĩ tâm lý của tôi, chúng tôi không có đặc quyền của bác sĩ - bệnh nhân. Nhưng miễn là tôi hiểu điều đó, ông sẽ lắng nghe bất cứ điều gì tôi muốn, tôi cần nói.

Thế là tôi nói. Từ ngữ tuôn trào, đổ tràn. Một trận lụt dài và kinh khủng.

Tôi nói hàng giờ liền. Các y tá đến, kiểm tra dấu hiệu sinh tồn, chỉnh lại các máy theo dõi, rồi vội vàng rời đi. Các đặc vụ mặc đồ đen

xuất hiện nơi ngưỡng cửa, chỉ để bị xua đi nhanh chóng. Tôi không biết. Tôi không thể tiếp nhận nó, căn phòng, những thiết bị, sự gián đoạn bất tận của những cơ thể người. Tôi giữ cơ thể mình thẳng băng, hai tay dọc theo thân người, nhìn vào ánh đèn trên cao, và tôi nói, và tôi nói, và tôi nói.

Đầu tiên là thì thầm. Rồi to hơn, rõ ràng hơn. Rồi… có thể tôi đã kết thúc trong tiếng thét.

Tôi không thực sự nhớ rõ để kể cho bạn nghe sự thật. Nó như thể một trải nghiệm ngoài-cơ-thể. Tất cả những kinh hoàng ấy khiến tôi phải bước ra khỏi bản thân tôi, và cách duy nhất để làm được là nói, nói và nói.

Khi cuối cùng tôi cũng đến điểm kết thúc, đã quá nửa đêm, trời dần ngã sáng. Samuel loạng choạng trên đôi chân mình. Khuôn mặt ông bọc trong lớp bóng nhẫy mồ hôi. Ông trông không còn đẹp nữa.

Hơi thở ông dồn dập, như thể ông vừa hoàn thành cuộc đua dài, vất vả.

Ông bước vào phòng tắm. Tôi nghe tiếng ông nôn.

Khi ông quay lại, mái đầu trọc bóng loáng, nét mặt ông trở lại điềm tĩnh.

Ông nắm tay tôi. Ông cầm lấy nó.

Và tôi ngủ. Hàng giờ liền, hay thậm chí cả một ngày. Cuối cùng tôi cũng ngủ. Khi tôi thức dậy, mẹ tôi và anh tôi đã ở đó, và công việc thực sự của việc quay trở về miền đất sống bắt đầu.

Tôi giữ lời ngày hôm đó của mình. Tôi không bao giờ kể lại câu chuyện của mình lần nữa. Không với các thanh tra, điều tra viên,

không với ủy viên công tố, không với cả chính mẹ tôi. Samuel hẳn đã nộp bản báo cáo của ông, dù gì thì đó cũng là công việc của ông. Tôi chưa bao giờ hỏi. Tôi chưa bao giờ đọc nó. Tôi đã nói tất cả những gì cần nói, tất cả những gì tôi có thể nói, một lần, và rồi đã xong.

Tin tốt về kẻ bắt giữ tôi, Jacob Ness, đã chết, là không có người bác bỏ. Câu chuyện của tôi là câu chuyện duy nhất.

Cả Samuel và tôi cùng biết điều đó.

"Sao cô lại ra ngoài tối hôm qua?" Samuel hỏi tôi. Ông giảm tốc độ. Chúng tôi đã đến gần căn hộ Arlington của tôi.

"Tôi là một phụ nữ trẻ, độc thân. Những người ở tuổi tôi thường ra ngoài vào buổi đêm."

"Một mình đến quán rượu?"

"Ban nhạc chơi rất tuyệt."

Ông ấy ném cho tôi một cái nhìn.

"Tôi không nói dối cảnh sát." Tôi nghe mình nói. "Gã pha chế là một sự ngạc nhiên đối với tôi như với bao nhiêu người khác. Nếu tôi không có mặt ở đó…"

Samuel ngừng lại một nhịp. Các bác sĩ tâm lý vẫn thích trò chơi chờ đợi.

"Cô đã giết một người đàn ông."

"Làm ơn đi. Gã Goulding đó có thể đã tấn công người khác, và cô gái đó có thể bây giờ đã chết. Tôi đã cứu một mạng người vào tối qua."

"Và cứu cô gái trừu tượng ấy là đáng giá sao?"

“Chắc chắn!”

“Còn về cuộc sống của chính cô thì sao? Nó không đáng giá sao?”

Tôi đảo mắt. Tôi đã hoàn toàn chuẩn bị sẵn cho câu hỏi này, và ông cũng biết vậy. “Ông không thể xem nó như một cuộc trình diễn trí tuệ cao cấp.” Tôi nói. “Nó giống một phản xạ căn bản hơn.”

Ông phớt lờ sự mỉa mai của tôi, tiếp tục một cách chua cay: “Tôi tin mẹ cô sẽ tranh cãi điều đó, chọn lựa giữa lo lắng cho cô và lo lắng cho một người lạ, bà sẽ muốn biết cô an toàn.”

Tôi không có gì để nói về điều đó. Hoặc có thể tôi có quá nhiều. Ví dụ, điều đó có vấn đề gì sao? Tôi có thể ở nhà mỗi buổi tối trong suốt phần đời còn lại của mình và mẹ tôi vẫn sẽ không hạnh phúc. Trên thực tế, có thể bà sẽ thấy tốt hơn nếu cuối cùng tôi đi ra ngoài và chết ở đó. Chấm dứt trò chơi chờ đợi này. Bởi vì, như mẹ tôi sẽ nói với bạn, có thứ còn tệ hơn là có con gái bị bắt cóc.

Là có con gái trở lại nhưng nhận ra bạn đã vĩnh viễn đánh mất nó.

“Ông không nên gọi cho bà ấy.” Tôi nói.

“Nhưng cô biết tôi sẽ gọi mà.”

“Tôi có thể tự chăm sóc bản thân.”

“Chỉ cần hỏi Devon Goulding?”

“Tôi làm điều tôi phải làm!”

“Không.” Samuel đáp trả một cách dữ dội ngang bằng. “Cô dựng nên điều cô muốn. Đó là sự khác biệt.”

Tôi rơi trở lại trạng thái yên lặng. Chúng tôi đến tòa nhà gạch nâu ba tầng, nơi có căn hộ một phòng ngủ của tôi. Samuel dừng lại ở lối đi dành cho xe hơi - dừng tạm thời và ra hiệu ông sẽ không vào nhà, chỉ đưa tôi đến đây.

“Cảnh sát đang tìm kiếm cô đấy.” Ông lặng lẽ nói.

“Không. Chỉ tỏ vẻ thế thôi. Cô nàng tóc vàng không có một thủ phạm thật sự để bắt, nên đương nhiên đùa giỡn với tôi thôi. Nhưng tôi nói này, lúc họ kết thúc việc lục soát, họ sẽ tìm thấy bằng chứng của những nạn nhân khác. Khi đó, họ sẽ có công việc thực sự để làm và tôi sẽ ra rìa, chỉ là một dòng chú thích tò mò trong hồ sơ vụ án.”

Samuel nhìn tôi. Ông có đôi mắt sẫm màu sâu thẳm viền bởi hàng mi dày. Tôi tưởng tượng hẳn phụ nữ phải ngã lòng trước ông mỗi ngày, nhìn vào đôi mắt ấy và mộng mơ bởi cách ông nhìn lại họ cũng đầy xúc cảm như thế.

Đó là nỗ lực lãng phí dành cho một người đàn ông không bao giờ quan tâm đến bất cứ điều gì khác ngoài công việc.

“Cô đã sống sót.” Ông nói với tôi. “Bằng cách làm điều cô phải làm. Bằng cách thích ứng. Đó là bản chất của sự sống còn, Flora, và cô biết điều đó.”

Tôi không nói gì.

“Cô mạnh mẽ và điều đó đã giúp cô, nhưng điều này không nhất thiết phải định nghĩa con người cô. Cô là một phụ nữ trẻ với cả một cuộc đời dài phía trước. Đừng lẫn lộn điều cô phải làm để sống sót với chính con người cô.”

“Một phụ nữ chiến đấu với bọn cưỡng hiếp?”

“Đó là cách cô nhìn bản thân mình?”

Ông chờ đợi. Ông muốn một định nghĩa tốt hơn, một cái nhìn sâu hơn vào bản thân tôi. Tôi là một người dẹp loạn? Một kẻ tự hủy hoại? Hay một nhân vật đam mê tự vệ?

Có thể tôi là tất cả những thứ ấy. Có thể tôi không phải là bất kỳ điều gì trong số ấy.

Có thể tôi là cô gái ngày xửa ngày xưa từng nghĩ về thế giới như một nơi sáng sủa, hạnh phúc.

Và giờ…

Tôi là một cô gái đã biến mất nhiều năm về trước. Và vẫn còn lưu lạc khỏi nhà và khỏi bản thân mình quá xa.

“Mẹ tôi đang đợi.” Tôi nói.

Và ông cười, bởi Samuel, hơn hết thảy mọi người, hiểu chính xác điều tôi muốn nói.

“Xin lỗi về chỗ ngồi của ông.” Tôi nói khi leo ra khỏi xe.

“Đừng lo, tôi sẽ lột ra và đốt nó.”

Đến lượt tôi mỉm cười.

“Ông sẽ làm việc với gia đình Stacey Summers chứ?” Tôi đột ngột hỏi.

Ông lắc đầu. “Còn cô?” Ông hỏi lại tôi.

“Ông biết đó không phải là phong cách của tôi.”

“Nhưng cô đang theo đuổi vụ của cô ấy.”

“Chẳng phải mọi người đều vậy sao?”

Samuel gập bàn tay mình trên vô lăng. “Cô nghĩ hắn đã làm điều đó?” Ông bất ngờ hỏi. “Cô nghĩ gã đàn ông cô vừa giết cũng là người từng bắt cóc Stacey Summers vào tháng Tám?”

“Tôi muốn nghĩ như vậy.”

“Để cô có thể cảm thấy khá hơn về điều cô đã làm.”

“Không. Thực tế là ngược lại. Nếu hắn là người đã tấn công Stacey… Giờ hắn đã chết. Không còn vị trí chính xác có thể dẫn cảnh sát đến xác cô ấy. Sẽ tốt hơn nếu không phải là hắn. Ít nhất là cho gia đình cô ấy.”

“Vậy thì tại sao cô hỏi về Stacey Summers?”

Tôi há miệng ra. Tôi ngậm miệng lại. Có những điều tôi không thể nói, thậm chí là với Samuel.

Tôi nhìn lên, ánh mắt hướng về cửa sổ trên cùng tòa nhà gạch nâu với bóng dáng mẹ tôi đang chờ tôi ở đó.

“Cảm ơn, Samuel.” Tôi nghe mình lên tiếng.

Tôi đóng cửa xe. Ông lùi xe ra khỏi lối đi.

Rồi, công việc thực sự của tôi bắt đầu.

CHƯƠNG 10

Giám đốc đơn vị điều tra án mạng Cal Horgan, tức sếp của D.D., đứng nơi ngưỡng cửa.

“Nghe nói cô có một người còn sống.” Ông nói.

“Chúng tôi vẫn đang làm việc với hiện trường, nhưng đúng, bước đầu là vậy… Người tử vong, Devon Goulding, có vẻ như là một kẻ săn người hàng loạt. Chúng tôi tìm thấy hai bằng lái xe, chưa kể một tập hình chụp dường như của những nạn nhân khác.”

“Stacey Summers à?” Horgan ngay lập tức hỏi, cô sinh viên đại học là tâm điểm đầu tiên và trước nhất trong tâm trí phần lớn những nhân viên thực thi pháp luật.

Với đoạn phim bắt cóc khủng khiếp và với tính chất khẩn cấp của vụ án, trường hợp Summers đã đi thẳng đến trạng thái “điểm đỏ”, thuật ngữ của các thanh tra dành cho các vụ án dốc toàn lực lượng. Trong khi D.D. không phải là điều tra viên chính, cô vẫn trải qua tuần đầu tiên sau sự biến mất của cô gái bằng việc tiến hành các cuộc thẩm vấn và kết hợp các báo cáo với những đồng nghiệp khác. Đóng góp lớn nhất của cô: dành vài ngày để thẩm vấn bạn trai của cô gái.

Tất cả những gì cô thu được từ đó, là nỗi kinh hoàng của chàng trai trẻ. Mặc dù Patrick Vaughn và Stacey chỉ vừa hẹn hò được vài tháng, anh ta rõ ràng si mê. Không chút bình tĩnh, anh chàng nhiều lần đổ sụp. Stacey là một cô gái ngọt ngào. Đáng yêu thật sự. Sâu sắc, chu đáo, kiểu con gái không bao giờ nghĩ đến việc chạy trốn hoặc làm bất cứ điều gì có thể gây tổn thương gia đình mình.

Nếu cô ấy mất tích, thì chỉ có thể là điều tồi tệ nhất đã xảy đến.

Có những ngày thật tuyệt khi làm cảnh sát. Khi bạn dọa nạt được một số gã khốn phải đưa ra lời thú tội chân thật. Thế rồi, có những ngày bạn khiến một cậu trai đại học trong sáng phải khóc.

D.D. không thích những ngày đó trong công việc. Hay, thành thật mà nói, bất cứ thứ gì dính tới vụ án của Stacey Summers. Một cô gái có mặt ở quán bar, nơi cô đến để vui vẻ với cả tá những cô bạn gái của mình. Hai ly bia, có thể đôi chút choáng váng bởi cô không phải là người có thể uống nhiều, cô cáo lỗi mọi người để vào nhà vệ sinh.

Điều tiếp theo mọi người đều biết, một chiếc camera an ninh gần đó đã ghi lại đoạn phim một cô gái tóc vàng nhỏ nhắn bị lôi đi bởi một gã cao lớn, mặt khuất khỏi tầm nhìn. Sau đó, chẳng còn bất cứ điều gì khác.

Không một nhân chứng, không một đoạn phim nào khác. Trong một thành phố đông đúc những người tò mò và những camera quan sát, một Stacey Summers năm mươi ký cân nặng bỗng nhiên biến mất.

“Tôi được báo rằng Devon Goulding là một gã cao lớn.” Horgan nói. “Cuồn cuộn. Dùng steroid để tăng cơ. Nghe có vẻ giống gã trong đoạn phim.”

“Về kích cỡ thì đúng.” D.D. đồng tình. “Về phương thức hoạt động… nạn nhân tối qua hắn cũng chụp tay và lôi đi. Theo cô ấy, tư thế của Goulding, cách hắn tránh máy quay, khiến cô ấy liên tưởng đến đoạn phim bắt cóc Summers.”

“Thế là chúng ta đã có tin tức?” Horgan thúc giục, nửa nôn nóng, nửa hy vọng. D.D. hiểu nỗi đau của ông. Nếu Sở Cảnh sát Boston như một tổ chức dưới áp lực phải tìm ra Stacey xinh xắn, tự tin, không-bao-giờ-hại-một-con-ruồi, thì Horgan, phó giám đốc đơn vị điều tra án mạng, cảm thấy bị đè nặng bởi trách nhiệm cá nhân.

“Tôi không nghĩ vậy.”

“Tại sao không?”

“Giả sử hai bằng lái xe chúng tôi tìm ra có liên quan đến những nạn nhân trước đây, thì cũng không có gì liên hệ đến Stacey Summers. Chúng tôi cũng tìm thấy những bức hình phù hợp với một trong hai người phụ nữ trong bằng lái xe, Natalie Draga. Nhưng lần nữa, không có bằng chứng gì của Stacey Summers cả.”

“Nhưng cô có ít nhất hai người có thể là nạn nhân.”

“Natalie Draga và Kristy Kilker. Theo bà Kilker, con gái bà hiện đang đi du học ở Ý.”

Horgan nhíu mày.

“Chúng tôi đang làm việc để chứng thực điều này.” Cô trấn an ông. “Cũng như Natalie Draga. Bằng lái xe của cô ấy là từ Alabama. Chúng tôi đang tìm kiếm gia đình cô ấy ở đó.”

“Vậy là cô không biết liệu hai cô gái ấy có mất tích hay không.”

“Đúng vậy, thưa ông.”

“Nhưng cô biết hắn tấn công cô gái thứ ba, người đã đốt cháy hắn.”

“Ý ông là người đã giết anh ta?”

Horgan nhún vai. Rõ ràng một gã tình nghi hãm hiếp đã chết không làm ông phiền lòng cho lắm. D.D. biết nhiều đồng nghiệp khác của cô cũng đồng tình với điều này.

“Tôi có một số lo lắng về “nạn nhân mới” Florence Dane này.”

Horgan cau mày. D.D. quan sát ông vận động đầu óc lần theo tia sáng lóe lên từ cái tên này. “Cô đùa sao. Florence Dance à? Cô gái Boston bị bắt cóc ở Florida? Bị bắt giữ hơn một năm? Là Florence Dane đó sao?”

“Có vẻ từ khi trở về với cuộc sống, cô ấy đã chọn hành vi tội phạm là sở thích của mình. Cuộc tấn công đêm qua đánh dấu lần thứ tư “tự vệ” của cô ấy trong vòng ba năm qua.”

Horgan nhắm nghiền mắt. “Điều đó sẽ không tốt đâu. Những điều tương tự như thế… Gia đình Goulding sẽ tranh luận rằng cô ấy đã giăng bẫy hắn. Và rồi đột nhiên, thay vì chúng ta vui mừng thông báo Boston đã giảm đi một tên săn mồi, chưa kể hứa hẹn đóng được hai vụ án mất tích khác, thì chúng ta sẽ phải điều tra một tên cưỡng hiếp với tư cách một nạn nhân.”

“Chính xác.”

“Cô có gì để chứng thực lời khai của Florence Dane?”

“Vết bầm trên mặt Flora. Lời chứng từ hàng xóm rằng cô ấy được tìm thấy trần truồng và bị trói trong gara của Goulding. Lời chứng thực khác ở quán bar nơi Devon làm việc rằng Flora thậm chí còn

không nói chuyện với hắn tối qua, nhưng có nói cười với một gã khác, người Devon đã đấm vào mặt."

"Được. Có vẻ hứa hẹn đấy."

D.D. nhún vai. Nhăn mặt trước cơn đau nhói từ bên vai, nhưng trấn tĩnh nhanh chóng. "Tôi không thích nó." Cô nói thẳng thừng. "Mô hình hành vi tổng thể… Ý tốt của Flora Dane sẽ ảnh hưởng xấu đến chúng ta. Đặc biệt nếu hóa ra chẳng có gì xảy ra với những cô gái kia, nếu chỉ có lời nói của Flora về "bản chất thật" của Devon Goulding và những hành động tối qua của hắn… Gia đình Goulding sẽ biến vụ án thành chính cô ấy bẫy con trai họ. Rằng thương tổn trong quá khứ đã khiến cô ấy nhìn thấy những kẻ săn mồi ở khắp mọi nơi và có xu hướng thích nắm giữ luật pháp trong tay mình."

"Đó không phải là phim kinh dị Hitchcock sao?"

"Tập *Twilight Zone.* Nhìn này, bốn trường hợp tự vệ thì không phải là vận rủi rồi, đó là mẫu hành vi xấu. Và với tập gần nhất kết thúc bằng cái chết, ông có thể lập luận rằng hành vi của cô ấy đang leo thang."

"Nghĩa là sao?"

D.D. nhìn thẳng vào sếp mình. "Nghĩa là chúng ta nên buộc tội cô ấy!"

"Với tội danh gì?"

"Hành động bất cẩn. Tại sao không? Cô ấy sắp đặt hàng loạt sự kiện dẫn đến cái chết của Goulding. Cô ấy phải chịu trách nhiệm."

"Tôi thấy hạn chế nhiệm vụ không làm cô mềm đi."

“Cal, nhiệm vụ của cô ấy không phải là giữ trật tự thế giới. Đó là nhiệm vụ của chúng ta. Chúng ta biết mình đang làm gì. Còn cô ấy, mặt khác, lại là mối đe dọa cho chính bản thân cô ấy và những người khác. Chưa kể tối qua cô ấy có khả năng làm ảnh hưởng đến ít nhất hai vụ điều tra khác.”

“Sao cô biết?”

“Cô ấy giết Devon Goulding. Nghĩa là nếu hắn đã làm gì đó với Natalie Draga và/hoặc Kristy Kilker, thì giờ sao? Xác họ ở đâu? Chuyện gì đã xảy ra với họ? Tôi hỏi hắn, nhưng ồ vâng, hắn chết rồi. Nghĩa là chúng ta phải mang cái quái gì về cho gia đình họ? Đây là bằng lái xe của con gái ông bà - hy vọng nó đủ tốt? Thành thật mà nói, hơn ai hết, Flora Dane lẽ ra phải hiểu biết hơn thế.”

“Nói điều đó với cô ấy chưa?” Horgan hỏi.

“Chờ có thêm thông tin về hai cô gái kia đã. Rồi tôi sẽ tổng hợp.”

“Rõ ràng cô sẽ thẩm vấn cô ấy lần nữa.”

“Trong đầu tôi, bữa tiệc chỉ mới bắt đầu.”

“D.D. này…” Sếp cô ngập ngừng. “Tôi biết cô lấy làm tự hào bởi sự kiên định trong mọi ý kiến của mình. Đó là một trong những điều đảm bảo làm việc với cô không bao giờ nhàm chán. Nhưng Flora Dane… Cô có thể muốn xem lại vụ án của cô ấy. Có lý do chính đáng để cô ấy nhìn thấy kẻ săn mồi ở khắp mọi nơi. Rõ ràng, cô ấy đã dành hơn một năm trời ở lớp học nâng cao về hành vi tội phạm.”

“Giờ thì ông có vẻ như là bác sĩ tâm lý của cô ấy vậy. Tôi xin lỗi, người hỗ trợ nạn nhân của cô ấy. Thật sự, cô gái này cơ bản đã nắm

được một đặc vụ FBI. Tôi chưa từng thấy điều gì tương tự như thế này cả."

"Được rồi. Rất nhiều câu hỏi ở phía trước. Nhưng đầu tiên, nếu cô không phiền: về nhà đi, D.D. Tắm đi đã. Tiện thể, đó là mùi gì thế?"

"Tiệc nướng thịt người. Hoặc có thể là mùi rác."

Sếp cô lắc đầu. "Xử lý cho sạch sẽ đi đã. Chúng ta sẽ phải làm một buổi họp báo ngắn kịp lúc cho bản tin tối. Giờ thì đơn giản thôi. Tìm kiếm thông tin về Natalie Draga và Kristy Kilker, hoặc bất kỳ ai khác có thể biết Devon Goulding. Không đề cập đến Stacey Summers. Không đề cập đến Florence Dane."

D.D. đảo mắt nhìn ông. "Giờ thì ai muốn điều bất khả thi đây?"

Horgan trao cho cô nụ cười chớp nhoáng, rồi biến mất khỏi sảnh, để lại D.D. với hàng đống công việc giấy tờ và mùi hương của hiện trường phạm tội vẫn còn vương vất trên tóc cô.

Cô trở về nhà. Hôm đó là thứ Bảy nên Alex ở nhà với Jack - cậu con trai bốn tuổi của họ. Cô phát hiện hai cha con đang nằm dài trên sàn, hoàn toàn đắm chìm vào trò chơi Candy Land ác liệt. Jack không quan tâm đến việc thắng trò chơi bằng việc rút được những tấm thẻ nhân vật khác nhau. Jolly là tấm thẻ yêu thích nhất của cậu, và cậu đã từng bị phát hiện giấu thẻ kẹo đường màu xanh dương vào trong túi hoặc trong tay áo mình.

Alex ngước lên khỏi bảng trò chơi. Anh trao cô nụ cười chào đón, thậm chí cả khi anh đang khịt khịt mũi.

Jack, mặt khác, phóng như bay trên sàn và nhảy lên ôm lấy chân mẹ. “Mẹ, mẹ, mẹ.”

D.D. vuốt mái tóc nâu của cậu con trai bằng tay phải, bởi cánh tay trái của cô đã cứng đờ trong chuyến lái xe về nhà. Cô đang giữ nó một cách thận trọng dọc theo thân mình, và biết ngay mà…

“Em đã làm gì thế?” Alex hỏi.

“Một đêm dài.” Cô trả lời. Jack vẫn ôm cô. Cô ôm lại thằng bé.

Alex không phải người dễ bỏ qua. “Công việc giấy tờ không đòi hỏi phải làm cả đêm dài. Lúc nào cũng có thể xem xét lại vào buổi sáng.”

“Vụ án lớn.” Cô lầm rầm. “Tìm thấy thủ phạm… bị mất hết năng lực… trong gara của mình. Với đầu mối tới những nạn nhân khác.”

“Mất… gì cơ?” Jack hỏi.

“Mất năng lực. Nghĩa là anh ta không thể chơi Candy Land được nữa.”

“Con có thẻ Jolly nè.” Jack thông báo, và tất nhiên, cậu rút tấm thẻ kẹo đường từ bên dưới ống tay áo khoác của mình.

“Này.” Alex phàn nàn. “Ba tìm nó suốt.”

“Không đâu. Ba thích thẻ Gramma Nutt. Ai cũng biết vậy mà.”

“Gramma Nutt cho phép con đi xa trên bảng trò chơi hơn là thẻ kẹo đường xanh dương.” Alex càu nhàu. “Và nói là ba muốn thẻ Công chúa Frostine, nghe có vẻ buồn cười thật.”

“Em về nhà chỉ để tắm rửa và ăn chút gì thôi.” D.D. thông báo, vẻ tội lỗi. Vai Jack thõng xuống, nhưng cậu không thể hiện sự phản đối

ra bên ngoài. Ít nhất là chưa. Jack chưa từng tỏ ra vui mừng khi mẹ quay trở lại công việc sau khi ở nhà một thời gian dài vì vết thương. Cậu là một đứa bé, và trẻ con luôn thích gần gũi cha mẹ. Trong phận sự mới, cô có được chút ít thời gian rảnh rỗi sau những giờ làm việc kéo dài… nhưng có vẻ như vài tuần vừa qua công việc liên tục lên dốc hơn là xuống dốc, và Jack phải khổ sở trước sự vắng mặt lâu dài của mẹ. Thật vậy, cô vẫn đang điều chỉnh cho phù hợp với những yêu cầu của nhiệm vụ toàn thời gian.

“Anh đã thấy trên bản tin sáng nay.” Alex nhận xét. “Đoán là em có thể sẽ bận rộn. Một trong những phóng viên đã ước đoán rằng em có tin mới về vụ Stacey Summers.”

“Sao cơ? Làm cách nào họ… Sao họ có thể? Ồ, thôi đừng bận tâm. Báo chí phải được thông báo để nói ra ý kiến của họ. Nhưng không, không có liên hệ nào đến vụ đó. Ít nhất là vào lúc này.”

Alex mỉm cười, làm nhăn nơi khóe đôi mắt xanh thẳm của anh. Anh là một người ưa nhìn, cô nghĩ, không phải lần đầu tiên. Tóc muối tiêu, những đường nét hài hòa trên khuôn mặt. Và là của cô. Của riêng cô. Ai mà biết được một người nghiện công việc lại có được may mắn như thế chứ?

Cô gỡ Jack ra khỏi đôi chân mình với lời hứa về món phô mai nướng trong lát nữa. Điều này giúp cô có đủ thời gian để tắm, rồi khoác lên người bộ vest Ann Taylor màu xanh đậm yêu thích, trang phục lựa chọn của cô cho cuộc họp báo.

Trong bếp, cô rót hai ly nước cam, rồi để đó để cắt một miếng phô mai cheddar. Vai cô nhói lên lần nữa, cô không thể hoàn toàn kìm được cái nhăn mặt.

“Em quá sức rồi.” Alex nói, bước đến phía sau cô.

“Em chỉ cần chườm chút đá là được.”

“Hoặc chút nghỉ ngơi, hoặc một giấc ngủ ngon, hoặc ít căng thẳng đi một chút.”

“Vân vân và vân vân.”

“Phil lo lắng cho em đấy. Nói rằng em đã ở hiện trường cả tối. Đó đâu phải là hạn chế nhiệm vụ.”

“Phil như phụ nữ ấy. Còn lo cho em hơn cả mẹ em nữa.”

“Tội ác xảy ra.” Alex nói. Anh mở cửa tủ lạnh, lấy ra miếng chườm đá yêu thích của cô, khớp một cách hoàn hảo với vai cô. “Và nó sẽ tiếp tục xảy ra dù em có làm việc hay không.”

“Đặc biệt nếu Flora Dane cứ làm theo cách của mình.” D.D. lẩm bẩm.

“Ai cơ?”

“Gã bọn em tìm thấy…” Cô liếc quanh bếp, tìm kiếm dấu hiệu của Jack, có thể đang chơi xếp lego nơi phòng khách. Thấy chỉ có hai người họ, D.D. tiếp tục: “Gã bọn em tìm thấy đã chết bắt đầu buổi tối của mình bằng việc bắt cóc Flora Dane. Người hóa ra chẳng lạ lẫm gì với chuyện bị bắt cóc cả. Cô ấy đã lật úp hắn. Thiêu hắn đến chết với những thứ tìm thấy trong thùng rác của hắn.”

“Thật vậy sao?”

“Em không thích như vậy chút nào. Lần thứ tư cô ấy đặt mình vào tình huống nguy hiểm kể từ khi trở về năm năm trước. Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo? Chống lại toàn bộ băng đảng mafia đến từ Nga sao?”

“Tốt nhất là cô ấy chứ không phải anh.” Alex nhận xét. “Em nghĩ cô ấy là kiểu người ra tay nghĩa hiệp?”

“Anh không nghĩ vậy à? Tìm kiếm những kẻ săn mồi, hết lần này đến lần khác.”

“Đó là lời của người phụ nữ đang trong tình trạng hạn chế nhiệm vụ chuẩn bị quay trở lại công việc sao?”

“Em là kẻ nghiện việc.” D.D. làm cháy chiếc bánh mì phô mai nướng đầu tiên. “Lý do bào chữa cho cô ấy là gì?”

Alex đảo mắt. “Ngồi xuống, chườm vai của em đi. Để anh lật bánh sandwich cho.”

Cô ngồi xuống. Cô chườm đá trên vai mình. Cô thư giãn. Ít nhất là thư giãn nhiều nhất có thể đối với một người như cô. Rồi ra với Jack để tiếp tục một lượt ôm hôn mới, một lượt ngồi xuống chơi Candy Land để tích trữ những tấm thẻ nhân vật mới.

Cuộc sống đời thường. Cuộc sống thực sự. Cuộc sống của cô.

Sau đó, như chồng cô đã dự đoán và tôn trọng, cô quay trở lại công việc.

CHƯƠNG 11

Điều đầu tiên ập đến với tôi khi tôi bước ba tầng cầu thang để đến căn hộ một phòng ngủ nhỏ xíu của mình, đó là mùi bánh muffin mới nướng. Mẹ tôi. Cứ mỗi lần căng thẳng, bà lại nướng bánh. Bánh quy, bánh hạnh nhân, bánh mì, bánh ngũ cốc, bánh nướng. Tôi được kể rằng suốt thời điểm tôi bị bắt cóc, cả cộng đồng, chưa kể những chuyên gia hỗ trợ nạn nhân, đều tăng lên ít nhất bảy ký lô.

Bà có chìa khóa căn hộ của tôi. Thực tế là ba chìa, bởi tôi thích nhiều khóa. Mẹ đã mở cửa trước, nhưng cứ để vậy mà không khóa lại. Tất cả những gì tôi phải làm là đẩy nó mở ra. Tôi biết mẹ không làm như thế để cố tình trả đũa tôi, nhưng tôi có thể cảm thấy vai mình cứng đờ. Tôi không trông đợi cuộc nói chuyện sắp tới. Rất có khả năng bà cũng vậy. Do đó, bà nướng bánh.

Mẹ đang ở trong bếp, cúi người xuống lò nướng, kiểm tra thành phẩm của mình khi tôi bước vào. Cảnh sát đã không đưa lại tôi đồ của mình sau tai nạn đó. Họ có tìm thấy chúng không? Tôi không biết. Nếu có, chắc hẳn chúng sẽ được giữ lại như vật chứng. Trong khi đó, viên thanh tra quận vội vã đưa tôi chiếc quần thể thao màu xám

rộng thùng thình và áo khoác màu xanh biển của cảnh sát Boston, có vẻ là bộ đồ dự trữ giấu sau xe tuần tra của viên cảnh sát nào đó. Cả hai món đều dành cho người khổng lồ. Tôi phải đưa tay giữ lấy thắt lưng quần khi bước đi. Chân tôi vẫn để trần, nên không gây ra nhiều tiếng động khi bước trên sàn gỗ.

Tôi chọn căn hộ này vì nhiều lý do. Thứ nhất, nó nằm ở tầng ba, khó xâm nhập đối với vị khách không mời mà đến nào đó. Thứ hai, những căn nhà gạch nâu cũ kĩ nổi tiếng bởi trần cao, thiết kế kiểu mắt bò và cửa sổ lồi. Căn hộ của tôi tuy nhỏ nhưng ngập tràn ánh sáng từ những ô cửa sổ cũ kĩ, và duyên dáng với sàn gỗ sồi mòn vẹt và những đường viền gỗ đẹp đẽ. Trần có thấm nước không? Có chứ. Giấy dán bong tróc ở nhà bếp? Đúng vậy. Với nước chỉ tuôn nước nóng sau ba hoặc bốn lần vặn? Ồ, một cô gái như tôi khó có đủ khả năng có được thứ tốt nhất.

Bên cạnh đó, tôi thích những vết nứt của căn hộ. Nó đầy sẹo. Như tôi. Chúng tôi thuộc về nhau, chưa kể cặp vợ chồng già chủ nhà biết câu chuyện của tôi nên chỉ lấy một phần nhỏ tiền thuê.

Tôi đã từ chối thỏa thuận viết sách và làm phim về những gì đã xảy ra. Việc giảm tiền thuê nhà là niềm vui sau khi bị bắt cóc mà tôi nhận được. Bởi tôi không trở lại trường đại học và cũng không biết sẽ làm gì với phần còn lại của cuộc đời mình, nên tiền bạc quả thật là một vấn đề. Vài tháng qua, tôi đã làm việc cho một tiệm pizza dưới phố, nổi tiếng với giới sinh viên đại học và gia đình địa phương. Tiền lương theo giờ của tôi rất thấp, tiền tip chỉ nhỉnh hơn xíu. Nhưng công việc không lo âu, và tôi cảm kích điều đó.

Đây là cuộc sống tôi đã nghĩ mình sẽ sống năm hai mươi bảy tuổi? Không. Nhưng khi lần đầu tiên rời trang trại của mẹ để đi học đại học tại một thành phố lớn, tôi biết gì chứ? Tôi học tiếng Pháp, phần lớn bởi tôi thích được đến Paris. Có thể tôi sẽ trở thành một cô giáo. Hoặc trở về Maine và gây dựng một trang trại nhỏ của riêng mình để nuôi dê. Tôi sẽ bán sữa dê, phô mai dê, thậm chí cả kem dưỡng da sữa dê và xà bông sữa dê. Tất cả đều có nhãn hiệu bằng tiếng Pháp. Lúc đó tôi thật hạnh phúc, thật ngây thơ, khi có những giấc mơ như vậy.

Nhưng giấc mơ của mọi người đều thay đổi, không chỉ giấc mơ của những cô gái bị bắt cóc trong suốt bốn trăm bảy mươi hai ngày.

Ít nhất tôi không phải đối phó với con cái. Bởi đó là điều có thể xảy ra. Bị giam giữ đủ lâu, mang thai, sinh con, có thể xảy đến. Tuy nhiên, Jacob rất cứng rắn về chuyện đó. Một lần mỗi tháng, hắn bắt tôi phải nuốt số bia tự làm kinh khủng mà hắn thề sẽ ngăn chặn việc mang thai. Nó có vị như nhựa thông và dẫn đến cơn co thắt dạ dày đau đớn ngay lập tức. Cô y tá chuyên về tấn công tình dục - người đã thực hiện cuộc kiểm tra ban đầu cho tôi - đã tò mò về thứ thuốc ấy. Nhưng theo ý kiến chuyên môn của cô, sự thù ghét cực độ và việc hoàn toàn thiếu mỡ cơ thể của tôi mới là thứ thực sự có tác dụng tránh thai. Thành thật mà nói, tôi đã không có kinh nguyệt trong hầu hết thời gian bị giam cầm. Tôi quá gầy ốm.

Lúc này, tôi nhìn mẹ đứng thẳng người dậy phía trước lò nướng, một tay mang găng cầm chặt khay bánh muffin. Bà quay người lại, thấy tôi, và ngay lập tức đứng im như phỗng. Ánh mắt bà nhìn xuống chiếc áo khoác rõ ràng không phải là của tôi, rồi đến vệt rác bẩn trên

má, trên tóc tôi. Bà không nói gì. Tôi nhìn lồng ngực bà căng lên, cái hít vào tự chủ. Rồi từ từ thở ra khi bà rõ ràng đếm đến mười. Một lần nữa, bà tự hỏi làm sao để sống sót với một đứa con gái như tôi.

Trên cổ bà là một sợi dây chuyền với chiếc mặt bằng bạc. Một con cáo thanh nhã và hoàn hảo.

Bà mua nó sau khi tôi mất tích. Khi FBI chuẩn bị bà cho buổi họp báo đầu tiên, họ loại bỏ trang phục thường ngày của bà là quần yoga ống rộng và áo choàng bằng vải dệt tay, loại được ưa chuộng bởi những phụ nữ lớn tuổi người Afghanistan. Không còn là một nông dân tự do phóng khoáng, trồng khoai tây hữu cơ ở vùng Maine. Mục tiêu của bà là trông giống Mẹ, với chữ M viết hoa. Một người có thể nhận ra ngay và dễ tiếp cận - có thể khơi gợi tình cảm của tên bắt giữ tôi, nếu hắn còn có đôi chút.

Họ chuẩn bị cho bà quần jean và áo sơ mi trắng gài nút cao. Có thể là loại trang phục đơn điệu nhất bà từng mặc trong đời, chưa kể đôi giày thực sự thay cho đôi dép thô Birkenstock.

Tôi không xem cuộc họp báo đầu tiên đó. Hay cuộc họp thứ hai. Tôi nghĩ tôi có xem được cuộc họp thứ ba, khi mọi thứ đang thực sự nóng dần lên. Ngay cả khi đó, việc nhìn bà, người mẹ của mình, trên ti vi, đứng trước micro, với chiếc áo sơ mi màu xanh nhạt nút cao, quần jean, hai bên là các đặc vụ FBI mặc vest…

Mẹ tôi đó, nhưng không phải mẹ tôi. Một khoảnh khắc siêu thực trong cuộc đời đã tạo bước ngoặt cho một ngã rẽ siêu thực kinh khiếp. Tôi thà tắt ti vi, lãng phí đặc quyền hiếm hoi của mình, hơn là nhìn thấy người-mẹ-nhưng-không-phải-mẹ-tôi này. Nhưng rồi tôi thấy mặt dây chuyền hình cáo. Nằm trên chỗ hõm ở cổ bà.

Tôi không nghe những lời bà nói vào ngày đó. Nhưng tôi quỳ trên sàn căn phòng khách sạn rẻ tiền đó, đặt ngón tay mình lên mặt dây chuyền quanh cổ bà. Ngón tay tôi quá lớn, còn dáng hình mẹ bé tẹo trên chiếc ti vi cỡ nhỏ ấy, nên đầu ngón tay trỏ tôi gần như che kín hết cả đầu bà.

Tôi có thể đã khóc. Tôi không nhớ rõ. Tôi đã bị bắt đi vài tháng trời vào thời điểm đó. Tôi không biết mình có còn chút nước mắt nào sót lại không.

Nhưng tôi cố chạm vào bà, người-mẹ-nhưng-không-phải- mẹ-tôi ấy. Và trong một khoảnh khắc, tôi trở lại là một đứa trẻ, chạy nhảy líu lo trong trang trại, ném quả bóng golf cho lũ cáo nhỏ và cười khanh khách khi chúng hất bóng ngang qua những ngọn cỏ cao.

Giờ bà đặt khay bánh lên mặt lò. Đôi tay bà run rẩy nhè nhẹ.

“Con đói không?” Bà hỏi, giọng bà gần như bình thường. Trang trại của bà ở phía bắc Boston ba tiếng rưỡi đồng hồ lái xe. Giả sử Samuel gọi bà ngay sau khi tôi liên lạc với ông, bà đã ngay lập tức lên chiếc xe tải của mình và lái đến đây từ khoảnh khắc bình minh ló rạng.

“Con phải tắm.” Tôi nghe mình nói.

“Tất nhiên rồi. Con cứ từ tốn.”

Có vẻ không còn điều gì khác để nói. Tôi đi khỏi, tay vẫn cầm chiếc lưng quần rộng thùng thình. Bốn lần vặn vòi sau đó, nước trở nên nóng hổi. Tôi cởi đồ, bước vào làn nước bốc hơi. Và để nước xối lên người mình đỏ ối.

Trong một khoảnh khắc, tôi gần như có thể ngửi thấy nó lần nữa. Mùi da người cháy. Như thịt lợn nướng.

Khi khoảnh khắc ấy qua đi, tôi nhắm mắt lại. Khoảng không mênh mông lại ngập tràn trong tôi, và tôi đón nhận sự trống rỗng ấy.

Để luôn luôn cô độc trong căn phòng đông đúc.

Thời điểm duy nhất tôi cảm thấy an toàn.

***

Sau lần bị bắt cóc, khi tôi đã trở về với miền đất sống, một trong những nhiệm vụ đầu tiên của Samuel là lập kế hoạch hỗ trợ sau giam giữ cho tôi. Về cơ bản, ông tiến hành đánh giá kỹ năng đối phó của tôi, trong khi vẫn làm việc với các chuyên gia hỗ trợ nạn nhân khác đang giúp đỡ gia đình tôi hiểu được mức độ của mạng lưới hỗ trợ đã áp dụng.

Mặc dù Samuel là chuyên gia về căng thẳng sau sang chấn tâm lý, ông nói với tôi rằng ông không phải fan hâm mộ của thuật ngữ này. Theo ý kiến của ông, nó thường được áp dụng quá dễ dàng và như một mô hình một-kích-thước-phù-hợp-cho-tất-cả. Ông đã làm việc với hàng chục, hàng chục người sống sót qua nhiều năm, và trong khi tất cả chúng tôi đều trải qua sang chấn tâm lý, thì chỉ một vài người thực sự mắc Rối loạn căng thẳng sau chấn thương - PTSD. Thực tế, ông cảnh báo mẹ tôi một cách rõ ràng về việc đưa ra giả định như vậy, hay thậm chí đưa ra cái cớ như vậy nhân danh tôi.

Những người sống sót vượt qua được bởi họ học được cách thích ứng. Thích ứng là đối phó. Đối phó là sức mạnh.

Mẹ tôi, anh tôi, bản thân tôi không nên kỳ vọng tôi yếu đuối vào lúc này, cũng không chủ động nuôi dưỡng sự phụ thuộc. Thay vào đó, tất cả chúng tôi nên tập trung vào việc củng cố khả năng phục hồi tự nhiên của tôi, điều đã giúp tôi vượt qua thử thách ngay từ đầu.

Về bản thân tôi, sai lầm lớn nhất mà những người sống sót có thể mắc phải, theo Samuel, là nghiền ngẫm lại về những hành động của mình. Thế nên, không tự hỏi tại sao tôi lại đến quán rượu tối hôm đó. Hay tại sao tôi không đấu tranh dữ dội hơn. Hay thoát ra ngay lần đầu tiên Jacob không khóa thùng xe container của hắn. Không kể lần Jacob dừng xe bên đường giữa một nơi tít mù nào đó và đứng ngay đó, tè vào một mương nước.

Quá khứ là quá khứ. Không quan trọng những sai lầm tôi có thể đã mắc phải hay không mắc phải. Điều quan trọng là tôi sống sót.

Samuel đã đúng về cái bẫy của việc nghiền ngẫm lại quá khứ. Tôi không phải chịu những cơn ác mộng về Jacob nhiều như nỗi bất an khủng khiếp về những thứ lẽ-ra-đã, phải-thế-mới-đúng. Lần đăng ký đầu tiên khóa học tự vệ của tôi là một nỗ lực nhằm giúp giải tỏa trạng thái ấy, khiến tôi cảm thấy thoải mái hơn. Trớ trêu thay, mẹ tôi ủng hộ bước đi đó, thậm chí tham gia lớp học đầu tiên cùng tôi. Samuel cũng chấp thuận. Tăng cường cảm giác về sức mạnh bản thân ư, tuyệt vời!

Khoảng đâu chừng giữa lớp học thứ tư hay thứ năm gì đấy, và với sự quan tâm ngày càng mạnh mẽ hơn của tôi về kỹ năng bắn súng, mẹ tôi bắt đầu lo lắng. Những ngày đó tôi còn sống ở nhà, và

nghe lỏm bà thảo luận với Samuel trong lần ghé thăm của ông nhằm đánh giá sự tiến triển của chúng tôi, của cả hai chúng tôi.

Samuel không phải là nhà trị liệu, và rõ ràng không phải chuyên gia trị liệu của tôi. Tuy nhiên, ông đã đề nghị tư vấn cho tôi, hay hỗ trợ trị liệu, như cách ông thích gọi. Nhưng tôi đã chống đối mọi nỗ lực. Những buổi trị liệu riêng luôn liên quan đến việc kể lại câu chuyện của tôi, và tôi luôn bám lấy vũ khí của mình: như đã hứa, tôi đã kể câu chuyện của mình một lần rồi. Không bao giờ kể lại lần nữa.

Trớ trêu thay, mẹ tôi là người nghe theo lời khuyên của Samuel. Tôi chuyển sang lớp học lái xe chiến thuật, trong khi bà bắt đầu gặp gỡ mục sư một lần mỗi tuần.

Một trong những nhận thức khác mà mọi người sống sót phải đối mặt: vụ bắt cóc của tôi không chỉ làm tổn thương bản thân tôi, mà còn cả gia đình tôi. Mẹ tôi, sau tấm bưu thiếp thứ ba, bắt đầu bỏ bê trang trại và dành sự chú ý toàn thời gian vào việc tiếp cận gã bắt cóc, với niềm hy vọng trong nỗi tuyệt vọng được gặp lại con gái mình. Anh tôi đã bỏ trường đại học, đầu tiên là để trả lời những câu hỏi bất tận của cảnh sát và sau đó là bởi, theo lời anh, làm sao anh có thể tập trung khi biết tôi đang ở đâu đó ngoài kia, cần sự giúp đỡ của anh?

Những vụ trọng án giống như căn bệnh ung thư vậy. Chúng ngự trị, đòi hỏi tập trung toàn bộ nguồn lực của gia đình. Anh tôi trở thành chuyên gia truyền thông, xây dựng trang Facebook, chạy tin Twitter. Và thực tế, công việc còn là đối phó với báo chí cắm trại bên ngoài sân chúng tôi hàng tuần liền vào lúc đó, đặc biệt sau khi Jacob gửi đến một tấm bưu thiếp mới, đưa ra một miếng mồi mới.

Mẹ tôi dành thời gian mỗi ngày của mình với các chuyên gia hỗ trợ nạn nhân, cũng như những người cha mẹ khác cũng có con bị mất tích. Họ cung cấp sự hỗ trợ, cố vấn, trong khi bà tìm cách tăng tốc nhanh chóng sự hiểu biết về thực thi pháp luật, hành vi tội phạm, quản lý phương tiện truyền thông. Bà phải học cách soạn thông điệp cho các cuộc họp báo chiến lược, trong khi tham gia các chương trình tin tức buổi sáng và trạm tin hàng đêm. Bà viết thư tay trả lời hàng trăm, hàng ngàn lá thư từ những người hoàn toàn xa lạ gửi đến để chúc tôi trở về bình an. Và bà cũng phải chịu đựng những lá thư, những bài viết Facebook khác nói rằng cô gái suy đồi như tôi rõ ràng đã nhận được chính xác những gì tôi xứng đáng.

Theo lý thuyết, có những hỗ trợ tài chính dành cho các nạn nhân. Các chuyên gia cần mẫn đưa ra các loại giấy tờ cho phép mẹ tôi có thể thu thập vài ngàn ở đây, xin trợ cấp đôi chút chỗ kia. Mẹ tôi sẽ nói với bạn rằng bà không có cả thời gian lẫn tâm trí. Không, có con bị bắt cóc là một thử thách khó khăn. Lỗi ra ngoài uống rượu vào ban đêm trong kỳ nghỉ xuân của tôi đã trở thành hình phạt cho cả gia đình.

Trong trường hợp của chúng tôi, cộng đồng đã chung tay giúp sức. Những người hàng xóm ghé qua, giúp làm việc ở trang trại vào thời gian rảnh của họ. Họ gieo hạt, trồng cây, và khi thử thách tiếp tục kéo dài, họ giúp thu hoạch vụ mùa thu. Nhà thờ tổ chức bán bánh nướng để quyên góp. Doanh nghiệp địa phương gửi đến các tấm séc. Những quán ăn, nhà hàng giúp cung cấp thức ăn.

Mẹ tôi sẽ không bao giờ rời bỏ trang trại. Có lẽ cũng là chưa bao giờ. Mảnh đất, nơi ở của bà, cộng đồng của bà, đó là sự an ủi, là cái

neo của bà. Nó đã ở đó khi bà cần nó nhất, và không có nó, tôi không biết bà sẽ ra sao.

Bà có nơi chốn của mình trên thế giới này.

Anh tôi và tôi vẫn còn lưu lạc.

Darwin đi khỏi. Một năm sau sự trở lại của tôi, khi tôi không thể mỉm cười một cách thần kỳ theo yêu cầu. Khi món bánh kếp tôi từng thích giờ trở thành mùi tôi không thể chịu đựng được, đối với anh là quá đủ. Người bảo vệ gia đình tôi suy sụp, và lái xe rời đi một cách nhanh chóng mà không bật đèn pha, khiến mẹ nhận ra tất cả những yêu thương và sự quan tâm tôi không muốn lẽ ra nên chuyển sang anh.

Sau nhiều cuộc tranh luận đau đớn, mẹ gửi anh đến châu Âu. Lo cho anh tờ hộ chiếu, tấm vé xe lửa, một ba lô, và tiễn anh đi với một nụ hôn và cái ôm. Đi đi, chàng trai trẻ, và tìm thấy chính mình.

Darwin không gửi bưu thiếp. Nhưng thỉnh thoảng, chúng tôi nhận được điện thoại. Giờ anh đang ở London. Rất thích nó. Đang nghĩ đến việc bắt đầu học ở trường kinh tế London. Rõ ràng, anh đủ thông minh, có đủ những chủ đề thú vị để viết trong bộ hồ sơ đăng ký theo học ở trường.

Tôi nghĩ, hơn bất kỳ điều gì khác trên đời, tôi mong anh trai tôi có được một cuộc sống hạnh phúc. Tôi ước anh sẽ yêu, sẽ có một công việc ưa thích, xây dựng một cuộc sống viên mãn. Để lỗi lầm của tôi không còn là hình phạt đối với anh hơn nữa.

Điều buồn cười là, tôi nghĩ anh sẽ nói chính xác những điều như vậy về tôi.

Tôi tắm đủ lâu. Xát xà bông. Thoa dầu gội. Dùng dầu xả. Làm tất cả mọi thứ mà vẫn không thấy mình sạch sẽ.

Mùi da người cháy.

Không phải thịt heo. Có thể giống mùi thịt bò nướng hơn.

Tôi đã cứu một mạng sống, tôi nhắc mình như vậy khi vặn tắt vòi nước. Một cô gái khác được an toàn nhờ tôi. Một con thú săn đã ít hơn trên phố.

Mặt trời lên cao. Căn hộ của tôi có mùi bánh muffin việt quất. Đây là một trong những khoảnh khắc tôi nên ngừng lại, biết ơn cuộc đời.

Tôi nghĩ về Jacob. Tôi không muốn vậy. Chỉ là tôi không thể làm khác.

Tôi nhớ về Jacob Ness, người đã bắt tôi, bẻ gãy tôi, và rồi nhào nặn lại tôi trong suốt bốn trăm bảy mươi hai ngày.

Và trong tâm trí tôi, hắn đang cười cợt tôi.

Mẹ tôi đã dọn sạch căn bếp. Nếu tôi không xuất hiện sau khi đã thay đồ và tắm rửa sạch sẽ, tôi khá chắc mẹ sẽ tháo tấm rèm cửa vải in của Pháp mà bà đã mua và lắp năm vừa rồi cho tôi xuống mà chà rửa cho sạch sẽ thì thôi. Mẹ tôi là một nông dân phần lớn bởi bà cần phải giữ mình bận rộn liên tục. Bà là một trong những người đòi hỏi cả danh sách dài thượt những công việc hàng ngày, nếu không đời bà sẽ mất đi mọi ý nghĩa.

Hôm nay, bà ăn mặc theo lối quen thuộc của mình. Quần yoga ống rộng màu đen với đường viền hoa văn ở gấu, kèm chiếc áo sơ mi một trăm phần trăm sợi hữu cơ rộng màu xanh bọt biển. Bên

ngoài, bà khoác áo sơ mi flannel màu xám của nam, không cài nút. Ở Maine, bà có thể hòa nhập ngay. Còn ở Boston thì không như thế.

Khoảng sáu tháng sau khi tôi trở về nhà, mẹ đóng thùng tất cả những áo quần mà các chuyên gia hỗ trợ nạn nhân đã giúp bà mua cho các cuộc họp báo. Cùng nhau, chúng tôi mang chúng đến cửa hàng đồ cũ hoạt động bên ngoài tầng hầm nhà thờ. Những người phụ nữ rất hài lòng khi nhận được những món đồ chất lượng cao và chưa mấy hao mòn như vậy.

Chúng tôi gọi đó là cuộc Giải phóng. Một chiến dịch diễn ra nhằm lấy lại cuộc sống của chúng tôi. Mẹ tôi cho đi những bộ quần áo khiến bà chưa bao giờ thực sự là bà. Tôi sơn căn phòng tuổi thơ của mình màu vàng và kiên quyết trân trọng hơn vẻ đẹp của mỗi ngày.

Nhưng phải nói là mẹ tôi thực hiện chiến dịch tốt hơn tôi.

Khi tôi trở lại, mẹ đã xếp bánh muffin ra chiếc đĩa đặt giữa chiếc tủ bếp lăn được dùng vừa như bàn bếp, vừa như bàn ăn của tôi. Bà cũng đã rót hai ly nước cam và cắt sẵn trái cây. Bởi tủ lạnh của tôi phần lớn chỉ dùng để chứa nước và các hộp đồ ăn cũ, chắc hẳn mẹ đã đến cửa hàng tạp hóa ở góc đường trong khi tôi đang tắm.

Điều, tất nhiên, buộc tôi phải quay ra kiểm tra khóa cửa trước. Tôi chốt các chốt cửa. Khi tôi trở lại, tôi biết vẻ mặt tôi có vẻ chê trách, nhưng tôi không thể dừng được.

“Bánh muffin chứ?” Bà nói vui vẻ, ra hiệu về phía đĩa bánh trên bàn.

Tôi lấy một cái. Đột nhiên, tôi như chết đói. Tôi ăn hai cái bánh, ngấu nghiến nửa tô trái cây. Mẹ tôi không nói gì, chỉ ăn phần mình. Bà có thể đã ăn từ nhiều giờ trước. Chờ đợi tôi. Lo lắng cho tôi.

Giờ thì, bà cố gắng không biểu cảm quá nhiều.

“Samuel nói là con đã giết một gã đàn ông.” Cuối cùng bà nói, trò chơi chờ đợi bắt đầu.

Tôi lấy đĩa của mình, mang đến bồn rửa nhỏ xíu. “Tự vệ thôi. Con sẽ không bị buộc tội gì cả.”

“Con nghĩ đó là điều làm mẹ sợ ư?”

Bà đứng ngay cạnh tôi, và dù cố gắng hết sức với bài tập thở sâu, tôi vẫn có thể thấy bà đang kích động.

Điều đó khiến tôi đau đớn. Nó quả thật như vậy. Tôi không biết làm sao để lại là cô con gái nhỏ của bà lần nữa. Tôi không biết làm thế nào để quay ngược thời gian và hoàn tác những gì tôi đã làm. Tôi không thể cảm thấy thứ tôi không thể cảm thấy. Tôi không thể trở thành thứ tôi không thể trở thành.

Nhưng nó khiến tôi đau, cái nhìn ấy trên khuôn mặt mẹ tôi, nét lo âu ấy trong đôi mắt bà. Nó giết chết tôi khi tôi biết rằng con người tôi lúc này gây đau đớn cho người mẹ đã không làm gì khác ngoài việc yêu thương tôi.

“Con không lên kế hoạch cho những gì đã xảy ra.” Tôi nghe mình nói. “Nhưng con đã có chuẩn bị. Và con đã xử lý được tình huống. Gã này đã tấn công các cô gái khác. Mẹ, nhưng không còn nữa đâu. Hắn chết rồi.”

“Mẹ không quan tâm đến những cô gái khác.” Bà nói. “Mẹ quan tâm đến con.”

Bà ôm tôi, mạnh mẽ và dữ dội. Tôi biết đó là cách bà luôn ôm tôi. Và tôi buộc mình phải đứng đó. Không nhũn ra, không co cứng. Nhắc nhớ bản thân rằng cánh tay đó là của mẹ tôi. Tóc bà có mùi mà trong ký ức tôi là mùi tóc của mẹ. Đây là người phụ nữ đã bế tôi lên giường mỗi tối, đọc truyện cho tôi nghe, cho tôi ly sữa nóng khi tôi không ngủ được, và làm món bánh mì quế mỗi khi tôi ốm. Hàng triệu những khoảnh khắc nhỏ bé.

Nhưng tất cả đã rời rạc ra vào lúc này. Đây là điều tôi không thể nói với bà, không bao giờ có thể giải thích một cách rõ ràng. Những ký ức dường như không phải của tôi. Tất cả những điều này, tất cả những điều từng có, có vẻ như đã xảy ra với một người nào khác, một cuốn phim về cuộc đời một ai khác chứ không phải là tôi.

Jacob Ness muốn một người bạn đồng hành hoàn toàn thuần phục. Nên hắn bẻ gãy tôi, về thể chất, tình cảm, tinh thần. Rồi, khi tôi là hư không, chỉ còn một cơ thể người thô sống, bất lực, hắn nhào nặn tôi trở thành chính xác thứ hắn muốn. Hắn trở thành thế giới của tôi, trung tâm của tôi, ngôi sao chỉ đường của tôi.

Và rồi… Ngày cuối cùng đó. Những khoảnh khắc cuối cùng đó.

Tôi đã kể câu chuyện một lần và sẽ không bao giờ lặp lại nó nữa.

Giờ hắn đã biến mất.

Và tôi trôi lạc. Vĩnh viễn không ràng buộc. Cho đến khi cái ôm của mẹ tôi có cảm giác như thể sự an ủi của một người xa lạ.

Anh trai tôi đã bỏ chạy trước con người mà tôi trở thành. Nhưng mẹ tôi ương ngạnh hơn thế.

“Con có thể về nhà.” Bà nói, vẫn là cuộc tranh cãi muôn thuở. Nuôi dưỡng sự phụ thuộc. Bà biết điều đó, và vội vàng thêm vào. “Chỉ một chuyến về thăm. Vài ngày thôi. Chúng ta có thể tổ chức một ngày cuối tuần dành cho cánh phụ nữ.”

“Con ổn mà.”

“Đi ra ngoài một mình vào tối thứ Sáu ư?”

“Con có thể tự chăm sóc bản thân. Đó không phải điều quan trọng sao?”

Bà rút lui. Bà không thể nói chuyện với tôi khi tôi trong tâm trạng ấy, bà biết điều đó. Một lần nữa, sự lo lắng hiện diện trên khuôn mặt bà, khiến tôi cảm thấy như một cú đấm thẳng vào ngực.

“Flora.”

“Con biết mẹ không thích sự lựa chọn của con.” Tôi nghe mình nói. “Nhưng đó là những gì con chọn.”

Một cuộc tranh cãi thắng lợi trong thế giới của mẹ tôi, và bà biết điều đó. Tôi nhìn bà hít sâu. Thở chậm.

“Nếu con không về nhà cuối tuần này…” Bà nói nhanh. “Vậy thì nói với mẹ khi nào con về?”

Tôi chấp nhận sự thỏa hiệp của bà. Chúng tôi chọn một ngày, hai tuần nữa kể từ hôm nay. Tôi nói với bà, tôi cần nghỉ ngơi ngay bây giờ, nhưng bà cứ ở lại.

Nhưng bà lắc đầu. Căn hộ thành phố không phải là một nơi cho một nông dân vùng Maine. Mẹ chuẩn bị về, lái xe suốt ba tiếng rưỡi

đồng hồ nữa. Bảy tiếng đồng hồ đi về để được ở một tiếng bên con gái của bà.

Đó là điều những người mẹ vẫn làm, bà nói với tôi khi tôi nhìn theo bà quay lưng và bước xuống cầu thang.

Khi mẹ đã khuất tầm nhìn, tôi đóng cửa trước lại. Tôi kiểm tra các khóa. Rồi trở vào căn hộ đầy nắng, duyên dáng và đầy sẹo của mình.

Tôi làm chính xác điều tôi nói với mẹ là sẽ làm. Tôi lên giường.

Tôi ngủ. Tôi không phải lúc nào cũng ngủ được. Thường thì những cơn buồn ngủ đến với tôi vào lúc thích hợp. Nhưng lúc này, cảm giác tươi mới từ lần giết người gần nhất…

Tôi ngủ như chết.

Khi tôi thức dậy, mặt trời đã lặn, căn phòng tối om và tôi biết ngay lập tức rằng tôi không ở một mình. Tôi có thể cảm thấy một luồng gió thổi ngang má tôi, và sự thinh lặng không thành tiếng của bước chân kẻ đột nhập.

Và rồi, từ ngay bên ngoài cánh cửa phòng ngủ đang mở của tôi. Một cái bóng, tối đen và đầy đe dọa. Tôi mở miệng nói, ai đó?

Ngoại trừ, tất nhiên, tôi đã biết.

Thế giới đầy rẫy những con quái vật.

Tôi cần phải di chuyển, nhảy ra khỏi giường, áp dụng phương án phòng thủ.

Thay vào đó, tôi sai lầm hít vào.

Rồi, tất cả những gì tôi nghe thấy là một tiếng cười xa xăm, ngay trước khi cả thế giới trở nên tối sầm lần nữa.

CHƯƠNG 12

Điều khó khăn nhất của việc bị bắt giữ? Bạn nghĩ là bị bỏ đói, trừng phạt, hạ thấp nhân phẩm. Cơn khát nước không thể chịu đựng được, có thể. Hay nỗi đau không ngơi nghỉ của cái thùng gỗ thông đè lên vai bạn, làm phẳng phần phía sau đầu bạn.

Hay có thể là khoảnh khắc bạn nhận ra bạn không còn biết mình đã bị bắt trong bao lâu. Vài phút, vài tiếng, vài ngày trở thành những khái niệm mù mờ, và bạn không thể nhớ được nữa… Đã một tuần, hai tuần, hay ba? Trời vẫn còn xuân, hay đã vào hè? Còn lễ Phục sinh đã đến chưa? Năm nay vẫn có tiệc tại nhà mẹ chứ? Anh trai bạn có ăn hết phần thỏ sô cô la của bạn không?

Bạn cố níu giữ những suy nghĩ này, bởi chúng kết nối bạn với một thế giới rộng lớn hơn, với những mảnh hiện thực nơi bạn vẫn là một con người thực sự với một cuộc sống thực sự.

Nhưng sự thật là, những khoảnh khắc này thật khó khăn để nhớ tới, nên bạn không tránh khỏi việc buông bỏ chúng. Bạn càng ngày càng nghĩ ít hơn, ít hơn nữa về nhà mình, về con người bạn đã từng,

về con người bạn sẽ không bao giờ trở lại lần nữa. Chỉ bạn của hiện tại.

Bạn buồn chán.

Thứ trở thành gánh nặng to lớn nhất phải mang. Không hề có những cuộc trò chuyện thân tình hay những đoạn chat chit lịch sự. Không nơi nào để đi. Không một ai để nhìn thấy. Không có ti vi để tiêu khiển với những chương trình rỗng tuếch không suy nghĩ, hay chiếc radio hứa hẹn những bài hát thời thượng, hay chiếc điện thoại thông minh lôi kéo bạn với những đoạn tin nhắn mới thú vị.

Bạn tồn tại trong một không gian mà mọi giác quan bị tước đoạt, nơi bạn ậm ừ chỉ để có gì đó mà nghe. Nơi bạn lần lượt đếm đến hai và ba và năm để tâm trí mình có gì đó để làm. Nơi bạn cào những đầu ngón tay để có điều gì đó mà cảm thấy. Nhưng ngay cả điều đó cũng chỉ có thể giết một hoặc hai giờ đồng hồ mỗi ngày.

Bạn ngủ. Quá nhiều. Bạn không muốn như vậy. Bạn hiểu bạn không nên như vậy; sẽ tốt hơn nếu bạn tỉnh táo. Nhưng bạn mệt, bạn yếu, và bạn chán. Ồ, quá chán! Ngủ trở thành thứ duy nhất còn lại cho bạn.

Tôi kể chuyện cho chính mình. Những câu chuyện trẻ con ở trường mà tôi còn nhớ. Những câu chuyện trong Kinh thánh tôi nghe được ở nhà thờ. Thoạt đầu, tôi thì thầm thành lời. Nhưng miệng tôi quá khô và nứt nẻ, những từ ngữ mắc kẹt ở cổ họng. Thế nên sau một hồi, tôi tái hiện những câu chuyện như những đoạn phim trong đầu mình. Không tưởng tượng về cuộc giải cứu của tôi, không hình ảnh về gia đình và bạn bè - bởi chúng quá đau đớn. Chỉ là những

câu chuyện ngụ ngôn, truyền thuyết, truyện cổ tích. Bất kỳ thứ gì có kết thúc hạnh phúc để tiêu tốn thời gian trong đầu tôi.

Nhưng phần lớn, những câu chuyện khiến tôi rơi vào giấc ngủ trở lại. Thế nên tôi gà gật, hết tỉnh lại mơ. Ngày càng trở nên mất phương hướng, cho đến cuối cùng, tiếng bước chân giáng mạnh lên cầu thang. Tiếng cửa mở toang. Tiếng lách cách của ổ khóa, ngay gần tai tôi. Rồi cuối cùng, nắp gỗ được nâng lên. Hắn xuất hiện.

Và tôi sẽ sống lại, được cứu rỗi khỏi nỗi buồn chán của mình bằng gã đàn ông đã đặt tôi vào đó.

"Nói tao nghe về cha mày." Hắn yêu cầu tôi một ngày nọ. Hắn nằm dài trên xô pha trong chiếc quần lót bẩn, xen kẽ việc hút điếu thuốc lá với từng hơi rít dài và uống bia.

Tôi ngồi trần truồng trên sàn, nơi tôi được phép ở lại càng lúc càng lâu hơn sau những lần bị giày vò. Tất nhiên, cái thùng gỗ thông vẫn nằm trọn trong tầm nhìn. Thỉnh thoảng tôi lại lén liếc nhìn nó, như thể thưởng ngoạn cái mặt nạ kinh sợ hay con rắn cuộn tròn. Biểu tượng của nỗi kinh hoàng khốn khổ nơi tôi. Tuy nhiên, ở góc nhìn này, trông nó không gì hơn là một chiếc quan tài bằng gỗ rẻ tiền.

Tôi không trả lời ngay. Tôi quá mải mê việc chải những ngón tay mình trên tấm thảm màu nâu đất, thứ hóa ra không chỉ có một màu nâu, mà còn rất nhiều sắc thái khác.

Hắn dùng chân đá vào vai tôi yêu cầu chú ý. "Kể tao nghe về cha mày."

"Tại sao?"

“Cái quái gì, tại sao hả? Tao hỏi mày trả lời.” Một cú đá khác, lần này vào một bên đầu tôi. Những móng chân dày cộm, vàng ố của hắn dài và chẻ, tạo ra một vết xước trên má tôi.

Tôi không di chuyển. Đến lúc này, tôi biết điều đó là vô nghĩa. Thay vào đó, tôi dán chặt ánh mắt vào tấm thảm. Rất nhiều người đã dệt nên nó. Tôi tự hỏi dệt thảm có khó không. Tôi tự hỏi liệu mình có thể bứt ra đủ những sợi len để có thể tự làm mình nghẹt thở không.

“Tôi không nhớ ông ấy.” Cuối cùng tôi nói.

“Ông ta chết khi nào?”

“Khi tôi còn nhỏ.”

“Chuyện gì xảy ra?”

“Một tai nạn. Xe ông ấy bị lật.”

“Tên ông ta là gì?”

Tôi đào ngón tay mình sâu hơn vào tấm thảm. Tôi có thể cảm nhận bụi bẩn, đất và những mẩu đá vụn. Sợi len ngắn, quá ngắn, thật sự là vậy, để có thể trở thành một vũ khí giết người. Đáng tiếc. Nhưng tôi vẫn không thể ngừng đụng chạm vào nó. Tấm thảm vừa để giải trí, vừa là thứ tốt nhất mà căn phòng hiện có.

Tôi vẫn không biết được mình đang ở đâu. Một căn hầm, tôi nghĩ, bởi những cánh cửa sổ duy nhất đặt trên cao, và nó luôn nghe có vẻ như ai đó đi xuống cầu thang ngay trước khi hắn bước vào.

Tôi không nghĩ Florida có tầng hầm. Hoặc không nhiều. Điều đó có nghĩa tôi không còn ở Florida nữa sao? Ở Maine có hầm. Có thể hắn mang tôi về lại Maine. Tôi chỉ cách mẹ tôi một con phố. Nếu tôi có thể lấy lại sức mạnh, năng lượng và cơ may để bò lên một trong

những cửa sổ cao kia, tôi có thể đi bộ về trang trại của mẹ. Và như vậy, tôi lại được về nhà lần nữa.

Hắn đá tôi lần nữa.

"Ông có cha không?" Tôi hỏi.

"Tất nhiên."

"Ông nhớ tên ông ta chứ?"

"Không. Lúc nào cũng gọi ông ta là Đầu Đất nên chẳng biết tên thật. Ông ta là tài xế xe container. Giống tao."

"Ông là tài xế xe container?" Tôi không ngừng được; tôi ngước lên nhìn ngạc nhiên, sự khám phá thông tin cá nhân cuối cùng cũng lôi kéo được sự chú ý của tôi khỏi tấm thảm bẩn thỉu.

Hắn bắt gặp cái nhìn trên khuôn mặt tôi và cười lớn. "Ồ, khỉ thật, chứ mày nghĩ tao làm gì trong lúc rảnh? Phải làm việc. Cái tổ cúc cu này đâu phải miễn phí."

"Chúng ta vẫn còn ở Florida chứ?" Tôi hỏi. "Lúc này vẫn còn là kỳ nghỉ xuân chứ?"

Hắn chỉ cười lần nữa, nhấp một ngụm bia. "Sẽ rời khỏi đây nhanh thôi." Hắn nói. "Việc lớn lần này. Có thể phải đi một tuần liền."

Cái nhìn hắn ném cho tôi là sự tính toán. Nhưng tôi không cân nhắc chuyện đó. Tôi quá bận rộn với cảm giác máu dồn lên mặt. Một tuần ư? Suốt bảy ngày trời? Một mình trong cái thùng gỗ? Não tôi đóng sập lại. Những ngón tay tóe máu cào vào mặt thảm. Một tuần?

"Molly." Hắn nói. Hắn không hút thuốc nữa. Thay vào đó, kẹp điếu thuốc ở ngón tay khi nhìn tôi.

"Gì cơ?"

“Tên mày là Molly. Tên mày là gì?”

Tôi mở miệng. Tôi khép miệng. Tôi thật sự không hiểu. Mọi cơ và xương trên cơ thể tôi đau nhức. Tôi muốn thoát khỏi nỗi đau bằng cách đi ngủ. Nhưng tôi không thể ngủ. Bởi hắn ở đây, và tôi đang ở bên ngoài cái thùng, và cái thảm chứa nhiều hơn nửa tá sắc thái của màu nâu, và điều này gần với trải nghiệm mà tôi sắp nhận được.

Hơn hẳn những bộ phim, những trò chơi điện tử hay nhắn tin. Cảm giác của cái thảm đầy bụi bẩn bên dưới ngón tay tôi. Một công việc thám hiểm thật sự.

“Tên mày là gì?” Hắn hỏi lần nữa.

“Ừm, Molly?”

“Không phải như thế. Phải là câu trả lời, không phải câu hỏi. Nào, cái tên chết tiệt của mày là gì?”

“Molly.” Tôi nói với nhiều niềm tin hơn, bắt đầu theo kịp. Vậy là hắn muốn gọi tôi là Molly. Gì cũng được. Molly, thành thật mà nói không phải là thứ tồi tệ nhất từng xảy đến với tôi.

“Nào, tên cha mày?”

Tôi ngừng lại. Và chỉ trong một giây…

Đó là một chiều Chủ nhật. Tôi ăn mặc chỉnh tề. Tôi đứng bên cạnh mộ cha tôi, nắm tay mẹ khi bà lặng lẽ khóc. Anh trai tôi đứng thẳng người bên cạnh bà.

“Ông ấy yêu các con.” Mẹ tôi nói, các ngón tay bấu chặt tay tôi. “Ông sẽ tự hào…”

Nhưng chỉ như thế tôi không thể nói được cái tên. Tôi có thể hình dung nó được khắc trên bia mộ bằng đá granit đen, nhưng tôi không thể từ bỏ. Cha tôi không gì khác hơn là một huyền thoại, một câu chuyện từng được mẹ kể cho tôi. Nhưng ông là của tôi và tôi chỉ cần một chút ít những gì còn lại của mình.

Gã đàn ông đá tôi lần nữa, sau cổ. Tôi thì thầm:

"Edgar."

Đáp lại, hắn đập bàn chân hắn vào tôi mạnh hơn, lần này ngay tai. "Nói láo."

"Tôi không…"

"Ngu ngốc." Hắn vẩy điếu thuốc trước mặt tôi. Tôi nhìn vầng sáng một cách lo lắng. Tôi biết nó có thể làm gì. "Tên cha mày. Tao muốn nó! "

"Edgar." Tôi lẩm bẩm lần nữa.

"Mày nói láo." Hắn gầm lên khi nhảy khỏi ghế. "Tên, tên, tên, cho tao cái tên khốn kiếp đó!"

"Molly, Molly, Molly." Tôi cố gắng.

Hắn đánh vào hai bên đầu tôi trong khi tôi ôm mặt dưới thảm. Tôi nghĩ, một cách điên cuồng, hoang dại, tôi nên rút ra một vài sợi chỉ nâu đó. Lèn chúng giữa những ngón tay và xoắn lại. Tôi có thể nhét chúng sau tai và mang chúng về lại cái thùng. Ồ, hàng giờ giải trí phía trước.

"Đưa tao cái tên khốn kiếp đó." Gã đàn ông vẫn thét lên với tôi. "Cơ hội cuối đấy! Nếu không tao sẽ đi khỏi cánh cửa đó, và mày sẽ không bao giờ nhìn thấy tao lần nữa. Mày sẽ không bao giờ thấy bất

kỳ ai lần nữa. Mày sẽ tiêu, mày hiểu không? Mày chỉ là một đứa con gái ngu ngốc say xỉn bị mất tích giữa kỳ nghỉ xuân. Nghĩ coi ai biết mày ở đâu? Nghĩ coi ai quan tâm đến mày?"

Mẹ tôi, tôi nghĩ. Nhưng tôi không nói gì cả. Tôi giữ bà cho riêng mình. Cũng như tên cha tôi, khuôn mặt anh tôi.

"Tao sẽ nhốt mày lại cái thùng đó." Hắn đe dọa. "Tao sẽ khóa mày lại và chấm hết. Mày sẽ chết dưới đấy. Thối rữa ra. Trở thành một mùi hôi thối khác của căn phòng. Và không ai biết được. Gia đình mày sẽ không bao giờ thấy lại mày. Không bao giờ xác định được xác mày."

Tôi khóc. Hắn đánh tôi mạnh hơn. Nhưng không phải những cú đánh khiến tôi khóc. Mà là ý nghĩ hắn khóa cái thùng lại và rồi bỏ đi. Tôi sẽ chết một mình trong cái thùng gỗ đó.

Như xác cha tôi rữa ra bên dưới lớp đất.

Khi tôi còn nhỏ, tôi thường nghĩ cha tôi có thể thấy tất cả. Như Ông già Noel, như Chúa, tôi cho là như vậy. Cha tôi không phải một người cha thực sự, nhưng là một bóng ma biết tuốt. Và tôi sẽ tìm kiếm ông trong ánh mặt trời xuyên qua ngọn cây, trong bóng tối trải xuống khu rừng thẳm.

"Cha ơi." Tôi sẽ thì thầm. Và tôi luôn luôn, luôn luôn, luôn luôn biết rằng ông ở đó. Bởi vì, theo mẹ tôi, cha tôi luôn yêu thích rừng cây.

Nơi tôi không thể tìm thấy ông là trong sự tĩnh lặng của chiếc thùng gỗ có kích cỡ như một cỗ quan tài.

"Ernesto." Tôi thì thầm.

Nhưng gã đàn ông đang mải đánh đập tôi một cách tàn bạo.

Tôi cong người lại chặt hơn trên tấm thảm nâu đất. "Edgar." Tôi đột ngột hét lên. "Evan. Ernesto. Eli. Earl." Tôi điên cuồng nói nhanh. Một trò chơi khác để giết thời gian. Những cái tên bắt đầu với chữ E.

Hét lên những cái tên hết lần này đến lần khác. Bởi tấm thảm màu nâu được dệt bằng quá nhiều sợi len, và tôi cũng vậy, tôi không thể trao đi thêm bất cứ điều gì khác. Chỉ còn quá ít bản thân tôi còn sót lại và tên của cha tôi là một phần trong số đó. Một tấm bia mộ bằng đá granit sáng bóng trên mặt đất. Một mẩu ký ức nhỏ bé nhưng quý báu.

Cuối cùng, gã đàn ông dừng lại. Hắn ngừng đánh và đá, thay vào đó nằm xuống mặt sàn. Hắn nằm bên cạnh tôi thở mạnh vì quá sức. Chúng tôi nằm đó cạnh nhau trong thinh lặng.

"Chết tiệt." Hắn nói.

Tôi không đáp lại.

"Ý tao là, cân nhắc xem tao đã có kế hoạch tốt đẹp thế nào. Tao đã muốn đưa mày đi với tao."

Tôi không thể ngừng được. Tôi cử động, dịch chuyển nhẹ nhàng trên sàn nhà bẩn thỉu.

"Một tuần trong chiếc xe container lớn. Có thể nó không thích hợp cho tất cả mọi người. Ý tao là tao chắc chắn phải mang theo cái thùng, chuyến đi xa đầu tiên của mày. Nhưng vẫn tốt chán. Mày sẽ đi trên đường. Có thể tao sẽ cho mày ra ngoài vào buổi tối. So với bảy ngày một mình ở đây. Thậm chí có thể là tám, chín hay mười ngày. Chuyến giao hàng mất bao lâu không biết được. Đấy là chuyện phải làm thôi."

“Nước?” Tôi không thể ngưng được. Bảy ngày một mình khủng khiếp thật, nhưng có thể là mười ngày không có nước? Tôi chưa từng chú ý trong lớp khoa học, nhưng tôi khá chắc rằng không ai có thể sống sót sau thời gian lâu như thế.

“Thêm lý do để đi cùng tao trên đường.” Hắn thông báo. “Thêm lý do để đưa cho tao một cái tên.”

Cuối cùng tôi nhấc đầu dậy. Tôi chăm chăm nhìn hắn. Bên má chưa cạo râu của hắn, bộ răng lấm chấm ố vàng cặn thuốc lá của hắn. Hắn xấu xí và kinh khủng. Hắn quyền lực và thần thánh, thậm chí còn hơn cả bóng ma người bố trong khu rừng.

Và tôi biết cũng như hắn đã biết trước đó, điều tôi sẽ nói ra tiếp theo.

“Everett. Everett Robert Dane.”

Gã đàn ông mỉm cười với tôi.

“Điều đó thật sự khó khăn sao?” Hắn hỏi tôi.

Tôi không nói một lời.

Hắn đứng lên khỏi sàn, bắt đầu tìm kiếm gì đó trên bàn cà phê.

“Thế thì, đã đến lúc viết một lá thư. Ý tao là, khi mày đi xa với tao, mày không nghĩ mày nên ít nhất nói cho mẹ mình biết sao?”

CHƯƠNG 13

Buổi sáng Chủ nhật của D.D. bắt đầu bằng một cú điện thoại. Bước vào văn phòng (không có sự nghỉ ngơi cho kẻ ác - như Kinh thánh đã dạy, hoặc cho một giám sát viên đơn vị điều tra án mạng vừa có một vụ trọng án), cô bưng ly cà phê trên một tay, và túi xách da quai chéo ở tay còn lại. Cô đặt chiếc ly xuống kịp lúc để chộp lấy điện thoại.

"Thượng sĩ Thanh tra D.D. Warren nghe đây."

"Điều đó đúng không? Gã đó đã bắt con gái tôi thật sao? Cô biết điều gì xảy ra với nó chứ? Vì tình yêu của Chúa, tại sao chúng tôi phải biết những điều này từ báo chí? Cô là loại quái vật không cảm xúc gì vậy?"

D.D. chậm lại. Cô không nhận ra giọng nói, nhưng có thể suy luận từ mức độ đau khổ ấy thì cô có nhiều khả năng đang nói chuyện với cha của Stacey Summers. Với sự thất bại của Sở Cảnh sát Boston trong chương trình tin tức hôm qua - dư luận nghi ngờ việc một sinh viên đại học bị bắt cóc được tìm thấy đã chết, cảnh sát Boston từ chối thảo luận - cô không hề ngạc nhiên chút nào. Và vẫn chưa…

“Thưa ông, tôi đang được hân hạnh nói chuyện với ai vậy ạ?”

“Colin Summers. Cô còn nghĩ đến ai nữa chứ?”

“Tôi xin lỗi, nhưng tôi phải hỏi câu hỏi đó. Như tôi chắc rằng ông đã biết vào lúc này, báo chí không từ phương kế nào để lấy được thông tin nội bộ.”

Một tiếng thở dài giận dữ từ phía bên kia đầu dây, âm thanh một người đàn ông đang cố kiềm chế cảm xúc. D.D. tận dụng thời gian để đặt túi xách xuống, kéo ghế ra và ngồi xuống bàn làm việc của mình.

“Điều đó có thật không?” Cuối cùng, Colin Summers cũng hạ giọng.

“Vào lúc này, chúng tôi không có bằng chứng nào kết nối Devon Goulding với sự biến mất của con gái ông.”

“Thôi đi. Đó là câu vớ vẩn của cảnh sát. Chúng ta đang nói đến con gái tôi đấy. Làm ơn cho tôi biết sự thật.”

“Thưa ông, cá nhân tôi có tham gia vào hiện trường vụ án. Chúng tôi đã trải qua hai mươi tiếng đồng hồ khám xét ngôi nhà của Goulding. Và tôi đang nói với ông sự thật: Chúng tôi không tìm thấy điều gì liên kết hắn ta với con gái của ông bà.”

“Nhưng trong bản tin… Họ nói hắn là một gã cao lớn. Họ nói hắn phù hợp với hình ảnh trong đoạn phim…”

“Điều đó đúng.”

“Và hắn làm nghề pha chế. Đó có thể là đầu mối. Stacey được nhìn thấy lần cuối ở quán Birches. Hắn có thể đã làm việc ở đó.”

“Chúng tôi đã kiểm tra. Devon Goulding chưa từng làm việc tại quán Birches.”

“Nhưng biết đâu Stacey gặp hắn ở quán bar nơi hắn làm việc? Có thể hắn đã để ý con bé ở đó. Và hắn… thích nó. Điều này đôi khi vẫn xảy ra, phải không? Hắn nhìn thấy nó, và nó trở thành mục tiêu của hắn.”

D.D. ngần ngừ. Nói chuyện với những thành viên gia đình đang đau buồn là điều cô ít thích thú nhất ở công việc này. Luôn có cảm giác phải trả lời mọi câu hỏi của họ. Để xoa dịu và giải thích. Nhưng sự thật là, nghĩa vụ chính của cô không phải là Colin Summers hay vợ ông. Mà là Stacey. Và việc phải giữ kín những chi tiết chính yếu cũng quan trọng như tìm kiếm chúng vậy. Cô không thể mạo hiểm kể cho ông Summers nghe mọi thứ họ biết về Devon Goulding. Đã có quá nhiều trường hợp người cha đau buồn chia sẻ thông tin quý giá cho vợ hay bạn thân của mình, những người không tránh khỏi việc chia sẻ nó cho người khác, rồi người khác nữa, cho đến khi điều tiếp theo cảnh sát biết là: mọi thứ họ không thể tiết lộ về tiến triển của cuộc điều tra đã trở thành tin sốt dẻo trong bản tin tối.

Phần lớn những thành viên trong gia đình đều nói với bạn rằng họ sẽ làm bất cứ điều gì để giúp tìm được người thân của mình. Không may thay, vì chính lợi ích của họ, điều những điều tra viên thật sự cần ở họ, là sự kiềm chế.

D.D. nói: “Stacey có từng lui tới quán bar Tonic không?”

“Tôi không biết. Nó không phải là người hay uống, cũng không phải dạng ham mê tiệc tùng. Nhưng… nó là đứa hòa đồng.” Ông thừa nhận. “Nếu bạn bè nó muốn đi, thì nó sẽ đi theo chúng.”

D.D. gật đầu. Điều đó phù hợp với những gì họ đã biết vào lúc này. Chiều hôm qua, Phil đã đích thân đến nơi Devon Goulding làm việc, quán Tonic, với bức hình của Stacey Summers. Nhiều nhân viên pha chế ở đó nhận ra cô gái từ hình ảnh trên bản tin về vụ án của cô, nhưng không ai từng thấy cô xuất hiện ở quán. Tất nhiên, điều đó không loại trừ việc Devon Goulding có thể từng gặp cô vào một lúc nào khác hay một quán bar nào khác. Ở Boston có rất nhiều nơi chốn tụ tập cho các sinh viên đại học. Sự lựa chọn là vô tận.

Chưa kể đến, từ vụ Goulding bắt cóc Flora Dane, họ không thể tranh cãi những cô gái tóc vàng không phải là gu của hắn ta.

“Ông biết Florence Dane chứ?” Cô đột ngột hỏi.

Một khoảnh khắc im lặng ở đầu dây bên kia.

“Tại sao cô hỏi điều đó?” Cuối cùng Colin Summers lên tiếng.

“Cô ấy từng đến nhà ông bao giờ chưa? Cô ấy từng gặp ông chưa?”

“Chúng tôi đã gặp mẹ cô ấy.”

“Sao cơ?”

“Khi con cô biến mất… Có một chương trình. Thông qua Trung tâm quốc gia về Trẻ em mất tích và bị lạm dụng. Những bậc cha mẹ khác, những người đã tham gia trước đó, gọi đến để hỗ trợ. Rosa Dane được chỉ định là người hỗ trợ cho chúng tôi. Trong vòng hai mươi bốn giờ đầu tiên, bà ấy gọi đến, và đã ở trên điện thoại suốt với vợ tôi khi bà ấy khóc.”

“Ông đã từng gặp mặt trực tiếp bà ấy chưa?”

“Bà ấy đã từng đến nhà chúng tôi vài lần. Bà ấy đã giúp ích rất nhiều, Thượng sĩ ạ. Sau những gì bà ấy từng trải qua… bà ấy hiểu. Bà ấy lắng nghe và giúp đỡ. Hơn hẳn những gì chúng tôi có thể nói về toàn bộ cảnh sát các cô.”

D.D. nhăn mặt trước sự cay đắng của người đàn ông, tự nhắc nhở mình lần nữa rằng chẳng có gì là cá nhân ở đây. Gia đình họ muốn câu trả lời. Họ muốn con gái họ trở về. Nhưng cho đến lúc này, những thanh tra chỉ có thể đưa ra các câu hỏi tốt nhất, và những nghi ngờ tồi tệ nhất.

“Còn con gái bà ta, Florence thì sao?” D.D. nhấn mạnh lần nữa.

“Tôi biết vụ án của cô ấy.” Colin Summers nói, không phải một câu trả lời.

“Cô ấy từng đi cùng mẹ mình tại một trong những cuộc thăm hỏi.” D.D. nói.

“Không.”

“Từng liên lạc qua điện thoại, email, hay Facebook? Ông biết cô ấy, phải không, thưa ông Summers? Ông đã từng nói chuyện riêng với cô ấy về con gái ông.”

“Không.”

Nhưng D.D. không tin ông ta nữa. Có điều gì đó hơn thế ở đây. Điều ông vẫn chưa sẵn lòng nói. Và rồi…

“Cô ấy có phải là người đã giết hắn?” Colin Summers hỏi.

“Ai cơ?”

“Flora. Có phải cô ấy đã giết gã pha chế, gã bắt cóc tình nghi? Có phải đó là lý do cô hỏi tất cả những câu hỏi này không?”

D.D. không nói gì. Cho đến lúc này, họ đã xoay xở giữ được cái tên Florence Dane khỏi tin tức báo chí. Chủ yếu bởi không áp đặt bất kỳ cáo buộc chính thức nào chống lại cô ấy, có nghĩa là không có bất kỳ thông tin nào cho các phóng viên hăm hở quá mức khám phá.

"Tại sao ông cho là như thế, ông Summers?"

"Những điều tra viên các cô có nguồn tin của mình. Gia đình nạn nhân cũng có nguồn tin của chúng tôi. Và nếu cô sẵn lòng chia sẻ với chúng tôi…"

"Chúng ta đang ở cùng một chiến tuyến, thưa ông Summers. Chúng tôi đang làm mọi thứ trong khả năng của mình để mang con gái ông trở về."

"Vậy thì tại sao nó vẫn chưa trở về?"

Một tiếng rụp vang lên trong tai cô khi Colin Summers cúp máy, rõ ràng đã nói xong lời cuối cùng. D.D. giữ điện thoại thêm một lúc nữa, cảm thấy sức nặng từ cơn giận dữ của ông ta. Thật vậy, đã ba tháng trôi qua, tại sao họ vẫn chưa tìm thấy Stacey Summers?

Và thế quái nào mà Flora Dane lại biết về vụ bắt cóc cô sinh viên đại học mà tất cả bọn họ rõ ràng không biết?

Tám giờ rưỡi sáng, D.D. có hàng đống báo cáo để sắp xếp và phê duyệt, từ những thanh tra trực đêm gửi đến. Niềm vui của việc quản lý, gánh nặng của hạn chế nhiệm vụ. Là một thanh tra làm việc tại hiện trường, cô luôn cằn nhằn trước những yêu cầu nhỏ nhặt, tỉ mỉ. Nhưng những báo cáo rất quan trọng. Công việc giấy tờ tạo ra những khối lắp ghép của một vụ khởi tố, và không có ý nghĩa nào

trong việc xác định thủ phạm và bắt giữ nếu bạn không thực sự loại bỏ được những kẻ đốn mạt.

Công việc giấy tờ rất quan trọng. Ngồi ở bàn làm việc này cũng quan trọng.

Và một lần nữa, đặt những câu hỏi đúng cũng rất quan trọng.

Tiến sĩ Keynes đã nói gì vào hôm qua? Flora thích lối tiếp cận chân thật, thẳng thắn.

D.D. đứng dậy, cầm lấy túi xách, vơ ly cà phê, và tiến ra cửa.

Địa chỉ đăng ký của Florence Dane hóa ra là căn hộ tầng ba đi bằng thang bộ trong một ngôi nhà cũ kỹ và có vẻ mệt mỏi. Vào thời điểm này của buổi sáng Chủ nhật, cả ngôi nhà và con phố đều yên tĩnh. D.D. bước qua cánh cửa chính không khóa vào một hành lang bên trong với dãy hộp thư kim loại xếp hàng. Một số hộp thư có dán tên; không có của Flora, thay vào đó là chữ viết tắt tên cô, F.D. Một phương pháp an toàn khác từ cô gái rõ ràng rất nghiêm túc với vấn đề an ninh dành cho bản thân.

Cửa trong của hành lang đã bị khóa, nhưng, như vẫn thường xảy ra ở các khu vực buôn bán thường xuyên, không được khép chặt. Flora chắc chắn không bằng lòng việc D.D. lách qua cửa và bước thẳng vào.

Cô có thể gọi điện thoại nội bộ để xin phép trước. Điều đó sẽ lịch sự hơn, nhưng còn gì là vui. Thay vào đó, D.D. bước tới cầu thang phía trước và quyết định sẽ leo ba tầng lầu để đến căn hộ của Florence. Tất nhiên, cô đã không trù tính trước việc hơi thở mình có

thể trở nên nặng nề đến thế - có thể đã đến lúc gia tăng các bài tập cardio - hay đó là do việc đến trước cửa nhà Flora và phát hiện ra nó mở toang như thế này.

D.D. ngần ngại, rõ ràng đã cảm thấy tóc gáy mình dựng lên. Ấn tượng đầu tiên, không cần phải cảnh giác. Cánh cửa trông hoàn toàn bình thường, không có vết trầy xước trên ổ khóa chứng tỏ nó đã bị phá, không mảnh vụn nơi khung cửa. Thế nhưng…

Cô đẩy nhẹ. Cánh cửa rộng mở.

"Flora Dane? Thượng sĩ Thanh tra D.D. Warren đến để gặp cô."

Không lời đáp.

D.D. tiến một bước về trước, theo bản năng đưa tay về phía hông tìm vũ khí trước khi kịp nhớ ra cô vẫn chưa được cấp phép.

"Flora? Cô có nhà không? Florence Dane?"

Không có gì. Không có tiếng bước chân hay tiếng nước chảy hay tiếng mở cửa trong. D.D. tiến thêm một bước, gặp ngay bếp ở phía trước, phòng sinh hoạt nhỏ bên trái, và một cánh cửa đang mở khác thấp thoáng phòng ngủ bên trong.

Đèn đều tắt. May thay, vẫn có ánh sáng ban ngày chiếu qua khung cửa sổ lớn. Nhưng bầu trời thật u ám, khiến các góc phòng ủ ê, ảm đạm, tạo cho nơi này một cảm giác như bị bỏ quên. Hơn thế nữa, căn hộ trống rỗng. Vì lý do nào đó, cửa trước được để mở, nhưng Florence đã không còn ở đây.

Điều này không hợp lý chút nào. Một cô gái xem việc điều tra hành vi tội phạm như món bánh mì bơ đường hàng ngày lại để căn

hộ của mình không được bảo vệ như thế ở ngay trung tâm Boston ư? Không thể nào. Có điều gì đó đã xảy ra. Nhưng là gì?

Một cách thận trọng, D.D. xoay lưng vào tường và kiểm tra xung quanh. Nhưng cuối cùng, không có gì nhiều để xem. Căn bếp có vẻ sạch bong, khu vực ngồi khiêm tốn không có dấu vết. Cô dùng ngón chân đẩy cửa phòng tắm, kiểm tra bồn rửa mặt, toilet và bồn tắm đứng. Không có gì.

Cuối cùng, căn phòng ngủ. Một lần nữa, cô dùng chân đẩy cửa rộng hơn, cẩn thận không chạm vào bất cứ vật gì. Cô quan sát chiếc giường đôi, mền đắp được kéo xuống và rõ ràng vừa có người ngủ. Bên cạnh đó là tủ đầu giường, đặt một chiếc đèn ngủ và chiếc iPhone đang sạc. Điều này khiến cô dừng lại. Bởi trong thời đại này, ai lại đi ra ngoài, dù để làm một việc vặt vãnh nhất, lại không chộp lấy chiếc điện thoại đầu tiên?

Tiếp theo, D.D. nhìn sang chiếc bàn giấy ọp ẹp cũ mèm, nơi đặt chiếc laptop Mac hiện đại. Cuối cùng, ánh mắt cô hướng về điểm thu hút chính của căn phòng: những bài báo. Những bức hình. Hàng chục, được dán trên cả bốn bức tường. Chỉ mất một giây để cô suy ra chủ đề. Những vụ mất tích. Từng vụ một. Ba mươi, bốn mươi, năm mươi người, nam và nữ, những người một ngày nọ bước ra khỏi nhà và rồi không bao giờ còn được nhìn thấy lần nữa. Kể cả Stacey Summers, bài báo trên tờ Boston Globe công bố sự biến mất của cô được dán nơi danh dự ngay phía trên giường của Flora.

Rõ ràng, Flora đã theo đuổi những vụ này. Và giờ thì sao?

D.D. nhìn quanh, cảm nhận sức nặng của nỗi ám ảnh mà một cô gái sống sót đeo mang. Và cô đột nhiên có một dự cảm xấu về mọi

thứ.

CHƯƠNG 14

Hồi tôi còn nhỏ, tôi có một thời gian khó ngủ. Tôi dành cả ngày chạy chơi trên những cánh đồng ở trang trại của gia đình và băng qua những khu rừng tối ở Maine. Nhưng dù mẹ có thường xuyên bảo tôi ra ngoài để "đốt năng lượng" đến thế nào đi nữa, thì khi đêm xuống, tôi vẫn nằm trên giường với đầu óc quay cuồng và đôi chân bứt rứt không yên.

Mẹ tôi tạo ra một chu trình giờ ngủ tỉ mỉ để giúp tôi dịu lại. Đầu tiên, bà đặt cả hai tay lên đỉnh đầu tôi. Bà nhẹ nhàng vuốt tóc tôi: "Đây là đầu của Flora."

Rồi bà di chuyển những ngón tay xuống, lướt theo đường chân mày, vẽ theo vành cong đôi tai, rồi tiếp tục lần theo xương hàm. "Đây là mắt của Flora, má, tai, mặt. Đây là khuôn mặt của Flora."

Tiếp theo, bà siết hai vai tôi, không quá mạnh, nhưng chặt. "Đây là vai của Flora."

Những cú siết chặt tiếp diễn, ở hai khuỷu tay, cổ tay, cả năm ngón tay ở mỗi bàn tay. Phương pháp nén, sau này tôi hiểu được. Mẹ tôi thực hành một liệu pháp cơ bản thường được sử dụng cho trẻ em

hiếu động, về cơ bản, là một cái ôm chặt từng khớp xương, khi bà siết chặt xương sườn tôi, ấn vào hông tôi, rồi kết thúc ở đầu gối, mắt cá chân và bàn chân tôi.

“Đây là chân Flora, đầu gối Flora, mắt cá chân Flora. Đây là bàn chân Flora. Và giờ, đã đến lúc tất cả các bộ phận của Flora cùng đi ngủ.”

Khi tôi còn nhỏ, tôi thường cười khúc khích mỗi khi kết thúc chu trình. Và tất nhiên, tôi sẽ đòi bà làm lại lần nữa. Đôi khi bà sẽ làm. Nhưng phần lớn, tôi nhận được một nụ hôn vào má, có thể là cái xoa đầu yêu thương. Rồi mẹ tôi sẽ đứng dậy và ra ngoài, một bà mẹ đơn thân bận rộn với quá nhiều mối lo phải chăm nom và quá nhiều công việc phải hoàn thành.

Vào thời điểm tôi lên mười, mười một, mười hai, chu trình giờ ngủ biến mất một cách tự nhiên. Một giai đoạn khác của tuổi thơ tôi đã vuột qua. Đôi khi, khi tôi ốm hoặc cảm thấy buồn, mẹ tôi sẽ trở lại lần nữa. Một phiên bản nhanh chóng và rút gọn hơn, nhưng cũng dễ chịu như vậy.

Khi tôi vào trung học, mẹ chọc tôi rằng giờ đến lượt tôi đưa mẹ vào giường. Là người bắt đầu một ngày mới lúc năm giờ sáng, bà không thức quá chín hay mười giờ tối. Đôi khi, nếu tôi cảm thấy hứng lên, hay chỉ đơn giản là nhớ mẹ, tôi sẽ xuất hiện và thực hiện một chu trình giờ ngủ lớn với bà. Đây là tóc Mẹ, đây là mắt Mẹ. Ôi Chúa ơi, chuyện gì đã xảy ra với khuôn mặt của Mẹ vậy?

Nếu anh tôi có nhà, anh thậm chí có thể tham gia với hai mẹ con tôi. Ôi trời ơi, đây có thật là bàn tay Mẹ không vậy?

Chẳng mấy chốc, cả ba chúng tôi đều rũ ra với những trận cười, mẹ tôi nằm dưới với hai chúng tôi đè lên, lắc đầu không thôi. Khoảnh khắc gia đình. Điều nằm đâu đó trong trái tim mà bạn biết là rất đặc biệt, và bạn tự nhiên xem nó là điều hết sức bình thường.

Sau khi tôi được tìm thấy, mẹ tôi đến ngay bệnh viện Atlanta. Đêm đầu tiên đó, bà chạm vào tóc tôi. Bà lướt trên chân mày tôi. Lần theo đường cong đôi tai tôi. “Đây là khuôn mặt của Flora.” Bà thì thầm với tôi.

Tôi không nhìn bà. Mắt tôi mở lớn, ánh mắt chăm chăm lên trần nhà. Tôi không nỡ nói với mẹ rằng đôi tay bà như thể giấy nhám chà vào da tôi. Và như thế, không phải làm dịu tôi, tôi ước ao một cách tuyệt vọng, với mọi vật chất cấu thành bản thể tôi, rằng bà dừng lại.

Và hàng tuần, hàng tháng kế tiếp, vào những đêm tồi tệ khi tôi thức dậy và la hét mãi không thôi, anh trai tôi lấp ló một cách không thoải mái nơi ngưỡng cửa, còn mẹ xuất hiện bên giường tôi. Một lần nữa bà lướt dọc hàm tôi, siết vai tôi, nén khớp khuỷu tay tôi, cổ tay tôi, cả năm ngón tay ở mỗi bàn tay tôi.

Chậm rãi nhưng chắc chắn, người mẹ kiên nhẫn giúp tôi tìm thấy giấc ngủ lần nữa.

Lúc này tôi đang ngủ.

Nhưng điều đó lại không đúng, thật tồi tệ.

Tôi cần phải thức dậy. Tôi có một cảm giác cấp bách, khiếp sợ. Một cơn ác mộng. Tôi có một cơn ác mộng và tôi cần phải thức dậy ngay. La hét, kêu gào, quẫy đạp. Rồi mắt tôi sẽ mở ra. Tôi sẽ thấy bản thân mình trên chiếc giường quen thuộc. Mẹ tôi sẽ ở bên cạnh

tôi, xoa trán tôi ngay cả khi tôi ngần ngại. Tôi đang di chuyển. Tôi không nên di chuyển.

Tỉnh dậy, Flora. Tỉnh dậy!

Tôi cố gắng. Tôi buộc mi mắt tôi phải mở ra. Tôi ra lệnh tay chân tôi nhúc nhích để sống sót.

Không có gì xảy ra. Tôi không thể di chuyển, tôi không thể nhìn thấy. Tôi không thể tìm được đường trở lại sự an toàn trong căn hộ đã khóa của mình hay chiếc giường tuổi thơ của mình.

Màn sương. Tôi cảm thấy nó, mát lạnh trên má tôi. Tôi hít vào một cách bản năng, nhăn mũi lại vì mùi hương.

Và rồi…

Tôi chạy thẳng vào bóng tối. Mẹ tôi biến mất khỏi tầm mắt, và ngay cả khi những cú chạm của bà như giấy nhám, ngay cả khi tôi là người liên tục đẩy bà ra xa, tôi vẫn ước gì mình có thể gọi bà quay lại.

Tôi cần nói với bà đôi điều.

Tôi cần nói con xin lỗi.

Tỉnh dậy Flora. Tỉnh dậy!

Nhưng tôi không thể.

Tôi đang di chuyển.

Tôi không nên di chuyển.

Tôi đang gặp rắc rối.

CHƯƠNG 15

Điện thoại di động của Flora có khóa bằng mật khẩu. Không có gì ngạc nhiên về điều này. Thay vào đó, D.D. dùng điện thoại của mình để gọi điện. Đến văn phòng FBI tại Boston. Yêu cầu gặp tiến sĩ Samuel Keynes. Mất ba phút nữa để người trực tổng đài chấp nhận mức độ nghiêm túc của cô khi liên hệ với nhân viên liên bang vào ngày Chủ nhật. Một phút sau, Keynes gọi lại cho cô. Đúng vậy, ông đã chở Flora về lại căn hộ của cô vào thứ Bảy. Và không, cô sẽ không bao giờ để ngỏ căn hộ của mình như vậy. Ông sẽ đến ngay.

Điều đó không làm D.D. ngạc nhiên chút nào. Cô không biết nhiều về các chuyên gia hỗ trợ nạn nhân và mối tương quan giữa họ và những người họ phụ trách, nhưng rõ ràng cô biết giữa Keynes và Flora có một mối quan hệ gần gũi bất thường.

D.D. vừa hoàn thành chuyến tham quan trực quan bên ngoài căn hộ, cũng như kiểm tra lối thoát hiểm thì Keynes vừa tới.

Keynes mặc lại chiếc áo khoác vải cashmere dài tới gối, có hai hàng nút của ngày hôm trước. Làm sao ông giặt ủi nó nhanh đến vậy, cô không bao giờ biết được, nhưng nó không còn vương mùi

thịt người cháy hay mùi rác thối rữa nữa. Có thể ông chỉ đơn giản tẩy mùi hương. Đi bộ thẳng đến tòa nhà, vai thẳng, cái nhìn kiên định, ông có cái dáng vẻ ấy: loại người có thể chiếm lĩnh cả thế giới chỉ bằng sự hiện diện của mình.

Ông trông cũng có vẻ hung dữ.

"Cô đến từ lúc nào?" Ông hỏi.

"Ba mươi phút trước. Khi ông đưa Flora về nhà ngày hôm qua, ông có vào bên trong không?"

"Không. Mẹ cô ấy đã có mặt sẵn. Tôi thấy xe tải của bà đậu bên đường. Flora lên lầu để gặp bà ấy."

"Flora có liên lạc với ông kể từ lúc đó không? Điện thoại, tin nhắn, Facebook?"

Ông lắc đầu. "Có dấu hiệu đột nhập không?" Ông bước lên cầu thang, hoàn thành nốt đoạn đường lên căn hộ lầu ba.

"Không. Lối thoát hỏa hoạn cũng có vẻ không bị đụng chạm, nhưng có thứ này: cánh cửa đó cũng không khóa. Then gài không bị tác động. Các cửa sổ cũng vậy. Chúng có thể vẫn còn đóng, nhưng lại không gài chốt."

"Có vẻ như đây là một thông điệp." Ông cau mày.

"Tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng thông điệp từ cô ấy, hay về cô ấy?"

Lên hết bậc cầu thang, Keynes đi thẳng vào bên trong căn hộ, rõ ràng quen thuộc với sự bài trí nơi này. Ông chỉ liếc quanh, rồi nói: "Rõ ràng là mẹ cô ấy đã ở đây."

"Điều gì khiến ông nói vậy?"

"Rosa dọn dẹp mỗi khi căng thẳng. Bếp - bà ấy đã làm thế."

“Và Florence?”

“Thoải mái hơn với tiêu chuẩn dọn dẹp của mình, thiên về bừa bãi.”

“Vậy là ông đã chở cô ấy về. Cô ấy lên lầu gặp mẹ mình. Và rồi sao nữa?”

Keynes lấy điện thoại của mình từ trong túi áo khoác. Ông bấm số trong khi vẫn đi vòng quanh không gian xám trắng.

“Bà Rosa, Tiến sĩ Keynes đây. Bà khỏe không? Tôi khỏe, cảm ơn đã hỏi thăm. Bà đã ở cùng Flora một lúc ngày hôm qua phải không? Tôi cho là mình đã thấy xe tải của bà đậu bên đường. Chính xác. Tôi hiểu. Tôi biết. Hành vi của cô ấy có vẻ đang gia tăng. Vâng, tạ ơn trời cô ấy không sao. Việc cô ấy ở lại trang trại là vấn đề tranh cãi cũ, Rosa à. Bà biết tôi không thể can thiệp nó, cũng không mang lại sự thay đổi đáng kể nào với Florence cả. Bà có nói chuyện với Flora tối qua không? Vào trước giờ đi ngủ chẳng hạn? Bà đã gọi, nhưng cô ấy không trả lời. Cảm ơn. Tôi sẽ cố hết sức theo sát cô ấy ngày hôm nay. Nhưng tất nhiên. Rất vui được nói chuyện với bà. Chào bà.”

Keynes cất điện thoại vào túi, một lần nữa cau mày. “Mẹ của Florence đã rời khỏi đây khoảng sau một giờ ngày hôm qua. Kể từ đó bà không nghe gì từ Flora.”

“Điều đó có bất thường không?”

“Không hẳn. Nhưng căn hộ không khóa thì bất thường.” Ông bước vào phòng ngủ, liếc nhìn những bức tường dán đầy giấy nhưng không có vẻ ngạc nhiên bởi những tiêu đề. Thay vào đó, ông tiến tới điện thoại của Flora.

“Mật khẩu bảo vệ.” Ông quan sát. “Nên không có cách nào kiểm tra tin nhắn ngay được. Có thể cô ấy ra ngoài để gặp ai đó.”

“Và để mở cửa trước rồi cứ thế bỏ đi như vậy?”

“Không có dấu hiệu đột nhập. Hay dấu hiệu vật lộn. Dựa trên những khóa học của Flora, nếu có ai đó cố bắt cô ấy, cô ấy sẽ không để yên mà không chiến đấu.”

“Trừ phi cô ấy bị phục kích. Có thể trong khi cô ấy đang ngủ.” D.D. chỉ chiếc giường, nơi có dấu hiệu lộn xộn duy nhất trong toàn bộ căn nhà.

“Nhưng làm cách nào tên đột nhập vào được bên trong? Flora chắc chắn đã kiểm tra các ổ khóa trước khi lên giường.”

D.D. thở dài. Đây là mảnh ghép mà chính cô cũng còn thiếu. Cô chỉ gặp Florence Dane hôm qua, nhưng đủ biết cô gái ấy không ngu ngốc ở những chuyện thế này.

“Hãy kiểm tra với chủ nhà nào.” Keynes quyết định. “Có thể họ nghe thấy gì đó.”

Chủ nhà hóa ra là một cặp vợ chồng lớn tuổi, Mary và James Reichter, người đã sở hữu ngôi nhà này từ năm mươi hai năm trước, và hiện sống tại căn hộ tầng một. Họ nhận ra Keynes từ những lần đến thăm trước đó, và chào D.D. với nụ cười rạng rỡ khiến cô cảm thấy như thể lẽ ra phải nên đến với một món quà mừng nào đó.

Cô và Keynes lịch sự từ chối lời mời uống cà phê từ hai ông bà, nhưng cả hai bước vào phòng khách, nơi có chiếc ghế bành cổ với những viền gỗ sồi độc đáo khiến D.D. vô cùng thích thú.

Cô ngập ngừng ngồi xuống chiếc xô pha tinh tế, để Keynes chủ động với những câu hỏi, bởi ông có vẻ biết hai vợ chồng họ hơn cô.

Phải dùng những câu hỏi lớn tiếng, nếu không nói là hét toáng lên, mới xác định được ông bà Reichter đã thấy Flora trở về nhà vào hôm qua, đâu đó khoảng giữa trưa. Mẹ cô đã có mặt sẵn ở nhà, sau bữa trưa lại xuất hiện lần nữa để chia cho họ mấy cái bánh muffin việt quất. Ngon tuyệt, những cái bánh ngon tuyệt. Rosa là một thợ làm bánh xuất sắc.

Ồ vâng, Flora. Không, họ không nhớ có thấy cô lần nữa. Nhưng là, họ chỉ xem ti vi ở phòng trong. Có thể cô ấy đã đi ra ngoài. Có thể. Có gì không ổn à? Có điều gì họ cần biết không?

Keynes rất thận trọng. Ông ấy có mối liên hệ tinh tế với cặp vợ chồng chủ nhà, D.D. nhận thấy. Tình cảm láng giềng hơn là trịnh trọng, nhưng đồng thời cũng đủ dè dặt để khiến họ phải trả lời các câu hỏi của ông.

Họ có thấy ai khác bước vào tòa nhà ngày hôm qua không? Có thể là một người lạ, ai đó họ không nhận ra?

Không.

Còn âm thanh, hay chấn động? Có thể là chút náo động nào đó vào giữa đêm?

Không. Và họ chắc chắn sẽ thức dậy ngay nếu có điều gì tương tự như thế. Mấy ngày nay họ ngủ có ngon đâu.

Còn bạn bè mới hay người quen nào đó họ thấy đi cùng Flora gần đây? Hay có ai đó hỏi về căn hộ của cô ấy?

Ừm, ngoại trừ thanh tra tòa nhà…

D.D. và Keynes đều ngẩng lên, trao đổi một cái nhìn ẩn ý.

“Thanh tra tòa nhà ư?” D.D. lên tiếng.

“Hôm trước. Hay có thể ngày trước ngày hôm trước. Thời gian dạo này hơi rối.” James vừa nói vừa nhìn sang vợ ông.

“Thứ Ba.” Người vợ đỡ lời. “Thanh tra tòa nhà đến hôm thứ Ba. Nói rằng nhà của chúng tôi đã quá hạn kiểm tra. Tất cả các căn hộ cho thuê cá nhân phải được thành phố kiểm tra mỗi năm năm một lần, ông biết đấy. Tại sao, đã rất lâu rồi kể từ khi có người đến kiểm tra. Chắc do chúng tôi quên mất thời gian.”

“Ông bà dẫn ông ta xem xét quanh tòa nhà à? Tất cả các căn hộ?” Keynes hỏi.

“James dẫn anh ta vòng qua bên ngoài, lối thoát hỏa hoạn. Nhưng bên trong, leo cầu thang ở tuổi chúng tôi…” Mary mỉm cười vẻ biết lỗi. “Chúng tôi đưa chìa khóa cho anh ta vào bên trong các căn hộ. Đề nghị anh ta phải gõ cửa trước để báo cho người thuê. Anh ta không đi lâu. Làm công việc của mình, rồi đi xuống và báo với chúng tôi rằng mọi thứ có vẻ đều ổn. Chúng tôi sẽ nhận được giấy chứng nhận mới sớm thôi.”

“Chờ đã.” D.D. xen vào. “Ông bà có chìa khóa cho mọi căn hộ? Thậm chí cả căn hộ của Flora?”

James có vẻ bị xúc phạm bởi giọng điệu của cô. “Tất nhiên. Đây vẫn là nhà của chúng tôi mà. Chúng tôi có quyền ra vào. Hơn nữa, vì lý do sửa chữa hoặc nói dại, có hỏa hoạn chẳng hạn. Những người thuê nhà đều rất bận rộn. Sẽ dễ dàng hơn nếu chúng tôi bước vào, làm những gì cần làm khi cần. Chúng tôi chưa từng nhận được lời

phàn nàn nào hay có vấn đề gì, thậm chí từ Flora. Chúng tôi tôn trọng sự riêng tư của cô ấy, tất nhiên là thế. Chúng tôi hiểu."

Cách ông nói mấy từ cuối cùng đủ ám chỉ. Rằng họ biết câu chuyện về Flora, và quen với việc tại sao cô ấy cảm thấy cần sự an toàn đặc biệt.

"Flora có nhà không khi kiểm tra tòa nhà?" D.D. hỏi.

"Tôi không biết, cô gái ạ." Mary trả lời.

"Ông bà có nói với cô ấy về đợt thanh tra không? Đề cập về nó khi ông bà thấy cô ấy?"

"Không, tôi không nghĩ chúng tôi có gặp mặt cô ấy kể từ lúc chuyện đó xảy ra."

"Người thanh tra tòa nhà trông như thế nào?" Keynes hỏi.

"Ồ, anh ta là một người đàn ông trẻ tuổi, ưa nhìn. Với tôi thì ăn mặc hơi tùy tiện một chút - quần tây nâu, áo sơ mi xanh, nhưng giờ thì có mấy ai mặc vets nữa đâu. Anh ta có đưa chứng minh. Tôi không phải nai tơ, ông biết đấy. Tôi đã bắt anh ta đưa tôi xem."

"Còn vóc dáng anh ta thì sao?" D.D. lên tiếng nhẹ nhàng hơn. "Cao lớn? Nhỏ con? Trẻ hay già?"

"Ồ, anh ta nhìn có vẻ viên chức văn phòng lắm. Râu cạo sạch. Tóc sẫm màu cắt ngắn. Và cao lớn. Mạnh mẽ. Như một lính cứu hỏa vậy. Anh ta trông có vẻ là một chàng trai trẻ rất có năng lực đấy." Mary mỉm cười tươi tắn.

Một người cao lớn. Một người mạnh mẽ. Người được trao chìa khóa vào căn hộ của Flora bởi người chủ nhà có ý tốt của cô. D.D. nhìn sang Keynes. Có thể đọc được từ biểu hiện trên mặt ông rằng

ông cũng vừa có những mối liên kết như cô. Rằng, tất cả những ổ khóa tốt nhất trên thế giới không giúp bảo vệ khỏi một người có chìa. Flora lấy làm kiêu hãnh về sự chuẩn bị của cô. Tuy nhiên, nếu nghi ngờ của họ là đúng, kẻ tấn công cô luôn đi trước một bước.

Keynes đứng dậy, đưa tay mình ra, kết thúc cuộc viếng thăm của họ.

Ngoài hành lang, cầm điện thoại trong tay, D.D. chỉ mất vài phút để xác nhận điều mà cả cô và Keynes đều đã biết: Sở Cảnh sát Boston không hề cử ai đến tòa nhà này trong vài ngày vừa qua, cũng không hề có kế hoạch như thế trong thời gian sớm nhất. Thanh tra tòa nhà vừa rồi chỉ là một mưu mẹo, một cách khá hiệu quả để có được chìa khóa vào nhà Flora và sau đó đánh riêng một bộ giả.

“Tôi sẽ gọi chuyên gia khám nghiệm hiện trường.” D.D. lặng lẽ nói.

Họ bước lên lầu, chờ đợi trong im lặng.

CHƯƠNG 16

Tôi tỉnh dậy.

Tôi ngồi bật dậy, đôi mắt mở to, nhưng ngay lập tức tôi bị mất phương hướng bởi không thể nhìn thấy gì. Tối đen. Dày đặc và không thể xuyên thủng. Tôi cảm thấy một cảm giác cấp bách. Chiến đấu hay chạy trốn. Tôi sẽ chiến đấu. Nhưng mà…

Tôi không thể thấy. Không một chút nào. Trên, dưới, phải, trái, tôi không hề có khái niệm. Tôi căng mắt lên như thể làm vậy có thể tạo nên sự khác biệt.

Rồi điều đó ập đến.

Tôi đang ở trong một căn phòng. Tôi nằm trên một tấm nệm trơ trọi, mặc chiếc váy ngủ bằng lụa nào đó. Tay tôi để trần, với một chiếc vòng kim loại mát lạnh vòng qua cả hai cổ tay. Còng tay. Tôi bị còng, cánh tay ở phía trước, hai tay ngang hông. Hơn nữa, còng tay có vẻ như nối liền với một sợi dây bằng chất liệu gì đó, có thể là dây thừng, có thể là dây xích. Nhưng tôi chỉ cần kéo nhẹ bằng cổ tay để cảm nhận sức bền tương ứng. Tôi không chỉ bị trói; tôi còn bị buộc vào trần nhà, hoặc một chỗ cao trên tường.

Về màn đêm… Tôi nhấp nháy mắt. Không ích gì. Tôi thử lại lần nữa. Vẫn không ích gì. Mắt tôi vẫn mở. Không có tấm che mắt nào vòng qua đầu tôi. Chỉ là bản thân căn phòng. Không cửa sổ và, rất có khả năng, sơn màu đen tuyền, đến nỗi không một tia sáng nào có thể xuyên qua.

Tôi tự hỏi không biết có phải mình đang ở bên dưới mặt đất, và dù cố gắng hết sức, tim tôi cũng vẫn đập nhanh, hơi thở tôi trở nên gấp gáp. Không phải dưới đất. Không phải bị chôn, làm ơn, làm ơn, làm ơn.

Và trong một thoáng, một khoảnh khắc thời gian, những hình ảnh khác ập đến. Hình ảnh từ quá khứ, một cuộc đời khác, một cơn ác mộng khác đã qua. Tôi muốn hét lên, thét gào, và van xin. Đập nắm tay mình vào tường gỗ, đá gót chân mình điên cuồng.

Nằm trên tấm nệm, run rẩy không kiềm chế, tôi cắn chặt răng vào môi dưới, để cơn đau khiến mình trấn tĩnh lại. Không có gì phải hoảng hốt. Không việc gì phải cầu xin. Nên hãy tiếp nhận hiện thực.

Mất thêm một vài hơi thở sâu nữa. Vị máu của chính tôi trên đầu lưỡi của tôi. Nhưng dần dần từng chút một tôi cảm thấy trái tim mình một lần nữa ổn định lại trong lồng ngực. Rồi, tôi nhắm mắt, bởi dù có logic hay không, điều đó giúp tôi dễ dàng tiếp nhận bóng tối hơn.

Từ từ, nó đến với tôi. Ký ức cuối cùng của tôi: thức dậy trong phòng ngủ của mình, bóng hình tà ác nơi ngưỡng cửa, rồi màn sương mờ trong không khí.

Thuốc mê, tôi đoán. Hoặc một loại thuốc an thần dạng khí nào đó. Tôi đã bị đánh thuốc và rồi…

Cảm giác di chuyển. Tôi muốn thức dậy, nhưng không thể.

Tôi đã được mang đến đây. Ở đây, dù là bất cứ nơi nào.

Ngay lập tức, tôi mất hết tinh thần. Không phải về bản thân. Thay vào đó, tôi thấy khuôn mặt của mẹ tôi. Người mẹ nướng bánh muffin cho tôi, ôm tôi thật chặt và xin tôi hãy chăm sóc tốt cho bản thân. Bà yêu tôi quá nhiều. Và giờ tôi đã biến mất, lại một lần nữa làm tan nát trái tim bà.

Bởi tôi đã khá chắc chắn rằng bất cứ ai đột nhập qua ba lớp khóa để bước vào trong căn hộ thắt-chặt-an-ninh của tôi - chưa kể chuẩn bị căn phòng này, và còng tay xiềng xích - phải thuộc tầm cao hơn mức chịu đựng thông thường. Đây không phải là tôi với gã thua cuộc ngạo mạn tôi đã đốt đến chết trong gara của chính hắn, hay thậm chí gã không chuyên trước hắn. Đây là… thứ tồi tệ hơn. Thứ gì đó hơn thế.

Ai đó để sợ hãi.

Và tôi ước, chỉ trong một khoảnh khắc, tôi đã đủ dũng cảm để nói với Tiến sĩ Keynes mọi thứ xảy ra năm năm về trước. Nhưng có những bí mật mà mọi người sống sót đều giữ lại. Có vẻ như, tôi chuẩn bị phải trả giá cho bí mật của mình.

Như Stacey Summers đã từng.

Tôi chìm vào giấc ngủ. Tôi không muốn, nhưng không thể cưỡng lại. Do tàn dư của thuốc, hay thậm chí có thể do thói quen đã rèn từ nhiều năm trước, khi tôi cũng trải qua nhiều giờ, nhiều ngày, nhiều tuần không có gì khác hơn để làm. Chiến đấu hay chạy trốn, ngoại

trừ, bị trói trên một tấm nệm trần, tôi không thể làm được cả hai. Thế nên ngủ trở thành một sự chạy trốn giả hiệu, một sự trì hoãn tạm thời cho hệ thần kinh đã quá tải của tôi, khi không thể tìm ra điều gì khác để làm. Quá nhiều adrenaline, căng thẳng và sợ hãi với chẳng nơi nào để đi, chẳng việc gì để làm ngoài chờ đợi.

Chờ đợi, chờ đợi, chờ đợi.

Ước gì đôi mắt tôi trở nên quen với bóng tối. Ước gì có sự xoa dịu nào đó trong bóng tối mịt mờ vô tận. Sau một lúc, tôi từ bỏ thị giác và thay vào đó tập trung vào xúc giác. Di chuyển thận trọng, tôi dò những ngón tay trên tấm nệm. Xác định kích cỡ, nệm đôi tiêu chuẩn. Cảm nhận đường viền quanh mép, nhận ra mùi nấm mốc mờ nhạt. Nó mỏng, có thể đã cũ và rách nát. Thậm chí có thể đã bị ném trên góc phố, rồi được gã chủ nhà nhặt lại chỉ nhằm cho mục đích này.

Nó không đặc biệt thoải mái, hay mềm mại, hay nhẫn mịn. Nhưng tôi thích tấm nệm. Nó đầy chỉ và bông nhồi, thậm chí có thể có cả dây quấn. Nó là công cụ, và tôi sẽ tận dụng nó.

Tiếp theo, tôi tìm hiểu bộ quần áo phủ trên người tôi lúc này. Tôi đã đi ngủ trong chiếc áo thun cũ và quần đùi nam vải flanel. Giờ thì tôi đang mặc chiếc váy ngủ ngắn bằng lụa xa tanh. Với viền ren quanh cổ và gấu váy.

Hắn đã thay đồ cho tôi. Khi tôi bất tỉnh, hắn đã cởi bộ đồ ngủ thoải mái của tôi và thay bằng món đồ nữ tính - và gợi cảm? Này. Tôi cảm thấy bị sỉ nhục và xâm phạm bởi hành vi này, nhưng phần lớn, tôi cảm thấy bối rối.

Phần lớn những kẻ săn mồi bạo dâm lột trần nạn nhân của chúng - dễ dàng xâm nhập, hạ thấp phẩm giá, tùy bạn chọn. Hoặc chúng

mặc cho những con mồi không sẵn lòng của mình những bộ trang phục/dụng cụ phù hợp với những mơ tưởng bạo dâm của chúng. Nhưng cái này, một chiếc váy ngủ bằng lụa mềm, nói lên điều gì khác. Nó… chu đáo theo cách tôi có cảm giác mình không thích.

Jacob hiếm khi cho tôi váy ngủ hay thứ gì khác hơn là những đồ mặc thông thường. Tôi là một vật sở hữu, và ai lại phí sức cho cái bàn trà của mình chứ?

Gã đàn ông này, tên săn mồi mới nhất, là một gã bất thường. Tôi lặp lại từ ấy trong đầu. Cố cảm nhận sự mạnh mẽ của nó. Một gã bất thường, một tên loạn trí. Thứ gì đó thấp hơn con người. Không gì đáng để tôi lo lắng.

Nhưng tôi đang nói dối chính mình. Bởi tôi cảm thấy cái còng tay kim loại cắt vào da tôi. Và khi tôi kéo cổ tay để khiến cánh tay mình dễ chịu hơn, tôi nghe rõ âm thanh của dây xích cột trên cao.

Đủ rồi. Tôi ngồi dậy. Dò dẫm theo viền chiếc nệm trên mặt sàn. Nhắc nhở bản thân rằng mình đang có được nhiều tự do hơn những gì từng có với Jacob. Cả căn phòng này, tôi được tùy ý sử dụng. Tôi cảm thấy vui sướng với dòng máu nóng dâng lên.

Bóng tối vẫn vô tận, ngột ngạt. Tôi gần như không thể thấy được cái bóng lờ mờ của cánh tay trần của mình khi dò dẫm bước tiến đầu tiên về phía trước. Một, hai, ba, bốn bước. Căn phòng rộng hơn tôi tưởng tượng. Tôi vẫn chưa đụng phải bức tường. Rồi chân tôi đụng phải một vật gì đó. Âm thanh lách cách của chiếc hộp nhựa bị hất ngã vang lên.

Tôi ngồi xuống và dùng các ngón tay mò mẫm, nhưng tôi đã biết trước thứ mình tìm thấy. Một cái xô nhựa. Nhà xí của những kẻ bắt

cóc và những gã ác dâm khắp mọi nơi.

Phía sau cái xô nhựa, tôi tìm thấy bức tường. Một bức vách thạch cao. Nó khiến tôi ngạc nhiên. Tôi đã mong đợi những khối xỉ than hay có thể là gỗ rẻ tiền. Nhưng không. Bức tường êm mịn và trơn nhẵn. Một bức vách thạch cao, như một căn phòng thực thụ của một ngôi nhà thực thụ. Điều này cũng giải thích cho lớp thảm mỏng dưới đôi chân trần của tôi.

Nếu tôi đang thực sự ở trong một ngôi nhà…

Tôi dừng lại, căng tai lên nghe ngóng. Cố nắm bắt âm thanh đường phố bên ngoài, hay có thể là tiếng bước chân từ xa vọng xuống. Thoạt đầu, tôi không nghe thấy gì. Tường cách âm, đi đôi với lớp sơn đen kịt.

Nhưng rồi, yếu ớt, đều đặn, nó vọng đến với tôi.

Tiếng thở. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Có người nào khác trong căn phòng với tôi. Tôi không chỉ có một mình.

Tôi giật mình. Tôi không thể trấn tĩnh được. Và rồi, theo bản năng, tôi chộp lấy cái xô nhựa và ôm vào ngực. Như cái gì? Một vũ khí, hay tấm khiên?

Tôi không nghĩ nữa. Tôi muốn như vậy. Nhưng mặc cho những kinh nghiệm, những khóa đào tạo, sự cố gắng tỏ ra can đảm của mình, nhịp tim tôi một lần nữa tăng lên và chân tôi run rẩy không kiểm soát được.

Đâu đó ở bên kia căn phòng, có thể cách tôi một, hai mét…

Tiếng thở.

Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Hắn đang ở đây. Nhìn ngắm tôi. Chờ đợi tôi hoảng loạn, sợ hãi, van xin lòng thương hại? Hay chỉ đang tận hưởng màn trình diễn?

Nghĩ như vậy, tôi chợt nổi giận. Tôi không quan tâm những gì hắn làm hay những gì hắn nghĩ hắn có thể làm với tôi. So với Jacob Ness, Ngài Áo Ngủ Lụa, Ngài Hơi Thở Nặng Nề chẳng có gì hơn một màn trình diễn đường phố. Một gánh xiếc quái dị.

Chỉ bởi hắn đột nhập vào căn hộ ba lớp khóa của tôi, đánh thuốc mê tôi, và mang tôi đi khỏi để nhốt vào căn phòng tối như mực… Tôi từ chối sợ hãi hắn.

Thay vào đó, tôi nghĩ đến chuyến thăm đầu tiên của Samuel, sau ngày tôi xuất viện.

"Cô nhớ những gì cô đã làm để sống sót không, Flora? Mọi sự nổi loạn, mọi sự quy phục, mọi lời nói dối, mọi sự thích nghi?"

Tôi từ từ gật đầu.

"Tốt. Đừng quên. Và đừng phán xét chúng. Hãy chấp nhận. Có thể lúc này cô không cảm thấy thế nhưng cô mạnh mẽ, Flora. Cô đã sống sót. Đừng để người khác lấy nó ra khỏi cô. Và cô cũng đừng lấy nó ra khỏi bản thân mình. Cô là một người cứng cỏi. Bốn trăm bảy mươi hai ngày sau đó, cô đã tự cứu sống bản thân mình. Chỉ dựa vào điều đó, cô đã không bao giờ phải cảm thấy sợ hãi lần nữa."

Tôi đặt cái xô xuống. Tôi tập trung vào tiếng thở đều đều của hắn. Chậm chạp nhưng chắc chắn, tôi khớp nhịp thở của mình vào đó cho đến khi tôi hít vào khi hắn hít vào, rồi thở ra khi hắn thở ra. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Và tôi hiểu, trong cuộc chiến ý chí mở màn này, người đầu tiên lên tiếng trước sẽ thua.

Hắn sẽ di chuyển. Tôi chắc chắn như vậy. Không ai đâm đầu vào mớ rắc rối này chỉ để ngắm nhìn. Nên tôi khóa chặt ánh mắt mình vào hướng có tiếng thở của hắn, nhìn chằm chằm và ương ngạnh hết mức có thể. Thôi nào, tên khốn. Cho tao thấy mày có gì nào.

Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra. Tôi chưa từng nghe thấy tiếng thở nào đều đặn đến thế. Không nhanh hơn một chút vì vui mừng, hay chậm lại một nhịp vì bất ngờ. Chỉ hít vào, thở ra, hít vào, thở ra, rõ ràng không quan tâm tới việc tôi đang thẳng người nhìn chăm chăm vào hắn.

Như thể hắn đang nắm quyền kiểm soát.

Mọi thời khắc trên thế giới này…

Nhịp thở của tôi gấp gáp. Tôi không cố ý như thế. Ghét khi trao cho hắn sự thỏa mãn này. Nhưng nhịp thở đều đặn, nhịp nhàng vẫn vọng đến. Không ai thở đều như vậy cả. Không ai, trong hoàn cảnh này, có thể giữ được sự bình tĩnh như vậy.

Rồi, đột nhiên… tôi bừng tỉnh. Một nỗi sợ hãi ớn lạnh.

Không, tôi không muốn. Làm ơn đừng…

Tôi không thể ngừng được. Ý nghĩ ấy, tôi phải biết chứ. Dò dẫm về phía trước. Một bước, hai bước, ba bước, bốn bước.

Ngón chân tôi chạm vào nó đầu tiên. Tôi dừng lại. Cứng người và một lần nữa tập trung vào đôi tai mình.

Tiếng thở. Gần hơn nhiều vào lúc này. Nhưng vẫn đều đặn như thế. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Tôi đưa tay mình ra trước. Ra lệnh cho bản thân phải mạnh mẽ. Tự nhắc nhở rằng mình từng trải qua những điều tồi tệ nhất; tôi có thể xử lý mọi thứ.

Cho đến khi, những ngón tay tôi chạm đến cạnh gỗ đầu tiên của cái thùng có hình dáng như chiếc quan tài…

Trong khi từ bên trong, tiếng thở của một người nào đó vẫn vang lên đều đều. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra. Người đó đang ngủ, bởi còn có thể làm gì khác khi bị nhốt trong cái thùng gỗ tối đen ấy?

Tôi nhắm mắt mình lại. Điều đó chẳng giúp được gì. Tôi vẫn nghe tiếng thở ấy. Người cũng bị bắt như tôi, nạn nhân trước đây của hắn. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Ồ không. Ồ không, không, không, không.

“Mình không sợ.” Tôi nghe tiếng mình thì thầm.

Nhưng trong tâm trí, tôi nhìn thấy Jacob, và hắn đang cười.

CHƯƠNG 17

Thanh tra tay mơ Carol Manley là người đầu tiên đến căn hộ của Flora. Dù có vẻ ngạc nhiên khi khám phá ra rằng giám sát viên của mình đang có mặt ở đó, cô cũng che giấu cảm xúc rất tốt. Phil và Neil đến sau một chút, và bữa tiệc chính thức bắt đầu.

Các thanh tra quận được chỉ định kiểm tra kĩ khu vực xung quanh và phỏng vấn những cư dân hiện hữu, tìm kiếm nhân chứng có thể đã trông thấy những lần ra vào gần nhất của Flora Dane, trong khi một họa sĩ phác họa chân dung được mời đến làm việc với vợ chồng chủ nhà. Carol xung phong đi lấy đoạn camera giám sát từ cửa hàng ở góc phố, cũng như xem xét các camera giao thông để tìm kiếm hình bóng của cô gái mất tích. Với những cảnh phim thu được, họ cần thu hẹp thời gian biến mất của Flora để có thể đạt được hiệu quả cao hơn.

Phil được vinh dự kiểm tra máy tính của Flora, trong khi Neil gọi điện thoại đến nhà cung cấp mạng di động và công ty thẻ tín dụng của cô. Không may, trình duyệt mạng của Flora không hiển thị bất kỳ hoạt động nào trong ba mươi sáu giờ qua - kể từ khi cô ra ngoài để

bước vào cuộc phiêu lưu với gã pha chế săn mồi. Điện thoại di động của cô chỉ nhận được một vài cuộc gọi từ mẹ trước buổi tối, và thẻ tín dụng đã không được dùng suốt tuần qua. Tiết kiệm cho cô ấy, nhưng không giúp ích được gì cho những lúc như thế này.

D.D. đi lảng vảng quanh căn hộ, cảm thấy bứt rứt. Keynes ngồi vào một góc, điện thoại ép chặt vào tai. Ông đã đồng ý báo tin cho mẹ cô, một nhiệm vụ mà D.D. không hề ghen tị chút nào.

Cũng như nhiều thành phố lớn khác, Boston có con mắt điện tử khắp mọi nơi. Từ máy quay kinh doanh, đến máy quay giao thông và máy quay ở máy rút tiền tự động, mỗi con đường, mỗi góc phố đều mang lại những cơ hội giám sát có thể. Về lý thuyết, điều này mang lại vô số thông tin cho các nhà điều tra. Ngoại trừ việc đó chính xác là một vấn đề. Có quá nhiều cảnh quay, và phần lớn đều có độ phân giải chất lượng thấp. Có nghĩa cảnh quay an ninh hoạt động hiệu quả nhất khi được sử dụng ngược - đầu tiên xác định điều muốn thấy, vào thời gian có khả năng xảy ra nhất, và rồi tìm kiếm nó.

Vậy thì chính xác điều gì đã xảy ra trong căn hộ được thắt chặt an ninh này? Hôm qua, lúc sáng muộn, Tiến sĩ Keynes đưa Flora về đến bên ngoài. Mẹ cô đã ở sẵn trên lầu, làm bánh muffin. Bà làm bánh cho con gái mình, sau đó họ có một cuộc nói chuyện ngắn. Thế thì, người mẹ, tối hôm qua… Câu chuyện ấy đi đến đâu? Rosa Dane nghĩ gì về việc ra ngoài tối hôm trước của con gái bà?

D.D. đứng trong căn bếp. Cô tưởng tượng mình là người mẹ, đang nướng bánh muffin. Cô tưởng tượng Flora bước qua cánh cửa, xuất hiện trong bộ quần áo cũ của cảnh sát Boston và dính đầy

rác. Cô nhớ lại mùi hương đã ám vào chính da mình từ hiện trường vụ án, rồi, với cái gật đầu nhẹ, cô bước vào phòng tắm.

Đúng vậy, phía sau cánh cửa treo một cái khăn tắm, vẫn còn ẩm. Cô mở nắp thùng đựng quần áo bẩn ở một góc và ngay lập tức nhăn mũi lại vì mùi hôi thối. Bộ quần áo cảnh sát Boston dính mùi rác bẩn. Đã xong.

Vậy, việc đầu tiên Flora làm sau khi về nhà là tắm rửa. Và sau đó?

Cô gái đã thức trọn hai mươi tư giờ tính tới lúc đó. Cô hẳn phải mệt và đói. Theo lời của nhân chứng, cô chỉ uống rượu ở quán bar, không ăn.

D.D. có thành kiến về chủ đề này, nhưng lựa chọn giữa ăn và ngủ, vào mọi ngày trong tuần cô sẽ ăn. Đặc biệt khi mẹ của Flora đang chờ cô ở bếp, với mùi hương bánh muffin tự làm ngào ngạt trong không khí.

Theo bản năng ấy, D.D. trở vào bếp. Lần này, cô tìm thấy một túi nhựa ở góc bếp, bên trong chứa sáu chiếc bánh muffin việt quất. Phần còn lại, cô đoán. Và chúng trông vẫn rất ngon lành.

Tiếp theo, cô kiểm tra tủ lạnh, nơi cô tìm thấy một hộp nước cam mới và một tô trái cây mới cắt. Phần cạnh của lát táo chỉ vừa bắt đầu thâm nâu, nên cô sẵn sàng đánh cược chúng cũng chỉ từ bữa ăn nhẹ với người mẹ ngày hôm qua.

Còn những thứ khác… Cô lôi ra một số hộp đựng thức ăn mang về khác, ngửi thử và lùi mạnh về phía sau. Có thể nói trong toàn bộ căn bếp, Flora chỉ có duy nhất một thứ có thể ăn được, đó là những gì mẹ cô đã chuẩn bị hôm qua. Điều đó nghĩa là gì?

“Cô ấy không bao giờ ăn tối.” D.D. nói lớn.

“Sao cơ?” Tiến sĩ Keynes tiến lại phía sau cô. Ông vẫn mặc áo khoác, dù đã cởi nút áo. Làm thế nào mà ông không đổ mồ hôi, mặc cho cảm giác ngột ngạt của khoảng không chật chội, cô không biết nữa.

“Hôm qua. Flora trở về nhà, tắm rửa, ăn với mẹ bữa sáng trễ, bữa trưa sớm…”

“Bữa ăn nhẹ?

“Đúng vậy. Bánh muffin và trái cây. Bữa ăn nhẹ. Nhưng chỉ có thế. Ý tôi là trừ khi cô ấy ra ngoài. Nhưng dựa trên lịch sử giao dịch thẻ tín dụng, chưa kể trạng thái tinh thần…”

“Cô ấy hẳn đã nghỉ ngơi.”

“Vâng. Nhưng cô ấy đã ăn với mẹ, một hoặc hai giờ gì đó vào buổi chiều.”

“Rosa xác nhận bà ấy đã đi khỏi khoảng sau một giờ một chút.”

“Nên rất nhiều khả năng cô ấy đã nằm nghỉ. Trong ngày thì giờ đó quá sớm để lên giường và đi ngủ.”

Keynes nhún vai. “Dựa trên những cửa sổ lớn, sự sáng sủa tổng thể của không gian, tôi nghĩ cô ấy về phòng mình để nghỉ ngơi.”

“Ý ông là ngôi đền thờ những nạn nhân bắt cóc khắp mọi nơi?”

Một cái nhún vai duyên dáng nữa. Ông quay đi và hướng về phòng ngủ của Flora. D.D. theo sau ông.

Như phần còn lại của căn hộ, phòng ngủ cũng bé xíu. Những bài báo treo khắp trên tường là nét đặc biệt chính. Ngoài ra chỉ có một

bàn làm việc khiêm tốn và chiếc giường ọp ẹp, nơi rõ ràng đã có ai đó nằm lên.

Thân hình cao lớn của Keynes choán gần hết không gian chật hẹp của căn phòng, khiến D.D. phải bước qua phía bên kia giường. Cô cúi người quan sát chiếc gối mỏng, hít hít mũi kiểm tra. Khi nhìn lên, cô thấy Keynes đang chăm chú nhìn cô.

"Tìm xem có mùi thuốc mê không." Cô nói. "Nó có mùi đặc trưng, cần có thời gian mới bay đi. Có thể truy dấu vết trên gối. Hoặc có thể đó chỉ là tưởng tượng của tôi."

"Hắn phải hạ cô ấy nhanh chóng." Keynes nói. "Nếu không, với những gì Flora đã học được… Có dấu vết chống cự nào không?"

Ông nói đúng. Căn hộ tương đối gọn gàng, một trong những điều đáng lo ngại hơn về tình hình hiện tại. Và quả thật, dựa trên khả năng của Flora thì…

"Hắn đã có chìa khóa. Có khả năng hắn đã nấp sẵn bên trong, chờ cô ấy."

"Không hẳn. Rosa đã ở đây suốt nhiều tiếng đồng hồ trước khi Flora trở về nhà. Khi Rosa lo lắng, bà ấy không chỉ nấu nướng, mà còn dọn dẹp."

"Và nếu bà ấy lăng xăng xung quanh để dọn dẹp không gian nhỏ bé này…" D.D. bổ sung. "Thì gã đột nhập đã ở đâu mà bà ấy lại không thấy?"

"Chính xác."

D.D. gật đầu, tiếp tục lần theo suy luận logic. "Được rồi. Vậy là đầu tiên Rosa đến căn hộ. Bà ấy vào trong, làm công việc của mình.

Rồi ông đưa Flora về. Mẹ và con gái gặp nhau, nói vài lời…”

Cô nhìn Keynes hy vọng. Nhưng ông không cắn câu. Rõ ràng, ông không biết Rosa đã nói gì với con gái của bà - điều mà D.D. không hề tin dù chỉ một chút - hoặc ông không cho là nó liên quan gì đến cuộc điều tra.

“Người mẹ rời đi sau một giờ. Đến lúc đó, chúng ta biết Flora không gọi điện thoại, không sử dụng máy tính hay thẻ tín dụng. Như vậy còn lại điều gì cho ta?”

“Cô ấy nằm nghỉ.”

D.D. thích điều đó. Rõ ràng, trong kinh nghiệm của cô, tình trạng mất ý thức gần như là điều duy nhất khiến một người trẻ tuổi không sử dụng các thiết bị điện tử của mình.

“Khi cô ấy tỉnh dậy…” Cô nói, nhìn vào chiếc giường ọp ẹp. “Hắn đã ở đây. Đã ở sẵn trong căn phòng. Đứng sẵn bên cạnh cô ấy.”

“Bởi đây là nơi hắn chụp thuốc mê cô ấy.” Keynes nói.

“Đúng. Và cô ấy không ăn lần nữa. Ý tôi là, thức dậy vào buổi tối, rồi vào bếp tìm những chiếc bánh muffin và tô trái cây còn sót lại… Phải nói thì đó là thứ đầu tiên tôi nghĩ tới khi tỉnh dậy.”

“Tôi nghe nói cô là người thích những bữa buffet ăn thỏa thích.”

“Kiểm tra thông tin về tôi sao, quý ngài bác sĩ tâm lý? Ông nghe nói chính xác đấy!”

Keynes lờ đi lời mỉa mai của cô, tập trung vào vấn đề trước mắt. “Hắn đã có sẵn chìa khóa. Nghĩa là hắn có thể vào căn hộ bất kỳ lúc nào.”

D.D. lắc đầu. “Hắn hẳn đã không chỉ theo dõi cô ấy trong một ngày. Thôi nào, kiểu người dành thời gian lấy được chìa khóa thật, làm khóa giả, thì hẳn rất chịu khó làm bài tập về nhà. Với hồ sơ tội phạm của Flora…”

“Không liên quan đến hồ sơ công cộng.”

“Hắn có thể đã tìm hiểu. Với mưu mẹo đó, giả làm thanh tra tòa nhà ư? Gã này thừa kiên nhẫn. Hắn sẽ cẩn trọng một cách hợp lý để bắt cóc một mục tiêu có nguy cơ cao như Flora. Chưa kể đây là căn hộ tầng ba. Nếu cô ấy kháng cự, các cư dân khác của tòa nhà sẽ chạy ra cầu thang để xem chuyện gì xảy ra.”

D.D. ngừng lại, cân nhắc vấn đề. “Hắn cần bóng tối.” Cô lặp lại. “Nếu không, sẽ quá lộ liễu. Hãy nghĩ xem. Hắn không thể sử dụng thang sắt thoát hiểm hỏa hoạn mà không gây chú ý. Có nghĩa là hắn phải dùng cầu thang bộ, như chúng ta vậy.”

“Tòa nhà có camera không?”

“Tòa nhà kiểu cũ này ư? Chúng ta không may mắn như thế. Nhưng hãy cân nhắc những lựa chọn của hắn xem. Hắn biết hắn có thể vào căn hộ. Hắn lên kế hoạch chụp thuốc mê Flora, mang cô ấy đi khi cô ấy đã mất ý thức. Mang một cái xác không hồn xuống ba tầng lầu bằng cầu thang bộ thì khá gây chú ý đấy. Thế nên hắn chọn lúc trời vừa tối. Khi phần lớn cư dân ở đây chưa về, hoặc chưa đi ra ngoài.”

“Hắn đã theo dõi tòa nhà này. Biết được giờ giấc thường nhật.”

“Khớp với loại người đủ kiên nhẫn để làm cho mình một bộ chìa khóa giả.”

“Hắn cũng đã theo dõi Flora. Biết được giờ giấc của cô ấy.” Keynes thêm vào.

D.D. gật đầu. Cô trở ngược lại khu vực phòng khách, bước tới một trong những khung cửa sổ nhìn ra mặt trước. Cô kéo chiếc màn mỏng Flora có vẻ thích - loại vải mỏng nhẹ có thể che chắn chút không gian riêng tư trong khi vẫn cho phép ánh sáng xuyên qua - và nhìn ra con phố. “Chúng ta nên điều tra điểm thuận lợi chúng ta có.” Cô lẩm bẩm. “Có lẽ cả một người thuê nhà mới ở khu vực xung quanh. Nếu giả thuyết của chúng ta chính xác, thì gã bắt cóc của chúng ta hẳn đã lòng vòng quanh đây một thời gian để nắm bắt những gì cần nắm bắt.”

“Giấy phép đậu xe.” Keynes nói.

D.D. gật đầu, đã để ý bảng hiệu từ trước. Khu vực này dành riêng chỗ đậu xe cho cư dân, tức phải chứng minh là cư dân thì mới có được một chỗ đậu hợp pháp. Những người đậu xe không phép sẽ có nguy cơ bị phạt. Một chi tiết nữa cho những thanh tra điều tra. Nghi phạm của họ chắc chắn đã đậu xe gần đó để thoát đi với một phụ nữ bất tỉnh. Nghĩa là nếu không có giấy phép đậu xe, họ sẽ có thể truy dấu hắn từ giấy phạt.

“Flora có xe hơi không?” Cô hỏi Keynes, như thể có khả năng gã bắt cóc lấy cắp xe hơi của cô để tẩu thoát.

“Không.”

“Được rồi. Vậy là chúng ta đang nói về lúc nhập nhoạng tối. Không quá trễ để Flora tỉnh dậy và ăn bữa tối, cũng không quá sớm để ngoài trời còn sáng. Có thể là năm giờ rưỡi hay sáu giờ.”

“Có vẻ như giờ cao điểm.” Keynes bình luận. “Rủi ro gặp các cư dân khác đi làm trở về.”

“Trừ phi hắn chuẩn bị sẵn.” D.D. ngừng lại, bám lấy ý tưởng. “Hắn đã đóng giả làm thanh tra tòa nhà để lấy chìa khóa. Có thể hắn cũng đã chuẩn bị cho sự kiện ngày hôm qua. Đóng giả thành bạn trai? Hay tài xế taxi?”

“Đưa một phụ nữ mất ý thức ra khỏi căn hộ của cô ấy?” Keynes nhướng đôi mày.

“Đơn vị cấp cứu. Nhân viên y tế tại nhà.” Cô liếc nhìn ông. “Cảnh sát khu vực? Một nghề nào đó có thể dễ dàng giải thích tình hình, nếu hắn bị ai đó để ý. Rồi hắn chỉ việc thẳng lối. Bước xuống cầu thang với người bạn đồng hành say xỉn hay phát bệnh đi đứng không vững của mình. Chỉ cần đóng giả như thế là đã thắng được nửa trận chiến.”

Keynes gật đầu. “Các điều tra viên sẽ kiểm tra kĩ những người hàng xóm quanh quẩn ở đây lúc nhập nhoạng tối. Để xem có ai để ý thấy một gã đặc biệt cao lớn có vẻ như hỗ trợ một phụ nữ không đi vững. Có thể một nhân viên công vụ kêu gọi mọi người hãy tránh đường chẳng hạn.”

“Một gã đặc biệt cao lớn, như tên bắt cóc Stacey Summers.” D.D. liếc nhìn ông. “Ông có biết mẹ của Flora là người hỗ trợ cho cha mẹ Stacey không?”

“Rosa có đề cập đến chuyện này.”

“Flora có vẻ cũng quan tâm đến vụ án này.”

“Như cô có thể thấy từ bức tường trong phòng ngủ, thì Flora quan tâm đến khá nhiều vụ.”

“Nhưng cô ấy đặc biệt tìm kiếm gã đã bắt cóc Stacey Summers. Cách cô ấy nói tại hiện trường vụ án ngày hôm qua… Đó là người cô ấy hy vọng tìm thấy ở quán bar. Và ngay lập tức, cô ấy liên kết vụ đó với gã tấn công chính mình.”

“Cô biết tại sao cô ấy làm thế không?” Keynes hỏi nhỏ. “Tại sao Flora tiếp tục đặt bản thân mình vào những tình huống nguy hiểm?”

D.D. nhún vai. “Dòng chảy Adrenaline. Căng thẳng hậu sang chấn. Vài hội chứng chỉ có trời mới biết nào đó khiến cô ấy thích tận hưởng sức mạnh của mình sau hơn bốn trăm ngày cảm thấy bất lực.”

“Tôi không biết.” Keynes nói khiến cô ngạc nhiên. “Tôi ngờ rằng đến cả Flora cũng không biết lý do vì sao cô ấy tiếp tục làm thế. Hay, ít nhất, đổ cho một nguyên nhân cụ thể nào đó. Cô ấy nhắc tôi nhớ về một người lính trở về nhà sau khi kết thúc thời gian phục vụ, nhưng chỉ để tái đăng ký hết lần này đến lần khác nữa. Cô ấy cảm thấy cuộc sống ở nhà quá xa lạ, trong khi chiến tranh vẫn đang xảy ra, và các người anh em của cô ấy vẫn còn đang phải chiến đấu…”

“Điều đó giải thích cho những bài báo trên tường?” D.D. hỏi. “Những người anh em của Flora? Những người vẫn đang mất tích và cô ấy không thể bỏ rơi họ?”

“Có thể.”

“Ông nghĩ có sự liên quan nào giữa việc Flora biến mất và vụ bắt cóc Stacey Summers không?”

Keynes không trả lời ngay. D.D. chờ đợi một lúc lâu, thả rèm xuống và quay lưng về phía cửa sổ.

“Ông nghĩ vậy, phải không?”

“Khi chủ nhà của Flora, bà Reichter, nói đến “thanh tra tòa nhà”, ý nghĩ đầu tiên của tôi là về đoạn phim bắt cóc Stacey Summers. Đó là chưa kể đến ba tháng sau, vẫn không có tin gì mới về vụ đó. Cô phải thừa nhận là phải một dạng kẻ săn mồi đặc biệt nào đó mới thực hiện được một vụ như thế.”

“Ý ông là dạng người đóng giả thành thanh tra tòa nhà để làm giả bộ chìa khóa?”

“Ý tưởng đó thoáng qua đầu tôi. Hơn nữa, cửa trước căn hộ của Flora vẫn để mở, tất cả cửa sổ không khóa. Nó mang lại cho tôi cảm giác, kẻ làm những chuyện này - hắn đang thể hiện. Thậm chí huênh hoang. Có vẻ hợp lý nếu đây không phải lần đầu tiên hắn thực hiện.”

D.D. cau mày. Cô không biết chính xác điều gì khiến Keynes nghi ngờ. Ngay cả khi ông đã có chút ít thông tin gì đó, thì những gì họ biết về vụ bắt cóc của Stacey Summers là quá ít. Liên kết trường hợp của Flora với vụ án của Stacy khó có thể giúp họ. Những gì họ cần là một bản phác thảo chi tiết được cung cấp bởi cặp vợ chồng chủ nhà cao tuổi ở tầng dưới. Sau đó, họ cần nửa tá lời khai của nhân chứng về đường đi của thủ phạm qua khu phố, cộng với vé đỗ xe được cấp riêng cho chiếc xe của kẻ bất lương. Nếu không có những thứ ấy…

D.D. hướng về phía cửa sổ lần nữa. “Có thể nào chúng ta đều sai hết rồi không? Flora không hề bị bắt cóc, chỉ đơn giản là quá căng

thẳng vì những chuyện đã xảy ra trong hai mươi bốn giờ đồng hồ trước, nên bỏ đi đâu một chút?"

"Không."

"Bởi cô ấy sẽ không bỏ điện thoại di động của mình lại, hay máy tính cá nhân, phải không?"

"Không, bởi cô ấy sẽ không làm thế với mẹ của mình."

D.D. thở dài lần nữa. Mọi thứ về vụ án này đã làm cô tổn thương, và cô có linh cảm nó sẽ chỉ tệ hơn mà thôi. "Tôi cần nói chuyện với Rosa. Cả về con gái của bà, và mối quan hệ của bà ấy với gia đình Summers."

"Tôi có thể cho cô một đề nghị không?"

D.D. ném cho Keynes một cái nhìn. "Tất nhiên."

"Tôi không nghĩ cô nên hỏi chuyện Rosa vào lúc này. Nếu có ai đó biết rõ về gia đình Summers và những tiến triển mới nhất, thì đó là Pam Mason - chuyên gia hỗ trợ gia đình Summers. Cô muốn có thông tin chi tiết, vậy thì hãy nói chuyện với cô ấy trước đã."

CHƯƠNG 18

Bạn có muốn biết cách để tránh khỏi những nỗi sợ hãi không?

Cách nào chiến đấu với những cơn ớn lạnh trong bóng đêm, nỗi sợ hãi con quái vật núp dưới gầm giường? Làm thế nào để ngủ như một thiên thần? Hay bước trong con hẻm tối với đôi chân nhanh thoăn thoắt?

Bạn muốn biết làm sao để được như tôi không?

Đầu tiên, bạn tìm thấy khoảng trống. Đó là nơi mọi người đều có, tận sâu, sâu thẳm bên trong con người họ. Đó là điểm không ai có thể chạm tới. Các chuyên gia cho rằng một số người tìm thấy nó thông qua thiền định, qua tu tập nơi ẩn dật hoặc tận tâm theo đuổi chánh niệm. Còn tôi phát hiện ra nó trong một hoàn cảnh khác.

Nhưng mọi người đều có nó. Một nơi bạn có thể đứng trong yên lặng. Một nơi cho phép bạn không bị chạm đến dù đang ở trong một căn phòng đông đúc. Một nơi bạn hoàn toàn, tuyệt đối một mình.

Khi bạn ở nơi đó, không ai có thể làm bạn tổn thương. Và khi không ai có thể làm bạn tổn thương, bạn sẽ không bao giờ phải sợ hãi lần nữa.

Bóng tối vẫn bao trùm quanh tôi. Tôi cứ nghĩ rằng mắt tôi sẽ điều chỉnh. Rằng bóng tối sẽ bớt tối tăm. Nhưng không. Không gian đen đặc vẫn sâu thẳm đến vô cùng vô tận. Thỉnh thoảng, tôi lại đưa đôi tay đã bị trói của mình lên để kiểm tra, nhưng không lần nào tôi có thể nhìn ra đường nét lờ mờ của chúng.

Tôi bị bỏ rơi trong miền đất của âm thanh và cảm giác. Thế nên tôi tận dụng cả hai.

Tôi không hiểu mục đích của sợi dây xích nối với chiếc còng quanh cổ tay tôi. Tôi có thể đi quanh căn phòng, nên nó không nhằm mục đích hạn chế khả năng đi lại của tôi. Nó giữ tôi khỏi phóng qua cánh cửa bất ngờ mở ra? Chạy đến nơi có ánh sáng? Tôi không biết, nên tôi buộc mình không suy nghĩ về nó nữa. Động cơ chưa phải là thứ đáng lo vào lúc này. Chỉ những thứ hữu hình mới đáng ngại.

Tôi khám phá căn phòng. Chín bước đi là hết bề ngang. Mười hai bước là hết bề dài. Bên trong chỉ có ba vật: một tấm nệm đôi nằm trên sàn, phủ một chiếc mền cotton đơn giản, một xô nhựa không tay cầm, một thùng gỗ bằng kích cỡ chiếc quan tài.

Tôi vẫn nghe tiếng thở. Chậm chạp và đều đặn. Hít vào và thở ra. Hít vào và thở ra. Nó trở thành âm thanh nền, như tiếng sóng biển, tiếng nhịp tim. Tôi ghét nó.

Cửa sổ. Ba chiếc. Với những đầu ngón tay, tôi có thể sờ thấy đường viền. Hai chiếc nằm trên cùng một bức tường, kích cỡ đều khiêm tốn. Cửa sổ đơn, tôi nghĩ bạn sẽ gọi chúng như vậy. Kiến trúc cổ điển New England. Cửa sổ lớn hơn nằm trên bức tường đối diện. Bề ngang gấp đôi chiều cao, kích thước khiến tôi liên tưởng đến một chiếc gương. Khi tôi đưa một ngón tay chạy dọc theo nó, tôi cảm

nhận được lớp kính mát lạnh. Ngược lại, hai cánh cửa sổ nhỏ đối diện thì sần sùi, thô ráp, như thể được sơn hay bị che đi. Tôi cố làm xước lớp phủ bằng móng tay nhưng không được. Vì vậy không phải là sơn thường, nhưng có thể là thứ gì đó công nghiệp hơn như sơn tĩnh điện hoặc tráng men. Những cửa sổ này hẳn phải là cửa sổ bên ngoài, được che phủ dày. Vì thế mới giữ được không gian thiếu sáng tuyệt đối như thế này.

Còn mặt phẳng bằng kính lớn hơn, không được sơn phủ đối diện chúng…

Tôi đoán đó là một bức tường bên trong. Không hợp lý chút nào cho một cửa sổ lớn như vậy. Trừ phi đó không phải là một cửa sổ. Một tấm gương một chiều? Đó là điều tôi nghĩ. Tôi không chắc chắn, tất nhiên, nhưng tại sao lại tạo nên một bối cảnh phức tạp như vậy cho món đồ chơi của mình nếu không xem được các hoạt động của lễ hội bên trong?

Tôi chắc chỉ là vấn đề thời gian trước khi các ngọn đèn được bật lên. Làm mù, mất phương hướng. Và UNSUB (hỏi Samuel ấy, đó là kẻ thủ ác trong cách nói của FBI) sẽ tận dụng lợi thế của sự hỗn loạn để kiểm tra mối bận tâm của hắn.

Hoặc có thể hắn đang quan sát ngay lúc này. Bằng kính nhìn xuyên đêm của quân đội, mọi thứ đều có thể.

Bạn phải hiểu: bất cứ điều gì mà bạn quá kinh hãi để xem xét, thì đó chính xác là những gì chúng đã mơ tưởng về. Những thứ xấu xa kinh khủng đều tồn tại… Từ chối chúng sẽ không giúp được bạn. Lấp liếm chúng sẽ không cứu được bạn.

Tốt nhất là đối mặt với chúng. Hiểu kẻ thù. Chấp nhận sự xấu xa của chúng. Sau đó tìm thấy khoảng trống và chiến đấu.

Thở. Vẫn đều đặn không ngừng. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Làm sao cô ấy vẫn còn ngủ? Làm sao cô ấy có thể không nghe thấy tôi di chuyển xung quanh trong bóng đêm, vấp ngã trên tấm nệm, bật ngón chân vào tường, vào cái thùng gỗ ấy?

Tôi không thể nghĩ về cái thùng gỗ có kích cỡ như cỗ quan tài ấy. Tôi không thể cân nhắc khả năng của nó, những gì nó chứa đựng bên trong. Nếu tôi làm thế, tôi sẽ mất khoảng trống. Bởi tôi giỏi một mình. Tôi hiểu một mình. Tôi dự định, luôn luôn, mãi mãi, chỉ một mình.

Nên cái thùng. Nó không phải là một phần của phương trình. Một thứ bổ sung không mong muốn vào kế hoạch của tôi.

Cô ấy có bị đánh thuốc? Đó là điều duy nhất có vẻ hợp lý với tôi. Còn gì khác để giải thích tình trạng bất tỉnh kéo dài đến thế? Tất nhiên, tôi không chắc nó đã kéo dài bao lâu. Tôi đã đi ngủ vào buổi trưa. Tôi thức dậy khi có kẻ đột nhập vào căn hộ của tôi lúc sau hoàng hôn. Và bây giờ?

Tôi ghét bóng tối chết tiệt này. Nó khiến tôi mất phương hướng.

Tôi tập trung suy nghĩ của mình. Tôi lùng sục khắp căn phòng. Dùng ý nghĩ và âm thanh, thứ có thể giúp ích hơn bạn nghĩ.

Phía trên cửa sổ lớn hơn - hay cửa sổ quan sát? Tôi xác định một vật được gắn trên cao. Một vật nhỏ, mềm mại, xốp khi chạm tới, nằm bên trái chiếc gương phẳng mượt. Một cái loa, tôi đoán. Hắn nhìn, và rồi, cuối cùng, hắn sẽ nói. Ra lệnh, chế giễu, hay bất cứ thứ gì.

Nhưng dù sớm hay muộn, hắn sẽ bộc lộ bản thân. Và khi hắn làm thế, hắn sẽ kiểm soát mọi thứ.

Tiếng thở. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Tôi nên sử dụng nó. Cuộn nó vào khoảng trống, biến nó thành một phần trong sự cách biệt của tôi. Giống như tập trung vào gió trên cây, hoặc sử dụng tiếng rung của chuông. Tôi không thể chống lại nó. Tôi không thể thay đổi nó. Tôi không thể ngăn chặn nó. Do đó, sử dụng nó. Làm cho nó hòa làm một với tôi.

Tôi ghét hơi thở chết tiệt ấy.

Tôi thấy mình đứng cạnh cái thùng gỗ. Lần theo hình dạng của nó, lưu ý độ nhám của các cạnh. Một công việc lỗ mãng. Tôi muốn nói rằng tôi nhận ra tay nghề của người thợ. Nhưng những hộp gỗ thông rẻ tiền thì có cả tá. Tôi chưa từng biết Jacob tự đóng cái thùng của hắn hay mua nó ở đâu. Tôi chưa từng hỏi câu hỏi đó trước đây, và rõ ràng không thể hỏi vào lúc này.

Cô ấy đang chết dần. Tôi biết như thế, khi quỳ cạnh cái thùng. Bởi đó là điều xảy đến với một cô gái bị nhốt trong cái thùng gỗ có kích cỡ như một chiếc quan tài. Về thể chất, tinh thần, có gì khác nhau chứ?

Cô gái này, điều gì tạo nên cô ấy như chính cô ấy, thì cũng đang cạn dần, chảy thấm ra gỗ, ra sàn, ra căn phòng tối như mực. Từng chút một. Từng mili một. Chẳng mấy chốc, gã bắt cóc ác ôn sẽ mở cái nắp thùng và cô ấy sẽ làm mọi thứ, sẽ nói mọi thứ hắn muốn, bởi điều đó không còn quan trọng nữa. Con người cô ấy đã từng sẽ biến mất. Chỉ còn cái vỏ ở lại.

Một con rô bốt. Sẵn sàng được lập trình lại.

Một dạng thiết bị tự động sẵn sàng từ bỏ đến cả cái tên người cha kính yêu của mình.

Tôi ghét cô gái trong thùng này. Khi tôi phát hiện mình, từ từ nhưng chắc chắn, cào ngón tay mình, một thói quen khó bỏ từ bốn năm trước. Tôi nắm tay lại. Cảm thấy áp lực của móng tay mình ấn sâu vào lòng bàn tay. Và đưa bản thân mình vào khoảng trống một lần nữa.

Trong khi cô ấy tiếp tục thở. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Ổ khóa. Loại khóa tiêu chuẩn. Đó là thứ khóa chặt nắp thùng.

Tôi dành chút thời gian mò mẫm chốt khóa kim loại, nơi một lần nữa tôi rơi vào căn hầm bẩn thỉu, sực mùi thực phẩm ôi thiu, mùi dịch tiết của những lần quan hệ, nghiên cứu cái thùng gỗ của chính mình từ phía bên ngoài. Cơn ảo giác khiến tôi khó chịu, khiến việc này trở nên quá riêng tư. Giống như tên bắt cóc ác ôn đi tìm tôi hơn là tôi tìm hắn.

Trở về khoảng trống, trở về lại khoảng trống, trở về lại khoảng trống. Không cảm thấy gì. Phân tích mọi thứ.

Tiếng thở của cô gái. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Stacey Summers ư? Có thể nào như vậy? Có phải cuối cùng tôi đã tìm thấy cô ấy?

Đột nhiên, khoảng trống biến mất. Thay vào đó, tôi chỉ cảm thấy hoảng hốt. Tôi ghét cô ấy, cô gái này, Stacey Summers, hay bất kỳ ai, tôi không quan tâm. Cô ấy không nên ở đây. Tôi đã để mặc cái thùng chết tiệt ấy. Tôi đối phó với tên khốn. Tôi mặc cả với linh hồn tôi. Tôi

đã làm những điều, mà theo Samuel, những người sống sót vẫn làm để có thể thấy được ngày mới.

Thế nên sao một cô gái nào đó lại dám để mình bị nhốt trong cái thùng lần nữa? Sao cô ấy dám phá hỏng tất cả những cố gắng của tôi?

Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Và cứ như vậy, di chuyển trước khi tôi thậm chí biết được là mình có di chuyển, tôi nắm hai tay đang bị còng của mình lại, đập mạnh vào phía trên cái thùng gỗ. Lần nữa. Lần nữa rồi lần nữa.

Tỉnh dậy, tỉnh dậy, tỉnh dậy.

Tỉnh dậy đi, đồ khốn!

Tiếng thở. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Cái quái gì thế này? Ai có thể ngủ trong hoàn cảnh này chứ? Hẳn phải bị đánh thuốc mê. Câu trả lời duy nhất.

Tôi đập lần nữa. Tôi không dừng được. Tôi phát điên lên, vì cô ấy, vì tôi, vì hắn? Tôi không biết nữa. Vì cái thùng, tôi cho là vậy. Tôi nổi điên lên vì cái thùng quái quỷ này. Nó phải biến đi. Tôi cần nó phải biến mất.

Tôi thấy mình run rẩy. Nó đủ rẻ tiền, đủ ọp ẹp, để lắc lư di chuyển bên dưới cơn phẫn nộ của tôi.

Trong khi cô ấy vẫn thở. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Tôi đập cái thùng. Cái lắc lư tương ứng của nó mang lại cho tôi một ý nghĩ. Trong những hoàn cảnh khác, tôi sẽ chọn tấn công ổ khóa. Nhưng tôi bị bắt khi đang thoải mái trên giường, tôi đã không mang theo công cụ tôi thường có bên mình: hai cái kẹp nhỏ, trông

hết sức vô hại bằng nhựa đen nhưng thật ra là cây phá khóa vạn năng. Nhưng có thể tôi không cần chúng. Cái thùng gỗ lắc lư mỗi lần tôi đập vào nó. Rõ ràng là làm từ nguyên liệu rẻ tiền.

Tôi đập nó với một quyết tâm mới. Tôi đẩy nó sang một bên, cảm thấy cái nắp lỏng ra, các khớp nối rệu rã dần. Cho đến khi, với một tiếng thét lớn, tôi đẩy nghiêng cái thùng, lăn nó một vòng ba trăm sáu mươi độ. Khi nó trở lại vị trí cũ, lắc lư bên dưới đầu ngón tay tôi, tôi có thể cảm thấy cái nắp đã được hé mở.

Tiếng thở. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Làm sao điều này có thể xảy ra? Tôi chộp lấy cái nắp, giật mạnh cho đến khi nó long ra khỏi cái chốt kim loại. Hãy nhận lấy, Ngài Nghiệp Dư.

Tiếng thở. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Tôi không thể nhìn thấy. Bóng tối vẫn mịt mùng. Bóng tối vẫn chiếm lĩnh. Thế nên tôi đưa tay mình ra, chuẩn bị tinh thần đụng phải người đang ở bên trong và lay mạnh cô gái đến khi tỉnh giấc.

Ngoại trừ…

Không có gì. Không cơ thể người, không hơi ấm, không một khối rắn. Tôi chỉ thấy trống rỗng, trống rỗng, trống rỗng. Nhưng tôi vẫn có thể nghe thấy nó.

Tiếng thở. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Nhịp đập của trái tim tôi.

Tôi lục tìm trong toàn bộ cái thùng gỗ cỡ quan tài ấy. Với hai cổ tay bị trói vào nhau, những ngón tay tôi ve vẩy như cánh bướm. Trống rỗng, trống rỗng, trống rỗng.

Đến cuối cùng, ở ngay góc…

Một máy ghi âm nhỏ xíu. Được dán vào đáy của cái thùng. Hiển nhiên đã lặp đi lặp lại đoạn ghi âm: tiếng thở. Hít vào. Thở ra. Hít vào. Thở ra.

Và trong khoảnh khắc ấy, tôi biết chắc hơi thở là của tôi. Đã được ghi lại khi tôi bất tỉnh. Cũng như cái thùng gỗ là của tôi.

Không có nạn nhân thứ hai.

Chỉ có duy nhất mình tôi.

Luôn luôn là tôi.

Tôi nhìn lên cửa sổ bằng kính. Tôi không nhìn thấy trong bóng tối, nhưng tôi có thể cảm thấy nó ở phía trước tôi. Tôi biết hắn ở đó. Quan sát. Chờ đợi. Tận hưởng buổi trình diễn.

Nên tôi mỉm cười. Tôi nâng cổ tay mình lên. Tôi giơ cho hắn ngón tay giữa. Rồi tôi đứng lên từ cỗ quan tài đã bị phá nát. Tôi hướng về phía tấm nệm.

Và dù tim tôi đập loạn lên, và mạch đập của tôi nhanh đến mức không kiểm soát, dẫu lúc này tôi hiểu rằng đây không phải là một vụ bắt cóc đơn giản, rằng gã đàn ông này có vẻ biết những thứ hắn không nên biết, rằng tôi thậm chí có ít quyền kiểm soát hơn tôi nghĩ, rằng tôi không chỉ là một nạn nhân khác, mà có thể chính là nạn nhân bị nhắm đến, tôi buộc bản thân mình nằm xuống, quay lưng lại với hắn.

Tìm kiếm khoảng trống. Sống trong khoảng trống.

Trong khoảng trống, không ai có thể làm tổn hại bạn. Và nếu không ai có thể làm tổn hại bạn, thì bạn sẽ không bao giờ phải sợ hãi

lần nữa.

Nếu tôi có thể quay ngược thời gian, nếu tôi có thể làm một điều, tôi sẽ lái xe về trang trại của mẹ. Tôi sẽ ngồi đối diện với bà. Tôi sẽ ăn những chiếc bánh muffin bà làm, nhận lấy tách trà từ tay bà. Và tôi sẽ để bà yêu tôi.

Nhưng vì đã dành quá nhiều thời gian trong khoảng không trống rỗng, tôi đã không còn biết cách cảm nhận tình yêu thương lần nữa.

CHƯƠNG 19

Khi đã quyết định mang tôi theo với hắn trong suốt quãng đường xa, "Everett" chuyển sang trạng thái chuẩn bị. Hắn lấy tên của cha tôi trong khi tôi được gọi là Molly. Hắn rèn luyện tôi. Tên tôi tên hắn, bắt tôi ký tên lên một tấm bưu thiếp gửi cho mẹ tôi. Tôi viết những gì hắn nói, ký những gì hắn muốn. Tôi nghĩ chữ viết tay của tôi trông có vẻ lạ lẫm. Có vẻ như là chữ viết tay của những cô gái tên Molly.

Khi tôi đã xong, gã Everett giả đưa tôi một chiếc quần jean xanh cứng và chiếc áo thun cỡ bự màu trắng ghi dòng chữ Florida - tiểu bang của ánh mặt trời. Hắn cũng chuẩn bị sẵn áo ngực và quần lót, nhưng chiếc áo ngực cỡ quá lớn và trống như thứ mà chỉ có bà ngoại mới mặc. Khi tôi đưa nó lên vẻ thắc mắc, hắn chỉ nhún vai và hất nó xuống sàn.

Hắn yêu cầu tôi tắm - chỉ trong vòng mười lăm phút, hắn thông báo. Tôi để ý thấy hắn cũng vừa mới tắm, tóc được chải thẳng, và mặc một trong những cái áo thun ít vết bẩn nhất của hắn.

Hắn nhìn tôi trong phòng tắm khi tôi nhanh chóng xát xà phòng lên làn da đầy bụi bẩn, chà mái tóc dài bết chặt của mình. Hắn tiếp

tục nhìn khi tôi lúng túng nhặt bộ đồ rẻ tiền, quá cỡ, cố gắng hết sức để khoác chúng lên làn da còn ướt. Tay tôi run rẩy. Tôi giữ ánh nhìn nơi tấm thảm màu nâu đất, chắc mẩm một lúc nào đó hắn sẽ quẳng bộ quần áo ấy đi, vật tôi xuống, và…

Nhưng không. Có thể nói, hắn có vẻ cáu bởi vẻ vụng về của tôi.

Khi cuối cùng tôi kéo chiếc áo thun qua khỏi mái tóc còn nhỏ nước của mình, hắn lấy ra từ túi sau một chiếc lược và chải mạnh nó trên tóc tôi một cách tàn nhẫn. Thứ tiếp theo lấy ra từ túi hắn: chiếc kéo.

Tôi ngại ngần. Đáp lại hắn cười khoái trá.

"Tóc tai là một đống rối bời khốn kiếp." Hắn nói, với cách nói chuyện thông thường của hắn.

Tôi muốn nói với hắn, tất nhiên nó là đống rối bời khốn kiếp. Chẳng một mái tóc nào, và chắc chắn cũng không phải mái tóc vàng óng ả đẹp đẽ của tôi lại được gội bằng cục xà bông rửa tay nứt nẻ cũ mèm. Tóc tôi đã quen với một chế độ chăm sóc nhẹ nhàng gồm dầu gội với tinh chất từ trà xanh và dầu xả hương chanh bưởi. Rồi mỗi tuần một lần đắp mặt nạ cho tóc để tăng độ dày, và một tháng một lần chăm sóc toàn diện để tăng độ sáng bóng.

Ngày xửa ngày xưa, tôi từng là một cô gái tuổi teen trẻ trung. Với những tiêu chuẩn. Và một mái tóc dài quyến rũ, đẹp đẽ.

Bây giờ…

Tôi hạ thấp ánh mắt của mình xuống, cảm nhận độ cứng của chiếc quần jean mới trong khi hắn nắm lấy nắm tóc đầu tiên của tôi.

Ba nhát cắt. Chỉ có vậy. Ba nắm tóc khổng lồ. Ba nhát cắt đứt khoát. Những lọn tóc ướt rơi xuống thảm.

"Cứt." Hắn nói. "Tao khiến nó tệ hơn. Ồ được thôi. Đó là lý do để dùng mũ."

Tôi không nói một lời nào. Như thế đấy, tôi trở thành Molly và cả hai chúng tôi biết điều đó.

Nhưng chúng tôi vẫn chưa xong. Hắn bắt tôi phải quay người lại, che mắt tôi bằng một mảnh vải đen - có mùi như chiếc áo thun cũ - rồi cột lại phía sau đầu tôi che khuất tầm nhìn của tôi.

Tôi chưa bao giờ thấy mình rời khỏi nhà tù nơi căn hầm ấy. Điều tốt nhất tôi có thể làm là cảm nhận những ngón chân trần của mình khi hắn lôi tôi qua tấm thảm dơ dáy để đến cánh cửa phía xa. Một tiếng kẽo kẹt vang lên khi cánh cửa bật mở và rồi, như tôi đã từng nghi ngờ, là cầu thang dẫn lên trên.

Hắn đẩy tôi đi trước hắn. Tôi vấp một, hai, rồi ba lần. Hắn đập vào phía sau đầu tôi đủ mạnh để khiến tôi nhăn mặt, và tôi tìm được thăng bằng.

Trên cùng, một đoạn dừng ngắn khi hắn nhoài người qua tôi để mở một cánh cửa khác. Sau đó, một sự thay đổi ở thảm lót sàn từ loại thương mại giá rẻ chuyển sang vải sơn lót sàn màu xám. Đấy là nhà hắn sao? Tôi tự hỏi khi hắn kéo tôi về phía tôi đoán là nhà bếp. Nó có mùi giống hắn: gớm ghiếc.

Tôi lại vấp một lần nữa. Cố gắng làm chậm mọi thứ, hay thật sự do cơ thể vận động thiếu phối hợp? Tôi không biết nữa. Tôi đã đồng

ý với danh tính mới của mình. Tôi đã từ bỏ cái tên của cha để không bị bỏ rơi một mình dưới cái nơi kinh khủng ấy. Và rồi…

Nực cười là sao tôi lại có thể sợ hãi sự thay đổi khi tôi đã ở trong tình cảnh tồi tệ nhất của những điều tồi tệ.

Khí trời. Đột nhiên, tôi cảm nhận được nó. Rời khỏi căn bếp, qua một cánh cửa khác, chúng tôi ra khỏi căn nhà. Ra phía bên ngoài. Sân trước? Hay sân sau? Ai biết, ai quan tâm? Tôi đang đứng ở bên ngoài *với ngọn gió ve vuốt trên khuôn mặt. Và trong một giây, tôi không thể kiềm chế được. Tôi tì gót chân mình lại. Tôi nâng mặt mình lên.*

Bên ngoài. Khí trời. Tiếng lao xao của cây cối. Sau quá, quá lâu. (Bao lâu?) Quá, quá lâu.

Gã Everett giả dừng lại. Hắn cho tôi một chút thời gian. Tôi dùng nó để liếc lên trên, phía trên tấm khăn che mắt, và tôi có thể thấy. Những ngọn cây vút cao trên đầu tôi. Dày và tối trên nền trời mờ nhạt. Cây cối khu rừng, sự tự do. Có thể tôi thực sự chỉ cách trang trại của mẹ vài dặm.

"Georgia." Everett nói, như thể đọc được tâm trí tôi. "Tao tìm thấy nơi này vài năm trước, một chỗ trốn nhỏ trong núi của riêng tao. Tất nhiên, ông già sở hữu nó đã chết, và giờ lũ con cháu xấu xa muốn lấy lại. Vậy thì, chúng ta rời khỏi đây thôi. Cuộc sống trên đường dù sao cũng vui hơn nhiều."

Cây xanh, tôi vẫn suy nghĩ. Cây cối, khu rừng, giống trang trại của mẹ tôi.

Và rồi tôi không thể nhìn thấy gì nữa, bởi nước mắt đã ầng ậng che mờ đôi mắt tôi.

***

Với tấm khăn vẫn còn che trên mắt, tôi không thể thấy đường đi quanh ngôi nhà để đến chiếc xe container lớn của hắn. Hắn phải giúp tôi bước lên bệ ngang lên xuống xe, rồi chộp lấy cánh tay tôi khi tôi vấp phải ghế tài xế. Tôi chưa từng bước vào buồng lái của xe container trước đây. Không biết gì về chúng. Xe container đường dài chỉ đơn thuần là những cỗ xe tôi thấy trên đường cao tốc, chở theo hàng hóa và chỉ có vậy. Rõ ràng , tôi dành nhiều thời gian và sự chú ý đến mái tóc của mình hơn.

Lúc này, gã Everett giả huyên thuyên một cách tự hào về chiếc xe container có chỗ ngủ với mái nâng, ngôi nhà trên đường của hắn. Đi kèm với một giường ngủ phía trên, máy pha cà phê và tất nhiên một đầu DVD di động để giải trí. Hắn lôi tôi quanh chiếc ghế tài xế khi đang nói. Tôi có thể cảm thấy tấm thảm bên dưới chân mình. Dày hơn và êm hơn thứ ở trong tầng hầm. Ở đây cũng có mùi tốt hơn. Vẫn vương vất chút mùi thức ăn nhiều dầu mỡ, nhưng có mùi hương thông tươi mới. Như thể ít nhất chiếc xe container mới được lau chùi gần đây. Nó xứng đáng với nỗ lực như thế.

Khi lần đầu tiên nghe tiếng rít của một chốt cửa được mở ra, tôi không hiểu. Rồi, gã Everett giả đẩy tôi một cái khiến tôi ngã chúi đầu

về trước một, hai bước. Trước khi tôi kịp định thần lại tay hắn đã bóp chặt vai tôi, ấn tôi xuống.

Quá trễ, tôi nhận ra mình đang đứng trên một mặt gỗ cứng. Mùi gỗ thông…

Và như thế tôi quay trở lại cái thùng có kích cỡ như chiếc quan tài của mình, lần này có đầy đủ quần áo, với một mảnh vải che ngang mắt.

"Mày tên gì?" Hắn hỏi từ phía trên.

"Molly." Tôi thì thầm, quá đau đớn, quá thất bại cho điều gì hơn thế.

"Còn tao?"

"Everett."

"Tao là ai?"

"Bất cứ ai ông muốn."

"Tao là chủ của mày. Chủ Everett. Mày từ đâu đến?"

"Florida?" Tôi đoán.

"Với cái giọng ấy à? Không đâu. Hãy nói mẹ mày nuôi mày lớn lên ở miền Bắc, nhưng giờ mày sống với tao."

Tôi không nói gì. Hắn có cách của hắn, hắn luôn có cách của hắn. Tôi quan tâm gì chứ? Có thể tôi thực sự là Molly, bởi chắc chắn cô gái đã từng là tôi…

"Nằm xuống, mày ở trong thùng." Hắn nói.

Tôi không đáp, cảm thấy bối rối hơn là chống đối. Bị khóa trong cái thùng với tấm khăn che mắt, điều đó có nghĩa là gì?

Hắn giật mạnh một lọn tóc tả tơi của tôi. Tôi gật đầu một cách muộn màng, nếu chỉ để thể hiện mình có chú ý.

"Ở trạm dừng, chỗ ngủ lại, mày ở trong thùng."

Tôi gật đầu.

"Còn những lúc khác…" Giọng hắn kéo dài. Hắn có vẻ lưỡng lự. "Hãy ngoan ngoãn. Cư xử đúng cách và mày có thể được ra ngoài chốc lát. Mày ở cùng với tao."

Tôi cau mày, không hiểu. Có phải hắn nói tôi có thể ở trong buồng lái với hắn? Ngồi ở ghế phụ? Như một con người thật sự?

"Mày ngồi xuống sàn." Hắn nói rõ hơn. "Không ai thấy mày. Có thể có, có thể không, tao sẽ lấy khăn bịt mắt. Nhưng mày sẽ được ra khỏi thùng. Tất nhiên nếu mày ngoan ngoãn. Làm chính xác những gì tao nói."

Hắn dừng lại, chờ đợi một cách kỳ vọng. Và cuối cùng thì tôi hiểu. Tôi đang rời khỏi căn hầm, thật sự rời đi. Và phần thưởng/ hình phạt của tôi là sẽ ở cạnh gã đàn ông này suốt ngày, suốt tháng. Gã đàn ông bẩn thỉu, khủng khiếp trong lâu đài của hắn, nơi chiếc xe container khổng lồ này, nơi hắn cai trị đường cao tốc, với một nô lệ tình dục của riêng hắn bị xích lại bên cạnh.

Và ngay lúc đó, tôi cũng hiểu một điều khác nữa. Rằng hắn làm điều này thay vì giết tôi.

Điều hắn đã hứa sẽ làm nhiều lần trước đây, ngay trước khi giải thích rằng hắn sẽ nhét xác tôi vào con kênh gần nhất thế nào, và để cá sấu khiến mẹ tôi không bao giờ nhận ra được tôi ra sao.

Everett sẽ không giết tôi. Thay vào đó hắn sẽ giữ tôi lại.

Tôi tự hỏi, trong tâm trí mình, liệu điều đó có nghĩa hắn đã trở nên thích tôi bằng cách nào đó?

Và tôi tự hỏi, trong tâm trí mình, liệu nó có nghĩa tôi cũng phải thích hắn?

Everett đặt lòng bàn tay lên mặt tôi và ấn đầu tôi vào trong thùng. Tôi chỉnh lại vị trí, tâm trí đảo lộn, khi chiếc nắp đậy xuống. Tiếng ổ khóa đóng lại. Khoảnh khắc tự do của tôi biến mất. Tôi lại một lần nữa trở thành cô gái bị nhốt trong một chiếc thùng có kích cỡ như chiếc quan tài.

Ngoại trừ bây giờ… Bây giờ tôi là một cô gái di chuyển.

Hắn muốn nói chuyện khi đang lái xe. Phàn nàn, thực sự là như thế. Về giá xăng, về gã khốn trên chiếc Honda Civic vừa mới giơ ngón tay thối với gã. Những con mụ ở bến tàu bốc hàng làm hắn tốn hai giờ đồng hồ chết tiệt, và giờ thì hắn thậm chí còn không có thời gian nghỉ ăn trưa nữa.

*Những ngày xưa tươi đẹp, hắn càu nhàu, những tài xế thông minh có thể gian lận lịch trình lái xe của mình và cứ thế tiếp tục. Nhưng không. Giờ thì thiết bị điện tử bắt buộc theo quy định liên bang ở chỗ này, dữ liệu điện tử bắt buộc theo quy định liên bang ở chỗ kia. Người Anh Cả**. *Luôn luôn dõi theo.*

Anh Cả là một nhân vật tượng trưng cho sự kiểm soát chặt chẽ quyền riêng tư của một người dân bởi chính phủ, lần đầu xuất hiện trong tiểu thuyết *1984* của George Orwell.

Chào mừng đến với cuộc đời tài xế xe container đường dài, hắn nói. Làm việc cho những tên khốn khi lái xe xuyên qua đất nước của

những tên khốn.

Thoạt đầu, mỗi khi chiếc xe container nổ máy, tôi ngần ngại. Mỗi khi nó lao xuống một con đường gập ghềnh, mắt tôi lồi ra với những cơn lộn mửa. Sau một thời gian quá dài một mình trong căn hầm, thứ này - mùi xăng dầu, tiếng gầm rú của động cơ xe, tiếng ồn khủng khiếp của con quái vật - dường như là quá nhiều để tôi có thể tiếp nhận được.

Thế nhưng, cũng như kinh nghiệm của tôi với nỗi buồn chán thê lương nơi căn hầm, tôi học được cách thích ứng. Tôi thả lỏng vai trước những cú giật và lắc lư. Tôi hấp thụ tiếng gầm gừ và ồn ào không ngừng. Và từng chút một, tôi bắt đầu phân biệt các sắc thái của các mặt đường khác nhau, tốc độ chạy xe trên đường cao tốc, tiếng bánh xe nghiến đường nặng nề khi leo chậm chạp lên những con dốc.

Cuộc sống trên những con đường. Nơi, theo như những lời càu nhàu không ngừng của gã Everett giả, hắn được phép lái xe liên tục mười một tiếng đồng hồ, trước khi nghỉ bắt buộc mười tiếng. Sau đó, bất kể thời gian thực tế trên đồng hồ - ví dụ mười một giờ tới hai giờ sáng, hay bốn giờ sáng - hắn phải bắt đầu lái tiếp.

Và đúng như những gì hắn đã nói, cách xa bến cảng, trạm nghỉ, và sự hối hả nhộn nhịp của nền văn minh, hắn ngừng lại và cho tôi ra ngoài. Tôi được ngồi xổm sau những bụi cây để tè, thay vì bị nhốt chung với đống chất thải mình thải ra. Tôi được ăn trứng McMuffins cho bữa sáng, bánh mì sandwich Subway cho bữa trưa, và gà rán cho bữa tối.

“Khuyết điểm của công việc.” Everett nói, đưa tôi một túi thức ăn nhanh khác trong khi vỗ vỗ đoạn mỡ thừa lòi ra chỗ bụng.

Bữa tối không tránh khỏi theo sau bởi những đòi hỏi khác. Hắn lái xe cả ngày. Tất nhiên hắn cần bắn ra vài thứ. Và hắn có sẵn cái tổ chim cu lúc nào cũng bên cạnh.

Liệu có tốt hơn khi thoát khỏi căn hầm? Liệu có đáng lăn lộn trên đường? Nơi mà, thỉnh thoảng tấm che mắt được bỏ ra, và tôi ngắm nhìn thế giới lướt qua mờ ảo trong những mảng màu xanh lá cây, xanh dương và xám.

Rất nhiều những chiếc xe khác nối đuôi nhau chạy dọc theo những làn đường. Rất nhiều những tài xế khác. Cái đất nước này đầy rẫy những tên khốn kiếp, như Everett vẫn thường nói.

Nhưng chưa từng có ai trông thấy tôi.

Everett nói rất nhiều. Phần lớn là phàn nàn. Và đôi khi thỉnh thoảng, hắn thậm chí còn khóc trong giấc ngủ.

Đó là cách tôi cuối cùng cũng biết đến Lindy.

CHƯƠNG 20

D.D. thích sự chuẩn bị. Vì vậy, trước khi cô và Keynes gặp chuyên gia hỗ trợ nạn nhân Pam Mason tại văn phòng FBI Boston, D.D. thực hiện một công việc thiết thực là tìm kiếm thông tin về Pam trên Google. Theo tiểu sử nghề nghiệp, Pam Mason có bằng thạc sĩ tâm lý pháp y từ Đại học John Jay. Cô ấy từng làm quản lý khủng hoảng tại một trung tâm quy mô lớn dành cho phụ nữ ở Detroit - một công việc khó khăn, D.D. nghĩ - trước khi tham gia FBI. Cô ấy từng trải qua nhiều nhiệm vụ trong vòng mười lăm năm qua, bao gồm một thời gian ở Miami chuyên về buôn bán người, sau đó là một vị trí trong đội chuyên về tội ác chống lại người Mỹ ở nước ngoài. Vị chuyên gia hỗ trợ nạn nhân này từng được biết đến qua vụ bắt cóc lớn ở Mexico, nơi một nhà quản lý cấp cao ngành dầu mỏ trở về an toàn, và một vụ khác ở Guatemala, nơi ba nhà truyền giáo Mỹ trẻ tuổi không may mắn như vậy.

Nói cách khác, tiểu sử công việc của người phụ nữ này cũng ấn tượng như số dặm bay cô ấy tích lũy. D.D. tự hỏi cô ấy nghĩ gì về cuộc sống ở Boston, và nhiệm vụ hiện tại với gia đình Summers.

Keynes đã thu xếp cho hai người gặp gỡ nhau trong văn phòng của ông tại trụ sở chính của FBI ở trung tâm Boston. Địa điểm gặp gỡ không làm D.D. ngạc nhiên. Đặc vụ liên bang rất thích tận dụng lợi thế sân nhà. Mặc dù tại sao ai đó lại xem tòa nhà bê tông khổng lồ - một trong những cấu trúc xấu xí nhất Boston, theo ý kiến có phần khiêm tốn của D.D. - lại là một lợi thế, D.D. chẳng biết nữa. Một lần nữa, so sánh với tòa nhà Hoover ở DC…

Chưa từng có ai nói rằng chính phủ liên bang có gu thẩm mỹ cao.

D.D. cân nhắc việc dẫn theo Phil. Tất nhiên, anh có công việc riêng phải làm với đội của mình và với cộng sự Carol, nhưng FBI vốn rất coi trọng sự xuất hiện. Cô chuẩn bị gặp gỡ với hai đặc vụ liên bang, sẽ hợp lý, thậm chí cân bằng, nếu có hai đại diện từ Sở Cảnh sát Boston.

Nhưng ngay khi nghĩ tới, D.D. biết rằng cô sẽ không làm vậy. Chính xác là vì nó mang tính chính trị và cô ghét điều ấy. Cô gọi Keynes từ căn hộ của Florence Dane không phải vì ông là một đặc vụ liên bang cỡ bự, mà vì ông là người có quan hệ với nạn nhân. Cô lên kế hoạch giữ vững chiến thuật đó ở đây. Sự biến mất của Flora và một vụ án của Sở Cảnh sát Boston, do đó, sự liên quan của D.D. trong vụ này là với vai trò giám sát. Phỏng vấn tiến sĩ Keynes và chuyên gia nạn nhân Pam Mason là nhiệm vụ của cô, và cô sẽ xử lý chúng ổn thỏa.

Cô ngạc nhiên một cách dễ chịu khi thấy Keynes đứng chờ mình ở sảnh trụ sở chính của FBI. Bởi hôm đó là Chủ nhật, và các đặc vụ liên bang tự hào mình làm việc theo giờ giấc ngân hàng, so với những hai mươi tư giờ liên tục trong bảy ngày mỗi tuần của thanh

tra, nên tòa nhà vắng ngắt. D.D. vẫn phải xuất trình giấy tờ, ký giấy cam kết nhưng đáng buồn thay, không phải đăng ký vũ khí bởi cô không còn đủ tiêu chuẩn mang chúng. Khi cô đã đeo xong thẻ dành cho khách, Keynes hộ tống cô đến thang máy và họ cùng đi lên.

Keynes không phải là người của những câu chuyện nhỏ xã giao. Không phải dạng "Chỗ đậu xe thế nào? Cô thấy văn phòng được không? Cô nghĩ thời tiết hôm nay ra sao?"… Thay vào đó, ông đứng yên lặng, tay siết chặt trước bụng trong khi họ lên cao dần.

Ông đã cởi chiếc áo khoác đen nặng nề, và đây là lần đầu tiên D.D. trông thấy ông không mặc áo khoác. Trang phục ngày Chủ nhật của ông là một bộ vest màu xám được cắt đo hoàn hảo. D.D. tự hỏi chắc hẳn ông phải có cả một bộ sưu tập những bộ vest, mà mỗi bộ mặc sau đều trông thanh lịch hơn hẳn bộ trước đó. Và ông đã bỏ ra bao nhiêu thời gian và tiền bạc cho tủ đồ của mình nhỉ?

Còn cô đang khoác trên người chiếc áo khoác da màu vàng nâu caramel. Đó là chiếc áo yêu thích nhất cô thường mặc vào những ngày mùa đông lạnh lẽo, xám xịt nhất. Lúc này, cô để ý thấy chất da đã bóng và sờn quanh cổ tay. Và nữa, một vệt nước táo bị dây ra ngay góc bên phải. Tuyệt vời thật.

Thang máy dừng lại. Cánh cửa mở ra. Keynes ra hiệu cho cô bước ra trước, nên cô thực hiện vinh dự ấy. Dựa trên nghiên cứu của D.D., FBI có hơn một trăm hai mươi chuyên gia hỗ trợ nạn nhân và bốn quản lý. Tiến sĩ Keynes là một trong những vị tai to mặt bự hàng đầu, có cả một văn phòng riêng với bàn làm việc bằng gỗ cherry bóng lộn, một kệ sách dài và một khu vực tiếp khách nho nhỏ ngay bên cạnh.

Bàn làm việc của ông có một máy tính trông rất hiện đại, một hộp da đựng bút chì và bút máy, và một khối rubik - màu sắc lẫn lộn. D.D. không thể không để ý. Ánh mắt cô ngay lập tức chú ý đến món đồ chơi hiện tượng của những năm 1980, và cô bứt rứt muốn giải quyết mớ màu sắc lộn xộn ấy.

"Cô có thể, cô biết mà." Keynes nói, hướng theo ánh mắt cô.

Cô giữ bàn tay nắm chặt bên hông. "Ai phá tung nó lên vậy?"

"Tôi làm."

"Để xếp lại sau? Hay là bài kiểm tra cho buổi họp mặt nhỏ này?"

"Thượng sĩ, cô đọc thấy quá nhiều ở món đồ chơi thông thường này."

Cô nhìn ông đề phòng. "Ông là một chuyên gia hành vi. Tất nhiên tôi phải nghi ngờ."

Ông mỉm cười. Một nụ cười đẹp, làm giảm bớt mức độ nghiêm trọng của mái đầu cạo nhẵn, của đôi gò má điêu khắc. Trong một thoáng, ông gần giống như mọi người bình thường khác.

"Tôi thích phá tung khối rubik. Nó giúp tôi suy nghĩ. Dựa vào những gì chúng ta đã khám phá ra tại căn hộ của Flora… tôi có nhiều thứ để suy nghĩ."

"Tôi thích điện thoại di động." D.D. nói. "Nghiên cứu các mô hình phức tạp, trong khi ngay từ cái nhìn đầu tiên nó xuất hiện như một tổng thể duyên dáng, đa cấp, và thực tế ra nó là nhiều cấp độ riêng biệt cùng di chuyển theo nhịp điệu chính xác."

Một tiếng gõ nhẹ trên cánh cửa phía sau họ. D.D. và Keynes quay đầu lại, trông thấy một phụ nữ đứng nơi ngưỡng cửa. Là Pam

Mason, D.D. đoán.

Thoạt nhìn, người phụ nữ ấy lớn tuổi hơn D.D. nghĩ. Mái tóc vàng cột thành một chùm những lọn cong vốn thịnh hành đâu đó quanh thời đỉnh cao của khối rubik. Mặc dù là Chủ nhật, nhưng bà ấy đã đi theo ví dụ về tủ quần áo chuyên nghiệp của Keynes, mặc dù với kết quả kém thanh lịch hơn, đã chọn một bộ vest màu nâu thập niên 1990, vai độn, đi kèm chiếc áo lụa màu kem gài nút đến tận cổ và kết thúc bằng diềm đăng ten bằng lụa.

Vị chuyên gia hỗ trợ nạn nhân cao cỡ D.D., nhưng với đường cắt của chiếc áo khoác, trông bà to lớn hơn nhiều. Bà cũng là mẫu phụ nữ của nhiệm vụ. Bà bước vào văn phòng, kẹp một tập hồ sơ bên dưới một cánh tay, trong khi tay còn lại chìa ra cho D.D.

“Thượng sĩ Thanh tra D.D. Warren phải không? Pam Mason, chuyên gia hỗ trợ nạn nhân. Tôi biết cô có vài câu hỏi về gia đình Summers.”

Người phụ nữ cầm lấy bàn tay của D.D. bằng một cú nắm chặt, bắt hai cái, quay sang Keynes với cái bắt tay cũng nhanh chóng không kém, rồi đi thẳng đến khu vực ngồi, sẵn sàng vào công việc. D.D. phải thừa nhận rằng mình không quan tâm đến bộ vest của Pam, nhưng cô thích phong cách của bà.

Đóng vai một chủ nhà chu đáo, Keynes mời họ cà phê. Cả hai người phụ nữ đều đồng ý ngay lập tức, và ông biến mất để tìm kiếm món đồ uống yêu thích nhất của mọi điều tra viên.

“Tiến sĩ Keynes đã cho tôi biết tình hình.” Pam nói vắn tắt.

“Được rồi.” D.D. nhún vai cởi chiếc áo khoác da của mình, chuyển động có phần kỳ cục bởi tình trạng cứng đờ của một bên vai trái. Cô ngồi xuống. “Tôi chắc bà có thể hiểu rằng, vào lúc này, chúng tôi đang tìm hiểu một cách bí mật về việc biến mất của Florence Dane. Báo chí nắm được chuyện này…”

“Ý cô là cùng hãng truyền thông đã nướng Sở Cảnh sát Boston trên than hồng trong điểm tin tối?”

“Tạ ơn trời đó là thứ Bảy.” D.D. bình luận, bởi chương trình tin tức cuối tuần rõ ràng có lượng người xem ít hơn so với các ngày trong tuần.

Pam Mason cau mày nhưng giữ phần suy nghĩ còn lại cho riêng mình. Bà khoanh tay lại, đặt lên chiếc bàn nhỏ. “Tôi có thể giúp gì?”

Keynes xuất hiện trở lại. Ông mang hai tách cà phê còn bốc khói cho họ, không có gì cho chính mình. Người đàn ông này siêu phàm đến nỗi thậm chí không cần đến caffein sao?

“Tôi biết rằng Rosa Dane đóng vai trò là người cố vấn cho gia đình Summers.”

Pam Mason gật đầu.

“Tôi tự hỏi…” D.D. phải thu thập suy nghĩ của mình, không chắc cô muốn nói bao nhiêu. Không chắc cô phải nói bao nhiêu. “Tôi muốn hiểu thêm về vụ án của Stacey Summers. Từ quan điểm của gia đình. Người cha, ông Colin, đã gọi đến cho tôi sáng nay. Khi chúng tôi lần đầu tiên đề cập đến tên Flora, ông ấy đã cho rằng cô ấy liên quan đến việc hạ gục Devon Goulding. Mặc dù chúng tôi chưa bao giờ tiết lộ chi tiết đó cho giới báo chí…”

“Ông ấy biết nhiều điều.”

“Chính xác. Kết hợp với sự thật rằng Flora có mối quan tâm cá nhân đến sự biến mất của Stacey Summers và giờ đây có vẻ như cũng biến mất…”

Một cái nhíu mày khác, rồi đến lượt Pam thu thập những suy nghĩ của mình. Bà nhấp một ngụm cà phê.

“Tôi cho rằng cô đã quen với những chi tiết về vụ bắt cóc Stacey.” Cuối cùng bà lên tiếng. “Bởi Sở Cảnh sát Boston đang xử lý vụ án này.”

“Tôi biết chúng ta có đoạn phim cảnh bắt cóc được xem nhiều nhất trên thế giới, và đến nay vẫn chưa có tin tức nào thực sự.”

“Cô có nghĩ cô ấy còn sống?” Pam đột ngột hỏi, không phải câu hỏi D.D. mong đợi.

Cô thấy mình nhìn sang Keynes, người đang ngồi với những ngón tay thon dài, thanh lịch chụm lại thành hình gác chuông phía trước mặt mình.

“Người ta nói sao nhỉ?” Cuối cùng D.D. lên tiếng. “Hy vọng điều tốt nhất, nhưng chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất. Tôi hy vọng Stacey còn sống. Nhưng với thống kê những vụ mất tích…”

Pam gật đầu. Rõ ràng bà đã quen với tính ưu việt của hai mươi tư giờ đầu tiên như những người còn lại.

“Tôi nghĩ câu hỏi là…” D.D. nói. “Liệu gia đình có tin? Hay có thể là, Rosa Dane, người cố vấn cho họ, có tin không?”

“Gia đình muốn tin.” Pam nói thêm. “Phần lớn các gia đình đều như thế. Nhưng khi thời gian kéo dài mà không có chút tin tức gì về

con gái của họ… Họ đang chịu những áp lực rất lớn, cả hai đều đau đớn trước sự biến mất của con gái mình và dằn vặt vì sự bất lực của mình."

"Họ đối phó thế nào?"

"Thú vị thay, người mẹ, Pauline, lại là người làm tốt hơn, dù tôi chắc ông Colin sẽ không đồng ý. Về mọi mặt, cuộc hôn nhân này rất bền chặt. Với hình mẫu vai trò truyền thống. Ông ấy là một chuyên gia ngân hàng đầu tư nghiện việc; còn bà ấy nuôi dạy con gái, thường ở nhà, tham gia các hoạt động cộng đồng. Nhà thờ, trường trung học, các quỹ từ thiện, đại khái như vậy. Stacey là con gái duy nhất của họ. Pauline từng trải qua nhiều lần sảy thai trước khi sinh được cô ấy, điều khiến Stacey trở thành một sự kỳ diệu."

D.D. nhăn mặt. Cô không thể tưởng tượng được nỗi đau xót khôn cùng ấy. Mất nhiều đứa trẻ trước khi sinh được một cô con gái duy nhất, để rồi mười chín năm sau, vuột mất nó lần nữa…

"Stacey được mô tả như một cô gái tốt bụng, sôi nổi, hạnh phúc, khỏe mạnh." D.D. nói. "Giống mẹ hay cha?"

"Rõ ràng theo hình mẫu của mẹ. Hai mẹ con họ rất gần gũi, thường bị nhầm lẫn là chị em. Pauline tiếp nhận tin con gái mình mất tích vô cùng khó khăn. Tôi chưa từng mô tả bà ấy như một người yếu đuối, nhưng bà là kiểu người không bao giờ che giấu cảm xúc thật của mình, điều khiến bà bộc lộ mọi nỗi đau ra bên ngoài một cách rõ ràng."

"Còn mạng lưới hỗ trợ họ thì sao?" D.D. hỏi.

“Tốt, bên cạnh nhà thờ, họ còn có mạng lưới bạn bè ở xung quanh, những phụ huynh khác ở trường Stacey… Thời gian đầu, họ được hỗ trợ rất nhiều thức ăn, những lời thăm hỏi, đề nghị giúp đỡ… Một trong những việc đầu tiên của tôi là dẹp yên mọi người, bởi tình trạng tinh thần không vững vàng của bà ấy.”

“Tình trạng tinh thần không vững vàng ư?”

“Cú sốc ban đầu chắc chắn khiến Pauline choáng ngợp. Bà ấy suy sụp. Nhưng, công bằng mà nói, bà đã để mạng lưới hỗ trợ giúp mình hàn gắn.”

“Mạng lưới chặt chẽ của hội phụ nữ từ nhà thờ, từ hội các bà mẹ, chị em ruột… đã mang lại cho bà sức mạnh. Còn Colin thì ngược lại, khiến tôi lo lắng nhiều hơn. Ông là mẫu đàn ông thép. Trong hầu hết cuộc đời mình, không có khó khăn nào ông không hóa giải được. Còn lúc này các nền tảng thế giới của ông đã bị rung chuyển. Pauline thể hiện ra bên ngoài nỗi đau đớn của mình, cho phép những người khác chia sẻ cùng bà ấy. Còn Colin hoàn toàn ôm lấy nỗi đau vào trong.”

“Ông ấy khá… giận dữ… khi nói chuyện qua điện thoại với tôi.”

Vị chuyên gia hỗ trợ nạn nhân chỉ gật đầu.

“Và vai trò của Rosa Dane trong tất cả chuyện này?”

“Bà ấy là cán cân giữa hai người. Đồng cảm vừa đủ và lạc quan vừa đủ đối với Pauline - con gái của Rosa được tìm thấy an toàn sau một năm là một ví dụ thành công. Nhưng Rosa cũng rất khéo léo, đó là điều Colin cần. Bà ấy rất có kinh nghiệm về sự xuất hiện trên

truyền thông, cũng như hiểu được nhu cầu trong thời đại này đối với truyền thông xã hội."

"Chắc các nhà điều tra thích điều đó lắm." D.D. lẩm bẩm.

Pam Mason nhún vai. "Tất cả các thanh tra muốn toàn quyền kiểm soát cuộc điều tra của chính mình. Và các gia đình đều muốn tham gia."

"Stacey có gần gũi với gia đình mình không?" D.D. hỏi.

"Rất gần gũi."

"Có lý do gì để nghi ngờ hậu phương không?"

"Không. Tôi đã trải qua ba tháng với gia đình Summers. Họ thật sự là điển hình của một gia đình gắn kết. Và thật lòng mà nói, tôi không dễ dàng nói ra điều đó đâu. Suốt quá trình làm việc của mình, tôi đã dành nhiều thời gian lôi những bí mật gia đình ra khỏi tủ hơn là đóng khung những bức ảnh gia đình hạnh phúc."

"Vậy là Pauline dựa vào gia đình và bạn bè để vượt qua, trong khi Colin nuôi dưỡng cơn giận dữ và chỉ trích các nhà điều tra. Ông ấy đã trở lại công việc chưa?"

"Rồi. Hạn chế thời gian, nhưng tôi khuyến khích ông ấy quay trở lại. Ở nhà không tốt cho ông ấy. Công việc chính là cách đối phó."

D.D. không thể tranh cãi về việc đó, dựa trên tâm tình riêng của bản thân. "Người vợ có giận dữ về việc đó không?"

"Không. Như phần lớn những bà vợ ở nhà khác, bà ấy đã quen với việc căn nhà là lãnh địa của mình. Sự xuất hiện đột ngột của người chồng suốt hai mươi bốn giờ mỗi ngày, bảy ngày mỗi tuần gây ra trạng thái căng thẳng cho cuộc hôn nhân giữa họ hơn là giúp ích.

Một phần công việc của tôi là giúp gia đình hiểu rằng cuộc sống trong thời gian khủng hoảng càng lạc khỏi nhịp điệu được thiết lập của nó, thì căng thẳng của mọi người càng leo thang. Giữ nhịp sống bình thường cũng là một chiến lược đối phó tuyệt vời."

"Rosa Dane đồng ý với điều đó?"

Vị chuyên gia nạn nhân ngần ngại. "Rosa là một người cố vấn hiếm hoi. Bà ấy lắng nghe Pauline. Bà ấy nói chuyện với Colin. Tôi… đã rất ấn tượng. Nói chung, chương trình của Trung tâm quốc gia về Trẻ em mất tích và bị lạm dụng." Pam Mason đằng hắng trong cổ họng.

"Tôi chưa từng làm việc với một cố vấn gia đình." D.D. thú nhận.

"Chương trình có ý định tốt: để những người cha mẹ đã từng trải qua thời gian tồi tệ hỗ trợ những gia đình vừa bước vào khủng hoảng. Tôi chắc chắn những cố vấn tình nguyện được tham gia khóa đào tạo về vai trò của họ, nhưng suy cho cùng, họ là những người bình thường, không phải là chuyên gia. Họ có kinh nghiệm. Nhưng với những người như tôi…" Pam thoáng chuyển tia nhìn sang Keynes. "Như chúng tôi… không có thứ gọi là một phản ứng chung cho mọi khủng hoảng. Công việc của chúng tôi là đánh giá gia đình và xác định cách tiếp cận phù hợp với từng tình huống cụ thể. Trong khi các nhà cố vấn tình nguyện… chắc chắn họ đang hoạt động từ một thương tổn cụ thể của chính họ. Bất kỳ lời khuyên nào họ đưa ra, đề xuất họ cung cấp, đều liên quan mật thiết đến chính bản thân họ và những gì họ đã trải qua, hơn là cho gia đình họ được cho là giúp đỡ. Đối với tôi, họ có xu hướng cố gắng sửa chữa bất cứ điều gì họ cảm thấy như đã sai trong trường hợp của họ, hơn là giúp gia

đình mới thông qua kinh nghiệm của riêng họ. Nhưng riêng Rosa, mặt khác…" Pam cau mày. "Bà ấy là người cố vấn hiếm hoi có vẻ phân biệt được giữa sự biến mất của con gái bà với những gì gia đình Summers đang trải qua."

"Bà ấy gặp họ thường xuyên không?"

"Trực tiếp ư? Không thường xuyên. Rosa sống ở phía bắc, cách họ ba, bốn tiếng đồng hồ đi xe, và trong bốn tuần đầu, gánh xiếc truyền thông cắm trại ngay bên ngoài lối đi vào nhà gia đình Summers…"

"Bà ấy nói chuyện với họ qua điện thoại?"

"Phần lớn là vậy. Thường xuyên thế nào thì tôi khó nói được chính xác. Điện thoại nhà Summers thường xuyên reo chuông."

"Nhưng rõ ràng bà đã thấy bà ấy."

"Hai lần. Lần đầu tiên bà ấy dành cả ngày chỉ để ở cạnh bên Pauline, yên lặng nắm tay bà ấy." Pam ngừng lại, nhìn D.D. chăm chú một lát. "Điều đó rất hiếm gặp, cô biết đấy. Chỉ đơn giản *ở bên* ai đó. Tôi là chuyên gia, nhưng thậm chí cũng không giỏi những chuyện như thế."

"Bà có việc phải làm." D.D. phản đối. "Đó là sự khác biệt."

Vị chuyên gia hỗ trợ nạn nhân nhún vai. "Lần viếng thăm thứ hai là vào cột mốc năm tuần. Pauline vừa trải qua nỗi kinh sợ tồi tệ nhất. Rosa có cả một chiến lược gặp gỡ với gia đình Summers. Các thắc mắc họ nên hỏi, các quyền lợi họ có, các nguồn lực sẵn có đối với họ. Cụ thể, Colin muốn biết các chiến lược truyền thông, làm thế nào

để tạo ra một lời kêu gọi cá nhân cho sự trở về an toàn của con gái ông ấy, kiểu như vậy."

"Tôi đã thấy vài lời kêu gọi như vậy trên mục tin tức." D.D. đồng tình.

"Lời khuyên của Rosa đủ rắn rỏi. Phần lớn những chi tiết đó là điều chúng tôi đã nói với họ, nhưng tôi có thể hiểu được là nó nghe có vẻ hợp lý hơn khi đến từ một người từng ở hoàn cảnh ấy, từng thực hiện điều ấy. Điều quan trọng nhất bà ấy từng lặp lại - là điều tôi đánh giá cao - rằng đây là cuộc đua marathon, không phải cuộc chạy nước rút. Nếu họ muốn hỗ trợ con gái mình, họ cần phải tìm cách ngừng sống từng phút một đợi chờ điện thoại reo, phải ổn định cho một quãng đường dài. Thiết lập một hệ thống sao cho những cuộc viếng thăm của gia đình và bạn bè trở nên hữu ích nhưng không quá tải. Trở lại làm việc, trở lại với mọi hoạt động sống bình thường. Phớt lờ báo chí, trừ khi vì lợi ích của chính họ."

"Còn lời khuyên của bà ấy về việc đối phó với các điều tra viên ra sao?" D.D. hỏi, bởi chắc chắn phải có câu hỏi về mối quan hệ với các điều tra viên. Mọi gia đình đều có vấn đề với mối quan hệ này."

"Các điều tra viên không phải bạn bè hay kẻ thù của họ. Họ làm việc cho chính phủ. Nếu gia đình Summers muốn biết điều gì đang diễn ra, họ nên thuê thanh tra riêng của mình."

Mắt D.D. mở to. "Họ có làm điều đó không?"

"Colin có nói về việc phỏng vấn các ứng cử viên."

"Tuyệt thật. Thêm nhiều đầu bếp trong căn bếp. Cá là các điều tra viên sẽ thích chuyện này cho coi."

Pam chỉ nhún vai. “Tôi có nghĩ một cá nhân sẽ tạo nên sự khác biệt kỳ diệu trong việc tìm kiếm Stacey hay không ư? Không. Tôi có nghĩ nó sẽ giúp Colin cảm thấy nắm quyền kiểm soát hơn, và do đó sẽ giúp giảm bớt căng thẳng của ông ấy trong ngắn hạn không? Chắc chắn. Vấn đề là, Rosa đã nói đúng: đây là một cuộc đua marathon, không phải cuộc chạy nước rút, nghĩa là cuối cùng thì việc thiếu tiến triển của một thanh tra riêng cũng sẽ trở nên khó chấp nhận.”

“Vậy họ đã gặp Flora khi nào?” D.D. đánh bài ngửa.

“Con gái của Rosa ư? Họ chưa từng gặp, theo tôi biết là như vậy.”

“Rosa có nói về kinh nghiệm của con gái bà ấy không?”

“Có.”

“Vậy họ quen thuộc với trường hợp của cô ấy. Nó hợp lý nếu họ muốn gặp gỡ trực tiếp với cô ấy, bà có nghĩ vậy không? Bằng chứng biết đi rằng một cô gái trẻ có thể biến mất khỏi một quán bar và vẫn được tìm thấy an toàn một ngày nào đó.”

“Có thể. Nhưng tôi chưa từng thấy Flora xuất hiện ở nhà họ.”

D.D. cau mày. “Cô ấy đã theo dõi vụ Summers. Rất sát sao.” Cô nhìn sang Keynes. Ông không lảng tránh cái nhìn ấy.

Một lần nữa, Pam nhún vai.

“Có thể cô ấy từng nói chuyện với họ qua điện thoại không?” D.D. hỏi.

“Có thể. Họ chưa từng đề cập đến chuyện đó, nhưng Colin, đặc biệt là ông ấy, không phải là người hay chia sẻ. Sao cô có thể chắc chắn rằng cô ấy từng liên lạc với họ?”

“Khi Colin gọi điện thoại đến lúc sáng nay, ông ấy đã hỏi thẳng rằng có phải Flora là người đã giết Devon Goulding hay không. Đây là một kẽ hở lớn. Hơn nữa, khi tôi hỏi dồn ông ấy về Flora, ông ấy ngay lập tức lảng tránh. Tôi có thể chắc chắn là ông ấy biết cô ấy, chỉ là ông ấy không sẵn sàng nói ra thôi.”

“Tôi chưa từng trông thấy cô ấy ở nhà họ.” Pam cân nhắc. “Và Pauline chưa từng đề cập điều gì liên quan đến việc đó với tôi, nhưng có thể Flora đã gặp Colin ở văn phòng của ông ấy.”

“Tại sao lại gặp ông ấy, mà không phải là Pauline? Nói chuyện với người cha chứ không phải người mẹ?” D.D. thắc mắc.

“Tôi có thể có câu trả lời cho câu hỏi đó.” Keynes đột ngột cắt ngang. Ông trông có vẻ thoải mái trong chiếc ghế của chính mình, với những ngón tay đan vào nhau trên mặt bàn.

“Ông cứ nói.” D.D. sẵn sàng lắng nghe.

Ông nhìn sang người đồng nghiệp - chuyên gia hỗ trợ nạn nhân của mình. “Theo đánh giá của bà về động lực gia đình, Pauline, người mẹ, có chức năng như trái tim của gia đình - tâm chấn cảm xúc.”

“Đúng vậy.”

“Trong khi người cha, Colin, là bộ não và cơ bắp. Ông tập trung vào kỹ thuật, chiến lược, bất cứ thứ gì để đảm bảo sự trở về an toàn của con gái mình.”

“Một người trụ cột.” Pam đồng ý.

“Flora không quan tâm đến cảm xúc. Cô ấy không thoải mái với chúng. Chiến thuật, mặt khác, giúp hoàn thành công việc…”

Lúc ấy, D.D. hiểu ra, biết chính xác điều Keynes muốn nói.

“Colin Summers không thuê điều tra viên cá nhân để tìm con gái của ông ấy.” Cô nói.

Keynes lắc đầu. “Không. Khả năng là, thay vào đó, ông ấy đã thuê Flora.”

CHƯƠNG 21

Lúc này bạn có đang đau đớn không? Các khớp của bạn có đau nhức, các ngón tay có bỏng rát? Đầu bạn có choáng váng không? Không ư? Vậy thì bạn ổn.

Lúc này, bạn có khát không? Có đói đến mức liếm cả da mình chỉ để có gì đó mà nhấm nháp? Không ư? Vậy thì bạn không sao.

Bạn có lạnh cóng vào lúc này? Hay quá nóng, với những dòng mồ hôi chảy ròng ròng xuống mặt? Cảm thấy nóng chảy da hay lạnh cóng đến nứt cả xương? Chưa à? Vậy bạn không có gì để phàn nàn.

Bạn có cô đơn ngay lúc này? Kinh hoàng hay sợ hãi hay choáng ngợp bởi bóng tối? Bạn có nghĩ rằng nếu hắn bỏ đi, không bao giờ quay lại, thì bạn sẽ không thể làm gì? Bạn sẽ mắc kẹt ở đây. Bạn sẽ chết ở đây, một mình. Và mẹ bạn sẽ không bao giờ biết, không bao giờ chôn cất xác bạn. Như hắn đã đe dọa, hứa hẹn, hết lần này đến lần khác.

Không ư?

Vậy thì bạn ổn.

Nghe tôi đi. Tin tôi đi. Tôi biết mình đang nói gì.

Tôi thoải mái. Tôi không đau đớn, đói khát, lạnh cóng, nóng nực hay sợ hãi. Tôi không cần gì. Tôi không muốn gì.

Tôi ổn.

Bị khóa chặt một mình trong bóng đêm, tôi hoàn toàn ổn.

***

Khi tôi tỉnh giấc lần nữa, ngay lập tức tôi nhận ra sự thay đổi trong căn phòng. Thức ăn. Mùi gà quay phảng phất quanh tôi trong màn đêm dày đặc. Và mùi của thứ gì đó nóng sốt và thơm lừng. Thịt hầm? Nước xốt? Khoai tây nghiền? Có thể cả ba? Bao tử tôi ngay lập tức kêu lên rồn rột, và dù kiềm chế, nước bọt tôi bắt đầu tiết ra.

Tôi vẫn không nhìn thấy gì. Tôi vẫn còn một mình giữa biển đêm. Thậm chí không cả một tia sáng để soi rõ khung cửa. Nhưng mùi thơm mạnh mẽ và tươi mới. Rõ ràng, có thức ăn ở đâu đó trong căn phòng.

Tôi ngồi dậy một cách thận trọng, mò mẫm xung quanh bằng những đầu ngón tay. Điều cuối cùng tôi muốn làm là hất đổ đĩa thức ăn và lãng phí món quà bất ngờ này. Tôi vẫn không có ý thức về thời gian hay nhịp điệu trong căn phòng thiếu giác quan nơi mình đang ở. Có phải đĩa gà nghĩa là đã đến giờ ăn tối? Vào ngày tôi bị bắt đi hay sau đó?

Và có phải nó có nghĩa là tôi được phép ăn, “ba bữa ăn và một chiếu ngủ” - như người ta vẫn nói về cuộc sống trong tù? Hay đây là một thử nghiệm nữa được thực hiện bởi Ngài Bắt Cóc? Đầu tiên,

khám phá phản ứng của tôi đối với chiếc quan tài gỗ rẻ tiền. Giờ, chứng kiến con thú trong vườn bách thú vào giờ ăn.

Hắn đã đọc hồ sơ vụ án của tôi? Có thể là một trong những kẻ đã theo dõi vụ của tôi trên mục tin tức? Dạng fan hâm mộ nghe về một cô gái bị bắt cóc và bị giữ trong một chiếc thùng gỗ thông. Ngoại trừ, thay vì kinh khiếp với một điều như thế… nó lại chấn động thần kinh. Mở khóa một hình ảnh đen tối ẩn sâu hắn chưa từng biết có tồn tại.

Những gã như thế có tồn tại. Sau khi tôi trở về nhà, tôi nhận được những lá thư từ nhiều người trong số họ, hứng lên từ những chi tiết kinh hoàng của vụ bắt giữ. Tôi thậm chí còn nhận được một lời đề nghị kết hôn.

Bởi Jacob Ness không phải là tên quái vật duy nhất ngoài kia, và vâng, chúng quan tâm đến công việc của nhau.

Tôi nhắc bản thân mình rằng tôi chưa cần bận tâm đến động cơ. Chỉ những điều hữu hình. Và mùi vị món gà quay có thể hứa hẹn nhiều điều hơn là chỉ thức ăn đơn thuần. Cái đĩa gốm thì sao? Hay, tốt hơn nữa, một con dao ăn?

Tôi di chuyển chậm rãi ra khỏi tấm nệm, quỳ gối xuống, sợi xích ràn rạt phía sau. Nó khiến tôi bò trên sàn nhà. Tôi gần như tin rằng hắn đang quan sát tôi qua tấm gương một chiều, đeo kính nhìn ban đêm để nhìn xuyên qua bóng tối. Bởi vì, một lần nữa, tại sao phải tạo nên các rắc rối này nếu không thể thưởng thức cảnh tượng? Nhiều khả năng hắn đợi cho đến khi tôi ngủ thiếp đi, rồi mở cánh cửa tôi chưa khám phá ra để mang đồ ăn vào, rồi ra khỏi phòng để thưởng thức màn trình diễn. Tôi ghét ý tưởng một người nào đó, không rõ mặt, không rõ tên, đang quan sát tôi bò bằng bốn chân trên sàn.

Nhưng vấp phải bữa tối sẽ thật tệ, nên tôi tiếp tục bò tới, đôi tay bị trói lần mò phía trước, sợi xích vẫn ràn rạt phía sau mỗi khi tôi tiến lên với tư thế sâu đo.

Mùi hương phát ra từ phía đối diện của căn phòng, nơi có chiếc quan tài gỗ. Tôi cẩn thận đi băng qua bóng tối, cảm nhận đường đi bằng những ngón tay choãi ra. Chắc chắn rồi, tôi chạm phải cạnh thùng gỗ bằng vai trái. Tôi ngừng bò, lùi lại, lần mò quanh các cạnh.

Hắn đã làm lại nó. Tên khốn kiếp. Tôi đã đập vỡ thứ này, bỏ lại nó với nửa tá những mảnh vỡ. Tại sao không? Nhưng lúc này, nó lại một lần nữa nguyên vẹn.

Tôi nguyền rủa, bị cám dỗ bởi ý nghĩ phải ngừng việc theo đuổi món gà nướng để phá vỡ chiếc thùng gỗ này hoàn toàn vì thù hằn. Nhưng tôi buộc mình phải dừng lại và suy nghĩ.

Tại sao làm lại thùng gỗ? Một trò chơi? Bởi thậm chí ngay lúc này, đâu đó bên ngoài cánh cửa sổ quan sát kia, hắn đang cười, nhìn tôi mò mẫm chiếc quan tài gỗ rẻ tiền bằng những đầu ngón tay mình. Hắn muốn một lời đáp, có thể đang nghiêng người về trước để thưởng ngoạn vẻ sợ hãi của tôi. Chết tiệt thật. Tôi sẽ không cho hắn được thỏa mãn như thế.

Được thôi, vậy hắn đã làm lại cái thùng gỗ vào lúc nào? Chắc chắn nếu hắn bước vào căn phòng, thậm chí khi tôi đang ngủ, và làm lại nó, tôi đã nghe thấy hắn. Và nếu tôi phá vỡ các tấm gỗ lần nữa…

Hắn sẽ phải mang nó đi. Nhặt nhạnh những mảnh vỡ và mang ra ngoài. Và rồi, sau khi đã làm lại nó - hay mua một cái mới - sẽ lại mang nó vào lần nữa.

Điều này khiến tôi nhăn mặt. Tôi quay lưng lại tấm gương một chiều, cảm thấy đột ngột khó chịu. Tôi không chắc ý nghĩ nào khiến tôi khó chịu hơn. Rằng gã bắt giữ tôi có thể ra vào căn phòng này nhiều lần mà không đánh động đến tôi, hay hắn có nguồn cung cấp quan tài gỗ thông vô tận?

Tôi sờ ngón tay vào viền ren của chiếc váy ngủ bằng lụa xa tanh. Một lần nữa, mức độ chuẩn bị được thể hiện bằng hành động. Một gã săn mồi hơn hẳn những người bình thường khác. Một người hoàn thành bài tập về nhà của mình.

Hắn biết tôi. Tôi gần như chắc chắn điều đó. Một trong những gã đã viết thư cho tôi trong năm năm qua? Một trong rất nhiều những tên săn mồi, người đọc mọi chi tiết bẩn thỉu về vụ bắt giữ của tôi và nghĩ, ôi, ước gì mình có một đứa con gái như vậy cho riêng mình!

Tay tôi run rẩy. Với cổ tay vẫn bị khóa chặt, tôi có thể cảm thấy các ngón tay mình run run và tôi ghét sự yếu đuối này. Tệ hơn nữa, mong ước bản năng của tôi là muốn cắn ngón cái của chính mình. Tìm một cạnh xước, cắn rời móng tay. Dùng cơn đau để giữ chân mình dưới mặt đất.

Như tôi đã từng làm, rất nhiều phút, nhiều giờ, nhiều ngày trước đây, khi tôi bị nhốt trong một cỗ quan tài gỗ.

Thức ăn. Tôi có thể ngửi được nó, gần đến mức như muốn trêu ngươi. Tôi cần phải tập trung. Tôi đói, chắc chắn như thế, và tôi không biết khi nào mình mới có thể được ăn lần nữa…

Ngài Bắt Cóc hẳn đã đọc tất cả về tôi. Hắn thậm chí cho rằng hắn biết rõ tôi.

Nhưng đó là Flora cũ. Không phải người đã bỏ ra năm năm vừa qua học hỏi, huấn luyện, chuẩn bị. Lúc này tôi là Flora phiên bản 2.0.

Tôi là người với những lời hứa cần giữ.

Bữa tối. Phương tiện sống hứa hẹn. Tôi sẽ không phí phạm nó chỉ bởi cái thùng gỗ ngu ngốc này, những làn hơi méo mó từ quá khứ, hay cảm giác khó chịu khi có ai đó đang quan sát mình.

Đã đến lúc để ăn.

Tôi nhích từng chút một vòng quanh chiếc thùng gỗ với cổ tay bị khóa chặt bám trên sàn. Tôi tìm khoảng trống giữa chiếc thùng và bức tường với hy vọng tìm thấy con gà quay. Nhưng… không có gì.

Tôi di chuyển quanh thùng, tiếp tục khám phá phần còn lại của căn phòng. Không có gì.

Cuối cùng, tôi ngồi xuống trên gót chân mình, cạnh tấm nệm trống, lưng một lần nữa hướng về phía cửa sổ quan sát, và tính toán mọi thứ.

Mùi hương khó có thể theo dấu. Có thể xuất phát từ một căn phòng khác, tôi đoán. Hay tệ hơn, bằng cách nào đó, hắn thổi vào căn phòng. Có thể từ lỗ thông bên cạnh tấm gương một chiều. Nghĩa là thực ra không hề có món ăn nào cả. Tất cả thứ này chỉ là một thí nghiệm khoa học tồi tệ, nơi tôi đóng vai trò một con chuột trong mê cung.

Nhưng mùi quá mạnh, quá gần.

Sức nóng. Nó thổi đến với tôi. Tôi không chỉ ngửi thấy mùi gà, mà tôi thề mình còn có thể cảm nhận nó. Hơi nóng phảng phất trong

không khí. Và tôi cảm thấy nó mạnh nhất, ngửi thấy nó rõ nhất, bên cạnh chiếc thùng gỗ.

Vai tôi rũ xuống. Ngay lập tức, tôi biết hắn đã làm gì. Tên khốn kiếp.

Tôi đi tới cái thùng gỗ đã được đóng lại - hay cái thùng thứ hai? Đúng như tôi đoán, có những lỗ thông khí thô xấu trên nắp thùng. (Tôi có nên miết ngón tay mình quanh cạnh bén? Xé thịt mình, đâm một mảnh sắt vào da mình, rồi mút máu rỉ ra? Ký ức đẹp từ những ngày cũ tươi đẹp. Có phải đó là điều hắn muốn ở tôi?)

Tôi giữ các ngón tay mình nắm chặt lại thành nắm đấm khi nghiêng người lại gần và hít lỗ thông khí đầu tiên. Gà, không nghi ngờ gì nữa. Và đúng, tôi không chỉ ngửi thấy, mà còn có thể cảm thấy nó. Một làn hơi nóng bốc lên từ bên trong chiếc thùng gỗ.

Gã khốn kiếp.

Tôi tìm thấy ổ khóa dễ dàng. Tất nhiên nó bị khóa, bởi tại sao lại không chứ? Khi bạn đang tra tấn ai đó với một bữa ăn hứa hẹn, tất nhiên bạn phải khóa món ăn đó lại. Ý tôi là, để mở nắp thùng thì còn gì là vui nữa chứ?

Bây giờ tôi có đói không? Có. Tôi có khát không? Có. Nhưng tôi có đang đau đớn không? Tôi có sợ hãi, chán nản, bị đánh đập, quá nóng, quá lạnh, quá choáng ngợp không? Không. Vậy thì tôi ổn thôi. Tôi có thể vượt qua điều này.

Lựa chọn một, bỏ đi. Hay như tôi, quay người lại, một lần nữa giơ ngón giữa của mình lên với hắn, rồi quay về vị trí của mình trên tấm nệm. Bất lợi là sẽ đói, nhưng… thức ăn có thể không chỉ là thức ăn.

Còn muỗng nĩa, đĩa ăn, chết tiệt, một chiếc cốc nhựa? Những nguồn lực, những công cụ tiềm năng. Chiếc thùng chứa những món đồ cần thiết. Và ở một mình trong bóng tối, tôi không thể từ bỏ chúng.

Điều đó nghĩa là tôi phải mở cái thùng ra. Tôi đã làm nó một lần bằng cách đập vỡ nó ra bằng cổ tay bị còng của mình. Tôi khá giận dữ vào lúc đó, thật sự là vậy, cố đánh thức người bên trong dậy. Một cách tiếp cận tôi không chắc mang lại kết quả tốt đẹp cho bữa tối tiềm năng của mình.

Tôi có thể chọn ổ khóa. Nệm có lõi, lõi nghĩa là những lò xo kim loại… Sẽ cần nhiều nỗ lực, nhưng tôi không nghi ngờ khả năng của mình.

Ở điểm nào đó, hắn cũng không nghi ngờ khả năng của tôi.

Tôi muốn thế không? Phải dồn sức quá sớm? Đối phó với người mà tôi chưa hiểu được động cơ, người rõ ràng có thể vào và ra khỏi căn phòng này mà không làm tôi tỉnh giấc?

Ngón cái bên phải của tôi, từ từ nhưng chắc chắn, tìm kiếm ngón cái bên trái…

Gã này là ai? Hắn muốn gì ở tôi?

Tại sao lại là chiếc váy ngủ lụa xa tanh khủng khiếp này?

Và cái thùng, cái thùng, cái thùng?

Tôi ngẩng đầu lên. Trong một khoảnh khắc, tôi không ổn chút nào. Tôi ghét ở đây, tôi ghét gã đàn ông này, và tôi ghét bản thân tôi bởi tôi đã làm điều này với mình. Năm năm trước, tôi đã thoát ra, nhưng tôi chưa bao giờ trốn thoát. Jacob có thể vẫn đang đứng trong bóng tối, cười sằng sặc khoái trá.

Anh trai tôi đã bỏ chạy khỏi con người mà tôi trở thành. Và mẹ tôi… người mẹ đáng thương, tội nghiệp, người đã từ bỏ quá nhiều, chỉ để một ngày nhận ra đứa con gái bà yêu thương sẽ không bao giờ trở về nhà lần nữa.

Bà chỉ nhận được lớp vỏ.

Mùi hương bắt đầu nhạt dần. Con gà quay, từng nóng hổi, giờ bắt đầu nguội. Và điều đó, hơn mọi thứ, khiến tôi di chuyển lần nữa.

Mày biết tao là ai không? Tao là một cô gái từng thích chơi đùa với bầy cáo.

Tao là người từng sống sót qua bốn trăm bảy mươi hai ngày ra và vào cỗ quan tài gỗ thông rẻ tiền.

Tao là người sẽ thoát khỏi tất cả những chuyện này.

Tôi nắm các ngón tay của mình lại. Tôi giơ đôi tay bị còng lên, vung chúng ầm ầm vào cạnh gỗ của cái thùng. Nó rung lên dưới sức mạnh của tôi. Nên tôi tiếp tục không ngừng. Đập vào cạnh bên, biến cơ thể mình thành một cái búa tạ và giáng vào nó một cách mạnh mẽ.

Các đốt ngón tay tôi bầm tím. Da tôi rách nham nhở, như các cạnh thô ráp của cái thùng. Điều đó không khiến tôi dừng lại.

Cách đây rất lâu, tôi đã học cách tách rời tâm trí khỏi cơ thể, cảm xúc khỏi nỗi đau. Và bài học này giúp tôi rất hiệu quả.

Khi tôi đập ầm ầm vào cái thùng.

Khi cạnh gỗ cuối cùng cũng lõm vào, tôi nghe một tiếng rắc. Tôi thích âm thanh ấy. Tôi không thể nhìn thấy mình đang làm gì, nên thật tốt khi nghe nó. Ổ khóa kim loại lắc lư, vẫn không suy suyển

nhưng đã trở nên vô dụng khi một nửa còn lại của nắp thùng đã lìa ra. Chúc may mắn khi đóng lại cái thùng này, tôi nghĩ, và mặc cho tình trạng hiện tại của mình, tôi vẫn tò mò về số phận của nó.

Nhưng đầu tiên, người chiến thắng nhận chiến lợi phẩm của mình đã.

Mất một phút để tôi tìm được nó. Đĩa xốp, thất vọng đầu tiên của tôi. Chai nhựa, nên có thể có nước. Không có muỗng hay dĩa. Tôi tìm, tìm và tìm. Không có. Nhưng cái đĩa… Trong bóng đêm, tôi chọc những gì nằm trên đĩa bằng ngón tay. Nửa con gà nướng, những miếng khoai tây, và thứ gì đó như rau cao su.

Ăn bằng tay. Tôi không phiền.

Tôi quay mặt về phía tấm gương một chiều. Tôi trừng trừng nhìn nó, cố hết sức nhìn xuyên qua trong khi cầm chiếc đùi gà trên tay và bắt đầu công việc. Ngón tay tôi đẫm mỡ. Dây xích rũ xuống từ chiếc còng kim loại quanh cổ tay tôi, cọ trên đùi tôi. Chiếc váy ngủ bằng lụa bị kéo lên, nhưng tôi không chỉnh lại.

Hắn muốn tôi đẹp đẽ hơn? Vì vậy mới có chiếc váy ngủ bằng lụa này? Ồ, đó không phải là thứ hắn sẽ có. Đây là tôi, thực tế, có phương pháp, hiệu quả khi xử lý những thứ nằm trên đĩa.

Con gà không tồi. Hay khoai tây và thứ hóa ra là đậu luộc. Tôi không tìm kiếm hương vị. Tôi nhai vì chất dinh dưỡng, bởi lúc này tôi không còn đói nữa. Và sau khi nhấp nhiều ngụm nước một cách thận trọng, tôi không còn khát nữa.

Tôi ổn.

Tôi không sao.

Tôi một mình trong bóng tối và tôi cực kỳ ổn.

Sau đó, tôi quay trở lại tấm gương quan sát, ngồi xuống để che chắn mình khỏi tầm nhìn. Tôi bắt đầu gấp cái đĩa xốp quanh nắm tay mình, và dùng nó như tấm khiên khi đập tay vào cạnh bên đã vỡ của cỗ quan tài gỗ. Nỗ lực của tôi được đền đáp khi đập vỡ được hai, ba, bốn mảnh gỗ thông. Giờ tôi chỉ cần một nơi để giấu chúng. Trong bóng đêm, căn phòng tối đen, nơi tôi không thể thấy gì, nhưng hắn có thể thấy tất cả.

Tôi giấu những mảnh gỗ vào lòng bàn tay, rồi đặt tay lên chai nước vẫn còn hai phần ba. Hãy để hắn nghĩ tôi đang cố che giấu nó khi tôi lê chân về lại tấm nệm, chai nước giữ chặt ở ngực.

Tôi nằm xuống, quay lưng về tấm gương một chiều. Rồi, di chuyển từ từ, tôi dùng mẩu gỗ dài nhất, sắc nhất để rạch thủng mép nệm. Tôi chỉ cần một đường rạch nhỏ, khoảng hai centimet. Rồi tôi có thể nhét vào đó mẩu gỗ đầu tiên, thứ hai, thứ ba.

Thông là loại gỗ mềm. Tôi nghi ngờ những mẩu gỗ sẽ không hiệu quả khi dùng làm vũ khí. Nhưng một lần nữa, nếu như có thể đâm một mảnh vào mắt…

Công cụ. Những gì tôi có, hắn thậm chí không biết để lấy đi.

Tôi co gối lên và ôm chai nước vào lòng.

Tôi nghĩ, khi bắt đầu lơ mơ một lần nữa, rằng tôi không đói, tôi không khát. Tôi không nóng, tôi không lạnh. Tôi không đau đớn, hay kiệt sức, hay kinh hãi.

Tôi là một cô gái sẵn sàng chiến đấu.

CHƯƠNG 22

Trong thế giới của các thanh tra, có một mối họa lớn trong xã hội, và đó không phải là tội phạm bậc thầy; dù gì đi nữa, những kẻ săn mồi thượng thặng có rất ít và ở rất xa. Mà đó chính là truyền thông.

Chiều Chủ nhật, D.D. rõ ràng cần thẩm vấn Colin Summers. Sự thoải mái nơi nhà riêng của ông ấy có vẻ thật lý tưởng, bởi khi càng ít cảm thấy bị đe dọa, ông ta sẽ càng có khả năng nói nhiều hơn. Tuy nhiên, trước thực tế giới truyền thông đã đồn đại rằng Devon Goulding chính là người đã bắt cóc Stacey Summers, thì D.D. không cần phải lái xe đến nhà Summers mới biết nó đang là khu vực chiến tranh của những chiếc xe tải tin tức đậu bất hợp pháp, những tay nhiếp ảnh hăm hở và những nhà báo điên cuồng bất chấp.

Sự xuất hiện của một thượng sĩ thanh tra Boston được biết đến như người đã từng phụ trách nhiều vụ trọng án trong quá khứ sẽ chỉ thổi bùng lên ngọn lửa. Thậm chí gửi đến Pam Mason, chuyên gia hỗ trợ nạn nhân của gia đình, cũng sẽ khuấy động chiếc nồi đang sôi sùng sục.

Thế nên, chiều Chủ nhật, D.D., Keynes và Pam Mason ngồi trong văn phòng của Keynes, thay vì chủ động tìm kiếm Florence Dane, lại tìm cách khôn khéo hơn giới truyền thông nhằm gặp riêng Colin Summers cho việc thẩm vấn. Cần thêm một lượt cà phê nữa để làm xong điều này, với Keynes vẫn trung thành với nước trắng.

D.D. không tin ông. Có ai lại tỉnh táo và bận rộn đến thế mà không cần ít nhất một tách cà phê chứ?

Pam chốt lại kế hoạch. Bà sẽ gọi cho Colin. Yêu cầu ông đến văn phòng của ông ấy để gặp bà. Ông ấy sẽ hiểu ngay rằng bà có điều muốn nói bên ngoài những cặp mắt tọc mạch của giới truyền thông. Và dù những chiếc xe tải của các hãng tin có thể sẽ theo dấu ông đến tòa nhà văn phòng trung tâm, họ sẽ bị chặn lại bên ngoài, bởi đó là tài sản riêng. Colin sẽ đi thang máy lên tầng mười một, nơi sẽ rất yên tĩnh vào buổi chiều ngày Chủ nhật.

D.D. và Pam sẽ gặp ông ấy ở đó. Keynes sẽ ở phía sau, bởi ba chọi một sẽ có vẻ quá đe dọa với dạng câu hỏi họ sẽ cần hỏi.

Keynes không tranh cãi, chỉ gật đầu. D.D. tự hỏi liệu có điều gì làm phật ý vị chuyên gia hỗ trợ nạn nhân cấp cao này không. Hay có thể đó là vấn đề. Trong công việc của ông ấy, ở giai đoạn này của sự nghiệp, ông thực sự đã thấy tất cả.

Pam thực hiện cuộc gọi. D.D. chỉ nghe thấy những gì bà ấy nói, nhưng rõ ràng Colin khá nôn nóng, đòi hỏi được biết ai, cái gì, tại sao, khi nào và như thế nào. Nhưng Pam, một chuyên gia xử lý, vẫn giữ giọng bình tĩnh và yêu cầu đơn giản. Gặp tôi ở văn phòng của ông. Gặp tôi ở văn phòng của ông. Gặp tôi ở văn phòng của ông.

Cuối cùng, Colin phải đầu hàng việc đập đầu mình vào bức tường sắt những câu trả lời của Pam, và đồng ý gặp bà tại văn phòng của ông. Lúc ba giờ.

Thời gian chừa cho D.D. chút giờ trống để kiểm tra công việc với đội của mình. Keynes chỉ cho cô một phòng làm việc mà cô có thể sử dụng. Cô nhanh chóng bấm số Phil, nói với anh ấy về kế hoạch của trò chơi.

“Vậy cô muốn tôi gặp Colin Summers lúc ba giờ?” Phil hỏi.

“Không.” Cô cau mày. “Tôi sẽ làm điều đó.”

Dừng lại một lúc. “Tôi hỏi cô một câu hỏi được chứ?”

“Có thể.”

“Phần nào nhiệm vụ mà cô đang hạn chế vậy, ý tôi là, bởi cô đang trong tình trạng hạn chế nhiệm vụ?”

“Tôi không mang theo vũ khí.” Cô thông báo cụt ngủn. “Sao vậy? Anh nghĩ tôi cần vũ khí để phỏng vấn một chuyên gia ngân hàng đầu tư?”

“Không. Tôi nghĩ cô cần tin tưởng đồng đội của mình hơn. Để chúng tôi làm việc trong khi cô giám sát. Thôi nào, có điều gì cô không thích trong chuyện đó chứ?”

“Tôi không có thời gian cho cuộc trò chuyện này.” Cô thông báo.

“Ý cô là cuộc nói chuyện mà tôi đúng và cô biết điều đó?”

Cô cau mày. Người cựu đồng đội của cô không cười. “D.D., chúng tôi quan tâm đến cô. Cô chỉ vừa trở lại sau chấn thương nghiêm trọng xảy ra bởi lần một mình thực hiện công việc trước đây, không thông báo cho Neil hay tôi, để thực nghiệm hiện trường vụ án.

Cô không thấy điều đó sao? Cô không hiểu điều đó làm chúng tôi tổn thương thế nào sao? Không, không, tôi sai rồi. Điều đó làm chúng tôi *điên tiết* thế nào không? Chúng tôi là cộng sự của cô, và cô thậm chí không cho chúng tôi cơ hội được hỗ trợ sau lưng cô."

Điều đó khiến D.D. ngạc nhiên. Thứ nhất, bởi Phil, cha của bốn đứa trẻ, chưa từng nói những lời cay nghiệt đến thế. Và thứ hai, bởi một Phil điềm tĩnh, tốt tính, luôn thấu hiểu, rõ ràng đang rất giận dữ.

"Tôi không có ý như thế."

"Cô không bao giờ có ý như thế. Đó là vấn đề. Cô nghĩ về bản thân mình…"

"Tôi nghĩ về vụ án của tôi!"

"Có cả một đội cùng làm việc ấy! Ý của tôi chính xác là vậy."

D.D. không biết nói gì. Phil đang phê bình cô. Phil chưa từng phê bình cô. Đó là công việc của cô.

"Thế… anh muốn thẩm vấn Colin Summers?" Cô hỏi nhỏ. Dù cô không muốn Phil phỏng vấn cha của Stacey Sumemrs. Cô muốn tự mình làm việc đó. Gặp gỡ người đàn ông ấy, đưa ra phán xét cách ông ta phản ứng trước mỗi câu hỏi. Đó là bản chất của cô, cô muốn tự mình làm và tự mình xem. Không phải vì cô không tin tưởng đồng đội của mình, mà đơn giản bởi đó là con người cô.

Hãy hỏi Alex mà xem.

"Tôi không thể." Phil nói.

"Anh không thể sao?"

"Tôi có tin về Kristy Kilker, người có bằng lái xe được tìm thấy trong phòng ngủ của Devon Goulding."

“Người được cho là đã đi du học ở Ý?”

“Đúng, tôi đã tìm hiểu. Theo trường đại học của cô ấy, Kristy chưa từng đăng ký chương trình du học nào ở đó. Vậy thì có thể cô ấy nói dối mẹ mình hoặc người mẹ nói dối chúng ta. Đang có nhân viên tuần tra mặc đồng phục đến đón người mẹ và đưa bà ấy đến đây để thẩm vấn.”

“Cập nhật cho tôi với nhé. Có tin gì về Natalie Draga không?”

“Có, đã nói chuyện với bà cô ấy qua điện thoại. Natalie đã đến Boston năm ngoái. Có gọi về nhà vài lần, nhưng bà đã lâu không còn nghe tin tức nữa. Theo những gì bà còn nhớ, Natalie làm bồi bàn tại một quán bar. Nhưng có vẻ cô ấy và bà của mình không mấy gần gũi, nên những thông tin như nơi Natalie sống, bạn cùng phòng, bạn bè, bà Draga không biết, không quan tâm.”

“Quán bar nào vậy?”

“Người bà không biết. Nhưng theo yêu cầu từ vị thanh tra thay thế của cô…” Phil thốt ra những từ ngữ ấy một cách khô khốc. “Vài thanh tra quận đã đến chỗ làm của Devon Goulding chiều hôm qua.”

“Quán Tonic.”

“Đúng. Họ đưa ra vài tấm hình của Natalie Draga và Kristy Kilker. Người quản lý nhận ra Natalie Draga là nhân viên cũ của quán, nhưng nói rằng đã không thấy cô ấy từ vài tháng nay. Draga cũng đi ra ngoài vào một ngày nọ, rồi không bao giờ quay trở về.”

“Còn Kristy Kilker?” D.D. hỏi, tự hỏi liệu họ có thể quá may mắn khi có cả hai cô gái cùng liên quan nhanh chóng đến Devon Goulding không.

“Không may mắn như vậy, nhưng Carol lúc này đang đến quán Tonic để lấy thông tin chi trả tiền lương của Natalie.” Phil nói. “Ngày càng nhiều…”

“Có vẻ Devon Goulding ít nhất có liên quan trực tiếp đến Natalie Draga. Làm việc chung tại quán bar.”

“Carol sẽ tìm ra chi tiết.” Phil trấn an cô.

D.D. cố ngăn tiếng khịt mũi tự động phát ra của mình. Cô mới chỉ thành công một nửa.

“Thôi nào.” Phil nói ngay lập tức. “Tại sao cô khắt khe với cô ấy như vậy? Carol Manley là một thanh tra giỏi với thành tích xuất sắc. Chưa kể cô ấy có một con chó săn lông vàng tên Harley. Sao cô lại không thích một phụ nữ với chú chó có tên Harley cơ chứ?”

D.D. không trả lời. Cảm giác của cô về vị thanh tra mới rất phi lý, và cô biết điều đó.

“Tôi nghĩ Carol đang xem xét các đoạn quay từ các camera xung quanh căn hộ của Florence Dane chứ?” Cô hỏi.

“Các nhân viên đang thi hành lệnh lấy những đoạn phim đó. Khi họ hoàn thành, cô ấy sẽ bắt đầu xem. Nhưng trong lúc đó…”

D.D. không thể tranh cãi gì về điều đó. Mất nhiều thời gian để thu thập các đoạn phim an ninh hơn mọi người vẫn nghĩ.

“Chúng ta cần tìm thấy Flora.” Cô lẩm bẩm.

“Bởi cô đang làm sếp, vậy thì sao không yêu cầu thêm người? Bởi giữa vụ Devon Goulding hôm qua và việc ngày hôm nay… chúng ta đang dàn mỏng người. Cô biết đấy, quá mỏng, thậm chí một bà

sếp hạn chế nhiệm vụ cũng cảm thấy có nhu cầu phải xông ra hiện trường."

"Hay đấy!"

"Tôi không có nhiệm vụ nói cho cô biết phải làm gì."

Phil có vẻ cáu kỉnh trở lại. D.D. ngần ngại. Tự hỏi còn gì ở đây mà cô vẫn bỏ sót hay không. Chúa biết rằng cô chưa từng nghĩ đến việc Phil và Neil nghĩ về tai nạn của cô một cách quá cá nhân như vậy. Chưa kể, cô có cái lối hống hách tự nhiên thậm chí cả trước khi cô, một thanh tra trẻ, được chỉ định làm giám sát của Phil, người có nhiều năm kinh nghiệm hơn trong công việc. Dẫu cô luôn là thanh tra chính trong nhóm ba người…

"Phil à…" Cô bắt đầu.

"Chờ đã. Được rồi. Bà Kilker vừa đến. Đến lúc tôi làm việc kiếm tiền rồi. Chúc may mắn với ông Colin Summers."

"Anh cũng vậy."

"Rồi sau đó cô sẽ về nhà?"

Đó là cách nói của cảnh sát cho việc trở về trụ sở. "Tất nhiên. Tôi sẽ về nhà."

"Gặp lại cô ở đây."

Phil cúp máy. D.D. đứng đó lâu hơn, tự hỏi một lần nữa mình đã bỏ sót điều gì, và nếu cô là một thanh tra xuất sắc đến thế, tại sao một người đàn ông trong đội vẫn còn là bí ẩn với cô.

Colin Summers làm việc cho một ngân hàng đầu tư lớn nằm trong khu phố tài chính ở Boston, ngay cạnh Faneuil Hall. Từ văn phòng

trung tâm của FBI, Pam và D.D. dễ dàng đi bộ đến tòa nhà bằng đá hoa cương màu hồng hơn là lái xe để rồi phải chiến đấu với dòng xe của dân du lịch ngoài bang đang lạc đường một cách vô vọng trên những con phố nhỏ ngày càng hẹp dần.

Chiếc áo khoác da yêu thích của D.D. không hoàn toàn thích hợp với việc chống lại cái lạnh của tiết trời cuối thu, nên cô so vai lên và chiến đấu. Cô nhận thấy Pam đã thay chiếc áo vest và áo lụa bằng một áo len đan dây và khăn choàng cổ màu vàng, vẫn còn diện, nhưng dễ tiếp cận hơn so với chiếc áo gài nút cao trước đó. Không phải một chiến lược tồi, nói cách khác, khi chuẩn bị phục kích một người cha giận dữ về việc ông đã đi xa thế nào trong việc tìm kiếm cô con gái mất tích của mình.

Giống như mọi tòa nhà văn phòng khác ở Boston, tòa nhà ngân hàng này có người trực sảnh ngay cả vào ngày Chủ nhật. Pam thực hiện vinh dự cho cả hai người, đưa chứng minh của mình ra và bảo rằng họ có một cuộc hẹn lúc ba giờ với ông Colin Summers. Anh chàng bảo vệ trẻ cố ngăn một cú ngáp - không nghi ngờ họ đã làm gián đoạn thời gian vui vẻ của anh chàng đang xem Youtube trên điện thoại - rồi quay số. Ông Colin hẳn đã đến trước để chứng thực cho hai người, bởi họ ngay lập tức được cho qua.

“Tôi sẽ phụ trách chính.” Pam nói một cách hoạt bát khi hai người bước vào thang máy.

D.D. không tranh cãi. Pam đã có mối quan hệ trước đó với đối tượng, và mặc cho những gì Phil có thể nghĩ, D.D. không phải là người lập dị đến thế. Có thể.

Họ đến sảnh tầng thứ mười một. Một loạt những cửa kính nằm bên tay trái, loạt thứ hai nằm bên tay phải. Cả hai đều trông có vẻ tối tăm và được khóa chặt. Pam rẽ trái, và đúng như dự đoán, một người đàn ông xuất hiện phía bên kia cánh cửa, khuôn mặt hốc hác khoác lên vẻ khắc nghiệt khi ông mở cửa cho họ.

D.D. chưa từng gặp Colin Summers trước đây. Chỉ nói chuyện với ông qua điện thoại, và xem ông trên ti vi, van nài sự trở về an toàn của con gái ông. Ông hẳn cũng đã nhận ra cô từ nhiều lần họp báo, bởi ngay lập tức:

"Tôi biết ngay mà! Tôi biết ngay! Nếu *cô ta* ở đây…" Ông chỉ một ngón tay vào D.D. "Thì cái chết của tên khốn Goulding có liên quan gì đó đến con tôi. Các cô tìm ra nó chưa? Các cô có tin gì không? Nó đâu rồi? Stacey đâu?"

"Colin." Pam nói. Không êm dịu, điều khiến D.D. ngạc nhiên, nhưng cứng rắn. "Chúng tôi chưa tìm thấy Stacey. Tin tôi đi, tôi đã ngồi với ông và vợ ông nếu lúc này chúng tôi đã tìm thấy cô ấy."

Colin cau mày nhưng cũng gật đầu. Rõ ràng, điều đó có ý nghĩa với ông ấy.

"Tuy nhiên, chúng tôi có những yêu cầu mới có thể giúp chúng tôi tìm ra cô ấy. Vậy nên làm ơn, chúng ta có thể chứ?"

Pam ra hiệu về phía cánh cửa kính. Colin đã mở cửa, nhưng vẫn đứng chắn ngang lối đi. Miễn cưỡng, nhưng ông cũng bước lùi về sau. Pam nhìn D.D., và cả hai người cùng bước vào.

Họ bước vào một khu vực lễ tân chật chội, được tạo điểm nhấn bởi một bức tường đá đen nổi bật. Hiện đại và tinh vi, y như một

ngân hàng lớn. Colin đi về phía bên phải, quẹt thẻ nhân viên của mình khi họ đi qua một cửa an toàn khác. Và họ bước vào khu vực trung tâm, một không gian mở rộng rải rác các ô làm việc ở giữa và một dãy phòng với tầm nhìn phía bên phải.

Phần lớn các bàn làm việc đều không có ai, đúng như họ kỳ vọng, không gian chỉ được mở đèn một nửa. Nhưng D.D. có thể nghe tiếng đánh máy ở đâu đó, cũng như tiếng rì rầm nho nhỏ qua điện thoại. Nhân viên mới - cô đoán, vẫn chiến đấu để tiến lên phía trước bằng cách làm việc ngày Chủ nhật.

Là phó chủ tịch của công ty, Colin đã phải vất vả phấn đấu không ít. Ông dẫn họ đến một văn phòng ngay góc tòa nhà, và D.D. không thể không ấn tượng. Một bàn làm việc bằng gỗ cherry khổng lồ. Ghế lãnh đạo bọc da màu đen cũng khổng lồ không kém. Và thậm chí còn đáng kinh ngạc hơn nữa, là tầm nhìn toàn cảnh thành phố. Ông đang đưa mắt nhìn xuống một con đường hẹp chạy giữa hai tòa nhà cao tầng khác, và ở phía xa xa, các khối đá cuội của Faneuil Hall đang vẫy tay chào, nhộn nhịp với những du khách tròn mắt ngắm nhìn và những người dân địa phương háu đói đang tận hưởng ngày cuối tuần.

D.D. dứt cái nhìn ra khỏi cửa sổ, quay về phía những tấm bằng được đóng khung vàng treo trên bức tường liền kề. Pam Mason đã không nói dối; có vẻ như không vấn đề nào mà trí tuệ vượt bậc cũng như thành công tài chính của Colin không thể không giải quyết được.

Ngoại trừ, tất nhiên rồi, việc mất tích của cô con gái cưng.

Colin đã ngồi xuống ghế phía sau chiếc bàn làm việc khổng lồ của mình. Trong những hoàn cảnh bình thường, D.D. nghĩ, ông có thể

được xem như điển trai. Mái tóc màu vàng cát biển cắt sát, đôi mắt xanh thẳm, thân hình lực lưỡng, cân đối. Kiểu người làm chăm, chơi bạo.

Tuy nhiên, khuôn miệng ông quá mỏng và cứng cỏi. Không độc ác, nhưng khắc nghiệt. Và khuôn mặt ông, khi nhìn kĩ, có vẻ trũng sâu. Một người nghiện việc đang chịu nhiều áp lực hơn bình thường. Một người đàn ông bất lực nhìn cảnh gia đình mình sụp đổ.

Ông không mời nước hay cà phê. Ông chỉ ngồi đó, chiếc bàn như tấm khiên chắn phía trước ông, khi ông nhìn chăm chăm vào D.D. và đợi cô cất tiếng.

Pam chọn một chiếc ghế có tay ở khu vực ghế ngồi và kéo lại gần. Hoàn toàn bình tĩnh và thoải mái, bà ra hiệu cho D.D. ngồi xuống, rồi kéo một cái ghế khác cho mình.

Giữ lời, D.D. đợi Pam dẫn đầu. Dựa vào cái nhìn khó chịu của Colin khi nhìn cô - như thể ông đã coi cô như kẻ thù - thì đó là một chiến lược tiếp cận đúng đắn.

“Pauline khỏe không?” Pam nói sau một lúc dành thời gian ngồi ngay ngắn vào ghế của mình, làm sao cho mình cảm thấy thoải mái nhất. Trái ngược với vẻ khắc nghiệt của Colin, bà hoàn toàn thoải mái, như thể đang gặp gỡ những người bạn cũ.

“Bà nghĩ thế nào?” Colin nói một cách sâu cay, mắt rực lên. “Đặc biệt sau chuyện hôm qua.”

“Ông biết Devon Goulding không, thưa ông Colin? Ông từng đến quán bar Tonic chưa, có nhận ra ảnh hắn trên bản tin…”

“Ý bà là ngoài việc hắn hoàn toàn trùng khớp với cái gã đã bắt cóc con gái tôi?”

“Thượng sĩ Thanh tra D.D. Warren.” Pam đột ngột chuyển hướng. “Cô có thể nói cho ông Summers biết cô đã tìm thấy những gì trong nhà của Devon Goulding không?”

D.D. giật mình. Cô không có ý định nói ra những thông tin như vậy. Nhưng Colin đã chồm người về trước, khuôn mặt bừng lên như phát sốt. Ông sẽ không bao giờ lùi bước, cô nhận ra. Ông tin rằng họ đã biết điều gì đó và cố ý giữ ông trong bóng tối. Chừng nào còn như vậy, họ sẽ không moi được gì từ ông, và cuộc nói chuyện này sẽ chẳng đi đến đâu. Cô đã đồng ý để chuyên gia hỗ trợ nạn nhân dẫn dắt, nên Pam Mason đã đưa ra một quyết định quan trọng: đôi khi bạn phải trả giá để tham gia trò chơi. Họ phải trao cho Colin Summers thông tin. Và hy vọng ông ấy sẽ đền đáp lại tương xứng.

“Chúng tôi đã tìm thấy những bức ảnh.” D.D. cung cấp. “Chụp một phụ nữ trẻ mà hắn rõ ràng đã theo dõi. Chúng tôi cũng tìm thấy bằng lái xe được giấu trong phòng ngủ của hắn, nhưng chưa tìm thấy chủ sở hữu của chúng.”

Colin rít lên qua hơi thở. Dù tin tức đó là điều rõ ràng ông đã dự liệu trước, nhưng vẫn khiến ông bất ngờ.

“Chúng tôi tin rằng Devon Goulding chính là kẻ săn mồi. Chúng tôi tin có khả năng cả hai cô gái ấy đều là nạn nhân của hắn, và bằng lái xe của họ được giữ lại như những chiến tích để ghi dấu.”

“Hắn đã giết họ.” Colin nói.

“Chúng tôi không biết. Các thanh tra đang tìm kiếm họ. Nhưng đến nay…”

“Các cô không tìm thấy họ được đâu.”

“Chúng tôi vẫn chưa tìm thấy họ.”

“Hắn đã giết họ.” Colin lặp lại.

“Cho chúng tôi thêm bốn mươi tám tiếng đồng hồ nữa.” D.D. nói, nghĩ về những tiến triển đã có được nhờ đội ngũ xuất sắc của mình. “Và chúng tôi có thể sẽ trả lời điều đó.”

“Và giờ, nói với ông ấy điều các cô không tìm được.” Pam cứng rắn xen ngang.

D.D. nhìn thẳng vào Colin Summers, người vẫn đang chồm người về trước, đôi vai gồng cứng.

“Chúng tôi không tìm thấy bất cứ dấu hiệu nào của Stacey. Không hình ảnh. Không bằng lái xe. Không một sợi lông hay mẫu tóc.”

Colin không ngã người về sau. Không thả lỏng cơ thể. Ông chỉ tiếp tục nhìn cô như thể không thể tiếp nhận tin tức ấy.

“Ông Summers, sáng nay tôi đã nói với ông sự thật. Chúng tôi tin rằng Devon Goulding là kẻ cưỡng dâm, thậm chí có thể là sát nhân. Nhưng đến tận lúc này, chúng tôi không có lý do nào để tin rằng hắn là kẻ đã bắt con gái ông. Trên thực tế, dựa vào sở thích lưu giữ chiến tích của hắn - những bằng lái xe, hình chụp - thì khả năng là không phải hắn.”

“Nhưng cô đang ở đây.”

“Ông Colin.” Pam chen vào. “Đến lúc ông nói cho chúng tôi những gì ông biết về Goulding. Tại sao ông nghi ngờ hắn liên quan đến con

gái ông?"

"Gì cơ? Làm sao tôi biết hắn được cơ chứ? Tôi chỉ vừa nghe về hắn trên bản tin, như mọi người khác." Ông ấy trao cho D.D. một cái nhìn giận dữ khác.

"Thật sao? Và Flora đã nói gì về hắn?"

Colin ngần ngại. Ánh mắt ông nhìn xuống. Và đột ngột, ông ngả người về sau. Cố ý kéo dãn khoảng cách giữa ông và họ càng xa càng tốt, D.D. nghĩ.

"Colin, tôi biết ông muốn câu trả lời." Pam tiếp tục. "Tôi biết ông yêu con gái mình. Tôi biết ông sẽ làm tất cả mọi thứ để giành lấy cô ấy trở lại."

"Ông đã thuê một thanh tra riêng?" D.D. lên tiếng. "Để giúp tìm Stacey phải không?"

Colin không nói. Ông không còn giận dữ với D.D., nhưng cứng đơ người. Một người cha đang cố gắng giữ trái tim mình khỏi tan vỡ.

"Ông Summers, tôi có thể xin lệnh lấy lại toàn bộ băng ghi âm các cuộc điện thoại của ông…" D.D. tiếp tục. "Cũng như camera an ninh của tòa nhà này. Những hành động như vậy sẽ lấy đi những nguồn lực của cảnh sát Boston đang tiến hành tìm kiếm con gái ông, nhưng nếu tôi phải làm…"

"Tôi biết Rosa Dane." Ông đột ngột thừa nhận. "Bà ấy là người cố vấn của chúng tôi. Tôi đã nói với cô điều đó."

"Bà ấy đã chia sẻ câu chuyện của mình với ông phải không? Đó là một phần vai trò của bà ấy. Cho ông biết những gì bà ấy đã trải qua

và quan trọng hơn nữa, rằng thậm chí sau hơn một năm bị bắt cóc, cô con gái vẫn có thể trở về nhà."

Colin gật đầu.

"Rosa rất thật lòng. Bà ấy kể ông nghe về những gì Flora đã phải đấu tranh, phải chứ? Về việc ông có thể có một kết cục đẹp, nhưng vẫn không thể sống hạnh phúc mãi mãi về sau. Về việc cô con gái của bà ấy đã trải qua năm năm ám ảnh với hành vi tội phạm và phương pháp tự vệ nhằm cố gắng một lần nữa cảm thấy an toàn."

Colin không nói gì.

"Và điều đó khiến ông suy nghĩ. Cảnh sát không thể giúp được ông. Rõ ràng, ông không hài lòng với bất kỳ thanh tra riêng nào ông phỏng vấn…"

Ông quắc mắt với Pam, rõ ràng khó chịu về việc vị chuyên gia hỗ trợ nạn nhân này đã lộ ra thông tin ấy.

"Vậy Flora Dane thì sao? Một cô gái thực sự đã ở đó, đã làm điều đó? Người gần như trở thành thứ gì đó giống như chuyên gia về bắt cóc và giam giữ. Vậy thì tại sao không thử nói chuyện với cô ấy?"

Ông cắn môi dưới.

"Ông đã gặp cô ấy ở đây." Pam lên tiếng. "Trong văn phòng này. Đây là nơi duy nhất ông có được chút ít sự riêng tư. Và ông không muốn Pauline biết - điều đó sẽ khiến bà ấy lo lắng. Và ông không muốn tôi biết bởi vì tôi sẽ không chấp thuận. Nên ông liên lạc với Flora và sắp xếp gặp gỡ cô ấy ở đây. Hãy nhớ, ông Colin, chúng tôi có thể lấy các đoạn phim từ camera an ninh."

“Được thôi. Tôi đã gặp Flora. Tại văn phòng này. Chúng tôi chỉ nói chuyện. Sau tất cả những gì Rosa đã nói, tôi tò mò muốn được trực tiếp gặp cô ấy. Một người sống sót, cô biết đấy. Một người đã làm được. Về phía Flora, cô ấy rõ ràng đã theo dõi vụ án của Stacey. Cô ấy có rất nhiều câu hỏi.”

“Ông gặp cô ấy khi nào?” D.D. hỏi.

“Tôi không biết. Có thể là ba tuần trước.”

“Tôi muốn ngày chính xác. Thứ Hai, thứ Ba, thứ Bảy trong tuần thứ ba của tháng Mười? Hãy cụ thể.”

Colin cau mày giận dữ, nhưng sau một lúc, ông lấy điện thoại di động của mình ra, xem lại lịch. “Thứ Ba, tuần thứ hai của tháng Mười, lúc ba giờ chiều. Tốt hơn chưa?”

“Hai người đã nói chuyện trong bao lâu?”

“Một tiếng. Có thể là chín mươi phút.”

“Cô ấy có giả thiết nào về vụ bắt cóc của Stacey không?” Pam xen vào.

Colin nhún vai. “Không có gì mới, chỉ như thông thường. Chúng tôi biết gì về các hoạt động online của con bé? Những người bạn con bé đã đi cùng tối hôm đó, con bé uống được nhiều không, nó có thể tự mình xử lý không? Cô ấy muốn biết về những… nguồn lực của Stacey. Ý tôi là, con gái tôi là người thích vận động. Nhiều người không quan tâm, nhưng cổ vũ thực sự là một môn thể thao mạnh mẽ. Flora nói rằng đó có thể là một dấu ấn quan trọng. Rồi cô ấy muốn biết khả năng tự vệ của Stacey, karate, vũ khí mang theo, những thứ tương tự. Tôi… tôi không thực sự trả lời được. Có thể Pauline biết.

Nhưng công việc của tôi, cả đời tôi, là giữ con gái tôi khỏi những áp lực như vậy. Là chăm sóc cho nó. Là giữ nó được an toàn."

Giọng Colin Summers lạc đi. Ông ngoảnh mặt ra nơi khác. Cả Pam và D.D. đều không nói gì. Sau một lúc, ông trấn tĩnh lại. "Tôi đã nói rằng Stacey rất thông minh. Nếu nó có thể tìm được đường thoát, nó sẽ làm. Nhưng đồng thời, Stacey cũng rất ngọt ngào. Không phải là cha nó tôi mới nói như vậy. Từ khi còn nhỏ, nó đã luôn luôn… đáng yêu. Những người hoàn toàn xa lạ cũng cảm thấy bị nó thu hút. Và nó cũng rất gần gũi với họ. Nó là kiểu người thấy được những điều tốt đẹp nhất nơi người khác. Flora nói rằng… Flora nói điều đó có thể sẽ giúp con bé. Cô ấy nói gã đàn ông bắt cóc cô ấy từng luôn miệng nói sẽ giết cô ấy. Cô ấy lắng nghe. Đồng ý mọi điều hắn nói, làm mọi điều hắn muốn. Và cuối cùng, hắn không còn nói về việc giết cô ấy nữa. Cuối cùng, hắn lại muốn giữ lại cô ấy bên cạnh."

"Flora có nghĩ rằng Stacey còn sống không?" D.D. tò mò hỏi. Quá trễ, cô nhận được ánh mắt cảnh báo của Pam.

"Tất nhiên con gái tôi còn sống!"

"Và Flora đồng ý với giả định này?"

"Cô ấy nghĩ có khả năng cao!"

"Colin." Pam khẽ cắt ngang. "Ông đã thuê Flora tìm kiếm con gái mình phải không?"

"Không. Tất nhiên là không. Ý tôi là, cô ấy chỉ là một đứa trẻ. Một người đã từng là nạn nhân. Tôi sẽ không bao giờ làm điều gì tương tự như thế."

“Hãy nhớ rằng, chúng tôi có thể có lệnh điều tra những giao dịch tài chính của ông.”

Colin liếc nhìn chuyên gia hỗ trợ nạn nhân. “Điều nào cho thấy là bà đứng về phía tôi thế?”

“Sao ông không nghĩ tôi đứng về phía Pauline?” Pam Mason mỉm cười ngọt ngào. Colin tái nhợt đi.

“Tôi không thuê Flora. Không hẳn…”

“Cô ấy đề nghị giúp đỡ.” D.D. xen vào.

“Cô ấy đã biết rất kĩ về vụ này! Đã từng tự mình theo dõi nó. Và mẹ cô ấy đã không nói quá. Những gì cô ấy đã biết, đã nói. Flora Dane ấn tượng hơn mọi thanh tra riêng khác tôi từng phỏng vấn. Và rõ ràng quan tâm tới việc tìm kiếm con gái tôi hơn bất kỳ thanh tra nào trong các cô.”

Đến lượt D.D. cau mày, nhưng không bao giờ nên tranh cãi với một người cha đang đau buồn.

“Ông đã trả cô ấy bao nhiêu?” Cô hỏi gọn.

“Chẳng gì cả.”

Nhưng D.D. tiếp lời. “Chưa gì cả?” Cô ngả người về sau. “Phần thưởng. Ông đưa ra phần thưởng cho cô ấy nếu tìm ra con gái ông.”

“Chúng tôi đã đề nghị phần thưởng cho công chúng rồi. Chẳng có gì sai trái với việc đó cả.”

“Tôi không đồng ý. Flora có thể nói rất thuyết phục, nhưng cuối cùng, cô ấy chỉ là một phụ nữ trẻ. Một người đã từng là nạn nhân. Ông đã lợi dụng sự ám ảnh của cô ấy.”

“Cô ấy đề nghị. Dựa trên thực tế những tiến triển rùa bò mà *những chuyên gia* đã làm được, tôi không muốn tranh cãi. Nhưng không khoản tiền nào được trao tay và các cô không thể chứng minh được điều gì.”

“Cô ấy có mang tin tức nào về con gái ông cho ông không?”

“Không. Thực tế thì tôi không nghe được thêm thông tin gì từ cô ấy. Nhưng tôi nghĩ phải mất thời gian để cô ấy tập hợp các kênh của mình lại, như cách cô ấy nói. Thế rồi, vào thứ Bảy, khi tôi bật bản tin lên và nghe về gã pha chế… Tôi biết. Tôi biết hẳn phải là Flora, tìm kiếm con gái tôi.”

“Ngoại trừ việc Devon Goulding không hề bắt cóc con gái ông.”

“Không phải các cô nên hỏi Flora về điều đó sao?”

“Chúng tôi không thể. Flora đã mất tích. Thực tế, chúng tôi có lý do để tin rằng cô ấy bị bắt khỏi căn hộ của mình lúc khoảng chiều muộn ngày hôm qua. Có thể cùng một người đã bắt Stacey. Tôi đoán ông có thể nói chúng tôi thực sự có thông tin mới về vụ án của con gái ông, ông Summers. Chúng tôi không còn chỉ tìm một cô gái mất tích, giờ đây chúng tôi tìm kiếm ít nhất là hai người.”

CHƯƠNG 23

Không ai muốn trở thành một con quái vật.

Gã Everett giả nói với tôi điều đó nhiều lần. Đó không phải lỗi của hắn khi trở thành con người như chính hắn bây giờ. Hắn không yêu cầu việc có những mơ tưởng tình dục mọi lúc, bất cứ khi nào tỉnh giấc. Hay hứng lên bởi những bức hình phụ nữ ngực to bị trói và bịt miệng. Hay bị khuấy động bởi âm thanh của xích kim loại kéo lê trên sàn nhà.

Hắn từng đọc một đoạn tin trên báo về một gã nhìn trộm bị bắt quả tang trong nhà vệ sinh tại một công viên của bang.

Gã nhìn trộm ấy đã kể câu chuyện về việc mất nhẫn cưới, nên phải truy tìm nó. Nhưng cảnh sát phát hiện ra hắn có cả một lịch sử bị bắt trong các nhà vệ sinh công cộng, nhà vệ sinh ngoài trời, tất cả những thứ cứt ấy - gã Everett giả cười sằng sặc khi nói từ cứt, *vẻ hài lòng với chính mình.*

Một vài chuyên gia cho rằng gã ấy bị ám ảnh bởi việc đi ngoài. Hắn hứng lên khi nhìn thấy phân, hay nhìn phụ nữ đi vệ sinh.

Không bịa đâu nhé, Everett giả nói, thả cả hai tay khỏi vô lăng chiếc xe container khổng lồ của mình, như thể để chứng minh điều mình nói.

Có ai đầu óc bình thường lại chọn hứng lên bởi cứt chứ? Everett tiếp tục. Đó là bệnh hoạn, rõ ràng là vậy, nỗi ám ảnh hắn hẳn đã ước gì mình không có. Hãy tưởng tượng một cuộc sống rình mò quanh những nhà vệ sinh công cộng? Vây quanh bởi mùi hôi thối?

Bắt cóc tôi, hãm hiếp tôi, đánh đập tôi, đó cũng không phải lỗi của hắn - Everett giả rất thành thật ở chủ đề này.

Từ lúc bắt đầu có ký ức, hắn đã ngập tràn những suy nghĩ về tình dục. Thậm chí khi còn là một thằng bé con, trước khi hắn biết tình dục là gì, hắn đã nhìn chòng chọc vào những bộ ngực xung quanh và ước gì mình được chạm vào chúng. Ngực của mẹ, của bà, của những người hoàn toàn xa lạ. Không thành vấn đề. Hắn biết có điều gì đó ngoài kia mà hắn muốn, hắn phải có. Phải mất một thời gian hắn mới hiểu điều đó có nghĩa là gì và rồi…

Hắn đã cố gắng trở nên bình thường, hắn rên rỉ. Có một cô bạn gái làm tình theo kiểu truyền thống, tự nhủ bản thân hắn có thể thỏa mãn với ba lần mỗi đêm. Hắn thậm chí còn có vợ. Chắc chắn rằng điều đó sẽ giúp hắn có một cuộc sống bình thường.

Ngoại trừ việc hắn không muốn tình dục theo kiểu đều đặn thường tình. Hắn không muốn người vợ thụ động nằm im như cá chết bên dưới mình. Hắn là đàn ông; hắn có nhu cầu. Và cả nỗi ám ảnh. Những mơ tưởng bản năng sâu kín và ý nghĩ hắn không thể để lộ ra, những điều sẽ không ai hiểu được ngoại trừ hắn.

Hắn đánh đập người vợ đầu của mình. Giã cho cô một trận be bét đẫm máu đến nỗi hắn phải gọi cấp cứu. Các bác sĩ cứu thương đã tố cáo hắn. Cảnh sát bắt hắn khi người vợ vẫn còn bất tỉnh và không thể giải thích được với họ tất cả là lỗi của cô - một người vợ tốt không bao giờ được nói không.

Hắn phải ngồi tù một thời gian, một bài học cho những gì hắn đã gây ra. Ngập tràn tình dục đằng sau song sắt - đừng nhắc hắn về điều đó - nhưng đó không phải là kiểu của hắn. Rõ ràng không phải nơi cho người đàn ông như hắn với nhu cầu của riêng mình.

Trong tù, hắn phải tham gia những buổi học nhóm. Về việc quản lý cơn thịnh nộ. Kiểm soát ham muốn. Thậm chí học về chứng nghiện tình dục. Lần đầu tiên hắn nghe rằng ham muốn tình dục mọi lúc mọi nơi là điều bất thường. Là không lành mạnh.

Hắn quyết định sẽ thử từ bỏ khi ra khỏi tù. Như người nghiện rượu, hắn sẽ từ bỏ tất cả. Không tình dục, không những ham muốn mạnh mẽ, không bạo lực, không vào tù lần nữa. Một công dân tốt.

Ngoại trừ việc mọi người có thể sống mà không có rượu. Nhưng không ai có thể sống thiếu tình dục.

Vì thế hắn tấn công một bé gái mười bốn tuổi.

Không phải lỗi của hắn. Hắn không hề muốn mình được sinh ra như thế.

Không ai muốn trở thành một con quái vật.

Mẹ hắn không xấu. Cha hắn, ồ, vâng, một gã khốn thực sự. Nhưng ông ta không bao giờ ở gần hắn. Everett giả được nuôi dạy bởi một tay mẹ mình, người làm hai công việc cùng lúc, hút thuốc

như ống khói vào thời gian trống còn lại. Khi còn nhỏ hắn di chuyển qua lại giữa nhà mẹ và nhà bà. Lớn hơn một chút, khoảng sáu hay bảy tuổi, hắn ở nhà một mình. Hắn xem những chương trình ti vi, nơi đầy rẫy những phụ nữ siêu gầy với bộ ngực khổng lồ mặc áo ôm sát. Rồi hắn tìm thấy chồng tạp chí khiêu dâm của cha mình. Sau đó, hắn không còn đợi chờ mẹ hết ca làm việc. Hắn dành hàng giờ mê mẩn những trang báo, nhìn chằm chằm vào những bức ảnh.

Năm mười ba tuổi, hắn kể lại khi chúng tôi đang đi xuyên qua bang Alabama, rằng hắn muốn trở thành một ngôi sao phim khiêu đâm. Hắn cho rằng đó là công việc tuyệt vời nhất trên đời. Tất nhiên, khi hắn mười sáu tuổi, bộ ngực còn phẳng lì, trơn láng, khuôn mặt phủ đầy mụn, và mái tóc bết dầu…

Thậm chí một tên hoàn toàn khốn nạn như hắn còn có thể nhận thấy các ngôi sao khiêu dâm trông khác hoàn toàn… và hắn thì không như vậy.

Hắn vẫn thích phim khiêu dâm. Và bấy giờ, nhờ vào sự kỳ diệu của Internet, hắn có thể có nó ở khắp mọi nơi.

Không điều gì trong số những câu chuyện này khiến tôi ngạc nhiên. Tôi đã biết gã Everett giả thứ hai này khi xong việc lái xe mỗi ngày của mình, sẽ cho cuốn phim khiêu đâm yêu thích của hắn vào đầu đĩa DVD, mở cửa nhà tù của tôi và bắt đầu công việc của hắn. Không quan trọng tôi mệt hay đói hay đau. Thậm chí cũng không quan trọng hắn có mệt, có đói hay có đau không. Người đàn ông có những nhu cầu của mình. Và đó là nhu cầu lớn nhất của hắn.

Không ai muốn mình trở thành một con quái vật.

Bạn có thể dạy bản thân mình không cảm thấy gì. Bay xa khỏi thực tại. Đôi khi tôi tưởng tượng bản thân mình nơi đồng cỏ, chơi đùa với đàn cáo. Nhưng tôi không thích điều đó. Nó có vẻ quá đau đớn. Thế nên tôi hình dung một bầu trời xanh sáng ngời. Bầu trời xanh trong, như cách chúng tôi vẫn gọi, khi mùa đông khiến nền trời trở nên xanh ngăn ngắt một màu, so với màu sáng chói của mùa hè.

Suốt cả ngày, tôi là một người lắng nghe hoàn hảo. Một khán giả trung thành của gã đàn ông có thể nói, nói và nói không dứt. Và rồi khi đêm về, tôi trở thành một vật thể vô tri vô giác, được di chuyển, sắp đặt, chỉnh sửa mọi tư thế tùy ý bởi cùng một gã khốn. Điều ấy có quan trọng gì với tôi chứ?

Cuối cùng, khi hắn đã xong việc, hắn cho tôi thức ăn. Hoặc rít một hơi từ điếu thuốc của hắn. Hay một ngụm bia của hắn.

Chúng tôi sẽ ngồi trong yên lặng, chiếc xe container khổng lồ nồng nặc mùi mồ hôi và dục tình. Và trong một phút, hay hai hoặc ba phút, hắn gần như có vẻ hạnh phúc.

"Mày đẹp lắm." Hắn từng nói với tôi một lần. "Đó là lý do vì sao tao phải chiếm lấy mày. Tao đã thấy mày. Nhảy nhót. Tóc mày lắc lư ngay phía trên cặp mông. Khiến đàn ông phải ngước nhìn. Nhưng tất nhiên, một đứa như mày… sẽ không bao giờ để ý đến người như tao." Hắn nói như thể đó là điều tự nhiên nhất trên đời. Tôi không tranh cãi. "Nên tao phải làm theo cách của mình. Và rồi chúng ta ở đây. Đi vòng quanh đất nước như hai kẻ khùng điên. Giờ thì mày nghĩ sao? Bánh mì kẹp hay pizza cho bữa tối nay?"

Hắn cho tôi ăn. Rồi sẽ nhiều màn quan hệ hơn nữa. Rồi, tôi trở lại chiếc thùng gỗ. Ngày lại ngày… Đôi khi hắn ngủ quên. Đôi khi tôi ở

lại, nằm trên túi ngủ mềm mại, cổ tay vẫn bị trói, một bên cổ chân bị cùm vào một vòng kim loại lớn trên sàn.

Những đêm đó tôi không ngủ. Tôi buộc mắt mình phải mở. Tôi uống lấy cảm giác trơn láng của túi ngủ bằng nilon so với cái giường gỗ thông cứng đờ thường ngày của mình. Tôi hít vào sự mềm mại của buổi đêm ngay phía bên ngoài cánh cửa sổ hẹp của buồng cabin. Tôi lắng nghe tiếng hắn ngáy, và tôi nghĩ, giá như tôi có thể vòng đôi tay đang bị trói của mình quanh cổ hắn. Hay tìm thấy sức mạnh để đè ụp chiếc gối vào mặt hắn, hay đâm chiếc bút chì vào giữa mắt hắn.

Nhưng tôi chưa bao giờ hành động, chưa bao giờ hiện thực hóa những tưởng tượng của mình. Đôi khi lúc ngủ, hắn trông gần như một con người bình thường. Một gã đàn ông biết ơn được sống sót thêm một ngày nữa trong đời.

Tôi tự hỏi liệu mẹ hắn hay bà hắn có còn sống. Tôi tự hỏi họ có nhớ hắn, hay có biết con người thật của hắn lúc này và ân hận vì những sai lầm của mình không.

Tôi không nghĩ về mẹ mình nữa. Hay anh trai tôi hay vẻ đẹp của những chú cáo trong khu rừng. Tôi sống với hình dung mình bay trên bầu trời ngát xanh. Và có những ngày thật đẹp, khi tôi được ngồi trên ghế phụ trong cabin, đôi tay bị trói được che khuất, ngắm nhìn cánh đồng quê vụt qua. Và có những ngày tồi tệ, khi có gì đó khiến hắn nổi điên, khiến hắn nốc nhiều hơn, đánh tôi nặng hơn và trừng phạt tôi thậm tệ hơn.

Nhưng phần lớn những ngày chỉ đơn giản là ngày. Gã Everett giả sẽ nói. Tôi sẽ lắng nghe. Lướt qua những chặng đường. Có thể một

bài hát vang lên từ radio, và tôi ngạc nhiên về bản thân khi thấy mình ư ử hát theo, và hắn cũng khiến tôi ngạc nhiên khi cùng tham gia. Và cả hai chúng tôi cùng hát theo Taylor Swift.

Tôi nhận ra hắn thích chương trình The Corel Burnett, *phim* I Love Lucy *và* Bonanza, *những chương trình hắn từng xem cùng bà mình. Trong khi tôi nói về chương trình* SNL *và cơn nghiện của mình dành cho bộ phim* Grey's Anatomy.

"Chàng bác sĩ Mộng Mơ." Hắn làm tôi ngạc nhiên. Sau đó, hắn mang về bộ đĩa phim Grey's Anatomy *những mùa đầu tiên, và cho một đĩa vào máy DVD cho tôi.*

Đêm đó, khi hắn đập tôi như một cái búa khoan, tôi nghĩ đến bệnh viện Seattle và những vị bác sĩ đẹp đẽ. Có thể một lúc, một ngày nào đó, một bác sĩ thực tập điển trai sẽ nắm tay tôi trong khi họ tất bật, vội vã kiểm tra thân hình bầm giập, rách bươm của tôi. Tôi được giải cứu. Tôi đã trốn thoát. Tôi cuối cùng đã giết chết gã Everett giả, và đến lúc nhận được phần thưởng của mình.

Bác sĩ Mộng Mơ của riêng tôi sẽ giúp làm lành vết thương của tôi và giữ tôi an toàn mãi mãi.

Nhưng tôi không mơ mộng nhiều. Tôi không nghĩ về những điều phía trước, không tự hỏi về tương lai hay mình sẽ trở thành người thế nào. Phần lớn thời gian, tôi sẽ bay lượn trên bầu trời xanh ngắt, cơ thể tôi bị trói chặt nhưng tâm trí tôi đã rời xa khỏi hiện thực.

"Lindy." Hắn đánh thức tôi dậy bởi tiếng khóc nấc giữa giấc ngủ một đêm nọ. "Lindy, Lindy, Lindy."

Hắn như nức nở khóc, những ngón tay quờ quạng chiếc túi ngủ bên cạnh tôi.

"Không, không, không." Hắn kêu lên. "Ôi, Lindy!"

Những gã quái vật có gặp ác mộng không? Bọn họ thậm chí có mơ không?

Hắn nghe có vẻ như đang chết đi. Như thể thế giới của hắn đã chấm dứt. Như thể Everett giả đã từng có một trái tim, bởi lúc này nó đang bị xé toạc ra bên ngoài lồng ngực.

Tôi thấy mình đưa tay vỗ nhẹ lưng hắn. Tôi có thể thấy sự căng cứng của những bó cơ, sự rời rạc của những hơi thở. Hắn đang đau. Tôi vỗ nhẹ lưng hắn lần nữa, nhẹ nhàng, chờ đến khi cuối cùng, hắn thở ra một cách nặng nề. Đôi vai hắn dịu lại. Và hắn ngủ.

Sau đó, khi hắn thức giấc và một lần nữa tuyên bố có nhu cầu, tôi không né tránh. Tôi giữ mắt mình mở to, nhìn thẳng vào hắn, tự hỏi Lindy là ai và cô ta đã làm gì để có sức ảnh hưởng lớn đến thế với hắn.

Và tôi có thể học hỏi điều gì từ cô ta.

Nhiều ngày nữa trôi qua. Nhiều đêm nữa trôi qua.

Cho đến một chiều nọ, hắn dừng xe tại bãi rồi vào trong để mua cà phê, không suy nghĩ gì mà để tôi ngồi lại trên xe. Đôi tay vẫn bị trói, cổ chân trái vẫn bị còng vào một móc kim loại trên sàn, nhưng vẫn hiện diện rõ ràng trong tầm nhìn của những người khác.

Một chiếc xe cảnh sát tuần tra dừng lại đỗ sát bên cạnh xe tôi. Cửa xe mở ra. Một người đàn ông cao lớn mặc đồng phục bước ra.

Ông ta trông thấy tôi, gật đầu, những ngón tay chạm vào vành mũ, và tôi…

Tôi ngồi với đôi tay đặt trên đùi. Tôi không nói gì. Tôi không làm gì.

Trong khi trái tim tôi đập điên cuồng trong lồng ngực và trong một thoáng…

Tôi có một ký ức. Như một vết cộm vương vướng nơi cổ họng. Mẹ tôi. Tôi có thể hình dung ra bà một cách rõ nét. Đôi tay bà rộng mở, chờ đợi tôi. Bà đang gọi một cái tên Molly. Nhưng có gì đó không đúng. Phải vậy không?

Tôi muốn giơ đôi tay bị trói của mình lên. Tôi muốn đập vào cửa sổ, giơ cao chỗ cổ tay bị còng chặt. Tôi muốn hét lên, tên tôi là… Tên tôi là…

Tôi muốn nài xin, làm ơn đưa tôi về nhà.

Viên cảnh sát nhìn tôi. Bản thân tôi, tay đặt trên đùi, mắt hướng thẳng nhìn ông đáp trả.

Và rồi khoảnh khắc tiếp theo, tôi có thể thấy điều ông ấy nhìn thấy. Một đứa con gái gầy còm, trắng bệch trong bộ đồ rẻ tiền, đôi mắt vô hồn, mái tóc xơ xác. Tôi trông thấy Molly. Ngồi trên chiếc xe container khổng lồ. Đợi chờ gã đàn ông cục súc bạo lực của mình trở về.

Tôi không cảm thấy như con chim chuẩn bị rời khỏi lồng giam. Tôi không cảm thấy như một cô gái sắp sửa trở về nhà mình.

Tôi cảm thấy xấu hổ. Như tấm thảm màu nâu dơ dáy, chứa quá nhiều những vết bẩn thỉu kinh tởm.

Tôi gạt hình ảnh của mẹ ra khỏi đầu. Tôi thay thế khuôn mặt bà bằng bầu trời xanh ngăn ngắt một màu. Và ánh mắt tôi vô hồn nhìn phía trước.

Viên cảnh sát đi khỏi.

Gã Everett giả trở lại. Hắn trông thấy chiếc xe tuần tra. Giật tung cửa cabin, hoảng loạn. Rồi hắn trông thấy tôi vẫn ngồi đó, ánh mắt khóa chặt ở một điểm vô định phía trước.

Hắn lên xe, thắt dây an toàn và lái đi.

Không ai trong chúng tôi nói một lời nào.

Tối hôm đó, khi xong việc, hắn không nhốt tôi trở lại vào thùng. Hắn để tôi bên ngoài. Đêm rồi lại đêm. Ngày lại qua ngày. Không còn trở vào cỗ quan tài gỗ.

Tôi viết một tấm bưu thiếp khác cho mẹ.

Mẹ yêu, *tôi viết.* Con đang có một quãng thời gian tuyệt vời, đi khắp đất nước với người đàn ông trong mộng của mình.

CHƯƠNG 24

Khi tỉnh dậy, tôi lập tức quờ quạng tìm kiếm chai nước, phát hiện ra nó vẫn còn nằm sát bên hông mình, ơn Chúa!

Ánh sáng vẫn hoàn toàn vắng bóng, căn phòng chìm trong một màn tối đen như thường lệ. Nó khiến tôi mất kiên nhẫn hơn là làm tôi sợ hãi. Sớm hay muộn, hắn sẽ bật đèn lên. Ngay cả những con quái vật đáng sợ cũng không muốn dành toàn bộ thời gian của mình trong bóng đêm.

Lúc này, tôi định thần lại, tập trung vào lớp nhựa mỏng của chai nước, vào lớp viền ren trên chiếc váy ngủ nực cười của mình, và mép cong sờn của chiếc nệm. Và vệt nước, tôi nhận ra sau đấy. Trên má mình. Với vị mằn mặn của muối.

Tôi đã khóc khi đang ngủ.

Tôi mơ thấy Jacob.

Tôi nâng đôi tay bị trói của mình lên, nhanh chóng quệt nước mắt khỏi khuôn mặt mình. Tôi không suy nghĩ về nó, không chú ý vào nó. Những người sống sót không bao giờ nghĩ lại. Nếu không làm như thế, tôi đã không bao giờ có thể trở về.

Một lần nữa bị bắt cóc, đối phó với những cỗ quan tài gỗ thông rẻ tiền.

Tôi tạo ra một âm thanh khô khốc như thể tiếng cười. Khó mà nói được. Cổ họng tôi khát khô. Tôi quyết định mạo hiểm với một ngụm nước nhỏ nữa. Nước là một tài nguyên quan trọng. Một người có thể sống sót sau hàng tuần không có thức ăn, nhưng chỉ vài ngày nếu không có nước… Giờ tôi đã biết những điều như thế. Tôi đã thận trọng tìm hiểu về chúng.

Điều đó khiến tôi giận dữ một lần nữa trước bóng tối dày đặc xung quanh. Tôi không học hỏi và huấn luyện suốt chừng ấy năm qua để rồi bị khóa chặt như một đôi giày cũ. Gã đã bắt tôi đâu? Hắn không muốn hả hê trước thành quả của mình sao? Trừng phạt tôi? Khẳng định ưu thế tình dục của mình? Loại khốn kiếp nào thực hiện tất cả những điều này, rồi không bao giờ chường mặt của mình ra?

Tôi ngồi dậy, vung chân mình qua mép nệm mỏng.

Lúc này đã trở thành chuyên gia có kinh nghiệm, tôi đánh hơi trong không khí trước, cố phát hiện bất kỳ mùi hương mới nào có thể chỉ ra một bữa ăn khác, hay thậm chí mùi xà phòng, dầu gội, mùi cơ thể, để báo hiệu sự hiện diện của người khác trong phòng.

Nhưng không có gì cả.

Tiếp theo, bởi tôi đang chơi trò chơi của người mù: âm thanh. Hơi thở được điều tiết thận trọng? Tiếng ồn xa xôi của đường phố bên ngoài những cánh cửa sổ bị che giấu? Tiếng động từ một căn phòng khác trong nhà?

Một lần nữa, không có gì.

Tôi bắt đầu bò. Đụng phải cái xô nhựa, rẽ phải. Tôi tiếp tục băng ngang qua căn phòng, nơi lẽ ra là tàn dư của cỗ quan tài gỗ thông. Nhưng lần này tôi không tìm thấy gì, chắc chắn nó có một ý nghĩa nào đó.

Hắn đã dọn sạch những mảnh vỡ. Đã nhận ra chúng có thể được sử dụng như vũ khí nên vội vã chuyển chúng ra khỏi đây. Điều tất nhiên khiến tôi ngay lập tức nghĩ đến những mảnh gỗ tôi đã nhét vào bên trong tấm nệm của mình. Nhưng tôi không dám quay ngược trở lại kiểm tra, khi hắn có thể đang quan sát.

Thay vào đó, tôi ngồi trên gót chân mình, suy tính.

Hắn đã làm như thế nào? Bước vào và ra khỏi căn phòng một cách im ắng như thế? Hẳn hắn đã quan sát qua khung cửa sổ, rồi vào trong khi nghĩ rằng tôi đã ngủ. Nhưng tôi là một người cực kỳ thính ngủ. Làm sao hắn có thể kéo cỗ quan tài vào trong, rồi khiêng ra ngoài mà không làm tôi chú ý?

Hắn hẳn đã đánh thuốc tôi. Lẻn vào trong và chụp thuốc mê vào miệng tôi. Nhưng, điều này trái ngược với niềm tin thông thường, đâu dễ dàng gì ngay lập tức hạ gục một người bằng tấm khăn tẩm thuốc mê. Tôi có thể vùng dậy và phản kháng, hay lúc này, phát hiện ra mùi hương còn vương lại trong không khí.

Mặt khác, những tên nghiện đã pha chế thành công thuốc mê với các loại thuốc khác để tạo ra một loại cocktail mạnh hơn nhiều. Nếu gã bắt cóc tôi tìm hiểu trên Internet hoặc dành thời gian lân la ở các hộp đêm, có Chúa mới biết hắn đã học được những gì.

Điều này lại dẫn tôi đến câu hỏi cơ bản: làm sao hắn có thể vào trong? Đến lúc này, tôi đã tìm thấy bằng chứng của hai cửa sổ đơn nằm trên thứ mà tôi tin là bức tường ngoài, cộng với một khung kính lớn hơn, một tấm gương một chiều, ở bức tường đối diện.

Nhưng chắc chắn phải có cửa, tất nhiên là thế. Mọi căn phòng đều phải có cửa ra vào.

Tôi tập trung mắt mình vào bóng tối. Cố xác định sợi ánh sáng mỏng của khung cửa.

Nhưng dù tôi có căng mắt thế nào, cũng không nhìn thấy được gì. Khả năng tạo ra căn phòng tối của Ngài Bắt Cóc thực sự rất ấn tượng.

Được thôi, đến lúc sử dụng phương pháp của Helen Keller.

Tôi bò đến bức tường có tấm gương quan sát trước. Nếu hai cánh cửa sổ đơn nằm trên bức tường ngoài, thì kiến trúc cơ bản khiến nó trở thành bức tường trong dài nhất, có nghĩa là, rất có khả năng cửa phòng sẽ nằm ở đây. Trên thực tế, càng nghĩ, tôi càng tin rằng bức tường này hẳn phải giáp ranh với hành lang, nên mới có tấm gương một chiều ấy. Hắn đứng ở sảnh, nhìn vào trong.

Tôi thận trọng đứng dậy khi đụng phải bức tường. Có vẻ lạ lùng khi đứng thẳng người, và tôi chợt nhận ra mình đã dành nhiều thời gian để bò quanh trong bóng tối. Trở lại những hành vi xấu, tôi nhận ra, khiến bản thân mình trở nên nhỏ bé. Nhưng không có lý do gì mà trong không gian này, tôi không thể đứng và bước đi. Về vấn đề này, chút kỹ năng yoga và thể dục uốn dẻo sẽ giúp ích. Tôi được cho ăn. Tôi được uống nước. Tôi cũng nên giữ vững sức mạnh bản thân.

Tôi tìm thấy đường viền sơn đen của cửa sổ quan sát khá dễ dàng. Nó gần bằng hai cánh tay xoải rộng của tôi. Nhưng khi tìm hiểu kĩ hơn, nó không nằm chính giữa bức tường như tôi vẫn nghĩ. Không, nó nằm lệch một bên, chừa không gian trống bên trái cho một cánh cửa.

Tôi lần theo bức tường, những ngón tay mò mẫm trên khoảng tường trống. Tôi tự hỏi không biết hắn có đang ở phía bên kia cửa sổ quan sát ngay lúc này hay không. Có ngạc nhiên trước nỗ lực của tôi? Có lo lắng không?

Có rất nhiều loại thú săn mồi trên thế giới này. Những gã đòi hỏi sự phục tùng của nạn nhân.

Và những gã thích thú khi bạn chống cự chúng.

Dấu hiệu rõ ràng nhất của một cánh cửa có thể là tay nắm cửa. Nhưng tôi không may mắn như thế. Thế nên tôi lắc lư qua lại, lướt những ngón tay của mình dọc theo chiều ngang của bức tường, quyết tâm tìm thấy vết gờ nhẹ có thể chỉ ra các cạnh của cánh cửa. Nhưng không có gì, không có gì, không có gì.

Tôi ngừng lại, cân nhắc về thiết kế của căn phòng một lần nữa. Tôi đã hình dung hai cửa sổ đơn như một phần của bức tường ngoài. Nghĩa là, mặt trước của căn nhà, tức căn phòng này được đặt như một hình chữ nhật dài bên trong nhà.

Nhưng nếu hai cửa sổ đơn thực sự nằm bên hông nhà thì sao? Nghĩa là căn phòng không phải là một dấu gạch ngang, mà là một chữ I đứng. Điều đó sẽ khiến cửa sổ quan sát được đặt trên một bức tường rất có thể tiếp giáp với một căn phòng khác - một phòng quan

sát để đi kèm với cửa sổ quan sát? Và một trong hai bức tường hẹp hơn có thể mở ra hành lang.

Tôi di chuyển ngược chiều kim đồng hồ từ bức tường dài đến bức tường hẹp hơn. Một lần nữa, ngón tay tôi lướt dài từ bên này sang bên kia, tìm kiếm một tay nắm cửa nhô ra, hay một khe nhỏ. Và rồi…

Tôi tìm thấy nó. Không phải tay nắm cửa, nhưng rõ ràng là một đường hở trên tường - thứ tôi có thể lần theo cao đến đầu mút tầm với của mình, và thấp đến chạm sàn. Và ngang. Đúng, một cánh cửa. Khít chặt vào bức tường sơn đen, không một tay nắm chìa ra hay một móc khóa kim loại để khiến nó trở nên nổi bật.

Làm sao hắn mở nó ra? Tay nắm phía bên kia tường? Nhưng rõ ràng hắn muốn che giấu nó. Có thể hắn có móc khóa phía bên kia cửa để có thể mở bằng tay, kéo cửa mở ra và bước vào trong.

Tôi biết mình sẽ làm gì tiếp theo.

Tôi quay trở lại tấm nệm của mình. Xoay người để không đối diện với phòng quan sát, mà với cánh cửa. Tôi ngồi xuống, dùng cơ thể mình để che chắn chuyển động của bàn tay. Tôi thận trọng lần mò phần rìa sờn rách của tấm nệm, nơi chứa những mẩu gỗ của mình. Tôi lôi chúng ra, ngay lập tức cảm thấy nhẹ nhõm, nhưng không thể hiện ra ngoài mặt. Hắn không phải kẻ duy nhất có thể che giấu một người trong bóng tối.

Tôi đặt món vũ khí tạm thời của mình dọc theo một bên đùi. Rồi tôi lần mò xuống viền chiếc váy ngủ bằng lụa nực cười của mình, và bắt đầu xé. Một mảnh dài. Không dễ làm, bởi vải lụa dễ xé dọc,

không phải xé ngang. Nhưng sự cứng đầu của tôi cuối cùng đã giành phần thắng.

Rồi tôi có nó. Hai mẩu gỗ thông mềm dùng làm vũ khí.

Một miếng vải cột quanh miệng và mũi để chặn (có thể, tôi rất nghi ngờ điều đó) bất kỳ loại khí gây mê nào.

Và một kế hoạch.

Ngồi xuống, đặt mông trên nệm, hai mẩu gỗ nhét dưới chân, ngoài tầm nhìn, và một chai nước đặt trong lòng.

Tôi nhìn chằm chằm vào hướng mà tôi biết có một cánh cửa.

Và, với các ngón tay nắm chặt vũ khí của mình, tôi chờ đợi.

Tôi nghĩ mình đã mơ màng ngủ lần nữa. Hiệu ứng của bóng tối hoàn toàn? Mất phương hướng từ vụ bắt cóc? Thuốc ngủ pha trong nước?

Nhưng lần này, tôi bắt được tiếng rít của cái chốt kim loại kéo về sau. Tôi đã nói với tiềm thức của mình thứ phải lắng nghe, thiết lập âm thanh ấy như loại chuông báo thức, và nó đã không làm tôi thất vọng. Tôi buộc bản thân mình phải ngồi im, không ngẩng đầu dậy, không thể hiện bất kỳ dấu hiệu nào của ý thức. Có thể có nhiều hơn một gã săn mồi. Tôi đã đọc nhiều vụ án mà thủ phạm bắt cóc là một cặp. Đây không phải là lúc để ngu ngốc.

Đôi tay bị trói của tôi gộp hai mẩu gỗ mỏng, dài thành một món vũ khí to hơn, đáng sợ hơn. Trong khi chiếc mặt nạ vải lụa tự chế thấm nước từ miệng tôi, mang theo mùi vải mốc.

Từ từ, cánh cửa mở ra. Vẫn bóng đen đặc quánh, tôi nhận ra. Không hành lang sáng rực đột ngột tràn ánh sáng vào trong căn phòng và đánh thức tôi khỏi cơn mê ngủ. Không, đây là một hành động lén lút. Bóng đen di chuyển từ hành lang tối đen sang không gian thậm chí còn thăm thẳm hơn nữa bên trong căn phòng.

Những ngón tay tôi nắm chặt những mẩu gỗ hơn nữa.

Không quá cao lớn. Hay có thể hắn khom lưng?

Di chuyển thận trọng, rất thận trọng, như thể để không đánh thức tôi.

Tôi nhắc mình không di chuyển. Tôi nhắc mình phải ngồi yên một chỗ. Đợi cho đến lúc dáng hình ấy bước hẳn vào trong phòng.

Nhưng, qua khỏi cánh cửa, dáng hình ấy ngừng lại. Một bàn tay đưa lên…

Để xịt thuốc mê? Để làm tôi bất tỉnh?

Tôi không thể chịu nổi nữa.

Tôi bật dậy. Với âm thanh va đập của dây xích, tôi bật lên và phóng về trước, kéo mạnh sợi dây đang buộc mình.

Không suy nghĩ. Chỉ di chuyển. Cả hai tay nắm chặt mẩu gỗ thông.

Đã quá trễ để gã đàn ông nhận ra điều gì đang xảy ra. Hắn quay người lại theo phản xạ tự vệ, giơ một tay lên che mặt.

Nhưng tôi đã được huấn luyện kĩ hơn. Tôi đã được đào tạo tốt hơn. Tôi hạ thấp tay xuống bên dưới cánh tay hắn, đâm mạnh mẩu gỗ vào cạnh sườn hắn.

Hắn thét lên. Tiếng thét cao, chói tai, rõ ràng là tiếng của phụ nữ.

Hắn ngồi thụp xuống sàn, trong khi phía sau hắn, cánh cửa đóng sầm lại.

Bản thân tôi, đứng trừng mắt trong bóng tối. Nắm chặt món vũ khí đẫm máu của mình. Muốn vung vẩy nó một cách đắc thắng trên mục tiêu đã ngã gục của mình.

Ngoại trừ…

Có gì đó không đúng ở đây. Tiếng thét. Rõ ràng là tiếng phụ nữ. Bóng hình ngã gục ấy rên rỉ và co rúm lại bên dưới chân tôi.

Từ từ, tôi hạ đầu gối mình xuống. Từ từ, tôi đặt mẩu gỗ của mình trên sàn. Và từ từ, hết sức từ từ, tôi chạm vào dáng hình nằm một đống bên cạnh mình.

Tôi chạm vào mái tóc dày, dài ngang vai. Nó nói cho tôi mọi thứ tôi không muốn biết.

“Stacey Summers?” Tôi thì thầm.

Cô ấy khóc dữ hơn nữa, và tôi thấy mình gật đầu trong bóng tối.

Cuối cùng tôi đã tìm thấy người tôi đã dành hàng tuần để tìm kiếm.

Và tôi vừa mới đâm cô ấy.

CHƯƠNG 25

Sau khi nói chuyện với Colin Summers, D.D. trở về văn phòng như đã hứa. Không chạy đi đâu được, hộp thư của cô đã đầy ắp những báo cáo phải chỉnh sửa, những lệnh bắt phải kiểm tra, và những bài thẩm vấn phải đọc kĩ. Cô cảm thấy bồn chồn, lo lắng theo cách cô không hề thích chút nào. Bực dọc về việc phải gặp mặt Phil? Hay đơn giản quá tải bởi một loạt những vụ án không hợp lý chút nào?

Đầu tiên là vụ Devon Goulding, nơi nạn nhân trở thành thủ phạm, và kẻ tấn công hắn ta cũng là nghi phạm chính của họ. Florence Dane đã làm D.D. khó chịu, không chỉ bởi cô ấy không sẵn lòng trả lời các câu hỏi thông thường, mà bởi Flora không phù hợp với bất kỳ quy chuẩn thông thường nào cả.

Rõ ràng và đơn giản, công việc của cảnh sát là tìm kiếm sự thật. Tìm thấy người vợ bị giết trong nhà, bắt giữ gã chồng. Trẻ con bị đánh đập, còng tay cha mẹ. Quản lý cấp cao bị đầu độc, buộc tội đối tác làm ăn bốc lửa kiếm người tình cũ. Tìm ra ai làm hiếm khi là một

việc cực kỳ khó khăn. Chứng minh nó, đó là công việc của D.D. và các đồng đội mình.

Thế rồi, bạn có vụ án như Florence Dane. Khi bạn tìm kiếm một con vật bốn chân và có vằn, nhưng nó lại không phải một con ngựa vằn.

D.D. vẫn không biết Flora là gì. Cô ấy là ai.

Cuối cùng được an toàn trở về nhà, tại sao cô gái ấy lại tiếp tục theo đuổi nguy hiểm hết lần này đến lần khác. D.D. đã đúng: Flora đã gặp Colin Summers. Và cô ấy đã biến việc tìm kiếm Stacey Summers trở thành nhiệm vụ cá nhân của mình. Câu hỏi đặt ra là, liệu Flora có thực sự mong muốn cứu cô sinh viên đại học trẻ tuổi ấy? Hay cô ấy chỉ đơn giản muốn có một mục tiêu mới để giết?

Trong suy nghĩ của D.D., tỉ lệ là 50-50. Điều này không khiến cô ít quan tâm hơn đến việc tìm kiếm Flora, mà mang đến cho cô một cảm giác khẩn cấp nhất định về chủ đề này. Bằng cách này hay cách khác, bất cứ điều gì đã xảy ra với Flora và Stacey, *bất cứ ai* đã khiến nó xảy ra, sẽ chỉ dẫn đến kết cục tồi tệ.

Bởi vì đó là cách Flora cần nó kết thúc, D.D. nghĩ. Chuyện gì đó đã xảy ra cách đây năm năm, giữa cô ấy và kẻ bắt cóc đầu tiên của mình. Sau bốn trăm bảy mươi hai ngày bị giam giữ, điều gì đó đã tuột dốc, khiến Jacob Ness thiệt mạng và Flora vẫn còn sống. Ngoại trừ Flora chưa bao giờ vượt qua được nó. Và, thậm chí ngay cả bây giờ, cô ấy dường như vẫn đang tìm kiếm cùng một chuỗi các sự kiện lặp đi lặp lại.

Bước vào văn phòng, D.D. thấy Phil đang băng ngang qua sảnh với ly cà phê bốc khói trong tay. Không phải kiểu người trốn tránh

mâu thuẫn, D.D. đi thẳng đến bên cạnh anh.

“Có cơ hội nào ly đấy là dành cho tôi không?”

Phil giật tách cà phê lại sát gần mình. “Lùi lại. Tôi đã dành cả hai tiếng đồng hồ vừa qua với một người than khóc. Hãy tin tôi khi tôi nói rằng tôi cần nó hơn cô đấy!”

D.D. suy nghĩ. “Mẹ của Kristy Kilker à?” Cô hỏi, mũi hít hà mùi hương quyến rũ của thứ hạt màu đen kỳ diệu được rang lên.

“Không biết gì cả. Hoàn toàn tin rằng con gái bà đang học ở Ý. Hoàn toàn sụp đổ khi tôi thông báo Kristy của bà ấy chưa từng đăng ký khóa học nào như vậy. Khỉ thật, cầm lấy đi. Tôi sẽ lấy tách khác.”

Phil đưa tách cà phê của mình ra. D.D. không từ chối. Đề nghị hòa bình, cô nghĩ, rồi theo Phil vào sảnh pha cà phê, nơi anh có thể lấy cho mình một tách khác.

“Bà ấy đã không nghe tin gì về cô con gái trong suốt nhiều tháng qua. Không thoải mái lắm, nhưng cho rằng Kristy bận rộn với việc học hành của mình. Chưa kể hai mẹ con họ đã có một số tranh cãi trước khi Kristy rời đi. Thế nên Kristy có thể đang tự chữa lành vết thương của mình. Không cần phải nói, biết được rằng cô con gái đã nói dối mình suốt chừng ấy thời gian và chưa từng đến Ý…”

“Bà ấy có gần gũi con gái của mình không?” D.D. hỏi, “cuộc tranh cãi” kết hợp với việc lừa dối của Kristy đối với mẹ về chuyến đi của mình có vẻ đã đủ.

“Đã từng gần gũi. Theo người mẹ, Kristy đã thay đổi khi vào đại học. Trở nên ít nói hơn, bí ẩn hơn. Nancy - mẹ của Kristy - lo lắng con gái mình đã kết giao với nhóm bạn xấu, hay điều gì tương tự

như vậy. Việc Kristy đăng ký một chương trình học ở nước ngoài là ý kiến của bà. Cho rằng sẽ có ích cho cô khi thay đổi môi trường. Bà cũng đã bỏ tiền ra cho con, điều không dễ dàng gì với đồng lương thư ký của bà. Để rồi phát hiện ra Kristy đã nói dối về việc học, cũng như bỏ túi riêng đồng tiền mồ hôi nước mắt của bà… Chắc chắn Nancy đã có một ngày chẳng vui vẻ gì."

"Bà ấy có cho anh tên của những người bạn chung đại học với Kristy không?"

"Có, và tôi đã điều một vài cảnh sát đến trường tìm hiểu, phỏng vấn trưởng ban tuyển sinh, những giáo sư hiện tại, những việc tương tự như thế. Nhưng tôi không nghĩ đó là nơi của điều kỳ diệu."

Phil trả tiền cho ly cà phê thứ hai, rồi cả hai bước đến bàn kiểm soát, trình thẻ của mình và nhận được cái vẫy tay cho qua. D.D. tiến tới cầu thang, chỉ để tra tấn đồng đội một thời của mình thêm lần nữa.

"Được rồi, vậy điều kỳ diệu ở đâu?" Cô nói khi Phil bắt đầu bước lên bậc cầu thang cạnh cô.

"Kristy có một công việc giúp trang trải sinh hoạt phí. Một nữ phục vụ rượu bán thời gian."

D.D. ngừng giữa chừng. "Nơi nào đó gần quán Tonic?" Đó là quán bar nơi Devon Goulding làm việc.

"Đúng. Ở quán Hashtag. Chỉ cách một con đường. Cô muốn cược bao nhiêu, việc Goulding cũng được biết đến có quanh quẩn ở đó?"

“Ồ, anh không thể moi tiền của tôi dễ dàng thế đâu. Anh đã cho người đến đó và mang theo những tấm ảnh chưa?”

“Rồi.”

“Điều đó sẽ kết nối Devon Goulding với Kristy Kilker, người chưa từng được nghe hay thấy kể từ…”

“Người mẹ đã không nhận được điện thoại từ tháng Sáu.”

D.D. tiếp tục bước trên cầu thang. “Năm tháng trước. Bà ấy thực sự cho rằng con gái mình vẫn đang ở Ý sao?”

“Kristy đã lên kế hoạch du lịch một mình sau khi chương trình kết thúc vào tháng Chín. Một trải nghiệm “chỉ tôi, ba lô, và những nhà nghỉ”. Điều này có nghĩa rằng cô ấy sẽ không có nhiều tiền để chi cho các cuộc gọi quốc tế, và rõ ràng người mẹ cũng không quan tâm đến email.”

“Vậy là chúng ta có Natalie Draga, người đã rời khỏi nhà một năm trước, và Kristy Kilker, người đã biến mất ít nhất được năm tháng. Giờ chúng ta biết Natalie Draga thực sự làm việc tại quán Tonic. Carol đã nói chuyện với quản lý quán chưa?”

“Rồi.” Họ đã lên được hai tầng, và vẫn tiếp tục đi tiếp. “Quản lý xác nhận Natalie đã từng làm việc tại quán. Tuy nhiên chín tháng trước, cô ấy không đến làm nữa. Không gọi điện thoại, không xuất hiện lãnh phần lương còn lại. Quản lý quán vẫn kẹp nó trong hồ sơ nhân viên của cô ấy.”

“Nghe không ổn chút nào. Devon cũng đã làm việc ở đó chín tháng trước à?”

“Devon Goulding là nhân viên giỏi của quán suốt ba năm rồi. Một tay pha chế xuất sắc. Có khuynh hướng lả lơi với khách hàng, với nhân viên mới, vân vân, nhưng cô sẽ làm gì với những chuyện ấy? Vẻ ngoài của hắn giúp thu hút đám đông trong khi vẫn có khả năng ngăn chặn những thành phần quá khích. Hắn ta có thể là kẻ cưỡng dâm không ư? Không đời nào. Viên quản lý không mảy may nghi ngờ điều đó.”

D.D. cau mày.

Phil gật đầu. “Chính xác, đặc biệt khi Carol bắt đầu hỏi về những cơn giận dữ cũng như việc kiểm soát giận dữ của Goulding. Câu chuyện của người quản lý đã thay đổi. Rõ ràng, trong vòng khoảng một năm trước, hành vi của Goulding đã trở nên tệ hơn. Hắn thậm chí đã có một trận gây gổ bằng nắm đấm với một khách hàng khác nhiều tháng trước. Quản lý đã phải dàn xếp ổn thỏa chuyện đó. Goulding hứa sẽ không bao giờ tái phạm.”

“Vậy là những cơn thịnh nộ của Goulding đã thể hiện ra bên ngoài.” D.D. nói. “Và giờ thì hắn liên quan đến ít nhất hai phụ nữ bị mất tích.”

“Đúng vậy.”

Cuối cùng họ đã đến tầng của mình. D.D. cảm thấy tràn đầy năng lượng. Còn Phil có vẻ như sắp gục ngã tới nơi.

“Vậy điều gì đã xảy ra với họ?” Cô hỏi. “Kristy Kilker, Natalie Draga? Lúc này họ ở đâu?”

Phil nhún vai, ánh mắt nói lên điều cả hai người bọn họ đều đã biết. Rất có thể họ đang tìm kiếm thi thể, và số lượng những lựa chọn

giấu xác ở Boston ư? Hãy hỏi trùm thế giới ngầm Whitey Bulger mà xem. Boston là sân chơi của tội phạm.

“Chuyên gia khám nghiệm đã kiểm tra xe hắn.” Phil nói.

Điều đó là hợp lý. Nếu Devon có vận chuyển thi thể, hắn cần một phương tiện vận chuyển. “Và nếu nó có hệ thống định vị…” D.D. mào đầu.

“Chúng ta sẽ có thể tải về những chặng đường thường xuyên. Dù hắn làm gì, dù hắn chở họ đi đâu, thì rất có khả năng hắn muốn đến thăm lại chỗ đó.”

“Chắc chắn.” D.D. đồng tình. “Để tận hưởng lại vinh quang, chìm đắm trong cảm giác quyền lực. Có thể…” Cô nghĩ về những bức hình chụp của Natalie Draga, rất nhiều hình, rõ ràng từ một người đàn ông hoặc si mê cô, hoặc tôn thờ cô từ xa. “Có thể.” Cô quyết định. “Thậm chí để tưởng niệm. Nếu Natalie là nạn nhân đầu tiên… hắn có thể không có ý định giết hại cô ấy. Có thể hắn thực sự chỉ muốn nói chuyện, hay van xin cô ấy quay lại, giả sử hai người từng là một cặp. Nhưng khi điều đó không hiệu quả…”

Phil nhún vai. Động cơ của kẻ sát nhân rất nhiều và đa dạng. Tại thời điểm này, lý do hắn giết hại họ không quan trọng bằng việc hắn đã làm gì với họ sau đó. Đôi khi các thanh tra làm việc để loại trừ kẻ xấu. Và đôi khi để tìm kiếm một kết thúc cho gia đình.

Nói về điều này…

D.D. và Phil bước dọc theo hành lang để đến đơn vị điều tra án mạng.

Ở đó, D.D. thấy Rosa Dane đang đợi cô, Samuel Keynes ngồi bên cạnh bà.

Rosa ăn mặc một cách thoải mái - quần yoga, những lớp áo thú vị có vẻ kết thúc bằng chiếc áo sơ mi vải flannel màu xanh da trời rộng quá khổ. Áo của con trai bà ư? Thậm chí có thể là của người chồng quá cố, dựa trên phần tay và gấu áo đã sờn. Hoàn toàn trái ngược với bộ vest kiểu cổ điển của Keynes.

Tuy nhiên, khuôn mặt của Rosa hoàn toàn giống với Flora. Hay ngược lại. Vẻ khắc nghiệt của đôi môi, đường cong cứng cỏi của xương hàm. Đôi mắt xám trong nhìn thẳng vào D.D. không nao núng. Mái tóc của Rosa nhạt màu hơn, màu vàng với những vệt xám. Nhìn tổng thể, bà trông như chị gái của con gái mình.

D.D. nghĩ về những gì chuyên gia hỗ trợ nạn nhân Pam Mason đã nói về sự gần gũi giữa Stacey Summers và mẹ mình. Cô tự hỏi không biết Rosa có thấy sự tương đồng trong mối quan hệ bà từng có với chính con gái của mình không, và điều đó liệu có giúp bà, hay càng làm bà tổn thương hơn khi trở thành cố vấn cho gia đình Summers.

“Nó mất tích rồi.” Người phụ nữ bắt đầu trước. Một lần nữa, đôi mắt mở to, quai hàm cứng lại. “Khi Samuel gọi…” Bà hướng ông gật đầu. “Ông ấy không nói nhiều, nhưng những câu hỏi của ông ấy. Tôi đã từng được nghe những câu hỏi đó trước đây.”

“Tôi đề nghị bà ấy đến gặp cô trực tiếp.” Keynes lên tiếng. “Và tôi đã trấn an bà ấy rằng cô đang làm hết mọi thứ trong khả năng của

mình để giúp tìm kiếm Flora."

D.D. chống lại sự thôi thúc muốn nói một câu mỉa mai. Bây giờ không phải lúc. Với cái nhìn cuối cùng chuyển hướng về phía Phil - người có vẻ mặt hoàn toàn thông cảm, cô ra hiệu cho Rosa và Keynes đi theo mình đến văn phòng.

"Sau khi nói chuyện với Samuel." Rosa tiếp tục khi bước theo sau D.D. "Tôi đã cố gọi lại cho Flora. Bốn, năm lần. Nhưng nó không gọi lại. Không giống nó chút nào khi đi đâu lâu như thế mà không liên lạc, nó biết rõ điều đó."

"Bà muốn một tách cà phê chứ?" D.D. hỏi.

"Nên tôi lái xe đến đây. Hy vọng có một điều tốt đẹp, bởi đó là điều những người mẹ vẫn làm. Nhưng tôi biết. Suốt chặng đường. Lái xe, lái xe, lái xe. Tôi biết nó đã biến mất. Rồi tôi tới căn hộ của nó, thấy xe cảnh sát… Tôi đã nói chuyện với ông bà Reichter. Họ nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra."

D.D. cuối cùng cũng đến văn phòng của mình. Không phải một căn phòng rộng và hoành tráng, nhưng thích hợp cho những cuộc nói chuyện riêng. Cô dẫn Rosa và Keynes vào trong, một lần nữa mời họ cà phê, nước lọc, hay bất kỳ thức uống nào khác. Keynes lắc đầu. Rosa chỉ nhìn chằm chằm vào cô. D.D. hiểu ý.

"Chúng tôi đang tìm kiếm con gái bà." D.D. nói, ngồi xuống bàn làm việc quen thuộc của mình. "Chúng tôi lo ngại cho sự an toàn của cô ấy."

Rosa mỉm cười. Đó không phải là một biểu hiện hạnh phúc, và ngay lập tức D.D. nhớ lại Flora ngồi trong ghế sau chiếc xe tuần tra

chỉ mới sáng hôm qua. Người sống sót, D.D. nhận ra. Cô đang đối mặt với không chỉ một người sống sót sau vụ bắt cóc năm năm trước, mà là hai người trong số họ. Người mẹ và con gái. Và vết sẹo của thử thách ấy vẫn hằn sâu trên cả hai người.

Và Keynes, kiên nhẫn đứng cạnh cửa khi Rosa ngồi xuống ghế. Vai trò của ông trong tất cả chuyện này là gì? Chỉ là một chuyên gia hỗ trợ nạn nhân vẫn giữ chức trách ấy với người mẹ và cô con gái như năm năm về trước?

"Tôi đến đây để làm báo cáo mất tích. Nó sẽ giúp ích, phải không?" Giọng Rosa đều đều.

D.D. gật đầu. Cô vẫn giữ tia nhìn vào Samuel, người vẫn không nói gì kể từ khi bước vào văn phòng và dường như vẫn cho rằng mình là một phần trong cuộc gặp gỡ này. Tại sao lại như thế?

"Tôi thấy nó lần cuối cùng vào khoảng một giờ mười lăm ngày hôm qua, thứ Bảy." Rosa nói. "Cô cũng cần biết điều đó."

D.D. cầm lấy tập giấy và ghi chú vào đó. Người phụ nữ rõ ràng là dân chuyên nghiệp.

"Nó mặc bộ đồ ngủ của mình: quần đùi cotton sọc xanh và áo thun trắng. Điều cuối cùng tôi biết, nó chuẩn bị nằm nghỉ, sau khi… ra ngoài cả đêm. Tôi có thể xem lại quần áo của con bé và nói cho cô biết nếu có thiếu mất thứ gì."

"Điều đó không cần thiết."

"Cô nghĩ nó bị bắt từ trên giường của mình. Ngay trong chính căn hộ của mình."

"Không có dấu hiệu chống cự nào." D.D. nói.

“Hắn đánh thuốc mê nó?”

“Chúng tôi vẫn đang tìm hiểu điều đó.”

Rosa gật đầu. Khuôn mặt bà vẫn không biến chuyển. Không lặng lẽ, cũng không sục sôi với cơn thịnh nộ khó chịu như cả cơ thể của Colin Summers đã thể hiện. Thay vào đó, bà trấn tĩnh một cách siêu phàm. Như một cảnh sát, D.D. nghĩ. Người phụ nữ đã có mặt và trải qua điều này trước kia.

Bà ngước nhìn Keynes. Ông trao một cái gật đầu nhẹ, và bà mở chiếc túi vải đeo vai khổ bự của mình, lục lọi tìm kiếm cho đến khi lấy ra một tập hồ sơ. “Những bức hình mới nhất.” Bà nói, đặt trên bàn làm việc của D.D. “Có chú thích. Vân tay của con bé đã có sẵn trong hồ sơ.”

D.D. cầm lấy tập hồ sơ.

“Còn mật khẩu điện thoại của Flora thì sao?” D.D. hỏi. “Chúng tôi đang đợi lệnh truy vấn toàn bộ tin nhắn của cô ấy, nhưng sẽ mất vài ngày, so với việc có thể truy cập trực tiếp điện thoại.”

Rosa nói ra bốn con số. D.D. viết chúng ra giấy, rồi liếc nhìn lần nữa. “Không phải là ngày sinh.” Cô nói.

“Không. Đó là số bất kỳ. An toàn hơn. Flora rất quan tâm đến vấn đề bảo mật.” Một sự xáo trộn thoáng quá trong sự điềm tĩnh của người phụ nữ. Rosa thẳng vai dậy, kiên trì: “Nhưng nó đã chia sẻ mật khẩu với tôi. Như vậy an toàn hơn… trong trường hợp có gì đó xảy ra với nó.”

“Bà có lo cho Flora không, bà Dane?”

“Có.” Không do dự. Không trốn tránh.

“Bà biết cô ấy đang làm gì không? Thậm chí trước sự việc Devon Goulding?”

“Có.”

D.D. nghiêng người về trước, chống cùi chỏ trên mặt bàn. “Bà Dane, bà có nghĩ Flora thực sự đang cố gắng cứu rỗi thế giới, hay bà nghĩ có khả năng Flora bị ám ảnh bởi cái chết? Rằng cô ấy không tiếp tục công việc tốt đẹp của mình, mà là tìm kiếm sự kết thúc của mọi thứ?”

Vẻ ngoài của Rosa Dane rạn nứt. Một sự nứt vỡ rộng toác, để lộ một thế giới của đau đớn, buồn phiền và cam chịu. Tình yêu đau đớn, mạnh mẽ, bất lực của người mẹ dành cho đứa con gái nhỏ của mình.

Keynes đưa tay ra, nhẹ nhàng bóp khẽ vai bà.

“Nó từng là đứa con gái hạnh phúc của tôi.” Người phụ nữ thì thầm. “Darwin… nó đủ lớn để cảm nhận được sự mất mát của cha mình. Để biết, ngay ở tuổi còn nhỏ, rằng điện thoại có thể reo chuông và không gì có thể bình thường như cũ được nữa. Nhưng Flora chỉ là một đứa bé. Nó không phải chịu những vết sẹo ấy. Nó yêu thích nông trại. Đuổi theo đàn gà, gieo hạt giống mùa xuân, chạy nhảy quanh khu rừng, lén lút để dành thức ăn cho bầy cáo. Nó yêu thích mọi thứ, mọi người. Tất cả những gì tôi phải làm là để cho nó tự do, và nó rất hạnh phúc.

Hắn đặt nó vào cái thùng gỗ, cô biết đấy. Hắn nhốt nó trong cỗ quan tài gỗ thông, ngày lại ngày. Và khi hắn cuối cùng thả nó ra, là

dưới điều kiện nó gọi hắn bằng cái tên của người cha đã chết của nó."

D.D. đứng dậy. Cô có một hộp khăn giấy để trên chiếc tủ phía sau mình. Cô đặt nó trước mặt Rosa Dane. Nhưng người phụ nữ vẫn ráo hoảnh, không cảm xúc. Nỗi đau quá sâu sắc để có thể rơi nước mắt. Bàn tay của Keynes vẫn đặt trên vai bà. Ông không có vẻ sẽ sớm buông ra.

"Cô có con không?" Rosa hỏi.

"Một cậu con trai, Jack. Nó lên bốn, rất thích trò Candy Land."

"Nếu có gì xảy ra với nó?"

"Tôi sẽ làm mọi thứ có thể để cứu nó về." D.D. đồng tình.

"Tôi đã làm thế. Tôi hoàn thành đống giấy tờ, thiết kế tờ rơi, và tự mình trả lời điện thoại. Rồi, sau tấm bưu thiếp đầu tiên… Tôi mặc lên người những gì những người hỗ trợ nạn nhân bảo tôi phải mặc. Tôi nói những gì các chuyên gia FBI bảo tôi nói. Tôi lên đài truyền hình quốc gia và cầu xin sự sống cho con gái mình.

Rồi tôi đợi, đợi và đợi. Tin buổi sáng, tin buổi tối. Trông thấy con trai tôi trở về từ trường đại học và đắm chìm trong thế giới Facebook, Twitter. Mẹ con tôi không biết phải làm sao. Chúng tôi là một gia đình, chỉ đơn giản là một gia đình nông dân ở Maine. Nhưng rồi con gái tôi biến mất và trong suốt bốn trăm bảy mươi hai ngày…"

"Tôi chắc rằng cảnh sát rất biết ơn sự hợp tác của bà."

"Họ không như vậy." Giọng bà thẳng thừng. "Những nhà điều tra không hề có hy vọng. Không tin tức, không dấu vết. Đầu tiên là đừng gọi cho chúng tôi, chúng tôi sẽ gọi bà. Rồi sau đó, tại sao tôi không

làm cái này, không làm cái kia, như thể đột nhiên là lỗi của tôi khi họ không tìm ra nó. Cô biết ai giúp chúng tôi tìm Flora không?"

D.D. lắc đầu.

"Là Jacob Ness. Hắn và những tin nhắn chết tiệt của hắn. Đến một thời điểm, những tấm bưu thiếp trở nên không đủ. Hắn bắt đầu gửi email, thậm chí còn đăng bài trên trang Facebook của con gái tôi. Sự leo thang, họ gọi như vậy. Nhưng hắn đã gửi email nhiều lần và một đặc vụ FBI ở Georgia đã có thể truy ra địa chỉ IP của quán cà phê Internet, một phần của trạm dừng xe container. Nếu không nhờ những tin nhắn ấy, Flora vẫn còn mất tích. Chúng tôi tìm ra nó không phải vì cảnh sát tài giỏi, mà bởi Jacob ngu ngốc như thế."

"Đó là điều bà đã nói với ông bà Summers?" D.D. hỏi.

"Đúng vậy."

"Bà có biết Colin đã gặp Flora? Bà có biết rằng Flora đã đồng ý giúp tìm Stacey?"

Lần đầu tiên, Rosa rơi vào im lặng. Bà ngồi tựa ra sau. Không nói có, không nói không, nhưng cân nhắc.

"Cô có nghĩ cùng một gã đã bắt cóc Stacey, bây giờ lại bắt Flora?" Cuối cùng bà hỏi.

"Chúng tôi không biết phải nghĩ sao. Nhưng đó rõ ràng là một khả năng."

"Tôi yêu Flora." Rosa thì thầm.

D.D. không nói gì.

"Tôi sẽ luôn yêu nó. Đó là điều các bà mẹ vẫn làm. Nhưng tôi… tôi nhớ nó."

D.D. vẫn im lặng. Rosa nhìn lên, đôi mắt vô cùng giống con gái mình, tìm kiếm ánh mắt của D.D.

“Con gái tôi mất tích ngày Mười tám tháng Ba. Đứa con xinh đẹp, hạnh phúc của tôi. Đứa con gái thích trèo cây, ăn trái việt quất hái thẳng từ cây xuống. Tôi có thể nhớ rõ nó trông như thế nào, nét rạng rỡ trong nụ cười của nó. Tôi có thể nhớ rõ cảm giác về nó thế nào, ôm tôi như thể dựa cả cơ thể nó vào tôi. Tiếng nói véo von của nó - “Chào mẹ” - khi nó ra khỏi cửa, luôn luôn vui tươi, không bao giờ lo lắng bởi tất nhiên chúng tôi sẽ gặp nhau lần nữa. Con gái tôi mất tích ngày Mười tám tháng Ba. Bảy năm trước. Jacob Ness đã phá hủy nó, chắc chắn như thể hắn bắn một viên đạn thẳng vào đầu nó. Và giờ… Tôi yêu nó. Tôi sẽ luôn yêu nó. Nhưng Flora mới này, nó làm tôi sợ. Và nó biết điều đó.”

“Flora có từng nói với bà về vụ án của Stacey Summers không?”

“Không bao giờ.”

“Nhưng bà có thể tin là cô ấy đang tìm kiếm Stacey phải không?”

“Tôi thấy bức tường phòng ngủ của nó, Thượng sĩ Thanh tra à.”

“Cô ấy có trải qua tư vấn, hỗ trợ trị liệu không?”

Rosa liếc nhìn Keynes. Cuối cùng ông nhấc tay ra khỏi vai bà. Lúc này, tay ông buông thõng bên hông. Chỉ là D.D. cảm thấy, ông bằng cách nào đó chợt có vẻ nhỏ bé hơn trước? Cô đơn hơn?

“Samuel có một kế hoạch cho sự tái hòa nhập của nó.” Rosa nói, mắt nhìn vào vị chuyên gia hỗ trợ nạn nhân. “Đầu tiên, kế hoạch đó bao gồm những buổi gặp mặt chuyên gia sang chấn tâm lý. Nhưng Flora không quan tâm đến những cuộc gặp đó. Nó cho rằng chúng

không giúp ích được gì. Mỉa mai thay, lớp tự vệ đầu tiên của nó đã tạo ra sự khác biệt rõ nét nhất. Sau khi đã trải qua quá nhiều thời gian cảm thấy bất lực, nó vui mừng khám phá ra sức mạnh của bản thân. Samuel đã tán thành. Phương thuốc tốt nhất cho sự lo lắng, đó là tự tin."

"Nhưng cô ấy không ngừng lại với vài lớp học tự vệ." D.D. chen vào.

"Nó trở nên… ám ảnh. Với cả sự an toàn và an ninh, và rồi những trường hợp mất tích khác. Tất cả những đứa trẻ chưa trở về nhà mình."

"Bà nghĩ cô ấy có thể tìm ra Stacey Summers không?" D.D. hỏi.

"Tôi e là có."

"E rằng…" D.D. không phải cân nhắc quá lâu. "Bà nghĩ có gì đó còn hơn cả việc cứu giúp người khác. Bà nghĩ nó còn là trừng phạt những gã săn mồi?"

Rosa không nhìn Keynes lần này khi bà nói. Bà nhìn thẳng vào D.D.

"Sau mọi thứ Jacob Ness đã làm với nó, hắn chết quá nhanh."

"Điều gì đã xảy ra khi họ giải cứu Flora?"

"Tôi không biết. Cô phải liên hệ đặc vụ FBI Kimberly Quincy ở Atlanta. Cô ấy là người đã tìm ra Jacob và giải cứu con gái tôi."

D.D. liếc nhìn Samuel đang gật đầu.

"Ông có mặt lúc đó không?" Cô hỏi ông.

"Không."

“Nhưng ông biết điều gì đã xảy ra.”

“Chỉ là nghe nói. Và với những gì Flora đã kể tôi nghe. Chúng tôi đã có thỏa thuận vào ngày đầu tiên đó. Cô ấy kể tôi nghe câu chuyện của mình một lần duy nhất. Tôi lặp lại nó nhằm mục đích ghi âm chính thức. Và lúc này, chúng tôi giữ cho cô ấy tập trung vào tương lai.”

Cô chuyển sự chú ý của mình đến Rosa. “Bà có đề cập đến người anh trai…”

“Darwin.”

“Cậu ấy với Flora có gần gũi không? Liệu cô ấy có nói với anh trai những gì mình dự tính?”

“Darwin hiện giờ đang ở London.” Rosa nói.

D.D. nhún vai. “Đó là lý do vì sao có tin nhắn, email, Skype phải không?”

Cô vẫn giữ ánh mắt của mình vào Rosa, người rõ ràng có vẻ ngần ngại.

Điều thú vị, đó là Keynes là người nói tiếp theo, nhưng không phải nói với D.D., mà là Rosa. “Bà có nói với cậu ấy chưa?”

“Chưa.”

“Chờ đã.” D.D. lên tiếng. “Ý bà là bà vẫn chưa nói với Darwin rằng em gái cậu ấy đã mất tích?”

Keynes tiếp tục như thể cô không nói gì. “Bà có định nói với cậu ấy không?”

Một lần nữa, là sự ngần ngại. “Nó chỉ mới tìm lại cuộc sống của mình. Nếu cô từng thấy nó trước đây, thấy những gì xảy đến với nó vào lần đầu tiên em gái nó mất tích. Tuyệt vọng. Bất lực. Nó từ bỏ đại học, ngừng toàn bộ cuộc sống của mình. Và khi con bé quay về. Niềm hạnh phúc mãi mãi về sau của chúng tôi. Ngoại trừ… con bé không hạnh phúc. Tâm trạng thất thường, nỗi kinh hoàng về đêm. Cảm giác kẻ nào đó đã chiếm hữu cả cơ thể con bé. Đó không còn là con gái tôi, em gái thằng bé. Đó không phải là Flora của chúng tôi.”

Rosa nhìn lên. “Thằng bé chỉ vừa ổn định lại. Làm sao tôi có thể gọi điện đến và báo tin này cho nó? Một lần nữa. Để làm gì, để nó lại từ bỏ mọi thứ. Một lần nữa. Cảm thấy tuyệt vọng và bất lực. Một lần nữa. Thậm chí nếu nó quay trở lại, thì để làm gì? Lần này không có những tấm bưu thiếp. Ít nhất là chưa có. Trên thực tế, tôi có thể nói, các cô không có bất kỳ tin tức nào.”

“Vậy bà có định nói với cậu ấy không?” D.D. lặp lại câu hỏi của Keynes, bởi cô cho đó là một câu hỏi hay.

“Nó không thể giúp gì cho cô.” Rosa nói. “Darwin đã rời đi nhiều năm. Nó làm công việc của nó, trở thành con người của chính nó. Bất kỳ điều gì Flora dự tính, nó sẽ không nói cho anh mình. Nó đã làm tổn thương thằng bé đủ rồi, và nó biết điều đó. Giờ thì nếu cô không phiền, trời đã tối rồi. Tôi mệt. Tôi cần một nơi nghỉ lại, và tôi muốn dùng căn hộ của con gái tôi, nếu có thể.”

“Bà không quay trở lại Maine sao?” Keynes hỏi.

“Không.”

D.D. liếc nhìn đồng hồ của mình. Chủ nhật, bảy giờ tối. Cả ngày đã đi đâu rồi? Chỉ mới sáng nay, cô còn làm vụ gã cưỡng dâm bị giết chết, và giờ… Cô phải nghĩ về điều đó.

D.D. nói: “Tối nay căn hộ vẫn chưa sử dụng được, chúng tôi vẫn đang xử lý. Bà dự định ở lại trong bao lâu?”

“Các cô tìm kiếm con gái tôi trong bao lâu?”

D.D. không có câu trả lời cho câu hỏi ấy.

“Tôi sẽ làm hết sức để không làm vướng đường của cô, Thanh tra.” Rosa Dane thu thập đồ đạc của mình. “Nhưng đừng mong tôi chỉ đứng bên lề. Con gái tôi không phải người duy nhất học được những bài học khó khăn bảy năm về trước. Cô có công việc của cô. Và giờ, tôi sẽ làm việc của tôi.”

Rosa bước ra khỏi cửa, Samuel Keynes theo sát bà.

“Đợi đã.” D.D. gọi với theo.

Nhưng không ai trong số hai người họ quay đầu lại.

CHƯƠNG 26

Cô gái ấy đang khóc.

Tôi không trông thấy cô ấy, chỉ nghe tiếng cô ấy trong bóng đen mịt mùng. Tôi nên làm điều gì đó. Di chuyển, nói chuyện, hỗ trợ. Nhưng tôi không thể. Tôi chỉ… không thể. Bằng cách nào đó, tôi đã rút lui đến bức tường phía xa, ngồi trên tấm nệm với khoảng cách xa cô ấy nhất có thể, bó gối quanh ngực, vòng đôi tay bị trói ôm ngang đầu gối. Tôi quá choáng váng để có thể phản ứng. Tôi biết cách tự chăm sóc bản thân mình. Bạn có đau không? Bạn có đói bụng? Bạn có khát nước? Bạn có cảm thấy khó chịu? Không ư? Vậy thì bạn ổn thôi.

Tôi không thoải mái, tôi suy nghĩ một cách điên cuồng. Tôi có đào tạo, có chuẩn bị và có kinh nghiệm. Nhưng tôi chưa bao giờ trải qua điều này. Tôi phải tự chăm sóc bản thân, chiến đấu để tự cứu mình. Không phải… điều này.

Tiếng khóc của cô ấy khá yên lặng. Rên rỉ hơn là nức nở. Kiểu khóc khi bạn kiệt sức và khát nước. Khi bạn đã dùng hết nguồn nước mắt của mình và đây là tất cả những gì còn sót lại.

Tôi nhận ra kiểu khóc này. Tôi cũng đã từng làm thế.

Nước. Đâu đó trên đường trở về chỗ, tôi đã làm rơi chai nước. Tôi nên bò tới trước và tìm kiếm nó. Tôi nên bò tới trước và… giúp đỡ.

Không dễ dàng thực hiện điều đó. Trên thực tế, nó cực kỳ khó khăn. Tại sao ư? Tôi là người sưu tập hình ảnh của những người mất tích. Tôi là người tự chỉ định mình tìm kiếm Stacey Summers. Và lúc này, khi đối mặt với cơ hội thực sự được đưa một tay ra…

Tôi không muốn cô ấy là chính cô ấy.

Tôi không muốn cô ấy nghĩ rằng tôi thực sự có thể cứu cô ấy.

Tôi không muốn cô ấy, tôi không muốn bất kỳ ai, dựa dẫm vào tôi.

Cô ấy là một nguồn lực. Đó có phải một suy nghĩ lạnh lùng, nhẫn tâm? Nhưng nó xuất hiện trong tôi. Cô ấy là một nguồn lực. Quần áo của cô ấy, những món đồ cô ấy có thể có trong túi, kẹp tóc trên đầu cô ấy. Ai biết được chứ? Và nếu cô ấy được phép có nhiều tự do và lợi thế hơn, ví dụ một sợi dây thắt lưng - ồ, có khả năng lắm chứ.

Giờ tôi phải tiến về trước. Tôi phải mở lời. Cô ấy là nguồn lực, và một nạn nhân phải sử dụng mọi nguồn lực có sẵn.

Tôi bò bằng hai tay, hai chân về trước. Sử dụng thế bò sâu róm, tựa lực vào chùi chỏ, tôi lắc lư về trước trong bóng tối.

Cô ấy ngã xuống nơi tôi tấn công, nằm ườn ra trước cánh cửa thoắt hiện, thoắt ẩn. Giờ đã đóng kín, khóa chặt. Tôi không thể thấy bất kỳ dấu hiệu nào chứng tỏ nó từng ở đó. Bức tường trở lại đơn giản là một bức tường, và cô gái ư ử khóc kia là bằng chứng duy nhất của điều đã xảy ra.

“Stacey?” Tôi thì thầm khi bò về trước.

Cô gái không trả lời. Chỉ rên rỉ.

Đôi tay bị còng của tôi chạm phải chai nước, hất ngã nó sang một bên. Tôi ngừng lại, mò mẫm xung quanh một cách nhẹ nhàng hơn, cho đến khi tôi có thể chộp lấy nó bằng các ngón tay của mình. Tôi tiếp tục bò, và chạm phải cơ thể cô gái đang nằm đó.

Chân, phủ lớp vải cứng. Quần jean. Cô ấy đang mặc quần áo tử tế so với chiếc váy ngủ ngu ngốc của tôi. Nhận ra điều đó khiến tôi hy vọng. Nếu có mặc quần jean, thì có thể cô ấy có thắt lưng. Với khóa kim loại. Sẽ rất hoàn hảo. Những ổ khóa bạn có thể phá, những thứ bạn có thể làm, chỉ với chiếc lưỡi kim loại trên đầu khóa thắt lưng.

“Stacey.” Tôi thì thầm lần nữa.

Vẫn không lời đáp lại.

Nó có vẻ không đúng lắm khi đơn giản chỉ vỗ nhẹ vào người cô ấy, như thể cô ấy là một nghi phạm tại hiện trường vụ án. Nhưng cô ấy không chịu nói chuyện với tôi. Tôi cố nghĩ xem mình nên làm gì.

Vào ngày cuối cùng đó, khi cảnh sát tìm thấy tôi, tràn vào cửa chính và cửa sổ khách sạn như đàn kiến mặc giáp đen, tôi khi ấy thế nào, tôi khi ấy muốn gì?

Tôi khóc. Tôi có thể nhớ như thế, nhưng cảm giác xa xôi và khác lạ, chuyện xảy ra với một người khác, tại một thời điểm khác. Có một đặc vụ nữ ở đó. Cô ấy luôn miệng gọi *“Florence Dane”* hết lần này đến lần khác. Cái tên đó khiến tôi bối rối. Tôi cọ sát vào phía sau cuống họng, như thể tôi nên biết nó.

“Flora.” Cô ấy thử lại lần nữa.

Tôi nghĩ tôi cất tiếng nói. Tôi nghĩ tôi đã nói: *"Tên tôi là Molly."*

Họ nhìn nhau, thì thầm trao đổi. Cô ấy đặt tay lên vai tôi. "*Tôi là đặc vụ phụ trách Kimberly Quincy. Tôi thuộc FBI. Bây giờ cô an toàn rồi. Được chứ? Cô đã được an toàn."*

Tôi rùng mình khi cô ấy chạm vào người tôi. Rồi cảm thấy toàn thân tôi trở nên cứng đờ. Tôi không sốc, không vui mừng, cũng không nhẹ nhõm.

Tôi nghi ngờ. Tôi chuẩn bị bản thân cho một cú đấm sẽ đến.

Cô ấy buông vai tôi ra. Cô ấy cho tôi nước. Giới thiệu tôi với vài chuyên viên y tế muốn kiểm tra tình trạng của tôi.

"Cô muốn tôi gọi cho mẹ cô chứ?" Cô ấy hỏi.

Nhưng tất cả những gì tôi nghĩ đến là Jacob. Jacob tội nghiệp.

Và máu trên khắp đôi tay tôi.

Tôi không thể đáp lại đặc vụ Kimberly. Tôi không bao giờ nói. Hay la hét. Hay khóc lóc. Tôi chỉ giữ cơ thể mình cứng đờ. Ngày hôm đó, ngày hôm sau, và hôm sau nữa.

Một cô gái được sinh ra và nuôi nấng trong một cái thùng có kích cỡ như cỗ quan tài.

Tôi không phải là cô gái đó, lúc này tôi tự nhắc nhở mình. Nếu không phải là cô gái đó, thì tôi phải là đặc vụ FBI, là Kimberly. Vậy cô ấy đã làm gì? Nói nhanh và di chuyển dứt khoát. Cô ấy đưa tôi trải qua cuộc kiểm tra y tế và những câu hỏi cần thiết, trong khi vẫn duy trì cuộc trò chuyện đều đặn, dù tôi có trả lời hay không.

Cô ấy bình thường, tôi kết luận. Nói chuyện bình thường, xử sự bình thường. Đó là điều cô ấy cố gắng mang lại cho tôi. Sau bốn trăm

bảy mươi hai ngày, cô ấy đem đến cho tôi sự bình thường.

Tôi hít một hơi dài. Bắt đầu.

"Tên tôi là Flora." Tôi quá nhạy cảm, hay đúng hơn là giọng tôi trở nên ngập ngừng khi nói ra tên mình? Tôi thầm nhủ với chính mình, lần này là vì chính bản thân tôi. "Tên mình là Flora." Không phải Molly.

"Tôi xin lỗi đã tấn công cô." Thật vậy sao? Có thể. Lúc đó tôi không biết cô ấy là ai, hay vai trò của cô ấy trong tất cả chuyện này. Chỉ là một con ngốc vội vã phán xét.

"Tôi sẽ cố gắng giúp cô. Tôi xin lỗi nếu nó đau, nhưng tôi phải cảm nhận vết thương. Tôi có chút nước. Cô muốn nước không?"

Tiếng khóc của cô gái ngưng lại. Cô ấy có vẻ lắng nghe tôi. Hơi thở vẫn run rẩy và kích động. Sốc? Hay sợ hãi? Mọi thứ đều có thể.

Cô ấy không nói có hay không với nước, nhưng lại rên rỉ lần nữa.

"Tôi sẽ chạm vào người cô." Tôi nói. "Tôi xin lỗi. Có thể cô không muốn bị chạm vào người." Tôi không muốn điều đó. "Nhưng tôi không thể nhìn thấy cô. Đây là…" Tôi nhún vai, cảm thấy sự bất lực mà tôi căm ghét. "Là cách duy nhất tôi xác định có gì không ổn không."

Tôi không biết phải nói gì khác. Cô ấy không nói chuyện, nhưng ít nhất vẫn nằm yên. Điều đó ám chỉ sự đồng ý, hay lời từ chối rõ ràng? Tôi tự hỏi không biết đây có phải là điều đặc vụ FBI cảm thấy năm năm trước. Không giống như cô ấy đang cứu một cô gái sợ hãi, mà giống hơn là đối phó với một con mèo hoang.

Chân trần. Đó là khám phá đầu tiên của tôi. Cô gái này mặc jean, nhưng không có vớ và giày. Chứng tỏ cô ấy không được phép rời khỏi căn nhà? Tôi cho phép mình dành một khắc để tiếc thương những cơ hội mà dây giày có thể mang lại. Nguồn lực, nguồn lực, nguồn lực. Nhưng tiếc thương những gì mình không bao giờ mất cũng chẳng có ý nghĩa gì cả.

Tiếp theo, tôi di chuyển đôi tay bị còng của mình dọc theo chân cô gái, lần những ngón tay theo đường may chiếc quần jean. Quần jean cũ. Có phải món đồ yêu thích của cô ấy? Tôi thử kéo ống quần, không chắc điều đó có phù hợp hay không. Nhưng đúng như tôi nghĩ, chiếc quần jean lỏng lẻo. Nếu nó là của cô ấy, thì hẳn gần đây cô ấy đã sút rất nhiều cân.

Cô ấy hẳn đang nằm nghiêng, bởi tay tôi chạm vào đường cong mỏng manh ở hông của cô. Cô ấy rít lên trong hơi thở, khiến tôi nghĩ mình đã gần chạm tới vết thương. Khi cánh cửa mở ra và tôi lao về trước, tôi đã nhắm vào bụng. Tôi hy vọng, vì lợi ích của cả hai chúng tôi, tôi thay vào đó đã đâm trúng xương sườn.

Tôi cảm thấy kỳ lạ, má tôi rực lên trong bóng tối, khi tay tôi chạm đến lưng quần jean. Quần lưng thấp, sờn khi chạm tay vào. Tôi không thể ngừng lại. Tôi không định vuốt phần da trần ở eo cô ấy, nhưng tôi phải làm. Cô ấy rùng mình, run rẩy đáp lại, và tôi đỏ mặt hơn nữa trong bóng tối. Tôi buộc phải tiếp tục. Tôi cần xác định xem cô ấy có thắt lưng không. Thắt lưng dây da, thắt lưng dây bện, bất cứ thứ gì có khóa…

Không may mắn như vậy.

Được rồi, là nó đây. Vết thương bị đâm. Tôi phải đến gần hơn nữa. Và tôi không còn xấu hổ. Tôi chết điếng. Tôi không thể nhìn thấy. Không chút nào. Nếu tôi chạm phải mẩu gỗ và càng làm nó đâm sâu hơn thì sao? Nếu tôi khiến tình trạng của cô ấy tệ hơn nữa thì sao?

Tôi không phải kiểu người làm những công việc này. Tôi không được đào tạo về nó. Tôi phải ở một mình. Tôi tốt hơn nếu ở một mình.

Bởi vì lúc này tôi không thoải mái. Và không thoải mái không đồng nghĩa với ổn.

Đôi tay tôi run rẩy không kìm chế được. Tôi giữ chúng ngay phía trên cô ấy, nhưng tôi không thể làm điều đó. Tôi sẽ làm đau cô ấy. Tôi sẽ khiến sự tình tệ hơn. Tôi sẽ tìm hiểu, một lần và cho tất cả, mình đã gây ra những tổn hại nào.

Những ngón tay. Đột nhiên nắm lấy tay tôi trong bóng tối. Cô ấy không nói. Chỉ có tiếng thở của cô ấy, không bình tĩnh và đều đặn, mà run rẩy và sợ hãi, khi cô ấy nắm lấy đôi tay bị còng của tôi. Và đặt chúng xuống vũng máu bên cạnh cô ấy.

Tôi đã gây ra đống hỗn loạn này. Tôi không cần ánh sáng để biết điều đó. Tôi nhận ra những vệt ẩm ướt, khác biệt với cảm giác nhớp dính và mùi han rỉ. Máu kết hợp với những vụn gỗ. Thực sự là những vụn gỗ. Gỗ thông quá mềm để có thể dùng làm một món vũ khí lý tưởng. Như tôi đã hy vọng - đã sợ hãi - tôi trượt mục tiêu đâm vào bụng của cô ấy, thay vào đó đã đâm vào cạnh sườn. Không may, khi chạm vào xương cứng, gỗ thông đã vỡ ra thành vô số mảnh vụn. Vết

thương của cô gái trông ít giống một vết đâm, mà giống như cuộc chạm trán với một con nhím đầy lông nhọn.

Cô ấy lại khóc lần nữa, nấc lên theo nhịp điệu run rẩy, rùng mình của một người đang vô cùng đau đớn.

Tôi cảm thấy mình đông cứng. Tôi không thể làm được chuyện này. Đặc vụ Kimberly không phải làm việc này.

Máu. Quá nhiều máu năm năm trước. Tay tôi, mặt tôi, quần áo tôi. Nhưng không chút nào trong số đó là máu của tôi.

Tôi nghiêng ngả về phía trước và phía sau. Không, đây không phải lúc. Nước mắt chảy trên má tôi. Không, không được khóc.

Tôi là người sống sót. Tôi là người sống sót. Tôi là người sống sót. Và chính Samuel từng nói người sống sót không bao giờ nghi ngờ điều họ phải làm.

“Tôi sẽ lấy chúng ra.” Tôi nghe mình nói.

Cô ấy đã thả tay tôi ra. Cơ thể cô ấy run rẩy, rõ ràng kiệt sức. Tôi cố gắng nhẹ nhàng hết sức có thể, nhưng vì phải tìm những mẩu gỗ bằng cách cảm nhận, nên không có cách nào để tôi không phải chạm vào vết thương. Cô ấy xuýt xoa và rên rỉ, nhưng vẫn nằm yên dưới những cú chạm vụng về của tôi.

Theo hiểu biết tốt nhất của tôi, tôi không tạo ra bất kỳ âm thanh nào, nhưng tôi có thể cảm nhận vị mặn. Rõ ràng nước mắt chảy trên má tôi khi tôi thận trọng kẹp và kéo từng mẩu gỗ. Một số mẩu rất nhỏ, như những mẩu vụn. Hai mẩu dày và to. Mảnh vỡ. Chúng có đau hơn không? Điều đó có quan trọng vào lúc này?

Tôi đã ghép hai mảnh gỗ lại với nhau. Kết quả cuối cùng là đống hỗn loạn đẫm máu, vụn vỡ này, đâu đó giữa vết rách do té xe và một cây kim cắm chi chít.

Nó sẽ không hiệu quả, tôi nghĩ đi rồi nghĩ lại. Trong bóng tối, tôi sẽ không thể lấy hết chúng ta, chỉ những mẩu gỗ rõ ràng. Và với bất kỳ ai từng bị dằm đâm đều biết, ngay cả một mẩu nhỏ nhất vật lạ dưới da cuối cùng sẽ mưng mủ và nhiễm trùng.

Nhưng tôi không biết phải làm gì khác. Nên tôi tiếp tục công việc của mình, cánh tay run rẩy vì sự căng thẳng phải di chuyển thật thận trọng, nước mắt nhòe nhoẹt trên má. Năm phút, mười, hai mươi. Nhưng cuối cùng cũng đến lúc tôi chạm tay phải vào vết thương, tôi không còn cảm thấy những mẩu lồi rõ ràng nào nữa. Chắc chắn vẫn còn những mẩu nhỏ mắc kẹt. Làm sao lại không chứ? Nhưng dưới tình trạng này, khi không có cả một ánh đèn tờ mờ, tôi không thể làm gì khác nữa.

Chúng tôi cần ánh sáng. Và băng gạc. Và ô xy già, và đúng, một bác sĩ thực sự, không chỉ tôi.

Tôi ấn nhẹ những ngón tay vào vết thương. Nó rộng chừng năm centimet. Dài khoảng mười đến mười hai centimet. Nhưng có thể nông chứ? Hay đó chỉ là ước ao?

Cô ấy rít lên lần nữa. Run rẩy.

“Còn… còn đau chỗ nào khác không?” Tôi không biết phải tìm kiếm gì khác. Phải làm gì khác. Ngón tay tôi nhớp nháp. Đầy máu. Máu của cô ấy.

Cô ấy không trả lời. Tôi tiếp tục nói lớn, ra quyết định cho cả hai chúng tôi. “Tôi nghĩ… tôi nghĩ chúng ta cứ để nó không băng bó vào lúc này.” So với xé thêm nữa chiếc váy ngủ của tôi. “Tôi không nghĩ nó sâu, nhưng nó… lộn xộn. Nó cần khô đi. Đóng vảy.” Hơn nữa, tôi lo rằng cố gắng băng bó vết thương sẽ chỉ khiến những mảnh gỗ vụn đâm sâu hơn vào da.

Cô ấy vẫn không nói gì.

“Tôi có ít nước. Tôi sẽ, ừm, sẽ đổ ít nước lên vết thương. Rửa sạch nó.”

Lãng phí nguồn lực? Tôi không biết. Tôi đã khởi sự cuộc tấn công. Vâng, tôi đã đâm cô ấy, không phải kẻ bắt giữ tôi, nhưng màn trình diễn của tôi rất có khả năng đã khiến hắn ngạc nhiên, thậm chí khiến hắn điên tiết. Hắn có thể sẽ không cung cấp gì nữa. Không còn bữa tối hay những món quà khác gói trong cỗ quan tài gỗ thông rẻ tiền.

Điều đó mang đến cho tôi câu hỏi khác. Đôi tay của cô gái. Cô ấy có bị còng không, như tôi vậy? Và tại sao cô ấy bước vào căn phòng?

Tôi kết thúc điều mình đã bắt đầu. Mở nắp chai nước và đổ từ từ xuống cạnh sườn cô ấy. Tôi rất tiết kiệm. Tôi không thể không làm điều đó. Một số bài học phải trả giá quá đắt mới học được.

Tôi cho ít nước vào tay mình, rồi lau nó kĩ càng nhất có thể vào tấm thảm mỏng. Tôi đóng nắp chai nước lại, rồi ngồi xuống trên gót chân mình.

Không cách nào lịch sự hơn để làm điều đó, nên tôi đơn giản chỉ làm việc của mình. Kết thúc việc mò mẫm cô gái trong bóng tối. Áo

sơ mi cotton, có thể là áo thun. Ngực, cổ, mặt, tóc dày, dài ngang vai. Tay cô ấy, tôi đã lần dọc xuống cổ tay bị còng. Sau đó, vì tôi biết một số điều về những thứ này, tôi lướt qua đường lằn của còng tay kim loại, nơi tôi có thể cảm nhận được những vết vảy mới gồ ghề, xen kẽ với những đường trơn tru của vết sẹo cũ.

"Cô cũng bị bắt cóc. Khá lâu rồi. Đủ lâu để những vết thương đầu kịp lành lại."

Cô gái không nhúc nhích. Cô ấy cũng không nói gì.

"Cô là Stacey Summers?" Tôi hỏi.

Không câu trả lời.

"Tôi biết cha mẹ cô. Tôi đã gặp cha cô. Họ vẫn không từ bỏ hy vọng. Họ vẫn đang tìm kiếm cô."

Một cái nấc nhẹ. Ngạc nhiên? Sốc? Một tia hy vọng?

"Tên tôi là Flora."

Tôi đợi chờ. Ngón tay tôi vẫn trên cổ tay cô ấy.

Và rồi, khi tôi bắt đầu từ bỏ hy vọng, tôi cảm nhận bàn tay cô ấy nắm lấy tay tôi.

"M-M-Molly." Cô ấy thì thầm trong bóng tối. "Tên tôi là M-M-Molly."

Bảy năm sau, mất thời gian bảy năm.

Máu trong người tôi đông lại.

Tay tôi run rẩy, nẩy ngược về phía ngực với vẻ phòng thủ.

Và tôi biết… và tôi nhớ… và tôi cảm thấy… và tôi… tôi… tôi…

"Không." Tôi thì thầm.

Nhưng cô gái tội nghiệp này, nỗi đau của tôi, sự trừng phạt của tôi, cuối cùng đã tìm được giọng nói của mình.

“Tên tôi là Molly. Molly. Molly. Molly. Tên tôi là Molly.”

Tôi không nhìn lên tấm gương quan sát. Tôi không nhìn lên chỗ tường đã đóng kín, nơi lúc này tôi biết có một cánh cửa.

Tôi nhìn xuống thảm. Tôi nhìn sâu vào bản thân mình. Và tôi nghĩ, sau chừng ấy năm: Ôi Chúa ơi, tôi đã làm gì, tôi đã làm gì, tôi đã làm gì?

CHƯƠNG 27

"Đến chỗ hắn ta đi. Đi đi. Làm đi. Bước tới đó và nói với gã cao bồi say xỉn đó rằng cô bị bắt cóc. Hãy xem liệu hắn có cứu cô không. Không à? Cô không nghĩ hắn sẽ tin cô sao? Hay sợ rằng hắn sẽ như thế?"

Đứng cạnh tôi trong quán bar, giọng Everett vang lên. Hắn đã nốc vô số ly rượu, chẳng có gì lạ. Gần đầy hắn hơi cáu. Giận dữ, cáu kỉnh, đòi hỏi. Không điều gì tôi thực hiện theo đúng ý hắn, không điều gì tôi làm khiến hắn vui lòng.

Tôi không biết điều gì đã thay đổi, nhưng… có gì đó thay đổi.

Ba ngày nghỉ trước chặng đường tiếp theo. Hắn tìm một phòng trọ rẻ tiền. Thoạt đầu, tôi thích thời gian rời xa khỏi xe container. Một mặt sàn không luôn luôn ầm ầm dưới chân mình. Cảnh rừng cây xanh không nhòe đi khi vụt qua trên đường xa lộ liên tiểu bang.

Nhưng Everett… Lái xe ít đi nghĩa là uống rượu nhiều hơn. Đòi hỏi nhiều hơn. Và không điều gì trong số đó là đủ. Hắn giận dữ, giận dữ hơn và giận dữ hơn nữa.

Đêm nay, hắn trở về phòng với một chiếc túi trong tay. Quẳng vào người tôi.

"Tắm rửa đi. Cô trông giống một đứa thua cuộc bẩn thỉu và bốc mùi thậm chí còn kinh khủng hơn nữa. Tóc cô sao vậy?"

Phần lớn thời gian tôi không được phép tắm, nói chi đến việc cạo lông chân. Nhưng tối nay, tôi tắm rửa sạch sẽ. Rồi lục trong túi ra một chiếc váy. Dạng như vậy. Không phải chiếc váy xòe hoa nhí hồng hay hoa vàng, như những bộ đầm tôi vẫn mặc cách đây đã lâu, vào những chiều mùa hè ở Maine hay tận hưởng tiết xuân đẹp đẽ ở Boston.

Không. Chiếc váy này màu đỏ, ôm sát và rất, rất nhỏ.

Tôi run rẩy khi cầm nó trên tay. Trong một thoáng, ánh mắt tôi nhìn lên hình ảnh phản chiếu một cô gái trong chiếc gương đầy hơi nước… làn da tái nhợt, gò má hốc hác, đôi mắt xám quá to và tăm tối trên gương mặt.

Một con ma, tôi nghĩ. Rồi cả cơ thể tôi run lẩy bẩy.

Everett đang đợi tôi khi tôi bước ra khỏi phòng tắm, ngượng ngùng kéo lớp viền váy phủ lên phần trên bắp đùi mình. Không áo ngực hay quần lót. Everett không tin vào những thứ như thế.

Hắn không nói gì khi nhìn tôi từ trên xuống dưới. Chỉ càu nhàu, nốc hết phần bia còn lại, rồi dùng vai hất tôi ra để lau mặt, chải tóc.

Tôi cố ngồi yên trong khi hắn trong phòng tắm. Xoắn sợi dây trên cổ chiếc váy để che giấu bớt bộ ngực mình, kéo kéo lớp vải bó sát ra khỏi cơ thể. Trong túi, tôi tìm thấy một đôi sandal dây đế dày, màu đen. Không hợp với chiếc váy, tôi nghĩ trước khi kịp nhận ra. Trong

một cuộc sống khác, với một trang phục khác, tôi có thể thích đôi sandal này.

Một lần nữa, cảm giác lạ lẫm rằng mình đã từng trải qua điều này trước đây.

Một ma nữ.

Tôi chợt nhận ra: áo đầm mới, giày mới, kết hợp với cơn giận dữ gần đây của Everett. Là nó. Hắn đã luôn cảnh báo tôi ngày hắn chán tôi, chuyện này là như thế.

Hắn sẽ bắn tôi. Bóp cổ tôi. Đấm tôi. Tôi thậm chí không thể nhớ nhiều hơn nữa. Quá nhiều phương pháp hắn đã nói đến. Nhưng đều dẫn đến một kết cục như nhau. Xác tôi sẽ chìm trong đầm cá sấu. Mẹ tôi sẽ không bao giờ biết chuyện gì đã xảy ra với tôi.

Cửa phòng tắm bật mở. Everett bước ra, bàn tay nắm lại xuôi theo hai bên thân.

"Chúng ta sẽ ra ngoài." Hắn thông báo.

Tôi theo hắn bước ra cửa.

Ma nữ không tranh cãi

Ma nữ không bao giờ có cơ hội.

Quán rượu chúng tôi đến là một quán nhạc đồng quê nhỏ. Vỏ đậu phộng vương vãi khắp sàn. Loa phát những bài hát của Alan Jackson. Đông đúc. Đang là tối thứ Sáu? Thứ Bảy? Nhận biết ngày trong tuần là cả một thử thách đối với tôi. Cũng như thành phố, tiểu bang, những thông tin địa lý cơ bản.

Tôi thấy đàn ông mặc jean và áo thun, phụ nữ mặc jean ôm và áo thun. Rõ ràng, không ai mặc váy đầm bó sát màu đỏ như tôi.

Khách khứa nhìn tôi khi tôi bước vào, rồi chuyển sang nhìn Everett. Không có vẻ nhận ra, không một thoáng nghi ngờ. Sau chừng ấy thời gian, tôi không còn trông đợi có ai đó nhìn chúng tôi lần thứ hai. Thậm chí lúc này, từng người một, họ từ bỏ ánh nhìn vào đứa con gái quá nhợt nhạt, quá gầy trong bộ váy ôm sát, quay về với món thức uống của mình.

Everett, sau tất cả những ngày, tuần, tháng, năm hướng dẫn tôi cúi đầu và ngậm miệng, đang thực sự rạng rỡ bên cạnh tôi. Điều đó chỉ làm gia tăng sự căng thẳng của tôi.

Ma nữ băng qua quán bar. Ma nữ gọi một chai bia.

Đầu tôi có gật gù theo điệu nhạc? Ngón tay tôi có gõ nhịp trên mặt gỗ bóng? Những thói quen cũ từ cuộc sống cũ, khi các quán bar đồng nghĩa với niềm vui và cuộc sống là để tận hưởng, và bạn sẽ chẳng biết niềm vui nào còn chờ đợi mình phía trước.

Bên cạnh tôi, Everett khà ngụm bia, nốc hết ly rượu, rồi yêu cầu lượt thứ hai. Hắn uống khá. Uống nhiều. Uống thường xuyên. Nhưng hiếm khi ở quán bar. Quá đắt, hắn than phiền. Tại sao phải trả cho những tên khốn bốn lần số tiền mà hắn có thể tự mình mua được.

Nhưng đêm nay, hắn tiêu pha không dè sẻn. Liên tục gõ những ngón tay trên mặt quầy bar. Ánh mắt quét quanh căn phòng.

"Cô là cô gái xinh đẹp nhất ở đây." Hắn nói.

Tôi ngừng lại, ánh mắt chăm chăm về phía trước, tay cầm chặt chai bia Bud lấm tấm những giọt nước. Tôi nhấp một ngụm.

“Cô nghe thấy rồi đấy.” Hắn nốc hết ly whiskey. “Cô gái đẹp nhất ở đây. Cô nên giữ màu tóc đỏ. Tôi thích thế.”

Hắn đặt ly rượu xuống, đặt những ngón tay trên vùng da trần chỗ cổ tôi. Tôi không nao núng. Tôi chỉ nhìn chằm chằm vào hắn, tự hỏi hắn sẽ làm gì tiếp theo.

Hắn cười. Hắn gọi thêm một lượt nữa. Và vẫn giữ bàn tay trái vòng quanh cổ tôi, ánh mắt lấp lánh.

Tôi nhấp một ngụm bia. Ma nữ chỉ cố vượt qua.

Rồi tôi mắc một sai lầm. Nhìn lên. Trông thấy một gã đàn ông ở phía cuối quầy bar đang nhìn tôi chăm chú.

Everett không bỏ lỡ chuyện ấy: “Đi nào. Bước tới phía hắn. Nói với hắn cô là cô gái bị bắt cóc. Để xem hắn có cứu cô không.”

Tôi từ từ lắc đầu, chuyển sự chú ý về lại chai bia của mình. Chai thứ hai hay thứ ba? Đêm trôi qua nhanh quá. Và Everett đang làm tôi sợ.

“Cô tên gì?” Everett cúi người về trước, hơi thở nồng mùi cồn của hắn phả trên má tôi.

Tôi không trả lời.

“Nghiêm túc đấy. Tôi muốn biết. Cô tên gì?”

“Molly.” Tôi lẩm bẩm, ánh mắt vẫn đông cứng trên chai bia.

“Không. Khốn kiếp. Tên cô, tên cô, tên cô. Tên thật của cô.”

Tôi nhìn lên. Tôi không thể ngừng được. Tôi trừng trừng nhìn hắn một lúc lâu. Khuôn mặt ửng đỏ của hắn, đôi mắt bừng sáng của hắn.

Hắn dùng thứ gì đó, tôi nhận ra. Thứ gì đó hơn là chỉ cồn. Tâm trạng thất thường, căng thẳng, những lần quan hệ xuyên đêm. Hắn đang dùng thứ gì đó. Everett với những cuộc chè chén say sưa đã đủ sợ. Thứ này, tôi không thể tưởng tượng được.

"Làm ơn." Tôi thì thầm. Van nài. Dù nó có quan trọng không? Từ khi nào sự van xin của tôi có thể tạo ra sự khác biệt?

"Cô có biết hôm nay là ngày gì không?" Hắn đột ngột hỏi.

"Không."

"Là ngày kỷ niệm của chúng ta đấy, em yêu. Một năm. Một năm tròn. Chỉ có cô và tôi. Giờ thì cô thấy điều này thế nào?"

Hắn chạm ly rượu vào chai bia của tôi, nốc trọn, rồi xoay xoay ngón tay để yêu cầu một lượt mới.

Tôi không thể thở được. Tôi thấy mình nhìn chằm chằm vào hắn, đôi má đó ửng của hắn, khuôn mặt sưng húp, mái tóc nhớp dầu. Nhưng trong tâm trí tôi, tôi đang ở một nơi khác. Một nơi rất xa, nơi những làn gió vờn trên cây, những làn gió trong lành và sảng khoái. Và ở đó, trong thoáng chốc… một con cáo lao qua phía sau bụi rậm.

"Cô chết rồi."

Hắn nói những từ rõ ràng rành, lôi tôi ra khỏi những mộng tưởng.

Gã pha chế đã trở lại. Một ly rượu và bia cho Everett. Một chai Bud cho tôi. Tôi ước mình có nước. Tôi thực sự muốn một ly nước trắng.

"Biết cách họ tìm kiếm những cô gái mất tích chứ? Luôn luôn cật lực trong bốn mươi tám tiếng đầu. Rồi tất nhiên, thực hiện một chương trình về nó trong một tuần, hay hai hoặc ba tuần, cung cấp

tin tức cho các hãng tin địa phương. Tôi biết cô đã thấy mẹ cô trên ti vi. Tất nhiên, bà ấy đã làm rất nhiều điều. Tất nhiên đó là thứ xảy ra trong một thời gian. Nhưng năm mươi hai tuần sau đó ư? Cô không còn trên trang nhất nữa, cô gái nhỏ. Thậm chí không còn là món thừa lại của ngày hôm qua. Khỉ thật, sáu, tám, hay một tá những cô gái nhỏ xinh đẹp khác đã biến mất kể từ lúc đó đến nay. Họ đã chiếm tin nóng. Còn cô… Cô bị xếp xó. Thậm chí bây giờ, một vài thanh tra có khi đang ngồi quanh, cố lấy can đảm để gọi cho mẹ cô và giải thích để việc bọn cá sấu đã hoàn thành việc xóa sạch dấu vết tốt thế nào.

"Cô nghĩ bà ta sẽ tổ chức tang lễ không? Ý tôi là, thậm chí khi không tìm được xác. Có thể chỉ là buổi họp mặt nho nhỏ, giữa gia đình và bạn bè. Tiễn đưa ký ức để cô đến nơi yên nghỉ."

Tôi không thể thở được.

"Cô thích vậy mà, phải không?" Giọng hắn hạ thấp xuống, có vẻ gần như lo lắng. "Cô muốn mẹ cô tiếp tục cuộc sống của bà ta, phải không? Không phải mãi mãi chịu đựng."

"Đó có phải là điều đã xảy ra với Lindy?" Tôi nghe mình lên tiếng. "Ông cũng đã quẳng cô ta cho bọn cá sấu?"

Hắn hơi bị dội ngược trở lại, nắm chặt ly rượu trong tay. "Im đi, cô gái."

"Ông có hối tiếc không? Ông có ước giữ cô ta lại lâu hơn nữa? Đó có phải lý do tại sao ông vẫn khóc thương cô ta vào buổi đêm?"

"Câm. Họng. Mày. Lại."

Nhưng tôi đang trên đà tiến tới. Được tiếp sức bởi ba chai bia, bởi chiếc váy quá chật, quá đỏ, và ý thức mình đang ở nơi công

cộng. Sau đó hắn có thể bắt tôi phải trả giá, nhưng lúc này, khoảnh khắc này trong ngày kỷ niệm một năm của chúng tôi…

"Ông yêu cô ta chứ?"

Trong chớp mắt, bàn tay trái của hắn đặt trên cổ tôi. Những ngón tay bấm chặt, từ từ siết lại. Tôi giữ mắt mình mở to, ánh mắt khóa chặt trên mặt hắn, và trong một giây, tôi nhìn thấy nó. Nỗi đau. Rõ nét và dễ vỡ. Theo sau đó là sự tổn thương. Dài và sâu hoắm.

Tôi vẫn không biết thế nào hay tại sao. Nhưng Lindy có sức mạnh chi phối hắn ta. Lindy, Lindy bí ẩn, hoang đường, là mọi thứ mà tôi không thể.

"Ghen à?" Hắn lè nhè.

"Ông sẽ giết tôi à?"

"Đúng."

"Tối nay?"

"Có thể."

"Ngày mai?"

"Cũng có thể."

"Ông sẽ chỉ còn một mình."

"Không, chỉ cần quay trở lại Florida. Kỷ niệm một năm. Cô không biết à, đang kỳ nghỉ xuân."

Tôi nhìn thẳng vào mặt hắn. Tiếp tục, tiếp tục và tiếp tục như vậy. Và trong một khoảnh khắc… tôi gần như có thể trông thấy chúng tôi. Sau tất cả quãng thời gian mà tôi phải sống từng phút một, cúi đầu xuống, cầu nguyện, hy vọng, van xin được sống.

Chúng tôi ở đây. Một năm tròn sau đó. Người đẹp và quái thú. Quái vật và món đồ chơi của hắn.

Một cô gái trẻ sẽ không bao giờ quay trở về nhà lần nữa.

"Làm đi." Tôi bảo hắn, và bây giờ đến lượt mắt tôi sáng rực lên. "Nào, siết chặt ngón tay của ông đi. Không ai trông thấy đâu. Mọi thứ sẽ kết thúc trước khi họ chú ý. Đi nào. Tôi biết ông muốn như vậy. Giết tôi đi. Ngay bây giờ!"

Mặt hắn tối dần lại. Hắn muốn thế. Ý tưởng đó khiến hắn hứng thú, say sưa. Tôi có thể cảm thấy sự thô nhám của các đầu ngón tay hắn đang ấn sâu vào trong da tôi đau rát.

Tôi sẽ chết trong chiếc váy bó sát này. Nhưng ít nhất là ở đây, nơi công cộng, hắn phải bỏ trốn, để xác tôi lại đây.

Buồn cười thật, những điều bạn có thể xem như chiến công.

"Cô sẽ quất gã cao bồi kia." Hắn nói.

"Sao cơ?" Việc thay đổi chủ đề khiến tôi bối rối.

"Cuối quầy bar. Gã khốn không ngừng nhìn cô. Tiến lên nào. Tiến tới chỗ đó. Cho hắn một ngày vui."

"Không."

"Tại sao? Quá ngon so với hắn à?"

Tôi không nói.

"Nói với hắn ta sự thật. Tôi không quan tâm. Nói với hắn tên cô. Tên cô là gì nhỉ?"

Tôi lắc đầu, nắm chặt chai bia của mình. Tại sao hắn liên tục hỏi tôi điều đó? Tên tôi, tên tôi, tên tôi. Tên thật *của tôi. Hắn khiến tôi*

nhức đầu.

“Cô đã xong rồi.” Hắn thì thầm. “Một năm sau đó, tôi cá mẹ cô đã dọn dẹp sạch sẽ phòng của cô. Xếp gọn tất cả đám bông len tung xòe và gấu bông của cô. Cho vào kho. Cô nghĩ sao? Bà ta sẽ biến phòng cô thành phòng làm việc của bà? Hay nhà kho? Nhưng đối mặt với sự thật đi, nếu ngày mai cô xuất hiện trước ngưỡng cửa nhà bà, sẽ chẳng có nơi nào để cô ở lại cả. Tôi là tất cả mọi thứ cô có. Cô và tôi, cô gái, cho đến cuối đời. Hay sáng mai khi tôi thức dậy và ngán cô đến tận cổ. Giờ thì. Gã cao bồi. Ở cuối quầy bar. Đến đó và quất hắn đi.”

“Không.”

Những ngón tay hắn di chuyển. Không còn bóp chặt. Vuốt ve phía sau cổ tôi, khiến những cọng tóc châm chích vào da tôi.

“Cô không muốn tôi. Người đẹp như cô. Nếu tôi không chộp lấy cô khi cô đang say và đi dạo trên bờ biển ấy, thì cô sẽ không bao giờ nhìn tôi đến lần thứ hai. Nhưng giờ thì cô có tôi rồi. Tôi cho cô ăn, cho cô mặc. Tôi đã đưa cô đi và chỉ cho cô thấy cả đất nước này.”

Tôi không nói gì.

“Tôi là người đàn ông thực sự đầu tiên của cô. Người đầu tiên nói thẳng với cô, chỉ cho cô thấy thế giới thật. Không bao giờ dối trá, không bao giờ che đậy. Suốt phần đời còn lại của cô, dù cô đi đâu, dù cô làm gì, cô sẽ không bao giờ gặp một gã đàn ông nào khác như tôi.”

Tôi đánh liều liếc nhìn lên đôi mắt đỏ ngầu của hắn.

“Tôi là thế giới của cô, Molly. Cả thế giới của cô. Tôi là mọi thứ của cô. Nhưng với tôi, cô chẳng là gì khác ngoài một mẩu rác. Nay còn giữ, mai vứt mất. Thay thế lần tới khi tôi đến Palm Beach. Chẳng ai hay biết. Giờ thì. Gã cao bồi. Cuối quầy. Làm đi.”

“Không.”

“Cái quái…”

“Không phải trong ngày kỷ niệm của chúng ta.”

Hắn dừng lại. Quắc mắt. Tìm hiểu tôi.

Và tôi nắm bắt được điều đó. Ma nữ. Cảm giác quen thuộc từng trải qua đã ám ảnh tôi cả đêm. Everett kém cỏi. Everett ác độc. Và một ngày nào đó, hắn sẽ giết tôi, quẳng xác tôi vào đầm lầy.

Nhưng lúc này, đêm nay, hắn cũng rất đúng.

Một năm sau, tôi sẽ không bao giờ quay trở về nhà nữa.

Và lúc này, chỉ có tôi và mối quan hệ lạ lùng, méo mó với người đàn ông này. Tôi có thể tiếp tục bên cạnh, tranh đấu từng ngày, từng ngày. Hoặc…

Tôi đưa tay, và lần đầu tiên tự ý mình, đặt lòng bàn tay trên ngực Everett. Hắn giật mình. Hắn không thể tự chủ. Và trong một thoáng, tôi thấy điều đó trong đôi mắt hắn. Không chắc chắn. Khát khao. Sợ hãi.

Những cảm xúc tôi đã kết nối với Lindy, giờ từ từ nhưng rất chậm, chuyển sang tôi.

Không ai muốn ở một mình. Thậm chí cả tên quái vật dưới gầm giường.

Tôi đứng lên khỏi ghế của mình. Tôi lấy ly rượu ra khỏi tay hắn. Rồi tôi nghiêng người về trước, và với toàn bộ cơ thể đưa vào hắn, tôi thì thầm: "Tôi muốn một món quà."

"S…sao cơ?"

"Một món quà. Cho ngày kỷ niệm của chúng ta."

"Nào, cô gái…"

"Tên của ông. Tên thật của ông. Đó không phải thứ ông đã hỏi tôi cả đêm nay sao? Tôi nghĩ ông nói đúng. Chúng ta đặc biệt. Chúng ta dành cho nhau. Tôi muốn biết tên thật của ông. Một năm đã trôi qua, nó có thể làm tổn thương gì được chứ?"

Hắn nhìn tôi, môi tôi gần sát môi hắn. Tôi có thể trông thấy hắn suy nghĩ. Tôi có thể trông thấy hắn cân nhắc. Rồi tôi cảm nhận đôi tay hắn đặt trên hông tôi.

"Jacob." Hắn nói nhanh. "Tên tôi là Jacob."

"Rất vui được gặp ông, Jacob. Giờ thì, đưa tôi về nhà và tôi sẽ cho ông thấy tôi đánh giá cao người đàn ông thật sự như ông đến thế nào."

CHƯƠNG 28

D.D. trở về nhà kịp lúc để đưa Jack vào giường. Khuôn mặt tròn bé nhỏ của thằng bé bừng sáng khi vừa thoáng trông thấy mẹ, đôi tay mũm mĩm đưa ra. Và cô cảm thấy cái nhói đau quen thuộc trong lồng ngực mình. Tình yêu mà kẻ tình nghi giết người đã từng cảnh báo cô, dạng cảm xúc mạnh mẽ sâu sắc có thể đổi dời cả núi. Và vâng, dùng làm cái cớ để bóp cò khi có dịp.

Nhưng lúc này, cô không phải lo lắng về những điều đen tối ấy. Lúc này, cô được rúc vào bên cạnh người đàn ông bé nhỏ của mình, cuộn tròn trong chiếc giường gỗ hình xe đua màu đỏ, và mở cuốn truyện *The Runaway Bunny* ra trước mặt.

Alex đứng nơi ngưỡng cửa, ngắm nhìn hai mẹ con với nụ cười ấm áp trên khuôn mặt. Thỉnh thoảng, cô lại liếc mắt về phía anh, thè lưỡi ra, làm mắt lé. Niềm vui gia đình với hai người đàn ông cô yêu. Đã từng có thời gian trong đời, D.D. không bao giờ nghĩ đến một ngày nào đó cô có được niềm hạnh phúc này. Và lúc này, cô ngạc nhiên mình đã từng có thể sống khi thiếu nó. Đặc biệt sau một ngày

như hôm nay, cô cần nó. Alex, Jack, gia đình của cô, khoảnh khắc này, là điểm tựa của cô.

Và không phải lần đầu tiên, cô tự hỏi mình sẽ làm gì nếu có gì đó xảy ra với con trai cô. Mười hai năm nữa, tiếng điện thoại reo lên giữa đêm thông báo cậu con trai tuổi teen của cô đã biến mất, D.D. thật lòng không biết những người mẹ như Rosa Dane, những người cha như Colin Summers, tìm thấy sức mạnh ở đâu để tiếp tục sống.

Tất nhiên, cuộc sống gia đình không phải là những câu chuyện cổ tích. Công việc của D.D. luôn có nhiều đòi hỏi, và Jack đã chính thức đến tuổi có chính kiến của riêng mình. Cô hầu như không có mặt ở nhà, thậm chí vào ngày cuối tuần. Chỉ trở về nhà kịp lúc cho câu chuyện kể trước khi lên giường.

Nên tất nhiên, lúc cô gấp sách lại, và leo ra - một cách nặng nề - khỏi chiếc giường thấp của con trai, màn trình diễn kịch tính mới bắt đầu.

Trề môi dưới của mình ra mếu máo. Nhìn cô với đôi mắt xanh thẳm giống hệt đôi mắt cô. Alex đã tắm cho cậu bé trước khi đi ngủ, và giờ mái tóc nâu sáng của Jack dựng đứng trên đỉnh đầu, kiểu tóc bờm ngựa xinh nhất quả đất.

“Chúc con ngủ ngon.” D.D. lặp lại cứng rắn.

Run rẩy. Môi dưới. Toàn bộ cằm. Và rồi…

Tấn công toàn diện. Nhoài cả cơ thể mình ra khỏi giường, vòng cả hai tay và hai chân ôm quắp lấy người D.D. Cô lảo đảo, tay buông xuống muộn màng trên hai cánh tay nhỏ bé mạnh mẽ quắp lấy cô với sức mạnh của những vòi bạch tuộc. Cô có thể đối phó với những tên

sát nhân hàng loạt. Nhưng chỉ có Chúa mới cứu được cô khỏi sức mạnh của cậu bé không muốn lên giường ngủ.

Cô có thể nghe thấy tiếng cười phía sau lưng mình. Alex thoải mái tận hưởng màn trình diễn. Và tất nhiên, không nhúc nhích để can thiệp. Anh đã dành cả những ngày nghỉ cuối tuần chiến đấu với cậu con trai. Lần này đến lượt cô.

Những đứa trẻ tuổi mẫu giáo, D.D. đã có kinh nghiệm, rất giống những tên tội phạm. Về cơ bản bạn có hai lựa chọn để xử lý: Hứa hẹn một phần thưởng hay đe dọa một hình phạt.

Cô không thể phạt con trai mình vì tội nhớ mẹ nhiều như mẹ nhớ cậu, nên cô chọn giải pháp hứa hẹn một câu chuyện thứ hai nếu cậu chịu quay về giường. Điều này sẽ dẫn đến câu chuyện thứ ba, rồi thứ tư, trước khi đôi mi nặng như chì của cậu cuối cùng cũng chịu nhắm lại. Rồi cô sẽ lảo đảo ra khỏi chiếc giường xe hơi, cảm thấy Jack đã giành chiến thắng trong trận chiến này, nhưng quá mệt để bận tâm chuyện đó.

Alex đang chờ cô trong phòng sinh hoạt chung. Anh đã rót ra hai ly rượu vang đỏ, và chuẩn bị sẵn túi chườm đá.

“Em không biết mình trông đợi thứ nào hơn.” Cô nói, ánh mắt nhìn ly rượu, rồi nhìn túi chườm, rồi ly rượu lần nữa. “Buồn nhỉ!”

Anh mỉm cười, giúp cô cởi chiếc áo khoác da. Túi chườm trên vai, ly vang trên tay, cuộc đời lại trở nên tốt đẹp. Cô ngồi trên xô pha, đặt chân trên chiếc bàn cà phê, và thở hắt ra.

“Người ra tay dẹp loạn của em sao rồi?” Anh hỏi.

“Biến mất.”

“Chạy trốn khỏi người mới phụ trách?”

“Không.” Cô quay đầu tựa vào nệm gối để nhìn anh một cách nghiêm túc. “Tụi em nghĩ rằng cô ấy đã bị bắt cóc. Thậm chí có thể bởi cùng kẻ đã bắt Stacey Summers.”

Anh đề nghị cô kể lại từ đầu, điều mà dựa trên hiện thực của bốn mươi tám tiếng vừa qua, là quá sức đối với cô. Nhưng phần điên rồ của hôn nhân, D.D. đã khám phá ra, đó là dù ngày của cô đã trôi qua thế nào đi nữa, nó cũng không hoàn toàn chính xác hay thực tế hay có nghĩa, nếu cô không trở về nhà và chia sẻ mọi thứ với Alex. Tất nhiên, một chuyên gia khám nghiệm hiện trường như anh, chính xác hơn là chuyên gia vết máu - không hề nao núng. Anh thường thấy hay nghĩ những điều cô không để ý.

“Có đoạn phim nào không?” Anh hỏi, ám chỉ những đoạn băng ghi hình từ camera an ninh hay giao thông.

“Khi em rời đi, loạt phim đầu tiên vừa mới tới. Thanh tra mới Carol hứa sẽ ở lại và kiểm tra chúng.”

“Cách em nói tên cô ấy nghe có vẻ giống như em cắn phải miếng đồ chua vậy.”

“Đâu có.”

“Có.”

Cô nhìn anh. “Vào buổi sáng, chúng ta sẽ thấy cô ấy làm việc như thế nào.”

“Nhưng em không tiết lộ gì cho báo chí phải không?”

Cô thở dài, nhấp một ngụm rượu. “Một điều khó khăn. Nó sẽ là tin tức giật gân lắm, không nghi ngờ gì. Nạn nhân bắt cóc nổi tiếng

trước đây bị bắt lần nữa? Tụi em cần chuẩn bị kĩ càng. Xác nhận cô ấy đã hoàn toàn, chính thức bị bắt trước khi lộ ra thông tin chấn động ấy."

"Xác nhận như thế nào?"

"Đoạn phim từ máy quay. Cảnh quay Flora đã thực sự bị đưa ra khỏi căn hộ của mình. Hay, giờ tụi em đã có được mật khẩu điện thoại của cô ấy, nên có thể có được bằng chứng nào đó cho thấy cô ấy rõ ràng đã điều tra vụ mất tích của Stacey, hay tuyệt hơn nữa, thông tin chắc chắn nào đó đã khiến cô ấy lâm vào rắc rối. Hãy xem nhé, ngay từ khoảnh khắc tụi em thông báo tin này, sẽ là một sự kiện chấn động. Điều mà không may sẽ dẫn đến việc lấy đi thời gian, công sức, và nhân lực khỏi việc thực sự tìm kiếm Flora và Stacey. Người mẹ không phản đối việc giữ im lặng trong lúc này. Ấn tượng của em là bà ấy không thích giới báo chí."

"Nhưng nếu Flora thực sự mất tích…" Alex lật ngược vấn đề.

"Thì tụi em cần phải tìm nhiều nhân chứng và thu hút cộng đồng tìm kiếm, điều sẽ dẫn đến một cuộc họp báo."

"Phải yêu công việc của mình thôi." Alex nói.

Cô làm mặt xấu với anh.

"Tìm thấy gì trong căn hộ không?" Anh hỏi.

"Không. Ngoại trừ chiếc giường chưa dọn. Mẹ của cô ấy là một người ngăn nắp cực kỳ, đã dành nhiều tiếng đồng hồ dọn dẹp trước đó. Và dựa trên những gì Flora đã được đào tạo, tụi em nghi ngờ đó hẳn là một cuộc đột kích. Thậm chí thủ phạm có thể đã đánh thuốc mê. Nếu không thì đã có dấu hiệu chống cự."

“Anh có thể xem qua một chút.” Alex đề nghị. “Anh có chút ít thời gian trước khi đến học viện vào sáng mai, nếu em muốn một cặp mắt khác cùng quan sát.”

“Dựa trên những gì tụi em không biết vào lúc này, em sẽ hoan nghênh cặp mắt thứ hai, hay thứ ba, thứ tư.” Cô không ngừng di chuyển, điều chỉnh vị trí bọc chườm trên vai mình. “Điều lạ nhất ở hiện trường: cửa trước và tất cả các cửa sổ đều không khóa. Ý em là, cửa chính không khóa thì dễ hiểu. Gã bắt cóc đã chu đáo chuẩn bị sẵn bộ chìa khóa giả trước đó, rồi dùng nó để vào căn hộ của Flora. Nhưng tại sao lại không khóa tất cả các cửa sổ? Tại sao lại mất thời gian vào những việc nhỏ nhặt như vậy?”

“Để chứng minh hắn có thể? Để nhấn mạnh rằng không ai được an toàn?”

“Ngạo mạn.” D.D. lẩm bẩm.

Alex nhún vai, uống hết ly rượu của mình. “Không phải lần đầu tiên. Nhưng nghe có vẻ cô gái mất tích của em, Flora, có một số kỹ năng. Cô ấy có thể bị bắt cóc, nhưng không phải là một nạn nhân bất lực.”

“Đúng vậy. Em nghĩ sáng mai em sẽ gọi một cú điện thoại. Nói chuyện với đặc vụ FBI ở Atlanta, Kimberly Quincy.”

“Cái tên ấy nghe quen nhỉ.”

“Em đã từng nói chuyện với cô ấy trước đây, khoảng vài năm trước, trong vụ Charlene Grant. Quincy hóa ra là người cuối cùng đã khoanh vùng được Jacob Ness. Cô ấy dẫn đầu cuộc giải cứu Flora.”

Alex nhìn cô. “Và em muốn nói chuyện với Quincy, tại sao chứ?”

“Em không biết.” D.D. thật lòng. “Nhưng bằng cách nào đó… Điều gì đó đã xảy ra năm năm về trước, và Flora chưa bao giờ vượt qua được điều đó.”

“Sao lại thế?”

“Chắc chắn. Phần lớn những nạn nhân của các vụ bắt cóc thời gian dài như thế, họ nghỉ dưỡng. Họ bỏ thời gian cho việc hồi phục, tập trung vào tận hưởng cuộc sống thường ngày, viết sách, bán bản quyền phim, những thứ như thế. Nhưng theo mẹ của Flora, cô ấy chưa từng nói về quãng thời gian với Jacob Ness. Và chưa hết, những lớp tự vệ. Bức tường phòng ngủ treo đầy bài báo về những vụ án mất tích. Sự ám ảnh trong vụ Stacey Summers. Flora vẫn hoàn toàn bị chi phối bởi điều đã xảy ra với cô ấy. Suy đoán của em: nếu em biết được điều gì cô ấy đã làm, dẫn đến sự kiện chiều thứ Bảy vừa qua, cũng như điều gì cô ấy có khả năng làm tiếp theo, em sẽ biết được về kinh nghiệm của cô ấy. Cô ấy đã sống sót sau một vụ không thể tưởng tượng được trước kia. Vậy thì thứ gì đã thúc ép cô ấy trở lại hoàn cảnh tương tự ấy? Liệu có vết thương nào cô ấy đang cố chữa lành? Hay bài học nào cô ấy vẫn chưa học được?”

“Tội lỗi người sống sót.”

“Có thể.” D.D. điều chỉnh vị trí bọc đá trên vai mình. “Em sẽ nói anh biết điều gì cô ấy nên cảm thấy tội lỗi. Mẹ của cô ấy. Người mẹ tội nghiệp. Phải trải qua tất cả những điều đó một lần nữa.”

***

D.D. ngủ không ngon, vẫn thường như vậy mỗi khi phải đối mặt với một vụ án lớn. Tâm trí cô quay mòng mòng với những chi tiết điều tra, dẫn đến giấc mơ về những cô gái không rõ mặt chạy dọc theo những hành lang tối đen vô tận. Rồi D.D. chạy hộc tốc trong căn nhà tối… tầng hầm… ngôi nhà… trái tim đập điên cuồng trong lồng ngực.

Cô rẽ qua một góc nhà và cô ấy ở đó: Flora Dane. Hay Stacey Summers? Không, rõ ràng là Flora Dane, cầm một khẩu súng nhắm vào đầu D.D.

“Pằng.” Cô thấy Flora nói. “Cô chết chắc.”

D.D. thức dậy. D.D ra khỏi giường.

Cô bước vào phòng con mình. Dịu lại với cảnh tượng thằng bé đang ngủ một cách bình yên. Rồi cô hướng vào bếp, nghĩ về ngày mới của mình.

Những nhân viên FBI có khuynh hướng làm việc theo giờ hành chính. Đúng vậy, họ khoác lác về “những chiếc túi khẩn cấp” của họ, sẵn sàng phi thẳng ra ngoài cửa ngay lập tức. Nhưng so với nhu cầu an ninh đô thị, ví dụ công việc của các thanh tra cảnh sát Boston, giờ giấc của các đặc vụ liên bang dễ thở hơn nhiều.

D.D. quyết định chơi trò dự đoán. Nếu trí nhớ cô không nhầm, Kimberly Quincy có hai cô con gái, nghĩa là, như phần lớn những bậc cha mẹ khác, cô cũng thức dậy sớm. Kết hợp với tình trạng giao thông kinh khủng ở Atlanta - với giao lộ Spaghetti cuộn xoắn ấy - những công nhân viên chức thường đi làm sớm. Nghĩa là liên hệ với

đặc vụ liên bang ấy tốt nhất nên là việc đầu tiên trong buổi sáng của D.D.

Năm giờ ba mươi phút sáng có vẻ quá sớm, nên D.D. thực hiện các bài tập vai và tay. Cô tắm rửa, thay đồ xong thì nghe tiếng Jack gọi. Bế cậu nhóc ra khỏi chiếc giường xe đua bằng cánh tay khỏe còn lại, cô không quên âm thanh *vroom, vroom* bắt buộc; sau đó hai mẹ con ngoằn ngoèo đi dọc hành lang, xuống lầu, trước khi thực hiện cú phóng vút ga vào bếp - nơi những chiếc bánh kếp hình khủng long đã sẵn sàng. Khuôn bánh khủng long là thứ Alex đã mua - một cơn bốc đồng đắt giá khiến D.D. phải trợn mắt lên, nhưng Jack thật sự thích chúng. Bánh kếp rõ ràng ngon gấp đôi khi trong hình dạng khủng long.

Jack dùng bữa sáng trong bộ đồ ngủ liền quần của mình. Món bánh kếp cho bữa sáng sẽ gây nên màn lộn xộn, đẫm siro nhựa phong, quét sạch mọi hy vọng về bộ quần áo sạch sẽ, chưa kể lượng lớn siro Jack trét lên tóc mình. Bộ quần áo ngủ sẽ cho vào máy giặt. Còn siro nhựa phong trên tóc… D.D. tưởng tượng mái tóc dựng đứng của thằng bé. Siro hay gel vuốt tóc - trong thế giới của một cậu bé tuổi mẫu giáo - thì có khác gì nhau chứ!

Đã bỏ lỡ nhiều thời gian bên cậu con trai cưng, nên cô giành lấy vinh dự được tắm rửa, thay đồ chuẩn bị cho thằng bé đến trường. Rồi cô lấy trò Candy Land ra, cùng với xấp thẻ nhiều màu, để giữ thằng bé chơi ngoan trong phòng sinh hoạt chung. Còn cô trở vào bếp để gọi điện thoại đến Atlanta.

Cô gặp may mắn ngay lần gọi đầu tiên.

“Quincy nghe.” Đặc vụ FBI trả lời.

“Chào buổi sáng. Tôi là Thượng sĩ Thanh tra D.D. Warren từ Sở Cảnh sát Boston. Chúng ta đã nói chuyện một lần trước đây. Cũng khá lâu rồi, vụ Charlene Grant. Cô xử lý vụ sát hại bạn cô ấy ở Atlanta.”

“Ồ vâng. À này, cô làm tốt vụ đó lắm. Thật lòng tôi không nghĩ Charlie có thể sống sót qua ngày thứ hai mươi mốt.”

“Thỉnh thoảng công việc này thật sự dễ chịu. Tôi đang có một vụ án mới, và đột nhiên nảy ra tên cô.” D.D. kể lại về những hành động gần đây của Flora Dane dẫn đến vụ mất tích của cô gái. “Tôi biết rằng cô là người cuối cùng đã khoanh vùng được Jacob Ness.”

“Đúng vậy.” Giọng nói của đặc vụ chợt chùng xuống. Một vài vụ án để lại dấu ấn khó có thể phai mờ. D.D. đoán rằng vụ của Flora, cuộc đột kích để giải cứu cô ấy, là một trong số đó. “Cô biết gì về vụ bắt cóc Flora bảy năm trước?”

“Không nhiều. Cảnh sát Boston không vào cuộc, bởi cô ấy mất tích ở Florida.”

“Đúng vậy. Bối cảnh khá điển hình. Một sinh viên đại học đi nghỉ xuân, ra ngoài uống rượu cùng bạn bè. Cô ấy cần đi vệ sinh, họ để cô đi một mình, và chỉ như thế, cô ấy biến mất.”

“Tôi cũng đang có một vụ tương tự như thế.” D.D. nói, tự nhủ liệu có phải hoàn cảnh mất tích tương tự ấy đã khiến Flora phản ứng mạnh mẽ như thế trước vụ bắt cóc Stacey Summers hay không.

“Không may, vụ án ấy đã có sự khởi đầu chậm trễ. Những người bạn say xỉn không báo cáo về sự mất tích của Flora. Họ nghĩ rằng Flora đã về nhà - ý tôi không phải là về phòng khách sạn của họ. Mà

là đâu đó giữa khung cảnh rượu chảy tràn của cuộc chơi, cô ấy quyết định trở về miền Bắc. Thế là họ đã không tìm kiếm cô ấy."

"Chúa ơi!"

"Cuối cùng một người trong số các cô gái nghĩ đến chuyện gọi điện thoại cho mẹ Flora ở Maine. Một phụ nữ thông minh, mạnh mẽ. Tên là Ruth? Hay Rachel nhỉ?"

"Rosa."

"Đúng rồi, Rosa. Bà ấy đã báo cáo vụ mất tích với cảnh sát và đã khiến lực lượng chức năng vào cuộc, nhưng vào thời điểm đó mọi dấu vết đều đã quá bốn mươi tám, hay năm mươi sáu tiếng đồng hồ. Sở cảnh sát địa phương có tìm kiếm đôi chút, nhưng không thu được gì."

D.D. gật đầu, không ngạc nhiên. Những vụ mất tích luôn là cuộc chạy đua cùng thời gian. Trong vụ này, Flora không hề có lấy một cơ hội.

"Làm sao FBI lại dính vô vụ này?" D.D. hỏi.

"Bưu thiếp. Tôi không nhớ chính xác, nhưng khoảng vài tuần sau, có thể là một tháng, Rosa nhận được một bưu thiếp từ con gái mình. Dấu bưu điện ở Jacksonville. Chữ viết tay trông giống chữ của cô con gái. Nhưng nội dung thì có một vài điểm gây chú ý."

"Thế à?"

"Tôi có thể gửi cho cô bức hình chụp, nhưng… giọng điệu gần như bất thường. *Con đang vui lắm, Mẹ! Gặp một người đàn ông dễ thương vô cùng. Mẹ nên thấy nơi con đang ở. Một căn phòng hoàn*

hảo! Không thể hạnh phúc hơn. Và việc quan hệ thật tuyệt vời. Gửi đến Chili tình yêu của con."

"Sao cơ?" D.D. giật mình.

"Vậy đấy. Không phải dạng thư từ mà các cô gái gửi về nhà cho mẹ mình. Rosa Dane hơi bối rối, nói nhẹ là như vậy. Sự chú ý dồn về Chili - con chó cưng đầu tiên của Flora, đã chết từ lâu. Chuyên gia phân tích hành vi cho rằng Jacob bắt cô thêm vào chi tiết ấy để chứng thực bức thư - để chứng tỏ nó không được gửi từ một người xa lạ nào đó đã đọc thông tin về vụ bắt cóc trên báo. Gã bắt cóc muốn Rosa, và tất cả chúng tôi, biết rằng nó có thực."

"Tôi chắc là các cô cũng đã phân tích chữ viết?"

"Vâng. Nhưng cũng không mang lại điều gì lớn lao. Nhìn chung trùng khớp nét chữ của Flora. Nhưng các chữ cái nhỏ, co rúm và run rẩy, điều đó làm rối tung những phát hiện."

D.D. cân nhắc. "Bởi vì Flora bị ép buộc phải viết? Hay bởi bản thân cô ấy thay đổi? Sợ hãi? Bị lạm dụng? Đói khát?"

"Tất cả các khả năng đều được cân nhắc vào lúc đó. Nhưng điểm quan trọng nhất chính là thông điệp tổng thể của tấm bưu thiếp. Flora đang có một quãng thời gian tuyệt vời. Với một gã dễ thương nào đó, tận hưởng những lần quan hệ tuyệt vời. Này mẹ, con xin lỗi đã biến mất giữa kỳ nghỉ xuân, nhưng mẹ không phải lo, con đang đi với bạn. Nói cách khác, gã bắt cóc không buồn che đậy sự biến mất của Flora. Hắn chỉ muốn hành hạ người mẹ với thông điệp rõ ràng rằng Flora đã bị bắt cóc."

“Có phải đó là lúc chuyên gia phân tích cho rằng gã bắt cóc ấy là dạng người thích thao túng?”

“Ồ, chuyên gia của chúng tôi thậm chí còn có nhiều ý kiến hơn thế nữa. Nhưng lúc đó chúng tôi vẫn đang ráp nối các thông tin. Chúng tôi đã nhận được thông điệp đầu tiên và có con dấu bưu điện. Cảnh sát Jacksonville lần theo dấu vết đó, đến một bưu điện nhỏ cạnh đại lộ xuyên tiểu bang đông đúc. Nhưng không có camera bên ngoài thùng thư, nên hướng điều tra đó đi vào ngõ cụt.”

“Nhưng còn có thêm những bưu thiếp khác.”

“Đúng vậy. Ba tháng sau, xuất hiện bưu thiếp thứ hai. Tấm thứ nhất là hoàng hôn trên biển. Tấm này là quả đào Georgia, với dấu bưu điện ở Atlanta.”

“À, và thế là cô tham gia vào cuộc tìm kiếm.”

“Và thế là tôi tham gia vào cuộc tìm kiếm.” Kimberly xác nhận. “Nội dung của nó cũng tương tự. Đang có một quãng thời gian vui vẻ. Người đàn ông mơ ước. Việc quan hệ thậm chí còn tuyệt hơn nữa. Và tin tốt, cuối cùng con đã giảm được năm ký.”

“Cô ấy sút cân ư?” D.D. cân nhắc. “Flora Dane cần giảm cân sao?”

“Không. Cô ấy là người rất thích vận động ngoài trời. Theo lời người mẹ, cô ấy không có năm ký dư để giảm.”

“Ôi Chúa ơi!” Lần đầu tiên, D.D. nhận ra thông điệp phía sau. Nó khiến cô không khỏi choáng váng. “Hắn bỏ đói cô ấy. Đó là điều hắn nhắm tới. Mọi thứ hắn nói… Người đàn ông đáng yêu, đó là gã bắt cóc cô ấy. Những lần quan hệ tuyệt vời, đó là những chuỗi ngày bị

lạm dụng tình dục. Và mất năm ký… Đó là…" D.D. không có từ ngữ nào đủ mạnh mẽ để nói về Jacob Ness. Thật tốt là hắn đã chết, nếu không, cô cảm thấy nhu cầu phải tìm ra và giết hắn.

"Vào lúc đó, Flora đã bị bắt cóc gần bốn tháng. Với bằng chứng cô ấy vẫn còn sống và đi qua các bang, nên vụ án này huy động toàn bộ nhân viên liên bang. Nhưng… chúng tôi không thu thập được bất kỳ thông tin nào. Không đoạn băng ghi hình, không nhân chứng về vụ bắt cóc. Liệu cô ấy đi ra ngoài với gã đàn ông ấy? Hay cô ấy bị phục kích? Chúng tôi không thể tìm được bất kỳ ai trông thấy những gì đã xảy ra."

"Tôi hiện có đoạn băng video về vụ bắt cóc của mình." D.D. nói. "Nhưng vẫn không tìm được ai biết gì. Còn những tấm bưu thiếp thì sao?"

"Chúng tôi theo dấu bưu thiếp thứ hai đến bưu điện gửi đi, nhưng một lần nữa, không băng ghi hình, không nhân chứng. Tất cả những gì thu được, là cả hai bưu điện đều gần đại lộ xuyên tiểu bang. Nơi dễ dàng dừng rồi đi của dân du lịch."

"Bưu thiếp thứ hai có bao gồm thông tin riêng tư nào không?"

"Làm ơn cho bọn cáo ăn. Khi Flora còn ở nhà, cô ấy thích chơi với đàn cáo quanh nông trại của mẹ."

"Sợi dây chuyền của Rosa." D.D. nói. "Có mặt hình cáo."

"Chính xác. Chữ viết tay trên tấm bưu thiếp thứ hai càng xấu hơn nữa. Nó ngoằn ngoèo, run rẩy, không còn sức lực. Nếu quan tâm đến thuật xem chữ - đoán tính cách của một người dựa trên chữ viết của họ - thì cô sẽ cho rằng Flora đang gục ngã."

“Tôi cũng quen với thuật xem chữ.” D.D. nói. “Không chắc tôi nghĩ gì, nhưng trong trường hợp cô không còn điều gì khác để dựa vào…”

“Cô sẽ vận dụng tất cả mọi thứ mình có.” Kimberly đồng tình. “Dựa trên thực tế chúng tôi không có thông tin, và sự quan tâm rõ ràng của gã bắt cóc đối với mẹ của Flora, chuyên gia đã khuyên nên tổ chức họp báo với tâm điểm là mẹ của Rosa. Gã bắt cóc đã liên lạc với bà ấy, và giờ đến lượt bà ấy liên lạc trực tiếp với hắn. Và đợi xem chúng tôi có thể nhận được những hồi đáp nào.”

“Nó có hiệu quả không?”

“Không phải thứ chúng tôi nhận ra vào lúc đó. Chuyên gia đã thảo ra một thông điệp truyền thông nhằm nhân tính hóa Flora, tập trung vào gia đình yêu thương của cô ấy, tuổi thơ gắn bó với thiên nhiên hoang dã ở Maine của cô ấy, lòng nhân ái của cô ấy với mọi người, vân vân và vân vân… Rosa được phục trang để xuất hiện trên truyền hình với hình ảnh bà mẹ Mỹ bình thường nhất có thể. Gã bắt cóc đã tạo ra một câu chuyện của hắn - một cô sinh viên đại học yêu thích lạc thú, bị hấp dẫn bởi đàn ông. Chúng tôi đi với một mô tip khác, một cô gái tốt bụng yêu thiên nhiên, được yêu thương bởi những người từng biết cô.”

D.D. không thể không cau mày. Điều đó hoàn toàn không phù hợp với một Flora tối tăm, cau có cô biết. Điều đó khiến cô tự hỏi: có thể mẹ của Flora đã đúng. D.D. chưa từng gặp, chưa từng biết một Flora Dane thực sự. Cô chỉ gặp một tạo vật do Jacob Ness nhào nặn sau quá trình bốn trăm bảy mươi hai ngày.

“Rosa đã làm phần việc của mình.” Kimberly nói. “Bà đứng lên, nhìn thẳng vào camera, truyền đi một thông điệp đồng cảm, chân

thành và cảm động. Cả đội ngũ tin tức tin vào bà. Chúng tôi phủ sóng chương trình quốc gia trong một tuần liền, tăng cường bởi sự xuất hiện của bà trên một số chương trình buổi sáng trọng điểm. Đó không phải là điều dễ dàng hay tự động đối với một người phụ nữ cho đến lúc đó chỉ biết đến niềm hạnh phúc được lái chiếc máy cày trên đồng ruộng."

D.D. hiểu điều đó. Điều truyền thông mong đợi ở một nạn nhân trong thời đại này không phải là một người yếu đuối, khóc than. Chưa kể nhà điều tra chính của vụ án đứng cạnh người cha người mẹ đau khổ, bảo rằng đó là điều họ phải làm - họ muốn con họ quay về, thì đây là điều phải làm, lột trần trái tim và tâm hồn mình ra trước sân khấu quốc gia.

"Điều gì xảy ra tiếp theo?" D.D. hỏi.

"Không có gì."

"Không gì sao?"

"Không gì cả! Tuần lại tuần. Tháng qua tháng. Những dấu vết nhạt dần. Rosa vẫn cứ nói, nói và nói. Không nhận được bất cứ tấm bưu thiếp hay thông tin nào đáp lại. Chúng tôi phát hình ảnh của Flora khắp mọi nơi. Nhưng không nhận được thông tin nào. Như thể cô ấy bị giam giữ ở một nơi không hề có người, hoặc hắn thực sự đã làm rất tốt công việc thay đổi ngoại hình của cô ấy. Và hắn không quan tâm đến những cuộc họp báo - hoặc không hề xem chúng."

"Không xem chúng ư?"

"Chuyên gia của chúng tôi, Ken McCarthy, tin rằng tên bắt cóc, người khởi đầu cuộc trò chuyện, không thể chỉ đơn giản là ngoảnh

mặt làm ngơ. Nếu cố gắng liên lạc của chúng tôi không khơi gợi được lời đáp lại, thì đơn giản là hắn không nhận được thông điệp. Điều này dẫn chúng tôi đến phần tiếp theo của cuộc điều tra, khi chúng tôi theo đuổi những kẻ sống ẩn dật ở miền bắc, hay những người sống sót đang sống ẩn mình với những cuộc tấn công tình dục trong quá khứ. Có cả một danh sách như vậy."

"Một chiến lược không tồi." D.D. thừa nhận. "Rõ ràng một người như thế có thể phù hợp. Giày vò người mẹ như đại diện cho một nhân vật có thẩm quyền, phải không?"

"Chúng tôi là FBI. Chúng tôi có thể làm cho mọi thứ trông tốt đẹp hơn trên mặt báo. Nhưng không may, chúng tôi đã sai."

"Vậy chuyện gì đã xảy ra?"

"Jacob. Cuối cùng thì hắn cũng liên lạc lần nữa. Nhưng lần này thì không phải tấm bưu thiếp. Đó là một email gửi từ một tài khoản ảo tới hộp thư của Rosa. Nó chứa một đoạn ghi âm giọng của Flora."

D.D. rùng mình. Cô không thể tưởng tượng điều đó đối với Rosa như thế nào. Sau tất cả quãng thời gian ấy, nghe được giọng nói của con gái mình và những điều kinh khủng, bóp méo từ chính miệng cô con gái ấy…

"Sự leo thang trong liên lạc không phải điều gì lạ lẫm." Kimberly trầm giọng nói. "Chúng tôi trấn an Rosa rằng đây là tin tốt. Nó có nghĩa Flora vẫn còn sống. Nó có nghĩa là, dù nghe có vẻ lạ lùng, nhưng hắn vẫn quan tâm. Giờ thì hắn chuyển sang sử dụng email, một điều có thể giúp chúng tôi. Chúng tôi có thể truy dấu địa chỉ IP đến quán cà phê Internet, lần này ở Alabama. Và, cũng như những bưu điện trước đây, nó nằm cạnh một đại lộ xuyên tiểu bang. Điều

này lại dẫn chúng tôi đến bước điều tra tiếp theo, từ tìm kiếm những người sống sót ẩn dật nơi vùng hẻo lánh, đến tìm kiếm những kẻ hay di chuyển. Có thể là dân kinh doanh, hay những tài xế xe container. Bởi phải di chuyển liên tục trên đường, những người này có thể không theo dõi được chương trình tin tức buổi sáng, hay chương trình khởi động lúc năm giờ, dẫn đến việc tên bắt cóc không phản ứng lại với cuộc tổng tấn công truyền thông của chúng tôi. Chúng tôi bắt đầu tập trung vào mạng xã hội, đăng tải những bài Facebook hàng ngày, điều gã bắt cóc có thể đọc được qua laptop hay thiết bị di động vào giờ nghỉ. Chúng tôi cũng nhắm đến các đài phát thanh địa phương và các báo độc lập, những kênh truyền thông dễ dàng tiếp cận tại các bữa ăn, trạm xăng, nhà nghỉ.

Anh trai của Flora đã tạo ra một trang Facebook cho chiến dịch này, đăng tải những bức ảnh cá nhân của Flora, cũng như ảnh chụp cô trong cuộc sống thường ngày, với trang trại, rừng cây, đàn cáo chơi đùa nơi sân sau nhà. Cậu ta cũng ngồi lại với mẹ mình, soạn cả một danh sách những bài viết, mỗi bài cho một ngày, từ quyển sách yêu thích của Flora, đến những sự kiện địa phương, những lễ kỷ niệm của gia đình mà cô ấy đang bỏ lỡ. Chúng tôi cũng kêu gọi bạn bè, hàng xóm cùng góp sức. Bất kỳ điều gì lặp đi lặp lại nhắc cho nghi phạm về con người thật sự của Flora, một cô gái trẻ được nhớ thương sâu sắc bởi gia đình và bạn bè."

"Hắn khởi sự mối liên lạc để bẻ gãy cô ấy. Còn các cô góp sức để xây dựng nên cô ấy."

"Chúng tôi cần hắn liên lạc lại. Nếu việc đối lập thông điệp khiến hắn gửi nhiều bưu thiếp, email, đoạn quay hơn… sẽ càng tốt hơn đối

với chúng tôi.”

“Hắn gửi cả đoạn phim ư?”

“Kích động hắn liên lạc nhiều hơn vẫn là chiến lược tốt nhất của chúng tôi nhằm tóm được hắn.”

“Chính cô đã tạo ra chiến lược này ư?” D.D. hỏi.

“Đúng vậy.”

“Theo Rosa, chính sự ngu ngốc của Jacob đã khiến hắn bị tóm - hắn đã gửi nhiều tin nhắn, nên khiến cô lần ra được hắn. Nhưng nói chuyện với cô thì đó lại là một kế hoạch. Cô không đợi hắn gửi email một cách ngẫu nhiên. Mà chính cô nhử hắn liên lạc nhiều hơn.”

“Chiến lược như thế này… Rất khó cho gia đình.” Kimberly thở dài. “Đội điều tra như người chủ tướng, ngồi nơi văn phòng, ra chiến lược, nhưng Rosa, Darwin, họ là những chiến sĩ. Họ phải xông pha mỗi ngày, cầu xin mạng sống cho Flora. Họ phải chịu đựng những tấm bưu thiếp kinh tởm, những đoạn ghi âm, và rồi đoạn video đó… Chúng tôi đã khuyên họ không nên xem. Nhưng tất nhiên, họ quá khao khát được thấy bất cứ dấu hiệu nào đó, bất kỳ liên kết nào đó đến người họ yêu mến. Người anh trai nôn mửa. Hai lần. Và Rosa… Bà trở nên chết lặng. Kết quả là chúng tôi phải gọi cấp cứu. Tôi nghĩ cô ấy đã bị bẻ gãy, và chúng tôi không bao giờ xây dựng nên cô ấy một lần nữa.

Tôi hiểu gia đình có thể có những cách nhìn khác về mọi thứ. Tất nhiên họ có thể như vậy. Nhưng họ là những công cụ tốt nhất chúng tôi có được để giành lại Flora. Chúng tôi đã sử dụng họ một cách vô liêm sỉ. Và nó đã có hiệu quả.”

“Vậy cô đã làm thế nào để tìm được hắn?”

“Như chúng tôi đã hy vọng, Jacob bắt đầu liên lạc nhiều hơn. Đặc biệt qua email. Điều đó khiến chúng tôi có thể bắt đầu lần theo dấu vết của hắn qua các tiểu bang miền nam. Vào thời điểm mười bốn tháng, chúng tôi đã chắc chắn hắn phải là một tài xế xe container, người vận chuyển hay tương tự vậy. Những bức email xuất phát từ các quán cà phê Internet, các trạm dừng xe container, tất cả đều ở gần các đại lộ xuyên tiểu bang. Thế nên chúng tôi liên hệ với những đồn cảnh sát quanh khu vực đó, gửi hình ảnh của Flora đến các trạm dừng xe container lớn. Chúng tôi muốn tạo áp lực, nhưng không quá nhiều.”

“Cô không muốn hắn phải hoảng loạn và trừ khử cô ấy.”

“Chính xác. Nhưng phần lớn chúng tôi tập trung vào các quán cà phê Internet. Bốn trăm bảy mươi mốt ngày sau khi bắt cóc Flora, hắn gửi một bức email mà chúng tôi truy được là tại một quán cà phê trong một trạm dừng mà trước đây hắn từng sử dụng. Đích thân tôi đã đến quán ấy, phỏng vấn nhân viên của họ. Qua tất cả những tấm bưu thiếp, email, Jacob đã hé lộ nhiều về bản thân hắn hơn hắn nhận ra. Đúng thật, ngay lúc tôi bắt đầu miêu tả về người mà chúng tôi đang tìm kiếm, người quản lý đã nhận ra hắn ta. Jacob là khách quen. Dừng tại đó ít nhất một lần mỗi tháng trong những chặng đường của mình. Người quản lý không biết họ của Jacob, nhưng có thể tả rõ chiếc xe container hắn đi. Chúng tôi kết nối được những dữ liệu còn lại từ đó.

Jacob Ness. Tội phạm tấn công tình dục có tiền án, từng có thời gian ngồi tù vì tấn công một cô gái mười bốn tuổi. Nghi phạm của

nhiều vụ tấn công tình dục khác. Hiện đang là nhà thầu độc lập cho một số hãng giao hàng lớn, lái chiếc xe container cỡ bự.

Chỉ trong vòng vài tiếng đồng hồ, cảnh sát tuần tra đã phát hiện ra chiếc xe container của Jacob đậu bên ngoài một nhà nghỉ cạnh xa lộ. Tôi chỉ huy một đội đặc nhiệm đến nơi đó."

D.D. không cần đặc vụ FBI phải nói gì hơn nữa. Cô có thể hình dung mọi thứ rõ như in trong đầu mình. Dòng adrenaline cuộn chảy trong những khoảnh khắc như thế. Thời điểm chuẩn bị phá một vụ trọng án. Làm mọi thứ một cách đúng đắn, cứu cô gái trẻ, bắt giữ kẻ xấu. Nhưng chỉ một di chuyển sai lầm… cô gái bị giết, gã xấu tẩu thoát, và một cuộc đời, một gia đình, cả sự nghiệp của bạn sẽ kết thúc.

Đúng vậy, cô có thể hình dung được điều đó.

"Các cô đã làm gì?" Cô hỏi.

"Chúng tôi xác nhận với quản lý nhà nghỉ phòng Jacob đang ở, và việc hắn đi chung với một người phụ nữ. Tin tốt là căn phòng hắn ở là loại phòng khép kín, không có cửa hậu. Tin xấu là chúng tôi có lý do để tin rằng Jacob sở hữu ít nhất một khẩu súng, nếu không nói nhiều hơn. Và chuyên gia McCarthy của chúng tôi cho rằng Jacob có khả năng sẽ bắn Flora rồi tự sát hơn là đầu hàng."

"Tự sát vì cảnh sát?"

"Có thể như vậy, nhưng chỉ sau khi đã giết Flora. McCarthy cảm thấy ở giai đoạn này trong mối quan hệ giữa họ, Jacob đã có một gắn kết mạnh mẽ với Flora. Bản chất những lời chế nhạo của hắn, nhu

cầu phải hành hạ gia đình nạn nhân. Cô ấy là của hắn, và hắn sẽ không từ bỏ mà không chiến đấu."

"Mối quan hệ." D.D. buộc phải cân nhắc về điều này. Cô vốn đã quen thuộc với hội chứng Stockholm, dẫu từ phim ảnh hơn là kinh nghiệm thực tế. Hội chứng này, được biết đến nhiều từ vụ án Patty Hearst, miêu tả cách một nạn nhân trở nên gắn kết với kẻ tấn công mình theo thời gian, trở nên đồng cảm, thậm chí trung thành, với chính kẻ đã làm tổn thương mình. Nhưng D.D. chưa từng nghĩ đến quá trình này ở chiều ngược lại. Dựa vào thời gian và sự thống trị hoàn toàn, gã bắt cóc có thể phát triển một tình cảm nhất định với người hắn giam giữ. Jacob Ness là một tài xế xe container đường dài. Nghĩa là trong nhiều năm, hắn đã phải đi một mình, sống trong sự đơn độc, cho đến ngày hắn bắt Flora Dane và mang cô theo cùng hắn.

Bốn trăm bảy mươi hai ngày của cuộc hành trình cùng nhau… D.D. có thể hiểu tại sao hắn không muốn từ bỏ cô ấy.

"Cô có lo lắng về hội chứng Stockholm?" Cô hỏi Kimberly. "Rằng Flora có thể không chào đón những nỗ lực giải cứu cô ấy?"

Ở phía đầu dây bên kia, D.D. có thể nghe thấy sự do dự. "Chúng tôi chuẩn bị cho mọi thứ." Cuối cùng Kimberly nói, điều D.D. tiếp nhận như câu trả lời có.

"Vậy là cô có một đối tượng có vũ trang trong phòng nhà nghỉ với một nạn nhân đã trải qua chấn động tâm lý nghiêm trọng trong thời gian dài. Cô đã làm gì?"

"Để đội SWAT chỉ huy." Kimberly nói thẳng thừng. "Họ quẳng vào nửa tá bình hơi cay qua cửa sổ trước. Rồi họ phá cửa."

Vị đặc vụ liên bang ngừng lại. “Họ tìm thấy Jacob nằm dài trên sàn, rõ ràng đã bị tê liệt bởi khí gas. Cạnh hắn là một tấm khăn ướt. Hắn đã thấy cảnh sát bên ngoài, nên đã chuẩn bị trước cho cuộc tấn công của họ. Nhưng hắn không đủ nhanh.”

“Còn Flora?”

“Cô ấy ngồi trên sàn cạnh hắn, cột chiếc khăn ướt quanh miệng và mũi mình. Cô ấy cũng có súng.”

D.D. tròn mắt. Trong tất cả mọi thứ… “Cô ấy có súng của Jacob?”

“Đúng vậy.”

“Cô ấy chĩa súng vào đội đặc nhiệm?”

“Không. Súng đặt trong lòng cô ấy. Cô ấy… lay khuôn mặt của Jacob. Cô ấy quệt nước mắt trên mặt hắn.”

“Ồ.” D.D. không hiểu tại sao, nhưng cảnh tượng ấy có gì đó thật tệ.

“Jacob vẫn còn tỉnh táo khi tôi bước vào phòng. Thì thầm với Flora. Khí gas đã bắt đầu tan, chúng tôi cần di chuyển nhanh chóng, nhưng không ai muốn thúc giục Flora khi cô ấy đang có súng. Chúng tôi ngại rằng nếu làm cô ấy giật mình…”

“Cô ấy sẽ nổ súng.”

“Đó là một cảnh tượng lạ lùng. Hắn đang cầu xin cô ấy. Jacob Ness nằm dài trên sàn, cầu xin Flora hãy giết hắn.”

D.D. không có lời nào để nói về điều đó.

“Chúng tôi cố làm cô ấy chú ý. Tôi gọi tên cô ấy, cố làm cô ấy nhìn sang tôi. Nhưng cô ấy không phản ứng. Không với tôi, cũng không

với bất kỳ cảnh sát nào. Sự chú ý của cô ấy chỉ dồn vào Jacob, vuốt tóc hắn, quệt nước mắt trên má hắn. Cô ấy không chỉ chú ý tới hắn, mà còn… âu yếm."

D.D. biết hơi cay. Nó không chỉ làm cay phồng mắt. Nó còn biến mũi của đối tượng, mọi thứ, thành đống nhầy nhụa hỗn độn. Jacob Ness hẳn phải cảm thấy vô cùng khó chịu. Mong mỏi chút nước giội vào mắt hắn, khăn để chùi mũi hắn. Nhưng hắn không đầu hàng. Thay vào đó, gã đàn ông đã hành hạ gia đình nạn nhân và các điều tra viên trong suốt hơn một năm dài, lại dùng hết sức lực còn lại cho một bước cuối cùng.

"Hắn đã làm gì?"

"Hắn tiếp tục nói với Flora. Nói, nói, và nói. Và rồi, ngay khi chúng tôi nghĩ mình phải hành động bằng cách này hay cách khác, Flora đột nhiên cúi người xuống và thì thầm gì đó vào tai hắn."

"Điều gì thế?"

"Tôi không biết. Flora không bao giờ nói. Nhưng cô ấy đã nói gì đó với hắn. Và biểu hiện trên khuôn mặt của hắn… Jacob Ness có vẻ vô cùng kinh sợ. Rồi Flora chộp lấy khẩu súng trong lòng cô ấy, bóp cò. Khẩu 45 Magnum, thẳng trên đỉnh sọ. Và nó đã hoàn tất công việc của mình."

"Flora thả súng xuống. Đội đặc nhiệm tóm lấy cô ấy. Và sự việc là như vậy."

D.D. không thể nói được gì.

"Cô biết về mối quan hệ sang chấn, phải không?" Nữ đặc vụ hỏi một cách đột ngột. "Không kể những nạn nhân bị bắt cóc, cô có thể

thấy nó mọi lúc mọi nơi ở những phụ nữ bị bạo hành. Họ bị cô lập, chịu sự thống trị hoàn toàn của người phối ngẫu, trải qua những đợt tấn công kinh hoàng, tiếp theo là những giai đoạn xúc động sâu sắc bởi sự thống hối, những lời xin lỗi thiết tha. Những chấn thương tâm lý ấy, chính nó đã trở thành yếu tố liên kết mạnh mẽ. Những gì mà hai người đã cùng nhau trải qua, làm sao người khác có thể thấu hiểu được? Nó trở thành một trong những thứ khiến người phụ nữ cam chịu ở lại, ngay cả sau khi người chồng một lần nữa đánh đập cô một cách tàn nhẫn."

"Tôi biết điều đó."

"Tôi đã nghĩ sẽ thấy nó ở Flora Dane. Làm sao có thể không được chứ? Bốn trăm bảy mươi hai ngày, tôi thậm chí không thể khiến cô ấy phản ứng lại trước cái tên của chính mình. Thay vào đó, cô ấy xác nhận mình là Molly, cái tên Jacob đã đặt cho cô ấy."

"Đúng vậy."

"Mối quan hệ sang chấn phần lớn xảy ra trong những hoàn cảnh nơi nạn nhân bị cô lập, và người bắt giữ nắm sức mạnh tuyệt đối. Chúng tôi đã tìm thấy phía sau buồng lái chiếc xe container của Jacob một cái hòm gỗ có khóa. Trong đó chứa tóc của Flora cũng như mẫu ADN."

D.D. nhắm mắt lại. "Sự cô lập." Cô đồng tình.

"Jacob nhốt cô ấy trong cái hòm gỗ ấy. Nhưng hắn cũng là người cho cô ấy ra ngoài. Jacob bỏ đói cô ấy trong một thời gian dài. Nhưng cũng chính hắn là người cho cô ấy ăn."

"Điều đó khiến hắn trở thành người nắm giữ toàn bộ quyền lực."

“Thế nên vấn đề là thế này: Flora hoàn toàn có những dấu hiệu của mối quan hệ sang chấn. Điều mà từ những vụ án khác, khiến nạn nhân ở lại thậm chí ngay cả khi họ có thể bỏ trốn.”

“Flora đã có những cơ hội để bỏ trốn, nhưng lại không nắm lấy chúng.”

“Chúng tôi phát hiện ra điều đó. Cuối cùng, Flora theo Jacob đến mọi nơi hắn đi một cách tự nguyện. Hắn có thể để cô ấy ngồi một mình trong quán ăn, hay đợi hắn trong phòng nhà nghỉ. Cô ấy ở lại, với những người ngoài nhìn vào, cô trở thành người tự nguyện, một nạn nhân sẵn lòng. Với bất kỳ người nào từng trải qua mối quan hệ sang chấn, sẽ nói với cô rằng trong những giây phút ấy, cô ấy bị giam giữ về mặt thể chất, như thể hắn trói cô ấy lại bằng xích. Đó là sức mạnh của mối quan hệ giữa họ.”

“Được rồi.” D.D. đã quen với khái niệm mối quan hệ sang chấn, nhưng thật khó để cô có thể kết nối một Flora cô gặp bốn mươi tám tiếng trước, người đã đốt cháy Devon Goulding, với mức độ quy phục ấy.

“Mối quan hệ sang chấn cũng có thể khiến người ta thực hiện những điều họ sẽ không làm lúc bình thường.”

“Như Patty Hearst, đã sử dụng khẩu M1 carbine.”

“Chính xác. Rất nhiều vụ án được lưu trữ có nạn nhân, sau một thời gian bị tra tấn, trở nên đồng lõa với chính kẻ tấn công mình. Trong vụ án này… chúng tôi không chỉ tìm thấy ADN của Flora trong chiếc thùng gỗ ấy. Trên thực tế, còn có ADN của rất nhiều những cô gái không xác định được khác nữa.”

“Ồ.” D.D. không biết phải nói gì khác. Nữ đặc vụ FBI đã đúng: đặc biệt trong những vụ án có nạn nhân bị giam giữ suốt một thời gian dài, nhiều người trở thành người hỗ trợ kẻ tấn công họ phục kích những nạn nhân khác nữa. Điều đó dễ khiến họ bị lên án, mặc dù những nhà tâm lý sẽ có cái nhìn khác sâu sắc hơn. Kimberly đã đúng: Mối quan hệ sang chấn có sức mạnh ép buộc nạn nhân phải vâng lời ngang bằng việc sử dụng vũ lực. “Cô nghĩ Jacob Ness có thể đã bắt giữ những cô gái khác nữa?”

“Tôi nghĩ mình nên hỏi hắn câu hỏi đó. Thực tế thì càng tìm hiểu về cuộc đời hắn, chúng tôi càng nghi ngờ điều đó. Không may, chúng tôi sẽ không bao giờ biết được chính xác những gì hắn đã làm. Bao nhiêu phụ nữ hắn từng cưỡng hiếp hay thậm chí sát hại.”

“Flora nói gì?”

“Cô ấy không nói gì. Cô ấy không bao giờ nói về những gì đã xảy ra với mình. Thoạt đầu, chúng tôi cho cô ấy thời gian lẫn không gian, thực tế là dựa trên lời khuyên của Tiến sĩ Keynes. Nhưng sau đó… Chúng tôi biết rằng cái thùng gỗ từng giam giữ nhiều người hơn là chỉ có mỗi Flora. Nhưng chúng tôi không thể xác định những chứng cứ đó xuất hiện khi nào. Ví dụ, có thể ADN của những nạn nhân khác xuất hiện *trước khi* hắn bắt cóc Flora hơn là trong suốt thời gian đó. Do đó, chúng tôi không có cơ sở để khiến cô ấy phải hầu tòa. Nếu cô ấy không muốn nói, cô ấy không cần phải nói.”

“Cô nghĩ cô ấy che giấu cho bản thân mình? Những điều cô ấy có thể đã làm, dưới sự ép buộc hoặc không.”

“Tôi nghĩ có những câu hỏi tôi muốn hỏi Flora, nhưng cô ấy không bao giờ trả lời. Chưa kể…” Kimberly dừng lại lần nữa. “Chỉ

giữa một đặc vụ và một cảnh sát điều tra thôi nhé! Bởi trong thời đại ngày nay, chúng ta không bao giờ được đổ lỗi cho nạn nhân…”

“Đúng vậy.”

“Khi tôi đưa Flora ra khỏi phòng nhà nghỉ, cô ấy có dừng lại một lúc, nhìn lại thi thể của Jacob. Lúc đó cô ấy không còn bịt khăn, nên tôi có thể trông thấy toàn bộ khuôn mặt của cô ấy. Và trong một giây, đôi mắt đó rực lên. Nó như thể một cỗ máy đã hoạt động trở lại. Cô ấy có vẻ hân hoan chiến thắng.”

“Vì vừa bắn kẻ bắt cóc mình?” D.D. phỏng đoán.

“Hoặc có thể, vừa giết kẻ duy nhất biết rõ cô ấy đã làm gì trong suốt quãng thời gian vừa qua. Tôi có thể nói với cô một điều: Hàng chục, nếu không nói là hàng trăm, những nhân viên thực thi pháp luật đã tham gia tìm kiếm Flora Dane. Nhưng với tất cả chúng tôi, bốn trăm bảy mươi hai ngày trong đời cô gái ấy vẫn là điều hoàn toàn bí ẩn.”

CHƯƠNG 29

Tôi không ổn.

Tôi muốn mình ổn. Tôi muốn mạnh mẽ, vững vàng, nắm quyền kiểm soát. Không đói, không khát, không nóng, không lạnh, không đau đớn, không sợ hãi. Tôi là một Flora Dane mới mẻ và cải tiến, kiểu phụ nữ không bao giờ trở thành nạn nhân một lần nữa.

Tôi đang run rẩy một cách không kiểm soát.

Cái tên. Tại sao cô gái này tự gọi mình là Molly? Cô ấy không phải Molly. Tôi biết cô ấy không phải Molly bởi tôi đã từng biết Molly trước kia. Tôi từng là Molly. Điều đó không thể là sự trùng hợp, phải không? Và những cỗ quan tài gỗ. Những chuỗi quan tài gỗ thông rẻ tiền vô tận…

Điều quái gì đang diễn ra ở đây vậy?

Hắn đã chết. Jacob đã chết. Tôi phải nói với chính mình điều đó. Tôi ngồi rúc vào trong góc, vòng đôi tay đang bị còng của mình quanh gối. Jacob đã chết và tôi biết điều đó bởi chính tôi đã bóp cò. Tôi cảm thấy máu hắn, những mảnh sọ của hắn văng trên mặt tôi.

Tôi đã rời khỏi căn phòng đó, cuối cùng cũng tự do sau bốn trăm bảy mươi hai ngày, với những mẩu sọ não của Jacob giắt trên tóc.

Hắn đã chết. Hắn đã chết. Hắn đã chết.

Nước mắt lăn xuống má tôi. Tôi ghét bản thân mình vì sự yếu đuối đó.

Và tôi thậm chí còn ghét hơn phần nhỏ xíu, đau khổ, thống thiết trong tôi vẫn còn nhớ hắn.

Tôi không ổn.

Cô gái đó đang nằm trên tấm nệm. Tôi nghĩ vậy. Cô ấy đã tự mình bò lên đó. Cô ấy đang ngủ. Hay bất tỉnh. Hay hấp hối. Có thể, tôi nên đến kiểm tra cô ấy. Nhưng cô ấy nói tên cô ấy là Molly, và giờ tôi không thể chịu đựng được cô ấy nữa.

Nữ đặc vụ FBI đó, nhìn thẳng vào tôi: *"Flora, Flora, Flora"*. Bản thân tôi, không biết cô ấy đang nói về điều gì: *"Tên tôi là Molly."*

Nạn nhân và kẻ bắt giữ hình thành nên một mối quan hệ. Bạn không cần phải thích điều đó. Bạn không cần phải hiểu điều đó. Đó là cách nó xảy ra. Tiến sĩ Keynes giải thích điều đó với tôi nhiều lần. Tôi không thể không hình thành nên một mối quan hệ với Jacob, cũng như tôi không thể không đói, khát, hay mệt. Con người là những sinh vật mang tập tính xã hội. Chúng ta không được sinh ra để sống tách biệt. Hay cụ thể hơn, để bị khóa chặt trong một chiếc thùng gỗ có kích cỡ bằng cỗ quan tài.

Jacob có thể là một ác quỷ, nhưng hắn cũng rất thông minh. Hắn biết rõ hắn đang làm gì mỗi lần khóa chặt tôi trong chiếc thùng ấy, và từ chối cho tôi ánh sáng, thức ăn, nước uống, sự bầu bạn. Và hắn

biết chính xác mình đang làm gì mỗi lần lôi tôi ra khỏi đó. Trở thành anh hùng của tôi. Trở thành người cha quyền lực, mạnh mẽ tôi chưa từng có. Tất nhiên, tôi lắng nghe và tuân lời hắn. Tôi không nổi nóng với hình bóng người cha quyền lực ấy. Và bạn cũng sẽ không bỏ chạy, thậm chí khi bạn đột nhiên có cơ hội. Bởi vì hắn là hiện thân của quyền lực. Và nếu hắn nói hắn biết nơi mẹ bạn sống, và anh trai bạn, và chiếc hang của bầy cáo bạn yêu thích nhất, hắn có thể mò đến và giết họ bất kỳ lúc nào hắn muốn, bạn sẽ tin hắn.

Khi hắn nói bạn là món đồ yêu thích nhất của hắn, và hắn đã không định giữ bạn sống lâu như thế này, nhưng bằng cách nào đó hắn lại trở nên yêu thích bạn. Bạn đặc biệt. Bạn giá trị. Thậm chí có thể là người phụ nữ cuối cùng làm cho hắn hạnh phúc…

Bạn cũng tin điều đó.

Và cô gái này? Cuộn tròn mình ở góc kia căn phòng, trong bóng đêm. Có phải cô ấy cũng bị nhốt trong thùng gỗ? Có phải cô ấy cũng chịu đựng hàng giờ, nếu không phải là hàng ngày, bất tận trong sự thống khổ của riêng mình? Cho đến khi cô ấy cũng sẵn lòng bán đi phần linh hồn của chính mình để được rời khỏi đó.

Tôi không thể tin cô ấy. Đó là vấn đề với những cô gái đã từng bị nhốt trong chiếc thùng gỗ có kích cỡ như cỗ quan tài.

Hãy hỏi Jacob. Bạn không thể tin bất kỳ người nào trong chúng tôi.

Tôi dùng cả hai tay bị trói chà lên mặt mình. Tôi không thể cứ tiếp tục làm điều này, tôi nghĩ, đu đưa qua lại. Tôi thật ngu ngốc khi cố tìm kiếm Stacey Summers, khi suy nghĩ một cách ngạo mạn rằng mình có thể đối đầu với những kẻ hiểm ác trên thế giới. Tôi đã lạc lối.

Tôi đã… Tôi không biết nữa. Mọi thứ mẹ tôi và Samuel kết tội tôi. Và giờ, tôi thấy ánh sáng. Tôi ân hận. Tôi chỉ muốn ra khỏi căn phòng tối đen kinh hoàng này. Tôi chỉ muốn trở về căn hộ của mình và tiếp tục cuộc sống bình thường một lần nữa.

Nhưng, tất nhiên, tôi chưa từng biết thế nào là bình thường. Thế nào là ổn định nhịp sống từng ngày.

Tôi không ổn. Tôi không ổn, tôi không ổn, tôi không ổn.

“Tại sao?”

Cô gái nói. Giọng nói của cô ấy vang lên bất ngờ trong bóng tối khiến tôi sửng sốt. Tôi chờ đợi, dỏng tai lắng nghe.

“Tại sao?” Cô ấy rên rỉ lần nữa. “Tại sao, tại sao, tại sao?”

Tôi tự hỏi có phải ý cô ấy muốn hỏi là, tại sao lại là tôi?

Tôi buông thõng hai tay mình khỏi gối. Quệt má mình lần cuối. Khịt mũi lần cuối.

Tôi lấy lại tinh thần.

Tôi nhức đầu. Đầu tôi choáng váng và cơ thể như lịm đi. Một lần nữa, tôi tự hỏi có phải do thuốc? Hòa lẫn vào không khí, tiêm vào chai nước? Tôi không thể ngửi hay nếm được gì, nhưng rõ ràng tôi không cảm thấy bình thường. Tất nhiên, chấn thương tâm lý có thể gây ra điều đó với bạn.

Nhưng tôi vẫn có thể hoạt động được. Tôi có thể ngồi, tôi có thể đứng, tôi có thể di chuyển. Đã đến lúc làm điều gì đó.

“Chúng ta cần rời khỏi đây.” Tôi nói lớn. Giọng tôi khàn khàn. Thực tế. Và quyết tâm. Gần giống người biết mình đang làm gì.

Cô gái không đáp lại.

Tôi đứng lên, lê chân tiến về phía trước, đến bức tường nơi tôi biết có chứa cánh cửa. Lần này, cảm nhận xung quanh bằng các đầu ngón tay mình, tôi có thể dễ dàng xác định các cạnh của nó. Cánh cửa mở ra phía ngoài - trong trí nhớ của tôi là vậy. Cánh cửa đẩy ra bên ngoài, một bóng hình bước vào trong, rồi tôi lao về trước với con dao gỗ của mình.

Tôi đẩy nó, và cảm nhận sự rung động nhè nhẹ.

Tôi ngừng lại, kinh ngạc trước sự tiến triển này. Chắc chắn não tôi đang lừa tôi. Một cú đẩy thử nghiệm khác. Cánh cửa lắc lư. Nó đóng, tôi nhận ra, nhưng có thể chưa được khóa kĩ. Thông thường, bạn chỉ cần xoay tay nắm, chốt sẽ được rút ra khỏi lỗ trong tấm chắn, và thế là cánh cửa mở toang. Nhưng trong trường hợp này… Tôi chớp mắt nhiều lần, cân nhắc những lựa chọn. Ở bên này của cánh cửa, không có tay nắm cửa nào. Nhưng nếu tôi có thể tìm cách để đẩy chốt khóa, như dùng một mẩu gỗ? Tôi có thể may mắn.

Tất nhiên, tôi cần một mẩu gỗ. Tôi nghĩ có thể vẫn còn một mẩu gỗ giấu trong tấm nệm. Tôi không nhớ. Những suy nghĩ của tôi rối tung. Căng thẳng. Mệt mỏi.

Sự hiện diện của cô gái tên Molly.

Không có lựa chọn. Tôi phải làm điều này.

Tôi rời khỏi cánh cửa bí mật, bò về phía tấm nệm.

Tôi không biết nói gì. Mọi thứ sẽ ổn thôi? Xin lỗi đã đâm cô? Cô là cái người quái quỷ nào vậy?

Điều cuối cùng tôi xoay xở để nói được là: “Này.”

Cô ấy rên rỉ.

Tôi không muốn biết tên cô ấy, tôi quyết định. Tôi sẽ không nói về chủ đề đó. Thay vào đó, đã đến lúc thực tế hơn.

“Cô biết chúng ta đang ở đâu không?”

Một tiếng rên rỉ khác.

“Căn phòng này là một phần của ngôi nhà? Chúng ta đang ở tầng một, hay tầng hai?”

Thêm những tiếng rên.

Tôi không chịu nổi nữa. Tôi ngồi xuống gót chân mình, cách tấm nệm một chút, và khiến giọng mình cứng cỏi nhất có thể. “Này! Chúng ta cần ra khỏi đây. Cô cần được chăm sóc y tế. Giờ hãy nói đi. Chúng ta đang ở chỗ quái nào vậy?”

Lần này cô gái không rên rỉ nữa. Giống cái hít vào run rẩy hơn. Rồi, ngay khi tôi tự hỏi có nên vỗ vào cô ấy hay gì đó không, cô ấy thì thầm: “Tại sao… tại sao… tại sao cô làm điều này với tôi?”

Tôi giữ giọng mình cứng cỏi. “Chúng ta đang ở tầng mấy? Tầng mấy của căn nhà?”

“Tôi không biết. Tại sao…”

“Cô bị giữ trong một căn phòng sao?” Tôi cắt ngang. “Đâu đó giống thế này?” Hay có thể chính xác là căn phòng này, người bị giam giữ trước tôi.

Tôi có thể nghe tiếng thở ra run rẩy.

“Cô đã ở đây bao lâu?” Tôi không định hỏi câu hỏi ấy. Nó không liên quan. Nhưng tôi không thể dừng được.

Cô ấy không trả lời, và một giây sau, tôi nhận ra cô ấy có thể không thể trả lời được. Rõ ràng, tôi cũng đã bối rối về thời gian, không thể định hướng khi thiếu ánh sáng.

“Điều cuối cùng cô nhớ là gì?” Tôi hỏi.

“Nhảy.”

“Cô ở một quán bar, một câu lạc bộ ban đêm? Ở Boston?”

Một lúc lâu, nhưng cuối cùng: “V... v... vâng.”

“Cô đã uống quá nhiều rượu?”

Một tiếng nấc nhẹ tôi xem như câu trả lời có. Đúng là những người trẻ tuổi, tôi nghĩ. Chúng ta đều từng trẻ trung và không sợ hãi. Những quán bar không là gì ngoài nơi ẩn chứa những cuộc phiêu lưu. Và ly rượu thứ tư, thứ năm, thứ sáu trở thành ý tưởng ngon lành nhất thế giới.

Tôi từng ghét bản thân mình vì sự ngu ngốc ấy, thức dậy trong một cái thùng gỗ có kích cỡ như cỗ quan tài. Phút lại phút, ngày lại ngày, quá nhiều thời gian không làm gì khác ngoài ân hận.

Nhưng có một điều gì đó tôi nhớ… Một lý do khiến tôi theo học rất nhiều những khóa tự vệ.

Tôi có thể đánh đổi bất kỳ thứ gì để cảm thấy sự trẻ trung và không sợ hãi ấy lần nữa.

“Không sao đâu.” Tôi nghe tiếng mình nói, và sự dịu dàng trong giọng nói ấy khiến tôi ngạc nhiên. “Điều gì xảy ra tiếp theo?”

“Tại sao, tại sao, tại sao.” Cô ấy nói khẽ, và tôi có thể thấy cô ấy chực khóc lần nữa.

“Cô sống ở Boston à?” Tôi hỏi, cố thu hút sự tập trung của cô gái. “Gia đình cô, bản thân cô, cô ở đâu đó quanh đây?”

“V…v…vâng.”

Tôi cân nhắc bước tiếp theo. Hỏi tên cô ấy trực tiếp đã không có hiệu quả, có Chúa biết điều này không dành cho tôi vào những ngày ngay sau “cuộc giải cứu”. Tôi không thể giải thích được. Nó có vẻ lạ lùng, không thực, khi nghĩ về nó lúc này. Suốt hai mươi năm cuộc đời đã gắn bó với nó, làm sao một ngày nọ bạn có thể đánh mất tên mình, thứ để nhận thức bản thân ngay lập tức ấy? Tất cả những gì tôi có thể nói với bạn, đó là chiếc quan tài gỗ có tác dụng kinh khủng như một cái kén vậy. Tại một thời điểm cụ thể, sẽ dễ dàng hơn nếu bạn từ bỏ, lột lớp vỏ cũ của mình ra, trở thành một sinh vật hoàn toàn mới.

Trở thành con người hắn muốn bạn trở thành, bởi vì bám víu vào quá khứ, vào hình ảnh cuối cùng của khuôn mặt mẹ bạn, là quá đau đớn. Nên bạn từ bỏ bản thân mình, dự định rằng một ngày nào đó, khi bạn rời khỏi đây, bạn sẽ tìm thấy bản thân mình lần nữa.

Không hề hay biết rằng mọi thứ sẽ không như vậy.

Nhận thức bản thân là một thứ dễ vỡ, mạnh mẽ. Và một khi đã đánh mất nó…

Tôi tự hỏi lần nữa liệu cô gái này có phải là Stacey Summers. Nếu có chút ánh sáng, nếu tôi có thể nhìn thấy cô ấy… Nhưng lúc này, hai chúng tôi đang bị bỏ lại trong bóng đêm mịt mùng.

Không có gì là quan trọng. Đã là nạn nhân thì ai cũng như ai cả thôi, và có rất nhiều nạn nhân ngoài kia. Chỉ cần nhìn qua những bài

báo dán trên tường phòng ngủ của tôi. Nhưng có điều gì đó về Stacey… Bức hình nụ cười của cô ấy. Cách người cha nói về cô, quá nhiều nỗi đau trần trụi trong giọng nói của ông. Tôi muốn tìm cô ấy. Tôi muốn là người mang đến cho cô ấy một kết cục hạnh phúc.

Có thể niềm hạnh phúc của cô ấy, trong mối tương quan qua lại, sẽ ảnh hưởng ngược lại tôi. Tôi cứu thoát cô ấy, nhưng cô ấy sẽ giúp tôi tìm thấy ánh sáng.

Ít nhất đó là điều tôi đã nghĩ ba tháng trước.

Tôi khóc lần nữa ư? Tôi không muốn. Tôi không ổn chút nào.

Tôi đưa tay ra, tìm thấy đôi tay bị còng của cô ấy nơi mép nệm. Thoáng do dự, nhưng cô ấy không giật tay lại khi tôi lần theo những vết tích trên cổ tay. Những vết rách mới, những vết sẹo cũ. Cổ tay có thể tích lũy chừng ấy tổn thương chỉ trong ba tháng? Hay tôi đang đối mặt với một người đã mất tích lâu hơn thế? Tôi đã mất bao lâu trước khi từ bỏ tên mình?

Tôi không biết. Sau chừng ấy năm, có quá nhiều thứ tôi không biết.

“Tại sao, tại sao, tại sao?” Cô gái thì thầm trong bóng tối.

Nó chợt nảy đến với tôi. Kiểu lặp lại từ ấy. Tên bắt cóc có thể đã bắt cô ấy chấp nhận một cái tên mới, nhưng danh tính của những người khác trong cuộc đời cô ấy…

“Nói tôi nghe về cha mẹ cô.” Tôi nói.

Cô ấy rên rỉ.

“Cha cô. Tên ông ấy là gì?”

Tôi có thể nghe tiếng cô ấy chuyển mình trên nệm, vẻ kích động.

“Có phải là Colin không?” Tôi hỏi.

“Tại sao, tại sao, tại sao.” Cô ấy nói.

“Cô có thể cổ vũ phải không?” Tôi hỏi người có thể ở trong đội cổ vũ trước kia. “Cho tôi chữ G, cho tôi chữ I, cho tôi chữ A, cho tôi chữ I, cho tôi chữ T, cho tôi chữ H, cho tôi chữ O, cho tôi chữ A, cho tôi chữ T. Đánh vần thế nào? GIẢI THOÁT!”

Tôi có vẻ hơi mất trí. Giọng tôi chứa đôi chút cuồng loạn. Nhưng cô ấy ngừng chuyển động, lắng nghe tôi chăm chú. Phải chăng tôi đã chạm đến phần ký ức ẩn sâu còn lại? Một điểm nhấn bên trong có thể giúp cô ấy bừng tỉnh?

“Tại sao?” Cô ấy thì thầm trong bóng tối. Rồi: “Tại sao cô làm thế này với tôi?”

“Vì chúng ta cần thoát khỏi đây. Vì tôi làm việc cho Colin Summers. Vì tôi đã hứa với ông ấy, đã hứa với bản thân mình, sẽ mang cô về nhà an toàn.”

Cô ấy không nói gì. Là chỉ tôi cảm thấy, hay tôi thực sự đã tìm ra điều kỳ diệu?

“Tôi có thể làm điều này.” Tôi thông báo với cô ấy, buộc bản thân phải tỏ vẻ tự tin. “Cánh cửa, tôi nghĩ mình có thể mở nó. Tôi có thể mang chúng ta ra khỏi đây, nhưng tôi cần cô giúp.”

Cô ấy không nhúc nhích.

“Cô không cần phải sợ hắn.” Tôi thêm vào. “Lần đầu tiên, hắn khiến tôi bất ngờ. Nhưng giờ thì tôi đã sẵn sàng.”

“Ai cơ?”

“Gã cao lớn ấy. Người đã chộp lấy cô từ quán bar, đã bắt tôi khỏi căn hộ của mình. Tôi nghĩ hắn có thể đã đánh thuốc mê tôi.” Tôi tiết lộ. “Ý tôi là, làm sao hắn có thể vào và ra khỏi căn phòng mà không đánh thức tôi chứ? Nên chúng ta phải suy nghĩ. Có thể xé nát tấm nệm, rồi cột những miếng vải lại? Chúng ta có tài nguyên trong tay, chỉ cần sử dụng sao cho hiệu quả.”

Tôi đã nghĩ mãi. Thứ tôi thực sự cần là mẩu gỗ cuối cùng, tôi khá chắc chắn vẫn còn mắc trong tấm nệm. Nhưng cô ấy vẫn không nhúc nhích.

“Tại sao?” Cô ấy thì thầm.

“Tại sao gì cơ? Tại sao tôi giúp cô? Tôi đã nói cô nghe rồi.”

“Tại sao cô làm điều này?”

“Vì chúng ta cần rời khỏi đây! Vì tôi đã hứa với cha cô…”

Cô ấy rên rỉ, rụt người lại. Trong bóng tối, tôi có thể cảm thấy cô ấy giật tay lại.

“Này.” Tôi cố trấn an. “Ổn thôi. Bất kể hắn đã hứa gì, bất kể hắn đã đe dọa gì… Hắn không thể làm hại gia đình cô được. Đó chỉ là thứ hắn nói để kiểm soát cô. Tin tôi đi. Sẽ ổn cả thôi!”

“Tôi sẽ làm mọi thứ cô muốn! Làm ơn đi. Tôi đã nói vậy với cô rồi.”

“Ý cô là sao, cô đã nói vậy với tôi ư?”

“Tôi đã ngoan ngoãn. Tôi đã rất ngoan ngoãn. Tôi đã làm mọi thứ cô nói.” Trong bóng tối, cô ấy đột ngột di chuyển, nắm lấy tay tôi. “Làm ơn đi mà. Tôi đã làm chính xác mọi thứ cô nói. Từ lúc cô mang tôi đến đây. Tôi đã làm mọi thứ cô bảo tôi phải làm. Giờ thì làm ơn,

hãy cho tôi về nhà. Tôi sẽ không nói với bất kỳ ai nếu cô để tôi về nhà.”

CHƯƠNG 30

Mười hai giờ rưỡi sáng thứ Hai, D.D. cuối cùng cũng đến văn phòng. Cô cảm thấy như hết hơi, đầu óc vẫn còn ong ong từ cuộc nói chuyện với đặc vụ FBI ở Atlanta và hoàn cảnh xung quanh cuộc giải cứu Flora khỏi Jacob Ness. D.D. cũng nhận thức được chính xác cô đã bỏ bê nhiệm vụ kiểm soát của mình đến thế nào. Đích thân tham gia vụ án, có, nhưng xử lý giấy tờ và kiểm soát thông tin thì…

Cô phải làm tốt công việc ngày hôm nay, cô tự hứa với mình khi đi bộ lên cầu thang, tách cà phê trong một tay, chiếc túi da trong tay còn lại. Cô sẽ ngồi. Cô sẽ tập trung. Cô sẽ làm việc như một giám sát viên đơn vị điều tra án mạng thực thụ, gắn chặt mông vào ghế, mắt nhìn thẳng vào tập hồ sơ trước mặt. Cô sẽ lướt qua những báo cáo, sẽ tỉ mẩn từng chi tiết, và bạn sẽ không bao giờ biết được đâu, sẽ khám phá một điều gì đó có sức đẩy mạnh vụ án. Ai bảo công việc bàn giấy là không quan trọng chứ?

Giải pháp của cô chỉ tồn tại vỏn vẹn đến lúc cô ngoặt qua khúc quanh vào văn phòng, nơi cô nhìn thấy thanh tra mới, Carol Manley,

đang đợi mình. Cô nàng tóc vàng nhỏ nhắn vẫn mặc bộ đồ của ngày hôm qua, gần như nhảy dựng lên, tóc tai dựng đứng.

“Cô ở đây cả đêm à?” D.D. hỏi kèm cái nhăn mặt. Rồi: “Chờ chút đã. Cô phải xem qua các đoạn camera. Vậy cô có tìm thấy đoạn quay cảnh bắt cóc Flora không?”

“Không. Tôi tìm thấy thanh tra tòa nhà.”

“Ý cô là gã bắt cóc cải trang thành thanh tra tòa nhà?”

“Không, một thanh tra thực sự. Hóa ra, anh ta là thật.”

Thanh tra tay mơ Carol Manley đã không ngủ cả đêm trước đó, và rõ ràng đã dùng rất nhiều, nếu không nói là cả chục, tách cà phê. D.D., người tự hào về khả năng uống cà phê của mình, đã phải yêu cầu cô chậm lại nhiều lần để có thể hiểu được câu chuyện.

Carol đã xem qua những đoạn phim từ rất nhiều camera đặt xung quanh tòa nhà của Flora. Nhưng cô vẫn không có được phát hiện nào đáng kể.

“Có quá nhiều hình ảnh.” Cô vội vã giải thích. “Quá nhiều người dân trong khu vực đó, quá nhiều xe, quá nhiều khách bộ hành. Mỗi khung hình, mỗi thước phim, đều có cả hàng chục người. Và tôi không biết mình tìm kiếm ai, thì làm sao tôi có thể phân loại?”

“Cô bắt đầu bằng việc tìm kiếm Flora.” D.D. cắt ngang.

“Chắc chắn rồi, Flora. Nhưng Flora sao cơ? Cô ấy đã biến mất vào tối thứ Sáu, sáng thứ Bảy. Tôi nghĩ tôi đã tìm thấy đoạn phim có xe của Tiến sĩ Keynes rẽ vào tòa nhà, nhưng chỉ có vậy. Không có cảnh Flora đi ra ngoài sau đó, và nó không giống như tôi có đoạn

phim trực tiếp từ tòa nhà của cô ấy. Điều tốt nhất tôi có thể làm, là kiểm tra camera giao thông ở giao lộ gần đó, để xem có bất kỳ dấu hiệu nào của cô ấy trong những chiếc xe hơi đi ngang qua đó không. Nhưng một lần nữa, quá nhiều các lượt qua lại, quá nhiều xe, quá nhiều cửa sổ."

D.D. đưa tay lên xoa trán, thừa nhận điểm đó. Lấy lại các đoạn phim từ camera theo dõi luôn có vẻ là một ý kiến tuyệt vời, cho đến khi bạn chính là viên thanh tra phải kiểm tra chúng.

"Nên tôi buộc phải suy nghĩ." Carol tiếp tục một cách hối hả. "Điều tôi cần là nhiều thông tin hơn nữa, một manh mối có thể nhìn thấy khác. Rồi tôi chợt nghĩ ra, ông bà chủ nhà Mary và James Reichter nói rằng thanh tra tòa nhà đã đến vào thứ Ba."

"Nhưng Phòng Kiểm tra nhà ở không có dữ liệu nào về việc đó."

"Chính xác! Nhưng tại sao lại không bắt đầu với các camera giao thông vào thứ Ba, phải không nào? Nói chung, tình trạng giao thông sáng thứ Ba sẽ thông thoáng hơn nhiều so với tối thứ Bảy. Hơn nữa, chúng ta biết rằng nghi phạm là một người cao lớn, điều sẽ khiến hắn dễ nhận ra trên camera. Tôi nghĩ có thể tôi có được hình ảnh của tên bắt cóc thật sự hoặc nếu may mắn hơn, cả xe và biển kiểm soát của hắn."

D.D. không thể không bị ấn tượng. Tìm kiếm hình ảnh của nghi phạm trong lần đến thăm tòa nhà vào thứ Ba thật sự là điều hợp lý hơn để khởi đầu. Và, vâng, một biển kiểm soát…

"Nhưng cô đã không tìm thấy hắn?" Cô hỏi Manley.

“Ồ, tôi đã tìm thấy anh ta. Riley Hayes. Nhưng anh ta không phải là người đóng giả là thanh tra tòa nhà. Anh ta thực sự là một nhà thầu phụ chuyên thanh tra các tòa nhà.”

“Sao cơ? Nhưng Phòng…”

“Chưa nhận được báo cáo của anh ta. Hayes vẫn đang hoàn thành nó, đó là lý do không có dữ liệu. Nhưng camera giao thông đã ghi lại hình ảnh một chiếc xe đi qua giao lộ vào thứ Ba với logo bên hông: Thanh tra Hayes. Tôi ghi lại biển số xe, gọi vài cú điện thoại, và thế là ra. Thanh tra Riley Hayes, chính anh ta đã đến tòa nhà của ông bà Reichter vào thứ Ba.”

“Nhưng…” D.D. nhíu mày, nhấp một ngụm cà phê, rồi lại nhíu mày lần nữa. “Tôi muốn nói chuyện với anh ta.”

Manley toét miệng cười rạng rỡ, bập bênh lên xuống trên mấy đầu ngón chân. “Tôi biết mà. Nên tôi mới bảo anh ta đợi cô ở phòng số sáu.”

D.D. phải dành một phút để chuẩn bị. Cô cất chiếc túi xách bằng da bên dưới bàn làm việc, cởi áo khoác ngoài, nhấp thêm vài ngụm cà phê. Đầu óc cô lại quay cuồng lần nữa, theo cách không tốt chút nào. Tên thanh tra tòa nhà này không thể là một thanh tra thật sự được. Bởi điều đó không hợp lý chút nào. Một nghi phạm với lý do kiểm tra tòa nhà như một mưu mẹo để có được chìa khóa, đó là cách giải thích hợp lý cho việc cũng chính hắn có thể bước vào căn hộ đã khóa của Flora. Nhưng còn một thanh tra thực sự, người quả thật đang làm công việc của mình…

Sao điều đó lại có thể xảy ra cơ chứ?

Carol đứng đợi cô bên ngoài phòng họp. Cô đã có sẵn một tách cà phê mới, rõ ràng không để ý tới cơn co giật bên mắt phải của mình. Là một người nghiện cà phê có kinh nghiệm, D.D. nhận ra triệu chứng của việc sử dụng cà phê quá nhiều, sẽ sớm theo sau bởi cơn đau nhức kinh khủng nơi thái dương. Chúc may mắn, cô nghĩ, rồi mở cánh cửa bước vào phòng.

Trụ sở chính của Sở Cảnh sát Boston là một tòa nhà hiện đại toàn kính mà bạn có thể vừa yêu vừa ghét. Dù thế nào, nó cũng không phải là một kiến trúc xơ xác, rỉ nước, dơ bẩn, xiêu vẹo mà nhiều bộ phim về cảnh sát từng mô tả. Văn phòng của đơn vị điều tra án mạng đã chuyển thành khu vực sử dụng chung với một công ty bảo hiểm, với những cánh cửa sổ mở rộng, những ô làm việc màu xám trang nhã, và tấm thảm màu xanh dương hạng thượng phẩm. Phù hợp với kiến trúc ấy, là một dãy những phòng nhỏ cho những cuộc nói chuyện riêng tư với gia đình, hay những trao đổi kín tiếng giữa các thanh tra với nhau.

Phòng họp số sáu là một trong những căn phòng như vậy. Một căn phòng nhỏ gồm một chiếc bàn đơn sơ, vài chiếc ghế. Một cửa sổ quan sát có thể tiếp cận từ sảnh. Nó không có vẻ dọa dẫm, cũng không thân thiện, điều khiến nó trở nên hoàn hảo cho những cuộc nói chuyện thế này: nơi D.D. phỏng vấn một người vừa có thể là nghi phạm, vừa có thể là một công chức bình thường.

Vị thanh tra liếc mắt nhìn lên khi D.D. mở cửa. Thoạt nhìn, anh ta trẻ hơn D.D. nghĩ. Mái tóc sẫm màu cắt ngắn. Hàm vuông. Vai ngang. Một anh chàng cao lớn, kiểu người để lại ấn tượng mạnh với

cặp vợ chồng chủ nhà lớn tuổi như Mary và James Reichter. Trong chiếc áo sơ mi xanh đậm, tên thêu tay bằng chỉ trắng phía ngực trái, anh ta khiến người đối diện cảm nhận được sự tự tin, mạnh mẽ, chuyên nghiệp.

Không ngạc nhiên khi Mary và James trao cho anh ta chìa khóa tòa nhà của họ. D.D. tưởng tượng nhiều nữ chủ nhà cũng sẽ làm thế một cách vui vẻ.

"Anh là Riley Hayes?" Cô hỏi khi bước vào phòng.

Anh ta gật đầu, không hẳn nhìn thẳng vào mắt cô. Lo lắng, cô nghĩ. Một người không đáng tin?

Nhưng đó cũng là điều thường thấy ở rất nhiều người khi được yêu cầu đến sở cảnh sát cho buổi thẩm vấn chính thức.

Carol Manley theo sau D.D. bước vào phòng, đóng cánh cửa phía sau lưng họ lại. Căn phòng không rộng; D.D. và Carol ngồi xuống ghế, đối diện với đối tượng của họ, và căn phòng chỉ còn đủ không gian để thở.

Carol đặt tách cà phê xuống bàn. D.D. trông thấy ánh mắt của người đàn ông nhìn thoáng qua nó, hít một hơi theo phản xạ làn khói đang bốc lên, nhưng không nói một lời nào.

"Anh đã thanh tra một tòa nhà vào tuần vừa rồi." D.D. đọc địa chỉ trong khi mở tập hồ sơ Manley đã chuẩn bị về Hayes. D.D. lướt qua bản báo cáo, lưu ý vài vé phạt giao thông, không có gì thực sự đáng lưu ý.

Đối diện với cô, Haynes gật đầu. "Đúng vậy."

"Anh đã làm thanh tra các tòa nhà trong bao lâu?"

“Sáu tháng.”

“Chưa lâu nhỉ.” D.D. nhìn lên. “Ở đây có nói ban đầu anh được đào tạo làm lính cứu hỏa.”

“Tôi từng là lính cứu hỏa. Cho đến khi bị thương ở lưng. Trong khi đang làm nhiệm vụ. Bác sĩ yêu cầu tôi thuyên chuyển sang công việc này.”

“Anh thích công việc này không?”

Anh ta nhún vai, nhìn xuống mặt bàn. “Đó là công việc.”

“Hãng thanh tra Hayes. Anh làm chủ công ty này ư?”

“Cha tôi. George Hayes. Công ty của ông ấy.”

Cô thấy điều này có vẻ thú vị. “Anh thanh tra bao nhiêu tòa nhà trong một tuần?”

“Còn tùy. Một vài tòa nhà, ví dụ như nơi của ông bà Reichter, không lớn lắm, sẽ không mất nhiều thời gian. Nhưng những nơi khác… có thể phải mất vài ngày.”

“Tại sao lại là tòa nhà của ông bà Reichter?”

“Hệ thống máy tính báo đã quá hạn. Thành phố lúc này đã quá tải, phải thuê những công ty như của cha tôi để hoàn thành bớt.”

“Vậy anh đến đó vì hệ thống máy tính báo?”

Anh ta cuối cùng cũng ngẩng đầu lên, lần đầu tiên chạm ánh mắt cô. “Cô có thể gọi đến Phòng Kiểm tra nhà ở. Điều này là thế nào vậy?”

D.D. phớt lờ câu hỏi của anh ta. “Theo chủ nhà, họ không thể dẫn anh đi quanh tòa nhà. Có quá nhiều cầu thang.”

“Đúng vậy.”

“Thay vào đó, họ trao cho anh chìa khóa của các căn hộ.”

Đối diện với cô, Hayes ngừng lại, có vẻ cân nhắc. “Có ai đó báo họ mất gì ư? Vì vậy nên mới có cuộc nói chuyện này phải không?”

“Tôi không quan tâm đến chuyện mất cắp.” D.D. nói với anh ta. “Không phải bộ phận của tôi.”

Hayes nhíu mày, có vẻ bối rối hơn nữa, chính xác là điều cô muốn. “Có ai ở nhà trong lúc anh kiểm tra không?” Cô hỏi.

“Có chứ. Tất nhiên rồi.”

“Ai?”

“Phụ nữ. Tầng ba. Tôi sẽ ghi lại trong báo cáo của mình: cô ta không cho tôi vào nhà.”

“Anh biết tên cô ấy không, anh Hayes?”

“Không. Cô ta không phải kiểu người thích nói chuyện. Cũng không quan tâm đến các quy định của thành phố.”

“Cô ấy không tin anh là thanh tra tòa nhà ư?”

“Tôi đưa cô ta xem chứng minh thư của tôi. Hai lần.” Một cảm xúc đầu tiên thoáng xuất hiện trên khuôn mặt anh ta: bực bội. “Thậm chí ngay cả lúc đó, cô ta còn bảo phải gọi điện thoại xác nhận trước khi tôi được phép vào nhà.” Anh ta lắc đầu. “Có vài người như thế đấy.”

“Cuối cùng thì cô ấy có cho anh vào nhà không?”

“Không. Khi cô ta gọi đến Phòng Kiểm tra nhà ở, không ai bắt máy cả. Hơn nữa…” Anh ta ngập ngừng.

“Sao cơ?” D.D. thúc giục. “Hơn nữa gì?”

“Khóa cửa của cô ta. Cô ta có nhiều khóa trong, khóa ngoài. Tôi thông báo với cô ta như thế là không phù hợp với quy định. Trong trường hợp khẩn cấp, chúng sẽ cản trở khả năng tiếp cận căn hộ của đơn vị cứu hỏa.”

D.D. cảm thấy lôi cuốn. “Cô ấy trả lời thế nào?”

“Cô ta bảo rằng hỏa hoạn là điều cô ta ít lo lắng nhất.” Anh ta nói khô khốc. “Rồi cô ta yêu cầu tôi đi khỏi, cô ta không cần ai phải dạy mình về an toàn.”

“Tiếp theo anh làm gì?”

Anh ta nhún vai. “Hỏi rằng liệu tôi có thể ít nhất kiểm tra thiết bị báo cháy hay lối đi khẩn cấp trong căn hộ của cô ta không.”

“Cô ấy đồng ý chứ?”

“Ôi trời. Cô ta chỉ tay vào một thiết bị báo động trên trần sảnh, có thể nhìn thấy từ ngưỡng cửa. Bảo tôi rằng tôi có thể nhìn thấy từ nơi mình đang đứng là nó vẫn hoạt động ổn - đèn led xanh sáng chứng tỏ vẫn có điện, trong khi đèn đỏ thể hiện có pin dự phòng. Về lối thoát hiểm của căn hộ, cô ta sẵn lòng để tôi kiểm tra lối thoát hỏa hoạn - từ phía bên ngoài.”

“Cô ấy có vẻ xinh đẹp.” D.D. trấn an anh ta. “Anh có thể miêu tả đôi chút về cô ấy được chứ?”

Hayes giật mình, có vẻ ngạc nhiên bởi yêu cầu này. “Tôi không biết. Nhỏ con. Ý tôi là…” Anh ta đỏ mặt. “Với tôi, phần lớn các cô gái đều có vẻ nhỏ nhắn như nhau. Tóc vàng, hơi bù xù. Cô ta ăn mặc bình thường. Quần thụng, đi chân không. Tôi không biết nữa. Cô ta không thân thiện, đó là điều ấn tượng với tôi nhất.”

“Các cô gái khác nhìn chung đều rất thân thiện phải không? Với một anh chàng trẻ tuổi, bảnh trai như anh?”

Anh ta lưỡng lự, nét mặt một lần nữa hiện lên sự thận trọng. “Cô muốn gì? Cô ta nói gì về tôi à?”

“Tại sao chứ? Anh làm gì sai sao? Có thể mất bình tĩnh, trở nên giận dữ? Rõ ràng cô ấy đã không đối xử với anh bằng sự tôn trọng mà lẽ ra anh xứng đáng được nhận.”

Hayes lắc đầu. “Nghe này, tôi không biết chuyện gì đang diễn ra ở đây. Đúng, tôi đã thanh tra tòa nhà của gia đình Reichter. Đúng, tôi đã nói chuyện với một người phụ nữ nào đó ở tầng ba. Nhưng chỉ có vậy. Cô ta không cho tôi vào nhà, tôi không ép. Tôi có ghi chú về một máy báo khói đang hoạt động mà mình nhìn thấy, và rồi, vâng, tôi đi vòng quanh tòa nhà và kiểm tra lối thoát hỏa hoạn.”

“Anh leo lên đó à?”

“Tất nhiên.”

“Ghé mắt nhìn vào cửa sổ nhà cô ấy?”

“Sao cơ? Này, nghe tôi này.” Anh ta chống tay vào mặt bàn, khuôn mặt đỏ ửng. “Tôi làm công việc của mình, không hơn. Tôi không biết cô ta đã nói gì, nhưng dù có là gì đi nữa… Tôi đi quanh tòa nhà, kiểm tra lối thoát hiểm, chỉ vậy thôi. Hãy hỏi ông bà Reichter. Tôi trả tất cả chìa khóa cho họ, chỉ mười lăm, hai mươi phút là tối đa. Và tôi có thể cho các cô thấy báo cáo của tôi - các biểu đồ, mọi thứ tôi phải làm. Mười lăm, hai mươi phút là hợp lý. Nên dù cô ta có nói điều gì đã xảy ra, thì không phải thế.”

“Anh không ngại kiểm tra nói dối chứ?”

“Thật sao? Ý tôi là… Tôi có cần phải gọi luật sư không? Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Cái tên Flora Dane có khiến anh chú ý?”

“Không. Lẽ ra phải vậy sao?”

“Đó là người phụ nữ ở căn hộ tầng ba.”

“Tôi không biết. Như tôi đã nói rồi đấy, cô ta không phải là người dễ bắt chuyện.”

“Cô ấy đã mất tích.”

“Sao cơ?”

“Cô ấy biến mất. Có thể bị bắt cóc. Tối thứ Bảy. Nhiều khả năng bởi ai đó có chìa của tất cả các ổ khóa trên cánh cửa căn hộ nhà cô ấy.”

Hayes im lặng, mặt trắng bệch. Anh ta nhìn D.D., rồi nhìn Carol Manley, rồi lại nhìn D.D. lần nữa. D.D. không thể nói được điều gì đang diễn ra bên trong tâm trí của anh ta. Tội lỗi? Vô tội? Chối bỏ? Sự hợp lý hóa? Anh ta không đáng tin, cô kết luận. Vừa đủ để lưu tâm.

“Tôi đã trả chìa khóa lại cho chủ nhà.” Anh ta phản pháo. “Dù điều gì đã xảy ra cũng không liên quan đến tôi.”

“Rất dễ để in chìa - hay làm một chìa giả.”

“Không. Tôi không làm thế.”

“Anh đã ở đâu vào tối thứ Bảy?”

“Gì cơ?”

“Tối thứ Bảy. Anh ở đâu?”

“Tôi có hẹn.” Hayes ngồi thẳng dậy, cao giọng. “Ở quán Boston Beer Garden. Tôi đến đó với nhóm bạn của tôi. Tôi có thể cung cấp cho cô tên của họ.”

“Mấy giờ?”

“Bảy giờ.”

“Trước đó?”

“Chuẩn bị. Tôi có một người bạn cùng phòng. Cậu ấy có thể làm chứng.” Hayes gật đầu. Anh thấy đường ra và đang lần theo hướng đó. “Nghe này, hãy hỏi cha tôi, hỏi bất kỳ ai. Tôi là một người tốt. Tôi có mặt, làm công việc của mình, hết chuyện. Thứ Ba ở tòa nhà Reichter… Tôi không biết điều gì đã xảy ra với cô gái ấy, nhưng tôi đảm bảo với cô: tôi không liên quan gì đến chuyện đó. Tối thứ Bảy, tôi ra ngoài cùng bạn bè mình và tôi có thể chứng minh điều đó.”

Mười phút sau, tại văn phòng của D.D.

Carol Manley: “Tôi không nghĩ anh chàng này là người làm bộ chìa khóa giả hay bắt cóc Flora Dane.”

“Đúng vậy.”

“Nhưng nếu không phải anh ta, thì ai có thể làm được điều đó? Mở cánh cửa gồm ba ổ khóa, bắt đi cô gái bán chuyên nghiệp được đào tạo kĩ lưỡng khi đang ngủ.”

“Tôi không có ý kiến.” D.D. nói.

“Vậy thì chúng ta bắt đầu lại ngay từ điểm khởi đầu. Chúng ta có một nạn nhân, Flora Dane.”

“Chắc rồi.”

“Ừm, và Stacey Summers, bởi có thể chung một thủ phạm, phải không nào? Nhưng rồi có cả Devon Goulding, người Flora giết, và vài bức hình của các phụ nữ mất tích khác, những người hắn có thể đã giết.”

“Không thể là Devon Goulding.” D.D. nói. “Hắn đã chết trước khi Flora mất tích.”

Carol thở dài, đưa bàn tay vuốt lên mái tóc rối của mình.

“Tôi bối rối quá!” Viên thanh tra mới thành thật.

“Tôi cũng thế.” D.D. đồng tình. “Tôi cũng thế.”

CHƯƠNG 31

Người phụ nữ trông giống mẹ tôi đang nói trên ti vi. Ngồi một mình trên chiếc giường trong phòng một nhà nghỉ rẻ tiền, tôi nhìn chằm chằm vào hình ảnh của bà ấy. Âm thanh bị tắt. Tôi nhìn môi bà chuyển động và cảm thấy một cảm giác quen thuộc như thể mình đã từng trong hoàn cảnh này trước đây. Trong một khoảnh khắc, tôi gần như nghe thấy tiếng bà nói "Đây là tất cả của Flora, chuẩn bị chìm vào giấc ngủ."

Tôi trèo khỏi giường, tiến lại gần ti vi.

Một mặt dây chuyền hình con cáo bạc đang nằm ngay chỗ hõm trên cổ bà. Tôi chạm vào nó, ngón tay tôi quá lớn so với màn hình ti vi khiến đầu ngón tay che khuất cả khuôn mặt người phụ nữ. Và tôi lại cảm thấy nó lần nữa, cảm giác quen thuộc ấy. Tôi đã từng làm thế này trước đây, thấy người phụ nữ trông giống mẹ mình nói chuyện trên ti vi. Nhưng đã nhiều tháng và nhiều tháng trước đây, trong một thời điểm nào đó trước đây. Thời điểm tôi vẫn còn là cô gái nghĩ mình một ngày nào đó sẽ trở về nhà.

Bây giờ, hình ảnh bà xuất hiện trên ti vi khiến tôi kinh ngạc. Bà không nên vẫn nói chuyện về tôi. Bà không nên vẫn còn nhớ đến tôi.

Jacob bảo không còn ai nhớ đến tôi nữa. Jacob bảo tôi đã chết. Jacob bảo gia đình tôi sẽ tốt hơn nếu không có tôi.

Jacob, Jacob, Jacob.

Jacob, người lại rời bỏ tôi một lần nữa.

Hắn vừa làm hỏng một công việc. Điều hắn sẽ không bao giờ thừa nhận. Nhưng những lần chè chén trong tháng vừa rồi đã dẫn đến kết quả giao hàng trễ tuần qua. Hắn không vui chút nào. Quát tháo ngay bến dỡ hàng. Tôi không biết mọi chuyện ra sao. Tôi ngồi trong cabin, cách những cô gái ngoan vẫn làm, chờ đợi người đàn ông của mình trở về.

Khi Jacob cuối cùng cũng leo lên ghế tài xế, hắn vô cùng cáu giận, tay nắm chặt trên vô lăng, môi mím thành một đường thẳng dữ tợn. Hắn đi một mạch từ điểm nhận hàng đến điểm trả hàng tại một bến đỗ. Hắn đỗ xe lại, ra lệnh cho tôi bước ra. Trong cửa hàng tiện lợi, hắn mua bia, một thùng thuốc lá và sau khi suy nghĩ lại, thêm vài bịch khoai tây chiên. Rồi chúng tôi cuốc bộ ba dặm đường, đến một dãy nhà nghỉ hắn đã nhìn thấy trên đường cao tốc.

Một khi vào trong, là bia, là thuốc lá, là những lần quan hệ, nhưng không phải luôn theo thứ tự ấy. Cuối cùng, tôi được ăn một ít khoai tây chiên, nhưng đó là chuyện của nhiều ngày trước, và giờ tôi cảm thấy đói.

Sáng nay hắn rời đi từ sớm. Như ngày hôm qua, ngày hôm trước nữa. Đi đâu hắn không nói. Bia, thuốc lá, quan hệ. Trong căn phòng

này chỉ có vậy.

Hắn có bị mất việc? Hắn có vẻ không vội vã lên đường lần nữa. Hắn có phá sản? Nếu không có việc, làm sao hắn có thể chi trả chi phí nhà nghỉ, thức ăn, hay những lốc bia?

Điều gì sẽ xảy đến với tôi?

Mẹ tôi trông không giống người mẹ của tôi. Bà có những giọt nước mắt ướt đẫm trên má. Bà khóc trên ti vi. Hơn một năm sau, van nài xin cho tôi được trở về bình an.

"Đây là tất cả của Flora, chuẩn bị chìm vào giấc ngủ!"

Có tiếng bước chân bên ngoài cửa sổ. Nhanh chóng, tôi bấm nút tắt ti vi, lẻn lên giường trở lại.

Jacob bước qua cánh cửa hai giây sau đó. Mặc chiếc quần jean dính vài vết dầu mỡ thường ngày, áo thun ngả vàng, khoác ngoài là áo sơ mi không cài nút. Bên dưới một cánh tay của hắn là một lon bia. Dưới cánh tay còn lại là một túi giấy nâu. Rất có thể là chai whiskey Tour Roses, loại rượu hắn nốc thẳng từ chai.

"Đang nhìn gì đấy?" Hắn hỏi khi thấy tôi chăm chú nhìn. "Gì cơ? Vẫn còn mặc đồ ngủ à? Như thể cô sẽ chết nếu tắm rửa khi tôi đi khỏi à?"

Tôi vuốt ve viền chiếc áo ngủ bằng vải lụa màu đen của mình, với những viền ren màu kem ở phía trên lẫn dưới. Hắn đã mua cho tôi vài tháng trước. Tôi nghĩ hắn thích nó.

Hắn vất lốc bia trên bàn. Rồi chai whiskey. Tôi nhìn hắn từ trên xuống dưới, mong mỏi dấu hiệu của thức ăn.

“Sao cơ?” Hắn hỏi lần nữa, đặt điếu thuốc giữa hai hàm răng ố vàng.

“Chúng ta hết khoai tây chiên rồi.” Tôi thì thầm.

“Khoai tây chiên à? Đó là tất cả những gì cô quan tâm sao? Ăn cho mập mặt à? Chúa ơi, không ngạc nhiên khi cô béo lên như thế.”

Tôi không nói gì. Xương hông tôi nhô lên bên dưới lớp vải lụa đen mỏng. Tôi có thể là rất nhiều thứ, ngoại trừ béo.

“Một ngày không vui à?” Cuối cùng tôi hỏi hắn, không chắc nên nói gì.

“Có những ngày khác nữa sao?”

“Ông, ừm, ông đã đi ra ngoài.”

Hắn không nói gì.

“Hôm qua cũng thế. Hôm trước cũng vậy.” Tôi không thể nhìn hắn khi đang nói. Tôi nhặt những chỗ bông xù trên chiếc chăn bông màu xanh dương cũ kĩ.

“Ghen à?” Hắn hỏi. Hắn xé toạc lốc bia. Lấy ra lon đầu tiên. “Hiểu ra là niềm vui sướng đã biến mất? Tôi là đàn ông, cô biết đấy. Không đứa con gái nào, đặc biệt một mẩu rác rẻ tiền như cô khiến tôi chú ý lâu. Có thể…” Hắn quay người, nâng lon bia lên. “Có thể tôi đi dạo.”

Tôi nín thinh, cảm thấy nhịp tim mình giục giã hơn trong lồng ngực. Hắn có thể nói dối. Hắn muốn giày vò tôi. Nhưng vẻ khinh bỉ trên khuôn mặt hắn, cái nhìn khó chịu trong mắt hắn…

Tôi nuốt nước bọt, giả vờ đôi tay tôi không run rẩy đến thế trên tấm chăn.

“Đây là tất cả của Flora, chuẩn bị chìm vào giấc ngủ.”

Nhưng ai là Flora? Và làm sao cô ta có thể trở về nhà lần nữa?

Chỉ có tôi. Căn phòng này. Gã đàn ông này. Cuộc sống tôi lúc này.

“Chiếm đoạt tôi đi.” Tôi nghe mình nói.

“Sao, muốn gặp người thay thế cô không?”

“Chắc chắn rồi.” Tôi giữ giọng mình bình tĩnh, buộc mình phải nhìn thẳng vào mắt hắn. “Tôi muốn xem liệu cô ta có đủ đẹp cho ông không.”

Tôi bắt gặp sự bất ngờ nơi hắn. Vũ khí bí mật của tôi. Điểm cứu nguy của tôi. Dù hắn có cố kiểm soát tôi thế nào đi nữa, thỉnh thoảng, tôi vẫn khiến hắn bất ngờ. Và hắn thích điều đó. Thậm chí ngay cả lúc này, tôi có thể thấy tia sáng lấp lánh của sự thú vị trong đôi mắt hắn. Hắn đặt lon bia xuống, ánh mắt lần mò chiếc áo lụa mỏng trên người tôi.

“Được thôi.” Hắn nói. “Nhưng cô không thay đồ.”

Tôi theo hắn đi chân trần ra khỏi phòng, đôi tay ngượng ngùng khoanh lại trước ngực. Lần đầu tiên tôi để ý thấy chiếc xe container của hắn đang đậu trước khu nhà nghỉ. Không thùng chở hàng phía sau, tất nhiên, chỉ một chiếc cabin trống trải, đủ để gây chú ý. Hắn leo lên xe. Giữa trưa. Mặt trời rực rỡ. Ở nơi tôi lớn lên, ánh mặt trời mang mọi người ra ngoài trời để tận hưởng thời tiết ấm áp. Nhưng nơi đây, sức nóng có tác dụng ngược lại, khiến mọi người chui vào trong chỗ ẩn trốn với những chiếc điều hòa nhiệt độ.

Không ai để ý khi tôi mặc áo ngủ đi vòng qua đầu xe, rồi trèo lên cabin, Jacob khởi động máy, và chúng tôi rời đi.

Hắn lái xe trong im lặng. Tôi đoán hắn tiến về phía bờ biển, về dãy những quán bar chúng tôi đã ghé qua vào đêm đầu tiên, nơi có những cô phục vụ mặc váy ngắn và áo thun trắng hở eo, một hình ảnh sẽ đẹp đẽ hơn nhiều nếu phần lớn người trong số họ trẻ hơn số tuổi bốn mươi, và cơ thể không phồng lên những lớp mỡ đây-là-điều-nửa-tá-những-đứa-trẻ-vô-ơn-đã-làm-với-thân-hình-của-mẹ-chúng.

Nhưng hắn đi xa hơn những quán bar ấy, rời khỏi đường cao tốc, rẽ vào những con đường nhỏ. Hắn tiến về phía khu vực lân cận.

Cuối cùng, hắn dừng lại, đỗ xe cạnh một khu vực đầm lầy với những bụi cỏ thân mảnh dập dờn theo gió.

"Chúng ta đi bộ." Hắn nói, nhìn đôi chân trần của tôi, thách thức tôi lên tiếng phàn nàn.

Nhưng tôi không. Tôi ra khỏi xe. Men theo lớp đất cát sát cạnh con đường nhựa bỏng cháy, lê bước tiến về phía trước. Có gì đó di chuyển trong bụi rậm cạnh tôi. Có thể là chim. Rắn. Con quái thú nào đó. Tôi không tập trung nghĩ về điều đó. Chỉ tiếp tục bước tới.

Jacob bước đi ở chính giữa con đường, hút một điếu thuốc mới, không nói một lời.

Con đường đã hư hỏng khá nặng. Những ổ gà nằm rải rác, phần rìa sạt lở. Không phải con đường ngon lành, không phải khu dân cư khá khẩm. Những căn nhà đều nhỏ và tầm thường, có màu pastel

bạc màu tương tự như những bộ quần áo treo trên dây phơi cạnh đó.

Tôi nghe thấy tiếng chó sủa nơi sân vườn, tiếng trẻ con khóc đâu đó trong những ngôi nhà. Lác đác chỗ này và chỗ kia, là những đứa trẻ có khuôn mặt mệt mỏi đứng trong sân nhà bụi bặm, tò mò nhìn chăm chăm người đàn ông hút thuốc và cô gái ăn mặc mỏng manh đi cạnh. Jacob tiếp tục bước đi nên tôi cũng thế.

Rẽ chỗ này, ngoặt chỗ kia, và rồi chúng tôi ở phía sau dãy nhà, được che khuất một phần bởi những lùm cây bụi um tùm. Jacob đi chậm lại, bước chân ngập ngừng.

Chỉ trong một khoảnh khắc, tôi nhìn thấy điều gì đó lướt qua khuôn mặt hắn. Sự mong chờ.

Cái nhìn của một người thực sự quan tâm.

Hắn ngừng lại.

Tôi loạng choạng, suýt chút nữa là đâm sầm vào lưng hắn. Lần này, thứ gì đó trườn qua chân tôi và đó thật sự là một con rắn. Tôi ngưng bặt tiếng thét khi bàn tay của Jacob vả vào miệng tôi.

"Không được nói một tiếng nào." Hắn ra lệnh bằng giọng khàn đặc. Tôi có thể thấy một tia điên cuồng trong mắt hắn. Bất cứ thứ gì tôi sắp nhìn thấy, bất cứ thứ gì chúng tôi sắp sửa làm, đều rất, rất quan trọng với hắn.

Tôi không phải là bản thân mình, tôi nghĩ, khi cùng hắn tiến tới căn nhà cuối cùng của dãy nhà. Cửa chớp đen xiêu vẹo, lớp sơn hồng bong tróc, mái nhà xập xệ, đổ nát. Đây không phải là tôi, tôi

nghĩ khi chúng tôi tiến tới gần hơn và gần hơn, điếu thuốc của Jacob đã bị vứt đi từ sớm, và bây giờ…

Một con dao ở bên hông hắn.

Đây không phải là Flora, tôi nghĩ, cô gái từng chơi đùa cùng lũ cáo, giờ đây đứng bên ngoài hàng rào bằng lưới nhòm vào bên trong một ngôi nhà.

Tôi thấy đối thủ của mình ngay lập tức. Cánh cửa trượt sau nhà đang mở. Cô ta ngồi bên trong, trong sự thoải mái, đang xem chương trình ti vi. Cô ta có mái tóc đen dài, cột cao lỏng lẻo. Áo ba lỗ màu xanh lá cây đã phai màu với quần jean cắt ngắn. Cô ta đang dán mắt vào chiếc ti vi cũ, vừa hút thuốc, hai cánh tay dài nhợt nhạt một cách đáng ngạc nhiên trong bộ trang phục. Nhưng nhìn chung là khá ổn, tóc đen, da trắng. Như nàng Bạch Tuyết. Tất cả những gì cô ta cần lúc này là đôi môi đỏ như son.

Tôi biết, ngay cả trước khi cô ta quay đầu lại, rằng cô ta xinh xắn hơn những cô nàng gầy đét tóc vàng như tôi. Không, cô ta là hàng mi đen, là đôi gò má sắc như dao cạo, và những đêm dài oi nồng nóng bỏng.

Món thay thế tôi. Đồ chơi mới của Jacob.

Và tôi nhận ra, trong một thoáng tiếp theo, rằng hắn không mang dao theo vì cô ta. Hắn mang con dao ấy cho tôi. Một cú đấm chớp nhoáng và tôi thế là xong, đá lăn vào đầm lầy cho lũ cá sấu. Như hắn vẫn luôn nói.

"Đây là tất cả của Flora, chuẩn bị bước vào giấc ngủ."

Có phải cái chết sẽ như thế? Cuối cùng cũng bước vào giấc ngủ?

Trong căn nhà, cô gái quay đầu lại. Bị đánh động bởi tiếng động, bởi sự hiện diện của chúng tôi? Tôi thấy mình nín thở, trong khi Jacob hít vào thật mạnh bên cạnh.

Cô ta trông lớn tuổi hơn tôi nghĩ. Không phải dạng trẻ trung ngọt ngào. Có thể đã gần bước vào khoảng giữa của tuổi đôi mươi. Điều đó khiến tôi ngạc nhiên. Jacob vẫn luôn thích những đứa con gái tuổi teen. Dễ huấn luyện, hắn từng nói với tôi vậy.

Tôi liếc nhìn hắn, cố hiểu.

Và…

Cái nhìn trên khuôn mặt hắn. Ngưỡng mộ. Ngưng đọng. Một gã đàn ông đang yêu một cách hoàn toàn, tuyệt đối. Một gã đàn ông nhìn cô gái mới của mình theo cách hắn chưa bao giờ nhìn tôi.

Đến lượt tôi hít một hơi thật mạnh, và trong một khắc tiếp theo, tôi hiểu ra. Đây không phải là một cô gái bất kỳ nào đó, không phải là sự thay thế đột ngột trong khoảnh khắc.

"Đó là Lindy." Tôi nói.

"Suỵt. Con bé có thể nghe thấy cô đấy!"

"Cô ta vẫn còn sống?"

"Tất nhiên con bé vẫn còn sống!"

"Ông không chán ngấy cô ta? Giết cô ta và cho cá sấu ăn?"

"Cô đang nói cái quái gì thế?" Hắn rì rầm. "Tôi không bao giờ làm tổn thương con bé."

"Ông yêu cô ta."

"Câm họng lại."

“Đúng vậy. Ông thực sự… yêu cô ta.”

Cô gái trong căn nhà quay đầu nhìn ra, bị đánh động bởi cuộc trò chuyện của chúng tôi. Cô ta nhổm người lên, nhìn về hướng chúng tôi đang đứng.

Bên cạnh tôi, Jacob một lần nữa nín thở. Hắn nhìn cô ta bước về phía chúng tôi hoàn toàn sững sờ.

Tôi biết ngay lúc đó, rằng tôi ghét cô ta. Cô ta là một kẻ thù thực thụ. Nếu Jacob không bao giờ yêu cô ta, không bao giờ đánh mất cô ta, hắn đã không tóm lấy tôi khỏi bờ biển Florida. Bằng cách nào đó, cô ta xúi giục hắn; cô ta bóp méo con người hắn.

Và lúc này, sau tất cả mọi thứ tôi đã sống sót, mọi thứ tôi đã hoàn thành, cô ta lại là người cướp Jacob khỏi tôi. Bởi vì cô ta, Jacob cuối cùng sẽ dùng đến con dao đó, rồi ném xác tôi cho bọn thú hoang. Mẹ tôi sẽ không bao giờ biết được điều gì đã xảy đến với tôi. Bà đã dành cả năm trời nói chuyện trước đống máy quay ấy, mang trên cổ mặt dây chuyền hình con cáo nhỏ, và van xin sự trở về của đứa con gái đã chết.

Tôi ghét Jacob. Tôi ghét hắn nhiều như đã từng vào ngày đầu tiên ấy, khi tỉnh lại trong cái thùng gỗ có hình dạng như một cỗ quan tài.

Nhưng tôi thậm chí còn căm ghét cô ta hơn thế.

Lindy. Người đã khởi sự mọi thứ. Người đã hoàn toàn tàn phá tôi.

Trừ phi tất nhiên rồi…

Tôi giết cô ta trước.

CHƯƠNG 32

“Chúng tôi đã tìm thấy thi thể.”

“Ý anh là những thi thể?” D.D. liếc nhìn lên khỏi bàn làm việc của mình, thấy Phil đang đứng nơi ngưỡng cửa.

Anh lắc đầu.

“Không. Chỉ một thi thể. Tại một trong những điểm đến được liệt kê trong thiết bị định vị gắn trên xe của Goulding.”

“Là Kristy Kilker hay Natalie Draga?”

“Đó là điều chúng tôi sẽ tìm hiểu.”

D.D. tự động đẩy ghế ngồi của mình về sau. “Chờ đã. Đây có phải một bài kiểm tra? Bởi tôi đã nghe anh nói, anh biết đấy. Tôi nghe thấy rằng tôi cứng đầu và độc đoán, tôi nên tin tưởng cộng sự của mình hơn nữa, nên có niềm tin vào khả năng giải quyết vấn đề của anh hơn nữa. Nghĩa là, giờ anh sẽ đến chỗ cái xác ấy. Và tôi ngồi chờ báo cáo của anh như một giám sát viên hạn chế nhiệm vụ ngoan ngoãn? Và rồi…” Cô cũng ngạc nhiên như bất kỳ ai khác khi phát hiện một thoáng nghẹn đột ngột trong cổ họng mình. “Rồi anh sẽ không còn nổi giận với tôi lần nữa.”

“Tôi không nổi giận với cô.”

“Tôi tin tưởng anh.” Cô thoát ra khi còn có thể. Bởi lúc này, cô đang nhớ lại cuộc nói chuyện ngày hôm qua với Phil và nó thật chua xót. Cô chưa từng nói ra, nhưng Phil là điều gần gũi nhất với hình ảnh người cha thay thế mà cô có, đặc biệt là khi cha cô không tán thành công việc của cô. Cô không nhớ cha mẹ mình, những người hiện đang sống ở Florida. Cô thậm chí không còn phiền muộn về việc họ không thấu hiểu cho công việc của cô. Nhưng với Phil, sự thất vọng rõ ràng của anh đối với cô… nó đau quá.

“Tôi tin tưởng anh, Phil à. Tôi tin tưởng Neil. Và tôi nhớ hai người. Mỗi ngày. Tôi nhớ đội chúng ta, tình cộng sự giữa chúng ta. Tôi không thích cảm giác là mình đã làm anh thất vọng. Bởi anh là đồng đội của tôi. Anh luôn là đồng đội của tôi, và hãy đối mặt với sự thật, không phải ai cũng muốn một thành viên cứng đầu và độc đoán như tôi trong đội. Tôi biết điều đó. Tôi hoàn toàn biết điều đó.”

“Cô xong chưa?”

“Có thể.”

“Bởi vì đây không phải là bài kiểm tra. Dù, quả đúng là cô cứng đầu và độc đoán thật.”

“Tôi biết.”

“Và cô nên tin tưởng hơn vào chúng tôi.”

“Tôi biết.”

“Nhưng cô cũng là cô, và tôi biết cô, D.D. à. Phần lớn thời gian, khi tôi không hoàn toàn cáu tiết, thất vọng hay sợ hãi, tôi thậm chí

còn thích cô nữa. Vậy giờ cả hai chúng ta đều đồng tình rằng tôi đúng còn cô sai rồi, vậy cô còn muốn đi theo tôi nữa hay không?"

"Đi theo ư?"

"Đến hiện trường vụ án. Với cái xác. Nhưng tôi là người lái."

D.D. không cần đến lời đề nghị thứ hai. "Được thôi!"

"Cô thực sự là một giám sát viên hạn chế nhiệm vụ phiền phức đấy."

"Đúng. Tôi cũng từng nghĩ như thế về bản thân rất nhiều rồi." Cô không quên lấy túi xách da của mình và rời khỏi bàn làm việc.

"Vậy giờ chúng ta đi đâu?" Cô hỏi khi theo sau Phil bước ra khỏi cửa, trật tự thế giới chính thức được phục hồi.

"Mattapan."

"Lần nữa à? Tại sao những thi thể luôn được che giấu ở Mattapan nhỉ?"

"Bởi có một số khu phố quả thật là như vậy."

Khu Mattapan có một công viên tự nhiên điều hành bởi tổ chức Massachusetts Audubon trên những mẫu đất từng là một bệnh viện tâm thần bị bỏ hoang. Cả Phil và D.D. đều rất thận trọng khi đi men theo bên ngoài khu vực này, bám sát hàng rào sắt bao quanh vùng cây xanh rậm rạp ngăn cách chúng khỏi khu đô thị dày đặc những tòa nhà xung quanh.

Họ đã từng đến công viên này trước đây. Họ đã từng đứng trên những mẫu đất này, khi bộ khung xương còn lại của bệnh viện tâm thần hoang phế vẫn còn nhấp nháy đôi mắt kính gãy vỡ từ trên đỉnh

đồi. Họ biết tất cả về những bóng ma trong quá khứ của khu vực này, cả phần xương cốt còn lại của sáu cô gái họ từng khai quật từ một hố ngầm vào lần cuối họ đến đây.

Theo sau Phil tiến đến con đường mòn xuyên rừng đầu tiên, D.D. chợt rùng mình, không phải vì lý do thời tiết.

Về lý thuyết, Bệnh viện Boston đã biến mất từ lâu. Một nửa không gian xanh đã trở thành Trung tâm Tự nhiên Boston, nơi sinh sống của một trăm năm mươi loài chim và ba trăm năm mươi loài thực vật, ở giữa một khu vực đô thị dày đặc, nơi những tòa nhà ba tầng chen chúc, phần lớn đều tồi tàn, xập xệ.

Những người dân Boston đổ về đây để đi dạo qua những tán cây, lắng nghe tiếng chim, ngắm nhìn những cánh bướm. Điểm đến thường xuyên này trên thiết bị định vị của xe Devon Goulding có thể chỉ mang ý nghĩa anh ta là một người yêu thích thiên nhiên.

Ngoại trừ, tất nhiên, công viên cũng đại diện cho một không gian xanh xa xôi ẩn giấu, chính xác nơi mà một kẻ giết người sẽ cần đến để chôn giấu một thi thể.

Theo lời kể của Phil, họ đã mang chó nghiệp vụ đến đây vào sáng nay. Chỉ cần không tới hai mươi phút đã có phát hiện: một gò đất thấp bên cạnh một hố cạn có chiều dài ngang bằng, cả hai chỉ vừa được đào xới không lâu, bởi cỏ chỉ vừa lên lơ thơ.

Người thường nhìn chung thường chú ý đến gò đất mỗi khi tìm kiếm thi thể. Nhưng những chuyên gia có kinh nghiệm như cảnh sát Boston thì biết nhiều hơn thế. Gò đất được hình thành từ những đất đá mà tên sát nhân đã đào lên từ hố đất dùng làm mộ - đào xuống, hất đất sang bên cạnh. Hố đất mới chính là mộ phần. Khi đối tượng

đã chôn vùi thi thể, hắn sẽ phủ đất lên trên sao cho tương đối bằng phẳng. Không một lần cân nhắc đến ảnh hưởng của việc phân hủy. Những lớp thịt và cơ cuối cùng sẽ thối rữa, trượt khỏi xương, tan chảy vào lòng đất. Nếu ruồi nhặng kịp đẻ trứng vào thi thể trước khi được chôn, quá trình này sẽ diễn ra thậm chí còn nhanh hơn nữa - chưa kể hành vi của các loại thú ăn thịt khi nguồn thức ăn tươi mới được mang vào khu vực.

Những phần mộ nông tiếp tục cuộc sống của chúng. Và cuối cùng, tất cả các thi thể đều có kết cục như nhau. Phân hủy. Cát bụi trở về với cát bụi. Tan vào trong lòng đất, cho đến nhiều tháng sau đó, một cái hố với hình dạng độc đáo được hình thành. Dạng hố lõm mà bất kỳ thanh tra điều tra án mạng có kinh nghiệm nào cũng có thể nhìn và nói, này, tôi cá là có một cái xác được chôn ở đây.

Cả nhóm bác sĩ pháp y đã có mặt. Dạng phục hồi này được tiến hành như việc đào xới của các nhà khảo cổ, với khu vực bên dưới hàng cây đã được đánh dấu bằng một loạt những dây kẻ. Mỗi xúc đất đào lên đều được cho vào những hộp đựng có đánh dấu, sau đó sẽ được sàng lọc lại nhằm tìm kiếm những chứng cứ khác. Sẽ phải mất cả ngày trời để đội pháp y chuyển xác đi, D.D. biết, và hàng tuần, nếu không phải là hàng tháng, trước khi Ben đưa ra bản báo cáo đầy đủ.

D.D. và Phil tiến lại, nhưng vẫn đảm bảo không quá gần. Ben Whitely rất giỏi trong công việc của mình, hay chính xác hơn, anh rất phòng thủ và ít kiên nhẫn trước những thủ thuật của cảnh sát.

Anh cũng từng có mối quan hệ lãng mạn với đồng đội của họ, Neil. Sau khi chia tay… mọi người đều rất chuyên nghiệp. Nhưng

không có gì là như cũ.

“Chào buổi sáng, Ben.” Phil nói.

Anh nhận được tiếng càu nhàu đáp lại từ dáng người vạm vỡ đang khom người bên ngôi mộ nông, có vẻ như đang phủi đất. D.D. nhận ra hành động của anh ta từ những hồi tưởng về quá khứ: họ đã chạm đến vị trí thi thể, và Ben lúc này đang phủi lớp đất đá cuối cùng phủ lên xương, da, hay bất cứ thứ gì còn lại.

Ở khoảng cách này, D.D. có thể ngửi được luồng hơi thối rữa pha lẫn với mùi mục nát của lá cây, đất đá. Vậy có nghĩa phần thi thể còn lại vẫn còn chưa trơ xương, điều này hợp lý với thời gian mất tích của những người phụ nữ.

“Nam hay nữ?” D.D. hỏi. Không như Phil, cô không phí thời gian cho những câu chào hỏi. Điều cô nhận ra, khiến cô thành người Ben thấy dễ chịu nhất. Anh cũng không quan tâm đến những câu xã giao.

“Nữ.”

“Thời gian tử vong?”

“Quên nó đi.”

D.D. và Phil nhìn nhau. Rõ ràng, đó là câu hỏi được trả lời ở nhà xác. Hợp lý. Tỷ lệ phân rã trong các ngôi mộ nông thay đổi rất khác nhau, tùy thuộc vào độ sâu của mộ, hoạt động của côn trùng, những điều như vậy. Ben sẽ phải phân tích các mẫu đất lấy từ bên dưới thi thể để xác định thời gian tử vong, và thậm chí khi đó, anh cũng vẫn còn càu nhàu về độ chính xác. Điều này khiến hôm nay là một ngày tươi đẹp cho những thanh tra đơn vị điều tra án mạng, hơn là một bác sĩ pháp y.

“Có quần áo, nữ trang, hay bất cứ thứ gì khác có thể sử dụng để nhận dạng không?” D.D. hỏi. Trên phương diện cá nhân, cô hy vọng những bộ phận cấy ghép - bất kỳ thứ gì, từ phẫu thuật nâng ngực đến thay khớp gối giả, tất cả những thứ có kèm theo số seri có thể truy ngược lại chủ nhân.

“Có đôi hoa tai.” Ben nói, vẫn không ngẩng đầu lên. “Vòng vàng. Ít quần áo. Có vẻ là quần jean xanh. Áo sơ mi. Không xác định được có gì trong túi không, vẫn chưa đến lúc.”

D.D. nhìn sang Phil. “Neil và tôi đã xem qua tập hình chụp Natalie Draga trong phòng của Goulding. Tôi không nhớ cô ấy có mang hoa tai.”

“Tôi sẽ gọi Neil, đề nghị anh ấy kiểm tra lại.” Phil nói. “Còn Kristy Kilker?”

“Chúng tôi không tìm thấy bức ảnh nào của cô ấy cả. Chỉ có bằng lái xe của cô ấy.”

“Anh ấy cũng có thể kiểm tra điều đó luôn. Nhằm khi cô ấy có đeo hoa tai trong bức ảnh ấy.”

D.D. gật đầu, nghĩ điều đó họa hoằn lắm mới xảy ra. Chỉ có vài phụ nữ mang cùng một đôi hoa tai suốt ngày suốt tháng, còn một cô gái tuổi đôi mươi ư? Kristy hẳn có những món trang sức khác nhau phù hợp với mỗi bộ trang phục.

“Tóc có vẻ màu nâu.” Ben nói.

Điều này phù hợp với cả Natalie lẫn Kristy.

“Có gì đó ở móng tay. Sơn móng. Có thể màu hồng đậm, hay đỏ. Các cô gái mất tích của cô có thích làm móng không?”

Phil viết với dòng ghi chú. Một chi tiết nữa để tìm hiểu.

“Anh có chắc là chỉ một thi thể không?” D.D. nói lớn.

Ben cuối cùng ngẩng đầu lên, xiên cô bằng cái liếc sắc lẻm.

“Đừng bận tâm.” Ngay cả D.D. cũng biết khi nào cần rút lui để tránh hậu quả đáng tiếc. “Vậy thì…” Cô cố chọn câu hỏi tiếp theo một cách cẩn thận. “Chúng tôi có hai cô gái mất tích. Một người được nhìn thấy lần cuối chín tháng trước.” Natalie Draga, người không bao giờ xuất hiện để lấy tấm sec tiền lương cuối cùng. “Một mất tích khoảng năm tháng trước.” Kristy Kilker, người từng gọi điện thoại cho mẹ một hoặc hai lần kể từ chuyến đi cô nói với bà là đến Ý.

“Nếu tôi phải chọn giữa hai người…” Ben trở lại công việc quét bụi.

“Chắc rồi.”

“Thi thể này có vẻ mới hơn. Đã ở đây khoảng chừng hai đến ba tháng.”

D.D. liếc nhìn Phil.

“Chỉ là thi thể đã được chôn từ lúc nào.” Phil cảnh báo. “Natalie Draga có thể đã mất tích chín tháng trước, nhưng nó không có nghĩa là cô ấy bị giết từ lúc đó.”

D.D. gật đầu, hiểu ý anh. Họ không biết đủ về Goulding và phương thức hoạt động của hắn. Liệu hắn có giam giữ các cô gái trong một thời gian? Những bức ảnh đầy ám ảnh của Natalie Draga có vẻ hàm chứa nhiều ẩn ý. Và một lần nữa, họ không có thông tin gì về Kristy ngoại trừ một tấm bằng lái đẫm máu. Câu hỏi đó D.D. muốn dành cho Goulding. Nhưng nhờ công của Flora Dane, hắn đã mãi

mãi không thể trả lời. “Gọi mẹ của Kristy.” Cuối cùng cô hướng dẫn Phil. “Hỏi bà ấy về đôi hoa tai hay màu sơn móng yêu thích của con gái bà. Có thể bà ấy sẽ giúp chúng ta có một điểm khởi đầu mới.”

Phil gật đầu, đến chỗ dãy cây phía xa để gọi điện thoại.

D.D. đứng lại một mình, nhìn bác sĩ pháp y đang cẩn thận quét bụi đất từ những gì còn sót lại của ít nhất một cô gái mất tích, người cuối cùng cũng có thể trở về nhà lần nữa.

“Màu sơn hồng.” Phil báo cáo mười lăm phút sau đó. “Kristy thích sơn móng. Lúc nào cũng sơn. Cô ấy cũng thích đôi hoa tai vòng tròn bằng vàng, món quà sinh nhật mười sáu tuổi từ mẹ mình.”

“Là Kristy Kilker.” D.D. nói.

“Chưa đủ để nhận dạng chính thức.”

“Chưa. Chúng ta phải đợi cho đến khi Ben làm xong phép thuật của mình nơi phòng thí nghiệm. Nhưng khả năng là…”

“Kristy Kilker.” Phil đồng tình.

“Vậy thì Natalie Draga ở đâu? Một bãi rác? Có điểm đến thường xuyên nào khác trên thiết bị định vị của Goulding không?”

“Không địa điểm nào thích hợp để giấu giếm một thi thể. Chỉ có nơi này.”

“Và chó nghiệp vụ đã kiểm tra toàn bộ phần còn lại của công viên rồi chứ?”

“Đúng vậy.”

“Vậy thì Natalie Draga đang ở đâu?” D.D. hỏi lần nữa.

Phil không có câu trả lời.

D.D. nhìn quanh, những hàng cây, những người tò mò đứng nhìn, đội ngũ những kỹ thuật viên khám nghiệm hiện trường. “Phil, chúng ta đã bỏ lỡ điều gì?”

Cô gọi điện cho Samuel Keynes. Cô không hiểu tại sao. Ông ấy không phải nhân viên điều tra, mà là một bác sĩ tâm lý chuyên nghiệp. Ông ấy không bắt giữ kẻ xấu, chỉ hỗ trợ nạn nhân. Nhưng…

Mọi thứ về vụ án này lại quay trở về Flora Dane. Và bởi cô ấy đã mất tích, đầu mối gần nhất họ có là Tiến sĩ Keynes. Điều này khá thú vị, bởi trong phần lớn những trường hợp tương tự, D.D. sẽ tìm đến người mẹ. Nhưng với sự bảo vệ mạnh mẽ của Rosa đối với con gái mình, mối quan hệ giữa họ đầy căng thẳng. Bản thân Flora không gọi cho mẹ mình sau những gì xảy ra đêm thứ Sáu. Thay vào đó, cô gọi cho chuyên gia hỗ trợ nạn nhân cũ của mình.

Keynes trả lời sau tiếng chuông đầu tiên. Như thể ông đang đợi điện thoại của cô vậy.

“Ông có biết ai đó tên Natalie Draga không?” Cô hỏi ông.

“Không.”

“Còn Kristy Kilker?”

“Không.”

“Flora chưa bao giờ đề cập đến những cái tên này? Chưa bao giờ nói gì về việc cô ấy đang cố gắng tìm kiếm những người khác?”

“Không. Thượng sĩ Thanh tra…”

“Nhưng cô ấy có nói với ông về Stacey Summers? Thôi nào. Đây là lúc phải cởi mở và thành thật, Tiến sĩ ạ. Bởi tôi có một thi thể và tôi

khá chắc là còn những thi thể khác nữa. Flora nói chuyện với ông. Flora kể cho ông nghe những điều cô ấy không kể cho bất kỳ ai khác. Thậm chí cả mẹ mình. Vậy cô ấy đã nói với ông những gì về Stacey Summers?"

"Cú điện thoại sáng thứ Bảy là lần liên lạc đầu tiên tôi có với Flora trong nhiều tháng qua. Ít nhất là sáu tháng. Chúng tôi không thân thiết đến thế, Thượng sĩ Thanh tra. Không gần gũi như cô nghĩ."

"Nhưng cô ấy nói chuyện với ông. Những điều cô ấy không nói với ai khác. Sáng nay tôi đã nói chuyện với đặc vụ FBI đã giải cứu Flora. Theo lời cô ấy nói, cô ấy có rất nhiều thắc mắc về những gì Flora đã làm suốt thời gian ở cùng Jacob Ness. Nhưng Flora không trả lời những câu hỏi ấy. Cô ấy chỉ nói chuyện với ông mà thôi."

"Tôi đã có một bản báo cáo đầy đủ về những gì Flora đã nói. Trái ngược với những gì cô đang cố ám chỉ, mọi thứ tôi nghe từ cô ấy đều có thể được tiếp cận bởi những điều tra viên. Flora không muốn chia sẻ những gì đã trải qua hết lần này đến lần khác… điều đó không phải là bất thường với những người đã từng trải qua mức độ chấn thương tâm lý như cô ấy."

"Cô ấy có làm điều đó không? Giúp bắt cóc những nạn nhân khác?"

"Cô ấy chưa từng tiết lộ điều đó."

"Vậy những điều này là gì? Tất cả những việc trượng nghĩa giúp đời này? Cảm giác tội lỗi của người sống sót nhằm làm sạch lương tâm về những điều cô ấy đã làm suốt thời gian bị giam giữ?"

"Phỏng đoán của cô cũng tốt như của tôi vậy."

“Không. Không đúng. Thứ nhất, ông là chuyên gia. Thứ hai, cô ấy tin ông. Và cô ấy tiếp tục gọi điện thoại cho ông. Khi gặp rắc rối, khi cần giúp đỡ, số điện thoại của ông là số duy nhất cô ấy bấm. Năm năm rồi, Tiến sĩ ạ. Bao nhiêu gia đình vẫn còn gọi ông năm năm sau đó?”

Keynes không nói gì.

“Còn người mẹ…” D.D. tiếp tục. “Rosa Dane. Bà ấy cũng rất thoải mái với ông. Bà ấy cũng lưu số điện thoại của ông thành Số khẩn cấp, hay chính ông là người gọi cho bà ấy? Bởi Flora không gọi cho bà ấy, và ông biết điều đó khiến bà ấy buồn.”

Thế rồi, điều đó chợt nảy đến với D.D. Cách Keynes chạm vào vai Rosa ngày hôm qua trong văn phòng của cô. Cách ông đứng vững chãi như thế bên cạnh bà, khi mà, thành thật mà nói, không có lý do gì để ông có mặt ở đó. Nhưng ông ấy đã đến. Theo đề nghị của Rosa. Và ông ấy ở lại. Vị bác sĩ tốt bụng và Rosa.

“Flora biết không?” D.D. thốt lên. “Về ông và mẹ cô ấy. Ông đã bao giờ nói với cô ấy chưa?”

“Thượng sĩ Thanh tra, cô có thông tin nào mới về sự biến mất của Flora không?”

“Trả lời câu hỏi của tôi trước đã.”

“Tôi sẽ không trả lời.”

“Nó liên quan…”

“Nó không liên quan. Giờ thì, cô có thông tin nào mới…”

“Rosa đang ở đó.” D.D. chen vào đột ngột. “Bà ấy đang đứng bên cạnh ông, và đang hỏi về con gái bà ấy.”

Keynes không trả lời, điều D.D. xem như câu trả lời là có.

“Rosa không biết, phải vậy không?” D.D. nói nhẹ nhàng hơn. “Cảm giác của ông với bà ấy, ông không bao giờ nói.”

“Tôi đảm bảo với cô…”

“Tôi sai lầm. Hiểu rồi. Mối quan hệ của ông với gia đình họ chỉ đơn thuần là công việc. Một chuyên gia như ông…”

“Thượng sĩ Thanh tra…”

“Tôi có một thi thể. Một trong những phụ nữ chúng tôi tin rằng Devon Goulding đã bắt cóc. Chúng tôi tìm thấy phần còn lại của cô ấy dựa trên chứng cứ chúng tôi khôi phục được từ căn nhà của hắn.”

“Cô tin rằng cô vừa phát hiện được một trong những nạn nhân của Goulding? Nói cách khác, Flora đã đúng với những hành động của mình vào thứ Sáu. Nếu cô ấy không giết hắn, thì có thể thi thể cô vừa tìm được là của cô ấy.”

“Flora đã biến mất. Và bất cứ điều gì xảy đến với cô ấy phải có liên hệ nào đó với Devon Goulding, Stacey Summers, và ít nhất hai cô gái mất tích khác nữa. Nếu không, sẽ có quá nhiều sự trùng hợp. Nên tôi hỏi ông một lần nữa, Flora có bao giờ đề cập cái tên Kristy Kilker hay Natalie Draga không?”

“Và tôi nói với cô, tôi đã không nói chuyện với Flora nhiều tháng trước sáng thứ Bảy vừa qua.”

“Điều đó chỉ trả lời tôi thời điểm ông nói chuyện với cô ấy, nhưng không trả lời câu hỏi tôi vừa nêu. Thôi nào, Keynes. Tôi có thể không có chức danh tiến sĩ trước tên mình, nhưng điều đó không có nghĩa tôi là kẻ ngốc.”

“Cô có bất kỳ thông tin nào mới về sự biến mất của Flora không, Thượng sĩ Thanh tra?”

“Không.”

“Làm ơn gọi tôi khi cô có.”

Keynes cúp máy. D.D. vẫn đứng đó, nghiến răng mình một hồi lâu sau đó. Tự hỏi, một lần nữa, mối quan hệ giữa chuyên gia hỗ trợ nạn nhân và gia đình Dane. Và lý do tại sao, một lần nữa, cô lại có cảm giác ông ấy đã không nói với cô hết tất cả.

D.D. triệu tập một cuộc họp lực lượng. Cô đặt bánh sandwich và bánh quy, bởi giữ cho đội quân có động lực luôn là điều nên làm. Cô cũng đặt thêm salad, bởi phần lớn mọi người trong số họ đang ở vào giai đoạn cuộc đời có sự đánh giá sâu sắc hơn giá trị của lá rau màu xanh đậm.

Alex bước vào khi họ vừa bắt đầu. Anh mặc áo sơ mi và quần tây chính thức của học viện. Cô nhớ lại lời đề nghị đến xem qua căn hộ của Flora mà anh đã nói vào sáng nay, và từ cái nhìn sôi nổi trên khuôn mặt anh, cô đoán hẳn là anh đã ở đó. Cô vẫy tay ra hiệu cho anh ngồi xuống. Anh tự nhiên lấy cho mình một chiếc bánh mì kẹp thịt gà.

“Đây là những gì chúng ta biết.” D.D. nói, đứng trước bảng viết phía trên đầu phòng họp. Cô thích điều hành những cuộc họp như thế này. Thành thật mà nói, cô cần một cơ hội để sắp xếp lại suy nghĩ của mình về vụ án này.

Cô vừa nói, vừa vạch ra những gạch đầu dòng, thật buồn là ngắn hơn nhiều so với danh sách ở cột thứ hai, bao gồm những câu hỏi họ không thể trả lời.

“Flora Dane ra ngoài vào tối thứ Sáu, khả năng lớn là để tìm kiếm kẻ bắt cóc Stacey Summers. Theo lời Flora, cô ấy đã nhắm vào một gã khác ở quán bar thì nghi phạm thứ hai, Devon Goulding xuất hiện trong bức tranh. Hắn đấm gã Flora nhắm tới đầu tiên, rồi lôi cô ấy đi. Khi tỉnh lại, cô ấy thấy mình bị trói trần truồng trong gara để xe nhà hắn. Khi hắn trở lại, có lẽ để thực hiện việc cưỡng hiếp, cô ấy đã trả miếng bằng cách đốt cháy hắn nhờ dùng những vật dụng tìm thấy trong thùng rác.

“Devon Goulding chết tại hiện trường. Điều tra xa hơn, chúng ta tìm thấy bằng lái xe của hai phụ nữ khác, Natalie Draga và Kristy Kilker. Sáng thứ Bảy, chúng ta bắt đầu điều tra thông tin về hai người phụ nữ này. Cùng lúc đó, Flora Dane trở về căn hộ của mình, nơi cô ở cùng mẹ một lúc. Không lâu sau một giờ chiều thứ Bảy, Rosa Dane rời khỏi căn hộ của con gái mình. Và Flora không được nhìn thấy kể từ đó.”

D.D. vạch thêm cột mốc thời gian ở phần dưới cùng tấm bảng trắng. Cô viết lên đó dòng chữ chiều thứ Bảy.

“Thoạt đầu, chúng ta cho rằng Flora đã bị bắt cóc bởi một người đàn ông cao lớn đã đóng giả thành thanh tra tòa nhà vài ngày trước đó nhằm có được chìa khóa đến từng căn hộ. Tuy nhiên, chúng ta đã lần ra người thanh tra đó, người hóa ra là thật và không hề có tiền án, tiền sự nào. Anh ta cũng có chứng cứ vắng mặt vào thời gian nghi vấn. Điều này dẫn đến…”

D.D. chuyển sang cột thứ hai dài hơn nhiều.

“Bốn vụ mất tích người: Stacey Summers, Natalie Draga, Kristy Kilker, và Flora Dane, tất cả đều có thể hoặc không hề liên quan đến nhau. Một kẻ có thể chính xác là tên săn mồi nhưng nay đã chết, Devon Goulding, có liên quan đến ít nhất ba trong số bốn người mất tích này. Và một thi thể, được phát hiện sáng nay dựa trên những thông tin từ thiết bị định vị trên xe của Goulding. Chúng ta chưa xác định được danh tính chính xác của thi thể, nhưng tin rằng đó là Kristy Kilker. Nghĩa là chúng ta có thể đã tìm được một người. Nhưng những người còn lại đang ở đâu? Và nếu Goulding là người đứng sau tất cả chuyện này, thì làm sao Flora Dane lại biến mất *sau* cái chết của hắn?”

“Chúng ta có chắc cô ấy bị bắt cóc không?” Phil lên tiếng, dựa lưng vào chiếc bàn với một chiếc bánh quy sô cô la đang cho dở vào miệng. “Ý tôi là, không phải một nửa nghi vấn của chúng ta là vào gã thanh tra mà phòng thanh tra thành phố tuyên bố chưa từng gửi đến sao? Giờ nếu cô đã xác định cuộc thanh tra đó là có thật, chúng ta còn lại gì? Không khóa cửa chính. Căn hộ không xáo trộn. Nếu Flora chỉ đơn giản bỏ đi thì sao? Có tin mới sốt dẻo về Stacey Summers, hoảng sợ rằng chúng ta sẽ có thể tìm hiểu ra ý định của cô ấy sau khi đã thiêu Goulding đến chết. Thế nên cô ấy chủ động biến mất.”

D.D. nhún vai - thật khó để tranh cãi với những lý luận đó. “Có thể cho là tôi đa cảm, nhưng nếu Flora có ý định biến mất vài ngày, tôi nghĩ cô ấy sẽ cho mẹ mình biết, thậm chí bịa ra vài cái cớ nào đó. Hoặc cô ấy gọi điện thoại cho mẹ, bảo bà đừng lo lắng. Nhưng cô ấy không làm như vậy.”

“Chúng tôi không bao giờ cho là cô đa cảm cả.” Neil trấn an cô từ cuối căn phòng.

Phil gật đầu một cách miễn cưỡng. “Tôi đã thấy người mẹ vào ngày hôm qua. Một người mạnh mẽ. Nhưng rõ ràng run rẩy.”

“Bà ấy đã ở căn hộ của Flora.” Alex lên tiếng. Tất cả mọi người quay đầu lại nhìn anh. “Theo đề nghị của D.D., tôi có ghé qua. Rosa Dane đã có mặt ở đó. Bà ấy mang một mẻ bánh muffin đến cho ông bà chủ nhà và đợi tôi ở tầng ba để mở phần băng dính bao quanh hiện trường vụ án. Bà ấy, ừm, một người đặc biệt.”

“Bà ấy nướng bánh muffin ở phòng khách sạn sao?” D.D. vẫn cố làm cho ra lẽ.

“Nếu cho phép bà ấy ở trong căn hộ của cô con gái, bà ấy hứa sẽ nướng bánh cho chúng ta.”

“Anh cho bà ấy vào trong à?”

“Dựa vào cái nhìn trên khuôn mặt bà ấy, đó là điều sẽ xảy ra. Ít nhất khi cho bà ấy vào cùng anh, bà ấy sẽ được giám sát.”

“Đặc vụ FBI, Tiến sĩ Keynes, có đi cùng bà ấy không?”

“Không. Chỉ mỗi bà ấy.”

D.D. gật đầu nhưng vẫn cau mày. Cuộc nói chuyện với Keynes vẫn khiến cô khó chịu.

“Rosa có để ý đến thứ gì không?” Cuối cùng D.D. hỏi.

“Không thứ nào biến mất cả, tất cả quần áo của Flora đều nguyên vẹn. Giường chưa dọn, nhưng theo Rosa thì đó là điều bình thường. Flora không phải là người quá khắt khe với sự ngăn nắp. Nơi đó giống căn hộ của người mẹ hơn.”

“Bà ấy đã làm gì trong căn hộ?” D.D. hỏi.

Alex nhún vai. “Đi vòng quanh. Có vẻ chăm chú tìm hiểu. Bà ấy đã dành kha khá thời gian ở trong phòng con gái mình, đọc những bài báo đính trên tường.”

“Trong đó có bài nào về vụ của Natalie Draga hay Kristy Kilker không?” Một thanh tra mới lên tiếng.

“Không.” D.D. trả lời. “Hai cô gái này chưa từng được báo là mất tích. Natalie đến Boston một mình. Còn mẹ của Kristy Kilker vẫn nghĩ rằng con gái bà đang ở Ý. Thế nên, về lý thuyết, Flora tập trung vào Stacey Summers.” Cô hướng sự chú ý vào Phil. “Có thông tin gì từ điện thoại hay máy tính của Flora không?”

“Tôi đang tìm hiểu. Flora rõ ràng tìm kiếm các quán bar ở Boston. Cô ấy đã tìm hiểu về quán Tonic vài ngày trước khi đến đó.”

D.D. cau mày. “Nhưng Stacey Summers biến mất từ quán Birches, nghĩa là có thứ gì đó đã đặt quán Tonic vào tầm ngắm của Flora. Nhưng đó là thứ gì?”

Quanh bàn, không ai có ý kiến nào cả.

“Natalie Draga từng làm việc ở quán Tonic.” Carol Manley cất tiếng. “Có thể Flora biết điều gì đó mà chúng ta không biết. Ý tôi là, chỉ bởi Natalie chưa từng được tuyên bố chính thức là mất tích không có nghĩa bạn bè cô ấy không bắt đầu hỏi quanh, này, mọi người gần đây có gặp Natalie không, kiểu như vậy. Với sự ám ảnh của Flora, có thể những lời đồn này khiến cô ấy chú ý.”

D.D. gật đầu. Đó chính xác là lý do tại sao cô lại “quay” Keynes về chủ đề này. Bởi vì Flora bị ám ảnh bởi những vụ việc mất tích và có

vẻ cô ấy có được thông tin tốt hơn thậm chí là so với cảnh sát.

“Được rồi.” D.D. nói. “Lúc này, hãy tập trung vào vụ án mà chúng ta biết là Flora thực sự quan tâm, vụ Stacey Summers. Tôi muốn có vài người đến thăm gia đình và bạn bè Stacey. Nhưng lần này, hãy mang theo hình của Flora nữa. Hãy xem cô ấy đã tiến được bao xa với việc điều tra riêng của mình. Bởi vì nếu Flora tìm kiếm ở một số quán bar trong khu vực, thì tôi đoán một trong những người bạn của Stacey hẳn đã đề cập đến điều gì đó. Có thể quán Tonic là nơi họ thường đến trong quá khứ, hay Stacey có quen ai đó làm việc ở đây. Có thể Flora thậm chí còn biết được có một cô gái xinh đẹp khác từng làm việc ở quán Tonic đã không được nhìn thấy vài tháng qua. Thành thật mà nói, tôi không có ý tưởng nào. Nhưng bất kể có mối liên kết nào ở đây…” D.D. vẽ những đường nối giữa Natalie, Kristy, Goulding và Stacey Summers. “Thì chúng ta cần tìm ra nó.”

“Tôi có thể có một manh mối.” Alex đề nghị. Anh đã ăn xong phần bánh sandwich của mình, và giờ đang lau tay. “Ở lối thoát hỏa hoạn bên ngoài căn hộ của Flora, anh tìm thấy có kim tuyến.”

“Kim tuyến à?” D.D. không cố ý tỏ vẻ hoài nghi như vậy, nó chỉ không phải là dạng manh mối cô mong đợi.

“Này, đối với những người làm hiện trường như bọn anh, kim tuyến là loại băng dính mới đấy nhé.”

“Em thậm chí còn không hiểu câu đó.” D.D. trấn an chồng mình. Quanh bàn, những thanh tra khác cũng gật đầu.

Alex tựa người về trước. “Kim tuyến gần như là một bằng chứng truy vết hoàn hảo. Nó dễ dàng rơi rớt, trong khi cũng vô cùng đặc biệt. Chưa hết, như băng dính, có những cơ sở dữ liệu bao quát giúp

xác định nguồn cụ thể của thứ kim tuyến bị nghi vấn. Ví dụ, kim tuyến hiện diện trong mọi thứ, từ lớp trang điểm của phụ nữ, đến những tấm thiệp mừng, hay những món quần áo khác nhau. Không cần phải nói, kích cỡ, màu sắc, đường cắt của mỗi loại kim tuyến đều khác nhau. Chưa hết, ở mức độ hiển vi, ta có thể xác định một mẩu kim tuyến xuất phát từ một máy cắt cụ thể, từ một nhà sản xuất cụ thể, chứng minh được mẩu kim tuyến trên giường nạn nhân có chính xác từ cùng một nguồn kim tuyến trên áo của kẻ giết người hay không. Một loại vật chất tuyệt vời."

"Vậy anh đã tìm thấy gì ở lối thoát hiểm hỏa hoạn?"

"Anh đã tìm thấy kim tuyến vàng trên tay vịn, anh đoán do sự tiếp xúc với bàn tay của một người nào đó. Với sự giúp đỡ của Rosa, anh đã kiểm tra tủ quần áo của Flora. Không có nguồn kim tuyến lấp lánh nào trên quần áo. Cũng không có kim tuyến trên giường, tức không có khả năng Flora dính kim tuyến trên da rồi sau đó làm rơi rớt lại trên giường khi đi ngủ. Trong một số sản phẩm mỹ phẩm của Flora có kim tuyến, nhưng không phù hợp với mẫu tìm thấy ở lối thoát hiểm."

"Điều đó có nghĩa là sao?" D.D. hỏi anh.

"Có nghĩa là có ai đó đã dùng lối thoát hiểm với những vệt kim tuyến trên tay, quần áo hay tương tự vậy."

"Và điều đó giúp chúng ta thế nào đây?"

"Tìm nghi phạm, chúng ta có thể sử dụng kim tuyến để lần ra anh ta hay cô ta. Hoặc…" Ánh mắt của Alex trở nên thâm trầm hơn. Anh chỉ vào vòng tròn của những cái tên D.D. đã kết nối lại bằng đường

thẳng trên bảng. “Chúng ta tin những vụ này đều có liên quan với nhau phải không?”

D.D. gật đầu.

“Vậy thì tìm kiếm trong nhà Devon Goulding những thứ có kim tuyến. Cũng như thi thể của Kristy Kilker. Nếu chúng ta tìm thấy vệt kim tuyến phù hợp với những gì trên lối thoát hiểm căn hộ của Flora, thì đó là bằng chứng của em. Những vụ án này có liên quan.” Alex gật đầu nghiêm nghị. “Kim tuyến đã nói với chúng ta điều đó.”

CHƯƠNG 33

Cô gái này điên rồi. Molly, Stacey, hay bất cứ ai đi nữa, thì cô ấy chắc chắn đã bị nhốt quá lâu, chịu đựng quá nhiều những thương tổn. Tôi không biết. Nhưng cô ấy điên rồi khi nghĩ *tôi* chính là người đã làm những điều này. Tôi cứu người. Điều đôi khi cũng có nghĩa là làm đau đớn những người khác nữa.

Devon Goulding, da hắn bốc khói rồi bắt lửa.

Nhưng tôi chỉ tấn công kẻ xấu.

Và cô gái này nữa.

Nó không tính.

Tôi khiến cô ấy di chuyển. Thực sự, tôi tiến tới gần hơn, và cô ấy lê thân mình khỏi nệm, xa khỏi tôi trong bóng tối. Sao cũng được. Điều này cho phép tôi lần mò mẩu gỗ quan tài gỗ thông bên trong mép nệm. Nó mỏng hơn tôi mong muốn. Nhưng chiều dài cũng kha khá.

Tôi mang nó lại cánh cửa và bắt đầu công việc. Thử thách đầu tiên của tôi, cố tìm ra trong bóng tối mịt mùng này vị trí tương đối của

chốt khóa. Tôi phải nghĩ ngược về những cánh cửa khác. Tốt nhất là đứng lên và canh vị trí của tay nắm cửa.

Khi đã đoán được vị trí tương đối, tôi cố gắng nhét mẩu gỗ vào, nhưng phát hiện ra rằng dù mỏng vậy, nó vẫn còn quá dày. Ngồi xuống trong bóng tối, tôi kéo nó xuống. Không khó lắm. Mẩu gỗ chạy giữa khe cửa.

Tại sao cô gái lại nghĩ tôi có liên quan đến tất cả những điều này?

Một bóng mờ xuất hiện nơi ngưỡng cửa, giọng nói đậm chất đe dọa. Một kẻ đột nhập bước qua được tất cả các khóa mà không đánh thức tôi dậy. Một kẻ tấn công mang tôi ra khỏi căn hộ trước khi tôi kịp đánh trả rồi mang tôi đến đây.

Ngồi trong bóng tối, tôi xé gọn mẩu gỗ, cảm thấy ký ức trở nên yếu ớt và mong manh hơn nữa. Ít ký ức hơn và nhiều ác mộng hơn. Khuôn mặt gã đàn ông… Tôi không hình dung ra được. Hắn sẽ làm gì tiếp theo? Tôi chỉ có thể đoán, nhưng không thể nhớ lại. Và tôi… tôi nằm trên giường và chờ đợi hắn tấn công tôi?

Đầu tôi nhói lên cơn đau nhức lần nữa. Tôi bất giác đưa tay lên xoa lấy thái dương mình, và chạm phải sợi dây xích.

Thử thách kế tiếp của tôi là đây. Thậm chí cả khi mở được cửa, tôi ra khỏi căn phòng bằng cách nào? Sợi dây này không đủ dài, tôi nghĩ thế. Còng tay của tôi sẽ phải đi cùng. Của tôi và của cô ấy. Thế nên chúng tôi có thể hợp tác với nhau.

Hoặc cô ấy sẽ bỏ chạy. Khỏi tôi.

Tôi có cảm giác xấu. Tôi không biết tại sao. Tôi không chắc làm thế nào để kết thúc chuyện này. Tôi không biết điều gì đang xảy ra.

Một cô gái đã bị tẩy não đến độ gọi mình là Molly. Sự vận chuyển những cỗ quan tài gỗ, những mảnh ký ức từ quá khứ.

Ai đó bước vào và bước ra khỏi căn phòng, và một lần nữa, tôi không thức tỉnh, không đáp lại sự náo động. Bởi tôi bị đánh thuốc. Hay bởi tôi trông chờ chúng?

Tôi lắc đầu. Thật mạnh. Không.

Tôi không liên quan đến chuyện này. Tôi không làm hại người khác.

Chỉ có Devon Goulding, thét gào khi chộp lấy cái đầu đang bốc cháy của mình.

Chỉ có cô gái xinh đẹp đe dọa cướp Jacob khỏi tôi.

Ký ức đó thình lình xuất hiện. Tôi vội vàng đuổi nó đi khỏi.

“Những người sống sót làm điều họ phải làm.” Tôi lẩm bẩm trong bóng tối. “Đừng nghĩ lại sự lựa chọn của mình.”

Tôi ước có Samuel ở đây. Tôi có thể cảm nhận được sự điềm tĩnh nơi sự hiện diện của ông trong bóng tối.

Stacey Summers, tôi nghĩ đến trong khoảnh khắc tiếp theo. Đoạn quay cảnh bắt cóc của cô ấy. Một gã cao lớn đã mang cô ấy đi. Bằng chứng có ai khác liên quan.

Suy nghĩ có lý thứ hai: tôi đã dành vài tuần vừa qua lòng vòng quanh thành phố, nhiều quán bar, nhà hàng, các địa điểm giải trí quanh trường đại học, hỏi những câu hỏi về Stacey Summers. Có thể tôi đã đến gần việc phát hiện thủ phạm hơn là tôi nghĩ. Và có thể người đó trở nên cảnh giác và theo dõi tôi.

Câu chuyện của tôi khó có thể nói là riêng tư. Thôi nào, bốn trăm bảy mươi hai ngày bị nhốt trong một cỗ quan tài. Báo chí thích câu chuyện đó. Không một khía cạnh nào về sự xuống dốc của bản thân tôi, không chi tiết dâm ô, tục tĩu nào của quá trình bị bắt giữ được tiết lộ trên mặt báo.

Không một người nào hiểu được những gì tôi đã trải qua. Nhưng họ đều biết câu chuyện của tôi.

Chiếc váy ngủ, chiếc váy ngủ mỏng manh ngu ngốc của tôi… Tôi cố nghĩ về nó. Jacob đã từng mua cho tôi váy ngủ bằng lụa có thêu bao giờ chưa nhỉ? Hắn đã mua cho tôi ít quần áo, một chiếc váy ngủ mùa hè. Tôi nhớ được điều gì, tôi đã từng đề cập đến điều gì…

Tôi bắt đầu run rẩy. Da gà nổi lên trên cánh tay tôi. Tôi sắp ói. Tôi sắp bệnh…

Tôi đánh rơi mẩu gỗ thông, hơi thở tôi dồn dập, đôi tay tôi run rẩy không kiềm chế được.

Tôi thấy mình quỳ gối, đầu cúi thấp, run rẩy thậm chí còn mạnh hơn nữa, cố kiềm chế cơn buồn nôn.

Tôi biết điều tôi không muốn biết.

Quá khứ thật sự quan trọng. Quá khứ liên quan đến mọi thứ vào lúc này.

Nhưng tôi không thể ngừng lại và suy nghĩ về nó. Bởi vì quá khứ là quá khứ, và cách duy nhất để thoát khỏi căn phòng này là tiến bước về trước. Thở sâu. Quên đi những cỗ quan tài bằng gỗ, những chiếc váy ngủ, và Jacob Ness. Quên đi mọi thứ.

Tôi là Flora phiên bản 2.0. Tôi được đào tạo, tôi có kỹ năng, và tôi sẽ thoát ra khỏi đây. Giải thoát bản thân. Giải thoát Stacey Summers.

Vậy nên, nhét mẩu gỗ vào khung cửa. Tiến hành thôi.

Tôi muốn về nhà.

Tôi muốn nhìn thấy mẹ mình với những chiếc áo sơ mi vải flannel xấu xí của bà, với mặt dây chuyền bạc hình cáo trên cổ bà. Tôi muốn vòng đôi tay ôm lấy bà, và ngay cả khi nó không phải là cái ôm chúng tôi đã từng ôm, hay cảm thấy cảm giác từng thấy, tôi vẫn muốn nó. Tôi muốn mẹ biết là tôi nhớ bà lắm. Và tôi yêu bà. Và tôi xin lỗi.

Bà đã làm mọi thứ để có lại được đứa con gái mà không ai trong chúng tôi hiểu được.

Bà vẫn nỗ lực để yêu thương tôi.

Tôi chêm mẩu gỗ thông vào kẽ hở khung cửa. Từ từ nhưng chắc chắn, tôi di chuyển nó cho đến khi gặp vật cản.

Chốt cửa. Được thôi, đây là nơi phép lạ cần xảy ra.

Tôi ngừng lại, cân nhắc những bước tiếp theo.

Kịch bản tốt nhất là bằng cách nào đó, tôi thành công trong việc đè vào chốt cửa, và đẩy cửa mở ra. Lúc đó…

Cô gái bị thương có thể thoát ra ngoài. Còn tôi, tôi chỉ có thể đi xa đến hết đầu mút đoạn xích.

Và chúng tôi sẽ gặp phải… bao nhiêu người? Loại đe dọa nào?

Không phải tôi, tôi khăng khăng. Tôi không bắt cóc Stacey Summers, dù cô ấy có nghĩ gì đi chăng nữa. Tôi rõ ràng không bắt cóc chính mình. Ý tôi là, chỉ vì tôi không nhớ bất kỳ điều gì kể từ sau

khi mẹ tôi rời đi, không biết bằng cách nào tôi có mặt trong căn phòng này… Không có bất kỳ rối loạn thần kinh nào ở đây.

Tôi không phải quái vật.

Tất nhiên, một lần, một thời gian đã lâu về trước… Trái tim tôi đập nhanh hơn lần nữa. Tôi thấy mình ngồi xuống trên đôi guốc. Đột nhiên, tất cả mọi thứ tôi có thể suy nghĩ đến là Jacob.

Không ai muốn trở thành một con quái vật.

Điều đó đúng. Không ai muốn trở thành quái vật. Thậm chí ngay cả tôi.

Và rồi… và rồi… và rồi…

Giờ không phải lúc, tôi nhắc mình lần nữa. Tôi sẽ ra khỏi căn phòng này. Đó là thỏa thuận; đó là nhiệm vụ.

Nhưng đầu tiên, vẫn còn vấn đề với còng tay của tôi.

Cuối cùng, điều tôi có thể làm tốt. Tôi rời khỏi cánh cửa, mẩu gỗ vẫn mắc trên khung cửa. Tôi lắc lư đi về phía tấm nệm, nơi tôi từ bỏ sự tỉ mỉ, và dùng cả hai tay để xé tấm phủ nệm. Tôi xé dọc lớp phủ mỏng. Thứ nguyên liệu cũ và sờn ấy không chống lại được lực bàn tay tôi.

Phía trong, tôi tìm thấy khung nệm. Nó bốc mùi mốc, thậm chí có thể là mùi cỏ yếu ớt. Tôi có cảm giác quen thuộc, như thể tôi phải biết thứ tôi đang ngửi thấy. Mùi thức ăn của Ý? Nhưng không đúng. Tôi tiếp tục, cảm nhận cảm giác vỡ vụn. Nệm xốp, tôi nghĩ, loại sẽ rã ra theo thời gian. Tôi tiếp tục đào xới.

Tấm nệm mỏng thôi. Loại dùng để đặt trên giường xếp du lịch, hoặc dùng cho loại ghế Ikea có thể mở ra thành giường. Nó có thể

chỉ là một tấm xốp lớn. Nhưng tôi không cảm thấy như vậy khi nằm trên nó. Nó có những chỗ lồi lõm, những cục u và ngóc ngách.

Ngay cả một tấm nệm du lịch mỏng cũng có dây cuộn và lò xo để bền hơn. Đặc biệt trong một thành phố của những trường đại học như Boston, nơi một nửa những căn hộ đều trang bị sản phẩm Ikea, rất có khả năng tấm nệm này bắt nguồn từ một ký túc xá của ai đó trước khi được tái sử dụng ở đây.

Tôi tiếp tục đào xới, và đúng như tôi nghĩ…

Kim loại. Dây. Cuộn dây bên trong lớp xốp. Mọi thứ đều là tài nguyên. Tấm nệm này là tài nguyên của tôi. Tôi chuẩn bị sử dụng nó để thoát khỏi đây.

Tôi yếu ớt, run rẩy, ngu ngốc với những cơn căng thẳng. Tôi mất nhiều thời gian để lần đến đoạn cuối của một trong những cuộn dây buộc và từ từ nhưng chắc chắn kéo thẳng nó ra. Tôi không biết liệu có thể rút nó ra không. Tôi không nghĩ tôi mạnh mẽ trong tình trạng hiện tại. Thế nên tôi tiếp tục công việc với một đầu mút của cuộn dây.

Tôi có những món đồ này ở nhà. Làm bằng nhựa, trông như cái kẹp tóc nhỏ. Nhưng chúng không phải là kẹp tóc. Chúng là chìa khóa mở còng tay. Có bán bởi phần lớn những nhà bán lẻ lớn trên Internet. Thông thường, trước khi ra ngoài, tôi sẽ kẹp chúng lên tóc, loại kẹp xước ngắn nhất thế giới, có thể được sử dụng trong những tình huống khẩn cấp. Nhưng tôi đã quá ngu ngốc, chưa bao giờ nghĩ đến việc kẹp chúng phía sau tai khi đi ngủ, nên chúng không có bên cạnh tôi lúc này.

Nhưng tôi có thể tự tạo ra chúng. Tôi đã quen thuộc với chúng. Tôi biết rõ chúng. Và sợi dây mảnh bên trong tấm nệm là vừa đủ.

Những ngón tay tôi vụng về trong bóng tối. Tôi đâm sợi dây vào cạnh bàn tay, xuýt xoa vì cơn đau nhói. Nhưng tôi vẫn tiếp tục, ngay cả khi tôi đâm một ngón tay khác, chọc vào lòng bàn tay, cắt một đường phía trên mu bàn tay. Khi tôi đánh giá tác phẩm bằng tay của mình hoàn tất, cũng là lúc cả hai tay tôi đều trơn nhẫy bởi máu.

Tôi ngừng một lúc. Quệt hai tay vào thảm. Ổn định lại nhịp thở.

“Cô đang làm gì thế?” Cô gái hỏi trong bóng tối.

“Tại sao? Vẫn còn sợ tôi à?”

“Cửa không khóa. Tôi không khóa nó.”

“Nhưng cô đã mở nó ra.”

“Phải vậy. Mở cửa. Kiểm tra cô. Đó là mệnh lệnh tôi phải làm.”

“Từ ai? Ai bảo cô?”

“Cô biết mà.” Cô ấy thì thầm. “Cô biết là cô biết mà.”

“Tôi không phải là người nắm quyền kiểm soát ở đây.” Tôi khăng khăng, dù không hiểu tại sao mình bận tâm.

“Cửa đóng.” Cô ấy rên rỉ. “Không thể mở ra từ bên trong. Tôi đã thử, tôi đã thử, tôi đã thử. Chỉ có bóng tối. Và những thứ tồi tệ xảy ra trong bóng tối.”

“Cô đã bao giờ ở trong cỗ quan tài gỗ chưa?”

Cô gái không trả lời.

“Chúng ta đều có thể sống sót và làm điều đó tốt hơn chúng ta nghĩ.” Tôi nói. “Và tôi không định sẽ trở thành nạn nhân một lần nữa.”

Không phải khi tôi có thể là một con quái vật.

Tôi đặt còng tay của mình trên sợi dây hình móc câu của tấm nệm, và cúi xuống để thực hiện công việc.

Phải thử nhiều lần. Trong trường hợp này, không quan trọng việc tôi có nhìn thấy hay không, bởi tôi đã thực hành đủ nhiều với đôi tay bị trói sau lưng; tôi từng quen với việc sử dụng xúc giác, không phải thị giác. Tuy nhiên, tôi quen với chìa khóa nhỏ hơn, không cố định, và phải mất một lúc để thích ứng.

Nhưng còng tay không phải loại khóa phức tạp nhất trên thế giới. Và tôi là người thực sự đã thực hành rất nhiều.

Với một tiếng cách, một bên còng mở ra. Lần này nhanh hơn, tôi thực hiện cho một bên còn lại. Và rồi, lần đầu tiên trong suốt thời gian tôi không biết là bao lâu, đôi tay tôi lại là của tôi. Tôi nâng chúng lên, xoa xoa cổ tay. Thật là một cảm giác tuyệt vời lạ lùng khi được vươn cả hai tay mình ra xa, di chuyển chúng một cách độc lập.

Tôi có thể cảm thấy cô gái nhìn mình trong bóng tối. Tôi biết cô ấy không thể thấy chuyển động của tôi, nhưng hẳn đã nghe được. Hoặc có thể chỉ đơn giản cảm nhận được điều tuyệt diệu của bước tiến nhỏ này trong hoàn cảnh hiện tại của chúng tôi.

“Cô thích tay mình được tự do chứ?” Tôi hỏi.

“S…s…sao cơ?”

“Cô thích tháo còng tay ra chứ? Tôi có thể tháo chúng ra.”

“Tôi phải làm gì?”

“Bò lại đây.”

“Chỉ… chỉ… vậy thôi sao?”

“Chỉ cần di chuyển đến phía có giọng nói của tôi đây này. Tôi sẽ giúp cô.”

Cô ấy ngập ngừng. Cô ấy sợ tôi. Vì lý do tốt chứ? Tôi không biết. Tôi không thể hiểu được tất cả chuyện này. Có những điều tôi không hiểu. Làm sao tôi đi từ căn hộ của mình đến đây? Có thật là có kẻ đột nhập ở ngưỡng cửa nhà tôi? Và làm thế nào tôi lại bị trói gô lại như con gà tây Phục sinh, không hề chống cự, không chiến đấu, thậm chí không nhận ra, khi có ai đó mở cửa căn phòng này và mang vào không chỉ một mà đến hai cỗ quan tài gỗ?

Làm sao một người thông minh như tôi trở nên ngu ngốc đến thế?

Cô gái tiến về phía tôi trong bóng tối. Tôi có thể nghe thấy cô ấy, chậm chạp và nặng nề. Tôi nhận thấy cô ây rít lên trong hơi thở khi di chuyển sai lầm, làm đau hơn vết thương sẵn có. Thứ tôi đã gây nên cho cô ấy.

Rồi cô ấy đến nơi, gần đến nỗi tôi có thể cảm thấy hơi thở của cô ấy. Tôi đưa tay ra, nắm lấy bàn tay cô, dùng ngón cái để cảm nhận vòng khóa kim loại.

“Yên nhé!” Tôi bảo cô ấy. Tôi điều chỉnh cổ tay cô ấy phía trên sợi dây hình móc câu, nhắm mắt lại để tập trung, cố đưa chiếc chìa tự làm vào trong những cái lỗ bé xíu trên còng tay.

Nó không trơn tru hay đơn giản hay dễ dàng. Nhưng cuối cùng, tôi cũng hoàn thành công việc của mình.

Chiếc còng tay rớt xuống. Tôi có thể cảm thấy cô ấy đang nâng cả hai tay lên, đan vào nhau vặn vẹo.

Đó là sự thật, điều tôi đã nghi ngờ. Bạn không cần đôi mắt để trải nghiệm điều kỳ diệu. Bạn có thể cảm nhận được nó, ngay cả trong bóng tối.

“Tại sao?” Cô ấy hỏi, câu hỏi yêu thích nhất trong ngày của cô ấy.

Tôi nói với cô ấy sự thật. “Bởi vì chúng ta đang thoát khỏi đây.”

CHƯƠNG 34

“Tôi chuẩn bị đến quán Tonic chiều nay. Samuel bảo tôi nên nói với cô.”

“Xin lỗi bà?” Ngồi ở bàn làm việc của mình, D.D. điều chỉnh lại tai nghe điện thoại đang áp vào tai, cho rằng mình đã nghe nhầm.

Rosa Dane tiếp tục: “Đó là nơi cuối cùng con gái tôi đến. Tôi muốn trông thấy nó.”

“Bà có tìm thấy gì trong căn hộ của cô ấy không? Một vài đầu mối nào đó chúng tôi có thể đã bỏ lỡ có liên quan đến cuộc tìm kiếm Stacey Summers của cô ấy?”

“Không. Nhưng tôi đã nói chuyện với Colin sáng nay. Ông ấy thừa nhận rằng Flora có mối quan tâm cá nhân đến trường hợp của con gái ông ấy. Như vậy… Phải có lý do Flora đến quán Tonic vào tối thứ Sáu. Con gái tôi không chỉ đến quán bar để giải khuây.”

D.D. hít một hơi thật sâu, buộc mình phải xử lý. Cô không phản đối Rosa Dane, Tonic chắc chắn là một địa điểm đáng quan tâm, như vừa được thảo luận bởi lực lượng đặc nhiệm. Khi nói như vậy, cảnh sát không thích thường dân dính líu đến cuộc điều tra của họ. Đặc

biệt không phải là một vụ nóng hổi như thế này, với quá nhiều bộ phận cùng liên quan. D.D. vừa trở về từ buổi họp giờ ăn trưa và tìm thấy bản báo cáo từ phòng thí nghiệm đặt trên bàn cô. Dấu vết trong gara của Devon Goulding có kết quả kiểm tra dương tính với máu người. Hơn thế nữa, nó phù hợp với nhóm máu của Kristy Kilker."

Kết luận, chưa đâu. Sẽ cần kiểm tra ADN nữa. Nhưng sự việc đang càng lúc càng trở nên thú vị. Goulding gần như chắc chắn có liên quan đến việc biến mất của ít nhất một, nếu không phải là hai, phụ nữ trẻ. Trong khi đó, Flora đang chủ động tìm kiếm Stacey Summers. Làm sao có sự trùng hợp đến như vậy, khi cuối cùng chính cô cũng tỉnh dậy trong gara của hắn?

Điều đó mang D.D. trở lại với câu hỏi tại sao thường dân không nên liên quan đến các cuộc điều tra của cảnh sát: hành động của Flora vào tối thứ Sáu đã dẫn đến cái chết của Goulding, loại trừ nguồn cung cấp câu trả lời tốt nhất của cảnh sát. Các thanh tra biết nhiều hơn là thiêu sống một nghi phạm. Rõ ràng, thường dân thì không biết như thế.

"Tonic là một hộp đêm, tôi không nghĩ nó mở cửa vào buổi chiều." D.D. rào đón, trong khi cô quyết định xem chuyến viếng thăm theo đề nghị của Rosa là một ý kiến hay, hay tồi nhất mà cô từng được nghe.

"Tôi đã nói chuyện với người quản lý. Cô ấy đồng ý gặp tôi lúc bốn giờ."

Rosa đã gọi điện thoại cho quản lý quán bar. Nhưng tất nhiên. "Và bà đã nói qua kế hoạch này với tiến sĩ Keynes?"

"Tôi đề nghị ông ấy đi cùng tôi. Ông ấy thấu hiểu sâu sắc về con gái tôi, điều tôi rất trân trọng."

Chắc rồi, hiểu biết sâu sắc về cô con gái, D.D. nghĩ một cách nhạo báng. Nhưng khi nghĩ điều đó, cô thấy mình lại không thoải mái một lần nữa. Keynes có cảm giác đặc biệt đối với Rosa, D.D. tin chắc điều đó. Nói ra, không nói ra, đáp lại, không đáp lại, ai biết cơ chứ. Nhưng liệu điều đó thôi có giải thích mức độ liên quan của ông ấy trong chuyện này?

"Samuel khuyên tôi nên liên lạc với cô." Rosa nói. "Nói gì đó về việc những thanh tra có thể phòng thủ đến mức độ nào. Rằng các cô có thể xem hành động của tôi không phải là có ích mà là đe dọa. Ông ấy khuyên tôi nên tỏ ý tôn trọng. Tôi sẽ luôn thành thật."

"Rõ ràng là vậy."

D.D. cau mày, liếc nhìn lần nữa bản báo cáo của phòng thí nghiệm trên bàn làm việc của mình. "Được thôi." Cô đột ngột nói. Rosa muốn đến quán Tonic, ừm, thì D.D. cũng vậy. Vậy tại sao không giết hai con chim với cùng một hòn đá? Đến thăm hộp đêm Flora đã từng điều tra, trong khi cũng dành nhiều thời gian hơn bên cạnh mẹ của cô gái.

"Tôi sẽ gặp bà ở đó lúc bốn giờ. Hãy mang cả tiến sĩ Keynes đi cùng nhé. Ông ấy có thể đưa ra nhiều ý kiến chuyên môn."

Rosa không chào tạm biệt hay nói cảm ơn. Bà chỉ cúp máy. Như bà đã nói, không sẵn lòng cho sự tôn trọng, nhưng ít nhất sẽ thành thật.

D.D. chộp lấy áo khoác của mình, bước ra ngoài.

D.D. chưa từng là người của những hộp đêm. Một quán rượu Ireland thì cô thích. Nhưng không gian tối đen, ánh đèn nhấp nháy, âm nhạc ầm ĩ, chúng không phải là phong cách của cô ngay cả khi cô còn trẻ và, được xem là hấp dẫn.

Luôn thú vị, cô nghĩ, khi đến thăm những nơi này trong ánh sáng rực rỡ của ban ngày. Như thể trông thấy một ngôi sao điện ảnh không có lớp trang điểm vậy. Vào ban đêm, với ánh đèn nhấp nháy, với sàn nhảy chen chúc những cơ thể quằn quại quay cuồng, với sân khấu chiếm lĩnh bởi những ban nhạc tiềm năng, địa điểm này thực sự náo động.

Bốn giờ chiều thứ Hai, nó khiến cô liên tưởng nhiều hơn về một sinh viên đại học với cơn đau đầu do rượu sau cuộc chơi tối qua. Sàn nhà nhớp dính và đầy những mẩu khăn giấy. Những bức tường sơn đen bị cào xước và sứt mẻ, quầy bar cũ mèm, rệu rã. Cả nơi này trông như thể cần được đại tu, hay ít nhất chút nghỉ ngơi khỏi lối sống nguy cơ cao của nó.

Rosa và Keynes đã đến trước, đang nói chuyện với một người phụ nữ ở góc xa cuối quán. Họ tạo thành một bộ ba khá thú vị. Rosa trong bộ đồ yoga thoải mái quen thuộc, Keynes trong bộ vest xám cổ điển, và người quản lý hộp đêm đen tuyền từ trên xuống dưới.

Lúc này, người quản lý có mái tóc đen nhìn không dứt mắt khỏi Keynes. Ông thậm chí không nói một lời, vậy mà cô ta vẫn chăm chăm nhìn ông mê mẩn. Rõ ràng, đôi gò má của Keynes thậm chí có sức thu hút với cả người phụ nữ thường xuyên được vây quanh bởi dàn nhân viên còn điển trai hơn.

D.D. bước đến. Cô đưa thẻ của mình ra nhằm thiết lập sự thống trị. Bởi vì, vâng, cô nhỏ mọn như thế đấy.

Không có cơ may. Người quản lý vẫn không rời mắt khỏi Keynes. Mặt khác, Keynes mỉm cười nhẹ, như thể biết chính xác ý định của D.D. và ghi nhận sự nỗ lực của cô.

"Thượng sĩ Thanh tra D.D. Warren." D.D. lên tiếng một cách mạnh mẽ, không bao giờ chịu lép vế trong cuộc chiến.

Người quản lý cuối cùng cũng dứt sự chú ý của mình ra khỏi Keynes. "Tôi là Jocelyne. Jocelyne Ethier."

"Cô là người quản lý?"

"Vâng, tôi đã làm ở đây được năm năm."

"Cô có ở đây thứ Sáu vừa rồi không?"

"Có. Tôi chia thời gian của mình ra cho công việc giấy tờ và, tất nhiên, việc đi vòng quanh kiểm tra sàn, nhằm đảm bảo mọi thứ đều trơn tru. Tôi, ừm, tôi có nhận ra bức ảnh của con gái bà ấy." Cô liếc ánh mắt buồn bã, lo lắng về phía Rosa. "Tôi chú ý đến cô ấy vào cuối buổi đêm, khi cuộc vui đã gần tàn. Cô ấy vẫn ở trên sàn, vẫn nhảy."

"Cô có tình cờ thấy được cô ấy đi chung với ai không?" D.D. hỏi.

Cô nhún vai. "Có một gã nào đó tay cầm bia, đứng nhìn cô ấy nhảy. Tôi cho rằng họ đi cùng nhau. Cô ấy quá ngon lành so với hắn, tôi có thể nói như vậy, nhưng…" Cô nhún vai lần nữa.

"Gã đó trông thế nào?"

"Bình thường. Quần kaki, áo tay dài màu xanh nhạt, gài nút cao. Như một anh chàng công chức bình thường. Không có gì nhiều để nhìn."

D.D. gật đầu. Điều đó phù hợp với những gì họ biết đến lúc này. “Tôi biết Devon đã làm việc ở đây trong ba năm vừa qua.”

“Đúng vậy.” Khuôn mặt của người quản lý chợt lạnh băng. “Ừm. Devon. Một người pha chế xuất sắc. Đáng tin cậy, điều không dễ tìm thấy quanh đây. Nhưng cũng… Anh ta có ngoại hình. Chúng tôi là một hộp đêm. Ngoại hình rất quan trọng.”

“Anh ta có tập thể hình.” D.D. thêm vào một cách trung lập.

“Đúng vậy. Bộ ngực ấy… Phụ nữ lẫn đàn ông xếp hàng cho ít nhất một ly rượu nữa.” Người quản lý vẫn không nhìn lên. Không thoải mái khi nói về một nhân viên cũ vừa mới chết? Hay điều gì khác nữa?

“Anh ta có bận tâm vì sự chú ý của đàn ông không?” D.D. hỏi.

“Tôi khó mà biết được. Ấn tượng của tôi là anh ta đã tập luyện chăm chỉ để có ngoại hình ấy, và thích thú với việc khoe nó ra.”

“Anh ta có bạn gái chứ?”

“Tôi không biết.”

“Cô và anh ta…” D.D. để giọng nói của mình hoàn tất câu hỏi.

“Không.” Người quản lý nói dứt khoát. “Tôi điều hành trại cứu tế, tôi không qua lại với những bệnh nhân trong đó.”

Có chút khó chịu trong giọng nói của cô, tuy nhiên, nó nói lên một bài học đã từng học được một cách khó khăn. Một phụ nữ từng bị tổn thương.

“Còn Natalie Draga thì sao?” D.D. đổi hướng.

“Natalie… Cô ấy từng làm việc ở đây. Ngắn thôi. Tôi đã đưa hồ sơ của cô ấy cho một trong những thanh tra khác của cô xem qua.”

“Cô ấy có biết Devon không?”

“Khó mà không biết được. Cậu ấy là một trong những nhân viên pha chế thường xuyên của chúng tôi, còn cô ấy làm việc ở đây ít nhất vài tháng. Những chuyện tình thoáng qua của những nhân viên hậu cần bên trong cũng phổ biến như với các tay chơi tiền sảnh vậy. Chuyện gì cũng có thể xảy ra.”

“Còn về Kristy Kilker?”

“Ai cơ?”

D.D. đưa bức ảnh ra. Người quản lý lắc đầu. “Tôi không nhận ra cô ấy. Với lượng khách đổ về đây mỗi đêm, tôi chỉ quen mặt những khách thường xuyên mà thôi.”

“Cô không biết Stacey Summers?” Rosa lên tiếng.

“Không.”

“Nhưng điều đó không có nghĩa là thỉnh thoảng cô ấy không đến đây.” Rosa tiếp tục.

“Có khả năng. Như tôi đã nói, với lượng khách ở đây mỗi đêm…” Người quản lý một lần nữa loanh quanh một cách không thoải mái. “Tất nhiên, điều xảy ra với cô ấy, đoạn quay cảnh cô ấy bị bắt cóc trên bản tin. Đó là cơn ác mộng của mọi quản lý. Chúng tôi đã có một số thay đổi trong quy trình ngay lập tức.”

“Thật sao?” D.D. cứng rắn chen vào. “Bởi với những gì nhân viên pha chế của cô đã làm vào tối thứ Sáu đó…”

Ethier cứng người, trở nên cảnh giác. “Tôi không biết, được chứ? Chuyện này là vì điều đó sao? Bởi tôi đã nói tất cả với thanh tra đầu tiên cô gửi đến đây. Không, tôi không hề nghi ngờ nhân viên pha chế của chúng tôi có thể là một tên hãm hiếp. Không, tôi không hề nhận ra Devon đã tấn công một cô gái nào đó vào thứ Sáu. Cậu ấy đã bỏ đi một cách đột ngột. Không quay lại. Tôi có điên tiết không ư? Có. Nhưng tôi có nghĩ, có tưởng tượng…” Cô ấy mím môi. “Đây là một công việc khó khăn. Số lượng luân chuyển nhân viên, nhà cung cấp, khách hàng. Tôi không biết hết tất cả mọi thứ đang diễn ra. Dù tôi có cố gắng đến mấy, tôi cũng không thể biết hết tất cả mọi thứ đang diễn ra.”

“Cô có biết nhân viên của những hộp đêm khác như Birches?” Keynes lên tiếng. Đối lập với giọng nói nóng giận của người quản lý, giọng của ông hoàn toàn trung lập. Đôi vai của người phụ nữ dãn ra. Cô thừa nhận khi gặp cái nhìn của ông.

“Chắc chắn rồi. Ngành này không quá rộng lớn như mọi người vẫn nghĩ. Nhân viên pha chế thôi việc ở quán Birches hôm nay có thể sẽ hỏi xin tôi công việc vào ngày mai, nên sẽ tốt hơn khi có thể trao đổi thông tin với các quản lý của những quán khác. Nigel là giám đốc của Birches. Ông ấy gần như phát điên lên bởi vụ của Summers.” Giọng của Ethier trở nên phòng thủ lần nữa. “Chúng tôi cố gắng để mắt đến khách hàng của mình, mọi người biết đấy. Nhân viên pha chế, nhân viên phục vụ, bảo vệ. Mọi người đều được đào tạo để nhận biết những khách hàng đã uống quá nhiều, những ai cần được chở về nhà. Thứ như vụ án Summers - nó ảnh hưởng xấu đến tất cả chúng tôi.”

“Cô đã để ý đến Flora vào tối thứ Sáu.” Keynes nói lần nữa, giọng vẫn hoàn toàn điềm tĩnh. “Cô thấy cô ấy trên sàn nhảy. Cô chú ý. Như cô đã nói, đó là công việc của cô.”

Ethier không nói gì.

“Và rồi, khi nhân viên pha chế ra khỏi cửa sau cô ấy…”

“Tôi không thấy chuyện đó!”

“Tại sao không?”

“Lúc đó là hai giờ sáng. Giờ đóng cửa. Có cả hàng triệu thứ diễn ra. Tôi thậm chí còn không còn ở quầy. Tôi ở phía sau, xử lý đống hóa đơn.”

“Còn camera thì sao?” D.D. lên tiếng. “Từ văn phòng phía sau của cô, chắc chắn cô có thể xem video trực tiếp cảnh sàn nhảy, khu vực quầy bar, cửa vào, cửa ra. Quy trình hoạt động tiêu chuẩn của phần lớn các hộp đêm.”

Người quản lý đỏ mặt, không nói gì.

“Cô có camera chứ?” D.D. nhấn mạnh.

“Tất nhiên! Nhưng tôi đã cho thanh tra đầu tiên ghé qua đây kiểm tra. Camera, ừm, camera không hoạt động tối hôm đó.”

“Ý cô là sao, không hoạt động?”

“Chúng được tắt đi. Ngay trước khi đóng cửa.”

“Và ai đã làm điều đó?”

“Tôi không biết.”

“Ý cô là…”

“Cô Ethier.” Keynes lên tiếng lần nữa, vẫn giọng nói êm ái của mình. “Đây là lần đầu tiên camera bị tắt đi?”

Người phụ nữ lắc đầu. Cô có vẻ tội lỗi lẫn quẫn trí, D.D. không chắc đâu là cảm xúc thật.

Keynes tiếp tục: “Bao nhiêu lần trước đây? Và ai có thể làm điều đó?”

“Tôi bắt đầu để ý đến điều đó khoảng một năm trước. Một đêm này, một đêm nọ. Nhưng vài tháng vừa qua…” Ethier hít một hơi thật sâu. Cô liếc nhìn Keynes, như thể cầu xin sự thông cảm. “Tôi bắt đầu có nghi ngờ.”

“Nghi ngờ điều gì?”

“Điều đó xảy ra quá thường xuyên. Lẽ ra tôi đã nên báo cáo với cấp trên, có thể lắp khóa ở tủ chứa hệ thống an ninh. Tôi nghi ngờ, có thể là những phi vụ buôn bán thuốc hay trộm cắp. Nhưng không phải là bắt cóc. Ông phải tin tôi. Không phải… hãm hiếp, không phải điều đó. Nhưng đúng vậy, có ai đó cố ý phá hệ thống của chúng tôi, tôi… tôi biết điều đó.”

“Cô là một người quản lý giỏi, phải không cô Ethier? Cô không thể nhìn thấy mọi thứ, như cô đã nói. Nhưng cô cố gắng. Nên cô để ý, cô đã luôn để ý, điều gì đó với nhân viên đã nghỉ của cô.”

“Từ khi Natalie…”

“Điều gì với Natalie?”

D.D. để Keynes tiếp tục với màn thẩm vấn. Bởi lúc này ông đã như trói chặt người quản lý. Cô ta đã nhìn lên, nhìn thẳng vào ông. Và D.D. có thể cảm thấy, những gì người quản lý đã nói với họ lần

đầu tiên về Natalie Draga chỉ là một phần nhỏ. Lúc này, cuối cùng, họ cũng chạm đến sự thật.

"Nhân viên đến rồi đi. Điều đó đúng. Và họ không luôn để lại thông tin. Nhưng không đến nhận séc… Ai lại không nhận lương cơ chứ? Tôi đã có nghi ngờ rằng giữa cô ấy và Devon có gì đó. Không phải chuyện của tôi. Nhưng một lần nữa, nếu cô ấy có gì với cậu ấy, thì chỉ càng có thêm lý do để ở lại làm."

Keynes gật đầu.

"Nhưng cô ấy không làm nữa. Rời khỏi quán một ngày nọ, rồi không bao giờ trở lại làm việc lần nữa. Và Devon… cậu ấy không buồn. Không giận. Nếu họ có gì đó và cô ấy đột nhiên rời đi, cậu ta phải buồn chứ, phải không?"

Keynes gật đầu lần nữa.

"Nhưng cậu ấy không như vậy. Nếu có gì… thì cậu ấy có vẻ vui mừng."

"Cô thắc mắc về Devon Goulding." Keynes nói.

"Tôi không thể làm được gì." Người quản lý vội vã bào chữa. "Tôi chưa thấy điều gì sai trái, chưa nghe cậu ấy nói điều gì không phù hợp. Chỉ là… tâm trạng của cậu ấy, những cơn giận dữ thoáng qua. Tôi không biết. Devon… Devon không còn giống Devon nữa. Cậu ta có vẻ đen tối hơn."

Và điều đó làm cô bị tổn thương, D.D. điền tiếp vào câu chuyện. Bởi từng có lúc, Ethier cảm thấy như thể mình hiểu hắn, một cách tường tận. Cô thích hắn, cho dù cô có sẵn lòng thừa nhận điều đó hay không.

“Devon có quyền tiếp cận hệ thống an ninh không?” Keynes dịu dàng hỏi.

“Có.”

“Cô cho rằng cậu ta là người đã tắt nó đi vào thứ Sáu?”

Ethier nhìn D.D. Cô thở ra, một dạng thừa nhận. “Phải.”

“Cô đã để ý đến con gái tôi vào tối thứ Sáu.” Rosa đột ngột lên tiếng. “Cô nói cô thấy nó nhảy. Nhưng cô cũng nói cô không theo dõi được mọi thứ. Vậy tại sao cô lại trông thấy con tôi?”

Ethier đỏ mặt. “Cách cô ấy nhảy, cô ấy kêu gọi sự chú ý. Nhưng cũng là… cô ấy có vẻ đơn độc.”

“Cô lo lắng về nó.” Rosa tiếp tục.

Một lần nữa, một thoáng do dự. “Tôi nhìn qua cô ấy. Tôi muốn chắc rằng cô ấy ổn.”

D.D. hiểu ra. “Cô muốn chắc là cô ấy không thu hút sự chú ý của Devon.”

“Cô ấy nhảy với một người khác. Tôi thề. Cô ấy nhảy với một người bình thường. Nên tôi không cần quan tâm nữa. Thay vào đó tôi làm việc với đống hóa đơn.”

D.D. nghiêng người về trước. “Stacey Summers.” Cô nói. “Hãy nghĩ đi. Đây là lúc phải nghĩ. Khi cô thấy đoạn video của Stacey Summers, cô có nhận ra cô ấy từng là khách hàng của mình? Có khi nào cô ấy biết Devon Goulding?”

“Thề có Chúa: tôi không biết. Tôi rất tiếc, nhưng tôi không biết.”

D.D. gật đầu, bước lùi lại. Rosa và Keynes cũng làm như vậy. Trong khi Ethier, người quản lý, vẫn đứng đó, trông như một người vừa trải qua một trận đánh, trong khi ca làm việc của cô vẫn còn chưa bắt đầu.

“Một câu hỏi cuối cùng.” D.D. nói. “Nơi này có dùng kim tuyến không?”

Nhà vệ sinh. Quán Tonic cung cấp một rổ những sản phẩm vệ sinh cho các khách hàng quen của mình, cả nam và nữ. D.D. và Rosa vào phòng vệ sinh nữ, trong khi Keynes vào phòng dành cho nam. D.D. thấy thứ cô đang tìm kiếm gần như ngay lập tức, một lọ gel vuốt tóc với những hạt kim tuyến màu vàng. Cô gọi điện thoại cho Keynes và biết rằng ông cũng có phát hiện tương tự. Không gì tuyệt hơn chút lấp lánh cho các dân chơi đi club sành điệu với một đêm lớn phía trước.

Cô cầm lọ gel dưới ánh đèn cao trên đầu, quan sát các hạt kim tuyến vàng lấp lánh. Như Alex đã nói, các hạt đều độc đáo, khác biệt. Và nhớp dính. Rất có thể, ngay cả sau khi đã rửa tay, tắm gội, những hạt kim tuyến nhỏ lấp lánh vẫn còn dính lại trong nhiều ngày.

Chỉ chờ đợi để rơi ra từ tay một kẻ bắt cóc và dính đâu đó nơi căn hộ của nạn nhân, hoặc thậm chí cơ thể của cô ấy?

D.D. gọi điện thoại đến cho Ben Whitely, người rất có khả năng vẫn đang khai quật thi thể ở công viên.

Anh trả lời điện thoại, vẫn quyến rũ như thường ngày. “Bất cứ điều gì cô muốn, tôi không biết. Năm tiếng trước tôi không biết. Giờ

tôi vẫn không biết. Và nếu cô không để tôi yên đủ lâu để hoàn tất việc gói ghém hiện trường và vận chuyển thi thể về phòng thí nghiệm, tôi có thể sẽ không bao giờ biết được bất kỳ thứ gì lần nữa."

"Tôi cần anh kiểm tra một thứ cho tôi."

"D.D…"

"Nó sẽ chỉ mất một giây. Anh có thể chiếu ánh đèn vào tóc của thi thể đó được không? Tìm kiếm thứ gì lấp lánh vàng. Như kim tuyến chẳng hạn."

"Mái tóc có màu nâu và ngập đất cát. Làm sao cô có thể mong đợi tôi… Chờ đã. Có gì đó phản chiếu. Có khả năng tôi nhìn thấy một mẩu kim tuyến."

"Anh có thể lấy một mẫu nhỏ không? Tôi sẽ cho nhân viên đến đó ngay lập tức để lấy. Cảm ơn anh, Ben."

D.D. tắt máy, nhưng vẫn đứng trầm ngâm.

Rosa bước đến phía sau cô. Người phụ nữ có vẻ mệt mỏi, nhưng vẫn điềm tĩnh như mọi khi. "Mẩu kim tuyến đó quan trọng à?"

"Đúng vậy."

"Nó có nghĩa là gì?"

"Nó có nghĩa…" D.D. nhún vai, vẫn cảm thấy bối rối trong vụ án có quá nhiều câu hỏi hơn là câu trả lời. "Nó có nghĩa là chồng tôi đã nói đúng. Natalie Draga, Kristy Kilker, Stacey Summers, con gái bà. Những vụ mất tích của họ đều có liên quan đến nhau."

Cô nhìn Rosa. "Những mẩu kim tuyến nói với chúng ta điều đó."

CHƯƠNG 35

Cười đùa. Jacob có một điếu cần sa. Họ chuyền qua lại cho nhau, hai mái đầu cúi sát, cười khúc khích như bọn nữ sinh. Tôi ngồi một mình ở chiếc bàn bếp nhỏ xíu, xoa xoa hai bàn tay trần cho ấm, nhìn họ nơi phòng khách.

Hóa ra, cô gái mới đó không mới chút nào. Cô ta nhận ra Jacob. Đưa cả hai tay dài ngoẵng, trắng bệch của mình ra chào đón. Hắn choàng lấy cô ta bằng một cái ôm chặt. Một cái ôm. Jacob ôm cô ta.

Tôi đã không được ôm… trong suốt một thời gian dài.

Kể từ những ngày bên người phụ nữ trông giống mẹ tôi và mang chiếc mặt dây chuyền bạc hình cáo quanh cổ bà.

Thoạt đầu, Jacob lưỡng lự khi bước vào trong vườn. "Không." Hắn nói. "Bà ấy bảo nếu còn gặp lại tôi, bà ấy sẽ gọi cảnh sát. Sẽ như vậy đấy. Trở lại nhà tù, và chúng ta đều biết tôi sẽ không quay trở lại đó đâu."

"Vậy thì thật tốt khi bà ấy không còn quanh đây." Cô gái mới nói, tay vẫn còn choàng trên cổ Jacob.

“Thôi nào. Không cần phải nhức đầu nhức óc như vậy. Tôi chỉ… đi ngang qua. Tôi muốn tới chào.”

“Chào.” Cô ta nói và tôi thề là đôi mắt hắn lấp lánh những giọt nước mắt.

“Tôi không có ý làm phiền”. Hắn thì thầm. “Cưng đã đúng trong lần cuối cùng đó, tôi là một tên khốn. Tôi nên tránh xa cưng.”

Nhưng hắn không nhúc nhích, và cô ta cũng vậy.

“Tôi đã nổi điên.” Cô ta đột ngột nói. “Lần cuối gặp ông. Những điều ông nói. Tôi không sẵn sàng nghe chúng. Có thể tôi không muốn biết. Nhưng tôi đã suy nghĩ. Đôi khi tôi thậm chí hy vọng ông ghé qua, để chúng ta có thể nói chuyện. Bởi tôi nghĩ… có thể có đôi chút sự thật ở những gì ông đã nói.”

“Ý cưng là sao?”

“Ông hiểu ý tôi là sao mà.”

“Lindy…”

“Vào nhà đi. Thôi nào. Vào thăm một chút. Chúng ta sẽ nói chuyện. Lần này tôi sẽ lắng nghe, tôi hứa.”

“Nhưng nếu bà ấy…”

“Bà ấy sẽ không trở về. Tôi nói thật đấy. Bà ấy đã đi rồi và sẽ không bao giờ trở về lần nữa.”

Điều đó có vẻ có tác dụng. Jacob thôi không chống cự nữa. Hắn theo cô gái xinh đẹp bước qua sân nhà xơ xác. Tôi đi theo sau hai người họ, hoàn toàn bị quên lãng.

Tôi ghét cô gái mới mà không mới này. Tôi ghét mái tóc đen dài của cô ta. Tôi ghét đôi mắt nâu lấp lánh của cô ta. Tôi ghét cách cô ta mỉm cười với tôi như thể cô ta đã biết những điều tôi không biết. Như thể tôi chỉ là nhân vật phụ. Cô ta mới là diễn viên chính.

Căn nhà thật tồi tàn. Lớp sơn lót sàn màu vữa bẩn thỉu trong bếp. Những tủ gỗ cũ mèm với cánh cửa cong võng. Đồ nội thất vá víu bằng băng keo bạc. Tôi cảm thấy khá hơn. Bản năng cơ bản của phụ nữ: ít nhất nhà tôi khá hơn thế này.

Nhưng, tất nhiên rồi, tôi không có nhà. Tôi chỉ có một cái thùng gỗ cỡ cỗ quan tài trong cabin của Jacob.

Tôi không thở được. Tôi không biết tại sao. Cổ họng tôi đóng chặt, nhịp tim tôi tăng cao.

Jacob, cầm con dao ngang hông hắn. Giờ đang uống và hút với cô gái này, Lindy huyền thoại mà hắn đã gọi tên trong giấc ngủ. Họ là của nhau. Trước đây. Lúc này. Mãi mãi. Cô ta sẽ luôn luôn thuộc về hắn.

Điều đó khiến tôi hoàn toàn vô dụng. Thức ăn cho cá sấu. Mẩu rác rưởi theo nghĩa đen.

Tôi sắp nôn ra mất. Nhưng tôi đã không ăn gì đủ lâu để có thể nôn ra. Bàn tay tôi run rẩy, gối trái tôi lắc lư không kìm chế. Căng thẳng, sợ hãi, mệt mỏi, đói khát. Chọn đi. Tôi chịu đựng, chịu đựng, chịu đựng.

Trong khi Jacob ngồi trên xô pha, cười giỡn và hút thuốc với cô gái xinh đẹp nhất tôi từng thấy.

Tôi không ý thức được mình di chuyển. Tôi chỉ làm thế. Đứng lên khỏi ghế. Họ không để ý đến tôi. Bước đến hàng kệ tủ sờn cũ xập xệ.

Một căn bếp tồi tàn. Một căn bếp xoàng xĩnh. Nhưng vẫn là bếp. Và mọi căn bếp đều có những vật dụng tương tự. Chẳng hạn dao.

Một con dao gọt, ngắn và dễ che dấu? Hay có thể một con dao chặt thịt. Hoàn toàn mất trí.

Cuối cùng, tôi chọn loại ở giữa. Không thực sự suy nghĩ kĩ càng. Nếu cô gái mới không thực sự mới, thì tôi có thể thực hiện một quyết định mà không thực sự quyết định.

Khúc khích. Cao độ. Hạnh phúc.

Và chỉ trong một khoảnh khắc…

Tôi trở về nhà. Tôi lăn trên giường, với mẹ tôi, anh tôi. Chúng tôi cười, cười, và cười. Đây là mẹ. Đây là mẹ, chúng tôi cùng cười lăn lộn.

Sự mềm mại của những chiếc chăn, mùi mưa xuân và đất mùn ngay bên ngoài cửa sổ. Âm thanh của mẹ tôi, anh tôi, cười điên cuồng.

Nhà. Nhà, nhà, nhà.

Trở về thực tại, tôi nhìn xuống cánh tay nhợt nhạt của tôi. Tôi thấy mình đang cầm con dao bếp. Và tôi nhận ra, thực sự nhận ra, rằng tôi sẽ không bao giờ trở về nhà lần nữa. Tôi sẽ không bao giờ còn được lăn trên chiếc giường ấy. Tôi sẽ không bao giờ còn được cười với gia đình mình.

Tôi sẽ không bao giờ trở lại chốn ấy. Tôi sẽ không bao giờ trở lại con người ấy.

Cô gái đó đã chết.

Tất cả những gì còn lại là khoảnh khắc này, nơi chốn này, con dao này, đang nằm trong tay tôi.

Tôi nâng cổ tay trái của mình lên, xem xét mê cung những vết sẹo đỏ, những sợi gân xanh. Sẽ dễ thôi. Một rạch chỗ này, một rạch chỗ kia. Để Jacob dọn dẹp đống hỗn độn.

Thức ăn cho cá sấu. Một mẩu rác không hơn không kém.

Mẹ tôi sẽ không bao giờ biết điều gì đã xảy ra với tôi. Bị từ chối thậm chí cả niềm an ủi được chôn xác tôi.

Bà xứng đáng được nhiều thứ hơn.

Vì bà cũng như vì chính bản thân tôi, tôi cầm con dao và bước vào phòng khách.

Họ không thấy tôi bước vào. Quá bận rộn với việc thì thầm to nhỏ và cười khúc khích hồi tưởng lại những ngày xưa cũ tốt đẹp. Đầu họ cúi xuống, mái tóc của Jacob màu xám với những vệt trắng, của cô ta đen và óng ả.

Nó giúp tôi dễ dàng thực hiện cú tấn công đầu tiên. Tay tôi nâng lên, giống như mọi bộ phim tôi từng xem, nhưng lần này, tôi là kẻ tấn công với đôi mắt điên cuồng, thay vì một cô sinh viên đại học ngây thơ mắt thỏ.

Không ai muốn trở thành một con quái vật.

Hay họ muốn?

Bàn tay đưa xuống, xuống, xuống.

Một tiếng thét. Sắc và chói tai. Của tôi? Không. Rõ ràng là của cô ta. Cô gái mới xinh đẹp phóng khỏi xô pha, máu túa ra, chảy dọc xuống lưng từ nơi tôi đã đâm một nhát ở bả vai.

"Chó thật." Jacob quát, sự sợ hãi chỉ vừa xâm nhập vào đôi mắt đờ đẫn con nghiện của hắn. "Cái quái gì, cái qu…"

Tôi quay qua hắn. Tay đưa lên, lên, lên.

Tay hạ xuống, xuống, x…

Cô ta nhảy bổ vào tôi. Cô gái mới không mới với việc đánh trả như mèo hoang. Cô ta quật tôi xuống sàn. Móng tay bấu xuống mặt tôi, lần lên mắt tôi. La hét vào mặt tôi bằng thứ ngôn ngữ tôi không biết. Không phải tiếng Tây Ban Nha. Thứ tiếng lạ lùng hơn nhiều.

Tôi hất cô ta ra theo phản xạ, quên khuấy đi con dao bếp của mình, thứ đã rơi khỏi bàn tay cầm chặt của tôi.

Nhưng cô ta không quên. Ánh mắt của cô ta dừng lại ở con dao, đang nằm cách đó vài mét. Khuôn mặt cô ta ánh lên vẻ ranh mãnh.

Tôi nhận ra điều cô ta đang làm ngay trước khi cô ta chuyển động. Một cú phóng khác, lần này từ trên ngực tôi về hướng con dao. Tôi lao theo cô ta, chộp lấy tay trái cô ta, như thể để giữ cô ta lại.

Cô ta đá chân về phía tôi mà không mất đi sự tập trung, nhoài người dài ra, và như thế cô ta tóm được con dao, quay lưng lại đe dọa tôi. Nụ cười trên khuôn mặt cô ta. Hung dữ. Hạnh phúc.

Thế là cuối cùng Jacob không phải là người giết chết tôi.

Thú vị.

Dao. Không đưa lên, lên, lên. Còn điều gì vui ở đây nữa? Thay vào đó, vung vẩy một cách lười biếng trước mắt tôi.

Cô ta nói lần nữa, lối thì thầm của thần chết bằng thứ ngôn ngữ lạ lùng của cô ta. Không cần dịch ra để hiểu cô ta đang chuẩn bị cắt tôi ra. Và cô ta sẽ tận hưởng sự khoái trá của điều đó.

"Dừng lại!" Bàn tay Jacob chộp quanh cổ tay cô ta. "Đưa cho tôi. Hai con chó cái ngu ngốc."

Cô ta quát lên với ông ấy. Lần này bằng tiếng Anh. Yêu cầu quyền kết thúc điều tôi đã bắt đầu. Tôi không nói. Tôi không nhúc nhích. Tim tôi đang đập quá nhanh. Tôi nằm trên sàn, như con linh dương bị mắc kẹt giữa hai con sư tử.

"Cô ta có công dụng của mình." Jacob tranh cãi, lần đầu tiên tôi nghe hắn công nhận chút công trạng của tôi. "Cưng không phải người quyết định. Cô ta là của tôi, cưng chọn món đồ chơi khác đi."

Rồi, sau một cuộc trao đổi dài lướt qua đầu óc lơ mơ, mù mờ của tôi - cô ta vẫn còn ngồi trên ngực tôi - một thay đổi diễn ra.

Cô gái đứng dậy, nhấc toàn bộ trọng lượng ra khỏi người tôi, cho phép ô xy tràn vào. Cô ta nhét con dao đi chỗ khác, nhưng vẫn nhìn tôi vẻ đắc thắng.

"Cô." Jacob nói với tôi. "Cô có việc phải làm."

Tôi mất một lúc để ngồi dậy với đôi chân run rẩy.

"Cô đã tấn công con gái tôi." Hắn nói.

Con gái ư?

"Xâm phạm sự hiếu khách của nó. Giờ cô phải trả giá. Nó yêu cầu một vật cống nạp. Bởi nó không thể giết cô, cô phải ra ngoài tìm cho nó một món đồ chơi thay thế."

Tôi không thể làm điều đó. Tôi van xin, cầu khẩn. Jacob đã từng thử trước đây. Nói chuyện với cô gái đó ở quán rượu đó. Rì rầm với người phụ nữ đó ngay góc phòng. Mang cô gái đến với tôi.

Trước đây, tôi đã luôn có thể làm hắn sao nhãng. Uống một chai bia khác. Nào, hãy trở về xe container. Hãy chọn một bài khác từ đĩa.

Nhưng lúc này, hắn quả sắt đá. Tôi sẽ phải đi ra ngoài với hắn cùng con gái hắn. Tôi sẽ làm bạn với cô gái họ chọn. Và tôi sẽ giới thiệu cô ta với họ.

Nếu không, Jacob sẽ để tôi lại với con gái hắn và toàn bộ bộ sưu tập dao bếp của cô ta.

Để nhấn mạnh, cô ta giơ con dao ra, rồi rạch một đường dọc theo cẳng tay tôi, cả hai chúng tôi đều nhìn như mê hoặc vào dòng máu túa ra, chảy dài trên cánh tay.

Cuối cùng , tôi đầu hàng. Bạn bảo bản thân rằng bạn sẽ mạnh mẽ. Bạn bảo bản thân rằng điều này là không thể, nó không thể nào tệ hại hơn được nữa. Bạn thậm chí bảo bản thân mình rằng bạn thà chết.

Nhưng sự thật là, rất khó để từ bỏ cuộc sống. Tôi không biết tại sao. Chắc chắn từ bỏ sẽ hợp lý hơn. Tôi lẽ ra đã nên làm theo bản năng đầu tiên của mình, rạch cổ tay trong bếp.

Nhưng tôi đã không làm thế. Tôi đã không làm.

Tôi muốn sống.

Và giờ… điều này.

Tôi băng bó chỗ vai của Lindy. Tôi đã đâm vào xương, để lại một vết dài nhưng nông vắt ngang qua xương vai. Đến sáng, cô ta sẽ không cảm thấy gì.

Chỉ có nỗi kinh hoàng của tôi vẫn tiếp diễn, tiếp diễn và tiếp diễn.

Cô ta mặc bộ váy tím than, đậm đến nỗi nó gần như màu đen. Tôi được đưa cho quần áo của Lindy, một chiếc quần jean cũ sờn, chực tuột ra khỏi vòng hông xương xẩu của tôi, một áo thun cột thắt ngay dưới ngực. Lindy có một chiếc xe hơi. Ọp ẹp tương xứng với ngôi nhà.

Jacob lái xe. Lindy ngồi cùng tôi ở băng ghế sau, hào hứng với những điều sắp diễn ra.

"Cô đã sống ở đây lâu chưa?" Tôi thử hỏi. "Cô gặp cha mình thường xuyên không?" Tôi gần như vấp khi nói đến từ cha. Nhưng Lindy không nói gì. Cô ta mải tập trung vào phần thưởng, một đêm vui vẻ trong thị trấn.

Quán rượu Jacob cuối cùng cũng chọn được là một quán chui, một cái lán gần như không đứng vững ở bờ biển, với mẩu quảng cáo loại bia rẻ tiền. Một nơi sẽ khiến những khách hàng sành điệu rùng mình, và những kẻ chè chén reo mừng. Một nơi Jacob có thể hòa mình ngay vào.

Lindy bước ra khỏi xe. Quá trẻ, quá đẹp trong bộ váy tím than và mái tóc buông dài. Đàn ông nhìn chòng chọc vào cô ta với nỗi thèm muốn ngay lập tức, phụ nữ với sự ganh tị tức thời. Cô ta mỉm cười với tất cả bọn họ, bước theo cha mình qua mê cung những cái bàn nhỏ xếp san sát nhau.

Đối lập với cô ta, tôi không được chú ý. Quá nhợt nhạt, quá xương xẩu, quá tả tơi. Thậm chí không phải một con sâu rượu, mà trông giống kẻ nghiện ma túy hơn.

Tôi không biết phải làm gì khác, nên đi theo họ đến quầy bar đóng bằng ván ép, kiếm điểm bằng cách tò tò theo sát.

Jacob gọi tequila. Ba chúng tôi uống một lượt, và ngay lập tức một ngọn lửa bùng lên trong bao tử trống rỗng, teo tóp của tôi. Chỉ với ly đầu, mắt tôi đã mờ đi. Gần như không thể đứng vững một chỗ trong vài giây.

Hắn dặn tôi phải tuân thủ, hay chỉ là một hành động cảm thông, bởi Jacob biết dù thế nào đi nữa, tôi vẫn sẽ làm theo lời hắn bảo.

Không ai muốn trở thành một con quái vật.

Nhưng một số người được sinh ra đã là quái vật. Và một số người khác, với những vết cắt đẫm máu dọc theo cánh tay mình và đủ lượng tequila trong bao tử…

Lindy huých vai tôi, ánh mắt chỉ về phía góc phòng.

Một người phụ nữ đang ngồi ở đó, mắt trang điểm đậm, chiếc áo ống gần như không chứa nổi bộ ngực đồ sộ. Chị ta không còn trẻ và đẹp. Một người cứng tuổi và xôi thịt. Một gái điếm, lúc này tôi nhận ra. Bởi những quán bar như thế này thu hút cũng nhiều gái điếm như những tay chè chén vậy.

“Bảo với cô ta là chúng ta muốn tiệc tùng.” Lindy ra lệnh cho tôi. “Chúng ta có địa điểm, và có sẵn tiền.”

Tôi không nhúc nhích. Jacob đẩy tôi. “Cô nghe rồi đó. Đi đi!”

Tôi loạng choạng ra khỏi quầy bar, phải tập trung cao để đứng vững trên đôi chân mình. Một bước lên trước bước khác. Qua những dãy bàn. Tới chỗ tối nơi góc nhà.

Tới chỗ người phụ nữ đang đợi ở đó.

Chị ta nhìn tôi vẻ trông đợi khi tôi tiến đến. Ngay cả với tôi, thật khó để không nhìn vào phần da thịt đồ sộ chực tràn ra khỏi chiếc áo quá-sức-chật. Nhưng tôi buộc mình phải tìm mắt chị ta, để rồi ghi nhớ vào tâm trí mình rằng chúng khắc khổ, toan tính và có màu nâu. Đôi mắt nâu. Như mẹ chị ta? Như con gái chị ta?

Mọi người đều là con người.

Chỉ có tôi trở thành một món đồ vật.

"Chạy đi." Tôi nghe mình nói, gần như một lời thì thầm. Tôi đang nói với mình? Hay tôi đang nói với chị ta?

Đây chính là lúc. Khoảnh khắc cuối cùng của sự thật.

"Cô gái?" Chị ta hỏi.

"Tên tôi là…" Tên tôi là gì? Tôi là ai? Molly. Không phải Molly. Một con quái vật.

"Làm ơn, đi đi. Hãy rời đi. Họ… Họ…" Tôi cần nói gì đó. Rất quan trọng. Đầu tôi chập chờn. Quá nhiều tequila, không đủ thức ăn. Tôi chuẩn bị phát bệnh.

Đột nhiên, Lindy đứng ngay cạnh tôi, tay cô ta siết chặt chỗ cẳng tay tôi đã bị cô ta rạch trước đó. Siết thật chặt.

"Chúng tôi đang định mở tiệc." Cô ta thấp giọng. "Một bữa tiệc riêng tư…"

Người phụ nữ đồng ý đi cùng chúng tôi, ánh mắt cô ta lướt qua chúng tôi và dừng lại ở Jacob. Một cái nhún vai bình thản của người phụ nữ từng thấy nhiều thứ còn tệ hơn.

Tất cả các cô? Chị ta hỏi, khiến tôi gần như nôn ọe ra chỗ đó.

"Không." Lindy chỉnh lại. "Chỉ ông ta. Nhưng tôi muốn xem."

Người phụ nữ nhún vai một cách bình thản lần nữa.

Đừng chấp nhận, tôi muốn nói với chị ta.

Nhưng tôi không tìm thấy giọng nói của mình. Tôi không tìm thấy ý chí của mình.

Tôi chỉ biết làm thế nào để sống sót.

Tôi không biết làm thế nào để cứu những người khác.

Jacob lái xe. Hắn hướng về ngôi nhà của Lindy và rồi… và rồi…

Những tiếng kêu bị bóp nghẹt. Chúng diễn ra một lúc thật lâu. Những tiếng lẩm bẩm và rên rỉ, những tiếng đập và tiếng rít, tất cả xuất phát từ một nơi tôi sẽ không đến, một căn phòng tôi không bao giờ nhìn thấy.

Tôi ngồi bên ngoài căn nhà của Lindy, nơi sân sau, hai cánh tay ôm chặt quanh đầu, như thể điều đó sẽ ngăn được cuộc tấn công dữ dội.

Cuối cùng, tôi bò đủ xa khỏi đó để nôn ọe lượng tequila trong bao tử. Tôi khô kiệt. Tôi cạy vảy máu khô nơi cẳng tay, chỉ để làm mình sao nhãng bằng cách ngắm nhìn vết cắt ứa máu lần nữa. Nhiều giờ sau đó, Jacob bước ra trong chiếc quần jean, không gì khác, cái bụng trắng nhão của hắn như một khối u kinh tởm. Hắn bốc mùi khủng khiếp. Nồng nặc và chua loét. Mùi mồ hôi và mùi quan hệ.

Tôi muốn ói lần nữa nếu còn chút gì trong bụng.

Hắn càu nhàu, châm lửa một điếu thuốc.

"Buổi tối chúng ta sẽ mang cô ta đến đầm lầy. Để cá sấu làm giúp phần việc khó khăn cho chúng ta."

Tôi không nói gì.

Hắn ngồi xổm xuống, nhìn thẳng vào mắt tôi.

"Nếu không phải là cô ta, thì người đó đã là cô." Hắn nói.

Mắt nâu, tôi thầm nghĩ. Như mẹ chị ta. Như con gái chị ta.

"Ông còn đứa con nào khác nữa không?" Tôi nghe thấy mình hỏi.

Hắn cười. "Không. Chỉ một đứa này."

"Mẹ của cô ta…"

"Căm ghét tôi. Giữ nó khỏi tôi suốt nhiều năm. Nhưng con cái thì vẫn thế. Chúng lớn lên. Có ý chí của riêng chúng. Giờ, nó muốn biết về cha mình. Cô tin được không? Sau chừng ấy năm…" Jacob nhe răng cười trong bóng tối. "Con gái tôi yêu tôi."

Jacob đứng lên, dụi tắt điếu thuốc của hắn.

"Giờ cô biết nhiều điều rồi đấy." Hắn nói. "Tay cô dính bùn rồi. Dù điều gì xảy ra đi nữa, cô cũng là một trong số chúng tôi. Chào mừng đến với câu lạc bộ."

CHƯƠNG 36

Mẫu gỗ mỏng của tôi, được tỉ mẩn bóc tách để trượt qua được khung cửa, đã vỡ thành từng mảnh ngay khi tôi dùng nó để bật chốt cửa. Tôi ngồi xuống gót chân mình trong bóng tối, cầm những mảnh vụn trong lòng bàn tay. Tôi có thể thử lần nữa, nhưng vấn đề là gì? Mẩu gỗ thông mềm và mảnh. Cánh cửa thì cứng và nặng nề. Dùng cái này để mở cái kia là điều không thể.

Phía sau tôi, cô gái rên rỉ. Tôi lần theo âm thanh đến góc trái của căn phòng.

"Được rồi, tôi biết." Tôi nói lớn, khuyến khích sự liên hệ. Tôi không thể thấy cô ấy trong bóng tối, nên âm thanh trở thành nhân tố quan trọng. Giống như tôi, bàn tay cô ấy đã được tự do, cánh tay cô ấy đã không còn bị ràng buộc. Chỉ có Chúa mới biết cô ấy sẽ làm gì tiếp theo. Nhảy bổ vào tôi từ phía sau. Lần tìm cổ họng tôi. Chỉ bởi cô ấy là nạn nhân không có nghĩa cô ấy vô tội. Tôi biết điều đó đủ rõ.

Người sống sót làm những thứ họ cần để sống sót.

"Im đi, Samuel." Tôi lẩm bẩm thành tiếng, khiến cô gái lại ư ử rên rỉ lần nữa.

Tôi đứng dậy, đưa hai tay ra, duỗi cổ tay, một việc thật thoải mái. Rồi tôi cân nhắc sự lựa chọn của mình.

Không có âm thanh từ bên ngoài. Không bóng dáng chuyển động nơi cửa sổ quan sát. Đến lúc này, cô gái và tôi đã tháo còng được ít nhất ba mươi phút, và chẳng có phản ứng nào từ khán giả. Quý Ngài Bắt Cóc không nhận ra chúng tôi đã tự do? Hay không quan tâm?

Làm sao hắn mang những cỗ quan tài gỗ vào đây mà không khiến tôi tỉnh giấc?

Làm sao hắn mang tôi ra khỏi căn hộ mà không gặp sự chống cự nào?

"Ngừng lại." Tôi ra lệnh cho bản thân. Lúc này không phải lúc để phân tích quá khứ. Lúc này là lúc tiến về phía trước.

"Ai ở ngoài đó?" Tôi hỏi cô gái khi đi vòng quanh nhà tù tối tăm của mình, tìm kiếm bất cứ thứ gì có thể làm đòn bẩy tốt hơn mẩu gỗ thông rẻ tiền.

Cô ấy không nói.

"Cô biết Devon chứ?" Tôi hỏi. Tôi mất cả phút để nhớ lại tên đầy đủ của hắn, cái tên tôi được nghe từ rất lâu trước đây, khi tôi ngồi sau chiếc xe tuần tra. "Devon Goulding. Người pha chế. Cơ bắp. Làm việc ở quán Tonic. Cô biết hắn không?"

Không còn tiếng rên rỉ. Một hơi hít vào thật mạnh. Nhận ra. Tôi có thể chắc chắn điều đó.

"Tôi đã giết hắn." Tôi nói, giọng bình thản như đang nói chuyện. "Tôi hất nước làm mát và thuốc tím vào đầu và vai hắn. Vụ cháy hóa chất. Thiêu sống hắn."

Một hơi hít vào đầy bất ngờ.

“Điều đó có khiến cô vui không? Biết hắn phải chịu đựng. Biết hắn đã chết. Hay cô nhớ hắn?”

Tôi không cố ý làm cho giọng nói mình có vẻ cảm thông, hay thậm chí thèm khát. Nhưng chúng đã xảy ra.

“Gã đàn ông đã chết?” Giọng cô ấy khàn khàn, nhưng ít nhất thì cuối cùng cô ấy đã nói chuyện với tôi.

“Tôi không bắt cô.” Tôi nói.

“Tôi không biết.”

“Ý cô là sao, cô không biết gì? Làm sao cô không biết điều đã xảy ra với mình?”

Cô ấy không trả lời. Tôi không hiểu được. Cảm thông không phải là thế mạnh của tôi.

“Hộp đêm Tonic. Trung tâm Boston. Nhận ra không?” Tôi đã đến chỗ cái xô nhựa. Tôi nhặt nó lên, ước chừng trọng lượng của nó. Một tay nắm kim loại sẽ rất tốt. Thậm chí một tay nắm bằng nhựa cũng sẽ có ích. Nhưng tôi không may mắn như vậy. Nghĩa là không có gì có thể dùng được như một thanh nâng. Nếu tôi quăng cái xô vào cửa sổ quan sát thì sao, rồi sử dụng mảnh kính vỡ? Tôi xoay nó trong tay đầy nghi hoặc. Nó quá nhẹ, tấm gương một chiều kia chắc chắn phải chắc lắm. Nhưng tôi vẫn giữ cái xô bên mình. Nếu cô gái tấn công tôi, tôi có thể dùng nó để đập vào đầu. Phong cách trong phim *Ba chàng ngố.*

“Tonic.” Cô gái thì thầm, như thể nhớ ra cái tên từ rất lâu trước đó.

“Tường đen, đèn xanh, ban nhạc xuất sắc.” Tôi bắt đầu, rồi ngừng lại. Không ai bảo, tôi băng qua phía bên phải cho đến khi đụng vào một trong những bức tường. Sàn, trần, tường, cửa sổ đều được phủ màu sơn đen tuyền. Có thể trùng hợp đến thế sao?

Devon Goulding khiến tôi ngạc nhiên vào tối thứ Sáu đó. Gã pha chế với những cơ bắp đẹp đẽ bất ngờ xuất hiện và chiếm mất mục tiêu ban đầu của tôi. Và rồi, tỉnh lại trong gara của hắn… Hắn có vẻ ngạo mạn và thiếu kinh nghiệm. Một gã săn mồi, chắc rồi, nhưng săn mồi loại nào?

Với căn phòng tối đen, chiếc váy ngủ bằng lụa, và hệ thống còng tay có dây xích trên cao?

Chưa kể tôi đã hạ hắn, và rồi tôi ở đây.

Và rồi, và rồi… Một hộp đêm nổi tiếng vì quầy bar tối đen. Và một căn phòng phủ sơn đen lúc này. Có thể trùng hợp vậy sao? Điều này khiến tôi tự hỏi mình còn bỏ lỡ điều gì khác vào đêm thứ Sáu ấy.

Nhiều người bạn của Stacey nói rằng họ đến Tonic cũng thường xuyên như Birches vậy. Chưa kể nhân viên của hai quán này cũng thân thiết với nhau, kết thúc ca làm việc nơi này sẽ đến nơi kia để làm vài chai, do vị trí gần nhau. Trong đầu óc tôi, đó là điều đáng để kiểm tra. Sau cùng, nhân viên ở Birches không liên quan đến sự mất tích của Stacey, nhưng còn ở quán Tonic cuối phố thì sao?

Khả năng xa vời, có thể, nhưng rõ ràng là gần hơn tôi nghĩ.

“Birches.” Tôi nói lớn, chỉ để xem phản ứng của người bạn tù.

Cô ấy hít vào lần nữa, âm thanh thừa nhận chính thức của cô ấy.

“Stacey Summers.” Tôi nói.

Những tiếng rên rỉ đáp lại. Xác nhận, hay từ chối? Tôi phải trả những gì để đổi lấy một tia sáng nhỏ nhất?

"Điều cuối cùng cô còn nhớ là gì?" Tôi hỏi.

Cô ấy không trả lời. Tôi lục tìm trong trí óc mình cách tiếp cận khác tốt hơn. Điều gì khiến tôi nhớ lại đầu tiên? Hay có thể, chính xác hơn, điều gì mà tôi cho phép mình biết đến? Bởi nó không giống như việc bạn hoàn toàn quên đi cuộc đời mình, danh tính mình, người thân mình một cách thần kỳ. Mà giống việc bạn gói ghém tất cả, đẩy mọi hình ảnh vào gian phòng khác ẩn sâu trong ký ức. Bởi việc suy nghĩ về những điều đó, hiểu biết về những điều đó, đơn giản là quá khó khăn. Những ký ức đó khiến bạn là con người, không phù hợp với vai trò hiện tại của bạn là một vật vô tri vô giác.

Và chỉ bởi vì cảnh sát một ngày nọ tràn vào cánh cửa, như những con bọ giáp đen mang vũ khí và quát thét những mệnh lệnh, cũng không mở được cánh cửa gian phòng đó một cách kỳ diệu. Nếu có gì đó, thì tôi lại càng khóa chặt nó hơn, vì sự mất phương hướng gây ra bởi sự tự do cũng tương tự như tôi đã từng một lần trong đời bị nhốt trong cái thùng gỗ có kích cỡ như chiếc quan tài.

Tôi tìm thấy cô gái. Vấp phải cô ấy khi đang tìm kiếm nguồn lực mình có thể sử dụng. Cô ấy đang cuộn tròn nơi góc phòng, chân tôi mắc vào chân cô. Cô ấy rùng mình bởi sự tiếp xúc. Tôi có thể cảm thấy cô ấy lùi lại, và rồi, khi không còn nơi nào để ẩn náu, cô ấy thu mình cho nhỏ lại.

Nó khiến tôi nhớ lại. Một phản ứng khác mà tôi biết rất rõ. Đã từng tự mình thử nhiều lần. Nhưng nó không bao giờ có hiệu quả. Cuối cùng, bao giờ Jacob cũng luôn có cách của hắn.

Cho đến khoảnh khắc cuối cùng ấy, não và máu hắn bắn lên tóc tôi…

Tôi quỳ xuống. Tôi giữ giọng mình nhẹ nhàng.

“Tôi từng mơ về đàn cáo.” Tôi thì thầm với cô gái trong bóng tối. “Tôi mơ tôi chạy trong rừng cùng chúng. Tôi mơ mình tự do. Và dù tôi luôn tỉnh giấc trở lại, cũng thật tuyệt vời khi được mơ.”

Cô ấy không trả lời.

“Ổn thôi, cô biết đó. Những người sống sót phải làm những điều họ cần để sống sót. Samuel từng nói với tôi điều đó. Khi chúng ta rời khỏi đây, tôi sẽ giới thiệu cô với ông ấy. Cô sẽ thích ông ấy.”

Nhưng cô ấy vẫn không đáp lại.

“Cô sẽ có những đêm tồi tệ sau chuyện này. Thật nực cười. Cô trốn được, nhưng không bao giờ có thể thực sự rời khỏi. Cô không nhận ra được sự thoải mái khi sống một cuộc đời với suy nghĩ điều đó sẽ không bao giờ xảy ra với mình, cho đến khi, sự trấn an đó biến mất. Và mọi câu chuyện trong mục tin tức, mọi tiêu đề cô đọc thấy trên báo… tất cả mọi thứ cô có thể nghĩ đến, là người đó có thể là cô. Tôi đã nghiên cứu. Đó là điều tôi làm. Tôi học tự vệ để lần tới, đống phế thải mập ú, nhớp mồ hôi sẽ không thể vồ lấy tôi trên bãi biển. Tôi học phá khóa để tôi sẽ không bao giờ bị còng lần nữa.” Tôi xoa cổ tay mình, tôi mỉm cười buồn bã trong bóng tối. “Ít nhất điều đó đã có tác dụng. Điều tôi đang cố nói là, nỗi sợ hãi sẽ không bao giờ biến mất, nhưng có những sự lựa chọn. Cô có thể gây dựng một cuộc sống. Cô có thể trở thành con người một lần nữa. Hãy nhìn

Elizabeth Smart, Jaycee Dugard. Có những câu chuyện thành công như thế."

Tôi chỉ không phải là một người trong số họ. Tôi không nói thế. Tôi không muốn làm nản lòng cô ấy. Và sự thất bại của tôi không nhất thiết phải là của cô ấy.

Mục tiêu của tôi, nhiệm vụ trong đời của tôi rõ ràng không phải là thứ hạnh-phúc-đến-mãi-mãi-về-sau.

Tôi chỉ nói nó ra một lần, năm năm trước. Tôi cúi xuống và thì thầm lời hứa của mình vào tai Jacob. Tôi nói với hắn chính xác điều tôi sẽ làm một ngày nào đó. Ngay trước khi tôi đặt nòng súng vào đỉnh đầu hắn và bóp cò.

Máu hắn và não hắn bắn vào tóc tôi.

Không phải tất cả các giấc mơ của tôi đều là ác mộng.

"Devon Goulding đã chết." Tôi thử một lần cuối. "Tôi biết. Chính tôi đã giết hắn."

Cô gái cuối cùng lên tiếng. "Tôi không hiểu."

"Tôi đang cố gắng."

"Cô không nên làm thế."

"Phải vậy. Đó là tối thứ Sáu."

"Giờ sẽ tệ hơn."

"Cái gì sẽ tệ hơn?"

"Bất cứ điều gì xảy ra tiếp theo." Cô ấy nói nhỏ. "Sẽ tệ hơn rất, rất nhiều."

Tôi để cô ấy nơi góc phòng. Tôi quá mệt với cảm giác bi quan và chán nản. Điều tôi cần là trốn thoát. Tôi trở lại chỗ tấm nệm, chạm vào cuộn dây tôi đã uốn cong thành chìa khóa mở còng. Tôi đã hình dung trong đầu mình một vật dài, phẳng để mở cánh cửa. Lúc này, tôi thay đổi kế hoạch. Có thể cuộn dây trong nệm sẽ có tác dụng. Nó cứng hơn mẩu gỗ thông. Và nếu tôi uốn cong một đầu thành hình chiếc muỗng, hay một trong những thứ được dùng để nhúng trứng luộc kĩ vào tách đựng màu nhuộm trứng Phục sinh…

Tôi không có gì tốt hơn để thử.

Tôi vật lộn với tấm nệm một lần nữa, moi hàng đống ruột nhồi bằng tay, phát tán càng nhiều hơn mùi mốc lẫn mùi cây cỏ. Tôi hắt hơi nhiều lần nhưng vẫn không chùn bước. Các cuộn dây được gắn với nhau. Tôi không thể thấy chúng gắn như thế nào trong bóng tối, vì vậy tôi phải chọc, đâm, xoắn, và vặn, bằng những đầu ngón tay đã rách tươm và đẫm máu. Biến đầu của một cuộn dây thành chìa khóa mở còng là một nhiệm vụ dễ dàng hơn nhiều. Điều này, cố gắng để lấy ra toàn bộ lò xo, là gần như không thể. Một lần nữa, tôi có thể đổi cả vương quốc của tôi cho một chùm ánh sáng duy nhất. Nếu tôi có thể nhìn thấy những gì tôi đang làm…

Những ngón tay bầm tím của tôi bắt đầu cảm thấy nặng nề, tê liệt. Tôi mệt. Rất rất mệt. Tôi chỉ muốn nằm xuống, ngủ một chút. Tôi thấy đôi mắt mình sụp xuống, tôi phải buộc chúng mở ra. Căng thẳng đang bắt kịp tôi. Tôi lại đói một lần nữa, không chút khái niệm về thời gian, không biết lần cuối mình được ăn là lúc nào.

Đói bụng. Khát nước. Nước ở đâu đó. Tôi nên ngủ một chút. Nhưng, tất nhiên, tôi vẫn phải rút cuộn dây chết tiệt ra.

Mắt tôi nhắm nghiền…

Những ngón tay nắm lấy vai tôi, đột nhiên bấu chặt.

Tôi nẩy người lên, vặn vẹo điên cuồng, hất ngược một khuỷu tay. Nhưng cô gái, cuối cùng đã thức tỉnh, trở nên mạnh mẽ đáng kinh ngạc.

“Tấm nệm.” Cô ấy nói. “Cô phải ra khỏi tấm nệm. Ra khỏi. Ra khỏi.”

Tôi cố thoát ra, nhưng những chuyển động của tôi quá chậm chạp. Rồi, cũng đột ngột như lúc chộp lấy tôi, cô ấy thả tôi ra. Tôi ngã sụp về sau, như một con bọ vụng về đưa cả hai tay và hai chân lên trời.

Tôi phải chớp mắt, cố tập trung để định thần. Nhưng ngay cả lúc đó, tôi vẫn cảm thấy mụ mị và muốn thiếp đi.

“Nó ở trong tấm nệm.” Cô ấy nói.

“Cái gì trong tấm nệm?” Tôi lắp bắp.

“Tôi không biết. Nhưng tấm nệm… Cô sẽ ngủ. Nó khiến cô ngủ.”

Tấm nệm có thuốc mê, hoặc tẩm hoặc trộn với thứ gì đó. Đó là điều cô ấy đang cố nói với tôi.

Tôi đã đúng ngay từ đầu. Căn phòng này là cái bẫy, nhưng không phải thuốc ngủ được hòa trong chai nước, hay một dạng khí mê được thổi vào qua hệ thống thông gió. Mà chính là tấm nệm.

“Chúng ta cần lò xo của tấm nệm.” Tôi nghe thấy mình nói. “Tôi đã lấy được nó ra. Phải ở đâu đó gần bề mặt. Chúng ta cần nó.”

Cô gái không trả lời. Cô cử động, lê đôi chân mình trong bóng tối. Bên hông cô ấy, tất nhiên rồi. Cô ấy vẫn đang bị thương và việc đi lại hẳn rất đau đớn. Nhưng cô ấy không phàn nàn khi bước lê về phía tấm nệm, mò mẫm xung quanh bằng bàn tay mình.

Rồi cô trở lại. Tôi cảm thấy sợi dây được ấn vào tay tôi.

“Tôi không hiểu cô là ai.” Cô ấy nói.

“Một cô gái, như cô vậy. Ngoại trừ một thời gian trước đây, tôi từng trốn thoát khỏi bóng tối.”

“Cô có thể mang chúng ta ra khỏi đây?”

“Đúng vậy.”

“Đi xa, rất xa? Tôi không bao giờ muốn quay trở lại đây.”

“Cô là người sống sót.” Tôi nói với cô ấy, cũng là nói với chính bản thân mình. “Cô có thể làm mọi thứ.”

“Tôi muốn về nhà.”

“Hãy nói cho tôi biết tên cô. Cô muốn rời khỏi đây? Cô phải nhớ mình thực sự là ai.”

Phải mất một lúc. Tôi hiểu. Tôi biết những điều đó diễn ra thế nào. Tôi đã từng trải qua trước đây.

“Tên tôi là Stacey Summers.” Cô ấy thì thầm. “Và tôi chỉ muốn gặp lại cha mẹ mình lần nữa.”

Tôi không thể nói gì. Họng tôi bị đóng kín. Có quá nhiều điều tôi muốn nói, và không điều gì trong số chúng là đủ.

Thay vào đó, tôi nhặt sợi dây lên. Tôi thực hiện nó với những ngón tay rỉ máu đáng thương của mình, thắt thành vòng, bẻ cong lại,

cho đến khi nó trở thành một phiên bản cứng cáp hơn, giống cái muỗng hơn. Rồi tôi lần tìm đến cánh cửa lần nữa.

Tôi phải mất một lúc để lôi những mẩu gỗ vụn ra. Rồi sau đó, phần rìa được dọn sạch. Chỉ còn tôi, một sợi dây lò xo nệm tái chế, và những giấc mơ hoang dại nhất của hai cô gái. Chọc, ngoáy, đẩy, lắc lư. Lặp đi lặp lại.

Và đột nhiên, gần như không thể nhận thấy, tôi nghe thấy nó. Tiếng "cách" nhỏ nhẹ nhất của chốt khóa đè vào tấm khóa.

Tôi đẩy. Rất nhẹ nhàng. Gần như không có lực.

Cánh cửa chuyển động. Cánh cửa mở ra.

Tôi không hề có chút khái niệm về điều sẽ xảy ra tiếp theo.

CHƯƠNG 37

“Chúng ta đã tìm thấy Kristy Kilker.” D.D. thông báo cho sếp mình, Cal Horgan.

“Chắc chắn ở mức độ nào?”

“Chín mươi phần trăm. Ben đã nhận diện một vết xăm hình cánh bướm trên bả vai phải của cô ấy. Người mẹ xác nhận Kristy cũng có vết xăm ấy. Hồ sơ nha khoa sẽ mang tính quyết định. Nhưng chúng ta khá tự tin phần thi thể đó là Kristy Kilker.”

“Còn Stacey Summers thì sao?”

“Tôi không biết.”

“Không phải còn có một cô gái thứ hai nữa sao? Tấm bằng lái xe khác cô đã tìm thấy trong phòng ngủ của cậu con trai nhà Goulding ấy.”

“Natalie Draga từ Alabama. Cũng không có tin tức gì về cô ấy.”

“Còn Flora Dane?” Horgan hỏi.

“Cũng vậy.” D.D. báo cáo. “Chúng tôi chỉ tìm thấy Kristy Kilker.”

“Và một trên bốn không phải là tệ?” Horgan nhướng mày lên với cô. Cô quắc mắt lên giận dữ. Sếp cô đổi chiến thuật. “Có giả thuyết nào về tên tội phạm không?”

“Tên săn mồi thích loại gel vuốt tóc có kim tuyến.”

“Nghiêm túc đấy chứ?”

“Thực ra, tôi không có ý kiến. Chúng tôi vẫn đang chờ báo cáo của phòng thí nghiệm về những mẫu vật khác nhau. Nhưng chúng tôi đã tìm thấy kim tuyến vàng bên ngoài căn hộ của Flora, trên tóc của Kristy, cũng như phòng vệ sinh ở hộp đêm Tonic.”

“Tonic?”

“Devon Goulding làm việc ở đó. Cũng như Natalie Draga, cho đến khi cô ấy biến mất. Với những người mất tích khác, họ cũng thường lui tới hộp đêm, cả Stacey Summers cũng vậy. Các bạn của cô ấy khẳng định họ thỉnh thoảng có đến đó. Hai người trong số họ đã chia sẻ thông tin này với Flora Dane.”

Horgan gập tay lại trước bụng. “Điều này có vẻ như khẳng định Devon Goulding đứng đằng sau tất cả các vụ mất tích của các cô gái, bao gồm cả Stacey Summers.”

D.D. ngập ngừng.

“Nói ra đi, Thanh tra.”

“Chúng tôi không tìm thấy gì ở nhà Goulding có liên quan đến Stacey Summers. Tại sao lại giữ chiến tích của hai nạn nhân, nhưng không có người thứ ba?”

“Cô gái ấy có địa vị cao hơn. Và hắn bị ghi hình cảnh bắt cóc cô ấy. Điều đó có thể khiến hắn sợ hãi.”

“Tôi không nghĩ đó là cách những gã như thế này hành động. Tôi nghĩ chiến tích là một phần xu hướng của hành vi. Thêm vào đó, xác của Stacey đâu? Xác Natalie đâu? Tại sao chúng ta tìm thấy một mà không phải cả hai cô gái còn lại?”

Horgan quan sát cô.

“Rồi, tất nhiên, còn có vấn đề với Flora Dane.” D.D. tiếp tục. “Người biến mất *sau khi* Goulding chết. Ngoại trừ trong vụ của cô ấy… Chúng ta thậm chí không biết được liệu cô ấy có bị bắt cóc. Có thể cô ấy chỉ trốn đi. Khó có khả năng, nhưng cũng có thể.”

“Điều cô biết là gì nữa nào?” Sếp cô hỏi cô.

“Tin tốt, thưa ngài. Chúng ta đã tìm thấy xác Kristy Kilker.”

D.D. có những ngày như thế. Những vụ án như thế. Cô lui về văn phòng của mình và đống giấy tờ xếp chồng trên bàn. Cô nhìn chăm chăm vào những báo cáo, cố tự nhủ phải là một thượng sĩ hạn chế nhiệm vụ giỏi. Ngồi xuống. Đọc. Chú ý từng chi tiết. Quản lý. Có thể đâu đó trong đống hồ sơ ấy, manh mối tiếp theo đang chờ đợi. Nhưng cô không tin điều đó. Vụ án này không đưa ra thông tin, nó lấy đi tất cả những lý lẽ thông thường.

Có tiếng gõ cửa. Cô ngước nhìn lên khỏi bàn làm việc và nhận ra Keynes đang đứng nơi ngưỡng cửa, quần áo chỉnh tề như thường lệ, mang theo một chiếc cặp da màu nâu sáng bóng. Cô sẽ không bao giờ gọi nó là túi dành cho đàn ông. Ít nhất là trước mặt ông.

“Rosa đâu?” D.D. hỏi.

“Nếu tôi là người đặt cược, tôi sẽ nói rằng bà ấy đang trong một căn bếp ở đâu đó và nướng bánh. Cô đã cho phép bà ấy vào căn hộ của Flora chưa?”

“Bà ấy đã đến đó sáng nay, như tôi chắc là ông có biết, nhưng những chuyên gia khám nghiệm hiện trường vẫn chưa giải tỏa nơi ấy.”

Keynes gật đầu, bước vào trong văn phòng của cô. Ông mặc chiếc áo khoác vải cashmere. Cô nên đứng lên, nhận lấy nó từ ông, mời một ly nước. Nhưng cô không buồn làm bất cứ điều gì. Cô chỉ ngồi đó, chờ đợi.

“Là hộp đêm Tonic.” Cô đột ngột nói. “Bất cứ điều gì xảy đến với những cô gái ấy, thì Tonic phải có liên quan. Cả Devon Goulding nữa. Điều đó nhắc tôi nhớ lại: tôi thật sự giận dữ với Flora. Tôi đã phát cáu khi lần đầu tiên tới hiện trường nhà Goulding, giờ thì tôi nổi điên thật sự. Cô ấy không bao giờ nên giết hắn. Devon còn sống sẽ trả lời cho tất cả các câu hỏi của chúng ta. Devon chết, hoàn toàn vô dụng. Khi chúng tôi tìm thấy Flora, tôi sẽ buộc cô ấy ít nhất nửa tá tội, chỉ để mình cảm thấy khá hơn thôi.”

Keynes cởi áo khoác. Treo nó lên móc ở góc. Ngồi xuống ghế.

“Cần ý kiến chuyên môn của tôi không?” Ông đề nghị.

“Tất nhiên.”

“Người quản lý, Joyce Ethier, có quan hệ với Devon Goulding.”

“Nghiêm túc chứ? Đó là tất cả những gì ông có sao? Tôi chỉ là một cảnh sát thành phố và tôi cũng đoán ra việc đó. Phụ nữ căm giận. Gần như được in trên trán cô ta.”

Keynes nhún vai. “Cô ta nói dối. Câu hỏi là, liệu cô ta nói dối vì xấu hổ, hay bởi cô ta có điều gì đó hơn thế cần che giấu?”

“Lại thêm một câu hỏi ngẫm nghĩ trong vài giờ ngắn ngủi của buổi sáng. Vấn đề là chúng ta có quá nhiều câu hỏi. Chúng ta cần thông tin. Chút manh mối tươi mới, hiện hữu.”

“Đó là lý do vì sao tôi có mặt ở đây.”

“Ông mang đến cho tôi một manh mối sao?”

“Tôi mang đến cho cô thông tin. Về Jacob Ness.”

“Jacob Ness đã chết.”

“Đúng vậy.” Keynes đồng tình. “Nhưng con gái của hắn thì chưa.”

“Điều có liên quan đến thông tin này, đó là Flora chưa bao giờ cung cấp nó.”

“Ý ông là sao?” D.D. hỏi.

“Tôi đã thẩm vấn Flora khi cô ấy đang nằm hồi phục trong bệnh viện. Cô ấy đã đưa ra một thỏa thuận. Cô ấy sẽ kể lại câu chuyện của mình. Một lần duy nhất. Với một người duy nhất. Không bao giờ có lần thứ hai. Cô ấy chọn tôi cho vinh dự ấy. Rồi cô ấy kể. Kể. Và kể. Bốn trăm bảy mươi hai ngày. Cô ấy có quá nhiều thứ để kể. Mọi câu chuyện, mọi điều khủng khiếp, mọi khám phá… Tôi sẽ không bao giờ nói rằng tôi biết tất cả mọi thứ đã xảy ra giữa Flora và Jacob. Với mỗi câu chuyện Flora đã tiết lộ, tôi có thể nói vẫn còn gì đó cô ấy giữ lại. Điều đó không phải là không điển hình với những người sống sót. Họ bị thương tổn, bị sốc, và trong nhiều trường hợp, mang cảm giác tội lỗi.”

“Bởi vì họ là người sống sót? Hay bởi những điều họ đã làm để sống sót?”

“Cô chọn đi. Nhưng dù thế nào thì tội lỗi vẫn là tội lỗi.”

D.D. nghiêng người về trước. “Đặc vụ FBI dẫn đầu, Kimberly Quincy, có nói cô ấy vẫn còn thắc mắc về những gì đã xảy ra suốt thời gian Flora bị giam giữ. Điều gì đó về những sợi tóc, ADN thuộc về những phụ nữ khác, được tìm thấy trong thùng gỗ hắn có ở phía sau xe container.”

“Flora sẽ không phải nạn nhân bắt cóc đầu tiên bị ép buộc giúp đỡ tìm kiếm những nạn nhân khác.”

“Đúng vậy.”

“Cô có biết phần khó khăn nhất của việc sống sót là gì không, Thanh tra?”

“Tôi chắc là ông sẽ nói cho tôi biết.”

“Sống với nó. Những người được giải cứu mà tôi đã thẩm vấn. Họ đã tin chắc rằng họ chỉ cần thoát khỏi, vượt qua thử thách, họ sẽ không bao giờ phàn nàn, không bao giờ mong muốn, không bao giờ chịu đựng lần nữa. Công việc chính của tôi là giúp họ hiểu rằng điều đó không đúng. Sống sót không phải một đích đến. Nó là một hành trình. Và phần lớn những người tôi giúp, họ vẫn đang đi đến đó.”

“Mỗi lần lại giết chết một kẻ săn mồi?” D.D. hỏi một cách khô khốc, cân nhắc sự miệt mài với tội phạm của Flora.

“Bốn trăm bảy mươi hai ngày. Phần lớn bị khóa trong một cỗ quan tài. Cô thực sự nghĩ rằng cô có thể xử lý nó tốt hơn thế?”

D.D. cau mày. Cô không có câu trả lời cho câu hỏi đó, và họ đều biết điều đó. “Vậy, cô con gái…”

“FBI đã khôi phục nhiều mẫu vật từ phòng nhà nghỉ của Jacob và chiếc xe container của hắn. Như Quincy đã nói, chúng tôi tìm thấy ADN của những người khác. Một mẫu được xác định của nữ, trùng khớp với ADN của chính Jacob. Nói cách khác, đó là con gái của hắn.”

“Ông tìm thấy ADN của con gái Jacob? Trong cái thùng gỗ?”

“Từ những mẫu đầu lọc trên sàn xe container.” Keynes nhấc chiếc túi da của mình lên, lấy ra một tập hồ sơ. D.D. cầm lấy, rồi liếc xuống bàn làm việc của mình, nhận ra cô đã chính thức không còn chỗ cho một tập hồ sơ mới.

“Cô ta là ai?” D.D. hỏi, cuối cùng đặt tập hồ sơ chéo qua một chồng giấy tờ mà chỉ có Chúa mới biết đó là gì.

“Chúng tôi vẫn chưa tìm ra được. ADN không khớp với bất kỳ thứ gì trong hệ thống. Các đặc vụ đã rà soát giấy khai sinh, nhưng không tìm thấy hồ sơ nào có mang tên Jacob. Tất nhiên, rất có khả năng hắn không bao giờ được khai nhận là cha đứa bé. Và vì chúng tôi không có được độ tuổi của đứa con, nên khó để chính xác hơn trong việc tìm kiếm dữ liệu bệnh viện - đó là giả sử bệnh viện đã vi tính hóa toàn bộ hồ sơ cũ. Nhiều những bệnh viện nhỏ ở vùng ven vẫn chưa làm được điều đó.”

“Còn việc lần theo những người tình từng được biết đến của Jacob thì sao, kiểm tra với họ về đứa con.”

“Vấn đề Devon Goulding.” Keynes nói.

D.D. mất một giây để hiểu. “Ý ông là Flora đã giết Jacob, nên ông không thể hỏi hắn về danh sách những mối quan hệ trước đó của hắn. Còn phụ nữ thì luôn giỏi trong việc xóa khỏi đời mình hình bóng của người cũ.”

“Trong phần lớn cuộc đời Jacob Ness, không có vết tích của việc hắn đi đâu, làm gì. Chỉ có một thời gian ngắn ngồi tù. Nhưng ngoài việc đó ra, hắn luôn một mình, đi từ bang này sang bang khác trong chiếc xe container lớn của mình, địa chỉ duy nhất của hắn là nhà mẹ hắn ở Florida. Theo Flora, vào giai đoạn đầu, cô ấy bị nhốt trong một căn hầm…”

“Ngôi nhà ở Florida có hầm chứ?”

“Nó chủ yếu là sàn mỏng. Nên chúng tôi cho rằng Jacob đã rời bang gần như ngay lập tức sau vụ bắt cóc. Hắn từng nói với Flora rằng họ ở trên vùng núi Georgia, nhưng chúng tôi không thể nào xác định vị trí chính xác. Khi Jacob làm việc, tuyến đường đi của hắn được theo dõi bởi hệ thống máy tính được sử dụng bởi tất cả các xe container đường dài. Tuy nhiên, Jacob là một nhà thầu độc lập, hắn thường dành cả vài tuần nghỉ ngơi, không làm gì cả. Suốt thời gian đó, chúng ta không biết hắn đi đâu. Theo Flora, hắn có khuynh hướng dừng chân tại những nhà nghỉ rẻ tiền ở các thị trấn nhỏ miền Nam. Nhưng chúng ta vẫn chưa bao giờ có thể lần theo những lần di chuyển của hắn.”

“Thêm những câu hỏi hắn không thể trả lời và cô ấy không bao giờ chịu nói?”

“Tôi không biết liệu Flora có những câu trả lời cho điều đó không.” Keynes thẳng thừng. “Khó xác định phương hướng của mình khi bị

khóa chặt trong một cái thùng gỗ.”

“Hợp lý đấy.”

“Chúng ta biết Jacob hay di chuyển. Phần lớn ở miền Nam. Chúng ta biết hắn không trở về nhà mẹ mình suốt thời gian hắn giữ Flora. Nhưng chúng ta cũng biết, vào thời điểm nào đó hắn có gặp gỡ con gái mình. Một cách vui vẻ, hay không vui vẻ, chúng ta không biết.”

“Vị trí chính thức của Flora là gì?”

“Jacob rất thích gái điếm. Cô ấy không biết gì về sự tồn tại của một cô con gái.”

“Hắn có một nô lệ tình dục của riêng mình, vậy mà vẫn thuê gái điếm?”

“Jacob Ness là người nghiện tình dục. Hắn bảo rằng đó không phải lỗi của hắn khi là một con quái vật.”

D.D. không có từ nào để nói về điều đó. Cô có thể thấy Keynes cũng vậy khi nhìn khung xương hàm cứng đơ của ông.

“Nhưng ông nghĩ Flora nói dối. Ông nghĩ cô ấy biết gì đó về cô con gái. Tại sao?”

“Những điểm nhỏ thôi. Cô biết những tấm bưu thiếp Jacob đã gửi chứ?”

“Một vài.”

“Những dòng tin theo kiểu mỉa mai. Gặp một anh chàng đẹp trai, khi trên thực tế Flora bị Jacob bắt cóc. Cảnh đẹp khi thực tế cô ấy bị nhốt trong một thùng gỗ.”

“Hiểu rồi.”

“Bức email cuối cùng Rosa nhận được: *Quen một người bạn mới. Rất ngọt ngào, con biết mẹ sẽ thích cô ấy.”*

“Ông nghĩ đó là nói đến con gái của Jacob.” D.D. nói. “Nếu hắn miêu tả cô ta là ngọt ngào…”

“Tôi đã hỏi thẳng Flora về điều đó. Cô ấy không trả lời. Dựa vào vẻ mặt hoàn toàn trống rỗng của cô ấy, có lẽ cô ấy không thể trả lời. Tôi càng thúc ép, sự chối bỏ của cô ấy càng dữ dội. Cô ấy có phản ứng xúc cảm đối với những câu hỏi của tôi, ngay cả khi cô ấy cố tránh xa câu trả lời.”

“Và nếu như không có cô con gái, tại sao cô ấy lại thận trọng?”

“Chính xác.”

“Những đầu lọc thuốc lá được tìm thấy trên sàn xe container của Jacob, điều đó có thể cho thấy được tính chất của mối quan hệ. Cô ta không bị giấu trong thùng ở phía sau cabin xe, mà ngồi ngay phía trước, hút thuốc. Một cuộc gặp gỡ ngang hàng. Thậm chí có thể là mối gắn kết cha-con. Liệu Flora có cảm thấy bị đe dọa?”

“Có thể.”

D.D. cau mày, cầm tập hồ sơ Keynes vừa mang đến, mỏng một cách tội nghiệp. Hồ sơ về một phụ nữ không có tên, không có địa chỉ, với những mối quan hệ chưa được biết đến. Chỉ những chỉ thị di truyền cho thấy cô ta phù hợp một nửa với một gã lệch lạc về tình dục.

“Tại sao ông mang hồ sơ này đến đây vào lúc này?” Cuối cùng cô hỏi Keynes.

“Cô cứ ám chỉ việc tôi biết những điều gì đó về Flora mà không nói ra. Cô cũng có vẻ cảm thấy sự biến mất gần đây của Flora có liên quan đến vụ bắt cóc đầu tiên. Tôi không biết nữa. Cá nhân tôi vào lúc này cũng có nhiều câu hỏi hơn câu trả lời. Nhưng tôi lo lắng về Flora. Và dù cô nghĩ gì, tôi cũng luôn thành thật. Mọi thứ Flora đã nói với tôi, tôi đều đã chia sẻ. Đó là công việc của tôi, Thượng sĩ Thanh tra. Tôi không phải là một bác sĩ trị liệu. Tôi là chuyên gia hỗ trợ nạn nhân. Flora biết điều đó. Điều đó có thể là một lý do khác tại sao cô ấy không bao giờ kể với tôi về con gái của Jacob.”

Keynes cúi đầu vào tập hồ sơ. “Cô biết mọi thứ tôi biết về Flora và thời gian cô ấy ở với Jacob. Nó không trọn vẹn. Không hoàn hảo. Nhưng tôi hy vọng, vì lợi ích của Flora, bao nhiêu đó đã đủ.”

“Một tập hồ sơ gần như trống rỗng về một người phụ nữ không xác định?” D.D. cầm tập hồ sơ trên tay. “Đây không phải là thông tin. Chỉ là một câu hỏi chết tiệt khác.”

“Cô muốn biết mọi thứ. Và giờ cô biết rồi đó.”

Keynes đứng dậy, cầm áo khoác của mình.

“Flora không bỏ đi.” Ông nói.

“Tôi biết.”

“Nghĩa là đã có ai đó bắt cô ấy.”

“Nhưng không phải là gã thanh tra tòa nhà.” D.D. thở dài thừa nhận.

“Và không phải Devon Goulding.” Keynes nói. “Hắn đã chết. Chúng ta còn lại gì?”

“Một mối liên kết. Ai đó biết những nạn nhân, và cũng biết Devon Goulding.” D.D. ngẩng đầu nhìn lên Keynes. “Ai đó có thể là cộng sự của Devon trong những vụ bắt cóc, hoặc đủ ám ảnh để tiếp tục công việc của hắn.”

“Một mối liên kết.” Keynes thừa nhận.

D.D. liếc nhìn đống giấy tờ trên bàn làm việc của mình và nhận ra đó là nhiệm vụ cô phải làm. Bởi cô chính là người nắm giữ mọi thông tin. Mỗi thanh tra phải báo cáo thông tin của mình. Nhiệm vụ của thượng sĩ - tức công việc của D.D. - là nghiên cứu tất cả.

“Tôi phải quay trở lại làm việc.” Cô nói.

Keynes mỉm cười, rời đi mà không nói thêm lời nào.

CHƯƠNG 38

Hành lang không được thắp sáng, nhưng bằng cách nào đó sáng hơn so với căn phòng của chúng tôi. Đứng với nửa người phía sau cánh cửa, tôi nhìn chăm chú xuống hành lang, nhưng phải mất một lúc để nhìn ra được.

Không có cửa sổ, không đèn trần. Chỉ một màn đen vô tận. Nhưng những bức tường không được sơn đen, tạo chút cảm giác sáng màu, dù chỉ có thể dùng cho mục đích so sánh là chủ yếu. Tôi đếm được bốn cánh cửa khác ngoài cánh cửa của mình. Một kế bên, hai ở phía đối diện. Cửa cuối cùng ở phía cuối hàng lang. Có thể dẫn đến một cầu thang? Tất cả cửa đều đóng, nên khó mà nhận biết được.

Tôi không thấy bất kỳ dấu hiệu nào của sự sống. Không tiếng bước chân tiến lại gần, không âm thanh vọng lại từ các căn phòng khác. Hành lang không dài, bốn phòng không phải là nhiều.

Một ngôi nhà, tôi nghĩ. Chúng tôi đang ở trong một ngôi nhà. Có bao nhiêu tầng, đây là tầng mấy, tôi không hề hay biết. Nhưng nếu chúng tôi vẫn còn đang ở Boston, thì phần lớn các ngôi nhà ở đây

đều có ba tầng. Khu vực sinh hoạt chung ở tầng một, phòng ngủ nằm ở tầng hai và ba. Tôi đoán chúng tôi đang ở tầng ba, càng xa khu vực sinh hoạt chung - nơi hàng xóm và khách khứa có thể nghe được chúng tôi - càng tốt. Nhưng tôi không biết gì, và bạn cùng phòng của tôi cũng không nói chính xác.

Đối diện với hành lang trống hoác, điểm những ô chữ nhật tối màu của những cánh cửa sập, cô ấy run rẩy một cách không kiểm soát, bàn tay ấn chặt bên hông bị thương.

Bản năng đầu tiên của tôi là đi đến cánh cửa ở cuối hành lang, nơi tôi đoán sẽ dẫn đến một cầu thang. Dẫn xuống bên dưới và ra ngoài.

Không hiểu sao, tôi không nghĩ mọi việc sẽ có thể đơn giản như vậy.

Cô gái - Stacey - đang nhìn chằm chằm vào cánh cửa đối diện với chúng tôi. Cô ấy run rẩy hơn nữa.

Tôi bắt đầu cảm thấy lo lắng. Thứ gì đằng sau cánh cửa ấy? Cô gái biết điều gì mà tôi không biết?

Tôi ước gì mình có vũ khí.

Tôi không thích súng. Tôi vẫn còn nhớ ngày cuối cùng đó, sức nặng của khẩu .45 trong tay tôi…

Tôi không thích súng. Nhưng một khẩu súng phóng điện tự vệ Taser, chai xịt cay, hay thậm chí một cây gậy bóng chày kiểu cũ cũng sẽ giúp tôi cảm thấy khá hơn vào lúc này.

Tôi có một cuộn lò xo nệm đã cong trong tay. Phải vậy thôi.

Tôi rón rén lẻn ra từ phía sau cánh cửa. Lần đầu tiên bỏ lại nhà tù đen tối của mình… Ừm, tôi không hề biết mình sẽ làm gì.

Tôi không rẽ trái. Tôi không rẽ phải. Thay vào đó, đáp lại những cơn rùng mình không ngừng của Stacey, tôi băng ngang qua hành lang, nắm lấy tay nắm cửa rồi kéo ra.

Cánh cửa mở về hướng hành lang, như căn phòng của chúng tôi vậy. Giúp tôi ẩn mình được phía sau nó, phần nào bảo vệ được tôi khỏi loài thú hoang bất kỳ nào có thể nhảy bổ ra từ bóng tối sâu thẳm bên trong.

Tôi kéo mạnh. Tôi bước về sau. Stacey hít một hơi mạnh và…

Không có gì cả.

Không âm thanh. Không hoạt động. Không con người hay loài vật nào xuất hiện từ trong khoảng không đen đặc đó.

Căn phòng tối, tối đen. Như căn phòng của chúng tôi vậy. Cũng được sơn đen, khiến tôi tự hỏi liệu còn có gì khác tương tự nữa hay không. Tất cả những lần khám phá căn phòng của tôi đều không hề thấy một công tắc đèn nào. Nên giờ tôi mò mẫm dọc theo hành lang cạnh những cánh cửa, và đúng như tôi đoán, tôi tìm thấy một công tắc. Tôi bật nó lên.

Stacey thét lên. Tôi nhắm sụp mắt lại, những ngón tay lấn cấn một cách muộn màng để đảo ngược hành động ấy. Tắt, tắt, tắt.

Ánh sáng thiêu đốt, thiêu đốt, thiêu đốt. Chúng tôi không thể chịu đựng được nó.

Chúng tôi đã ở quá lâu trong bóng tối.

Tôi thở gấp gáp. Phía sau tôi, Stacey cũng vậy. Tôi đợi tiếng bước chân rầm rập vang lên, bị đánh động bởi tiếng thét của Stacey. Những con vật đã trốn ra, thoát khỏi chiếc lồng của chúng! Bắt lấy chúng!

Nhưng căn nhà vẫn lặng yên. Lặng yên một cách kỳ quái.

Điều đó khiến tôi lo lắng. Không ngôi nhà nào yên ắng như thế này cả. Cũng như không căn phòng nào đen tối như thế này cả. Đây là nơi nào? Và điều gì đã xảy ra ở đây?

Tôi bắt đầu hoảng loạn. Nhịp thở của tôi loạn lên, tim tôi đập thình thịch trong lồng ngực. Căn phòng yên ổn theo cách riêng của nó. Một khoảng trống xác định. Và, thẳng thắn mà nói, khá sang trọng cho cô gái đã từng bị giới hạn trong chiếc thùng có kích cỡ như chiếc quan tài.

Nhưng một ngôi nhà, toàn bộ ngôi nhà với những cánh cửa đóng kín, những tầng không nhìn thấy và những nét kiến trúc lạ lùng…

Tôi nắm bàn tay lại, buộc mình phải tập trung. Bạn có mệt, bạn có đói, bạn có lạnh, bạn có đau không?

Không ư? Vậy thì bạn ổn thôi.

Tôi ổn thôi.

Và tôi sẽ ra khỏi nơi này.

Đèn sáng. Căn phòng rực lên. Tôi đã nhìn thấy gì? Tôi cố nhớ lại, nhưng không thể. Chỉ ấn tượng về một thứ ánh sáng mù lòa, như một chiếc đèn chói sáng đặt ngay trước võng mạc của tôi vậy. Tôi hít một hơi thật sâu. Nếu tôi muốn biết có gì trong căn phòng đó, tôi phải bật đèn lên một lần nữa.

“Nhìn ra chỗ khác.” Tôi hướng dẫn Stacey. Tôi cúi thấp xuống, rồi một lần nữa bật đèn lên.

Đầu tiên tôi nhìn sang một bên, vẫn nhấp nháy mắt một cách khó khăn trước nguồn sáng. Chỉ có Chúa mới biết Stacey đang làm gì phía sau tôi. Cô ấy rên rỉ nhưng ít nhất lần này đã không hét lên.

Tôi đếm đến ba, rồi:

Tôi liếc nhanh căn phòng, rồi tắt đèn.

Cả Stacey lẫn tôi đều thở dễ dàng hơn, và giờ tôi hiểu sự lo lắng của cô ấy trước không gian này. Nó gồm có một tấm nệm mỏng, cái xô nhựa, và một sợi xích dài gắn lên trần.

Tôi quay sang cô ấy.

“Đó là phòng của cô à?”

Cô ấy im lặng một lúc. Rồi gật đầu. Tôi liếc xuống phía dưới hành lang, nơi có hai cánh cửa khác đang đóng.

“Còn những căn phòng kia?” Tôi hỏi.

Cô ấy nhún vai, có vẻ càng khổ sở hơn. Cô ấy đang đấu tranh. Với bằng chứng về việc giam giữ cũ, hay với niềm hy vọng về lần trốn thoát mới, tôi không biết. Nhưng trong bóng tối, khuôn mặt cô gái nhợt nhạt và trắng sáng, như một mặt trăng sáp.

Có lẽ cô ấy bị nhiễm trùng. Có thể cô ấy đang chết dần ngay lúc này, khi tôi đang đứng đây và thẩm vấn cô ấy giữa hành lang. Tôi không biết. Tôi không biết gì cả.

Tôi vẫn lắng tai nghe ngóng bất kỳ âm thanh nào đang tiến lại gần, giữ chặt hơn cuộn lò xo trong tay, rồi tiến đến cánh cửa tiếp theo.

Có khóa ở bên ngoài, nhưng ở gần đầu khung cửa. Tôi không để ý trên cánh cửa đầu tiên, bởi tôi đã không ngẩng đầu nhìn lên cao như vậy. Giờ thì tôi nhận ra cả bốn cánh cửa đều có chốt ngoài, đặt trên cao. Tuy nhiên không cánh cửa nào đóng chốt.

Tại sao? Tại sao có khóa nhưng không dùng?

Cảm giác bất an lại một lần nữa dâng lên khi tôi tiến đến cánh cửa đang đóng kế tiếp, đứng sau nó, rồi kéo nó ra.

Khoảng đen tương tự. Công tắc đèn bên ngoài bật lên một luồng sáng chói lòa ngắn ngủi. Trang bị tương tự. Nệm mỏng, xích dài.

Tôi bắt đầu thấy được chủ đề của ngôi nhà này, không phải là chủ đề hạnh phúc. Và lúc này, mảnh cuối cùng của trò chơi ghép hình: cánh cửa đóng sát cạnh phòng tôi.

Stacey không nói gì. Stacey không nhúc nhích. Cô ấy chỉ đứng nơi hành lang, tay ấn mạnh một bên hông, đứng cong vẹo trên đôi chân mình khi tôi thực hiện vinh dự.

Đây là căn phòng với cửa sổ quan sát. Căn phòng nơi tôi đoán kẻ bắt cóc chúng tôi thích lui tới, tận hưởng vở diễn. Và lúc này thì sao? Hắn có đang đợi bên trong, vẫn đi trước một bước? Tôi sẽ mở cánh cửa và hắn sẽ…

Chích điện tôi, đánh thuốc mê tôi? Cười như điên trước nỗ lực trốn thoát thảm hại của chúng tôi?

Tay tôi run rẩy. Điều đó khiến tôi bực mình. Tôi không muốn sợ hãi, lo lắng hay cảm thấy bị dọa dẫm.

Tôi không đói. Tôi không mệt. Tôi không lạnh, khát, nóng, hay đau đớn.

Tôi ổn thôi.

Và tôi sẽ làm điều này.

Cửa mở. Bật công tắc lên. Tắt ngay đi.

Tôi hít vào thật mạnh, thở ra trọn vẹn. Rồi tôi đóng cửa và quay về phía Stacey. Không có Ngài Bắt Cóc nào cả. Không tên quái vật nào núp trong bóng tối. Thay vào đó, tôi thấy phía sau cánh cửa chính xác những gì tôi đã thấy ở hai căn phòng kia. Cả bốn căn phòng, kể cả căn phòng của tôi, đều được sơn đen, bốn tấm nệm, bốn xô nhựa, và bốn sợi xích dài.

Hai chúng tôi.

“Còn gì cô không nói cho tôi biết?” Tôi hỏi.

Stacey nhìn tôi. Cô ấy mở miệng. Cô ấy ngậm miệng lại.

Rồi, như một con rối bị cắt dây, cô ấy ngã sụp xuống sàn.

Tôi đi thẳng đến cánh cửa cuối hành lang. Lối thoát, rất có thể là cầu thang của ngôi nhà.

Tôi tự nhủ mình không chạy trốn. Tôi tự nhủ tôi không bỏ rơi cô gái trẻ đã bị tôi đâm vào cạnh sườn.

Tôi đang ra ngoài. Tôi đang tìm kiếm sự giúp đỡ. Đó là điều hợp lý để làm. Khi có một người bị thương, điều đầu tiên bạn làm là quay số 911. Nhưng tôi không có điện thoại di động ở đây. Do đó, tôi sẽ đi ra ngoài và tìm sự giúp đỡ.

Tôi tiến đến, nắm lấy tay nắm cửa. Kim loại, nặng nề. Giống một cánh cửa chống cháy. Tôi xoay và kéo như đã làm ba lần trước.

Cánh cửa không nhúc nhích.

Tôi nhìn lên vị trí có chốt khóa như ở những cánh cửa khác. Nhưng cánh cửa này không có chốt.

Ít nhất, không có ở phía bên này.

Cửa của các căn phòng khác được bắt như thế nào? Khóa từ phía bên ngoài. Liệu tôi có muốn cược cánh cửa này cũng tương tự như vậy? Nghĩa là nó mở ra cầu thang, và được khóa bên phía cầu thang, so với hành lang dài, tối tăm phía bên tôi.

Trong một khoảnh khắc, tôi không cam lòng với điều đó. Tôi đập cửa bằng lòng bàn tay mình. Đá nó bằng chân trần của mình. Tay tôi đau, ngón chân tôi tóe máu. Cánh cửa này không phải bằng gỗ; nó thậm chí còn không nhúc nhích. Nó không hề suy suyển.

Bị nhốt. Trong một căn phòng lớn hơn. Với tất cả những khéo léo, mưu lược của tôi, tôi không tìm thấy được sự tự do cho chúng tôi. Chỉ là lối vào những căn phòng tối đen khác trong nhà tù của mình.

Mắt tôi nhức. Nhưng tôi không khóc. Tôi tựa trán vào cánh cửa chống cháy. Tôi đón nhận cảm giác mát lạnh nó truyền sang khuôn mặt nóng bừng của mình.

“Mình không đói.” Tôi thì thầm. Nói dối. Bụng tôi đang sôi lên.

“Mình không khát.” Tôi đã làm gì với chai nước?

“Mình không mệt. Mình không đau đớn.” Không, nhưng Stacey thì có.

“Mình ổn .” Tôi thêm vào đó: “Mình ổn. Mình ổn. Mình ổn.”

Và cuối cùng tôi sẽ tìm ra cách. Tôi sẽ thoát khỏi đây. Bởi gã bắt cóc thỉnh thoảng vẫn trở về đây, và khi hắn làm thế…

Trừ phi gã bắt cóc chúng tôi là gã pha chế với những múi cơ bắp hấp dẫn. Bởi hắn đã chết. Điều đó nghe thật mỉa mai nhỉ?

Ngoại trừ, tất nhiên rồi, tôi đã đến đây bằng cách nào đó. Tôi không quan tâm đến suy nghĩ mơ hồ, tai hại của Stacey. Tôi không thể nào bước ra khỏi căn hộ của mình, tự khóa chặt mình trong một căn phòng tối đen. Đã có ai đó làm điều đó. Và người đó sẽ quay trở lại.

Và nó sẽ rất, rất tệ. Có phải đó là những gì Stacey đã nói?

Tôi tránh xa khỏi cánh cửa. Tôi trở về bên Stacey, vẫn nằm sõng soài trên sàn. Tôi không chắc mình sẽ làm gì, sơ cứu không phải là sở trường của tôi. Nhưng nghĩ một cách thực tiễn, tôi đang có khả năng tiếp cận một nguồn lực mà trước đây chúng tôi không có: ánh sáng. Nghĩa là, tôi có thể nhìn vết thương của cô ấy, và chăm sóc nó tốt hơn trước.

Stacey nằm gần ngưỡng cửa căn phòng của chúng tôi. Tôi kéo thẳng chân tay cô ấy ra, đặt cô ấy nằm ngửa. Sau đó, tôi bật đèn trong căn phòng trước đây của chúng tôi. Tôi dễ dàng nhìn thấy với ánh sáng hắt từ phòng ra hành lang, hơn là di chuyển cô ấy đến nằm trực tiếp dưới bóng đèn. Mắt của chúng tôi không thể chịu được luồng sáng mạnh như vậy.

Cô ấy rên rỉ khi tôi di chuyển xung quanh, sắp xếp, chỉnh sửa cho đến khi ánh sáng chiếu đến vùng bụng để trống của cô. Khi nhìn xuống, tôi nhận ra bóng tối trước đây đã che giấu nhiều điều đến thế nào. Dù đã cố gắng lấy những mảnh vụn ra, tôi đã không làm được bao nhiêu. Một vết thương dài. Tôi thấy những mảnh gỗ tối màu ẩn

bên dưới da, và phần rìa vết thương ửng đỏ. Hơn nữa, bụng cô ấy phồng lên. Tôi nhẹ nhàng chạm tay vào. Căng cứng.

Cô ấy đang chảy máu, tôi nghĩ. Từ phía bên trong. Tôi khá chắc mình đã từng xem tập phim này trong bộ *Grey's Anatomy* trước đây. Đã không có kết cục tốt đẹp cho nạn nhân của vụ đâm tàu.

Và giờ…

Tôi ngồi xuống bằng gót chân mình. Tôi nắm chặt tay đang chống bên trên đùi mình. Không nghi ngờ gì nữa, Stacey Summers cần hỗ trợ y tế khẩn cấp.

Và tôi thì không hề biết cách làm thế nào để thoát ra khỏi đây.

CHƯƠNG 39

D.D. vừa chuẩn bị về thì chuông điện thoại reo. Cô đã bỏ lỡ bữa tối với Alex và Jack. Nếu tranh thủ, cô vẫn còn kịp giờ cho con đi ngủ. Nhưng tất nhiên, điện thoại của cô đang réo vang trên bàn làm việc vẫn còn ngổn ngang giấy tờ. Cô đã cố gắng - thề có Chúa là cô đã cố gắng hết sức - cày bừa trên những bản báo cáo. Nhưng nếu có gì thay đổi, thì dường như là chúng ngày càng sinh sôi nảy nở nhiều hơn trước mắt cô. Thông tin then chốt thần kỳ chờ đợi cô khám phá vẫn đang lẩn trốn đâu đó.

Điện thoại, vẫn tiếp tục reo. Dựa vào số gọi đến, thì là từ văn phòng pháp y.

D.D. thở dài. Đặt túi xách của mình xuống. Nhấc ống nghe lên.

"Cô có bao giờ về nhà không vậy?" Ben Whitely hỏi với giọng không đùa chút nào.

"Rõ ràng là không. Nhưng quan trọng hơn, anh là người gọi đến từ nhà xác. Anh muốn nói chuyện gì thế?"

"Không phải là nhà xác. Là phòng thí nghiệm phía trên nhà xác."

"Với phần lớn mọi người, như vậy là đủ gần đấy!"

“Tôi có tin đây.” Ben thông báo.

D.D. chờ đợi. Cô cũng đoán như vậy. Ben không phải là kiểu người gọi đến chỉ để nói chuyện phiếm.

“Tôi vừa kiểm tra thi thể của cô.”

“Của Kristy Kilker. Người mẹ đã xác nhận hình xăm.”

“Kết quả chính thức sẽ mất vài ngày nữa, nhưng tôi có cảm giác cô rất hối hả với vụ này.”

“Đúng vậy.”

“Vậy, nói một cách không chính thức…”

“Anh cứ nói đi nào.”

“Nguyên nhân cái chết là do trụy tim.”

“Sao cơ?” D.D. ngồi xuống ghế.

“Nạn nhân bị khuyết tật tim bẩm sinh. Nhiều khả năng, cô ấy thậm chí còn không biết mình bị như thế. Hơn nữa, cơ thể cô ấy cho thấy những dấu hiệu đói ăn kinh điển: dạ dày co, cơ bắp teo, gan và lá lách nở rộng. Khả năng là sự căng thẳng về thể chất do tình trạng suy dinh dưỡng kéo dài đã gây ra nhồi máu cơ tim.”

“Một cơn trụy tim sao? Cô ấy chết vì trụy tim.”

“Không chính thức thì đúng vậy.”

“Cô ấy không bị giết.”

“Có những dấu hiệu xung quanh cả hai cổ tay phù hợp với các hạn chế về thể chất. Cũng có những vết sẹo trên tay, phía sau chân, rất có thể do một lưỡi dao sắc tạo nên, thậm chí có thể là dao mổ.”

“Cô ấy đã bị rạch.”

“Đúng vậy. Không sâu. Nhưng…”

D.D. không cần bác sĩ pháp y phải nói thêm nữa. Cả cô và Ben đều biết có những tên săn mồi thích chơi đùa với thức ăn của mình.

“Giữa việc đó và mức độ suy dinh dưỡng của cô ấy…” Ben tiếp tục. “Cô có thể đưa ra lý lẽ pháp lý rằng chính các hành động của hung thủ đã trực tiếp dẫn đến cái chết của cô ấy.”

“Nhưng hắn không cố ý.” D.D. ngừng lại. Câu nói ấy nghe thật ngu ngốc; ngay cả với cô. Dựa vào sự im lặng của Ben, anh cũng đồng tình. “Ý tôi là…” D.D. phải thu thập lại mọi suy nghĩ của mình. “Cái chết của cô ấy không được dự định. Nếu cô ấy không bị trụy tim…”

“Thì cô ấy có thể vẫn bị trói chặt, bỏ đói ở đâu đó.” Ben đồng ý một cách khô khan.

“Anh không hiểu. Chúng ta đang có ba cô gái khác mất tích, vẫn chưa tìm thấy xác. Nghĩa là nếu Kristy không bị giết, thì có thể họ cũng như thế. Có thể họ vẫn còn bị trói, bị bỏ đói ở đâu đó. Anh có thể nói gì với tôi về thời gian tử vong?”

D.D. vội vàng lật các tập hồ sơ trên bàn làm việc của mình, tìm kiếm thông tin về Kristy Kilker, sinh viên đại học, người từng làm việc ca đêm tại quán Hashtag, chỉ cách Tonic một con phố, trước khi được cho là đi du học ở Ý, ngoại trừ cô ấy chưa từng đăng ký chương trình học nào như thế. Lần cuối người mẹ nghe tin từ cô là lúc nào? Năm tháng trước, Phil đã nói vậy. Nhưng ở nơi chôn xác, Ben cho rằng thi thể còn mới hơn thời gian đó.

“Tôi cho rằng khoảng từ sáu đến tám tuần.”

“Mới vậy sao?”

“Tôi có đang bị ghi âm không?”

“Không.”

“Vậy thì tôi vẫn cảm thấy thoải mái hơn với thời gian từ sáu đến tám tuần.”

“Được rồi.” Tâm trí D.D. quay cuồng. Kristy đã biến mất từ tháng Sáu, nhưng nhiều khả năng cô vẫn còn sống cho đến tháng Chín. Điều đó có nghĩa…

Cô ấy đã bị giam giữ ở nơi nào đó. Rõ ràng là như vậy. Và không phải tại nhà của Devon Goulding bởi họ đã lục soát nơi ấy rất kĩ.

Nghĩa là phải có một địa điểm thứ hai. Một nơi nào đó đủ rộng lớn để giam giữ nhiều nạn nhân, bởi cả Natalie, Stacey và Flora vẫn còn đang mất tích.

D.D. đã tập trung vào hướng xác định tên tòng phạm, người biết cả Goulding lẫn các nạn nhân, và đã tiến hành vụ bắt cóc Flora ngay cả sau cái chết của Goulding. Nhưng dựa vào diễn biến của vụ việc, có lẽ cô nên tập trung tìm kiếm địa điểm thứ hai này. Sau cùng, có bao nhiêu địa điểm có thể có tại Boston, nơi Devon Goulding thường xuyên lui tới, và đủ rộng lớn lẫn kín đáo để cất giấu ít nhất bốn cô gái mất tích?

“Tôi xong.” Ben Whitely nói vào tai cô. “Chỉ có vậy. Đó là tất cả mọi thứ tôi biết đến lúc này. Giờ tôi về nhà và ngủ chút ít đây.”

D.D. gật đầu. Cô cúp máy mà không nói lời tạm biệt.

Cô không về nhà. Cô không ngủ.

Thay vào đó, cô nhấc điện thoại lên và triệu tập lực lượng.

“Chúng ta có một tiến triển đáng kể.” D.D. một lần nữa đứng trước tấm bảng trắng, trong tay là cây viết. Quanh bàn họp là các thanh tra miệng ngáp ngắn ngáp dài, những chiếc bánh pizza cỡ lớn được đặt ngay chính giữa. Nếu bạn mong muốn người của mình làm việc cả ngày lẫn đêm, hẳn ít nhất bạn phải cho họ được ăn no.

“Nguyên nhân cái chết của Kristy Kilker là trụy tim. Rất có khả năng gây nên do sự căng thẳng thể chất trong quá trình bị bắt giữ. Có những dấu hiệu của sự bỏ đói dài ngày cũng như tra tấn bằng dao sắc. Thời gian tử vong khoảng từ sáu đến tám tuần trước.”

“Nhưng cô ấy đã biến mất từ tháng Sáu.” Phil nói.

“Chính xác. Nghĩa là cô ấy đã bị giam giữ ở nơi nào đó trong ít nhất vài tháng. Nghĩa là những người mất tích khác của chúng ta…” D.D. gõ bút vào mỗi cái tên trên bảng: Natalie, Stacey, Flora. “Có thể vẫn còn sống. Chúng ta cần xem xét lại giả thuyết của chúng ta. Chưa kể số lượng những kẻ săn mồi.”

“Giả định Devon Goulding có liên quan. Hắn có những kết nối trực tiếp đến ba trong số bốn nạn nhân của chúng ta, và dựa trên những gì bạn của Stacey Summers đã nói, có khả năng hắn cũng đã gặp cô ấy tại quán Tonic một, hai lần gì đó.”

“Hắn cũng to lớn như kẻ bắt cóc trong đoạn camera.” Neil lên tiếng.

“Và hắn không làm việc ở quán Tonic vào đêm Stacey Summers biến mất tại quán Birches. Nghĩa là hắn có thể có mặt tại hiện trường.” Carol Manley nêu ý kiến.

“Được rồi.” D.D. gõ gõ vào tấm bảng lần nữa. “Chúng ta có Goulding. Đủ to lớn để có thể là kẻ tấn công - rạch da - bắt cóc của chúng ta. Với ít nhất một cuộc tấn công ta đã biết, là cuộc tấn công Flora. Và hắn rất có khả năng liên quan đến cái chết của Kristy, vì dữ liệu GPS trên xe của hắn đã dẫn chúng ta đến xác cô ấy. Chưa kể hắn giữ những chiến tích từ hai nạn nhân đầu tiên. Kết nối tất cả những điểm đó, tôi cảm thấy có thể an toàn khi nói rằng hắn liên quan đến ba vụ bắt cóc đầu tiên.”

Các thanh tra đang ngồi quanh bàn của cô đều gật gù.

“Điều này dẫn chúng ta đến…” Cô chuyển sang cột mốc thời gian đã viết sẵn ra trên bảng. “Flora Dane. Người biến mất khỏi căn hộ an ninh cao của mình *sau khi* Goulding đã chết. Làm thế nào? Chúng ta đã bỏ lỡ điều gì?”

“Một gã bắt cóc thứ hai.” Carol lên tiếng. “Một người bạn của Goulding ư?” Cô có vẻ suy tư. “Hay một kẻ học theo?”

D.D. gật đầu. “Nhóm sát nhân thì hiếm, nhưng không phải không có. Vợ và chồng. Hai gã đàn ông. Họ hàng, không họ hàng, khả năng là vô tận. Điều đồng nhất là luôn có một kẻ chính hoạt động chung với một cộng sự phục tùng. Thế thì, câu hỏi đầu tiên là Goulding đóng vai trò thế nào trong nhóm?”

Phil nhíu mày. “Một gã cỡ hai mươi tuổi, dùng steroid tăng cơ như hắn? Goulding hẳn phải là kẻ giữ vai trò chính.”

“Tôi không nghĩ vậy.” Carol lên tiếng lần nữa. Tất cả mọi người đều nhìn cô ngạc nhiên. Cô chỉ nhún vai. “Nếu Goulding giữ vai trò chính, thì cái chết của hắn sẽ kết thúc mọi thứ. Gã cộng sự kia sẽ

chạy trốn, hoặc suy sụp, phải không? Tấn công Flora trong chính căn hộ của cô ấy, bắt cóc mang đi… Điều đó cho thấy sự tự tin. Chưa kể tính toán, lên kế hoạch, và tổ chức. Đó không phải là hành vi của kẻ phục tùng. Đó là đầu óc ác quỷ."

D.D. thực sự đau đớn khi nói ra điều này: "Tôi nghĩ cô ấy nói đúng."

Giờ thì tất cả các ánh mắt đều tập trung vào cô. "Có những điều không đồng nhất trong các vụ án của chúng ta. Goulding giữ chiến tích về hai người phụ nữ đầu tiên, nhưng không có Stacey Summers. Có máu trong gara của hắn, cho thấy lần nào đó hắn đã mang ít nhất một nạn nhân đến đó, nhưng các nạn nhân phải bị giữ ở một nơi khác. Chưa kể, hắn đã mang Flora về gara của hắn thay vì đến địa điểm thứ hai này. Tôi nghĩ - và có đôi chút tự tin - rằng gara là lãnh thổ của Goulding, nhưng địa điểm thứ hai thì không. Nó thuộc về cộng sự của hắn. Nghĩa là, một khi các cô gái ở đó…"

"Họ không còn là của hắn nữa." Phil hoàn tất giùm cô. "Hắn giao họ cho một người khác. Kẻ phục tùng, giao nộp cho kẻ đứng đầu."

"Có bằng chứng thì tốt." D.D. thừa nhận. "Nhưng Goulding đã chết… Tôi tự hỏi có phải hắn tự chọn hai phụ nữ đầu tiên. Hay chỉ Natalie, người mà hắn rõ ràng có quan hệ, dựa vào số lượng những tấm hình. Có thể vụ án đầu tiên đó mang tính cá nhân và độc lập. Nhưng nó đã lôi kéo sự chú ý của ai đó. Ai đó có thể thêm gia vị cho cuộc phiêu lưu - Này, tôi có một nơi hoàn hảo để giam giữ họ - nhưng rồi trở thành kẻ nắm quyền. Dẫn đến những cơn giận dữ ngày càng tăng của Goulding, và nhu cầu tự mình tóm lấy Flora, đưa cô

đến vị trí của hắn trước. Bởi vì, sau này cô ấy sẽ không còn thuộc về hắn nữa."

Quanh bàn, các thanh tra đưa mắt nhìn nhau. Cái nhún vai phổ biến. D.D. không thể trách được. Họ là những thanh tra cảnh sát, không phải chuyên gia phân tích. Và cô thực sự đã trôi dạt vào miền đất giả định.

"Điều đó dẫn chúng ta đến…" Cô bắt đầu.

"Đó là một phụ nữ." Carol cắt ngang. "Kẻ đứng đầu. Đó là phụ nữ. Bởi không thể nào một gã bò mộng cuồng bạo như Goulding lại chịu nhận lệnh từ một gã đàn ông khác. Trong khi đó nếu là một người phụ nữ thì lại khác. Lớn tuổi hơn hắn, xinh đẹp, khéo léo, cô ta có thể sai khiến được hắn. Bắt đầu bằng việc tỏ ra nhận lệnh từ hắn, nhưng điều tiếp theo hắn biết, là cô ta mới chính là kẻ nắm quyền. Họ đang sử dụng nhà của cô ta, ngôi nhà là lãnh thổ của một người phụ nữ."

D.D. gật đầu. "Đúng vậy! Đó cũng là điều tôi đang nghĩ đến. Lý do chúng ta không bao giờ tìm thấy Stacey Summers là bởi vì mải tập trung tìm kiếm những kẻ như Devon Goulding. Trong khi trên thực tế, Stacey rất có khả năng bị bắt giữ bởi một người phụ nữ. Một người sống ở khu dân cư độc lập - bởi không thể giấu được bốn cô gái trong một căn hộ - nơi nào đó ở khu vực Boston…"

"Trung tâm?" Phil xen ngang, vẫn với đôi mày nhíu lại trên trán.

"Có thể. Nếu ngôi nhà ở một nơi ngoại thành hẻo lánh, thì tại sao phải chôn xác Kristy trong công viên tự nhiên? Dạng tiêu hủy xác đó có nguy cơ rất cao, và chỉ được thực hiện khi tội phạm không còn sự lựa chọn nào khác. Nói cách khác, những kẻ săn mồi của chúng ta có thể có một ngôi nhà phù hợp với hoạt động của chúng, nhưng

không có đất trống. Dẫn đến chuyến đi thực địa để tiêu hủy xác tại Mattapan."

"Cô có nghĩ ngôi nhà đó ở Mattapan?" Phil hỏi.

"Có khả năng đó. Nếu tôi phải giấu bốn người phụ nữ…" D.D. nhún vai. "Thì tôi sẽ tìm một địa điểm ở khu vực dân cư cấp thấp, nơi có nhiều ngôi nhà bịt kín, sẽ chẳng ai quan tâm đến một ngôi nhà ba tầng có cửa sổ đều bị đóng lại bằng ván. Nơi số lượng hàng xóm chẳng bao nhiêu và lại ở cách xa, có khuynh hướng đóng kín cửa hơn là chú ý đến những chuyện lạ xung quanh. Nơi những tiếng la hét không phải là điều bất thường."

"Các tiêu chí đó không giúp giới hạn được bao nhiêu địa điểm ở Boston cả." Neil phát biểu.

"Theo thống kê tội phạm, nếu các nạn nhân là người da trắng, thì kẻ săn mồi rất có khả năng cũng là người da trắng. Vậy nên chúng ta đang nói đến một khu phố chủ yếu là người da trắng."

Thêm những cái nhún vai khác quanh bàn. Dựa vào lịch sử lâu đời của Boston với những người di dân Ireland, Ý, và lúc này là Đông Âu, những khu vực nghèo nàn tập trung người da trắng cũng không khó tìm thấy so với những màu da khác. Sự đa dạng của cuộc sống. Hay một thực tế khắc nghiệt rằng để vượt trội trong một thành phố mới xa lạ là điều khó khăn ngang nhau với tất cả mọi người.

"Tôi không nghĩ chúng ta sẽ tìm được địa điểm đó một cách thần kỳ chỉ dựa vào việc xem xét các khu vực địa lý." D.D. nói. "Tôi nghĩ chúng ta cần tập trung vào bất kỳ người phụ nữ nào từng được biết đến trong đời Devon Goulding. Những người hắn gặp ở chỗ làm, tại phòng tập, trong các quán bar vào ban đêm. Bất cứ điều gì và bất cứ

ai. Để giúp vụ này trở nên thú vị hơn, hóa ra Jocob Ness có một cô con gái. Nên nếu chúng ta có thể kết nối bất kỳ mối quan hệ nào của Devon với gã khốn đã bắt cóc Flora Dane trước đây, thì đó sẽ là điểm cực kỳ quan trọng."

Các thanh tra ngây người ra nhìn cô.

"Tôi vừa nói…"

"Jacob Ness, hắn có một cô con gái sao?" Phil hỏi.

"FBI đã tìm thấy ADN của cô con gái trong xe container của hắn. Không may, đó là tất cả những gì chúng ta biết được. Theo nghĩa đen. Một chuỗi ADN."

"Nhưng cô ta có thể ở Boston sao?" Phil hỏi lần nữa.

"Hoặc Florida, hoặc Georgia, hoặc Brazil. Nhưng vì chúng ta đang tìm kiếm một người phụ nữ… thì đó cũng là điều cần lưu tâm. Nếu cô con gái này giữ mối quan hệ với Jacob, thì cô ta hẳn đã có chút ít kinh nghiệm về việc tấn công và bắt cóc. Chưa kể sự căm thù đối với Flora Dane. Tôi không nghĩ chúng ta nên bỏ qua."

"Nhưng điều này giúp được gì?" Lần này là Carol Manley.

"Tôi không biết nữa." D.D. thành thật. "Tôi nghĩ… Đầu tiên, hãy khoanh vùng danh sách những người phụ nữ có quan hệ với Devon Goulding. Chúng ta có thể liên hệ với nhà cung cấp mạng di động của hắn, tìm kiếm những số hắn thường gọi hay nhắn tin… Chúng ta sẽ có được những cái tên để xem xét xem những ai trong số đó phù hợp với những tiêu chí của chúng ta. Ví dụ vài số điện thoại thường xuyên liên lạc thuộc về những phụ nữ xinh đẹp, lớn tuổi, thậm chí một hoặc hai người trong số đó từng sống ở miền Nam, thì chúng ta

đã có được chút ít đầu mối. Hay tốt hơn nữa, một trong những cái tên đó có một ngôi nhà đủ tách biệt, đủ rộng lớn để giam giữ nhiều nạn nhân bắt cóc cùng một lúc. Vậy thì mục tiêu đầu tiên của chúng ta là đây."

Neil đưa tay lên. "Tôi có một ý kiến khác."

D.D. nhìn anh. "Tốt, anh cứ nói."

"GPS trên xe của Goulding. Chúng ta đã sử dụng nó một lần rồi, tìm kiếm trong danh sách những điểm đến thường xuyên của hắn có khu vực nào phù hợp để giấu một cái xác. Vậy sao không dùng lại nó lần nữa, nhưng lần này là tìm kiếm những địa chỉ phù hợp với tiêu chí của chúng ta về căn nhà. Lấy danh sách những số thường gọi từ nhà cung cấp mạng sẽ mất ít nhất hai mươi bốn tiếng đồng hồ, chưa kể kiểm tra các mối quan hệ đã được biết đến sẽ mất thêm một ngày nữa. Trong khi tôi có thể phân tích danh sách những điểm đến thường xuyên trong…" Neil lắc lư đầu mình suy tính. "Vài tiếng."

Các thanh tra ngồi quanh bàn ngẩng đầu lên. Đứng trước mặt họ, D.D. nhận lấy trọng trách quyết định.

"Neil." Cô yêu cầu. "Anh và đội của anh…" Cô hướng về phía Phil và Carol. "Chịu trách nhiệm về dữ liệu GPS. Những thanh tra còn lại, soạn ra danh sách những cái tên." Cô nhìn đồng hồ. Mười giờ đêm. Thời gian hoàn hảo cho nhiệm vụ của riêng cô: gặp quản lý Joyce Ethier, một người phụ nữ lớn tuổi hơn, rõ ràng không mấy thành thật, người biết rõ mọi tay chơi liên quan, có quyền truy cập vào hệ thống an ninh của hộp đêm, người thậm chí đang rảo bước quanh sàn nhảy ở Tonic. Khi tìm kiếm những cộng sự nữ, tốt nhất nên bắt đầu với người đứng đầu danh sách.

“Tôi cho mọi người hai tiếng đồng hồ.” Cô thông báo. “Ai là người đầu tiên mang đến cho tôi địa chỉ sẽ là người phụ trách vụ này. Chúng ta sẽ hành động khi đã rõ thông tin. Nếu việc bắt cóc Flora là hành động trả thù, thì chỉ có Chúa mới biết cô ấy - hay bất kỳ ai trong số họ - còn lại bao nhiêu thời gian.”

CHƯƠNG 40

Tôi tiếp tục kéo mạnh cánh cửa khóa. Vặn tay nắm cửa. Giật mạnh hơn nữa. Như thể lần này cánh cửa kim loại nặng nề sẽ mở ra một cách thần kỳ. Và tôi sẽ lao xuống cầu thang, bước thẳng ra cửa, chìm đắm vào không gian tươi mát của sự tự do. Tôi sẽ tìm kiếm sự giúp đỡ cho Stacey. Tôi sẽ gọi điện thoại cho mẹ tôi. Tôi sẽ bước ra khỏi những căn phòng tối đen này mãi mãi.

Cánh cửa. Cánh cửa chết tiệt. Tại sao nó không mở ra? Tôi chỉ muốn ra khỏi đây.

Tôi đập nó bằng lòng bàn tay. Một hành động vô ích khác, tiêu phí nỗ lực chẳng giúp ích được gì hơn ngoài khiến tôi kiệt sức.

Tôi phải tận dụng. Tôi phải tập trung. Tôi không còn là một đứa trẻ sợ hãi nữa. Tôi là một Flora mới và cải tiến, người đã được huấn luyện, đã có kinh nghiệm và biết nhiều hơn thế này.

Những cánh cửa sổ. Ý tưởng này nảy đến khi tôi đứng sụp vai, tựa trán vào cánh cửa chặn cầu thang. Trong phòng tôi có hai cửa sổ bị che kín. Nếu đập vỡ chúng, tôi có thể đưa một tay ra và gọi giúp đỡ. Không phải đó là điều cô gái ở Cleveland đã làm sao, hé được

một phần cánh cửa chính và hét lên cho đến khi một người hàng xóm phải chạy đến?

Được rồi, cửa sổ. Tôi rời cánh cửa chống cháy đang khóa, buộc mình phải đi khỏi đó, bước qua chỗ Stacey đang nằm bất tỉnh, và trở lại căn phòng tôi kinh tởm. Tôi bật công tắt đèn, rồi nhắm mắt lại cho đến khi chúng tự điều chỉnh với nguồn sáng.

Tất cả những sai lầm ngớ ngẩn của tôi, lòng vòng từ căn phòng này sang căn phòng khác, mở hết cánh cửa này đến cánh cửa khác, rồi gõ, rồi đập, hẳn đã thông báo rõ ràng về sự tự do tôi mới tìm thấy trên lầu. Tôi không biết liệu đó có phải là một ý hay. Bất cứ lúc nào, cánh cửa cầu thang kia cũng có thể bật mở. Và lần này, một con quái vật to lớn nào đó với súng, dao, súng bắn điện Taser, xông vào, và tôi sẽ bị khóa chặt lần nữa. Ai đó hẳn còn phải ở trong nhà, phải không? Ai đó chịu trách nhiệm chăm sóc và cho những tù nhân ăn.

Nhưng có thể không phải thế. Người chịu trách nhiệm chăm sóc và cho ăn này có thể đã đi ra ngoài. Vì thế, không có ai ở nhà để đáp lại âm thanh từ trên lầu. Nghĩa là bất kỳ lúc nào, người đó cũng có thể sẽ trở về. Bước vào ổ tội lỗi của hắn, nghe được âm thanh không mong đợi đầu tiên từ trên lầu, và…

Tôi đoán tôi sẽ sớm biết được thôi.

Tôi từ từ mở mắt, vẫn rất khó khăn với nguồn ánh sáng. Nhớ lại những gì Stacey đã nói về tấm nệm có tẩm thuốc ngủ, tôi bước qua hình hài xơ xác còn lại của nó, chộp lấy một đầu, rồi cẩn trọng kéo nó ra sảnh. Tôi mệt mỏi và choáng ngợp, nhưng đây không phải là lúc ngủ. Tôi phải tỉnh táo.

Tôi phải mang cả hai chúng tôi ra khỏi đây.

Nơi hành lang, thân hình rũ rượi của Stacey được soi rõ nhờ ánh sáng hắt ra từ phòng tôi. Một bên hông của cô ấy vẫn sưng húp và đỏ ửng. Bụng có vẻ phồng hơn nữa. Cô ấy cần được chăm sóc y tế. Cô ấy cần tôi gọi giúp đỡ. Thở sâu. Trở lại căn phòng, nơi dưới ánh sáng chói lòa của bóng đèn trần, trông có vẻ cũ kĩ và dơ bẩn. Sơn đen phủ trên tường và trần trông còn mới, nhưng chỉ có chúng là vậy. Và lúc này, tỉnh táo hơn, tôi có thể bắt được mùi nhàn nhạt của bụi và nấm mốc. Ngôi nhà đã quá cũ kĩ. Thậm chí có thể bị bỏ hoang. Hợp lý đấy. Bạn khó có thể giam giữ người trong một khu nhộn nhịp, được bao quanh bởi hàng rào sơn trắng và những bà mẹ trung lưu yêu thích bóng đá. Tuy nhiên, một ngôi nhà vô chủ, trong khu vực không quá xa của thành phố, nơi cư dân đã được đào tạo không quan tâm hay báo cáo bất kỳ tiếng la hét nào…

Tôi lần ngón tay mình quanh khung cửa sổ, cảm nhận lớp sơn. Dày hơn loại sơn thông thường. Giống loại xịt phủ hơn. Nó nhắc nhở tôi về thứ gì đó, nhưng tôi không thể xác định được. Tôi có thể cào nó ra bằng móng tay, nên nó không phải là lớp vỏ cứng. Giống cao su hơn. Có thể gãy, tôi nghĩ, nếu đủ lực.

Công cụ ư? Tôi có xô nhựa, cuộn dây lò xo lấy ra từ tấm nệm. Nhưng cuối cùng, tôi quyết định mình chính là công cụ tốt nhất của bản thân. Khuỷu tay tôi, chính xác hơn là vậy. Với một cùi chỏ, đỉnh cứng của khuỷu tay sẽ là một vũ khí rất hiệu quả.

Tôi nên bọc quanh khuỷu tay tôi thứ gì đó, để bảo vệ nó khỏi lớp kính vỡ. Tôi vẫn đang mặc thứ rách rưới còn lại của một cái váy ngủ, đường viền rách bươm và sợi dây mỏng khó bao bọc được gì. Tôi có

thể dùng áo của Stacey, nhưng tôi không thể làm điều đó. Nó quá nhẫn tâm, như ăn cắp của người chết vậy.

Tôi quay trở lại chỗ hành lang với tấm nệm rách. Nín thở, tôi dùng hai tay nắm lấy lớp vải sờn rách, và xé nó ra. Không phải một miếng lớn, nhưng đó là điều tốt nhất tôi có thể làm.

Trở lại cửa sổ. Tôi đặt miếng vải vụn ngay chính giữa cánh cửa sổ thấp nhất. Rồi tôi xoay người thật nhanh, trước khi miếng vải rơi xuống sàn, tôi thụi cùi chỏ mình vào đó.

Đau. Tức thì và rõ rệt. Tôi hít một hơi, cố gắng không thét lên khi cơn đau bùng nổ dọc theo cánh tay, khiến bàn tay tôi tê liệt trong chốc lát. Tôi nhảy bật lên, lắc đầu, gập các ngón tay, và khoảnh khắc ấy trôi qua. Tôi có thể thở được. Khi khá hơn, tôi trở lại và xem xét cánh cửa sổ, thứ mà tôi thề, bên dưới lớp sơn phủ Teflon, đã bắt đầu nứt ra.

Tôi phải mất ba lần, ba điệu nhảy của sự đau đớn, để nghe được âm thanh ấy sắc nét, rõ ràng. Lớp kính đã chịu thua. Khuỷu tay tôi đã thắng.

Lớp sơn chứng minh nó là một đối thủ cứng cỏi hơn, kiên cường giữ các mảnh nứt lại với nhau. Tôi dùng các ngón tay mình để tháo rời những mảnh nhỏ đầu tiên, rồi sau đó, liên tiếp nhanh chóng, nhiều mảnh kính lớn hơn để tạo ra một cái lỗ.

Quá vui mừng với thành công này, tôi không nhận thấy điều hiển nhiên. Thiếu không khí trong lành. Hoặc âm thanh từ bên ngoài. Hoặc bất kỳ dấu hiệu nào của ánh sáng ban ngày, đèn đường, hay một cái gì đó.

Cho đến khi tôi cúi xuống, cố gắng nhìn qua lối thoát của mình, tôi nhận ra sai lầm.

Tôi đã phá vỡ tấm kính…

Chỉ để khám phá ra cửa sổ đã được bịt kín từ bên ngoài. Sau ba cú chỏ, tôi đã đổi tấm kính để lấy một lớp gỗ cứng hơn.

Lúc này, tôi vẫn bị mắc kẹt như trước đây.

Tôi có đói không? Có. Tôi mệt không? Rất mệt. Tôi có khát, có sợ, có lạnh, có nóng? Chắc rồi. Tôi là tất cả. Tôi không là gì cả. Tôi là một đứa con gái ngốc nghếch từng sống trong một thùng gỗ có kích cỡ như chiếc quan tài, và lúc này bị nhốt trong một căn nhà bịt kín.

Tôi là một người con, một người em, người từng phá hủy gia đình mình một lần trước đây, và lúc này lại hủy hoại tinh thần họ một lần nữa.

Tôi là một người sống sót vẫn không tìm được cách để tiếp tục sống.

Tôi là một người đang bị choáng ngợp, chỉ muốn đổ sụp xuống sàn và khóc than cho bản thân mình.

Nên tôi làm thế. Tôi để mình ngồi xuống trước khung cửa sổ bịt kín, xung quanh là những mảnh kính vỡ, vòng tay quanh gối mình. Tôi xem xét những vết sẹo trên cổ tay tôi.

Và tôi nghĩ đến Jacob.

Thật điên khùng. Hắn đã chộp lấy tôi, say khướt và ngốc nghếch, khỏi bờ biển. Hắn nhốt tôi trong một cái thùng. Hắn mang tôi đi đến miền Nam. Hắn cưỡng hiếp tôi, hắn bỏ đói tôi, hắn đánh đập tôi. Hắn

mang tôi đến sàn nhảy. Hắn giới thiệu tôi với con gái hắn. Hắn cho tôi quần áo, và thỉnh thoảng, hắn bảo tôi xinh đẹp.

Tôi ghét hắn. Tôi nhớ hắn. Hắn đang và sẽ luôn là người có ảnh hưởng sâu sắc nhất trong đời tôi. Với những người khác là mối tình đầu, là gia đình không yên ấm của họ. Còn tôi có Jacob. Dù tôi có đi đâu, có làm gì, tôi vẫn luôn mang hắn đi cùng. Giọng của hắn trong đầu tôi. Mùi của hắn trên da tôi. Máu và não của hắn trên tóc tôi. Hắn đã nói với tôi mọi thứ sẽ như vậy, bằng cách thức điên khùng của riêng hắn, Jacob không bao giờ dối trá. Thậm chí tại điểm kết thúc đắng cay đó, hắn đã cảnh báo rằng tôi sẽ không bao giờ thoát khỏi hắn.

Hắn đã khuyên tôi hãy tự giết mình đi.

Lúc này, tôi hình dung ra hình ảnh của Jacob. Tôi biết hắn đang cười vào mặt tôi, môi nhếch lên khỏi hàm răng ố vàng ngậm điếu thuốc lá, tay xoa xoa chiếc bụng căng phồng. Ngu ngốc, cô gái ngu ngốc, hắn cười. Hả hê. Hắn đã luôn nói rằng tôi sẽ chẳng là gì nếu không có hắn. Thế giới quá rộng lớn, quá khắc nghiệt cho một thứ nhỏ bé, ngu ngốc như tôi. Ngu ngốc, đó là từ dành cho tôi.

Nghĩ rằng mình sẽ thực sự trở thành người tìm thấy Stacey Summers mất tích tội nghiệp ư? Nghĩ rằng mình có thể thực sự trở thành người hùng lần này, không còn là một nạn nhân nữa ư?

Tôi nhặt một mẩu kính vỡ trên sàn ở gần mình. Tôi sờ nó một cách lơ đãng, ngắm nhìn ánh sáng phản chiếu nơi cạnh sắc như dao.

Không phải tôi chưa từng thử, tôi tự nhủ. Khi trở về nhà lần đầu, tôi thề rằng không khí có mùi ngọt ngào hơn, tiếng cười của mẹ tôi

vui vẻ hơn, và nụ cười của anh tôi là cảnh tượng ấm áp nhất tôi từng thấy. Tất cả những ngày bị giam giữ. Tất cả những đêm sợ hãi. Và đó là những gì tôi nhận được. Tôi sống sót. Tôi đã vượt qua. Jacob chết, còn tôi vẫn còn sống, và tôi sẽ không bao giờ quay trở lại đó lần nữa. Tôi sẽ quên mọi thứ. Thậm chí cả ngày cuối cùng đó. Tôi sẽ quên tất cả, những thứ tôi đã nói, những điều tôi đã làm, những lời tôi đã hứa.

Mọi người bảo rằng tôi dũng cảm, tôi mạnh mẽ và tôi tuyệt vời.

Samuel bảo tôi kiên cường và đừng bao giờ nghi ngờ những gì mình đã làm. Những người sống sót đã sống sót. Tôi là người sống sót.

Nhưng không khí không ngọt ngào mãi như thế. Và cuối cùng mẹ tôi không còn cười nữa, mà trở nên lo lắng về những tiếng thét giữa đêm của tôi. Anh trai tôi ngừng mỉm cười, và luôn để mắt đến tôi với sự lo ngại không giấu giếm. Tất cả những thứ tôi từng nghĩ mình có thể quên đi, tôi không làm được. Tất cả những thứ tôi muốn bỏ lại sau lưng, tôi không thể cứ thế bước đi.

Không phải những người sống sót được định sẵn sẽ sống hạnh phúc đến trọn đời. Nó chỉ… Sau khi sống sót sẽ là tiếp tục sống. Và trong thực tế, nhiều ngày sẽ xám xịt. Và nhiều đêm sẽ khổ sở. Và đôi khi bạn khóc chẳng vì lý do gì cả, bạn cảm thấy thương tiếc cho bản thân mình, bạn nhìn vào gương và không nhận ra người đang nhìn lại bạn.

Tôi là ai? Một cô gái từng yêu thích lũ cáo? Hay một người tù cào ngón tay trần bên trong chiếc thùng gỗ có kích cỡ như cỗ quan tài?

Hay một kẻ cầm súng, nhìn xuống người đàn ông mình khinh miệt, phụ thuộc, sợ hãi?

Biết rằng đây là khoảnh khắc của mình. Đây chính là lúc. Chỉ cần siết ngón tay đặt nơi cò súng và tất cả sẽ kết thúc.

Cảm thấy mình chần chừ. Tại sao lại chần chừ? Còn người nào lại chần chừ ở khoảnh khắc như vậy?

"Làm đi." Jacob ra lệnh ngày đó, khuôn mặt hắn đỏ ửng, sưng húp. "Bóp cò đi. Tôi sẽ không bao giờ quay lại đó, nên nhanh nào. Kết thúc đi. Thoát khỏi nỗi thống khổ của chúng ta."

Khuôn mặt tôi giấu sau mẩu vải hắn đã cột quanh đầu tôi. Bảo vệ tôi khỏi hơi cay. Ngay khoảnh khắc bình cay đầu tiên được quăng vào cửa sổ, Jacob đã bật dậy phản ứng. Hắn hướng về tôi trước tiên.

Và rồi, chúng tôi ở đó. Cả hai chúng tôi. Một viên đạn đi đến tự do.

Tôi là ai? Người khác là ai? Chúng ta đều đã nỗ lực. Và chúng ta đều tích lũy những sai lầm của mình. Từ việc tôi không nên say đến thế tối hôm ấy, đến tôi lẽ ra đừng cố đến thế để sống. Nghiêm túc đấy. Thành thật đấy. Nếu tôi cứ thế biến mất và chết ngay từ đầu, những cô gái khác có thể vẫn còn sống vào lúc này. Nhưng, tất nhiên, sau khi tôi chết, Jacob có thể sẽ chộp lấy bất kỳ món đồ xinh đẹp trẻ trung nào khác. Và rồi cô ta có thể chết. Hoặc có thể cô ta sẽ trở thành một trợ lý tích cực hơn tôi, giúp hắn nhắm và giết nhiều người hơn thế.

Làm sao tôi có thể tính toán điều đó?

Còn bao nhiêu kẻ săn mồi khác tôi cần phải giết, còn bao nhiêu nạn nhân tiềm năng nữa tôi cần phải cứu, để cân bằng cán cân này?

Năm năm sau, tôi vẫn không có câu trả lời cho những câu hỏi này. Tôi chỉ biết mỗi lần thấy một vụ án nào trên mục tin tức… tôi không thể làm ngơ.

Đặc biệt sau vụ Florida.

Điều tôi không nói với Samuel. Những hành động tôi chưa từng thừa nhận với bất kỳ ai khác, bởi Jacob bảo tôi cũng sẽ vào tù, và Jacob không bao giờ nói dối.

Thế nên tôi ở lại một mình với những bóng ma khiến tôi ra ngoài hàng đêm, cho đến khi tôi ở đây, cố giải cứu Stacey Summers, nhưng thay vào đó lại bị cầm tù như cô ấy vậy.

Lúc này, tôi cong các ngón tay mình lại, nắm chặt mẩu kính. Tôi hít một hơi thật sâu, nhớ lại phần còn lại của ngày cuối cùng ấy. Đội đặc nhiệm yêu cầu tôi bỏ vũ khí xuống. Jacob quát tôi hãy bóp cò.

Tôi là ai? Người khác là ai?

Tôi là cô gái cúi người xuống. Tôi là cô gái thậm chí không nhận ra giọng mình khi thì thầm lời hứa cuối cùng vào tai Jacob. Và ngắm nhìn sự thay đổi nét mặt của hắn. Trong một thoáng, tôi trở thành người nắm toàn quyền, và hắn trở thành người sợ hãi.

Rồi, tôi bóp cò.

Bởi vì tôi không chỉ là một cô gái bị nhốt trong chiếc thùng có kích cỡ như cỗ quan tài.

Tôi là người với lời hứa phải giữ.

Lúc này, tôi buộc mình phải đứng dậy. Tôi nhắc bản thân mình rằng tôi không đói, tôi không mệt, tôi không sợ, tôi không cảm thấy kinh hoàng.

Tôi thậm chí không ổn. Tôi còn hơn cả ổn.

Tôi là người được chuẩn bị để làm bất cứ điều gì cần làm để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Được thôi. Tôi không thể phá vỡ cửa sổ để thoát ra. Tôi không thể mở cánh cửa dẫn ra cầu thang để đi xuống. Tôi chỉ còn một lựa chọn duy nhất. Tôi sẽ đi lên.

Đâu đó, hẳn phải có lối lên tầng áp mái. Tôi sẽ tìm được nó. Tôi sẽ tìm được sự trợ giúp cho Stacey Summers.

Tôi sẽ sống để chiến đấu cho một ngày mới.

Và rồi…

Tôi sẽ trở về với mẹ ư? Tôi sẽ sống hạnh phúc đến trọn đời ư? Tôi sẽ không bao giờ tìm kiếm bóng tối một lần nữa ư?

Tôi không có câu trả lời. Tôi chỉ có một nhiệm vụ.

Đã đến lúc thực hiện nó.

CHƯƠNG 41

Jacob-làm-việc không phải là một người xấu. Chúng tôi lái xe dọc theo đường cao tốc, thùng hàng phía sau, chơi trò đếm biển số xe. Khi lái xe, Jacob không uống bia, không dùng cỏ, và Chúa mới biết còn gì nữa. Thay vào đó hắn nói. Về bất cứ điều gì, về mọi thứ. Đôi khi hắn chửi bới, về chính phủ, chính trị, và tất cả những điều mà một gã chăm chỉ như hắn sẽ không bao giờ ngóc đầu lên được. Nhưng hắn cũng thường xuyên nổ như bắp rang. Về những gì hắn đã xem trong chương trình Late Show hay "chẳng phải gã Letterman đó vui tính khủng khiếp sao?".

Tôi ngồi ở ghế trước. Khán giả lựa chọn của hắn. Hắn nói, tôi lắng nghe, và khi đến lúc chọn nơi chúng tôi muốn dừng để ăn trưa, và này, tôi nhớ quán ăn dễ thương này lần chúng ta đi ngang qua trước đây, hắn sẽ đồng ý. Đó là điều về Jacob. Hắn không phản đối điều làm tôi vui. Hắn thậm chí cũng bắt đầu xem phim Grey's Anatomy.

Tất nhiên, tất cả những khoảnh khắc này xảy ra khi chúng tôi lái xe về miền Tây, xa khỏi Florida. Nhưng cuối cùng, trên những quãng

đường mà một chiếc xe container đường dài đi qua, chúng tôi sẽ nhận nhiệm vụ mới, đưa chúng tôi quay trở lại. Đầu tiên tôi sẽ im lặng. Nhìn những bảng hiệu lướt qua, không màng đọc to chúng lên. Hay quan tâm nếu chúng tôi đi gần một chiếc xe có biển số từ Alaska.

Jacob, ngược lại, sẽ trở nên như phát sốt đến nơi. Mắt hắn sáng lên. Tay hắn nắm chặt vô lăng hơn. Quan hệ nhiều hơn, Quan hệ càng nhiều hơn nữa. Bởi vì lúc này hắn mong chờ, ngoại trừ tôi không phải là điều hắn muốn.

Đó là những gì sẽ xảy ra một khi chúng tôi trở về Florida lần nữa.

Tôi đã van xin hắn hãy để cô ta đi. Cô ta không tốt cho hắn, tôi cố nói điều đó. Cô ta xúi giục hắn vào những hành động ngày càng nguy hiểm hơn. Hắn đã có tôi. Và nhìn xem, hắn vẫn làm điều đó. Tại sao hắn không thể hạnh phúc?

Nhưng hắn không thể. Chúng tôi càng tiến gần hơn đến Florida.

Hắn sẽ lái xe đến nơi của cô ta ngay sau khi giao xong hàng. Không kể nó cách xa bốn mươi phút hay ba tiếng đồng hồ. Nếu chúng tôi ở địa phận bang Florida, hắn sẽ tiến về nhà của Lindy. Đôi khi cô ta sắp xếp gặp hắn ở một địa điểm mới. Phải phân bố các cuộc đi săn của họ rải rác để không bị nghi ngờ.

"Làm ơn." Tôi van xin, thậm chí khi hắn hướng về phía nhà cô ta. "Dừng lại ở đâu đó. Có một đêm yên tĩnh. Chúng ta xứng đáng có một đêm yên tĩnh. Ông đã lái xe nhiều ngày rồi."

"Không. Tôi ổn."

“Ông sẽ bị bắt. Cô ta không quan tâm đến ông. Ngay khi cảnh sát phát hiện ra, cô ta sẽ bán đứng ông. Sẽ nói ông bắt cô ta làm thế. Và cảnh sát sẽ tin cô ta. Ông biết họ sẽ tin cô ta mà.”

“Cô không hiểu đâu. Cô không có con.”

“Cô ta không yêu ông.”

“Yêu tôi ư?” Hắn nhướng mày. “Nó là con tôi. Tình yêu chẳng liên quan gì đến chuyện này. Nó lớn hơn thế nữa, tốt đẹp hơn thế. Tình yêu đến rồi đi. Nhưng nó sẽ luôn là con gái tôi.”

“Cô ta chỉ đang lợi dụng ông…”

“Lợi dụng tôi? Có thể là tôi lợi dụng nó. Cô từng nghĩ đến điều đó chưa? Tôi là người tìm thấy nó đầu tiên. Nó không biết gì về tôi. Mẹ nó ghét tôi thậm chí còn không khai tên tôi trên giấy khai sinh. Nhưng tôi nghe những tin đồn. Tôi tìm kiếm. Lần đầu tiên nhìn thấy nó, tôi biết. Một người cha luôn nhận ra con mình. Tôi đã quan sát nó suốt nhiều năm, luôn là từ xa. Thật là một thứ nhỏ bé tuyệt vời. Rồi một ngày, khi nó khoảng tám hay chín tuổi, một con chim đâm đầu vào cửa sổ cạnh nó. Con chim rơi xuống cỏ. Tôi nhìn nó nhặt con chim lên, nghĩ rằng nó sẽ thương tiếc. Có thể sẽ khóc. Nhưng nó không làm vậy. Không. Con tôi không làm vậy. Nó bứt lông con chim. Từng cọng một. Ồ, đó mới là con gái tôi. Sau đó, tôi biết chúng tôi sẽ tìm được cách.

Tôi giới thiệu mình với nó lần đầu tiên năm nó mười ba tuổi. Không chắc nó có tin hay không. Nhưng mẹ nó bước ra, thấy tôi đứng đó. Cô ta nổi điên, nói nếu còn thấy tôi lần nữa, cô ta sẽ gọi cảnh sát để nhốt tôi lại. Cô ta dám làm điều đó lắm.” Jacob tặc lưỡi.

“Tất nhiên, điều cô ta không nhận ra là càng ghét tôi, cô ta càng khiến tôi trở nên thú vị. Lindy có thể quay mặt với tôi. Nhưng sau đó… mỗi lần tôi xuất hiện, Lindy đều chờ đợi. Con bé muốn nghe nhiều hơn. Nó muốn học nhiều hơn.”

“Mẹ cô ta ghét ông à?”

“Mẹ nó đã chết. Ngôi nhà nó đang ở à? Từng thuộc về mẹ nó. Nhưng cô ta đã chết. Nó thuộc về Lindy, và tôi có thể ghé lại bất kỳ khi nào tôi thích.”

“Mẹ cô ta chết thế nào?” Tôi hỏi.

Jacob chỉ cười. “Cô sẽ không muốn biết đâu.”

“Mọi thứ rồi sẽ đều có kết cục tồi tệ thôi.” Tôi thử. Nhưng hắn không quan tâm. Khi chúng tôi ở Florida, có vẻ như tôi không hề tồn tại. Jacob không quan tâm đến tôi.

Nhưng Lindy thì có. Cô ta biết tôi ghét cô ta. Cô ta biết những đêm họ bên nhau khiến tôi phát bệnh, run rẩy và nôn ọe.

Triệu chứng của tôi khiến cô ta thích thú. Bắt tôi run rẩy và trắng bệch đến quán rượu để giúp họ chọn mục tiêu mới là điều gây hứng khởi cho cô ta.

Bạn có thể nhớ một cái thùng gỗ có kích cỡ như cỗ quan tài không? Tôi có, tôi có, tôi có.

Cuối cùng , thời gian ở Florida của chúng tôi cũng kết thúc. Phần lớn bởi Jacob phải kiếm tiền. Tiền đến từ xe container, nên không sớm thì muộn, hắn sẽ lại leo lên cabin và chúng tôi đi khỏi. Tôi kiệt sức và căng thẳng nơi ghế phụ. Jacob dịu lại và hút thuốc liên tục sau tay lái.

Không ai trong chúng tôi nói gì cho đến khi vượt qua địa phận bang Florida. Rồi, mọi thứ lại như chưa từng xảy ra. Florida trở thành Las Vegas của chúng tôi. Những gì xảy ra ở đó sẽ nằm lại đó, không bao giờ được nhắc đến lần nữa.

Cuối cùng, tôi sẽ tìm kiếm chữ A trên biển số. Hắn sẽ tìm B. Và chúng tôi lại trở nên ổn như trước.

Bởi đó là cuộc sống khi tiến về phía tây. Và sau một quãng thời gian vừa đủ, mọi thứ có thể trở nên bình thường, thậm chí kể cả việc giao thiệp với kẻ bắt cóc bạn, người đã giết chết ba người phụ nữ.

Tại Georgia, chúng tôi dừng lại đổ xăng. Jacob biến mất một lúc lâu, làm bất cứ điều gì hắn thích. Tôi ngồi lại. Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ. Tôi nhìn xe hơi, cây cối và nhựa đường. Tôi không nhìn gì cả.

Và tôi tự hỏi một người có thể sống thế này trong bao lâu. Chết từng tấc, từng tấc một. Từng dặm, từng dặm một, mỗi lần cô ta vượt qua địa phận Florida.

Tôi hình dung ra mẹ tôi. Tôi nghĩ về bà ấy đầu tiên sau chừng ấy thời gian. Không phải bởi bạn đã thực sự quên, mà bởi việc nhớ có thể gây ra nỗi đau to lớn đến thế nào. Nhưng lúc này tôi cho phép bản thân mình hình dung ra bà. Bộ trang phục không tự nhiên trong những cuộc họp báo. Tia sáng trong đôi mắt bà. Con cáo bạc trên cổ bà.

Tôi tự hỏi bà sẽ nói gì nếu có thể thấy tôi lúc này. Tôi tự hỏi liệu bà có còn van xin cho sự trở về bình an của tôi. Hay nếu bà nhận ra, như tôi đã nhận ra, có những thứ mà một con người không thể trở về

như trước. Tôi không còn là đứa trẻ từ vùng Maine hoang dã. Tôi là món đồ chơi của một con quái vật.

Và chỉ trong một phút, tôi ước ao được thấy bà lần nữa. Chỉ để nói với bà hãy để tôi ra đi. Hãy tiếp tục sống. Hãy hạnh phúc. Hãy gây dựng cuộc sống của riêng mình.

Nhưng để tôi đi.

Bởi khi đó, tôi sẽ có thể để mình đi. Tôi sẽ không còn chiến đấu vất vả như thế, làm những điều tệ hại như thế chỉ nhằm sống sót. Tôi sẽ dần tan biến đi.

Chắc chắn điều đó sẽ tốt hơn là thế này.

Lần đầu tiên sau quãng thời gian dài dằng dặc ấy, tôi cầu nguyện cho mẹ tôi. Tôi cầu nguyện bà sẽ không bao giờ tìm thấy tôi. Tôi cầu bà sẽ không bao giờ trông thấy tôi như thế này. Tôi cầu những gì tôi đã làm là những điều bà không bao giờ phải biết.

Rồi Jacob trở lại và chúng tôi đi và chúng tôi đi và chúng tôi đi. Hắn tìm chữ cái Q, và sau đó tôi tìm X, và rồi tôi bắt đầu cười và rồi tôi bắt đầu khóc, và Jacob nói chúng tôi đã lái đủ xa. Hắn tìm một nhà nghỉ, bảo tôi tắm rửa sạch sẽ. Hắn thậm chí còn để tôi lại một mình sau đó, khi tôi nằm cuộn tròn người trong chăn, và khóc và khóc và khóc.

Cho người mẹ tôi hy vọng, van xin và cầu nguyện sẽ không bao giờ thấy tôi lần nữa. Cho cô gái nhỏ đã từng cho đàn cáo ăn và lúc này giúp săn người mua vui. Cho cuộc sống tôi đã mất và cho tương lai tôi cần phải từ bỏ. Bởi vì tôi không thể trở lại Florida lần nữa. Nó chỉ là quá sức mà bạn có thể đáp ứng và chấp nhận.

Tôi đã chạm tới điểm giới hạn của mình và Florida chính là điểm đó.

Điều đó có nghĩa là đã đến lúc từ bỏ. Đầu hàng.

Sau tất cả những ngày, đêm, tuần, Jacob đã đe dọa sẽ giết tôi - giờ tôi cần hắn thực hiện điều đó. Hắn có súng. Tôi đã thấy nó. Một viên duy nhất xuyên qua đầu. Rõ ràng điều đó sẽ tử tế hơn nhiều so với những gì hắn và Lindy đã làm với những người phụ nữ khác.

Nhưng làm thế nào để khiêu khích hắn? Thật quái dị, nhưng hắn có vẻ thích tôi. Lindy có thể là cộng sự giết người của hắn, nhưng tôi là khán giả hắn chọn. Một người đàn ông thích có khán giả.

Vào buổi sáng, tôi sẽ từ chối trở lại xe container với hắn. Tôi sẽ hét lên. Tôi sẽ hét, sẽ gào, sẽ khóc. Rồi hắn sẽ phải bắn tôi, để tôi im miệng.

Vào buổi sáng.

Tôi không bao giờ có cơ hội. Lúc hoàng hôn, ngay khi tôi bắt đầu mở mắt ra, một tiếng nổ lớn vang lên từ cửa sổ. Tiếng kính vỡ. Tiếng súng bắn. Rồi một đám khói xì ra mù mịt…

Jacob chạy ngay ra khỏi phòng tắm, vẫn chưa mặc áo. Hắn cầm một chiếc khăn tắm trong tay. Hắn cột nó, ướt đẫm và nhỏ nước, quanh phía dưới khuôn mặt tôi. Tôi không hiểu, không hiểu hắn, không hiểu khí gas đang xì ra, không hiểu những tiếng la hét bên ngoài.

Jacob chạy với tới chiếc giường kia. Ho sù sụ. Tôi nhìn đôi mắt sưng vù của hắn, nước mắt chảy dài trên mặt hắn, chảy ra từ mũi hắn. Tay hắn lôi khẩu súng từ bên dưới gối ra. Tôi vẫn ngồi, cảm thấy

u mê đi phía sau cái mặt nạ nhỏ nước của mình, khi cánh cửa phòng trọ bật mở và những người đàn ông mặc đồ đen tràn vào phòng.

Jacob ngã sụp dưới chân tôi. Rên rỉ. Nức nở. Thổn thức. Hắn nhìn thẳng vào tôi, đưa tay mình ra.

Đưa tôi khẩu súng.

Tôi nhận lấy nó. Nhấc nó lên, cảm nhận sự nặng nề của nó.

Trong khi những người đàn ông trong trang phục đen vẫn tiếp tục tràn vào và la hét những từ ngữ tôi không thể tiếp thu.

Không liên quan đến họ. Điều này không bao giờ liên quan đến họ.

Điều này chỉ liên quan đến Jacob và tôi.

Môi hắn mấp máy. Hắn van xin tôi hãy giết hắn. Không, hắn yêu cầu tôi bắn hắn. Làm đi. Bóp cò đi.

Những người mặc đồ đen dừng lại. Họ đứng quanh chúng tôi. Họ có vẻ không biết phải làm gì.

Bởi vì tôi, tôi nhận ra. Bởi vì tôi đang cầm khẩu súng và họ không biết phải làm gì. Rõ ràng họ đã được lệnh bắn Jacob, những hành động sát nhân của hắn cuối cùng lại áp dụng với chính hắn.

Nhưng còn tôi? Không ai biết phải làm gì với tôi.

Lần đầu tiên sau bốn trăm bảy mươi hai ngày, tôi là người cầm súng. Tôi là người nắm toàn quyền.

“Làm đi.” Jacob yêu cầu. “Bóp cái cò súng chết tiệt đó đi. Tôi sẽ không quay lại đó, nên hãy làm đi. Kết thúc đi. Chấm dứt khỏi nỗi đau của chúng ta.”

Nhưng tôi vẫn không nhúc nhích. "Dành một viên cho bản thân cô. Tại sao không? Khi họ nghe những gì cô đã làm, cô nghĩ là họ sẽ tha cho cô sao? Cô nghĩ cô thực sự khác với tôi sao?"

Tôi biết điều hắn đang nói. Tôi hoàn toàn hiểu chúng.

"Cô sẽ không bao giờ thoát khỏi tôi. Cô sẽ không bao giờ quên. Tôi sẽ luôn ở trong đầu cô. Mỗi đêm cô thức giấc, cô sẽ hướng đến tôi. Mỗi lần cô lái xe trên cao tốc, cô sẽ tìm kiếm tôi. Bất cứ người đàn ông nào cô gặp, cô sẽ ước họ cứng rắn như tôi. Không trở về được đâu. Nên hãy bóp cò đi. Kết thúc nó đi."

Hắn nói đúng, tôi nghĩ. Nhưng hắn đã sai.

Tôi không phải là người tôi đã từng, và tôi không phải người hắn muốn tôi trở thành.

Mẹ tôi. Bộ quần áo cứng nhắc, chiếc mặt dây chuyền bạc hình cáo. Mẹ tôi van xin được nhìn thấy tôi.

"Con xin lỗi." Tôi nói. Nhưng tôi không nói với Jacob. Tôi nói với mẹ tôi, người không hề biết bà sẽ có được chính xác thứ bà ao ước, thứ hóa ra lại là một lời nguyền cổ.

Tôi đặt súng vào đầu Jacob. Rồi tôi cúi người xuống và thì thầm vào tai hắn:

"Tôi sẽ không chết. Tôi sẽ sống. Và một ngày nào đó, khi tôi đủ mạnh và đủ khôn khéo, tôi sẽ đến Florida. Tôi sẽ lần theo Lindy và rồi tôi sẽ giết cô ta. Sẽ không có gì của ông tồn tại nữa, Jacob. Ông, con gái ông, "những người mạnh mẽ". Tôi sẽ giết cả hai người và tất cả là lỗi của ông; ông lẽ ra đừng bao giờ bắt tôi khỏi bờ biển đó."

Mắt hắn trợn tròn. Cái nhìn sợ hãi, không phải cho bản thân mình mà cho Lindy quý giá của hắn.

"Tôi sẽ không bao giờ nghĩ về ông nữa." Tôi hứa, thề, dối trá.

Rồi tôi bóp cò.

Một lớp hơi sương. Máu và não hắn phủ lên tóc tôi. Những người đàn ông mặc đồ đen tràn lên.

Tôi đã thắng, tôi nghĩ.

Tôi đã thua, tôi đã hiểu ra.

Rồi một người phụ nữ đứng đó. "Flora, ổn cả rồi. Flora. Flora! Tên tôi là Kimberly Quincy. Tôi đến đây để đưa cô về nhà."

Tôi cảm thấy tiếc cho cô ta, bởi tôi hiểu ra rằng Flora mọi người từng biết và từng yêu sẽ không bao giờ trở về nhà lần nữa.

Chỉ có tôi.

Tôi thậm chí còn không biết con người đó là thế nào nữa.

CHƯƠNG 42

Lúc D.D. đến Tonic, hộp đêm đang vào giai đoạn cao trào. Âm nhạc to đến nỗi những bức tường đen run lên theo nhịp trống. Sàn nhảy chật ních những thân hình quằn quại. Những ánh đèn xanh nhấp nháy gộp mọi thứ thành một đốm sáng siêu thực của những phần đang chuyển động.

D.D. đi xuyên qua hàng rào bảo vệ bên ngoài bằng sức mạnh thẻ ngành của mình, rồi chen lấn quanh rìa sàn nhảy cho đến khi đến được hành lang dẫn vào văn phòng của quản lý. Đúng như dự đoán, Joyce Ethier đang ngồi bên trong, vẫn trong bộ đồ đen như trước đó. Nhưng cô ta không một mình. Đối diện cô ta là Keynes.

D.D. ngừng lại. Không phải bởi vị chuyên gia hỗ trợ nạn nhân cuối cùng đã thay bộ vest thương hiệu của ông bằng chiếc quần jean thiết kế mắc tiền một cách nực cười, mà bởi chẳng có lý do nào cho Keynes xuất hiện ở nơi này cả. Vậy thì, cái quái gì thế này? Vậy thì, điều gì lại một lần nữa ông không nói với cô?

“Chào buổi tối.” Cô dài giọng từ ngưỡng cửa.

Ethier nhìn lên, khuôn mặt trắng bệch nghiêm lại, điều chỉ làm gia tăng sự căng thẳng của D.D.

Keynes, ngược lại, mở miệng mỉm cười. Kiểm soát. Bí ẩn. D.D. ghét nụ cười đó.

“Không nhận ra ông thích hộp đêm đấy.” Cô chua cay.

“Tôi đang làm nhiệm vụ.”

“Vui đấy, tôi cũng vậy.”

“Cô muốn tham gia với chúng tôi không?” Keynes vẫy một tay, như thể mời cô đến bữa tiệc của mình.

Trái ngược với Ethier, vẻ mặt của ông cởi mở. Trong một thoáng, D.D. không thể chịu nổi vẻ mặt đó. Cô thận trọng bước vào phòng. Tay trái của cô tự động hướng về nơi hông, nơi cô từng mang súng. Nhưng cô đã không còn được phép mang súng nữa. Cô là một thượng sĩ bàn giấy hạn chế nhiệm vụ tự ý thực hiện chuyến đi này.

“Tôi có một vài câu hỏi.” Keynes nói.

“Thật sao?” D.D. nhìn người quản lý. “Tôi cũng vậy.”

Ethier thở dài, vẻ không vui. “Nếu cả hai người có thể quay trở lại vào ngày mai…”

“Chỉ mất một phút thôi.” Keynes nói.

“Chỉ một phút.” D.D. nhấn mạnh.

“Một phút? Hai người không thấy quầy bar sao? Đây là giờ cao điểm. Nghe này, tôi không muốn tỏ ra thô lỗ…”

“Thì đừng vậy.” Keynes nói. Ông nhìn thẳng vào mặt người phụ nữ. Và chỉ trong một phút, D.D. thấy Ethier lưỡng lự. Như thể đáp

ứng lại sức mạnh trong ánh nhìn của một người đàn ông đẹp trai? Hay như thể tiếp nhận được một tín hiệu không thành lời?

Một lần nữa, tay cô lại hướng về phía hông mình. Một lần nữa, chẳng có gì chỗ ấy.

Keynes bắt gặp hành động đó. Và cô có thể chắc chắn ông biết chính xác cô đang nghĩ gì.

"Tôi chỉ muốn hỏi thêm một số câu hỏi về Natalie Draga." Keynes nói. "Nạn nhân đầu tiên."

"Cô ấy đã có ý rằng cô ấy không biết rõ về Natalie." D.D. lẩm bẩm.

"Tôi không…" Người quản lý bắt đầu.

"Nhưng có thể ai đó trong các nhân viên của cô lại biết." Keynes tiếp tục một cách trơn tru. "Một nhân viên pha chế khác, hay bạn thân. Điều đó quan trọng đấy. Càng sớm tìm được người đó, cô càng sớm thoát khỏi chúng tôi."

Ethier quắc mắt.

"Larissa." Cô cộc lốc. "Một nhân viên pha chế khác. Cô ấy và Natalie thường nghỉ phép cùng nhau."

"Cô ấy có làm việc tối nay không?" Keynes hỏi.

"Có."

"Vậy thì sao cô không dẫn cô ấy đến đây?"

Ethier ngập ngừng, rõ ràng miễn cưỡng. Rồi, khi Keynes tiếp tục nhìn cô: "Được rồi, tôi sẽ dẫn cô ấy đến đây. Nhưng hỏi ngắn gọn thôi đấy. Đây là đêm nhạc cao điểm - ông không thấy nơi này đông thế nào sao?"

Người quản lý đứng dậy, bước băng ngang qua D.D. Một giây sau, cô ta đã khuất sau hành lang, để lại D.D. một mình với Keynes.

Cô đã quay sẵn sang phía ông khi ông nói trước.

“Có điều gì đó trong cuộc nói chuyện đầu tiên của chúng ta với cô ta vẫn khiến tôi phải suy nghĩ.” Ông nói.

“Ý ông là điều gì khác hơn lời nói dối rõ ràng của cô ta về mối quan hệ với Goulding sao?”

“Đúng vậy. Bởi vì che giấu mối quan hệ trong quá khứ với một kẻ tình nghi hãm hiếp là điều hợp lý. Không nhất thiết phải là dấu hiệu của tội lỗi.”

“Sao cũng được.” D.D. vẫn cứng giọng. Cô vẫn còn nghi ngờ. Và đôi chút… sợ hãi? Không. Thận trọng.

“Năm năm.” Keynes đột ngột nói. “Jocelyne Ethier bảo rằng đã làm quản lý ở đây từ năm năm trước.”

“Thế thì sao?” Nhưng rồi D.D. chợt hiểu. “Năm năm, chính xác khoảng thời gian Flora trở về nhà.”

“Đó có thể chỉ là sự trùng hợp.” Keynes nói.

“Chắc rồi.”

“Nhưng tôi đã tìm hiểu. Cô có biết Ethier đã làm ở đâu năm năm trước không?”

D.D. lắc đầu. Đó là một câu hỏi rõ ràng, và không, cô và đội của mình chưa đi xa đến thế.

“Cô ta quản lý một quán bar khác. Ở Tampa, Florida.”

Giờ thì tim D.D. tăng tốc trong lồng ngực. “Florida, quê nhà của Jacob?”

“Cô vẫn nghĩ là trùng hợp chứ?”

“Không. Nhưng tại sao ông lại để cô ta rời khỏi đây?”

“Để chúng ta có thể trao đổi. Tôi nhận ra cô đã nghi ngờ…”

“Ông *để cô ta rời khỏi đây!* Làm sao ông biết cô ta sẽ quay lại?”

Mắt Keynes trợn tròn.

D.D. không chờ đợi. Cô vụt chạy ra hành lang.

CHƯƠNG 43

Stacey rên rỉ nơi hành lang. Đang tìm kiếm căn gác mái, tôi ngừng lại, quỳ xuống bên cạnh cô ấy, không biết phải làm gì.

Một bên hông cô ấy trông thật kinh khiếp, phần vết thương ửng đỏ với những vụn gỗ. Nhiễm trùng, sưng tấy. Nhưng tôi không nghĩ chỉ riêng vết thương có thể gây ra tình trạng này. Tôi đoán rằng có gì đó nghiêm trọng hơn, tổn thương bên trong nào đó mà tôi không thể nhìn thấy. Xuất huyết chậm ư? Vô hình nhưng nguy hiểm chết người?

Tôi cân nhắc việc di chuyển cô ấy khỏi hành lang. Sớm muộn gì, cánh cửa cầu thang kia cũng sẽ bật mở, kẻ bắt giữ chúng tôi sẽ quay trở lại từ bất cứ nơi nào, sẽ bước vào hành lang. Tức giận trước việc trốn thoát của chúng tôi. Chuẩn bị để khiến chúng tôi quy phục lần nữa. Hay đòi hỏi trả đũa kinh khiếp hơn.

Chỉ là vấn đề thời gian.

Stacey rên rỉ lần nữa. Tôi cần phải nghĩ nhanh hơn, hành động lẹ hơn.

Nếu cô ấy bị nội thương nào đó, thì việc lôi cô ấy từ căn phòng này sang căn phòng khác sẽ chỉ khiến tình hình thêm tệ. Thay vào đó, tôi kéo tấm nệm tả tơi lại chỗ cô ấy, nâng đầu cô ấy đặt lên một góc nệm. Có thể phần thuốc ngủ tẩm bên trong sẽ giúp cô ấy ngủ được. Có thể cô ấy sẽ biết ơn.

Mùi ẩm mốc, cỏ khô xông lên mũi tôi lần nữa. Một cảm giác quen thuộc. Tôi hẳn đã biết nó là gì.

Rồi, điều đó ập đến. Đứng trước quầy bar. Uống một chai bia. Hoa bia. Tấm nệm có mùi hoa bia. Mùi hương thực sự của chúng.

Tôi đã từng đọc về hoa bia khi nghiên cứu về những phương thuốc từ thảo dược và cách sơ cứu cơ bản. Hoa bia đã được sử dụng để hỗ trợ giấc ngủ từ thời trung cổ, khi người ta nhận ra các công nhân làm việc trên các cánh đồng hoa bia thường có khuynh hướng ngủ gục trong giờ làm việc. Bây giờ, vài công ty thậm chí còn bán gối hoa bia để giúp ngủ ngon. Khoa học phía sau điều đó vẫn còn sơ lược, nhưng tôi đã đọc một báo cáo nói rằng nếu hoa bia được chưng cất thành chiết xuất đủ mạnh, sau đó trộn lẫn với rễ cây kim ngân, sẽ tăng cường hiệu quả.

Vậy ra đó là thủ đoạn. Tấm nệm đã được xử lý với hoa bia và cây kim ngân. Rất dễ dàng, nếu bạn có sẵn nguồn hoa bia.

Nghĩa là, Devon Goulding, gã pha chế khác thường.

Bò ra khỏi mồ để đến bắt giữ tôi?

Tôi đã giết hắn, tôi nhủ thầm. Điều đó nghe như chủ đề của ngày hôm nay. Tôi đã giết Jacob. Tôi đã giết Devon. Và giờ tôi ở đây, bị bắt cóc và nhốt lại cùng một cô gái đang chết dần.

Với một người liên tục giết người, tôi đã không hoàn thành nhiệm vụ.

Ý nghĩ đó khiến tôi giận dữ, khiến tôi phải quay trở lại hành động.

Tôi để Stacey lại ở một bên hành lang, đầu gối trên tấm nệm tẩm hoa bia, rồi bắt đầu tìm kiếm lối lên tầng áp mái. Từng phòng một, ngắm nghía trên những tấm trần nhà.

Boston được biết đến với những ngôi nhà ba tầng, được xây dựng hẹp và sâu, hoàn hảo để chêm vào những lô đất hình chữ nhật chật hẹp. Cách bố trí của tầng này, hành lang ở giữa, phòng ngủ hai bên, phù hợp với điều đó. Nếu giả định của tôi đúng, hành lang sẽ kết thúc bằng khu vực chung với cửa sổ lồi, nhưng có thể phần đó đã bị ngăn tường. Nơi tôi đang ở, có khả năng nhất là tầng trên cùng. Cô lập hơn, không có ai ở phía trên để có thể bị quấy rầy bởi tiếng la hét bên dưới.

Tôi bắt đầu đi từng phòng, nhìn lên phía trên trần.

Các phòng ngủ rất ngoan cố. Lớp sơn cao su đen che phủ hết mọi thứ. Xem xét tấm trần cũng như đang nghiên cứu chiếc chảo Teflon đen vậy. Tôi không thể thấy được gì. Tôi trở lại hành lang, nơi bức tường thạch cao thấm nước cũng đáng thất vọng tương tự.

Stacey vẫn rên rỉ, rên rỉ, rên rỉ.

Tôi xoa hai bên thái dương. Cảm giác căng thẳng và lo lắng trào dâng.

Tôi bị nhốt. Chúng tôi bị nhốt. Bốn căn phòng và một hành lang. Không quan trọng kích cỡ của chiếc lồng. Có khác biệt gì đâu khi vẫn không có lối thoát.

Tôi nên trở lại với chiếc cửa sổ vỡ. Tôi sẽ gỡ tất cả những mảnh kính vỡ xuống. Chiến đấu với lớp gỗ. Biết đâu tôi có thể đập vỡ nó.

Với cái gì? Tấm nệm nhồi ư? Cuộn lò xo ư? Hay khuỷu tay vẫn còn bầm tím từ nỗ lực gần đây?

Nghĩ nào, nghĩ nào, nghĩ nào.

Căn hộ của tôi. Tầng trên cùng của ngôi nhà ba tầng. Lối lên tầng áp mái ngay trên đầu cầu thang.

Tim tôi chùng xuống. Bởi tôi khá chắc mình biết cầu thang ở đâu: ở phía bên kia cánh cửa chống cháy bằng kim loại bị khóa chặt.

Đầu Stacey xoay qua lại trên tấm nệm. Cô ấy đang hấp hối bởi sự ngu ngốc của tôi.

Phải quay trở lại cửa sổ.

Nhưng ngay lúc đó, tôi nghe thấy tiếng ấy. Một âm thanh. Không phải tiếng đập thình thịch trong lồng ngực tôi hay tiếng thở khó nhọc của Stacey.

Tiếng cọt kẹt từ cuối hành lang. Ở phía bên kia cánh cửa. Lại âm thanh ấy. Lại nữa.

Ai đó đang đi lên cầu thang.

CHƯƠNG 44

D.D. vừa ra khỏi hành lang thì Ethier xuất hiện, theo sau là một cô gái dáng cao, tóc vàng xoăn phồng mặc váy cực ngắn. D.D. ngừng lại, tay đặt nơi hông, cảm thấy - nếu có gì đó - một cảm giác càng bối rối hơn trước.

Người quản lý nhìn cô thắc mắc. “Larissa Roberts.” Cô ta nói, giới thiệu cô gái tóc vàng. “Tôi nghĩ sẽ dễ dàng hơn khi nói chuyện trong văn phòng của tôi.”

Cô ta lướt qua D.D., rồi Keynes - người đã ra đến giữa hành lang. Ông và D.D. nhìn nhau rồi cả hai đi theo sau hai cô gái. Không ai nói lời nào.

“Vậy là cô biết rõ Natalie Draga?” Cuối cùng, D.D. nói khi họ trở lại văn phòng chật hẹp. Cô đang cố gắng phân nhóm, không chắc nên tập trung kĩ vào ai. Jocelyne Ethier, người cô khá chắc là con gái thất lạc đã lâu của Jacob Ness, hay cô gái mới, Larissa, bạn của nạn nhân đầu tiên.

Cô cố gắng chia đôi sự chú ý giữa hai người, phần lớn hứng thú trước phản ứng của Ethier trước những gì Larissa phải nói.

“Natalie và tôi là bạn bè.” Larissa nói trước. “Đi chơi cùng nhau, kiểu như vậy. Nhưng Natalie, cô ấy không thích nói về những vấn đề cá nhân. Tôi luôn có cảm giác nơi này chỉ là một trạm dừng khác của cô ấy. Khi cô ấy không trở lại làm việc, tôi cũng không quá ngạc nhiên.”

“Các cô thường… tụ tập nơi nào?” Keynes hỏi.

“Ừm, trong giờ làm việc thì trong phòng nghỉ. Nhưng sau giờ, chúng tôi thường ra ngoài, uống nước với nhau, thường là như vậy.”

“Nơi yêu thích là ở đâu?” D.D. hỏi.

“Birches. Hashtag. Có nhiều bar quanh đây. Chúng tôi đi lòng vòng.”

“Devon có thường tham gia cùng không?” D.D. vẫn giữ mắt không rời khỏi Ethier, quyết tâm bắt được bất kỳ biểu hiện giận dữ hay ghen tức nào.

“Chắc rồi. Devon thích Natalie. Ai cũng thấy được điều đó. Cô ấy xinh đẹp, tất nhiên là vậy rồi. Nhưng cô ấy cũng rất thất thường. Cô ấy đùa giỡn với tình cảm của anh ta. Phút trước còn ban phát một nụ cười, phút sau đã ngó lơ. Cô ấy gọi anh ta là cún con. Rõ ràng không nghiêm túc với mối quan hệ ấy. Nhưng với anh ta… Tôi nghĩ anh ta xem đó là chuyện vô cùng nghiêm túc. Và cô ấy càng lẩn tránh, anh ta càng quyết tâm.”

“Anh ta muốn cô ấy. Cô ấy không muốn anh ta.” D.D. bổ sung, vẫn quan sát Ethier. Người quản lý có vẻ chán nản. Có gì ở đây cô chưa biết sao? Hay cô ta rất giỏi đeo mặt nạ?

“Ồ, tôi không nói vậy. Tôi có bắt gặp Natalie với Devon vài lần trong nhà kho. Trước mặt người khác, Natalie có vẻ coi thường anh ta vậy thôi, nhưng phía sau cánh cửa đóng kín thì không phải thế.”

Ethier hướng sự chú ý của mình vào màn hình máy tính, nhíu mày trước điều gì đó trên màn hình. Đến lúc này, những chi tiết về mối quan hệ giữa Devon Goulding với người phụ nữ khác có vẻ chẳng có nghĩa lý gì với cô ta.

“Hai người họ quen biết nhau bao lâu rồi?” Keynes hỏi Larissa.

“Tôi không chắc. Ý tôi là, phần lớn thời gian Natalie làm ở đây, Devon theo đuổi cô ấy. Nhưng… cô ấy không ở lại lâu. Vài tháng? Như tôi đã nói đấy, cô ấy chỉ ghé ngang qua thôi.”

“Điều gì đã khiến Natalie đến Boston?” D.D. hỏi.

“Thay đổi không khí. Cô ấy bảo cô ấy đã chán Florida. Nhưng mà làm sao có thể chán ánh mặt trời và bãi cát…”

“Florida sao? Tôi nghĩ cô ấy đến từ Alabama chứ?”

Larissa lắc đầu. “Tôi chưa từng nghe cô ấy nói đến Alabama. Và dù giọng cô ấy đúng là có chút nặng thật… Nhưng không phải Alabama. Không nặng như Alabama.”

“Ra đó là lý do cô biết cô ấy phải không?” D.D. đột ngột hỏi, hướng sự chú ý vào Ethier. “Natalie đến đây tìm cô, phải vậy không? Cô ấy thấy thoải mái khi hỏi xin việc ở đây sau thời gian làm việc cùng cô ở Florida.”

Ethier ngước đầu lên khỏi màn hình, nhấp nháy mắt. “Sao cơ?”

“Florida. Cô làm việc ở Florida trước khi chuyển đến đây. Sao cô chưa từng đề cập đến chuyện đó?”

“Cô không bao giờ hỏi.”

“Điều gì khiến cô đến Boston?”

“Thăng tiến. Đây là công việc tốt hơn.”

“Cô từng đọc về Flora Dane rồi chứ?” Keynes bồi thêm. “Câu chuyện của cô ấy trên mặt báo. Việc trở về quê nhà ở Maine. Hay ít nhất vào thời gian đầu, là câu chuyện về việc trở lại trường học ở Boston của cô ấy.”

“Tôi không biết…”

“Điều đó hẳn phải khó chịu lắm.” D.D. nói, lôi kéo sự chú ý của người quản lý, giữ cô ta mất tập trung. “Cô ấy đã giết cha cô, và mọi người tung hô cô ấy như người hùng. Một cô gái mạnh mẽ, dũng cảm đã tự cứu lấy mình.”

“Các người đang nói cái quái gì thế?”

Larissa chùn lại, rõ ràng muốn thoát khỏi việc thay đổi chủ đề trong cuộc nói chuyện này, nhưng chẳng có nơi nào khác để đi.

“Cô ngủ với Devon lần đầu khi nào? Một anh chàng cao lớn như thế? Hẳn cảm giác thật tuyệt khi nắm trọn được hắn ta trong những ngón tay nhỏ bé của cô. Cho đến khi, tất nhiên rồi, Natalie xuất hiện. Lôi kéo sự chú ý của hắn ta khỏi cô. Đó có phải là lúc cô quyết định rằng cô ấy phải trả giá? Và cô khiến việc trả thù của mình ngọt ngào hơn nhiều, khi bắt Devon phải giúp cô.”

“Đợi một chút…”

“Cô ấy không ngủ với Devon.” Larissa đột ngột nói.

Cả D.D. và Keynes đều ngừng lại, nhìn cô chằm chằm. Cô gái tóc vàng đỏ mặt, mân mê viền váy của mình.

“Jocelyne chưa từng có quan hệ với Devon, nếu đó là điều hai người đang thắc mắc. Cô ấy có quan hệ với tôi. Ít nhất, khi Natalie lần đầu xuất hiện, Jocelyne và tôi đang quen nhau. Tôi là người…” Cô gái ngừng lại, cúi mặt xuống. “Tôi là người đã làm rối tung mọi thứ. Không phải Natalie. Không phải Devon. Họ chẳng liên quan gì đến việc đổ vỡ của chúng tôi. Đó là lỗi của tôi. Đều là lỗi của tôi cả.”

D.D. nhíu mày, quan sát người quản lý, lúc này đang đỏ ửng cả mặt vì bối rối.

“Quản lý không được có quan hệ với nhân viên.” Ethier nói. “Nếu chủ tôi phát hiện ra…”

“Cô chưa từng có quan hệ với Devon Goulding sao?” D.D. hỏi.

“Không cần phải nói, không phải tip tôi thích.”

“Còn Natalie Draga?”

“Ồ, có vẻ thuộc tip của tôi hơn, nhưng thành thật mà nói…” Ethier liếc sang Larissa. “Tôi thích tóc vàng hơn.”

“Cô bao nhiêu tuổi?” Keynes đột ngột hỏi.

“Ba mươi tư.”

“Còn cha mẹ của cô?”

“Roger và Denise Ethier. Sống ở Tampa. Ông muốn gọi họ không?”

D.D nhìn sang Keynes. “Tôi không nghĩ cô ta là người đó.”

“Đúng vậy.” Ông đồng tình.

“Nhưng mọi con đường đều dẫn về quán bar này. Các nạn nhân, Devon Goulding.” Cô nhìn thẳng vào Ethier, vào Larissa, sẵn sàng để

họ giúp cô. “Còn gì các cô chưa nói cho chúng tôi? Vì Natalie, Stacey và Flora, chúng ta vẫn còn bỏ lỡ điều gì?”

CHƯƠNG 45

Mảnh kính vỡ. Tôi vẫn giữ nó trong tay. Tôi quệt mồ hôi trên lòng bàn tay vào đôi chân trần của mình, rồi nắm nó chặt hơn nữa. Quan sát cánh cửa, tính toán hướng mở ra của nó.

Ánh đèn. Tôi đã bật chúng lên ở tất cả các phòng để hỗ trợ việc tìm kiếm. Giờ tôi chạy nhanh dọc hành lang, vội vàng bấm tắt trước khi chúng có thể tố cáo tôi.

Stacey đang lẩm bẩm, co rúm lại. Không có thời gian để giấu cô ấy.

Nhưng có thể sự hiện diện của cô ấy nơi hành lang không phải là điều xấu. Tiếng động sẽ phân tán sự chú ý của kẻ bắt giữ chúng tôi. Khi hắn đi dọc theo hành lang, cố tìm hiểu ai đang rên rỉ, điều gì đang diễn ra, tôi có thể hành động. Tấn công, rồi vượt qua. Nó cũng là một kế hoạch hay.

Tôi sẵn sàng.

Tôi tập trung vào cánh cửa, nín thở, căng tai chờ đợi từng bước chân. Nỗ lực của tôi đã sớm được tưởng thưởng: sàn nhà kẽo kẹt ngay bên kia cánh cửa. Hắn đã đến nơi.

Tôi cúi xuống thấp, mảnh kính trong tay. Tôi giữ đôi mắt mình ngay trên tay nắm cửa khó nhìn thấy, một tia sáng bạc mảnh khảnh nơi hành lang tối đen.

Cánh cửa sẽ mở về phía tôi, vào hành lang. Kế hoạch A, ngáng chân kẻ tấn công và phóng qua, kéo cửa đóng sập lại phía sau, để hắn bị khóa chặt như tôi đã từng. Từ đó, tôi có thể phóng xuống cầu thang, bước ra thế giới tự do bên ngoài, nơi tôi có thể tìm kiếm sự giúp đỡ.

Kế hoạch B, tấn công như điên. Tôi có sự bất ngờ, được huấn luyện, và một mẩu kính vỡ. Có những cuộc chiến từng giành chiến thắng với ít vũ khí hơn thế.

Cánh cửa rung nhẹ. Tôi nghe tiếng rít của chốt kim loại được kéo ra. Mở khóa từ bên ngoài. Và giờ…

Tay nắm cửa bắt đầu xoay. Tôi cúi xuống thấp hơn, khiến mình nhỏ hơn, vô hình trong bóng tối.

Cánh cửa được đẩy mở. Một centimet, hai, ba. Đủ để tôi chèn chân vào.

Cánh cửa mở ra. Một bóng hình lấp đầy khoảng trống. Và rồi.

Tôi lao về phía trước, nắm chặt mẩu kính vỡ gần ngực mình khi đá chân về trước. Tiếng oạch của thân người ngã xuống, không về trước phía hành lang như tôi hy vọng, nhưng về sau vào khoảng không cũng tối đen tương tự.

Không có thời gian để suy nghĩ, không có thời gian để chuyển hướng. Cánh cửa kim loại nặng nề đã chực khép khi tôi hóp bụng lại,

lẻn qua. Một khoảng không tối đen phía bên trái tôi. Cầu thang, tôi nghĩ, len lỏi về phía đó.

Ngay lúc một bàn tay chộp quanh cổ chân tôi.

Tiếng một phụ nữ. “Molly! Đã quá lâu rồi nhỉ!”

Stacey Summers đã nói thật từ trước. Bên ngoài căn phòng khóa chặt của chúng tôi, mọi thứ tệ hơn rất, rất nhiều.

“Hãy nói cho chúng tôi về Natalie Draga.” Cuối cùng D.D. đề nghị. “Cô ấy là nạn nhân đầu tiên, là người Devon giữ rất nhiều tấm ảnh. Còn cô là bạn của cô ấy.” Cô quay sang Larissa. “Chúng tôi nên biết những gì về cô ấy?”

“Tôi không biết. Cô ấy xinh đẹp. Nhưng dạng đen tối, thật đấy. Khiếu hài hước của cô ấy khá cay độc. Nói thật, tôi nghĩ đó là một trong những điều Devon thích ở cô ấy. Cô ấy là dạng phụ nữ mà ngay cả khi có được, bạn cũng không hiểu rõ chỗ đứng của mình đối với cô ấy. Cô ấy nói những điều khủng khiếp về anh ta ngay phút trước, đã có thể vòng tay ôm lấy anh ta phút tiếp theo.”

“Cô ấy có nói gì về cuộc sống riêng của mình không? Về thời gian ở Florida?”

“Không.”

“Mẹ, cha, anh, chị, gia đình?”

“Chưa bao giờ.”

“Tôi có hồ sơ của cô ấy.” Either lên tiếng. “Nhưng thành thật mà nói, cũng chẳng có gì nhiều trong đó.”

D.D. nhoài người qua bàn để lấy tập hồ sơ, thấy bên trong là giấy tờ theo quy định, một tờ thông tin cá nhân, và một tấm séc có ghi một ngày gần chín tháng trước, xác nhận Natalie Draga vào ngày đã rời khỏi chỗ làm và không bao giờ trở lại.

Như người quản lý đã cảnh báo, tờ thông tin cá nhân khá sơ sài. Trên đầu là họ tên đầy đủ của Natalie. Sau đó: thông tin liên lạc khẩn cấp, để trống; rồi tiếp đến là một số điện thoại, theo Ethier là không liên lạc được; tiếp theo là một địa chỉ mà D.D. chỉ mất một thoáng để nhận ra là địa chỉ tòa nhà tiểu bang Massachusetts ở trung tâm Boston. Cô ngẩng lên nhìn Ethier, người đang nhún vai.

“Chúng tôi chỉ được yêu cầu hỏi thông tin nhân viên, không phải xác minh chúng. Quanh đây, rất nhiều người mới đến thành phố hay chỉ ghé qua. Miễn họ đến làm việc đúng giờ, chăm chỉ, vậy là đủ tốt với tôi rồi.”

D.D. nhìn lại tập hồ sơ, ngay đầu mẩu giấy nơi Natalie ghi đầy đủ tên họ mình. Natalie Molly Draga. Tên lót là Molly. Nó quả thật đã gióng lên hồi chuông. Gần đây cô đã nghe qua cái tên này. Cô đã nói chuyện với ai về nó nhỉ?

Cô nhận ra. Và cô nhìn thẳng vào Keynes.

“Molly. Cái tên Jacob Ness đã đặt cho Flora.” D.D. nói.

“Sau thời gian ngồi tù vì hãm hiếp một cô gái mười bốn tuổi, Mahlia - hay bạn bè vẫn gọi là Molly.” Keynes xác nhận, rồi cầm lấy tập hồ sơ từ tay cô. “Cô bé có thể đã có thai. Rõ ràng cô ấy có lý do để không khai tên Jacob vào giấy khai sinh.”

D.D. lấy điện thoại ra; cô gọi cho Phil trước, chuyên gia tìm kiếm dữ liệu của cô. Keynes cung cấp tên họ đầy đủ của Mahlia. Phil tìm kiếm dữ liệu bệnh viện ở Florida.

Anh phản hồi trong vòng vài phút. “Mahlia Dragone. Sinh một bé gái, cùng năm xảy ra vụ cưỡng hiếp. Ồ, và cái này nữa. Một năm sau, có ghi lại hồ sơ việc Mahlia đổi họ mình thành Draga. Mẹ cô ấy cũng thế. Cá là cả nhà họ muốn có một khởi đầu mới.”

Mahlia đã sinh ra đứa con của Jacob Ness. Người ở thời điểm này đã là một phụ nữ trưởng thành, mánh lới. Đứa con gái của người cha. Đã chuyển đến Boston để tự mình thực hiện chuyến săn lùng.

D.D quay sang Larissa.

“Hãy nói với chúng tôi ngay. Natalie sống ở đâu?”

“Tôi không biết. Tôi chưa từng đến…”

“Cô ta hẳn đã đề cập đến điều gì đó. Nào, hãy nghĩ xem. Natalie đi đâu khi kết thúc những lần lang thang cùng cô?”

“Trạm tàu điện ngầm. Đợi đã! Tôi có thể nhớ được tuyến đường. Ồ, ồ, ồ, tôi biết tuyến đường tàu điện ngầm cô ấy đã đi.”

CHƯƠNG 46

Tôi không suy nghĩ. Tôi di chuyển. Tôi nghe giọng cô ta, giọng của Lindy, lần đầu tiên sau chừng ấy năm, và nó ngay lập tức khởi phát làn sóng kinh hoàng, giận dữ, tội lỗi, khiếp sợ. Nhưng tôi không suy nghĩ về điều đó. Tôi đá mạnh, phía đầu cô ta.

Bàn tay cô ta lỏng dần quanh cổ chân tôi.

Tôi vội chạy khỏi đó.

Không kịp suy nghĩ. Hoàn toàn hoảng loạn. Tôi phóng xuống cầu thang, tim đập loạn, mạch thình thịch. Đâu đó trong tâm trí tôi, một giọng nói thét lên. Ngừng lại. Hãy đứng lại. Chiến đấu. Đây là khoảnh khắc tôi đã từng mơ từ rất lâu. Từng hình dung đến trong suốt những khóa học tự vệ và các lớp học nhắm vào mục tiêu.

Cuối cùng, tôi cũng đối mặt với Lindy lần nữa. Nhưng lần này, tôi sẽ làm đúng. Không còn đánh rơi dao. Không còn dán chặt xuống sàn trong khi cô ta ngồi trên ngực tôi, vạch ra những điều sẽ làm với tôi.

Không, trong những suy nghĩ hoang dại nhất của mình, tôi đã giết chết con quái vật. Tôi làm điều tôi lẽ ra đã làm được từ nhiều năm

trước.

Một người phụ nữ với những lời hứa phải giữ.

Nhưng sự thật là, sau năm năm huấn luyện, tôi vẫn chưa trở về Florida để tìm kiếm Lindy. Bởi vì mãi đến năm năm sau, cô ta vẫn còn khiến tôi kinh hãi.

Cô ta đang cười. Tiếng cười đuổi theo dọc cầu thang phía sau tôi khi tôi vòng qua đoạn cong đầu tiên và tiếp tục chạy xuống. Bên dưới tay tôi, tay vịn cầu thang bằng gỗ và ọp ẹp, rõ ràng cần sửa chữa. Ngôi nhà cũ kĩ - tôi đã đúng về điều đó.

Tôi phải tìm kiếm cánh cửa. Xuống dưới tầng trệt, xác định cửa chính, và thoát vào trong bóng đêm.

Bỏ lại Stacey Summers phía sau với con gái cưng của Jacob, và cũng là cộng sự tội ác yêu thích nhất của hắn.

Tôi đến tầng dưới cùng. Không còn cầu thang nữa. Chỉ là một không gian tối đen. Khi không có ánh sáng, thật khó để xác định phương hướng. Tôi nghĩ tôi đang ở trong một sảnh nhỏ, không giống sảnh nơi tòa nhà tôi ở. Khi mắt tôi điều tiết tốt hơn, tôi có thể thấy lờ mờ một cánh cửa mở phía bên phải, nơi tôi có thể nhòm qua và thấy cái bóng lờ mờ sáng của những căn phòng khác. Rồi tôi thấy một lối mở khác phía bên trái, dẫn đến một hành lang khác nữa. Điều này khiến tôi bối rối. Tôi đã hình dung trong đầu một ngôi nhà ba tầng truyền thống. Trong trường hợp đó, cầu thang phải nằm ở một bên của căn nhà, không phải nằm giữa. Nghĩa là nơi này có thể không phải là một ngôi nhà ba tầng. Nghĩa là cuối cùng tôi không biết mình đang ở đâu và cửa chính có thể ở chỗ nào.

Cầu may thôi. Cửa chính thường dẫn trực tiếp đến cầu thang, nghĩa là thẳng trước mặt tôi. Ít nhất đó là nơi tốt nhất để bắt đầu.

Tôi đưa tay về trước, tìm kiếm tay nắm cửa. Phía sau tôi, tôi nghe tiếng gỗ cọt kẹt khi Lindy bắt đầu đi xuống.

Làm ơn, làm ơn, làm ơn. Phải có một cánh cửa. Bất kỳ dạng lối thoát nào. Làm ơn đi!

Tôi cảm nhận tấm gỗ, rồi phía bên trái tôi là đường nét của một tấm bản lề. Tay tôi lần sang bên phải, đúng nó rồi. Tay nắm. Tôi đã xác định được tay nắm cửa. Tôi xoay, kéo và…

Không suy suyển. Cánh cửa không mở. Không nhúc nhích.

Nó bị khóa.

Các ngón tay tôi lần mò quanh nắm cửa, tìm kiếm bất kỳ chốt nào để vặn, nút nào để bấm. Tôi tìm thấy một, rồi hai.

Lần vặn thứ hai, lần kéo thứ hai.

Cánh cửa di chuyển, lắc lư trong khung. Nhưng nó không mở ra. Vẫn còn thứ gì đó giữ nó lại, một then cài, một sợi xích, thứ gì đó tôi chưa tìm thấy.

Tôi nhớ lại cánh cửa của những căn phòng trên lầu, nên với tay lên, lên, lên. Và đúng rồi. Tôi tìm thấy nó. Thấy chúng. Hai chốt khác giữ chặt ở phía trên khung cửa.

Tôi rên rỉ. Tôi không dừng được.

Cầu thang, cọt kẹt ngay phía sau tôi.

Tôi đã hết thời gian.

Và rồi…

Cô ta ở ngay đây.

“Tôi có tuyến tàu điện ngầm.” D.D. thông báo với Neil qua điện thoại. Ethier và Larissa đã rời văn phòng, để D.D. và Keynes lại xử lý công việc. Cô cung cấp thông tin cho Neil, nghe tiếng anh ghi chú lại. “Kết hợp nó với những yêu cầu của chúng ta, cộng thêm điểm đến thường xuyên trên thiết bị GPS của Goulding, và cho tôi địa chỉ.”

“Nó không giúp được gì.” Neil nói.

“Ý anh là sao, nó không giúp gì được?”

“Ý tôi là, không có gì hợp lý cả!” Viên thanh tra tóc đỏ cô mến nhất có vẻ bối rối. “Tôi đã xem qua xem lại danh sách những điểm đến thường xuyên rồi. Không điểm nào phù hợp với đặc điểm ta yêu cầu, dù có hay không có tuyến tàu điện.”

“Nhưng như vậy không hợp lý chút nào.” D.D. nói.

“Tôi đã nói thế mà!”

“Hắn phải dùng xe của hắn, phải không nào?” Cô dừng lại, xem xét lại logic ban đầu của họ. Đối diện cô, Keynes gật đầu khích lệ. “Cái đêm Goulding bắt Flora, hắn hạ gục cô ấy, mang vào xe, chở cô ấy về nhà. Đúng không?”

“Hắn hạ gục cô ấy.” Neil chỉnh lại. “Nghĩa là cô ấy không biết bằng cách nào hắn mang cô ấy về nhà; cô ấy bất tỉnh.”

“Nhưng anh có thể thấy chuyến đi đó trong xe hơi của hắn, phải không? Đó là chuyến đi cuối cùng của hắn.”

“Đợi đã. Được rồi, tối thứ Sáu, xe di chuyển từ trung tâm Boston về đến nhà.”

“Lần hắn bắt Flora. Tất nhiên, hắn dùng xe của mình để vận chuyển. Anh không thể mang một cô gái bất tỉnh lên tàu điện ngầm, hay lôi lên taxi. Nên hắn phải dùng chính phương tiện của mình cho ít nhất lần bắt cóc đầu tiên đó.”

“Đúng vậy.” Neil đồng tình.

“Bãi đỗ xe.” Keynes buột miệng nói từ phía đối diện cô.

D.D. gật đầu, rồi lặp lại vào điện thoại. “Nếu Devon lái xe thường xuyên, hắn cần bãi đậu xe. Thông tin những bãi đậu xe, thẻ thành viên, hay những thứ tương tự thì sao?”

Một thoáng im lặng. Cô có thể nghe tiếng Neil nói chuyện với ai đó, rất có thể là Carol, ở phía bên kia đầu dây.

“Không có khoản thanh toán phí đậu xe hàng tháng nào cả.” Neil báo cáo.

“Thật sao? Nhưng điều đó không…”

“Hợp lý chút nào?”

Cả cô và Neil đều thở ra nặng nề. Họ đã đến gần rồi. D.D. có thể cảm nhận điều đó. Chỉ một kết nối, một suy luận cuối cùng, và rồi… Flora và Stacey Summers dưới bàn tay thống trị của con gái Jacob Ness. D.D. rùng mình khi nghĩ đến điều đó.

“Ồ. Ồ.” Neil đột nhiên nói.

“Gì thế?”

“Carol có một ý. Có thể nó không tách rời.”

“Ý anh là sao?”

“Địa điểm, có thể nó không có gì đặc biệt. Ví dụ như, chúng ta sẽ không chú ý khi hắn lái xe đi làm, phải vậy không? Bởi đó là công việc của hắn, tất nhiên hắn sẽ đi đến đó.”

“Hắn không thể giữ ba cô gái trong một hộp đêm.” D.D. nói, dù tia nhìn của cô hướng lên phía trần sơn đen.

Cô lắc đầu. Cô đã nghĩ quá xa rồi. Họ đã ở đây vào ban ngày, khi hộp đêm đã tắt những ngọn đèn xanh và trông thật cũ kĩ, nhưng rõ ràng vẫn là một nơi đông đúc. Với lượng người qua lại thường xuyên nơi đây vào bất kỳ lúc nào, dọn dẹp, giao hàng, chuẩn bị, không thể nào ba cô gái bị bắt cóc lại không bị phát hiện.

“Không phải công việc của hắn.” Neil nói. “Nhưng một điểm đến hợp lý khác mà không ai tỏ ra nghi vấn.”

D.D. hiểu ra. “Trung tâm thể hình. Hắn luôn tập luyện. Và phần lớn những trung tâm khổng lồ mở cửa hai mươi tư giờ đó…”

“Đều ở phía nam Boston, gần đường ống thoát nước.” Neil điền vào. “Nơi nhân danh mục đích chỉnh trang đô thị, một nửa khu vực đã bị phá hủy và nửa kia đang tái xây dựng. Tôi có một địa chỉ phòng gym đây. Thậm chí còn hấp dẫn hơn nữa nhé, Carol bảo đúng rồi đấy, bởi một số ngôi nhà đóng kín cửa vẫn đang chờ được phá dỡ.”

Anh nói địa chỉ của phòng gym.

“Cảm ơn, Neil.” Và, thậm chí không hề cau có. “Và cả cô nữa, Carol.”

D.D. gác máy, rồi cô và Keynes lập tức di chuyển.

CHƯƠNG 47

"Tôi đang tìm cô đây." Lindy ngâm nga khi đến đầu cầu thang, băng qua cánh cửa phía bên phải sâu hơn vào tòa nhà, ngay phía sau lưng tôi.

Tôi chạy trốn trước tiên. Buộc mình rời khỏi cánh cửa bị khóa để tiến vào phần còn lại của tòa nhà. Tôi nghĩ mình đang ở phòng khác. Tôi chỉ có thể đoán lờ mờ đường nét của một chiếc xô pha, bàn, ghế. Có lẽ là một căn hộ ở tầng trệt, dài và hẹp. Tôi cố gắng tạo ra một kế hoạch trong đầu để hướng dẫn mình khi tiến vào sâu hơn trong bóng tối. Những cánh cửa sổ ở đây hẳn cũng đã bị bịt kín. Đó là cách duy nhất giải thích bóng tối hoàn toàn ở nơi này.

Tôi chạy băng qua cánh cửa thứ hai, vào một hành lang tối om khác. Tôi dừng lại ở phía bên kia, dựa lưng vào tường. Tôi vẫn đang giữ mảnh kính từ khung cửa sổ vỡ. Ôm chặt nó vào ngực, tôi cố điều tiết hơi thở trước khi âm thanh của sự hoảng loạn tố cáo vị trí tôi đang ở.

Đến lúc phải tập trung. Đến lúc phải hành động. Tôi không còn là con chuột nhỏ hoảng sợ của Jacob.

Tôi là người phụ nữ với những lời hứa còn lại phải giữ.

“Tôi đã đọc tất cả những bài viết về ngày cuối cùng của cô với cha tôi.” Lindy nói. Giọng cô ta ở đằng sau, nơi căn phòng đầu tiên, tôi nghĩ, cạnh chiếc xô pha. “Một viên đạn thẳng vào đầu. Ông ấy đã cầu xin cô làm điều đó? Tôi biết nếu họ bắt ông ấy, ông ấy sẽ không bao giờ chịu quay trở lại nơi đó.”

Tôi không nói gì. Hít vào thật sâu, thở ra thật sâu.

Tôi không mệt. Tôi không đói. Tôi không lạnh.

Tôi ổn.

“Thoạt đầu tôi đã lo lắng. Nghĩ rằng cảnh sát sẽ đến tìm tôi. Nên tôi biến mất một thời gian. Ghé lại Texas, Alabama, California. Nhìn thấy nhiều hơn đất nước này. Tôi cho rằng Jacob sẽ tán thành.”

Giọng cô ta tiến đến gần hơn.

Hít vào thật sâu, thở ra thật sâu. Tôi có thể làm được.

“Nhưng cô đã không nói gì với họ về tôi, phải không Flora? Cô giữ lại cho riêng mình thời gian bên nhau của chúng ta. Bí mật nho nhỏ đặc biệt của chúng ta.”

Tôi nhắm mắt lại, cắn môi dưới để không bật ra tiếng rên rỉ.

Cô ta nói đúng. Tôi đã không nói ra. Không phải mảnh ghép đó. Xấu hổ ư? Kinh hoàng ư? Tôi không biết. Nhưng tất cả những người sống sót đều có những bí mật của họ. Những điều chúng tôi không nói ra bởi nó khiến những gì đã xảy ra quá trần trụi, không chỉ với người khác mà đặc biệt là còn với cả chúng tôi nữa.

Samuel đã nghi ngờ. Ông ấy đã nhử mồi suốt lần nói chuyện đầu tiên của chúng tôi. Nhưng tôi không bao giờ cắn câu.

Không ai muốn trở thành một con quái vật.

Và tất nhiên, không ai muốn nói về nó sau này.

“Tôi nghĩ tôi sẽ để cô đi.” Lindy tiếp tục nói. Cô ta đi về phía bên trái. Không về phía trước, nhưng lúc này cô ta ở trong khu vực bếp, lảng vảng xung quanh bàn và những chiếc ghế.

“Nhưng tôi không thể. Việc cô vẫn còn sống và sống tốt, trong khi Jacob… Tôi không mong cô hiểu, nhưng tôi biết rằng cô, hơn hết thảy mọi người khác, nhận ra Jacob và mối quan hệ giữa chúng tôi đặc biệt với tôi đến thế nào. Không ai hiểu tôi như cách ông ấy hiểu. Và không ai từng chấp nhận tôi như ông ấy đã từng. Ông ấy là cha tôi, và tôi là Lindy của ông ấy, một cái tên đặc biệt ông ấy đã đặt riêng cho tôi, trong lần đầu tiên ông ấy nhìn thấy tôi. Natalie thuộc về mẹ tôi. Nhưng Lindy… Tôi là của ông ấy. Và cô, con khốn nhỏ bé, không có quyền lấy ông ấy khỏi tôi.”

Giọng cô ta gần đến nỗi dường như xuất phát từ trong tai tôi. Cô ta đã đến rất sát. Ngay bên kia bức tường, tôi nhận ra. Không còn tiếng thở. Tôi hít vào tất cả không khí mình có thể hít vào được, giữ nó trong buồng phổi, không tạo ra bất kỳ tiếng động nào.

“Năm ngoái, tôi quyết định đã đến lúc phải nghiêm túc; tôi đã đi tìm cô. Đến thăm trang trại của mẹ cô. Thật dễ dàng để tìm được địa chỉ của bà ấy dựa vào Internet. Bà ấy đã bao giờ kể cô nghe, rằng một người bạn cũ đã ghé qua? Bà ấy là một người cứng cựa. Dù tôi có cố gắng thế nào, bà ấy cũng không trả lời bất kỳ câu hỏi nào về cô. Điều tốt nhất tôi thu thập được là cô sống ở Boston. Thế nên tôi quyết định chuyển đến đây. Tại sao không chứ? Một sự thay đổi tốt

đối với một cô gái miền Nam như tôi. Tôi có việc, chuẩn bị ổn định trong khi vẫn tiếp tục tìm kiếm cô, và rồi…

“Tôi gặp anh ta. Devon. Người thậm chí không hề hay biết loại người mà anh ta thuộc về. Nhưng tôi biết. Tôi nhận ra anh ta ngay lập tức. Và rồi, thật dễ dàng để mang anh ta theo. Tôi sắp đặt căn nhà, tôi để anh ta khiến tôi trở thành hành khách đầu tiên. Rồi tôi gửi anh ta đi tìm kiếm những bạn chơi khác nữa. Bởi một cô gái như tôi có sở thích nhất định. Như cô đã biết rõ hơn ai hết.”

Tôi run rẩy không thể kiểm soát. Tôi ghét phản ứng này.

Nguyên thủy. Bản năng. Nhưng cô ta càng nói, mọi thứ lại càng ùa về. Những đêm kinh hoàng ấy. Những âm thanh, trận nôn ói đến mật xanh mật vàng.

Tôi không ổn, tôi không ổn, tôi không ổn.

Tôi lại là Molly lần nữa, và tôi sẽ không thể làm được điều đó.

“Cô cũng đã giết anh ta, phải không? Tôi đến nhà của Devon vào sáng thứ Bảy. Anh ta đã không ghé qua sau giờ làm, cũng không gọi điện. Tôi biết anh ta đang bồn chồn. Tôi đã nói anh ta phải kín tiếng sau khi đã bị ghi hình trên camera an ninh. Thật luộm thuộm! Chúng tôi phải kiểm soát mọi thứ, giữ nó thật chặt. Nhưng luôn có vấn đề với những con chó được huấn luyện - đôi khi chúng cắn xích. Thế nên tôi đã đến nhà Devon để kiểm tra anh ta, và tôi đã khám phá được gì? Xe cảnh sát, dây phong tỏa hiện trường vụ án. Cô. Tôi thấy cô ngồi ở ghế sau một chiếc xe tuần tra, rác rưởi bám đầy trên mặt. Và như thế, tôi biết những gì cô phải trả cho tôi. Lần nữa.

Cô thực sự nghĩ tôi sẽ để cô đi sao? Ngoảnh mặt bước đi lần thứ hai? Rằng tôi sẽ không theo cô về nhà? Rằng tôi sẽ không trốn nơi lối thoát hỏa hoạn, đợi cho đến khi chủ nhà của cô ra ngoài để trở xuống, đột nhập vào căn hộ của họ, và đánh cắp bộ chìa khóa tổng? Rồi, khi mọi sự đã yên ắng, tôi mở khóa cánh cửa và bước thẳng vào căn hộ của cô. Một chút cocktail thuốc mê để làm mất phương hướng, một liều thuốc an thần để hạ gục cô hoàn toàn, và mọi sự là thế. Tôi đã đặt lại chìa khóa trong căn hộ của chủ nhà, rồi đẩy cô vào chiếc taxi cá nhân của tôi. Tôi lái taxi vào ban đêm. Cách hoàn hảo để kiếm tiền trong khi rong ruổi quanh những con đường tìm kiếm những cơ hội mới.

Không ai để ý đến một tài xế taxi. Không ai thậm chí đặt câu hỏi khi nhìn thấy một tài xế đẩy một phụ nữ rũ rượi, mất phương hướng vào băng ghế sau xe. Chuyện xấu là cô gái ấy say quắc cần câu. Chuyện tốt là một chiếc taxi đang đưa cô ta về nhà.

Giờ thì, mọi thứ chính xác như những gì Cha muốn. Cô và tôi lại gặp nhau lần nữa. Nhưng lần này, tôi là người có súng, và cô là người sẽ không bao giờ có thể rời khỏi.

Cô là của tôi. Cô luôn là của tôi.” Lindy thì thầm, và với những lời ấy, cô ta xuất hiện ở ngưỡng cửa, ngay bên cạnh tôi. Tôi không cần ánh sáng để biết có một nụ cười ngay trên khuôn mặt cô ta.

Không suy nghĩ nữa. Không kế hoạch. Không chuẩn bị.

Cô ta có thể tìm thấy tôi trước, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi không biết ngày này rồi sẽ đến.

Tôi xoẹt mẩu kính vỡ dọc khuôn mặt cô ta.

Cô ta thét lên.

Tôi xoay người và phóng xuống hành lang.

D.D. cầm lái. Nói về khoảng cách, từ hộp đêm đến Nam Boston không xa. Qua những con phố hẹp quanh co và quá nhiều đèn đỏ, cô phóng, lạng lách và bật đèn ưu tiên trên xe mình. Keynes nắm chặt tay nắm phía trên cánh cửa xe, nhưng không nói một lời.

Cô tìm đường đến khu nhà đó dựa vào trí nhớ. Thời gian trước, dưới thời Whitey Bulger, khu vực này của Boston thuộc về người Ireland. Đó là một trung tâm của hoạt động băng nhóm, ma túy và nghèo đói. Tuy nhiên, vào những năm 1990, chế độ kiểm soát việc cho thuê nhà đã chấm dứt, ảnh hưởng đến nhiều gia đình thu nhập thấp trong khu vực, trong khi nhu cầu bất động sản ven sông dẫn đến một cuộc tái thiết gần như chỉ sau một đêm. Nhưng trước khi nó có thể có tiến triển, đầu tiên cần một bản quy hoạch thử, thứ lâu dài và đang diễn ra, với ít nhất một dãy những ngôi nhà cũ kín cửa khóa sau hàng rào mắt cáo, vẫn đang nằm chờ đợi số phận của mình.

Cô đến hàng rào trước. Lái vòng quanh tìm kiếm cánh cổng, phát hiện hai xe tuần tra khác đã đậu sẵn phía trước. Một nhân viên cảnh sát ngẩng lên khi xe cô tới. Ông nâng sợi xích phía trước đèn xe cô. Đủ để thấy ổ khóa đã biến mất.

Nghĩa là họ không phải những người đầu tiên tiến vào khu vực này.

D.D. tắt đèn, rồi cô và Keynes ra khỏi xe, tiến lại chỗ những viên cảnh sát kia. Cô có thể nghe tiếng còi xe cảnh sát hú ở đằng xa,

những đơn vị khác đã đáp lại yêu cầu. Cô cau mày.

Lúc này, Natalie Draga đã giữ ít nhất hai nạn nhân bắt cóc. Sự xuất hiện ồn ào của cảnh sát sẽ khiến cô ta hoảng hốt, dẫn đến việc bắt cóc con tin hoặc tệ hơn thế.

Đây phải là một hành động bí mật. Như đội SWAT đã bất ngờ tấn công Jacob Ness, người đã không hề hay biết chút gì cho đến khi bình hơi cay đầu tiên được thảy vào cửa sổ nhà nghỉ.

D.D. thực hiện một cuộc gọi. Ba mươi giây sau, tiếng còi ở xa đột ngột tắt, chỉ còn tiếng động cơ xe đang tiến lại. Tốt hơn rồi.

Cô tập hợp bốn viên cảnh sát. Một người trong số họ báo cáo tìm thấy một chiếc taxi bị bỏ lại bên đường. Nhưng tất cả đều yên ắng và họ chưa thấy ai bước vào dãy nhà.

D.D. gật đầu. Dãy nhà bỏ hoang của dự án này khá rộng lớn. Sáu, bảy tòa nhà gạch đồ sộ, tất cả đều có cửa sổ đóng kín ván gỗ và khu mặt tiền đổ nát. Chỉ có Chúa mới biết liệu chúng có bất thình lình đổ sụp xuống không, chưa kể những gì họ có thể tìm thấy bên trong. Những người chiếm đất, dân nghiện ma túy, động vật gặm nhấm mọi kích cỡ. Sẽ cần đến mưu mẹo.

“Chúng ta sẽ chia thành nhóm hai người. Bắt đầu ở vòng ngoài, tiến vào trung tâm. Tìm kiếm mạng lưới kiểu cổ điển. Tìm kiếm bất kỳ tia sáng nào lọt qua khe cửa sổ, dấu chân trên bụi, các lối vào có dấu hiệu đột nhập gần đây, ổ khóa bị phá, những thứ như vậy. Đừng tự mình tiếp cận. Chỉ cần thăm dò. Chúng ta có ít nhất hai nạn nhân bị nhốt nơi nào đó bên trong, và một nghi phạm không có gì để mất. Chúng ta cần kiểm soát tình hình trước, không khuấy động.”

Những cảnh sát viên gật đầu, bật đèn pin và chuẩn bị bước vào.

D.D. cùng Keynes trở lại xe cô. Cô giữ thấp giọng. “Ông muốn đợi trong xe?”

“Không.”

“Có áo chống đạn không?”

“Tôi hy vọng cô còn dư một cái.”

Cô dừng lại. “Ông có từng được huấn luyện thực chiến không?” Cô hỏi.

“Có.”

“Bởi vì, ừm…” Cô gấp gáp, không thể đừng được. “Tôi đang trong giai đoạn hạn chế nhiệm vụ. Tôi không được trang bị vũ khí. Nhưng tôi có thể bắn. Ý tôi là, tôi đã tập luyện. Chỉ là thế đứng bắn hai tay tiêu chuẩn hơi khó khăn với vai phải của tôi vào lúc này. Nhưng không sao. Tôi có thể làm được. Tôi có thể.”

Ông có vẻ hiểu những gì cô đang nói. “Tôi có một khẩu dự phòng. Ba mươi tám.”

“Đổi lấy khẩu súng ngắn của tôi?”

“Hợp lý đấy.”

Cô mở cốp xe mình, nơi có sẵn đồ dự trữ cho những tình huống chiến thuật, gồm một áo chống đạn và một hộp súng.

“Vậy đấy.” Ông nói khi họ trang bị cho mình. “Một thanh tra bị thương và một đặc vụ tiến sĩ.”

“Một đội ngon lành nhất từ trước tới giờ.” Cô trấn an ông.

“Chúng ta nên làm cho nên chuyện, bởi riêng vụ giấy tờ thôi cũng khiến chúng ta ước mình chết quách đi cho rồi.”

D.D. mỉm cười, cố giả vờ tay cô đang không run rẩy. Phil đã nói gì nhỉ, cô cần dựa vào đội mình hơn nữa ư? Ồ, cô đã nói chuyện. Cô không đến đây một mình. Cô có những viên cảnh sát ở phía trước, một đặc vụ bên cạnh, và đội hỗ trợ đang trên đường đến.

Cô đang học hỏi, đang thích ứng.

Nhưng, cầm khẩu .38 của Keynes, một khẩu súng từng có cảm giác rất tự nhiên trong nắm tay cô…

Cô nghĩ đến Jack. Cô nghĩ đến Alex. Cô tự hứa với bản thân sẽ sớm trở về bên họ.

Rồi, cô theo Keynes bước vào khu nhà hoang.

CHƯƠNG 48

Phát đạn đầu tiên sượt qua vai tôi. Tôi cúi đầu xuống theo phản xạ, xoay sang phải khi bức tường thạch cao nổ bùng bên trái tôi. Phát thứ hai, thứ ba, thứ tư.

Cô ta vừa cười vừa bóp cò. Thậm chí có thể còn không nhắm, nhưng tận hưởng cuộc trình diễn khi tôi phóng qua phải, rồi trái, rồi phải, ngập ngừng và né tránh. Tôi cưỡng lại thôi thúc nhìn lại qua vai, để thấy mình đã tiến gần thế nào tới cái chết lơ lửng. Thay vào đó, tôi tiếp tục chạy, đôi chân trần cuống cuồng lao theo hành lang phủ đầy những mảnh vụn đổ nát.

Trong lớp học tự vệ, thầy giáo khuyên chúng tôi hãy chạy khi đối mặt với người có súng. Rõ ràng sẽ rất khó nhắm được một mục tiêu đang di chuyển. Ít nhất, khả năng sống sót của bạn sẽ tăng lên khi chạy trốn khỏi một gã cầm súng hơn là, ví dụ như, ngồi trong xe cùng hắn và lái đến một địa điểm hẻo lánh, nơi hắn có thể làm chính xác những gì hắn đang mong muốn.

Nên tôi chạy hết tốc lực. Ngực căng phồng, hơi thở gấp gáp. Khuỷu tay kẹp chặt, đầu cúi thấp, cố biến mình trở thành mục tiêu

nhỏ nhất có thể. Chân tôi đạp phải vật gì sắc bén, rồi bị thứ gì đó đâm thủng. Không có thời gian để ngừng lại, lấy mảnh gỗ hay tệ hơn, mảnh thủy tinh ấy ra. Tôi tiếp tục chạy, chuyển từ khu vực tương đối quen thuộc của tòa nhà sang dạng khu vực đang xây dựng, nơi mùi bụi đất và bỏ hoang càng nặng hơn trong không khí. Hành lang quá tối để tôi nhìn thấy nơi mình đang chạy, hay điều chỉnh bước chân để tránh những vật sắc nhọn.

Những phát đạn dày hơn.

Tôi chạy thục mạng.

Ngưỡng cửa ở ngay bên phải. Tôi phóng qua đó mà không mảy may suy nghĩ, chỉ mong thoát khỏi những làn đạn. Chỉ sau đó, tôi nhận ra nó có thể là một phòng ngủ, hay tệ hơn, phòng tắm. Một căn phòng không có cửa ra, nơi tôi rơi vào bẫy.

Nhưng trong trường hợp này, có vẻ như vẫn còn một phòng sinh hoạt chung khác. Tôi đã từ bỏ giả thuyết về ngôi nhà ba tầng truyền thống của Boston. Kiến trúc này quá rộng lớn. Quá nhiều hành lang, quá nhiều phòng. Không phải nhà kho hay tòa nhà thương mại, bởi các căn phòng đều nhỏ. Một trại chăm sóc? Bỏ hoang, đang sửa chữa, hay gì gì đó.

Tôi nên dừng, xác định vị trí, nhưng tôi không thể suy nghĩ hơn nữa. Tôi lao xuống hành lang tối mịt, phóng qua những không gian đặc quánh, như con nai giữa rừng đêm.

Tôi muốn khóc, thật ngu ngốc! Điều cuối cùng tôi cần làm vào lúc này là tạo ra bất kỳ một âm thanh nào.

Tôi băng qua một cánh cửa khác, đạp phải thứ gì đó sắc nhọn, và cảm thấy nó xuyên sâu vào lòng bàn chân tôi. Tôi không thể cưỡng lại được. Tôi khựng lại, nhảy lên bằng một chân, răng cắn chặt môi dưới để ngăn tiếng thét đau đớn.

Nhưng tôi đứng thẳng người tựa vào tường. Bắt mình phải đứng vững.

Thở nào. Suy nghĩ nào. Thở nào.

Tôi không thể tiếp tục chạy như điên qua mê cung những vật sắc nhọn và những khoảng không không hề hay biết, đợi đến lúc bị dồn vào bẫy, bị bắn, bị giết. Tôi cần phải có một chiến lược. Bất cứ thứ gì có thể chống lại một tên giết người điên loạn có súng.

Người đã đợi năm năm để hủy hoại tôi.

Mặc dù, công bằng mà nói, tôi cũng đã đợi từng ấy năm để giết chết cô ta.

Tôi thở hổn hển. Tôi buộc mình phải hít sâu, cố dịu lại nhịp tim đang phi nhanh để có thể lắng nghe âm thanh những bước chân đang tiến lại gần.

Rồi, tôi tập trung suy nghĩ.

Lindy. Cô ta ở đây. Ở Boston. Cô ta lần theo tôi. Đến trang trại của mẹ tôi. Tìm thấy tôi tại nhà Devon Goulding. Rồi theo tôi trở về căn hộ an ninh cao của tôi, nơi cô ta đột nhập vào bằng chìa khóa của chủ nhà tôi. Một ngón đòn gọn ghẽ. Tôi chưa từng nghĩ rằng dù khóa chốt cài then kĩ thế nào, thì vẫn tồn tại một mắt xích yếu là ông bà chủ nhà. Nhưng đúng vậy. Bản thân việc giữ chìa khóa của họ ở

giai đoạn này của cuộc đời đã là điều khá rủi ro. Và một khi cô ta có chìa khóa…

Lindy. Trong căn hộ của tôi. Lindy mang tôi trở lại đây để kết thúc những gì Jacob đã khởi đầu.

Tôi muốn cô ta chết. Sự thẳng thừng của suy nghĩ ấy, nhu cầu trực tiếp, bắt buộc ấy khiến tôi trở về với thực tại, làm dịu lại hơi thở của tôi.

Tôi đã ghét cô ta kể từ lần đầu tiên trông thấy Jacob ngắm nhìn cô ta. Kể từ khi cô ta vòng tay quanh người hắn để chào mừng. Kể từ khi họ ngồi trên xô pha, hai mái đầu gần như chạm nhau.

Rồi, cô ta bắt tôi phải ra ngoài, tiếp cận người phụ nữ ấy trong quán bar.

Tôi không nghĩ về đêm ấy, hay bất kỳ đêm nào trong số những đêm sau đó. Tôi không nói về cô ta, Jacob, những gì họ buộc tôi phải làm. Không, tôi lưu giữ những ký ức đó cho những cơn ác mộng của mình, thứ dù qua bao nhiêu năm, vẫn khiến tôi thức giấc giữa đêm và thét gào.

Jacob bắt tôi lăn những thi thể từ trong xe container của hắn xuống những vũng lầy ngập cỏ bên đường. Rồi buộc tôi phải ngồi và chờ đến khi những con cá sấu phát hiện ra món quà không ngờ tới dành cho chúng.

Hắn không nói một lời. Chỉ nhìn tôi bằng đôi mắt bảo rằng một ngày nào đó, đây sẽ là số phận của tôi. Nhưng Lindy sẽ là người lăn xác tôi ra khỏi cửa, và cô ta sẽ vỗ tay vui sướng khi loài thú hoang nơi đó đến để nhận lãnh phần thức ăn.

Lindy. Đang ở đây, tại Boston.

Lindy. Đâu đó trong bóng tối phía sau tôi.

Khi tôi tham gia lớp tự vệ đầu tiên, tôi biết mẹ tôi cho rằng tôi đang tập luyện để hạ gục những tên Jacob khác trên thế giới. Tôi không đính chính lại suy nghĩ ấy của bà. Tôi chưa từng kể với bà rằng mỗi khi tôi đỡ, tôi đá, đối thủ mà tôi hình dung trong đầu là một cô gái chỉ vừa lớn hơn tôi, xinh đẹp đến đáng kinh ngạc. Rằng khi tôi đến trường tập bắn lần đầu tiên, cũng chính là khuôn mặt cô ta tôi hình dung ở đích ngắm.

Tôi đã luyện tập việc hạ gục Lindy trong suốt năm năm qua. Mỗi lần tôi đặt ra một nhiệm vụ cho mình, tôi thậm chí tự nhủ rằng nếu tôi hoàn thành nó, có thể sẽ có nghĩa rằng tôi đã sẵn sàng để đến Florida. Nhưng, tất nhiên, tôi chưa từng chấp nhận câu trả lời đó. Luôn có một điều khác nữa để tôi tham gia, và rồi, đến vụ Stacey Summers. Tôi không thể đơn giản để mặc Stacey Summers được.

Lúc này, tôi đang ở đây. Tôi không phải tìm kiếm Lindy nữa. Lindy đã tìm thấy tôi.

Tôi đang run lẩy bẩy một lần nữa. Cô ta có súng. Tôi có một mẩu kính vỡ. Cô ta là… Lindy. Và tôi… không phải Molly, tôi phải tự nhắc mình. Không phải Molly, không phải Molly, không phải Molly.

Nhưng, tôi lại cảm thấy cảm giác bất lực ấy một lần nữa.

Tôi cần một kế hoạch. Giết Lindy, hạ gục con quái thú, và có thể, có thể, tôi sẽ được trở về nhà.

Và mang theo Stacey Summers cùng tôi.

Tôi không nghĩ đến căn phòng ở nhà nghỉ nữa. Tôi không nghĩ đến ngày cuối cùng ấy, sức nặng khẩu súng của Jacob trong tay tôi, âm thanh vang vọng lời tôi hứa trong tai hắn, hay cảm giác nhớp dính của máu hắn trên tóc tôi.

Tôi hình dung ra mẹ tôi. Cách bà đứng trong khu bếp căn hộ tôi vào buổi sáng. Tự hào và cam chịu, quan tâm và dè dặt. Người mẹ vẫn thương yêu tôi, thậm chí khi biết con gái của bà sẽ mãi mãi không bao giờ thực sự trở về.

Tôi muốn về nhà ngay lúc này. Tôi muốn vòng tay ôm mẹ tôi và chiếc áo sơ mi vải flannel nực cười của bà. Tôi muốn ôm bà, và thậm chí nếu nó không còn cảm giác như tôi từng cảm thấy trước đây, tôi vẫn muốn trân trọng cảm giác tôi cảm thấy lúc này.

Tôi không muốn sống sót thêm chút nào nữa.

Tôi muốn sống.

Và rồi, tôi nghe thấy nó. Tiếng bước chân, chậm và kéo lê trên hành lang phía sau tôi. Lindy đang đến gần. Không tránh khỏi một khẩu súng giơ trước mặt, ngón tay đặt sẵn nơi cò súng.

Công cụ ư? Tôi có một mẩu kính vỡ, đã thấm máu cô ta. Tôi có khuỷu tay, khuỷu chân và cú đá xuất sắc. Nhìn quanh không gian lờ mờ, tôi không thấy bất kỳ dấu hiệu nào của đồ nội thất, chỉ những món rác rưởi chất thành đống. Có thể thú vị đây. Dù gì đi nữa, rác đã từng cứu tôi một lần trước đây. Tôi lấy lại tinh thần, chuẩn bị lục tìm trong đống rác.

Lúc này tôi đã tập trung.

Tôi không mệt, tôi không đói, không lạnh, không đau đớn.

Tôi ổn.

Và tôi chuẩn bị làm điều tôi giỏi nhất: bằng bất cứ giá nào để sống sót.

D.D. đột ngột dừng lại, đặt bàn tay lên cánh tay Keynes, hướng về phía có tiếng động.

“Ở đó.” Cô thì thầm khi tiếng nứt vỡ vang lên lần nữa. “Tiếng súng.”

Cô dùng đèn pin để chiếu sáng, một cấu trúc to lớn thô kệch với gạch cũ và những cửa sổ phủ gỗ che kín. Cô không thấy bất kỳ ánh sáng nào lọt qua khe hở, nhưng rồi, ngay khi cô chuẩn bị sang tòa nhà tiếp theo, ba phát súng vang lên liên tiếp.

“Rõ ràng là tòa nhà đó.” Cô khẳng định.

Cô điều chỉnh nắm tay mình trên khẩu .38.

Họ tiến về hướng của tiếng súng.

CHƯƠNG 49

Bạn đã bao giờ nghe thấy những lời huênh hoang của bậc thầy võ thuật nào đó: Tôi biết mười cách có thể giết người chỉ bằng một cái ống hút, mười hai nếu bao gồm cả lớp vỏ giấy?

Theo thầy tôi, điều này nghe cường điệu hơn là thực tế. Còn gì là bậc thầy của một lĩnh vực nào đó, nếu bạn không nghe có vẻ rất, rất, rất đáng sợ?

Tuy nhiên, một ống hút nhựa, có thể là một vũ khí rất lợi hại. Tôi tìm thấy một cái trong đống rác gần mình nhất. Tôi gập đôi nó, rồi kẹp giữa ngón trỏ và ngón giữa của bàn tay trái. Khi gập lại, ống hút đủ nhọn, đủ cứng để tạo thành một vũ khí đâm thọc kha khá. Chọc vào mắt đối thủ, hay khá hơn, đâm vào xương móng trước cổ họng, bạn có thể gây ra một số thương tổn đáng kể.

Nhưng thương tổn ở mức độ thế nào, tôi sắp sửa tìm ra. Tôi có thể nghe tiếng Lindy đã đi xuống phía cuối hành lang. Rất gần, đến nỗi tôi có thể nghe thấy tiếng thở.

Tôi hình dung ra nụ cười của cô ta, hứng thú khi một lần nữa được tham gia vào một cuộc đi săn.

Tôi không bao giờ hiểu được động lực trọn vẹn trong mối quan hệ giữa cô ta và Jacob. Hắn yêu cô ta. Nhìn là tôi có thể thấy ngay điều đó. Còn Lindy thì sao?

Cô ta hào hứng khi gặp hắn. Nhưng yêu ư? Tôi không biết. Tôi nghĩ về Lindy như một con báo đen, bóng mượt rình rập trong đêm, thức tỉnh bởi mùi máu. Liệu một sinh vật như thế có thực sự biết yêu?

Tôi nghĩ cô ta yêu cảm giác đặc biệt Jacob khiến cô ta cảm thấy. Cảm giác mạnh mẽ và quyền lực. Khi hắn xuất hiện, những cuộc đi săn trở nên hào hứng gấp bội.

Tôi đoán cô ta có cảm giác tương tự với gã pha chế với những múi cơ tuyệt hảo. Devon Goulding. Gã đàn ông tôi đã chứng kiến cháy đến chết ngay trước mắt mình.

Ký ức về điều đó khiến tôi cảm thấy mạnh mẽ và quyền lực.

Không ai muốn trở thành một con quái vật.

Và rồi chúng tôi ở đây.

Tôi mong Lindy lăm lăm món vũ khí của cô ta về phía trước. Khẩu súng sẽ xuất hiện đầu tiên, theo sau là cánh tay. Và trong khoảnh khắc không bảo hộ ấy, tôi sẽ bất ngờ tấn công bằng mẩu kính vỡ, nhắm vào cổ tay cô ta, phía trên bàn tay. Một cú rạch sâu, cô ta theo phản xạ sẽ đánh rơi khẩu súng, và khi đó chúng tôi sẽ trên cùng một sân chơi công bằng.

Tất nhiên, cô ta quá thông minh để có thể sơ suất như thế.

Khi cuối cùng cô ta xuất hiện bên cạnh tôi nơi ngưỡng cửa, khuỷu tay cô ta ép chặt vào khung sườn, khẩu súng rúc vào trước ngực.

Một bức tường người, chỉ lộ một bên vai cho cuộc tấn công. Ngay cả khi tôi đâm trúng cô ta bằng mẩu kính vỡ, thì đó cũng chỉ là một cú tấn công sượt qua, chẳng có gì nghiêm trọng.

Tôi nín thở, chờ đợi cô ta bước thêm một bước nữa vào phòng. Rồi, tôi sẽ tung một cú đá bằng chân trái, vào một bên gối của cô ta.

Tôi không mệt, không đói, không lạnh, không đau đớn.

Tôi hoàn toàn tập trung.

Trạng thái tôi có thể giết chết một con người khác nữa, và cảm thấy ổn thôi với chuyện đó.

Tôi nghĩ, trong khoảnh khắc ấy, sẽ là tốt nhất nếu mẹ đã không chạm vào tôi lần nữa. Bởi đứa con gái bà nhớ nhung là một cô gái hạnh phúc, yêu đàn cáo. Còn tôi là một người khác.

Tôi là một thứ khác.

Lindy bước vào phòng.

Tôi tung cú đá khi cô ta xoay về phía tôi, hàm răng cô ta trắng sáng trong bóng tối. Cô ta đã giơ súng về trước, rõ ràng đã biết chính xác vị trí tôi đang đứng, chính xác những gì tôi đã lên kế hoạch.

Tuy nhiên, điều không ai trong chúng tôi có thể đoán trước, đó là cú đá hụt khiến tôi mất thăng bằng, nghiêng người về hướng cô ta, ngã ập xuống thân hình cô ta.

Chúng tôi ngã ầm xuống sàn, và tôi có một cảm giác quen thuộc lạ lùng.

Chúng tôi đang ở trong căn nhà nhỏ bé tồi tàn của cô ta. Tôi có con dao bếp.

Súng, súng. Cô ta có súng, mắc kẹt giữa chúng tôi. Chĩa vào cô ta, chĩa vào tôi. Tôi không chắc ai trong chúng tôi biết điều đó. Tôi không thể lăn người qua, bởi như thế sẽ cho cô ta thêm khoảng không để nhắm bắn. Nhưng vướng vào nhau như thế này, tôi không thể đâm hay chọc một cách hiệu quả. Thay vào đó, chúng tôi vật nhau, cô ta quyết tâm không làm rơi khẩu súng, tôi quyết tâm không đánh mất mẩu kính vỡ hay ống hút nhựa của mình.

Tôi ngửi thấy mùi máu. Của cô ta từ vết rạch trên má. Của tôi từ vết thương nơi lòng bàn chân.

Rồi: đau đớn, đột ngột và kinh khủng. Hàm răng cô ta cắn vào tai tôi, nghiến chặt, kéo mạnh, giật ngược. Đáp lại, tôi xoắn bàn tay phải, cào mảnh kính vỡ vào hông cô ta, rồi xoáy ngang hiểm ác.

Không ai trong chúng tôi thở hổn hển hay la hét, hay khóc than. Chúng tôi kiên định. Đây là một thương vụ nghiêm chỉnh.

Chỉ trong một giây, tôi nghĩ tôi nghe thấy điều gì đó ở phía xa.

Cô ta cắn tôi lần nữa. Cắn, nhai, thực hiện hoàn hảo cú cắn Mike Tyson. Nhưng tôi không quan tâm đến hàm răng của cô ta. Khẩu súng mới là vấn đề. Tôi cần lấy khẩu súng khỏi cô ta.

Lăn qua sàn nhà bụi bặm. Cố đưa tay trái mình lên. Tôi vẫn còn ống hút bẻ đôi kẹp giữa hai ngón tay. Giờ thì, tôi thụi một cú mạnh nhất có thể vào cổ họng của cô ta. Chúng tôi quá gần, ở trong khu vực chém giết của nhau. Một lần nữa, tôi thọc sâu bằng món vũ khí tự tạo. Dù không thể đưa khuỷu tay về sau để có đà cho cú đấm mạnh hơn, tôi có thể thụi, ấn, và cào. Cô ta phát ra tiếng ồ ồ khi ống

hút ấn sâu vào khí quản, hạn chế khả năng hít không khí của cô ta. Tôi ấn mạnh hơn, quyết tâm tận dụng lợi thế hiện tại của mình.

Cô ta dúi cả hai tay vào giữa chúng tôi, cố hất tôi ra. Tôi ngã sang một bên. Nhận ra ngay lập tức tôi phải di chuyển, di chuyển, di chuyển. Chỉ cần một cú xoay người nhẹ nhàng của cô ta, một cú bóp cò duy nhất…

Tôi chọc mạnh bàn tay phải, rạch mẩu kính vỡ dọc cánh tay của cô ta, phía sau bàn tay.

Chúng tôi trên sàn, chiến đấu vì con dao bếp…

Cô ta thở hổn hển, khựng lại. Tôi rạch lần nữa và lần nữa, những ngón tay trơn nhẫy vì máu.

Và cô ta cười. Không kịp thở. Đầy hứng khởi. Bởi đây là thứ cô ta thích. Đây là thứ cô ta cần. Chẳng có sự đau đớn nào cả, chỉ tràn đầy khoái cảm.

Tôi chỉ là Flora phiên bản 2.0.

Còn cô ta… Cô ta…

Vượt xa Jacob. Vượt xa bất cứ ai trong chúng tôi. Con quái vật khiến những con quái vật khác sợ hãi.

Cô ta sẽ lấy được con dao. Cô ta sẽ ấn nó thật sâu vào ngực tôi, nhưng chỉ sau khi đã đùa vui. Rồi thi thể tôi sẽ được quẳng làm thức ăn cho cá sấu. Không bao giờ được phát hiện. Trong khi Jacob ra ngoài, tóm một cô gái khác, và bắt đầu tất cả tiến trình một lần nữa.

Stacey Summers, ngã gục trên lầu với nhu cầu khẩn thiết được chăm sóc y tế.

Mẹ tôi, không nghi ngờ gì nữa, đang đứng trong bếp của tôi vào lúc này, nướng bánh, nướng bánh, nướng bánh, trong khi một lần nữa đợi chờ tin tức của con gái.

Tôi không muốn chết trong căn nhà này, cũng như từng không muốn chết trong cái thùng gỗ có kích cỡ như cỗ quan tài. Tôi thừa nhận mình không phải là một người tốt, hay một người hạnh phúc. Tôi nhận ra tôi không thể tìm thấy bình an khi đi dạo trong khu rừng thời thơ ấu. Tôi hiểu rằng tôi không còn biết cách đáp lại cái ôm của mẹ.

Nhưng nơi nào đó ẩn sâu bên trong, tôi vẫn tin rằng một ngày nào đó, tôi có thể trở lại là con người ấy một lần nữa. Và bởi tôi đã trở thành một con quái vật không có nghĩa một ngày nào đó, tôi không thể trở về như trước, trở thành cô gái mà mẹ tôi và anh trai tôi nhung nhớ.

Một ngày nào đó, tôi có thể tìm thấy lại chính mình.

Tiếng động. Từ phía xa. Tiếng cọt kẹt của lớp ván ép, tiếng rầm rập của bước chân. Bên cạnh tôi, Lindy cũng dừng lại, lắng nghe. Tiếng súng của cô ta đã gây sự chú ý. Những người khác đang đến. Rất có thể là cảnh sát, những sĩ quan đặc nhiệm với hơi cay. Nếu tôi có thể câu giờ, họ sẽ cứu tôi lần nữa.

Nhưng…

Lindy xoay về phía tôi. Tôi nhìn thẳng vào cô ta.

Và chúng tôi đều hiểu điều gì phải xảy ra tiếp theo.

Bởi đây không phải là câu chuyện của những người ngoài cuộc. Đây phải là câu chuyện giữa cô ta và tôi.

Bàn tay phải của tôi lại ấn xuống với mẩu kính vỡ.

Tay cô ta bật lên, chịu đựng đòn tấn công đủ lâu để chĩa khẩu súng.

Tôi theo sau bằng một cú đấm tay trái, ống hút nhựa vẫn kẹp chặt giữa hai ngón tay khi thụi thật mạnh vào một bên cổ cô ta.

Cô ta thở hổn hển. Một khoảnh khắc ngưng đọng.

“Tôi đã bảo hắn rằng tôi sẽ giết cô.” Tôi thì thầm. “Ngày cuối cùng đó. Nước mắt và nước mũi đầm đìa trên mặt hắn. Tôi bảo hắn tôi sẽ giết cô tiếp theo.”

Cô ta mở miệng. Tôi nghĩ cô ta cười lần nữa.

Nhưng thay vào đó, cô ta bóp cò.

Tôi nghe âm thanh như thể từ xa, rất xa. Tôi cảm nhận sự tác động, một cơn đau bùng nổ.

Tôi nẩy ngược ra. Tôi ngã xuống.

Ngay khi hai tia sáng xông vào phòng.

“Cảnh sát đây! Bỏ vũ khí xuống!”

Những lời ấy thật khó nghe với tiếng ong ong bên tai tôi, nhưng tôi nghĩ tôi nhận ra giọng nói đó. Nữ thanh tra sáng thứ Bảy, người không thích tôi.

Tôi cố cảnh báo. Rằng Lindy có súng và có khả năng giết người lần nữa.

Nhưng hóa ra vị thanh tra ấy không cần lời khuyên nào của tôi. Lindy xoay người sang hướng có tia sáng. Cô ta khò khè, giống tiếng

cười nhất cô ta có thể làm được. Rồi cô ta chĩa súng vừa kịp lúc viên cảnh sát kia khai hỏa.

Tôi nhìn Lindy ngã xuống sàn cạnh tôi. Tôi nghĩ nên có cá sấu. Chúng nên tiến lại, kéo xác cô ta đi, để cô ta không bao giờ có thể được phát hiện lần nữa.

Rồi Samuel xuất hiện, nhìn tôi lo lắng.

“Yên nào, Flora. Đội hỗ trợ đang đến. Yên nào.”

Tôi thì thầm: “Stacey Summers. Trên lầu. Giúp cô ấy.”

Rồi bọn cá sấu đến thật. Nhưng tôi mới là người bị chúng mang đi.

CHƯƠNG 50

Keynes ngồi trên sàn với chiếc quần jean đắt tiền đến nực cười, cầm tay Flora trong khi D.D. gọi đội cấp cứu, rồi cho những cảnh sát khác đến để kiểm tra dãy nhà.

Họ phải mất trọn mười lăm phút mới đi băng qua hết không gian bao la ấy. Devon Goulding, Natalie Draga đã tạo nên một cái tổ nơi chính giữa dãy nhà bỏ hoang. D.D. phát hiện một nhà bếp nơi hệ thống nước được chế lại với một đường ống nước bất hợp pháp, nguồn thực phẩm đa dạng và những chai rượu khác nhau, rõ ràng được tuồn ra từ hộp đêm Tonic. Cũng như phòng tắm ở dưới lầu, vâng, có những hàng tuýp gel vuốt tóc kim tuyến.

Đội cảnh sát chia ra, tìm kiếm từng phòng một, từng tầng một, cho đến khi cuối cùng, một cảnh sát phát hiện Stacey Summers đang nằm dài nơi hành lang trên lầu, rõ ràng đang trong tình trạng nguy kịch. Nhiều cuộc gọi khác để hỗ trợ y tế, rồi cả Stacey và Flora được đưa đến bệnh viện.

Keynes ra một góc, gọi điện thoại cho mẹ Flora, trong khi D.D. thực hiện cú điện thoại ngay-giữa-đêm mà gia đình Summers đã chờ

đợi suốt ba tháng qua.

Sau đó, cô đi nhanh.

Keynes đã không nói dối. Các thủ tục giấy tờ cho loại vụ việc này sẽ là một thứ rất khác mà cô chưa từng biết. D.D. được yêu cầu ở lại hiện trường để trả lời các câu hỏi sơ bộ từ các nhà điều tra độc lập về việc cô đã sử dụng vũ lực giết người. Là một thanh tra hạn chế nhiệm vụ, thậm chí không được cầm súng, cô sẽ phải đối mặt với sự giám sát sâu hơn, thậm chí có thể chịu kỷ luật.

Có lẽ Phil sẽ hét lên với cô lần nữa. Bởi hành vi thiếu thận trọng. Bởi không tin tưởng đội của mình. Bởi một lần nữa bước vào tòa nhà tối đen, cho dù đó có là một ý tưởng tốt hay không.

Cô nên cảm thấy lo lắng. Căng thẳng. Ăn năn?

Nhưng cô không cảm thấy thế.

Cô đã gọi hỗ trợ. Cô đã sắp xếp một toán cảnh sát cùng tham gia. Cô đã tiếp cận tình hình với mục tiêu là ngăn chặn, không phải đối đầu, phù hợp với một người giám sát. Sau đó, khi tình hình leo thang, đòi hỏi hành động ngay lập tức…

Cô đã hành động như được huấn luyện. Bất kể vết thương nơi vai trái và những hạn chế về thể chất, cô đã loại bỏ được mối đe dọa rõ ràng và cứu sống một nạn nhân.

Cô cảm thấy… mạnh mẽ. Độc lập.

Cô cảm thấy, lần đầu tiên sau nhiều tháng, trở lại là chính mình.

“Em ổn.” Cô bắt đầu cuộc điện thoại.

“Tốt. Em đang ở đâu?”

“Em đã giết cô ta. Con gái của Jacob, Natalie. Em đã bắn và giết cô ta trong lúc thi hành nhiệm vụ.”

Một thoáng ngập ngừng. “Anh rất tiếc.”

“Em cũng vậy. Cô ta chĩa súng vào em, em không có lựa chọn nào khác.

“Em có vũ khí sao?” Alex luôn là một người thông minh.

“Em đã mượn, để bước vào tòa nhà. Chúng em đã nghe vài tiếng súng. Chúng em phải chuẩn bị.”

Anh không nói gì, bởi chuẩn bị không giống với được quyền cầm súng, và cả hai người đều biết điều đó.

“Em sợ.” Cô thì thầm. “Trước đây em không cảm thấy sợ. Nó luôn chỉ là một phần của công việc. Nhưng lần này… Tất cả những gì em có thể nghĩ đến là bả vai ngu ngốc của mình. Em có nhắm đủ nhanh không, em có đủ mạnh không… Em làm điều em phải làm, nhưng em sợ.”

“Cal Horgan…”

“Chuẩn bị ca cho em một bài.”

“Với lý do tốt chứ?”

“Em không muốn sợ hãi. Và ngồi làm việc sau bàn giấy, cảm giác như thể đang trốn tránh vậy. Tình trạng hạn chế nhiệm vụ thật sự đáng sợ. Em muốn được thoát khỏi tình trạng này. Em muốn trở lại làm một thanh tra phá án như em đã từng.”

“Em yêu, vết thương của em…”

“Em đã làm điều em phải làm. Một nghi phạm đã chĩa súng vào em trong tình huống đứng giữa sự sống và cái chết, và em đã thực hiện hành động đó dưới áp lực. Em sẽ không sợ nữa, Alex. Và em sẽ không ở mãi đằng sau bàn giấy.”

“Vậy là em không gọi về để nói với anh rằng anh có thể lấy ra cuộn nilon, quấn em lại và giữ em an toàn bên anh mãi mãi?”

“Em sẽ đối mặt với án kỷ luật.”

“Có thể.”

“Em sẽ cần sự ủng hộ của anh.”

“Em có sẵn nó rồi.”

“Vậy thì… Em muốn vượt qua tình trạng thể chất của mình. Em muốn được trở lại trạng thái đầy đủ nhiệm vụ.”

“Có ổn không nếu anh cảm thấy sợ? Bởi cú điện thoại ngay lúc này vợ anh mới vừa đối mặt với một người có súng, thực sự không phải cuộc đối thoại giữa-đêm mà anh thích.”

“Em muốn là thanh tra như em đã từng.”

“D.D., anh yêu người thanh tra em đã từng. Anh cưới người thanh tra em đã từng. Em không phải thay đổi vì anh, hay vì Jack. Cha con anh đã quen với người thanh tra ấy.”

“Vâng.”

“Em khóc đấy à?”

“Một thanh tra sẽ không khóc.”

“Nhưng một giám sát viên hạn chế nhiệm vụ thì…”

“Có thể.”

“Cảm ơn em vì vẫn bình an.”

“Cảm ơn anh vì luôn đứng sau lưng em.”

“Em đã tìm ra các cô gái mất tích chứ?”

“Cả Stacey Summers và Flora Dane.”

“Tuyệt quá! Họ ổn cả chứ?”

D.D. nói sự thật: “Chúng em vẫn chưa biết.”

Tôi thức dậy trong ánh sáng rực rỡ. Tôi nhìn những tấm trần trắng trên cao, tấm chăn mỏng phủ chặt quanh ngực mình, thanh giường bằng kim loại. Tôi xoay đầu lại, vừa đủ để thấy Samuel ngồi lọt thỏm trong chiếc ghế bành, hai tay ôm mặt. Lần này không còn bộ vest, chỉ một chiếc sơ mi đen và quần jean màu tối thích hợp với một quán bar hơn là một phòng bệnh viện.

Mẹ tôi đang trên máy bay, tôi phát hiện mình đang nghĩ như thế, rồi bắt mình ngừng lại.

Tôi không ở Georgia. Tôi đang ở Boston. Và tôi không chỉ vừa thoát khỏi Jacob; tôi vừa thoát khỏi con gái của Jacob. Trong một khoảnh khắc… có quá nhiều suy nghĩ trong đầu tôi. Quá nhiều ký ức, cảm xúc. Tôi không biết đâu là nơi quá khứ kết thúc và hiện tại bắt đầu. Tôi không chắc mình là ai, và mình sẽ là ai lần nữa.

Tôi đang bị giam giữ.

Đó không phải là cảm giác tồi tệ nhất trên thế giới. Tất cả những hứa hẹn của một khởi đầu mới mà không có nỗi đau của việc vượt qua nó.

Vai tôi đau nhức. Đầu tôi ong ong. Miệng tôi khô rát.

Lindy với khẩu súng của cô ta. Tôi với mẩu kính vỡ và ống hút nhựa. Cô ta bóp cò. Viên thanh tra cảnh sát cũng vậy. Và chúng tôi đều ngã xuống.

Cô ta đã chết. Tôi không cần phải hỏi để biết. Lindy hẳn đã chết. Đó là cách duy nhất giải thích cho việc tôi còn sống.

Tôi thoát được. Tôi tự do.

Và ý nghĩ đó khiến tôi bắt đầu cười, dẫu không phải một âm thanh hạnh phúc thoát ra khỏi cổ họng tôi.

Samuel xuất hiện ngay lập tức bên cạnh tôi. Đưa nước cho tôi, để lại cạnh chăn. Tôi chưa thấy mẹ tôi, nhưng bà hẳn phải đang ở đâu đó trong bệnh viện. Ngay cả khi bà ghét tôi, bà đau khổ, giận dữ, bà không phải là kiểu người ngại đối mặt. Tôi nghĩ tôi thừa hưởng điều đó từ mẹ.

Tôi cười lần nữa. Hay là khóc. Bởi vì tôi đang ở đây, nhưng tôi là ai? Một kẻ giết người? Một người chỉ cảm thấy thoải mái trong bóng đêm?

Một người không còn lời hứa nào để phải giữ. Nhưng chính xác là ai?

Tôi ước gì có thể kì cọ não mình. Tôi ước gì có thể tẩy rửa mắt mình. Tôi ước có thể dốc sạch toàn bộ cơ thể mình ra ngoài. Không còn ký ức về những chiếc thùng có kích cỡ như cỗ quan tài, hay hàm răng ố vàng thuốc lá của Jacob, hay mùi thịt người bốc cháy.

Tôi sẽ từ bỏ tất cả. Không nhớ gì. Không biết gì.

Tôi sẽ đơn giản là một cô gái chạy băng qua những cánh rừng ở Maine, lén lút quẳng những mẩu phô mai cho bầy cáo.

Samuel cầm lấy bàn tay trái tôi, bởi vai phải đang được băng kín.

“Cô là người sống sót.” Ông nói. “Cô mạnh mẽ. Cô có thể làm được. Cô là người sống sót.”

“Stacey Summers?” Tôi nghe tiếng mình thì thầm.

“Nhờ có cô, chúng tôi đã tìm thấy cô ấy và đưa đến bệnh viện kịp lúc. Cô đã làm được, Flora. Cô đã làm được.”

Tôi thấy mình mỉm cười, nhưng một lần nữa, không có vẻ hạnh phúc. Bởi tôi biết rõ hơn ai hết rằng khoảnh khắc này, ngay lúc này, là khoảnh khắc dễ dàng. Một giây này, khi Stacey tỉnh dậy, cuối cùng cũng được tự do, với cha mẹ ngay bên cạnh cô ấy. Và họ khóc, và cô ấy khóc, và mọi người cảm thấy thật nhẹ nhõm. Giấc mơ hoang đường nhất của họ đã trở thành hiện thực.

Nhưng những khoảnh khắc khác? Ngày mai, ngày tiếp theo, ngày tiếp theo nữa?

Cô ấy sẽ cần trợ giúp, tôi nghĩ.

Và rồi…

Cô ấy sẽ có nó. Từ tôi, từ Samuel, từ mẹ tôi. Chúng tôi đều đã bắt đầu cuộc hành trình này cùng nhau, mỗi người theo một cách khác nhau. Tôi sẽ kết thúc nó. Nếu Stacey cho phép, tôi sẽ giúp đỡ cô ấy. Tôi đã chiến đấu một mình trong bóng tối đủ rồi. Có lẽ sẽ tốt hơn khi cùng một ai khác tìm kiếm ánh sáng.

Câu hỏi tiếp theo tôi hỏi Samuel bằng mắt, bởi tôi không thể nói ra thành lời.

“Cô ta đã chết ở hiện trường.” Ông nói đơn giản. “Cô ta và Devon Goulding đã cùng nhau bắt cóc ít nhất ba cô gái. Kristy Kilker đã chết. Nhưng cô, Stacey Summers. Cả hai người đã vượt qua.”

“Tôi thậm chí còn không biết Lindy có mặt ở đây.” Tôi thì thầm. “Tôi đến quán bar Tonic vào tối thứ Sáu bởi vì các bạn của Stacey nói rằng thỉnh thoảng họ có đến đó. Lindy… con gái Jacob. Tôi không biết rằng cô ta ở Boston. Thậm chí chưa từng nghi ngờ.”

“Cô gặp cô ta trong thời gian bên cạnh Jacob.”

Tôi hiểu câu hỏi ông đang thực sự hỏi. Tại sao tôi chưa từng nói về cô ta, cảnh báo về cô ta? Tôi nói với ông sự thật: “Không ai muốn trở thành một con quái vật.”

“Cô không phải là quái vật, Flora. Cô là người sống sót.”

“Không đủ. Ông nghĩ nó sẽ như thế. Nhưng không phải.”

“Cô đã cứu mạng một cô gái khác.”

“Tôi giết một gã đàn ông.” Và thật nhanh, tôi có thể cảm thấy bóng đêm kéo tới lần nữa. “Tôi nhìn hắn chết cháy mà thậm chí còn không bận tâm. Tôi đứng một mình trong khoảng trống. Tôi luôn một mình trong khoảng trống!”

“Vậy hãy chọn lấy một lựa chọn khác, Flora. Không ai bảo rằng sống là dễ dàng. Cô vẫn phải thức dậy mỗi sáng. Và cô vẫn phải đưa ra những quyết định. Đã năm năm qua, và chúng ta lại ở đây lần nữa. Cô thật sự vẫn muốn chọn lấy lựa chọn cũ?”

Tôi không có câu trả lời. Ông đã nói điều tương tự với tôi trước đây. Đầu tiên, bạn sống sót. Tiếp theo, bạn phải ngừng cảm thấy như một nạn nhân.

Nó nghe thật đơn giản. Nhưng rồi, nhưng rồi…

Mẹ tôi xuất hiện, lưỡng lự nơi ngưỡng cửa, mắc kẹt trong cảm giác quen thuộc của chính bà.

Khuôn mặt buồn nhưng kiên định của bà. Chiếc áo sơ mi vải flannel xấu kinh khủng của bà.

Chiếc mặt dây chuyền hình cáo trên cổ bà.

Có quá nhiều thứ tôi nên nói với bà. Quá nhiều lời xin lỗi tôi nên nói ra. Tôi muốn nó đơn giản như Samuel đã từng khiến nó có vẻ như thế. Tôi muốn hạnh-phúc-mãi-mãi-về-sau tương tự những gì Stacey Summers xứng đáng được hưởng.

Tôi muốn nói sự thật, và hy vọng điều đó sẽ giúp tôi được tự do. Tôi rút tay mình khỏi tay Samuel. Tôi chìa nó ra cho mẹ tôi.

“Con xin lỗi.” Tôi nói.

“Con không phải…”

“Con đã đổ lỗi cho mẹ.” Tôi nghe mình nói. “Con không cố ý. Nhưng mẹ đã quá mong muốn con trở về nhà. Con đã trông thấy mẹ trong phần tin tức, cầu xin con an toàn trở về. Nên con sống sót vì mẹ. Thậm chí khi mọi thứ có lẽ đã tốt đẹp hơn nếu con không làm thế. Thậm chí khi con muốn từ bỏ. Con sống sót bởi vì con không muốn làm mẹ thất vọng.”

Bà không nói gì, nhưng tôi có thể thấy qua vẻ mặt bà, rằng bà đã biết điều đó. Bà liếc sang Samuel. Đây là điều họ đã thảo luận với nhau. Họ nhận ra, ngay cả khi tôi không thể.

“Jacob có một cô con gái. Bọn chúng bắt con phải đi cùng đến quán bar. Chúng bắt con phải giúp chúng chọn người để giết. Ba lần.

Ba người phụ nữ đã chết vì con. Con không thể thay đổi điều đó." Tôi thành thật nói với bà. "Thậm chí bây giờ, với Stacey Summers, vẫn chưa đủ cân bằng cán cân."

"Đó không phải là cán cân mà con phải cân bằng. Tội ác đó là của chúng."

"Con đã đứng nhìn một gã chết cháy. Tội ác đó là của con."

"Flora… mẹ không biết con muốn gì từ mẹ. Mẹ là mẹ con và mẹ yêu con. Thậm chí ngay lúc này, thậm chí sau khi con đã nói với mẹ tất cả những điều đó. Mẹ là mẹ của con. Và mẹ yêu con."

"Con không biết mình là ai." Tôi nói.

"Không ai biết cả. Mọi người phải dùng cả cuộc đời mình để tìm kiếm điều đó, thậm chí với những người chưa bao giờ bị bắt cóc."

"Con vẫn nhớ hắn. Và đó là sai trái. Đó là sự méo mó. Con ghét hắn vì hắn vẫn luôn trong đầu con."

"Vậy thì hãy chào đón hắn. Cảm ơn hắn vì đã giúp con mạnh mẽ. Cảm ơn hắn đã chết để con có thể về nhà. Một gã đàn ông như vậy, hắn không chống đỡ được lòng biết ơn, Flora à. Hãy chào đón hắn, và hắn sẽ tự mình rời đi."

"Đó là thứ vớ vẩn của thời đại mới."

"Đó là nguyên lý cơ bản của việc bỏ đi thù ghét. Sớm hay muộn, con cũng sẽ phải từ bỏ nếu con muốn được sống lần nữa."

"Mẹ có ghét hắn không?"

"Cảnh sát cho rằng Jacob đã có thể giết con ngày hôm đó, Flora à. Những chuyên gia giỏi nhất cho rằng hắn sẽ bắn con, rồi tự vẫn. Mẹ chọn biết ơn vì hắn đã không làm như thế."

Tôi phải nghĩ về điều đó. Đối mặt với đối thủ có súng đòi hỏi một loại can đảm. Sống lần nữa, đòi hỏi một loại can đảm khác.

Tôi nói: “Đây là Flora. Đây là tất cả của Flora, cuối cùng cũng tỉnh giấc.”

Mẹ tôi ôm tôi. Làm nhói đau chỗ băng trên vai phải. Làm tôi kinh hãi.

Nhưng tôi đáp lại cái ôm của bà. Tôi tập trung vào cảm giác, mùi hương, một trải nghiệm đủ đầy. Mẹ tôi. Cái ôm của bà. Chúng tôi ôm nhau. Bốn trăm bảy mươi hai ngày. Năm năm ròng rã.

Đây là Flora, cuối cùng cũng được về nhà, tôi nghĩ, khi siết tay đáp trả chặt nhất có thể.

HẾT

LỜI CẢM ƠN

Quyển sách này bắt nguồn từ một bài báo tôi đọc trên mạng về Văn phòng Hỗ trợ nạn nhân của FBI. Tôi chưa từng nghe về chuyên gia hỗ trợ nạn nhân, và ngay lập tức bị hấp dẫn bởi ý tưởng rằng các nạn nhân và gia đình của họ thực sự cần sự hỗ trợ vượt trên và vượt xa quan niệm truyền thống của chúng ta về hạnh-phúc-mãi-mãi-về-sau. Như Flora đã xác thực, giải cứu không phải là kết thúc của thử thách, mà là khởi đầu của một thử thách mới. Cảm ơn Văn phòng Quan hệ công chúng của FBI vì đã sắp xếp để tôi phỏng vấn hai chuyên gia hỗ trợ nạn nhân và, tất nhiên, xin gửi lòng biết ơn của tôi đến tất cả mọi người đã chia sẻ thời gian cũng như chuyên môn của mình. Sự liên quan của Tiến sĩ Samuel Keynes đến cuộc đời của Rosa và Flora vượt quá chuẩn mực thông thường, tôi hy vọng bạn sẽ hiểu rằng đó là phép hư cấu. Tất nhiên, mọi lỗi lầm đều là của tôi và chỉ của mình tôi mà thôi.

Tiếp theo, cảm ơn thanh tra cảnh sát về hưu của Sở Cảnh sát Boston là Wayne Rock đã đưa D.D. trở lại công việc! Tôi không thể chỉ để cô ấy bên lề, thế nên tôi liên hệ với Wayne. Khi ông giải thích

bản chất của tình trạng hạn chế nhiệm vụ, nó có vẻ thật khổ sở với tính cách của D.D., làm sao tôi có thể cưỡng lại? Cảm ơn, Wayne!

SAC Nidia Gamba đã hỗ trợ tôi với những chi tiết thuộc về quy trình trong việc tìm kiếm gã ác quỷ Jacob Ness. Tôi xem cô như một Kimberly Quincy ngoài đời thực, chỉ là tốt hơn nhiều. Cảm ơn vì đã dành thời gian hỗ trợ tôi bắt giữ những kẻ xấu hư cấu của tôi, và cảm ơn thậm chí còn nhiều hơn nữa vì đã hạ gục những kẻ xấu ngoài đời.

Thanh tra cảnh sát yêu thích nhất của tôi, Trung úy Michael Santuccio, cũng đã giúp tôi rất nhiều, phần lớn là việc trả lời những tin nhắn điên rồ của tôi, *Nhanh lên, tôi phải bắt cóc một người, anh làm điều đó thế nào?* Trong khi dược sĩ tôi yêu mến nhất, Margaret Charpentier, đã nêu lên ý tưởng về tấm nệm tẩm hoa bia và kim ngân. Như Flora đã đề cập, hoa bia là thảo dược trợ giúp giấc ngủ từ thời trung cổ, khoa học phía sau về hiệu quả thực sự của nó vẫn còn rất sơ sài. Tuy nhiên, trong một câu chuyện hư cấu, thì tại sao lại không thử cơ chứ?

Đội của D.D. có được thành viên mới, Carol Manley, nhờ vào con trai của Carol, David Martin, người đã đóng góp rất hào phóng vào Conway Area Humane Society* để đổi lấy tên mẹ ông được đưa vào quyển sách. Tôi hy vọng cả hai người đều vui, đặc biệt khi có cả chi tiết nhắc đến Harley - chú chó cưng của Carol.

Tổ chức cứu hộ chó mèo được thành lập vào tháng Sáu năm 2003, có trụ sở tại Conway, New Hampshire, Mỹ.

Chúc mừng Kristy Kilker, người đã thắng cuộc thi *Kill a Friend, Maim a Buddy Sweepstakes* (Tạm dịch: Giết một người bạn, rút thăm

trúng thưởng) năm nay, giành được cho mình một cái kết tuyệt đỉnh. Cũng như Joyce Ethier đã giành được quyền trở thành một quản lý hộp đêm đáng ngờ khi thắng giải phiên bản quốc tế của cuộc thi trên. Cảm ơn hai bạn vì đã chia sẻ cuộc thi đầy vui vẻ và cực kỳ độc đáo này.

Còn người bạn thân nhất của tôi, Lisa Mac, cảm ơn vì những hiểu biết pháp y tuyệt vời - lần này là về giá trị của những vệt kim tuyến khi truy tìm bằng chứng, thứ đã giúp tôi vượt qua khi tôi cần đến nó nhiều nhất. Vâng, tớ nợ cậu một bữa tối khác nữa. Hay có thể, chúng ta đang tiến đến con số đủ bữa ăn cho cả một năm.

Những người bạn tiểu thuyết gia và bác sĩ CJ. Lyons đã đưa ra một số chi tiết y khoa thú vị về những ảnh hưởng đến thể chất của việc bị bỏ đói. Cảm ơn mọi người!

Cuối cùng, như các nhà văn ở khắp mọi nơi, tôi mang một món nợ khổng lồ đối với gia đình tôi, những người đã thực sự phải sống với tôi suốt thời gian tôi nghiến răng, lẩm bẩm nói chuyện với những người không tồn tại, và thường xuyên nguyền rủa cuốn tiểu thuyết của mình. Con gái tôi, đến thời điểm này đã được đào tạo rất tốt, dành tuần cuối cùng trong thời hạn viết của tôi để nướng bánh và dồn hết cho tôi. Tôi thực sự biết ơn điều đó.

Sống sót không phải là một điểm đến, mà là một hành trình. Cho những người sống sót ở khắp mọi nơi, quyển sách này là dành cho bạn.

1. CHƯƠNG 1
2. CHƯƠNG 2
3. CHƯƠNG 3
4. CHƯƠNG 4
5. CHƯƠNG 5
6. CHƯƠNG 6
7. CHƯƠNG 7
8. CHƯƠNG 8
9. CHƯƠNG 9
10. CHƯƠNG 10
11. CHƯƠNG 11
12. CHƯƠNG 12
13. CHƯƠNG 13
14. CHƯƠNG 14
15. CHƯƠNG 15
16. CHƯƠNG 16
17. CHƯƠNG 17
18. CHƯƠNG 18
19. CHƯƠNG 19
20. CHƯƠNG 20
21. CHƯƠNG 21
22. CHƯƠNG 22
23. CHƯƠNG 23
24. CHƯƠNG 24
25. CHƯƠNG 25
26. CHƯƠNG 26
27. CHƯƠNG 27
28. CHƯƠNG 28
29. CHƯƠNG 29
30. CHƯƠNG 30
31. CHƯƠNG 31
32. CHƯƠNG 32
33. CHƯƠNG 33
34. CHƯƠNG 34
35. CHƯƠNG 35

36. CHƯƠNG 36
37. CHƯƠNG 37
38. CHƯƠNG 38
39. CHƯƠNG 39
40. CHƯƠNG 40
41. CHƯƠNG 41
42. CHƯƠNG 42
43. CHƯƠNG 43
44. CHƯƠNG 44
45. CHƯƠNG 45
46. CHƯƠNG 46
47. CHƯƠNG 47
48. CHƯƠNG 48
49. CHƯƠNG 49
50. CHƯƠNG 50
51. LỜI CẢM ƠN